

KIM DUNG

**Ỡ THIÊN
ĐỒ LONG
KỶ**



1



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Ý Thiên
Đồ Long ký

Tập 1

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

KIM DUNG

**Ỗ Thiên
Đồ Long ký**

Tập 1

Lê Khánh Trường - Lê Việt Anh
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2002

THAY LỜI NÓI ĐẦU

Kim Dung, Tạ Tốn và Ý Thiên Đồ Long

Nếu con người, với thân phận bé mọn và hữu hạn của nó, đã có lần mơ ước một không gian dần trải mênh mông, một thời gian không chỉ dừng lại ở hiện tại mà mang đầy hứa hẹn, thì nó sẽ tìm thấy thỏa thích trong loại truyện võ hiệp Trung Hoa ngày nay. Một đứa bé mười tuổi như Vô Kỵ (truyện Ý Thiên Đồ Long ký của Kim Dung) một thân một mình dắt một đứa bé gái nhỏ tuổi hơn mình băng qua vô vàn hiểm nguy rừng núi, ruổi dong một vạn dặm chẳng sờn lòng. Một phé nhân vô võ trên gác của cổ lâu (truyện Vô Danh Tiêu của Ngọa Long Sinh), tự giam mình hai mươi năm trường để luyện võ công... là những nhân vật đã tự ý bỏ quên ý niệm thời gian, không gian để tự thành; những ý niệm đó vốn giam hãm con người trong cái hữu hạn của nó; quên chúng đi, con người mới tự do khai triển khả năng của nó đến mức độ cuối cùng.

Hiếu như thế rồi, những tình tiết phần nào thần kỳ hay hoang đường trong loại tiểu thuyết võ hiệp không đáng làm cho ta bận tâm: tất cả là những cái mức đến cao xa nhất mà khả năng của con người một khi được khuếch sung phải đạt tới, hay ít ra đó là những giấc mơ mà con người đang trên đường quyết tâm thực hiện. Ngàn hải lý có nghĩa gì đâu đối với Kim Hoa bà bà, những ngọn núi cao là cứ điểm của các đại môn phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Côn Luân, Minh Giáo hay Cái Bang là những võ phái giang hồ khắp cùng châu thổ Trung Quốc. Bạch Mi Giáo thích lenh dềnh trên bể cả. Nếu kinh kỳ là nơi trú đóng của kim vương Mông Cổ để dễ kiểm soát nhân tình, thì nơi cùng cốc thâm sơn là nơi trú thân của những danh tài như Hồ Thanh Ngưu biệt danh là Y tiên hay của những tên bịp bợm chờ thời như Võ Liệt, trong khi đó, ở xa tít mù khơi, tận Bắc cực, Tạ Tốn, đại vương sư tử tóc vàng ngày ngày nhìn ngắm bể cả và Hỏa diệm sơn để ôn kinh luyện võ, và trên một hòn đảo khuất tịch, Kim Hoa bà bà, đệ nhất mỹ nhân của võ lâm, cải dạng giấu tên sống một mình. Vô Kỵ sống khắp cùng mọi nơi: sinh ra ở Băng Hỏa đảo, về Trung thổ bị đả thương trầm trọng, muốn chữa bệnh phải lên chùa Thiếu Lâm, kẻ đó len lỏi đến Hồ Điệp Cốc, bị rơi xuống vực sâu sống bốn năm năm, lên núi Võ Đang, xuống đảo Linh Xà, bị nhốt vào đường hầm trên ngọn Quang Minh... Sống chết mất cái vẻ tự nhiên, thiên định mà được quy định bằng những giá trị do con người đặt ra, chính những giá trị này được con người coi nặng hơn là sống, chết. Sự sống không còn là sự trôi chảy đều đặn của thời gian hay của thói quen. Trong sự thể hiện bản sắc cá nhân, con người chấp

nhận tất cả, sẵn sàng đối phó với tất cả. Chỉ cần sống một khoảng thời gian nào đó là đủ, hay là sống không phải là để sống mà để chờ đợi. Cái chết cũng không gây nên sự buồn bã bình thường, cho nên có cái chết hùng tráng, có cái chết đẹp, có cái chết ngoài sức tưởng tượng. Trong một mớ nhân vật đông đảo, không nhân vật nào giống nhân vật nào. Một điểm chung cho tất cả nhân vật là ý chí, ai cũng đi hết con đường đã chọn, dù là đường chính hay tà. Ý chí ở đây được hun đúc nhờ sức mạnh. Sức mạnh thay thế luôn cho tư tưởng. Trong một không gian hỗn mang, ô tạp, tư tưởng khó lòng đóng vai trò giàn hòa, thiết lập.

Nhưng không chỉ có sức mạnh trong truyện võ hiệp, bằng không nó chỉ có thể thay thế hỗn mang này bằng hỗn mang khác.

Sứ mạng tái thiết trật tự, khai trừ những phần tử quá khích, hoàn thành những tổng hợp lẻ tẻ trước khi đi tới tổng hợp tối hậu và tối đại vào hồi chung cục, được đặt vào tay những kẻ thành tâm và hùng tâm. Vô Kỵ là một bộ mặt tiêu biểu và xứng đáng hơn cả về phương diện này. Thanh niên này sinh ra ở vùng hoang đảo; mẹ chàng, Ân Tố Tố, được coi như người của một tà phái; cha đẻ của chàng, Trương Thúy Sơn, một con người hành hiệp lữ lạc của một danh môn chính phái; cha nuôi của chàng, Tạ Tốn, rừng rú hung bạo. Vô Kỵ sẽ mang đủ ấn tích của huyết thống, tính tình của ba người ấy. Suốt đời chàng tâm niệm một điều: trả thù cho cha mẹ đẻ và trả thù cho nghĩa phụ. Trên con đường tìm thù, Vô Kỵ gặp phải vô số nhân vật và biến cố trong giới giang hồ. Vô Kỵ thông minh, dũng cảm, cao siêu về võ

thuật và y lý, trọng nghĩa, vị tha, tình cảm, tốt bụng. Bấy nhiêu đức tính, Vô Kỵ bảo toàn dù trải qua muôn ngàn thử thách, hiểm nguy. Về phía bên nội, Vô Kỵ mang dòng máu của chính phái Võ Đang; về phía bên ngoại, Vô Kỵ là người của Bạch Mi Giáo, tức là của Minh Giáo mà người đời gọi là tà giáo. Cha mẹ chàng đã lấy nhau vì tình, công việc đầu tiên của chàng là hàn gắn những tị hiềm tất hữu giữa chính phái và tà phái. Trên bước đường lưu lạc từ còn tấm bé, Vô Kỵ bất tri óc non nớt của mình suy nghĩ nhiều về hai chữ chính, tà, để cuối cùng nhận thấy rằng sự phân biệt của người đời chỉ có giá trị lý thuyết xây dựng trên mặc cảm và thành kiến. Đời cho chàng gặp một con người của Minh Giáo tên là Thường Ngô Xuân, một con người chí khí, hào hiệp làm Vô Kỵ xúc động mới kết nghĩa kim bằng với y. Với Vô Kỵ vấn đề không phải là tà hay chính. Chỉ có những con người xấu tốt có mặt ở bất cứ nơi nào. Chàng tin tưởng lạc quan vào con người, kể từ bản thân kể đi. Chàng sống trung thực và đem lòng cảm hóa những kẻ lạc đường. Chỉ có Vô Kỵ mới có đủ thẩm quyền đứng ra làm trọng tài cho quần hào và tìm cách hòa giải những dị biệt giữa bọn họ. Trong mục đích này, chàng dẹp tâm sự riêng tư của mình, tạm thời đảm trách chức vụ giáo chủ của Minh Giáo. Khi Minh Giáo đã tìm được một giáo chủ xuất chúng như Vô Kỵ, không những các thành phần ly khai của Minh Giáo trở về lại tụ tập dưới giáo kỳ, mà các đại môn phái khác cũng không còn dám miệt thị Minh Giáo nữa. Do đó, ít lâu sau, tất cả đồng thanh nâng Vô Kỵ lên tột đỉnh danh vọng: đệ nhất cao thủ võ lâm. Từ đây mọi người, bất phân giáo phái, sẽ vâng lệnh Trương Vô Kỵ trong mưu đồ giành lại đất đai của Trung

Quốc đang lọt vào tay quân Mông Cổ. Vô ~~1~~², trên con đường thực hiện ước nguyện của mình là trả thù cho cha mẹ, đã hoàn thành một tổng hợp vĩ đại nhất mà tư tưởng gia hay chiến lược gia nào lớn nhất cũng phải bái phục.

Minh Giáo quy tụ đủ thành phần của dân gian: nam, nữ, nhà tu, người có tài về y học, người giỏi về thổ công hay hỏa công, người học binh pháp, kẻ điên khùng, đứa nuôi lòng phản trắc... Không có một môn phái nào có thể ô hợp và đông đảo hơn Minh Giáo.

Minh Giáo phát nguyên từ Ba Tư, nhưng khi truyền vào Trung Thổ, tạo cho nó cái uy danh riêng về phương diện nhân tài, võ công cũng như tôn chỉ. Trong hàng ngũ Minh Giáo, dưới giáo chủ, mấy người vai vế cao hơn cả là Tả Hữu Sư (hai người) và Tứ Đại Pháp Vương (bốn người).

Tạ Tồn là một trong bốn vị sau, danh hiệu là Kim Mao Sư Vương (chứa sư tử tóc vàng), một nhân vật vô cùng đặc thù, một đời sống thể hiện tột độ cái bí ẩn thống thiết của kiếp người.

Vốn là một nhân vật cao vời trong Minh Giáo, Tạ Tồn nổi tiếng là một con người cổ quái rùng rú, nhưng ân oán tình nghĩa phân minh cho đến ngày đại họa xảy đến cho gia đình, vợ bị hãm hiếp rồi bị giết cùng với gia đình, thủ phạm lại chính là sư phụ của Tạ Tồn.

Đại họa thảm khốc và thương luân bại lý kia làm choáng váng kẻ anh hùng: Tạ Tồn đau đớn quá độ, nổi điên, đổi thay tâm tính hoàn toàn. Tình sư đệ, nghĩa phu thê đảo lộn, tan nát. Đây chính là ngọn "thất thương quyền" tinh thần mà hoàn cảnh bắt Tạ Tồn chịu đựng.

Từ đây, con người họ Tạ bay chạy khắp cùng, chân tay loạn xạ, mồm rú lên như sư tử rống. Vì nội lực của đại hiệp thâm hậu vô lường, một tiếng rú cất lên, một cánh tay dang ra, là thương tích phải gieo rắc cho người cùng cây cỏ xung quanh. Biết bao nhiêu cây trong rừng nát thân, bao nhiêu lớp lá lả tả, bao nhiêu người bắt máu tai, loạn trí, chỉ vì một tiếng rú của Kim Mao Sư Vương. Tiếng rú bao hàm nội lực kinh thiên, còn là một tiếng thống thiết u uất làm lạnh người. Nỗi bi thương tới độ không diễn tả bằng lời, Tạ Tốn trở thành con sư tử điên, tàn sát không nương tay. Hành động điên loạn của Tạ trong thâm căn nhằm một mục đích duy nhất: đổ tất cả tội lỗi lên đầu Thành Khôn, sư phụ của y, buộc Thành Khôn xuất đầu lộ diện mới mong rửa được đại hận. Thành Khôn càng chặm ra mặt, Tạ Tốn càng ra tay sát hại những người vô tội, đến nỗi cuối cùng không có môn phái nào là khỏi có người bị Tạ Tốn giết chết hay đả thương. Tạ Tốn là một nhân vật vô lâm phi thường, cách hành sự cũng phi thường. Đến khi cơn điên bộc phát, tất cả dã tính bùng bùng sống dậy. Cái điên của Tạ Tốn vốn có nguyên nhân phức tạp nên hoành hành bữa bãi. Cái điên của Tạ Tốn như cuồng phong nước lũ, ngoài sự gây nên chết chóc còn bắt kẻ bàng quan ngọt ngọt, không quan niệm nổi, không chịu đựng nổi. Hành động hỗn loạn của Tạ Tốn là một cách giải tỏa cơn điên, nhưng hỗn loạn chồng chất vỡ bờ lại càng làm cơn điên gia tăng. Sự giết người và cơn điên của Tạ Tốn trời buộc nhau, vừa tương xung vừa tương liên, vừa đưa Tạ xa quần chúng và lún sâu vào đồ vô. Đối với bao nhiêu tội ác do Tạ gây ra, sẽ không thể có cách gì cho phép Tạ trở lại

sống cuộc đời bình lặng nổi. Chỉ có cái chết của Tạ Tốn mới lấp được bể thù oán của quần hào. Quần hào tự nhiên liên kết đòi mạng kẻ thù chung. Tạ Tốn điên, nhưng điên phi thường, ý thức hậu quả việc làm của mình chẳng có cái gì làm Tạ kiêng sợ. Chỉ có một sự việc làm chuẩn đích cho đời Tạ Tốn: trả thù. Cũng là trả thù! Những cuộc trả thù vĩ đại nối tiếp nhau, nuôi dưỡng nhau. Bề ngoài những cuộc tàn sát liên miên làm cho ta ngao ngán, thất vọng. Tàn sát là hứa hẹn hồn mang, thê lương tang tóc. Nhưng ở trong truyện võ hiệp, sự việc trình bày không tất nhiên như thế. Giữa đấu trường, vẫn có trật tự. Đường kiếm, thế đao nào cũng muốn làm rạng rỡ sư môn. Thù hay bạn đều được trọng nếu quả là nhà võ hiệp. Trên tất cả, cái thiên lý sẽ an bài mọi sự. Người đọc có thể ngạt thở, sa sầm trước diễn biến gay cấn của câu chuyện, nhưng an tâm chờ đợi nước cờ phân minh tối hậu.

Vậy ta có thể trông mong một sự trở về trật tự tối thiểu nào ở con người điên loạn Tạ Tốn không?

Sau trận giương oai và tàn sát ở Vương Bàn sơn, Tạ Tốn một mình với con dao Đồ Long đi tách biệt, trốn giang hồ, luyện thêm võ thuật mưu đồ phục hận. Thời gian này là thời gian tĩnh tâm của họ Tạ, phần nào nhờ đối diện ngày ngày với cảnh bao la vắng ngắt của Bắc cực. Biển gọi lên hình ảnh vô thủy vô chung của trời đất, cái nhỏ bé vô nghĩa của nhân sinh... Hòa diệm sơn soi sục trước mắt Tạ Tốn không khỏi nhắc nhở y bao nhiêu mạng người ngã gục, bao nhiêu máu đã đổ vì một tay y. Cái điên của Tạ Tốn bây giờ được ý thức, tổ chức lại. Y sẽ nhờ thanh đao Đồ Long mà

luyện võ thâm hậu hơn nữa để đương đầu với kẻ thù độc nhất: Thành Khôn.

Ở Băng Hỏa đảo, Tạ Tốn không hoàn toàn cô độc. Hoàn cảnh bắt buộc y đem theo một đôi vợ chồng: Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố, sau này là cha mẹ của Vô Kỵ. Tình tình của Tạ Tốn thuần phục dần dà, bắt đầu có những xúc động khi chứng kiến những cảnh bộc lộ tình cảm vợ chồng, cha con giữa ba người kia. Tạ Tốn nhận làm nghĩa phụ của Vô Kỵ. Từ nay Vô Kỵ sẽ là mối ràng buộc thâm thiết nhất của Kim Mao Sư Vương. Sự tình trí của người điên là một cái khổ khác của người điên. Điên trọn đời không khổ cho bằng người điên nửa chừng phân tỉnh. Cho nên Tạ Tốn suốt đời không ngớt dần vật: kẻ thù ghê gớm nhất của y chính là y vậy. Tạ Tốn là một kẻ rùng rú tình cảm. Y là nạn nhân của tình cảm. Tình cảm nào của y cũng được đẩy đến chỗ cực đoan. Và nếu có một tình cảm mới lạ nào len lỏi vào con người của y, tức thì gây nên sự xúc động nội tâm kịch liệt. Những cơn điên chan hòa nước mắt, những tiếng cười hồn nhiên xen lẫn tràng tiếng rú thanh thoát của Tạ Tốn ở Băng Hỏa đảo chan chứa đủ nỗi niềm của một con người khó sống. Trong cơn xung đột giữa ý chí phục thù và tình cảm phụ tử hồi sinh mãnh liệt, Tạ Tốn chọn một thái độ tạm thời khả dĩ chấm dứt xung đột đó: dứt khoát với người thân để sống xa lánh mọi người.

Đó là thời gian dài mười năm trường một mình làm bạn với con hỏa hầu ở Bắc cực của Tạ Tốn. Xa Vô Kỵ, Tạ Tốn dần dần hóa thân. Tạ Tốn ở Băng Hỏa đảo khác hẳn Tạ Tốn ở Vương Bàn sơn. Tình cảm trong con người của lão anh hùng trong một lúc vượt lên mức

độ cuối cùng. Tạ Tốn yêu Trương Vô Kỵ hơn con đẻ. Bao nhiêu năm xa Vô Kỵ càng làm sôi sục tình phụ tử. Rời Băng Hỏa đảo để xuôi về Trung Thổ cũng chỉ để dò hỏi tin tức của nghĩa tử yêu quý. Tạ Tốn bây giờ chỉ là một người cha. Một người cha mù hai mắt. Đôi mắt bây giờ là hai trũng bóng tối, mất hết cả oai linh. Chúng nói lên cái hết thời của một con sư tử tàn tật về già. Về tới Trung Thổ, Tạ Tốn được ngay cái tin sai lầm báo Vô Kỵ qua đời. Tạ Tốn chỉ kịp rú lên một tiếng, đôi mắt vô hồn tuôn trào nước mắt. Phút thâm sầu thống thiết của Sư Vương làm lạnh buốt Linh Xà đảo. Bao nhiêu tình cảm, ân oán, hơn thua, thị phi, trong nháy mắt thành hư vô tất cả. Trong buổi yếu lòng, cái quá khứ đầy tội lỗi đổ xô về dày vò chút sinh khí còn sót lại trong con người anh hùng lỗ vận.

Tạ Tốn buông thả mình cho quần hào hạch tội. Tạ không buồn chống cự, không phân giải, không van xin. Cái hư vô trong lòng không còn làm con người hụt hẫng, choáng váng. Nó đã tịnh yên, lan tràn khắp nẻo chung quanh. Tạ Tốn chân như được lòng mình, chỉ còn lắng nghe tiếng kinh xóa tan mọi thiên hạ sự. "Tạ Tốn hay đóng phân bò cũng thế thôi", lời cuối cùng của Kim Mao Sư Vương.

Đời Tạ Tốn không còn bế tắc nào. Mọi ranh giới bị xóa ngã. Người gần gũi với thần linh. Trong con người Tạ Tốn có cơn thịnh nộ của Zeus, có hồi nhập định của Thích Ca.

Bửu Ý

Một bạch y nam tử đang ngồi gảy đàn. Trên các cành cây xung quanh có vô số loài chim tụ tập đang hoặc đối đáp, hoặc hòa tấu với tiếng đàn. Lát sau, không trung bỗng tràn ngập tiếng chim vỗ cánh, từ bốn phía đông tây nam bắc cơ man nào là chim bay đến, khoe các bộ lông ngũ sắc, cứ y như một kỳ quan.

Hồi 1

Góc biển chân trời da diết nhớ chàng

*M*ùa xuân bao phủ đất trời. Tiết Thanh minh hoa lê nở rộ. Cây ngọc phủ tấm áo choàng trắng như tuyết. Đêm khuya thanh vắng, vắng trắng vừa tằm, sương lạnh dăng dăng. Trên trời dưới đất, ánh trăng dát bạc.

Thiếu nữ như một nàng tiên, thiên tư linh tú, vạn phần thanh khiết; dáng vẻ dịu dàng, khí phách tinh anh, tài hoa lạ thường, người phàm khó sánh. Gót sen nàng in dấu muôn nơi.

Đó là bài từ nhan đề “Vô tục niệm” của một bậc võ học danh gia thời Nam Tống, họ Khuu, tên Xứ Cơ, đạo hiệu Trường Xuân Tử, một trong bảy vị “Toàn Chân thất tử”, một nhân vật xuất sắc của giáo phái Toàn Chân. Sách *Từ phẩm* bình phẩm rằng “Trường Xuân Tử được người đời coi là vị tiên, mà thi từ của vị tiên ấy cũng bất hủ như ngài”. Bài từ này ca ngợi hoa lệ, thực ra là tán thưởng một bậc y thiếu nữ vô cùng diễm lệ, ví “như một nàng tiên, thiên tư linh tú, vạn phần thanh khiết; dáng vẻ dịu dàng, khí phách tinh anh, tài hoa lạ thường, người phàm khó sánh”. Mỹ nữ tuyệt trần ấy là Tiểu Long Nữ, truyền nhân của phái Cổ Mộ. Nàng quanh năm vận bộ bạch y, trông không khác gì “cây ngọc phủ tấm áo choàng trắng như tuyết”, cộng với thiên tính thanh khiết, y hệt “vầng trăng vừa tắm”, thật xứng với ba chữ “Vô tục niệm”. Trường Xuân Tử Khuu Xứ Cơ là láng giềng của nàng trên núi Chung Nam Sơn, năm ấy sau lần gặp gỡ đã viết bài từ trên.

Giờ đây Khuu Xứ Cơ lánh về cõi hạc đã lâu, nàng Tiểu Long Nữ cũng đã kết duyên với Thần điêu đại hiệp Dương Quá. Trên con đường rừng ở núi Thiếu Thất tỉnh Hà Nam lúc này có một thiếu nữ đang cúi đầu ngâm ngợi bài từ kia.

Thiếu nữ tuổi chừng đôi tám, vận bộ hoàng y, cười con lừ xanh, đang thong thả đi lên núi, nghĩ thầm trong bụng: “Cũng chỉ có người như Long tử tử mới xứng với chàng”. Chữ “chàng” dĩ nhiên là chỉ Thần điêu đại hiệp Dương Quá. Nàng cũng chẳng buồn cấm cương, cứ mặc cho con lừ xanh chở nàng

đi. Khá lâu sau nàng lại ngẫm nga: “Hoan lạc thú, ly biệt khổ, tỵ trung chỉ có nhi nữ si tình. Chàng thử nói xem, chàng đang ở chân trời góc bể nào đây?”

Đoản kiếm bên lưng, sắc diện lộ vẻ phong trần, rõ ràng nàng viển du đã lâu. Tuổi xuân như hoa, chính đang ở lúc hỗn nhiên vô ưu, vậy mà sắc diện của nàng lại phẳng phất nổi sầu muộn, đầu mày cuối mắt không thể che giấu được.

Thiếu nữ này họ Quách, đơn danh có một chữ Tương, là thứ nữ của đại hiệp Quách Tĩnh và nữ hiệp Hoàng Dung, có một ngoại hiệu là “Tiểu Đông Tà”. Một lửa một kiếm, nàng chu du tha thẩn nơi này chốn nọ cho vơi nỗi sầu. Nào ngờ chốn danh sơn lẻ bóng chỉ càng thêm hiu quạnh, chẳng khác gì uống rượu quên sầu chỉ càng sầu thêm.

Thế núi Thiếu Thất tỉnh Hà Nam hiểm trở, nhưng sơn đạo lại khá rộng và được lát các bậc đá, quy mô đồ sộ, tốn bao sức người, dài tám dặm này, được mở ra để vua Cao Tông đời Đường giá lâm Thiếu Lâm tự. Con lửa xanh của Quách Tương cứ cầm cúi đi, chỉ thấy từ trên quả núi đối diện có năm thác nước nhỏ đổ xuống, tung tóe muôn ngàn hạt ngọc; xung quanh trập trùng đồi núi, nhìn xuống bên dưới, vạn vật đã nhỏ như đàn kiến. Qua một khúc quanh, thấy xa xa hiện ra một tòa tự viện tường vàng ngói xanh vô cùng bề thế.

Nàng ngẫm tòa đại tự một hồi, trầm nghĩ: “Thiếu Lâm tự vốn là nguồn gốc võ học của thiên hạ, nhưng hai phen luận kiếm ở Hoa Sơn, tại sao

trong số Ngũ tuyệt hoàn toàn không thấy một vị cao tăng nào của Thiếu Lâm tự? Chẳng lẽ các vị hòa thượng Thiếu Lâm tự tự biết không nắm chắc phần thắng, sợ làm mất uy danh nên không dám phó hội? Hay là họ dốc lòng tu luyện tinh thâm, võ công cái thế, nhưng không muốn tranh cường đồ thắng với người ngoài?”

Nàng xuống lửa, thông thả đi bộ tới trước chùa, chỉ thấy cây cối um tùm, có một dãy bia đá. Các tấm bia đã bị hủy hoại quá nửa, chữ khắc mờ đi, không còn đọc nổi. Nàng nghĩ: “Chữ khắc vào bia đá, sau bao năm tháng còn bị mờ đi; vậy mà sao những gì khắc trong tim ta thì cứ càng ngày lại càng sâu đậm?”

Trên một tấm bia lớn có khắc lời Đường Thái Tông khen ngợi tăng chúng Thiếu Lâm tự đã lập công, giúp Đường Thái Tông dẹp loạn Vương Thế Sung. Khi Đường Thái Tông cất binh thảo phạt, các hòa thượng Thiếu Lâm tự đã đầu quân, trong đó mười ba vị lập công lớn. Nhưng chỉ có một hòa thượng là Đàm Tông nhận tước phong Đại tướng quân, còn mười hai vị kia không muốn làm quan. Đường Thái Tông bèn ban cho mỗi vị một tấm áo cà sa bằng lụa tía.

Quách Tương nghĩ thầm: “Thời Tùy-Đường, võ công của Thiếu Lâm tự đã vang danh thiên hạ, mấy trăm năm nay lại càng thêm tinh xảo, chùa này ngọa hổ tàng long, hẳn có không biết bao nhiêu cao thủ”.

Ba năm trước, Quách Tương chia tay với Dương Quá và Tiểu Long Nữ trên đỉnh Hoa Sơn, từ bấy đến nay nàng không nhận được tin tức gì về hai người ấy. Nàng nhớ họ da diết, liền thưa với phụ mẫu, rằng nàng muốn đi du sơn ngoạn thủy; thực ra là để nghe ngóng tin tức của Dương Quá. Không nhất thiết nàng phải gặp gỡ phụ phụ Dương Quá, chỉ cần hay tin họ hành hiệp như thế nào trên giang hồ là nàng đủ mãn nguyện rồi. Đàng này từ sau khi từ biệt, phụ phụ Dương Quá không hề lộ diện trên giang hồ, chẳng biết họ ẩn cư chốn nào. Quách Tương đã đi từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, cơ hồ đi quá nửa đất Trung Nguyên mà không nghe phong thanh chút gì về Thần điêu đại hiệp.

Hôm nay tới Hà Nam, nàng chợt nhớ ở Thiếu Lâm tự có một vị hòa thượng là Vô Sắc thiền sư vốn là hảo hữu của Dương Quá, khi nàng tròn mười sáu tuổi, do nể tình Thần điêu đại hiệp, Vô Sắc thiền sư đã cho người mang quà đến mừng tặng nàng. Tuy đôi bên chưa diện kiến, nhưng nàng cứ thử tới thăm hỏi Vô Sắc thiền sư một phen, không chừng thiền sư biết được tung tích của Dương Quá cũng nên. Vậy là nàng tới Thiếu Lâm tự.

Đang lúc xuất thần, bỗng từ phía sau cánh rừng có hàng bia vọng tới tiếng dây xích sắt loảng xoảng, một người đang tụng niệm kinh Phật: "Thị thời được xoa cộng vương lập yếu, tức ư vô lượng bách thiên vạn ức đại chúng chi trung, thuyết thắng diệu già tha viết: Do ái cố sinh ưu, do ái cố sinh bố; nhược ly ư ái giả, vô ưu diệt vô bố".

Quách Tương nghe mấy câu kệ đó, bất giác sững người, nghĩ thầm: “Vì ái tình mà sinh lo buồn, vì ái tình mà sinh sợ hãi; nếu từ bỏ ái tình, sẽ khỏi lo buồn cùng sợ hãi”. Tiếng xích sắt và tiếng tụng kinh xa xa dần.

Quách Tương nói nhỏ: “Ta phải hỏi người ấy, làm thế nào mới từ bỏ được ái tình, làm thế nào mới khỏi lo buồn cùng sợ hãi?” Nàng bèn buộc con lừa vào một gốc cây, rồi vạch lá đuổi theo người kia. Chỉ thấy trên con đường mòn có một hòa thượng quấy đôi thùng lớn, thông thả đi lên núi. Quách Tương rảo bước theo, khi còn cách vị hòa thượng bảy, tám trượng, thì nàng bất giác cả kinh – hóa ra đó là đôi thùng bằng sắt, to gấp đôi loại thùng gánh nước quen dùng; mà vị hòa thượng thì cổ, tay và chân đều bị tròng dây xích sắt to tướng, mỗi bước đi lại kéo dây kêu loảng xoảng. Riêng đôi thùng sắt đã nặng hai trăm cân, lại đựng đầy nước, sức nặng thật kinh hồn. Quách Tương gọi: “Đại hòa thượng, thỉnh dừng bước, tiểu nữ có điều cần thỉnh giáo!”

Vị hòa thượng kia ngoảnh đầu lại, hai người nhìn thấy nhau cùng ngạc nhiên. Thì ra vị hòa thượng chính là Giác Viễn. Ba năm trước, hai bên đã có duyên diện kiến trên đỉnh Hoa Sơn. Quách Tương biết vị hòa thượng này tuy tính nết cổ hủ, nhưng nội công thâm hậu không thua kém bất cứ cao thủ nào, bèn nói:

- Tưởng ai, hóa ra là Giác Viễn đại sư. Tại sao đại sư lại đến nông nổi này?

Giác Viễn gật đầu, mỉm cười, chấp tay hành lễ, không nói một lời, quay mình đi. Quách Tương gọi:

- Giác Viễn đại sư, đại sư không nhận ra tiểu nữ sao? Tiểu nữ là Quách Tương đây mà.

Giác Viễn quay đầu lại, mỉm cười gật đầu, song vẫn không dừng bước.

Quách Tương hỏi:

- Ai xiềng xích đại sư như vậy? Tại sao người ta lại ngược đãi đại sư tới mức này?

Giác Viễn giơ tay trái ra sau gáy xua xua, ngụ ý nàng khỏi cần hỏi han.

Quách Tương thấy có chuyện kỳ quái như vậy, chưa rõ nguồn cơn, lẽ nào nàng chịu để yên? Nàng chạy vọt lên tính chắn đường Giác Viễn, ai ngờ Giác Viễn tuy toàn thân đầy xích sắt, lại phải gánh đôi thùng sắt cực nặng, song Quách Tương chạy nhanh mấy cũng chẳng đuổi kịp. Tính tự ái con nít của nàng nổi dậy, nàng bèn thi triển thuật khinh công gia truyền, hai chân lướt như bay trên mặt đất. Khi tới gần, nàng giơ tay định chụp lấy miệng thùng sắt, nào ngờ chụp hụt, bàn tay vẫn còn cách miệng thùng hai phân. Quách Tương nói:

- Bản lĩnh của đại sư quả lợi hại, tiểu nữ phải theo cho kịp mới được.

Chỉ thấy Giác Viễn cứ thế đi tiếp, tiếng xích sắt vang lên như tiếng nhạc, càng lúc càng lên cao, vang đến tận sau núi.

Quách Tương đuổi đã mệt, hơi thở hỗn hển, mà vẫn còn cách Giác Viễn hơn một trượng, bất giác thán phục thầm: “Hồi trên đỉnh Hoa Sơn phụ mẫu ta có nói vị hòa thượng này võ công rất cao, ta không tin lắm. Hôm nay thử tài một chút, mới biết lời phụ mẫu ta quả nhiên chẳng sai chút nào”.

Chỉ thấy Giác Viễn quảy mình rẽ vào một tiểu thất, đổ hai thùng nước vào một cái giếng. Quách Tương rất đổi ngạc nhiên, liền hỏi:

- Đại sư có khùng hay không mà lại đi gánh nước đổ vào giếng như vậy?

Giác Viễn sắc diện vẫn bình thản, chỉ lắc đầu. Quách Tương chợt hiểu, cười nói:

- Chà, thì ra là đại sư đang luyện một môn võ công cao siêu.

Giác Viễn lại lắc đầu.

Quách Tương bực tức, nói:

- Vừa nãy rõ ràng tiểu nữ nghe thấy đại sư tụng kinh, chứ không phải là người á khẩu, tại sao đại sư không trả lời tiểu nữ?

Giác Viễn chấp tay hành lễ, vẻ mặt sượng sùng, không thốt một lời, lại quảy đôi thùng đi xuống núi. Quách Tương ngó thử vào trong giếng, chỉ thấy nước trong suốt, cũng chẳng có gì lạ; nàng ngẩn người nhìn theo Giác Viễn đang đi xuống núi, trong lòng khó hiểu.

Vừa rồi nàng gắng sức đuổi theo Giác Viễn, nên bây giờ cảm thấy thấm mệt, hơi thở còn hỗn hển,

nàng bèn ngồi xuống thành giếng ngắm phong cảnh. Chỗ nàng ngồi cao hơn Thiếu Lâm tự, nhưng nhìn lên thì núi Thiếu Thất vẫn còn cao ngất trời, với những dải sương mù vắt ngang. Gió đưa tiếng chuông chùa từ phía dưới vọng lên khiến người nghe như trút hết phiền tục. Quách Tương nghĩ thầm: “Không biết đệ tử của vị đại sư kia ở đâu? Vị ta không chịu mở miệng, thì mình đành tìm hỏi gã thiếu niên nọ cho ra lẽ”. Đoạn nàng lững thững đi xuống núi để tìm đệ tử của Giác Viễn tên là Trương Quân Bảo. Nàng đi một quãng, chợt nghe tiếng xích sắt loảng xoảng, thì ra Giác Viễn đã lại gánh nước lên núi rồi. Nàng bèn nấp sau một gốc cây, nghĩ thầm: “Mình phải ngầm theo dõi xem lão hòa thượng này rốt cuộc làm trò quỷ gì vậy”.

Tiếng xích sắt đã tới gần, chỉ thấy Giác Viễn vẫn gánh đôi thùng sắt, một tay cầm cuốn sách gì đó, đang chăm chú thấp giọng tụng kinh. Quách Tương chờ vị hòa thượng đi ngang qua, bất thành lình nháy ra hỏi:

- Đại sư đang đọc sách gì vậy?

Giác Viễn thất thanh la lên:

- Ối chà, làm bần tăng giật cả mình! Vẫn lại là cô nương.

Quách Tương cười thích thú:

- Đại sư giả câm không thành rồi.

Giác Viễn có vẻ hoảng hốt, nhìn sang hai bên rồi xua xua tay. Quách Tương:

- Đại sư sợ cái gì vậy?

Giác Viễn chưa kịp đáp, thì đột nhiên từ sau các bụi cây có hai hòa thượng mặc áo màu tro bước ra, một cao gầy, một thấp mập. Vị cao gầy quát:

- Giác Viễn không tuân thủ giới pháp, tự tiện mở miệng đối đáp với người ngoài bốn tự, huống hồ người ấy lại là một thiếu nữ. Vậy hãy theo ta lên gặp thủ tọa Giới luật đường.

Giác Viễn cúi mặt buồn bã, gật gật đầu, đi theo hai hòa thượng kia.

Quách Tương vừa ngạc nhiên vừa tức giận, nói lớn:

- Thiên hạ lại có luật cấm người mở miệng ư? Ta quen biết vị đại sư này, ta hỏi chuyện vị đó thì can hệ gì tới hai vị kia chứ?

Vị hòa thượng cao gầy trợn mắt nói:

- Cả ngàn năm nay Thiếu Lâm tự vẫn cấm nữ lưu lai vãng. Thỉnh cô nương xuống núi ngay cho, để khỏi chuốc lấy những điều khó xử.

Quách Tương càng giận, nói:

- Nữ lưu thì sao? Chẳng lẽ nữ lưu không phải là người? Tại sao các vị gây khó dễ cho Giác Viễn đại sư, đã xiềng xích đại sư, còn cấm đại sư nói là nghĩa lý gì?

Vị hòa thượng kia lạnh lùng đáp:

- Việc của bốn tự, ngay cả hoàng đế cũng không được can thiệp, cô nương hà tất đa vấn.

Quách Tương cá giận:

- Ta biết vị đại sư này là người hiền lành trung hậu, vậy mà các người lại hành hạ đại sư như thế thì lạ thật. Còn Thiên Minh thiền sư đâu rồi? Vô Sắc hòa thượng, Vô Tướng hòa thượng ở đâu cả? Các người mau gọi mấy vị ấy ra đây, ta muốn hỏi thử việc này là nghĩa lý gì.

Hai hòa thượng kia nghe nàng nói vậy thì giật mình. Thiên Minh thiền sư là Phương trượng của Thiếu Lâm tự, Vô Sắc thiền sư là Thủ tọa La Hán đường, Vô Tướng thiền sư là Thủ tọa Đạt Ma đường trong chùa, ba vị ấy đức cao vọng trọng, tăng nhân trong chùa đều kính cẩn gọi các vị ấy là "lão Phương trượng", "Thủ tọa La Hán đường", "Thủ tọa Đạt Ma đường", chứ không dám gọi ngay pháp danh của họ; ai ngờ con nhỏ này dám lên núi lớn tiếng gọi thẳng pháp danh của họ ra như vậy.

Hai hòa thượng kia đều là đệ tử của Thủ tọa Giới luật đường, phụng mệnh Thủ tọa thiền sư giám thị Giác Viễn. Lúc này nghe thấy Quách Tương nói năng vô lễ, vị hòa thượng cao gầy liền quát:

- Nữ thí chủ kia nếu nếu còn gây sự trước Phật môn thanh tịnh thì đừng trách bản tăng không khách khí.

Quách Tương nói:

- Chẳng lẽ ta ngăn nhà ngươi ư? Nhà ngươi hãy mau mau cởi bỏ xiềng xích cho Giác Viễn đại sư, bằng không ta sẽ đi tìm Thiên Minh hòa thượng mà thanh toán.

Vị hòa thượng thấp mạp nghe Quách Tương nói năng lỗ mãng, lại thấy nàng đeo đoản kiếm, bèn xẵng giọng:

- Nữ thí chủ hãy để binh khí lại, bản tăng cũng chẳng định tranh hơn thua làm gì; nữ thí chủ hãy mau xuống núi cho yên chuyện.

Quách Tương gỡ thanh đoản kiếm ra, hai tay nâng lên, cười nhạt:

- Thì đây, xin tuân lệnh.

Hòa thượng này xuất gia ở Thiếu Lâm tự từ nhỏ, luôn nghe thấy các sư bá, sư thúc và sư huynh kể rằng Thiếu Lâm tự là khởi nguyên của võ học trong thiên hạ, rằng bất cứ nhân vật nào danh vọng lớn đến đâu, bất cứ cao thủ võ lâm nào tài ba đến mấy, xưa nay cũng chẳng dám mang theo binh khí vào cổng Thiếu Lâm tự. Cô nương này tuy chưa bước qua cổng Thiếu Lâm tự, nhưng đã ở trong phạm vi nhà chùa; nay nàng ta hai tay nâng kiếm thế kia hẳn là biết sợ rồi, bèn giơ tay cầm lấy thanh kiếm. Ngón tay của hòa thượng vừa chạm cán kiếm thì đột nhiên cánh tay ấy như bị điện giật, cảm thấy một cường lực từ thanh kiếm truyền sang, đẩy hòa thượng ngã ngửa ra phía sau, hai chân loạng choạng không vững, bị ngã sóng soài, chồm ngã lại dốc, thế là y lăn xuống phía dưới mấy trượng mới chộp được búi cỏ khỏi bị lăn tiếp.

Hòa thượng cao gầy vừa ngạc nhiên vừa tức giận, quát:

- Người đúng là ăn tim sư tử và uống mật hổ báo nên mới dám đến Thiếu Lâm tự gây sự.

Đoạn tiến một bước, hữu thủ vung quyền, tả chưởng tiếp theo hữu quyền, thành song chưởng chém xuống, chính là thế thứ hai mươi tám “Phiên thân phách kích” của “Sấn Thiếu Lâm”.

Quách Tương cảm thanh kiếm còn nằm trong bao chém vào vai hòa thượng kia. Y trầm vai thu một tay về, tay kia chộp lấy thanh kiếm. Giác Viễn đứng bên nhìn cảnh ấy, hoảng sợ kêu to:

- Đứng động thủ, đứng động thủ! Có gì hãy thương lượng thì hơn.

Lúc ấy vị hòa thượng kia đã chộp tới thanh kiếm, chính đang vận sức định giành lấy, bỗng cảm thấy lòng bàn tay chấn động, rồi cả cánh tay tê dại, chỉ kịp kêu “Nguy tai!” thì Quách Tương đã dùng chân trái gạt ngang, đẩy y ngã lăn lông lốc xuống dốc, đầu và mặt y bị va nhiều chỗ, sây sát rớm máu, rồi mới đứng được.

Quách Tương nghĩ thầm: “Mình lên Thiếu Lâm tự là định thăm dò tin tức của đại ca, vô duyên vô cớ lại động thủ với hai hòa thượng kia, thật chẳng hay ho chút nào”. Nàng thấy Giác Viễn đứng bên với vẻ mặt khổ sở, bèn vung thanh kiếm chặt đứt xiềng xích ở chân tay của đại sư. Thanh kiếm này tuy chưa thuộc loại quý hiếm, nhưng cũng cực kỳ sắc bén; chỉ nghe “keng keng” mấy tiếng, xiềng xích đã đứt thành ba đoạn. Giác Viễn thì luôn miệng kêu: “Không được đâu! Không được đâu!”. Quách Tương nói:

- Sao lại không được?

Đoạn nàng chỉ về phía hai hòa thượng một cao một thấp đang chạy vào chùa, nói:

- Hai gã ác tăng kia chắc là chạy đi báo tin, chúng ta hãy đi thôi. Tiểu đồ đệ họ Trương của đại sư đâu rồi? Hãy đem gã đi luôn thể!

Giác Viễn chỉ xua xua tay. Chợt nghe sau lưng có tiếng người nói:

- Đa tạ cô nương quan tâm, tiểu đệ đây.

Quách Tương quay đầu lại, thấy phía sau có một thiếu niên trạc mười sáu mười bảy tuổi, mặt to mày thô, thân hình vạm vỡ, song vẻ mặt trông hết sức thơ ngây, chính là Trương Quân Bảo mà nàng đã gặp trên đỉnh Hoa Sơn ba năm về trước. Bây giờ Trương Quân Bảo cao lớn hơn hẳn hồi ấy, riêng vẻ mặt thì chẳng thay đổi chút nào. Quách Tương cả mừng, nói:

- Các ác tăng nơi đây khinh khi sư phụ của đệ, chúng ta hãy rời bỏ nơi này.

Trương Quân Bảo lắc đầu nói:

- Chẳng ai khinh khi sư phụ của đệ cả.

Quách Tương chỉ Giác Viễn nói:

- Hai gã ác tăng ban nãy đã dùng xiềng xích trói buộc sư phụ của đệ còn không cho nói nửa lời, không phải là khinh khi đó sao?

Giác Viễn cười khổ, lắc đầu, chỉ tay xuống núi, ý

bảo Quách Tương hãy mau thoát thân, kéo ở lại sẽ gặp rắc rối.

Quách Tương thừa biết Thiếu Lâm tự có biết bao nhiêu cao thủ võ công hơn hẳn nàng, nhưng chứng kiến cảnh bất bình nhân tiền thế này, nàng không thể khoanh tay làm ngơ. Song nàng lo ngại các cao thủ trong chùa ra ngăn chặn, bèn một tay kéo Giác Viễn, một tay kéo Trương Quân Bảo, giậm chân nói:

- Mau mau chạy đi đã; có việc gì xuống được dưới núi hãy nói.

Hai người kia cứ đứng im một chỗ.

Bỗng thấy trên sườn núi, bên cửa hông Thiếu Lâm tự có bảy tám tăng nhân xông ra, tay cầm gậy, miệng quát:

- Con nhóc nào cả gan đến Thiếu Lâm tự gây sự đó?

Trương Quân Bảo lớn tiếng đáp:

- Các vị sư huynh chớ vô lễ, vị này là ...

Quách Tương vội ngăn:

- Đừng nói lộ tên của ta.

Nàng nghĩ vụ rắc rối này xem ra không nhỏ, không khéo chẳng thể dần xếp ổn thỏa; bởi vậy không nên để liên lụy đến phụ mẫu. Thế là nàng giục thêm:

- Ba chúng ta cứ băng rừng mà chạy. Dù thế nào cũng chớ nhắc đến tên phụ mẫu và bằng hữu của tiểu nữ!

Chợt trên đỉnh núi phía sau nghe mấy tiếng quát, lại thêm bảy, tám tăng nhân xông tới.

Quách Tương thấy trước sau đều có các tăng nhân xuất hiện, bèn cau mày nói:

- Sao hai người cứ rụt rụt rè rè như thiếu nữ ấy thế? Chẳng có chí khí nam nhi gì cả! Hai người có định chạy hay không nào?

Trương Quân Bảo nói:

- Thưa sư phụ, Quách cô nương đã có thiện chí như thế...

Lúc ấy từ bên cửa hông Thiếu Lâm tự lại có bốn hoàng y hòa thượng xông ra và lao lên phía Quách Tương; tay họ không có khí giới, nhưng thân pháp lạnh lẽ, tay áo quạt gió đủ biết võ công của họ khá cao siêu. Quách Tương thấy tình thế này dù nàng muốn một mình thoát thân cũng chẳng nổi, bèn đứng yên coi diễn biến ra sao.

Một hòa thượng chạy tới cách nàng bốn trượng, đồng dục cất tiếng:

- Tôn sư Thủ tọa La Hán đường truyền dụ: kẻ lạ mặt hãy bỏ khí giới, xuống Nhất Lô đình dưới chân núi tường trình sự việc và nghe pháp dụ.

Quách Tương cười nhạt:

- Đại hòa thượng của Thiếu Lâm tự thật là quan cách quá chừng! Thử hỏi các vị đại hòa thượng làm quan cho hoàng đế Đại Tống hay hoàng đế Mông Cổ vậy?

Thời gian này từ sông Hoài trở lên phía bắc, quốc thổ của Đại Tống đều đã rơi vào tay quân Mông Cổ; Thiếu Lâm tự nằm trên địa phận do Mông Cổ cai quản, nhưng vì đại quân Mông Cổ mấy năm nay liên tục tấn công vẫn chưa hạ nổi thành Tương Dương, còn bận điều binh khiển tướng, không có lực lượng cai quản chùa chiền am miếu, nên Thiếu Lâm tự mới được giữ nguyên như cũ. Vị hòa thượng kia nghe Quách Tương mĩa mai lợi hại như vậy thì bất giác đỏ mặt, thầm nghĩ hạ lệnh cho người ngoài như vừa rồi cũng hơi quá, bèn đổi giọng, chấp tay nói:

- Không biết nữ thí chủ có việc gì mà quang lâm tề tự, xin hãy bỏ khí giới, xuống Nhất Lô đình dưới chân núi dùng trà, nói chuyện.

Quách Tương nghe đổi phương đối sang giọng ôn hòa, muốn nhân đây rút lui cho xong, bèn nói:

- Các vị không cho ta vào chùa thì thôi, ta đâu cần. Hừ, cứ làm như trong Thiếu Lâm tự có báu vật, ta được trông thấy thì sẽ vẻ vang hơn không bằng.

Đoạn nàng đưa mắt cho Trương Quân Bảo, thấp giọng hỏi:

- Thế nào? Có đi hay không?

Trương Quân Bảo lắc đầu, liếc mắt về phía Giác Viên, ngụ ý là mình còn phải theo hầu sư phụ. Quách Tương nói rõ:

- Thôi được, vậy thì ta mặc các người, ta đi đây.

Đoạn nàng đi nhanh xuống núi.

Hoàng y hòa thượng thứ nhất né sang một bên nhường đường; nhưng vị thứ hai và thứ ba thì cùng giơ tay ngăn lại và nói:

- Hãy khoan. Bỏ khí giới lại đã!

Quách Tương cau mày, tay nắm cán kiếm. Hoàng y hòa thượng thứ nhất nói:

- Chúng tăng cũng không dám giữ khí giới của nữ thí chủ đâu. Nữ thí chủ xuống dưới kia rồi, chúng tăng sẽ hoàn trả bảo kiếm tức thì, đó là luật lệ của Thiếu Lâm tự đã có từ ngàn năm nay, mong nữ thí chủ hiểu cho.

Quách Tương nghe vị kia nói năng từ tốn, nghĩ thầm: "Nếu không để kiếm lại, ắt xảy ra quyết đấu, ta chỉ có một mình, làm sao địch nổi từng kia tăng chúng? Nhưng để kiếm lại, hóa ra làm mất hết thể diện của ông ngoại, của phụ mẫu, của đại ca ca và Long tỷ tỷ ư?"

Nàng đang phân vân chưa quyết, chợt loáng một cái bóng vàng phía trước, kèm theo tiếng quát:

- Cả gan mang kiếm tới Thiếu Lâm tự, lại còn dă thương người khác, có lý nào như vậy?

Rồi kinh phong tràn tới, chỉ thấy năm ngón tay chộp lấy thanh đoản kiếm.

Nếu hòa thượng kia không đột nhiên động thủ, có lẽ sau giây lát phân vân, Quách Tương hẳn sẽ để kiếm lại. Tính nàng khác hẳn tính của Quách Phù là tỷ tỷ của nàng, tuy hào sảng, nhưng không thô lỗ; tình cảnh trước mắt quá ư bất lợi, thì đành nín nhịn,

sau đó sẽ bàn với ông ngoại và phụ mẫu, trở lại vụ này. Đằng này đối phương lại bất ngờ cật thế mạnh, nàng há có thể trơ mắt để người ta tước đoạt khi giới?

Cầm nã thủ pháp của tăng nhân kia vừa độc địa vừa tinh xảo, y vừa chộp lấy bao kiếm bèn nghĩ thầm: “Con nhỏ thế nào cũng giằng lại, mà một hòa thượng đi giằng co với thiếu nữ thì coi sao được”, y liền vận nội công đẩy chéch sang bên tả, rồi kéo mạnh về bên hữu. Quách Tương bị y đẩy và kéo như thế, quả nhiên không giữ chắc nổi bao kiếm, nàng bèn nắm cán kiếm rút phắt ra; chỉ nghe “xoẹt” một tiếng, hàn quang lóe lên. Hòa thượng kia hữu thủ đoạt được cái bao kiếm, nhưng hai ngón tay của tả thủ thì bị thanh kiếm tiện đứt, đau quá, y buông rơi bao kiếm, nhảy lùi sang một bên.

Các tăng nhân thấy đồng môn bị thương thấy đều tức giận, cùng vung côn và trượng xông tới. Quách Tương nghĩ thầm: “Đã trót thì trót; dầu sao hôm nay cũng không yên rồi”, nàng liền thi triển “Lạc Anh kiếm pháp” gia truyền, vừa đánh vừa chạy xuống núi.

“Lạc Anh kiếm pháp” là do Hoàng Dục Sư diễn hóa từ “Lạc Anh chưởng pháp” mà ra, tuy không tinh diệu như “Ngọc Tiêu kiếm pháp”, song cũng là một tuyệt kỹ của Đào Hoa đảo; chỉ thấy thanh quang loang loáng, kiếm hoa điểm điểm, tựa như các cánh hoa rơi rụng tản mát tứ phía. Trong chớp mắt đã có hai tăng nhân bị thương, nhưng mấy người khác từ

phía sau cùng xông tới, từ trên đánh xuống. Quách Tương bị hai mũi giáp công, ngã ra nằng khó bề chống cự, song các hòa thượng Thiếu Lâm tự lấy từ bi làm gốc, không định hạ sát nằng, nên chiêu thức của họ chỉ cốt đánh ngã nằng, giáo huấn nằng một phen, tước khí giới rồi đuổi nằng xuống núi. Thế nhưng kiếm quang của Quách Tương rất lợi hại, họ chẳng dễ gì tiếp cận nằng.

Ban đầu các tăng nhân cứ tưởng hàng phục một thiếu nữ đâu có gì khó. Nhưng sau thấy kiếm pháp tinh xảo của nằng, mới đoán rằng nằng nếu không phải là môn hạ của một môn phái danh tiếng, thì cũng là đệ tử của một danh sư; thế là họ sợ đắc tội, xuất chiêu càng thêm thận trọng; một mặt cho người cấp báo với Thủ tọa La Hán đường là Vô Sắc thiền sư.

Trong lúc diễn ra cuộc đấu, có một lão tăng cao gầy, hai tay lồng vào tay áo, thong thả đi tới, mỉm cười quan sát. Hai tăng nhân đến bắm nhỏ vài câu với vị lão tăng. Quách Tương đấu đã mệt, kiếm pháp đã rối, liền lớn tiếng:

- Thế cũng đòi là nguồn gốc của võ học thiên hạ! Chẳng qua hàng chục hòa thượng vây đánh một người, cậy đông để thắng mà thôi.

Vị lão tăng kia chính là Vô Sắc thiền sư, Thủ tọa La Hán đường, thấy nằng nói vậy, bèn lên tiếng:

- Các người dừng tay!

Các tăng nhân lập tức xuôi tay nhảy sang hai bên. Vô Sắc thiền sư nói:

- Cô nương quý tính là gì, lệnh tôn và lệnh sư là ai? Cô nương quang lâm Thiếu Lâm tự chẳng hay có việc chi?

Quách Tương nghĩ thầm: "Mình không thể cho vị này biết danh tính của phụ mẫu. Ngay cả việc mình đến Thiếu Lâm tự để nghe tin tức của đại ca, cũng không thể nói ra trước mặt mọi người. Hôm nay mình gây chuyện rắc rối này, ngày sau phụ mẫu và đại ca biết chuyện sẽ trách cứ mình, chỉ bằng mình cứ lẳng lặng mà đi thì hơn". Nghĩ đoạn, nàng đáp:

- Tính danh, tiểu nữ không tiện thưa với đại sư. Tiểu nữ chẳng qua thấy phong cảnh trên núi quá đẹp, nên tiện đường ghé qua du ngoạn. Nào ngờ Thiếu Lâm tự lại còn lợi hại hơn cả hoàng cung, động một chút đã bị người ta đòi tước binh khí. Thỉnh vãn đại sư, tiểu nữ đã bước vào đại môn của quý tự hay chưa? Năm xưa Đạt Ma tổ sư truyền lại võ nghệ chẳng qua cốt giáo huấn chúng tăng khỏe mạnh để tu hành tăng tiến; nào ngờ danh tiếng của Thiếu Lâm tự càng lớn, võ công càng cao, thì những vị cây thế hiếp đáp người khác càng nhiều. Được thôi, các vị muốn tước khí giới của tiểu nữ thì cứ việc tước, cũng nên hạ sát luôn tiểu nữ, kéo giới giang hồ thế nào cũng sẽ hay biết chuyện hôm nay.

Lý lẽ của Quách Tương khá sắc sảo, vả lại vụ này cũng không hoàn toàn do lỗi của nàng, nên Vô Sắc thiền sư lúng túng, chưa biết trả lời ra sao. Quách Tương quan sát sắc diện, nghĩ thầm: "Vụ rắc rối hôm

nay mình sợ người ta biết đã đành, xem ra Thiếu Lâm tự càng không muốn lan rộng ra ngoài. Mười mấy hòa thượng vây đánh một thiếu nữ mà lộ ra thì hay ho nổi gì?" Nàng bèn hừ một tiếng, ném thanh kiếm xuống đất, dậm chân bỏ đi.

Vô Sắc thiền sư bước tới, phất tay áo một cái, đã cuốn thanh kiếm lên, dùng hai tay nâng thân kiếm, nói:

- Cô nương đã không muốn để lộ gia môn sư thừa thì hãy thu lại thanh bảo kiếm, lão tăng sẽ thân chinh tiễn cô nương xuống núi.

Quách Tương nhếch mép cười:

- Vị đại sư này còn thiếu tình đạt lý, thế mới đúng phong cách của một danh gia.

Nàng được thể liền thuận miệng tán dương Vô Sắc thiền sư một câu, rồi giơ tay ra nhận thanh kiếm, nhưng bất giác kinh hãi vì đối phương phát ra từ lòng bàn tay một lực hấp dẫn giữ chặt thanh kiếm, khiến nàng tuy đã nắm lấy cán kiếm rồi mà không tài nào nhấc nổi. Mấy phen nàng vận lực vẫn không sao lấy lại thanh kiếm, bèn nói:

- Được, thì ra đại sư định biểu diễn võ công kia đấy.

Đoạn nàng phẩy tả thủ, định điểm nhẹ vào hai huyệt Thiên Đỉnh và Cự Cốt ở phía cổ bên trái của Vô Sắc thiền sư. Vô Sắc thiền sư hơi rung mình, nghiêng người né tránh, lực giữ thanh kiếm giảm đi, nhờ vậy Quách Tương lấy được thanh kiếm về.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Công phu “Lan hoa phát huyết thủ” quả là lợi hại! Chẳng hay cô nương xưng hô thế nào với Đào Hoa đảo chủ?

Quách Tương vừa cười vừa đáp:

- Đào Hoa đảo chủ ấy ư? Tiểu nữ gọi vị ấy là Lão Đông Tà.

Đào Hoa đảo chủ Đông Tà Hoàng Dược Sư là ông ngoại của Quách Tương, tính nết quái dị, xưa nay không câu nệ lễ giáo, thường gọi đứa cháu gái là Tiểu Đông Tà; còn Quách Tương thì gọi ông ngoại là Lão Đông Tà. Nghe đứa cháu gọi mình như thế, Hoàng Dược Sư chẳng cho là hỗn xược, mà còn lấy làm thích thú.

Nguyên Vô Sắc thiền sư thuở thiếu thời xuất thân lục lâm, sau vào cửa thiền tu luyện đã mấy chục năm, rất tinh thâm Phật học, nhưng hào khí thuở nào vẫn không giảm, nếu không đã chẳng kết thành hảo hữu với Dương Quá. Nay thấy tiểu cô nương không chịu để lộ lai lịch sư thừa, Vô Sắc thiền sư càng muốn nàng phải nói ra, bèn vừa cười vừa nói to:

- Cô nương thử tiếp mười chiêu của lão tăng, xem nhân lực của lão tăng có thể nhận biết môn phái của cô nương hay chẳng?

Quách Tương hỏi:

- Nếu trong mười chiêu mà không nhận biết nổi thì sao?

Vô Sắc thiền sư cười ha hả:

- Nếu tiểu cô nương tiếp được mười chiêu của lão tăng thì còn nói gì nữa, lão tăng nguyện làm theo ý của tiểu cô nương.

Quách Tương chỉ Giác Viễn, nói:

- Tiểu nữ và vị đại sư này từng có duyên diện kiến một lần, nên tiểu nữ muốn thỉnh cầu giúp đại sư này một việc. Nếu trong mười chiêu mà đại sư không nói được sư phụ của tiểu nữ là ai, thì đại sư phải nhận lời tiểu nữ không hành tội vị này nữa.

Vô Sắc thiền sư hết sức ngạc nhiên, nghĩ thầm: Giác Viễn tính nết cổ hủ, mấy chục năm nay chuyên trông coi sách ở Tầng kinh các, không hề giao du với người ngoài, tại sao lại quen biết cô nàng này nhỉ? Nghĩ đoạn, liền đáp:

- Thực ra không ai hành tội Giác Viễn cả. Mọi tăng chúng bốn tự, hễ phạm giới luật, bất kể là ai, đều bị phạt cả; hơn nữa phạt như thế cũng không thể coi là hành tội.

Quách Tương bĩu môi cười nhạt, nói:

- Hừ, nói đi nói lại, các vị cũng chỉ tìm cách biện hộ thôi.

Vô Sắc thiền sư gơ song chưởng nói:

- Được, lão tăng chấp nhận. Nếu thua, lão tăng sẽ thay Giác Viễn sư đệ gánh ba ngàn một trăm lẻ tám gánh nước. Cô nương chú ý, lão tăng xuất chiêu đây!

Trong lúc đối đáp với Vô Sắc, Quách Tương sớm đã tính thẳm: “Lão hòa thượng này nội công thâm hậu, võ công tất lợi hại. Nếu để lão động thủ trước, mình phải hết sức chống đỡ, ắt phải giở võ công của phụ mẫu ra. Chỉ bằng mình hãy chiếm tiên cơ, xuất liền mười chiêu”. Nghĩ tới đó thì nghe Vô Sắc nói “Cô nương chú ý, lão tăng xuất chiêu đây”, nàng không đợi Vô Sắc xuất chiêu, liền vung đoản kiếm đâm thẳng tới ngực đối phương. Đây là chiêu “Vạn tử thiên hồng” trong Lạc Anh kiếm pháp của Đào Hoa đảo, mũi kiếm trong lúc đâm cứ không ngừng di động, khiến đối thủ chẳng biết rốt cuộc mũi kiếm định nhắm vào đâu. Vô Sắc thiền sư biết thế công lợi hại, không dám đỡ, phải nhảy sang bên né tránh.

Quách Tương quát:

- Chiêu thứ hai!

Đoản kiếm thu về, rồi từ phía dưới xọc lên, đây là chiêu “Thiên thân đảo huyền” của Toàn Chân kiếm pháp. Vô Sắc thiền sư nói:

- Khá lắm, đó là Toàn Chân kiếm pháp!

Quách Tương đáp:

- Vị tất như thế!

Đoản kiếm của nàng đâm không trúng, chỉ thấy Vô Sắc thiền sư chuyển từ thủ sang công, các ngón tay của thiền sư chộp tới cổ tay nàng, nàng kinh hãi nghĩ thẳm: “Lão hòa thượng quả lợi hại, trước kiếm chiêu hung hiểm như thế, chỉ tay không mà vẫn tấn

công trở lại được". Nàng thấy các ngón tay của đôi phương tới trước mặt, vội thi triển chiêu "Ác khuyến lan lộ" thuộc chữ "Phong" trong "Đả cầu bổng pháp".

Nguyên hồi nhỏ nàng từng giao hảo với Lỗ Hữu Cước, bang chủ tiền nhiệm của Cái Bang. Cái Bang có luật lệ qui định, rằng "Đả cầu bổng pháp" là thần kỹ trấn bang, chỉ có bang chủ mới được truyền lại. Trong lúc trà dư tửu hậu, Lỗ Hữu Cước thường biểu diễn "Đả cầu bổng pháp", nhờ thế Quách Tương cuối cùng mới học lóm được một vài chiêu thức. Huống hồ mẫu thân nàng là Hoàng Dung cũng từng làm bang chủ nhiệm kỳ trước; còn bang chủ đương nhiệm Gia Luật Tề thì là anh rể của nàng; nàng nhiều lần được thấy "Đả cầu bổng pháp", tuy không rõ quyết khiếu của phép đó, nhưng sử một chiêu y chang cũng đủ khiến người ngoài kinh hãi.

Ngón tay của Vô Sắc thiền sư vừa chạm cổ tay nàng, thì đột nhiên một đường bạch quang như tia chớp xẹt qua, mũi kiếm biến ảo thần diệu, suýt nữa tiện ngọt cả năm ngón tay của Vô Sắc thiền sư. May mà thiền sư võ công cao siêu, biến chiêu thần tốc, kịp thoái lui hai bước, chỉ nghe "soạt", ống tay áo bên tả đã bị đoản kiếm lia đứt một mảnh dài. Vô Sắc thiền sư mặt biến sắc, lưng toát mồ hôi lạnh.

Quách Tương đắc chí hỏi:

- Vừa rồi là kiếm pháp gì nào?

Thực ra trong thiên hạ làm gì có thứ kiếm thuật đó, chẳng qua nàng học lóm được một chiêu trong

“Đả cầu bổng pháp”, đem ra sử dụng nửa thực nửa hư, khiến cho vị cao tăng lừng danh của Thiếu Lâm tự cũng ngỡ người không hiểu là kiếm pháp gì.

Quách Tương nghĩ thầm: “Mình chỉ cần thi triển tiếp vài chiêu của “Đả cầu bổng pháp” là đánh bại lão hòa thượng kia; tiếc rằng mình nắm vững mỗi một chiêu này”. Không để Vô Sắc thiền sư kịp thở, thanh đoản kiếm đã lướt tới, thân hình nàng phiêu diêu như tiên nữ giáng trần, mũi kiếm cứ nhắm phía gối của thiền sư mà điểm lia lịa. Đây là chiêu “Tiểu viên nghệ cúc” của Ngọc Nữ kiếm pháp mà nàng học được qua Tiểu Long Nữ.

Ngọc Nữ kiếm pháp do nữ hiệp Lâm Chiêu Anh sáng tác từ hồi xưa, chẳng những kiếm chiêu lợi hại, mà phong thái thoát tục, tư thế tao nhã, chúng tăng chưa từng gặp qua, ai nấy vừa kinh ngạc vừa thích thú. Nên biết Đạt Ma kiếm pháp, La Hán kiếm pháp của phái Thiếu Lâm đều thuộc loại cương mãnh, mà Ngọc Nữ kiếm pháp thì tuyệt tích giang hồ từ lâu, vốn có bản chất tương phản với kiếm thuật của phái Thiếu Lâm. Thực ra luận về kiếm pháp vị tất đã hơn được kiếm thuật của phái Thiếu Lâm, có điều là ngắm nó uyển chuyển mỹ lệ vô cùng, hết như kinh Phật có câu: “Dung nghi uyển mị, trang nghiêm hòa nhã, đoan chính khả hỉ, quan giả vô yếm”.

Vô Sắc thiền sư thấy kiếm thuật này quá mỹ diệu, chỉ mong ngắm một lần nữa, bèn né người sang bên chờ nàng sử thêm một chiêu nữa.

Kiểm chiêu của Quách Tương biến hóa, chỉ sang đông lại chém về tây, đoản kiếm rạch mấy đường nữa. Trương Quân Bảo đứng bên cạnh mà ngắm, đang ngẩn cả người, bỗng kêu “Ồ” một tiếng. Thì ra Quách Tương vừa sử chiêu “Tứ thông bát đạt” mà ba năm trước trên đỉnh Hoa Sơn Dương Quá đã truyền thụ cho Trương Quân Bảo. Lúc ấy Quách Tương đứng xem bên cạnh, bây giờ nàng đem ra sử dụng. Nhưng thứ Dương Quá truyền thụ là chiêu pháp, bây giờ Quách Tương biến thành kiếm pháp, uy lực tuy giảm đi mấy thành, song kiếm thuật kỳ diệu cũng đủ khiến Vô Sắc thiền sư kinh ngạc.

Tính ra Quách Tương đã sử năm chiêu, mà Vô Sắc thiền sư vẫn chưa nhận biết lai lịch. Thời trẻ tung hoành trên giang hồ, lịch duyệt phong phú; mười mấy năm nay làm thủ tọa La Hán đường, càng có dịp nghiên cứu võ công của các môn phái, đem so sánh với võ công Thiếu Lâm tự, chọn lấy sở trường của các môn phái bổ khuyết cho sở đoản của bốn tự. Do đó Vô Sắc thiền sư tự tin rằng bất cứ cao nhân của môn phái nào chỉ sử vài chiêu là thiền sư sẽ nhận ra lai lịch. Vô Sắc thiền sư giao hẹn với Quách Tương mười chiêu là đã dự phòng quá dư rồi. Ai ngờ phụ mẫu, sư phụ và bằng hữu của Quách Tương đều là những đệ nhất cao thủ đương thời, nàng chỉ cần sử một chiêu trong võ công của mỗi người ấy rồi kết nối với nhau cũng đủ làm cho Vô Sắc thiền sư hoa mắt, nhận làm sao nổi lai lịch.

Sau bốn thức kiếm “Tứ thông bát đạt” của Quách Tương, Vô Sắc thiền sư nghĩ thầm: “Nếu cứ để nàng

xuất chiêu trước, chỉ e nàng giở hết quái chiêu này quái chiêu nọ, thì đừng nói mười chiêu, sau cả trăm chiêu ta cũng chẳng thể nhận ra lai lịch. Bây giờ ta phải chủ động tấn công, buộc nàng sử dụng võ công bản môn chống đỡ mới ổn". Nghĩ đoạn Vô Sắc thiền sư xoay người sang bên trái, dùng chiêu "Song quán nhĩ", hốc khẩu của hai quyền đối xứng với nhau, vạch thành hình cánh cung, thay nhau công kích.

Quách Tương thấy kinh lực của thế quyền quá mạnh, không dám chống đỡ, vội xoay mình thoát ra khỏi phạm vi tấn công của hai quyền. Nguyên hồi trước ở đầm Hắc Long, nàng thấy cảnh Anh Cô đấu với Dương Quá, yếu không địch nổi mạnh, Anh Cô đã dùng "Nê thu công" thoái lui, nên lúc này nàng bắt chước y chang. Công lực và thân pháp của nàng đều không thể sánh với Anh Cô, nhưng Vô Sắc thiền sư hoàn toàn không định hạ sát nàng, để nàng nhẹ nhàng lướt ra.

Vô Sắc thiền sư khen nói:

- Thân pháp khá lắm, hãy tiếp thêm chiêu này.

Nói đoạn, tả chưởng xoay một vòng, khuỷu tay ở trước ngực, hốc khẩu hướng lên phía trên, chính là chiêu "Hoàng oanh lạc giá" trong Thiếu Lâm quyền. Vô Sắc thiền sư là đại sư võ học của Thiếu Lâm tự, thân phận không phải tầm thường, tuy am hiểu các loại võ công nhiều hơn hẳn Quách Tương; song mỗi chiêu thức sử dụng đều là võ công thuần chính của bốn tự. Các pho quyền của phái Thiếu Lâm quang minh chính đại, trông rất bình thường,

không có gì lạ, nhưng luyện đến chỗ tinh thâm thì uy lực khôn cùng. Tả chưởng của Vô Sắc thiền sư vừa xoay một vòng, Quách Tương đã cảm thấy nửa thân mình phía trên của nàng nằm trong tầm khống chế của chưởng lực, vội quay cán kiếm, dùng nó thay ngón tay mà sử một chiêu “Nhất dương chỉ” học được của Vô Tu Văn, điểm tới ba huyệt Oản Cốt, Dương Cốc, Dương Lão ở cổ tay Vô Sắc thiền sư. Phép điểm huyệt “Nhất dương chỉ” nàng mới học sơ sơ, nhưng thủ pháp dùng một ngón tay điểm ba huyệt lại chính là yếu quyết của nó.

Vô công “Nhất dương chỉ” của Nhất Đăng đại sư lừng danh thiên hạ, Vô Sắc thiền sư dĩ nhiên nhận biết, thấy Quách Tương sử một chiêu thì ngạc nhiên lắm, vội thu tay lại biến chiêu.

Thực ra, nếu Vô Sắc thiền sư không thu tay lại, cứ để nàng điểm vào ba yếu huyệt, sẽ phát giác thứ “Nhất dương chỉ” mà nàng sử dụng là giả chứ đâu phải thật. Nhưng đôi bên đang giở toàn lực giao đấu, Vô Sắc thiền sư sao dám mạo hiểm để mất thanh danh một đời?

Quách Tương cười to:

- Đại sư đã thấy lợi hại chưa?

Vô Sắc thiền sư hừ một tiếng, đánh ra chiêu “Đơn phụng triều dương”, hai tay vung rộng lên cao rồi chém xuống, đoản kiếm trong tay Quách Tương không giữ được, bị rút xuống đất.

Quách Tương thừa biết đối phương không định

tâm hạ sát nàng, nên bị rơi mất kiếm nàng cũng chẳng sợ, hai quyền giao nhau, như có như không, sử dụng thức thứ năm mươi tư “Diệu thủ không không” trong bảy mươi hai thức “Không Minh quyền” – kiệt tác của Chu Bá Thông.

Không Minh quyền là do Chu Bá Thông sáng tác, chưa hề lưu truyền trong giang hồ; Vô Sắc thiền sư dù uyên bác đến mấy cũng chẳng thể nhận biết, liền dùng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, song chưởng vạch hình cánh cung, nhanh như chớp chặt xuống bàn tay của Quách Tương; nếu nàng không xuất nội lực chống đỡ, bàn tay sẽ bị chặt gãy liền. Chiêu “Thiên hoa thất tinh” này của phái Thiếu Lâm tưởng chậm mà nhanh, tưởng nhẹ mà nặng, tuy là thức của “Sấn Thiếu Lâm”, nhưng kinh lực lại xuất phát từ chỗ kỳ ảo của “Thần hóa Thiếu Lâm”.

Bàn tay Quách Tương bị khổng chế, nàng nghĩ thầm: “Lẽ nào lão ta thực tâm đánh gãy bàn tay mình?” Bèn phẩy tay một cái, sử chiêu “Thiết bồ phiến thủ”, lấy chưởng đối chưởng, phản công tức thời. Chiêu này nàng học của Hoàng Nhan Bình là vợ của Vô Tu Văn, là tâm pháp mà Thiết Chưởng Thủy Thượng Phiêu Cừu Thiên Nhận truyền lại. Môn “Thiết Chưởng công” này được các phái chưởng pháp trong võ lâm tôn là đệ nhất cương mãnh, Vô Sắc thiền sư nghiên cứu chưởng pháp tinh thâm, chắc hẳn phải biết. Thấy nàng sử chiêu thiết chưởng quan yếu này, Vô Sắc thiền sư bất giác giật mình, vội thâu chưởng về, một là không muốn đả thương nàng, hai là quả cũng hơi ngán môn võ công ấy.

Thiên sư là người trung hậu, thấy chiêu nào của Quách Tương cũng đều đại diện cho một môn phái, không ngờ một thiếu nữ chưa đầy hai mươi tuổi mà am hiểu nhiều môn võ công đến thế, vội thu chưởng về, thoái lui nửa trượng.

Quách Tương cười, nói to:

- Đây là chiêu thứ mười rồi, đại sư hãy xem tiểu nữ thuộc môn phái nào?

Đoạn nàng giơ tả thủ, rướn người lên, hữu thủ đẩy thẳng vào dưới cằm của Vô Sắc thiên sư.

Vô Sắc thiên sư và tăng chúng đứng xem bất giác cùng ồ lên kinh ngạc. Thì ra đây chính là chiêu “Khổ hải hồi đầu”, một chiêu trong La Hán quyền chính tông của phái Thiếu Lâm, chứ phái khác không hề có. Thủ pháp của chiêu này là tay trái nắm đỉnh đầu đối phương, tay phải tựa vào dưới cằm của địch thủ mà vận đầu y một cái, mạnh thì địch thủ gãy cổ, nhẹ thì cũng trật khớp xương, là một chiêu sát thủ lợi hại.

Vô Sắc thiên sư thấy nàng dám sử dụng chiêu thức La Hán quyền, thật chẳng khác gì nàng đánh trống trước cửa nhà sấm, múa búa trước cửa Lỗ Ban, thiên sư vừa giận vừa buồn cười. Chiêu thức này thiên sư luyện thành thạo từ mấy chục năm trước, dù đang ngủ gật mà gặp chiêu này cũng có thể đối phó khỏi cần suy tính. Vô Sắc thiên sư liền né mình bước lên, tả thủ tạt ngang qua phía trước ngực Quách Tương, phẩy tay một cái đã chop được vai bên hữu của nàng; hữu thủ thì nhanh như chớp vỗ vào gáy nàng. Chiêu này gọi là “Hiệp sơn siêu hải”, vốn là

chiêu thức hóa giải chiêu “Khổ hải hồi đầu”, hai tay nhắc bổng địch thủ lên khỏi mặt đất. Đáng lẽ Quách Tương phải dùng thức “Bàn trửu” đè khuỷu tay của Vô Sắc thiền sư thì vừa có thể thoát nạn, vừa có thể phản kích đối phương; nhưng thủ pháp của Vô Sắc thiền sư quá mau lẹ; trong nháy mắt thân hình nàng đã bị nhắc bổng lên, cả hai chân rời khỏi mặt đất, thì còn làm gì được nữa; dĩ nhiên là nàng đã thua.

Vô Sắc thiền sư tuy chế phục được Quách Tương, nhưng sực nghĩ: “Nguy tai! Ta chỉ mải mê hơn thua, chẳng để ý nhận biết môn phái sư thừa của nàng ta. Trong mười chiêu, nàng ta sử dụng quyền pháp của mười môn phái khác nhau, mình biết nói sao đây? Không thể bảo nàng ta thuộc phái Thiếu Lâm!”

Quách Tương cố giãy giụa, miệng la:

- Buông tiểu nữ ra đi!

Bỗng nghe “keng” một tiếng, từ trong người nàng có một vật gì đó rơi xuống đất. Quách Tương lại kêu nói:

- Lão hòa thượng còn không biết xấu hổ mà buông tiểu nữ ra ư?

Vô Sắc thiền sư là một cao tăng, coi chúng sinh đều bình đẳng, chẳng phân biệt nam nữ đã đành, ngay cả trâu bò heo chó cũng coi như nhau, liền cười nói:

- Lão tăng đáng tuổi tổ phụ của tiểu cô nương, có gì mà phải xấu hổ.

Nói đoạn thiền sư hẩy nhẹ tay một cái, Quách Tương đã văng ra xa hơn hai trượng.

Trận đấu vừa rồi, Quách Tương tuy thua, nhưng qua mười chiêu, Vô Sắc thiền sư rút cuộc không nhận biết nàng thuộc môn phái nào, đang định mở miệng chịu thua, nhưng vừa cúi đầu chợt nhìn thấy dưới đất có một chùm vật gì đó màu đen, ngó kỹ thì là hai vị La Hán bằng sắt đúc.

Quách Tương đứng vững rồi, bèn hỏi:

- Đại sư đã chịu thua hay chưa?

Vô Sắc thiền sư ngẩng lên, vui vẻ đáp:

- Lão tăng thua sao được? Lão tăng biết lệnh tôn là đại hiệp Quách Tĩnh, lệnh đường là nữ hiệp Hoàng Dung, Đào Hoa đảo Hoàng đảo chủ là ông ngoại của cô nương. Phương danh của Quách nhị tiểu thư là chữ Tương trong Tương Dương. Lệnh tôn học kiêm các vị tôn trưởng của Giang Nam thất quái, Đào Hoa đảo, Cửu chỉ thần cái và Toàn Chân phái. Quách nhị tiểu thư gia học uyên thâm, thân thủ quả nhiên bất phàm.

Nghe Vô Sắc thiền sư nói ra vanh vách, Quách Tương tròn mắt, cứng lưỡi, không nói được, chỉ nghĩ thầm: "Lão hòa thượng này hẳn là tà môn, mình sử mười chiêu lung tung mà lão ta vẫn nhận biết lai lịch của mình thì quái dị thật".

Vô Sắc thiền sư thấy nàng ngẩn người như kẻ mất hồn, liền túm tím cười, cúi xuống nhặt đôi La Hán nhỏ bằng sắt lên, nói:

- Quách nhị cô nương, lão tăng không thể nói dối con nít, lão tăng nhận biết cô nương là nhờ đôi La

Hán này. Dương đại ca thế nào, cô nương có gặp Dương đại ca hay không?

Quách Tương chợt hiểu, liền vui mừng hỏi:

- Ô, thì ra đại sư là Vô Sắc thiền sư, đôi La Hán này đại sư đã tặng tiểu nữ nhân dịp sinh nhật, cho nên đại sư nhận ra tiểu nữ. Chẳng hay đại sư có biết Dương đại ca và Long tỷ tỷ của tiểu nữ hiện ở đâu hay không? Tiểu nữ đến quý tự chính là để gặp đại sư, hỏi thăm tin tức hai người ấy, nghĩa là phu thê Dương đại hiệp ấy mà.

Vô Sắc thiền sư đáp:

- Năm trước Dương đại hiệp có tới thăm bốn tự và ở chơi vài ngày, rất hợp chuyện với lão tăng. Sau nghe tin Dương đại hiệp ở thành Tương Dương chống giặc; lão tăng theo lời kêu gọi của Dương đại hiệp, cũng từng tham gia chống ngoại xâm. Còn hiện giờ thì không biết Dương đại hiệp ở đâu.

Quách Tương ngẩn người một lát, thở dài:

- Đại sư mà còn không rõ Dương đại hiệp đi đâu, thì ai biết nổi kia chứ?

Rồi nàng định thần nói:

- Đại sư là hảo bằng hữu của Dương đại hiệp, hèn chi võ công cao minh như thế. À, tiểu nữ còn chưa tạ đại sư đã tặng quà sinh nhật, hôm nay tiện đây xin tạ.

Vô Sắc thiền sư cười:

- Chúng ta đúng là đánh nhau bể đầu mới nhận họ. Khi nào có dịp gặp Dương đại hiệp, cô nương chớ có bảo lão tăng ý lớn bắt nạt con nít nhé.

Quách Tương ngược mắt nhìn các ngọn núi xa xa, lẩm bẩm một mình:

- Biết bao giờ mới gặp được đây?

Lần sinh nhật năm Quách Tương mười sáu tuổi, Dương Quá bỗng nảy ra ý tưởng mới là viết thiệp mời đồng đạo giang hồ đến quây quần ở Tương Dương mừng sinh nhật nàng. Bấy giờ rất nhiều cao thủ võ lâm của Hắc, Bạch hai đạo đều nể mặt Dương Quá đến chúc mừng; ai không thể đến thì cũng cho người mang lễ vật quý giá tới tặng. Vô Sắc thiền sư nhờ người mang tặng cho nàng chính là đôi thiết La Hán tinh xảo này. Trong ruột đôi thiết La Hán có bố trí máy móc, mỗi khi lên dây là hai thiết La Hán lại đấu với nhau cả một pho La Hán quyền của phái Thiếu Lâm. Đôi thiết La Hán này do một vị kỳ tăng ở Thiếu Lâm tự hơn một trăm năm trước đã tốn bao tâm huyết sáng chế ra, thật vô cùng linh xảo tinh diệu. Quách Tương rất thích chơi món quà này, nàng luôn đem theo bên mình. Không ngờ vừa nãy từ trong túi nó rơi ra, nhờ đó Vô Sắc thiền sư nhận biết lai lịch của nàng. Chiêu thức quyền pháp Thiếu Lâm mà nàng sử dụng ban nãy cũng là do học từ đôi thiết La Hán này.

Vô Sắc thiền sư mỉm cười nói:

- Do quy củ nhiều đời của bốn tự, không thể mời

Quách nhị cô nương vào chùa du ngoạn, xin cô nương lượng thứ.

Quách Tương có vẻ buồn, đáp:

- Không có chi, việc tiểu nữ muốn biết thì cũng đã hỏi rồi.

Vô Sắc thiền sư chỉ Giác Viễn, nói:

- Còn về việc của vị sư đệ này, thư thả lão tăng sẽ giải thích cho cô nương rõ. Bây giờ lão tăng sẽ cùng cô nương xuống núi, tìm một phạm điểm để lão tăng thực hiện nghĩa vụ đãi khách uống rượu cái đã, cô nương nghĩ sao?

Địa vị của Vô Sắc thiền sư trong Thiếu Lâm tự rất cao, nay lại tỏ ý tôn kính một thiếu nữ tới mức thân chinh tiễn xuống núi và trịnh trọng khoản đãi, các tăng nhân nghe vậy thấy đều không khỏi kinh ngạc.

Quách Tương đáp:

- Đại sư khỏi cần khách sáo. Tiểu nữ vừa rồi ra tay quá trớn, đắc tội với mấy vị đại sư, mong lão thiền sư xin lỗi giùm tiểu nữ. Giờ thì xin cáo biệt. Hậu hội hữu kỳ.

Nói đoạn nàng vái chào rồi quay mình đi thẳng xuống núi.

Vô Sắc thiền sư mỉm cười:

- Cô nương không cần lão tăng tiễn chân, lão tăng cũng cứ tiễn. Năm sinh nhật cô nương, lão tăng phụng mệnh Dương đại hiệp đi đốt kho lương thảo

và thuốc súng của đại quân Mông Cổ ở Nam Dương, sau đó về đến bốn tự, không thể đến thành Tương Dương chúc mừng, trong lòng áy náy không yên. Hôm nay cô nương quang lâm bốn tự, nếu không cung kính tiễn đưa ba mươi dặm, há là phải phép với quý khách?

Quách Tương thấy thiện sư thật lòng, nói năng hào sảng, nàng cũng muốn kết bạn vong niên với thiện sư, bèn mỉm cười nói:

- Vậy mời thiện sư đi cùng!

Hai người sánh vai xuống núi, sau khi ngang qua Nhất Lô đình, nghe có tiếng chân phía sau, nhìn lại thấy Trương Quân Bảo đi theo sau, nhưng cậu ta không dám đến gần. Quách Tương cười nói:

- Trương huynh đệ, người anh em cũng tiễn khách xuống núi phải không?

Trương Quân Bảo đỏ mặt, khẽ đáp: "Dạ!"

Lúc đó, từ trên Thiếu Lâm tự có một tăng nhân thi triển khinh công, chạy như bay xuống núi, dáng vẻ hết sức vội vã. Vô Sắc thiền sư cau mày, hỏi:

- Làm gì mà hấp tấp thế?

Tăng nhân kia chạy tới bên Vô Sắc thiền sư, hành lễ, nói nhỏ mấy câu. Vô Sắc thiền sư mặt biến sắc, nói lớn:

- Có chuyện như thế được sao?

Tăng nhân kia đáp nói:

- Lão Phương trượng mời Thủ tọa về thương nghị ạ.

Quách Tương nhìn thần sắc của thiền sư biết là Thiếu Lâm tự có việc nghiêm trọng, liền nói:

- Lão thiền sư, bằng hữu tương giao quý ở chỗ tri tâm, đâu cần giữ lễ khách sáo. Lão thiền sư có việc cần kíp, xin cứ quay về quý tự. Dịp khác hữu duyên tương ngộ trên giang hồ, chúng ta sẽ uống rượu luận võ thỏa chí.

Vô Sắc thiền sư cả mừng:

- Thảo nào Dương đại hiệp quý trọng cô nương cũng phải. Cô nương quả là anh hiệp trong nhân quần, trượng phu trong nữ lưu, lão tăng vui lòng kết bạn với cô nương.

Quách Tương mỉm cười nói:

- Thiền sư là bằng hữu của Dương đại ca, thì đã là bằng hữu của tiểu nữ tử sớm rồi còn gì.

Đoạn hai người cáo biệt nhau, Vô Sắc thiền sư trở lên Thiếu Lâm tự.

Quách Tương tiếp tục xuống núi. Trương Quân Bảo theo sau nàng, cách đảm sáu bước, không dám sánh vai đi bên cạnh. Quách Tương hỏi:

- Trương huynh đệ, vì sao các tăng nhân lại hành hạ sư phụ của huynh đệ như thế? Sư phụ của huynh đệ nội công thâm hậu, sợ gì bọn họ kia chứ?

Trương Quân Bảo tới gần hai bước, nói:

- Giới luật Thiếu Lâm tự rất nghiêm khắc, tăng chúng hễ phạm lỗi đều bị phạt, chứ không phải có ai cố ý hà hiếp sư phụ đâu.

Quách Tương ngạc nhiên:

- Sư phụ của huynh đệ là bậc chính nhân quân tử, thiên hạ chưa thấy ai tốt như thế, vậy người đã phạm lỗi gì vậy? Ta nghĩ chắc sư phụ của huynh đệ chịu phạt thay cho ai đó, chứ người như thế còn phạm lỗi gì nữa.

Trương Quân Bảo nói:

- Nguyên ủy của việc này thực ra cô nương cũng biết đấy, tất cả chỉ bởi bộ kinh "Lăng Già".

Quách Tương hỏi:

- Ô, là bộ kinh bị hai tên Tiêu Tương Tử và Y Khắc Tây lấy trộm ấy à?

Trương Quân Bảo đáp:

- Phải. Hôm ấy trên đỉnh Hoa Sơn tiểu đệ được Dương đại hiệp chỉ giáo, chính tiểu đệ đã tự tay lục xét toàn thân hai kẻ đó, sau khi xuống núi thì không còn thấy tung tích của chúng đâu nữa. Hai thầy trò tiểu đệ đành trở về bẩm báo lão Phương trượng. Bộ kinh "Lăng Già" có bút tích của Đạt Ma tổ sư, Thủ tọa Giới luật đường khiến trách sư phụ tiểu đệ trông coi không cẩn thận, để mất bộ kinh vô giá đó, nên mới phạt nặng như vậy. Phạt thế là đáng tội mà.

Quách Tương thở dài một tiếng, nói:

- Chẳng qua sư phụ của đệ gặp vận xui, chứ không thể bảo là đáng tội được.

Nàng chỉ lớn hơn Trương Quân Bảo vài tuổi, nhưng nghiêm nhiên tự coi mình là bề trên, lại hỏi:

- Vì vụ ấy mà phạt không cho sư phụ của đệ nói năng hay sao?

Trương Quân Bảo đáp:

- Đó là giới luật truyền từ nhiều đời của bốn tự. Kẻ phạm lỗi phải đeo xiềng gánh nước, không được nói chuyện. Tiểu đệ nghe các lão thiền sư bốn tự bảo rằng tuy gọi là xử phạt, nhưng rất có ích cho kẻ bị phạt: một người không nói năng gì thì tu luyện càng dễ tăng tiến; còn bị xiềng mà gánh nước thì cũng là dịp tốt để rèn luyện thể phách.

Quách Tương cười:

- Nói thế chẳng hóa ra sư phụ của đệ không hề bị phạt, mà là đang luyện võ công, còn ta thì là kẻ đa sự.

Trương Quân Bảo vội biện bạch:

- Hảo tâm của cô nương, sư đồ tiểu đệ vô cùng cảm kích, vĩnh viễn không quên.

Quách Tương khe khẽ thở dài, tự nhủ thầm: “Nhưng có người đã quên hẳn ta rồi”.

Bỗng nghe có tiếng lửa kêu trong rừng cây. Chính là con lửa xanh của nàng đang gặm cỏ. Quách Tương nói:

- Trương đệ, đệ cũng khỏi cần tiến tỳ nữa.

Đoạn nàng huyết một tiếng sáo miệng, gọi con lửa xanh tới trước mặt. Trương Quân Bảo có vẻ quyến luyến, song chưa biết nói thế nào.

Quách Tương đưa đôi thiết La Hán đang cầm trong tay cho cậu ta:

- Tặng cho đệ đấy.

Trương Quân Bảo ngơ ngác, không dám giơ tay nhận, miệng ấp úng:

- Cái ... cái này...

Quách Tương nói:

- Đã bảo là tặng đệ, thì đệ cứ nhận lấy mà.

Trương Quân Bảo nói:

- Đệ... tiểu đệ...

Quách Tương liền nhét đôi thiết La Hán vào tay cậu ta, rồi nhảy lên lưng lừa.

Đột nhiên từ trên bậc đá lát đường sườn núi có tiếng người gọi vọng xuống:

- Quách nhị cô nương, hãy tạm dừng bước.

Chính là Vô Sắc thiền sư vừa từ Thiếu Lâm tự chạy ra. Quách Tương nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này cũng đa lễ thật, hà tất cứ phải tiễn mình mới được?” Vô Sắc thiền sư đi rất nhanh, chỉ giây lát đã đuổi kịp Quách Tương. Thiền sư nói với Trương Quân Bảo:

- Ngươi hãy hồi tự, đừng đi lung tung trong rừng nữa.

Trương Quân Bảo cung thân vâng lệnh, nhìn Quách Tương một cái rồi đi lên núi.

Đợi cậu ta đi rồi, Vô Sắc thiền sư lấy trong tay áo ra một mảnh giấy nói:

- Quách nhị cô nương, cô nương có biết ai viết giấy này chăng?

Quách Tương nhảy xuống khỏi lưng lừa, cầm lấy mảnh giấy, thấy trên đó viết hai hàng chữ đậm, mực vẫn chưa ráo hẳn: “*Vô công phái Thiếu Lâm, xưng hùng Trung Nguyên, Tây Vực nhiều năm, Côn Luân Tam Thánh ít hôm nữa sẽ tới liễu chết linh giáo*”.

Nét bút rất phóng khoáng và cứng cáp. Quách Tương hỏi nói:

- Côn Luân Tam Thánh là ai vậy, xem ra khẩu khí của ba người này khá ngông cuồng.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Thì ra cô nương cũng không quen biết họ.

Quách Tương lắc đầu:

- Chẳng những không quen biết, mà ngay mấy chữ Côn Luân Tam Thánh tiểu nữ cũng chưa nghe phụ mẫu nhắc tới bao giờ.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Thế thì lạ thật.

Quách Tương hỏi:

- Có gì lạ kia ạ?

Vô Sắc thiền sư nói:

- Lão tăng và cô nương tuy gặp nhau lần đầu, nhưng lão tăng coi cô nương như chỗ thân tình, có thể nói thật cho cô nương hay. Cô nương có biết mảnh giấy này tìm thấy ở đâu không?

Quách Tương nói:

- Côn Luân Tam Thánh sai người mang đến phải không ạ?

Vô Sắc thiền sư đáp:

- Nếu họ sai người mang đến thì không có gì lạ. Tục ngữ có câu “Cây cao chịu gió lớn”. Thiếu Lâm tự mấy trăm năm nay được coi là nguồn gốc võ lâm thiên hạ, cho nên liên tiếp có các bậc cao thủ đến chùa đòi tỷ võ tranh tài. Lần nào có người đến đòi so sánh tài nghệ, bốn tự cũng khoản đãi tử tế, cố tìm cách thoái thác, né tránh việc tỷ thí. Những người tu hành chú trọng tránh né sân si hỷ nộ, đâu muốn trình cường tranh thắng. Nếu ngày ngày chỉ lo tỷ thí với mọi người, thì còn gọi là đệ tử của Phật môn sao được?

Quách Tương gật đầu:

- Lão thiền sư nói chí phải.

Vô Sắc thiền sư nói tiếp:

- Có điều là các võ sư đã tới bốn tự, nếu không thi thố vài miếng võ thì không cam chịu. La Hán đường của Thiếu Lâm tự phải chuyên trách cái việc tiếp các võ sư từ bên ngoài tới ấy.

Quách Tương cười:

- Thế ra lão thiền sư phải chuyên trách cái vụ đánh nhau với người ngoài.

Vô Sắc thiền sư gượng cười:

- Nhìn chung các võ sư tới, dù võ công tài giỏi

mấy, đệ tử của bốn đường cũng đủ khả năng đối phó, khỏi cần lão tăng phải ra tay. Riêng bữa nay thấy cô nương thân thủ bất phàm, lão tăng mới đứng ra đấu thử.

Quách Tương cười:

- Lão thiền sư coi trọng tiểu nữ quá.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Chà, lão tăng càng nói càng xa đề. Chẳng giấu gì cô nương, mảnh giấy này được lấy xuống từ bàn tay tượng Phật Giáng Long trong La Hán đường.

Quách Tương hỏi:

- Ai đã gài nó vào bàn tay tượng Phật?

Vô Sắc thiền sư gãi đầu:

- Nào có biết. Thiếu Lâm tự có mấy trăm tăng nhân, nếu có người lạ lén vào chùa, lẽ nào không bị phát hiện? Riêng La Hán đường luôn luôn có tám đệ tử luân phiên canh gác suốt ngày đêm. Vừa rồi có người phát hiện mảnh giấy này, vội phi báo với Phương trượng; ai nấy cho là kỳ quái, nên mới triệu lão tăng về thương nghị.

Quách Tương nghe tới đây, đã hiểu ý của Vô Sắc thiền sư, bèn nói:

- Có phải lão thiền sư nghi tiểu nữ thông đồng với Côn Luân Tam Thánh, tiểu nữ ở bên ngoài quấy nhiễu, để ba kẻ kia lén vào La Hán đường gài mảnh giấy này, phải vậy không?

Vô Sắc thiền sư nói:

- Lão tăng đã gặp cô nương, dĩ nhiên không chút nghi ngờ. Nhưng có một sự trùng hợp là cô nương vừa rời khỏi bốn tự, thì người ta phát hiện ra mảnh giấy này trong La Hán đường. Phương trượng và Vô Tướng thiền sư không thể không nghi cho cô nương.

Quách Tương nói:

- Tiểu nữ không hề quen biết ba kẻ nọ. Lão thiền sư sợ gì kia chứ? Mười ngày sau nếu chúng cả gan kéo đến, thì cứ tỷ thí với chúng một phen xem ai hơn ai kém là xong.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Sợ gì, dĩ nhiên là không sợ gì. Nếu cô nương không liên can gì tới chúng, thì lão tăng khỏi cần lo ngại.

Quách Tương hiểu rằng Vô Sắc thiền sư có hảo ý, lo ngại Côn Luân Tam Thánh có quen biết với nàng, thì khi giao đấu sẽ phải giữ ý giữ tứ khỏi đắc tội với bằng hữu, nàng bèn nói:

- Lão thiền sư, nếu bọn chúng đến thực tình muốn nghiên cứu võ công với quý tự thì thôi, bằng không lão thiền sư cứ giã cho chúng một trận nên thân. Cứ xem khẩu khí qua mảnh giấy này thì thấy bọn chúng ngông cuồng lắm. Thế nào là “liều chết linh giáo”? Chẳng lẽ Thiếu Lâm tự có bảy mươi hai tuyệt kỹ võ nghệ, ba tên đó đều muốn “liều chết linh giáo” cả hay sao?

Nói đến đây, bỗng như nghĩ ra việc gì, nàng tiếp:

- Không chừng trong quý tự có kẻ thông đồng với bọn chúng mà lén gài mảnh giấy này vào bàn tay tượng Phật cũng nên.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Điều này các lão tăng cũng đã tính đến, nhưng chắc chắn không có kẻ phản trắc như vậy. Bàn tay của Phật Giáng Long La Hán ở trên cao, cách mặt đất hơn ba trượng, ngày thường quét bụi đều phải kê giá leo lên. Hiếm người có tài khinh công đủ nhảy cao tới đó. Bốn tự dù có kẻ phản nghịch chẳng nữa, hẳn cũng không thể tài giỏi như vậy.

Lòng hiếu kỳ của Quách Tương trời dậy, nàng rất muốn gặp mặt, xem Côn Luân Tam Thánh rốt cuộc là các nhân vật thế nào, muốn xem bọn chúng tỷ thí võ nghệ với các tăng nhân Thiếu Lâm tự, xem ai thắng ai bại. Nhưng Thiếu Lâm tự có lệ không tiếp đãi nữ khách, xem ra nàng chẳng thể mục kích trận tỷ thí ngoạn mục kia.

Vô Sắc thiền sư thấy nàng cúi đầu trầm tư, tưởng nàng đang nghĩ kế hộ Thiếu Lâm tự, bèn nói:

- Một ngàn năm nay Thiếu Lâm tự từng trải qua bao phong ba bão tố mà vẫn bình yên. Nay nếu Côn Luân Tam Thánh cố ý gây khó dễ, họ sẽ biết thế nào là uy phong của Thiếu Lâm tự. Quách cô nương, nửa tháng nữa trên giang hồ cô nương hãy lắng nghe tin tức, xem Côn Luân Tam Thánh có làm gì nổi Thiếu Lâm tự hay không.

Nói tới đây, Vô Sắc thiền sư bỗng trở nên bưng bưng hào sảng như hồi tráng niên. Quách Tương mỉm cười nói:

- Ban nầy lão thiền sư vừa bảo còn sân si hỷ nộ thì không phải là đệ tử Phật môn kia mà? Được rồi, nửa tháng sau tiểu nữ sẽ chờ nghe tin mừng.

Đoạn nàng quay người, nhẩy lên lưng lừa, hai người nhìn nhau cùng mỉm cười.

Quách Tương giục con lừa xanh đi thẳng xuống núi, lòng đinh ninh thế nào cũng phải tìm cách mục kích cuộc nhiệt náo sắp tới cho bằng được.

Nàng nghĩ thầm: "Mình phải tìm một cách gì thật hoàn hảo, để mười ngày sau trà trộn vào Thiếu Lâm tự thưởng thức trận đấu ngoạn mục kia mới được". Lại nghĩ: "Chỉ e Côn Luân Tam Thánh không có chân tài thực học, chưa chi đã bị các vị hòa thượng đánh bại, thì cuộc nhiệt náo bất thành. Giả như bọn chúng có được nửa bản lĩnh của ông ngoại, của phụ thân hoặc của đại ca, thì sự kiện "Côn Luân Tam Thánh đại náo Thiếu Lâm tự" mới đáng xem.

Nghĩ tới Dương Quá, nàng lại ầm ầm ục ục. Ba năm nay nàng tìm kiếm chàng ở khắp nơi, nhưng hình bóng chàng vẫn biến biệt. Núi Chung Nam cổ mộ từng dãy, lũng Vạn Hoa muôn đóa rời cành, Tuyết Tinh cốc vắng vẻ tịch mịch, bến Phong Lăng ánh nguyệt lạnh lùng. Nàng đã bao lần tự nhủ: "Thực ra, dù ta tìm thấy chàng, thì cũng có nghĩa lý gì đâu? Hay là chỉ nặng thêm mối tương tư, sầu não? Chàng

sở dĩ lánh đi thật xa có lẽ chỉ cốt cho ta đỡ đau khổ cũng nên. Vốn biết chỉ là hoa trong gương, trăng dưới nước, hoàn toàn ảo ảnh, chẳng hiểu vì sao ta vẫn cứ nhớ nhung, tìm kiếm”.

Nàng để mặc con lừa xanh muốn đưa tới đâu thì tới, cứ thần tha trong núi Thiếu Thất, đi mãi về hướng tây, đã vào địa giới Tung Sơn, nhìn lại đỉnh núi Đông của núi Thiếu Thất, chỉ thấy nó cao chót vót, dọc đường phong cảnh khá đẹp, ngắm không chán mắt. Cứ thế ngao du mấy hôm thì tới Tam Hưu đài, nàng nghĩ thầm: “Tam Hưu, Tam Hưu! Tại sao chỉ có Tam Hưu? Đời người có hàng ngàn hàng vạn Hưu, há chỉ có Tam Hưu?”

Nàng rẽ sang hướng bắc, qua một đỉnh núi, chỉ thấy có tới hơn ba trăm cây bách cổ thụ cao vút, rễ quấn quít bên dưới, lá kết hoa trên ngọn, sáng đẹp cả một vùng. Nàng đang mãi ngắm cảnh, bỗng nghe từ phía sau thung lũng vắng vắng tiếng đàn vọng lại, thì ngạc nhiên nghĩ thầm: “Giữa chốn hoang vu này lại có cao nhân nhả sĩ nào tới đây dạo đàn nhỉ”. Từ nhỏ nàng đã được mẫu thân giáo huấn, cầm kỳ thi họa môn gì cũng am hiểu, tuy chưa tinh thông, nhưng nhờ bẩm tính thông tuệ, lại ưa tìm tòi phát hiện, nên khi đàm luận với mẫu thân về đàn, về sách, nàng thường đưa ra những kiến giải độc đáo, những phát hiện mới mẻ. Lúc này nghe thấy tiếng đàn, lòng hiếu kỳ trỗi dậy, nàng bèn xuống lừa, đi tìm về phía tiếng đàn.

Đi hơn chục trượng, thoạt nghe trong tiếng đàn có lẫn vô số tiếng chim; nhưng khi lắng nghe mới hay tiếng đàn và tiếng chim như đang ứng đáp,

phối hợp tiết tấu với nhau hết sức ăn ý. Quách Tương nấp sau một bụi hoa, đưa mắt về phía phát ra tiếng đàn, thì thấy dưới gốc ba cây thông lớn có một bạch y nam tử ngồi quay lưng về phía nàng, cây tiêu vĩ cầm đặt trên gối, đang gảy đàn. Trên các cành cây xung quanh chàng ta, có vô số loài chim, như hoàng oanh, đỗ quyên, hỷ thước, sơn ca, sáo sậu, và nhiều giống chim không rõ tên đang hoặc đối đáp, hoặc hòa tấu với tiếng đàn. Quách Tương nghĩ thầm: “Mẫu thân kể rằng trong các nhạc khúc có khúc “Không sơn điệu ngũ” bị thất truyền từ lâu, chẳng lẽ lại là khúc này?”

Nàng nghe một lát, thấy tiếng đàn lên cao dần, tới mức bầy chim không kêu hót nữa; trên không trung bỗng tràn ngập tiếng chim vỗ cánh, từ bốn phía đông tây nam bắc cơ man nào là chim bay đến hoặc tụ tập trên các cành cây, hoặc bay lượn xập xòe khoe các bộ lông ngũ sắc, cứ y như một kỳ quan. Tiếng đàn trung chính bình hòa, cho thấy người gảy đàn có phong thái của bậc vương giả.

Quách Tương kinh ngạc nghĩ thầm: “Người kia dùng tiếng đàn mà qui tụ được ngàn ấy chim muông, chẳng lẽ vừa rồi là nhạc khúc “Bách điệu triều phụng”? Chỉ tiếc ông ngoại không có ở đây, chứ không thì cây ngọc tiêu thiên hạ vô song của ông ngoại hòa với tiếng đàn người kia sẽ tuyệt diệu vô cùng”.

Người kia gảy tới khúc cuối, tiếng đàn thấp dần, bầy chim trên cây cùng nhau cất cánh bay lượn. Chợt keng một tiếng, tiếng đàn im bặt, chim muông dần dần bay tản đi.

Người kia tiện tay gảy vài âm ngân, rồi ngửa mặt lên trời thở dài:

- Ôm trường kiếm, ngược nhìn trời, kìa nước xanh, nọ đá trắng, sao chẳng ở bên nhau. Thế gian không có tri âm tri kỷ, dù sống ngàn năm phỏng có ích gì?

Nói đến đây, người nọ đột nhiên rút từ bên dưới cây đàn ra một thanh trường kiếm, chỉ thấy một đạo thanh quang lóe lên trong bóng cây. Quách Tương nghi thầm: "Thì ra người này văn võ toàn tài, không rõ kiếm pháp của y như thế nào?"

Người kia thông thả bước tới khoảng đất trống trước cây thông cổ thụ, dùng mũi kiếm vạch xuống đất các đường ngang đường dọc. Quách Tương ngạc nhiên nghi thầm: "Thế gian sao lại có thứ kiếm pháp quái lạ như vậy? Lẽ nào vạch mũi kiếm loạn xạ trên mặt đất là có thể chiến thắng địch thủ được sao? Người này thật kỳ dị, khó đoán biết!"

Thử để ý chiêu thức, thấy chàng ta vạch ngang mười chín đường, rồi chuyển sang vạch dọc, cũng mười chín đường; kiếm chiêu trước sau vẫn không thay đổi, toàn là vạch đường thẳng. Quách Tương dựa theo kiếm thế, dùng tay vạch theo trên mặt đất, suýt cười thành tiếng, thì ra có phải kiếm pháp kỳ quái gì đâu, chẳng qua chàng ta dùng mũi kiếm vẽ một bàn cờ, ngang dọc mỗi chiều mười chín đường.

Vẽ bàn cờ xong, chàng ta dùng mũi kiếm vẽ một vòng tròn ở phía trên góc trái và phía dưới góc phải, vạch dấu chữ X phía trên góc phải và phía dưới góc trái. Quách Tương đã thấy rõ đó là bàn cờ vây, những

vòng tròn là quân trắng, dấu X là quân đen. Đoạn chàng ta khuyên một vòng tròn nữa ở phía trên góc trái, cách vòng tròn ban đầu ba ô, còn bên dưới vòng tròn hai ô thì vạch một dấu X. Khi chàng ta đặt đến quân cờ thứ mười chín, thì chống mũi kiếm, cúi đầu suy tư, chưa quyết định nên thí quân lấy thế, hay là tranh lực ở góc bàn cờ.

Quách Tương nghĩ thầm: “Hóa ra người kia cũng cô đơn lẻ bóng như ta, ngồi gảy đàn chốn núi hoang, lấy chim muông làm tri âm, đánh cờ không đối thủ, đành tự đấu với mình vậy”.

Người kia nghĩ một lát, quân trắng chưa chịu thua, đang triển khai kịch chiến với quân đen ở góc trái; đôi bên tranh giành ngang ngửa, từ bắc xuống nam, dần dần tới vùng Trung Nguyên là giữa bàn cờ. Quách Tương chăm chú theo dõi, cứ bước tới mỗi lúc một gần, thấy quân trắng ở thế thua, trước sau luôn luôn bị lép vế, đến nước thứ chín mươi ba thì gặp thế công liên hoàn của quân đen, đã vô cùng nguy cấp, song chàng ta vẫn cố chống chọi. Tục ngữ có câu “Cờ ngoài bài trong”. Quách Tương tuy không cao cờ, nhưng cũng nhận ra, nếu quân trắng không chịu thí quân, thì khó tránh toàn quân ở Trung Nguyên bị tiêu diệt; nàng không nhìn được, bèn buột miệng nói to:

- Sao không bỏ Trung Nguyên mà giành lấy Tây Vực?

Người kia rung mình, thấy ở mé tây bàn cờ có một khoảng trống rộng lớn, nếu nhân lúc này đặt luôn hai quân chiếm lấy, thì dù có bỏ mảng giữa, cũng có thể duy trì được cục diện bất phân thắng bại. Người

kia được Quách Tương mách nước, ngửa mặt lên trời cả cười, miệng nói:

- Hay, hay lắm!

Đoạn đi tiếp vài nước, mới sực nhớ có người lạ ở bên cạnh, bèn quăng kiếm xuống đất, quay người lại hỏi:

- Tại hạ đa tạ vị cao nhân nào vừa chỉ giáo.

Rồi chàng ta hướng về phía Quách Tương ấn núp mà vái một vái.

Quách Tương thấy người kia mặt dài, mắt sâu, má hõm, trạc ba mươi tuổi. Tính nàng vốn phóng khoáng, chẳng câu nệ nam nữ, nàng liền từ phía sau bụi cây bước ra, cười nói:

- Vừa rồi được nghe tiên sinh tấu khúc nhạc “Không sơn điệu ngũ”, khiến chim muông quây quần, tiểu nữ thật thán phục. Sau lại thấy tiên sinh vẽ bàn cờ trên mặt đất, tự đấu cờ tài tình, tiểu nữ đứng ngoài xem không nhin nổi, mới lên tiếng xen vô, mong tiên sinh lượng thứ.

Người kia thấy Quách Tương là một thiếu nữ, thì quá ngạc nhiên, nhưng nghe nàng ca ngợi tiếng đàn thì cao hứng đáp nói:

- Cô nương thông hiểu nhạc lý, liệu có thể cho tại hạ được thưởng thức vài bản đàn hay chăng?

Quách Tương cười nói:

- Tiểu nữ tuy có được thân mẫu dạy đàn, song không thể so với tuyệt kỹ thần kỳ của tiên sinh. Có

điều tiểu nữ đã được nghe điệu khúc của tiên sinh, mà không hồi đáp thì e thất lễ. Vậy tiểu nữ xin gảy một bài, chỉ mong tiên sinh đừng cười.

Người kia nói:

- Đâu dám.

Đoạn dùng hai tay nâng cây đàn trước mặt Quách Tương.

Quách Tương thấy cây đàn rất cổ, có nhiều vết rạn nứt; nâng lên dây, dạo thử vài tiếng, rồi gảy khúc "Khảo bàn". Thủ pháp của nàng dĩ nhiên không có gì kỳ diệu, nhưng người kia nghe đàn với vẻ mặt ngạc nhiên xen lẫn vui mừng. Thì ra khúc nhạc này xuất xứ từ một bài thơ trong *Kinh Thi*, ca ngợi bậc ẩn sĩ, đại ý là có một đấng trượng phu ngao du sơn thủy, bên dòng suối vắng, đơn độc một mình, đáng vẻ tiêu tụy; nhưng chí hướng cao khiết thì không bao giờ thay đổi.

Người kia nghe tiếng đàn diễn tả đúng tâm sự của mình thì cảm kích vô cùng; tiếng đàn đã dứt, mà chàng ta vẫn cứ đứng ngây ra đó.

Quách Tương đặt nhẹ cây đàn xuống, quay mình rời khỏi chốn này, vừa cất tiếng ca bài *Kinh Thi* vừa rồi, vừa vẩy con lửa xanh tới, nàng lại cười lửa đi tiếp vào rừng sâu.

Ba năm lang thang đây đó trên giang hồ, nàng từng gặp biết bao nhiêu điều kỳ dị, chuyện người kia gảy đàn rủ chim, vạch bàn cờ tự đấu cũng chỉ như

cánh bèo tụ tán, nhanh chóng thoảng qua, chẳng còn dấu vết.

Hai ngày sau, bấm đốt ngón tay, nàng nhớ từ hôm rời Thiếu Lâm tự đến nay đã mười ngày, đã gần tới thời gian Côn Luân Tam Thánh hẹn ước tỷ thí võ nghệ với chúng tăng Thiếu Lâm tự. Quách Tương chưa biết cách làm thế nào lên vào trong chùa xem cuộc nhiệt náo, nghĩ thầm: “Mẫu thân ta gặp việc gì, chỉ cau mày một cái là nghĩ ngay ra mười mấy diệu kế, mình thì quá ngu xuẩn, một kế tính mãi cũng chẳng ra. Thôi được, dầu sao bây giờ mình hãy cứ đến bên ngoài Thiếu Lâm tự xem rồi liệu sau. Không chừng các tăng nhân mãi lo đối phó với kẻ địch mà quên cả việc ngăn cản ta vào chùa cũng nên”.

Nàng ăn qua loa chút lương khô, rồi cưỡi con lừa xanh đi về phía Thiếu Lâm tự. Cách chùa mười dặm, chợt nghe tiếng vó ngựa; trên con đường núi bên trái có ba người phóng ngựa tới. Ba con ngựa ấy phi rất nhanh, thoảng một cái đã lướt qua chỗ Quách Tương, thẳng về phía Thiếu Lâm tự. Ba người cưỡi ngựa đều trạc ngũ tuần, bận y phục ngấn màu xanh, treo túi binh khí trên yên.

Quách Tương liền nghĩ thầm: “Ba lão kia đều có võ công, dám mang binh khí tới chùa, hẳn là Côn Luân Tam Thánh. Mình mà đến chậm một bước, chỉ e lỡ mất dịp may”. Nghĩ đoạn nàng hét mạnh vào móng con lừa, nó ngẩng cao đầu, hí một tiếng dài, phóng vội theo ba con ngựa.

Ba lão già cưỡi ngựa liền vung roi giục ngựa; ba con ngựa tung vó lao nhanh, loảng một cái đã bỏ xa

- Ba vị thì hơn nổi gì? Hơn ở sự ngang ngạnh chẳng? Côn Luân Tam Thánh đã tỷ thí với các hòa thượng Thiếu Lâm tự hay chưa? Ai thắng ai bại vậy?

Ba lão già nghe vậy hơi biến sắc. Lão mặt đỏ hỏi:

- Tiểu cô nương, tại sao ngươi biết chuyện Côn Luân Tam Thánh?

Quách Tương đáp:

- Thì tự nhiên biết thôi.

Lão mặt xanh bỗng tiến một bước, quát hỏi:

- Tên họ mi là gì? Môn hạ của ai? Đến Thiếu Lâm tự làm gì?

Quách Tương trừng mắt nói:

- Không liên can gì tới ngươi.

Lão mặt xanh tức giận, giơ tay lên định cho nàng một cái tát, nhưng sức nghĩ cây lớn hiệp nhỏ, cây nam khinh nữ chẳng hay hóm gì; hơn nữa thân phận cao quý sao lại đi dính vào chuyện con nít nhà người. Nghĩ vậy, lão hơi chuyển mình, giơ tay rút thanh đoản kiếm đang đeo ở lưng Quách Tương. Thủ pháp của lão nhanh khôn tả. Quách Tương chỉ cảm thấy một làn gió lạnh thoảng qua, bóng người loáng một cái, thanh kiếm của nàng đã bị người ta đoạt mất.

Bất ngờ không kịp đề phòng, bị kẻ khác đoạt vũ khí, thật là điều chưa từng xảy ra từ khi nàng bước chân vào chốn giang hồ. Thực ra, võ công và sự lịch duyệt của nàng hoàn toàn chưa đủ để dẫn thân vào

con lừa của Quách Tương. Một lão già ngoảnh nhìn lại, vẻ mặt hơi lạ.

Quách Tương thúc lừa đuổi theo hai, ba dặm nữa thì mất hút nhóm kỵ sĩ kia. Con lừa xanh của nàng sau một hồi gắng sức, đã thở phì phò gấp gáp, có vẻ sắp kiệt sức. Quách Tương quát to:

- Con súc sinh vô dụng này, ngày thường chẳng vội thì cứ giả vờ phóng nhanh; đến lúc bốn cô nương cần mi phóng thật nhanh, thì mi chạy chậm như rùa.

Thấy thúc nó cũng chẳng xong, nàng bèn xuống lừa, vào một thạch đình bên đường ngồi nghỉ đôi chút, cho con lừa uống nước suối cạnh đó. Lát sau, bỗng nghe tiếng vó ngựa, thì ra ba lão già lúc nãy phi ngựa trở lại. Quách Tương ngạc nhiên quá đổi, nghĩ thầm: "Tại sao họ phi ngựa trở lại, chẳng lẽ họ không chịu nổi vài đòn?"

Ba người kia phóng thẳng vào thạch đình, cùng nhảy xuống ngựa. Quách Tương bây giờ có dịp nhìn kỹ họ. Một lão lùn, mặt đỏ như chu sa, mũi cũng đỏ choét, miệng tùm tùm cười, trông hòa nhã dễ mến; lão thứ hai cao như sếu vườn, mặt xanh tái, tựa hồ quanh năm suốt tháng không ra nắng. Hai lão già kia thân hình và diện mạo hoàn toàn tương phản nhau; còn lão thứ ba thì tướng mạo bình thường, nhưng sắc mặt vàng khè như kẻ có bệnh vậy.

Quách Tương nổi lòng hiếu kỳ, lên tiếng hỏi:

- Ba vị lão tiên sinh, đã tới Thiếu Lâm tự hay chưa? Tại sao vừa mới lên đó đã quay trở xuống?

Lão mặt xanh lờm nàng một cái, tựa hồ trách cứ nàng dám lục vấn lung tung. Lão lùn mặt hồng mũi đỏ cười hỏi lại:

- Sao cô nương biết bọn ta đến Thiếu Lâm tự?

Quách Tương nói:

- Có mỗi con đường này, không đến Thiếu Lâm tự thì còn đi đâu kia chứ?

Lão lùn nói:

- Cô nương nói không sai, thế còn cô nương định đi đâu?

Quách Tương đáp nói:

- Các vị đến Thiếu Lâm tự, tiểu nữ cũng đến Thiếu Lâm tự.

Lão mặt xanh nói:

- Thiếu Lâm tự xưa nay không cho phép nữ lưu đến đó và cũng cấm người ngoài mang khí giới vào chùa. Giọng nói của lão rất ngạo mạn, thân hình thì quá cao, nên lúc nói ánh mắt lão nhìn qua đầu, chứ không phải nhìn vào mặt Quách Tương.

Quách Tương khó chịu nói:

- Thế sao các vị lại mang theo khí giới? Cái túi đeo bên yên ngựa kia chẳng phải đựng khí giới đó sao?

Lão mặt xanh lạnh lùng đáp:

- Người làm sao có thể so bì được với bọn ta?

Quách Tương cười nhạt:

- Ba vị thì hơn nổi gì? Hơn ở sự ngang ngạnh chẳng? Côn Luân Tam Thánh đã tỷ thí với các hòa thượng Thiếu Lâm tự hay chưa? Ai thắng ai bại vậy?

Ba lão già nghe vậy hơi biến sắc. Lão mặt đỏ hỏi:

- Tiểu cô nương, tại sao ngươi biết chuyện Côn Luân Tam Thánh?

Quách Tương đáp:

- Thì tự nhiên biết thôi.

Lão mặt xanh bồng tiến một bước, quát hỏi:

- Tên họ mi là gì? Môn hạ của ai? Đến Thiếu Lâm tự làm gì?

Quách Tương trừng mắt nói:

- Không liên can gì tới ngươi.

Lão mặt xanh tức giận, giơ tay lên định cho nàng một cái tát, nhưng sức nghĩ cây lớn hiệp nhỏ, cây nam khinh nữ chẳng hay hóm gì; hơn nữa thân phận cao quý sao lại đi dính vào chuyện con nít nhà người. Nghĩ vậy, lão hơi chuyển mình, giơ tay rút thanh đoản kiếm đang đeo ở lưng Quách Tương. Thủ pháp của lão nhanh khôn tả. Quách Tương chỉ cảm thấy một làn gió lạnh thoảng qua, bóng người loáng một cái, thanh kiếm của nàng đã bị người ta đoạt mất.

Bất ngờ không kịp đề phòng, bị kẻ khác đoạt vũ khí, thật là điều chưa từng xảy ra từ khi nàng bước chân vào chốn giang hồ. Thực ra, võ công và sự lịch duyệt của nàng hoàn toàn chưa đủ để dẫn thân vào

chốn giang hồ; nhưng tám chín phần trong giới võ lâm đều biết nàng là quý nữ của Quách Tĩnh và Hoàng Dung. Sau lần Dương Quá tổ chức mừng sinh nhật cho nàng, ngay trong giới bàng môn tả đạo hầu hết ai cũng đều biết nàng; nếu không trọng Quách Tĩnh và Hoàng Dung, thì cũng phải nể mặt Dương Quá. Thêm vào đó, Quách Tương vừa xinh đẹp, vừa hào phóng hiếu khách, dù là dân bán hàng rong hay chủ tiệm thịt chó, nàng cũng coi trọng như nhau, thì thoảng vẫn thết họ chén rượu. Vì thế, tuy giang hồ đầy rẫy phong ba hiểm ác, song nàng đều hóa hung thành cát, chưa hề bị thất thế một lần. Bảy giờ lão già mặt xanh kia bất ngờ đoạt kiếm của nàng, nàng chưa biết đối phó ra sao. Nếu xông lên giành lại, tự nghĩ võ công còn thua xa lão; song nếu bó tay, thì há cam lòng?

Lão mặt xanh dùng ngón trỏ và ngón giữa tay trái kẹp bao kiếm, lạnh lùng nói:

- Kiếm của mi, lão đây tạm giữ. Mi dám vô lễ với ta, hẳn do phụ mẫu và sư phụ của mi thiếu giáo huấn mà nên. Mi hãy về bảo họ tới gặp ta mà nhận lại kiếm; để ta hướng dẫn cho phụ mẫu và sư phụ của mi cách giáo huấn mi.

Lời lẽ đó khiến Quách Tương đỏ bừng cả mặt; nói thế khác gì bảo nàng không phải là con nhà gia giáo. Nàng tự nhủ: "Được lắm! Lão chửi mắng ta, chửi cả ông bà cha mẹ ta nữa. Lão có bản lĩnh thông thiên hay sao mà dám cả gan như vậy?". Nàng định thần giây lát, cố nén giận, hỏi:

- Này lão kia, tên lão là gì?

Lão mặt xanh hừ một tiếng, nói:

- Ai bảo mi nói năng vô lễ như vậy? Để lão dạy cho, mi phải hỏi: Xin thỉnh giáo quý tính đại danh của lão tiền bối là chi?

Quách Tương tức giận nói:

- Ta cứ thích hỏi lão tên gì đấy. Lão không muốn nói thì thôi, ta chẳng cần biết. Thanh kiếm kia cũng chẳng đáng gì, lão lớn tuổi mà không biết tự trọng, đi cướp giết của người ta, ta chẳng thèm đòi lại.

Đoạn nàng quay người ra khỏi thạch đình.

Bỗng một cái bóng đỏ loáng qua trước mặt, lão lùn mặt đỏ đã chắn đường trước, lim dim mắt, nói:

- Con gái chó nên nóng nảy như thế. Rồi đây sắp về làm dâu nhà người, chẳng lẽ cứ thế nói năng với cha mẹ chồng hay sao? Thôi được, để lão nói cho cô nương biết, ba lão đây là sư huynh sư đệ, mấy ngày qua từ ngoài Tây Vực xa hàng vạn dặm tới Trung Nguyên ...

Quách Tương bĩu môi, ngắt lời:

- Lão không nói, ta cũng biết. Ở Thần Châu Trung Nguyên này người ta không hề biết đến tự hiệu của ba lão.

Ba lão già đưa mắt nhìn nhau. Lão mặt đỏ hỏi:

- Xin hỏi cô nương, tôn sư là vị nào vậy?

Ở Thiếu Lâm tự, Quách Tương không chịu nói tên

phụ mẫu; còn lúc này vì tức giận, nên nàng liền nói:

- Thân phụ ta họ Quách tên Tĩnh, thân mẫu ta họ Hoàng, tên Dung. Ta không có sư phụ, võ nghệ là do phụ mẫu chỉ dẫn qua loa đôi chút.

Ba lão già lại đưa mắt nhìn nhau. Lão mặt xanh lăm bầm: “Quách Tĩnh? Hoàng Dung? Họ thuộc môn phái nào vậy? Là đệ tử của ai vậy nhỉ?”

Quách Tương nghe lão mặt xanh lăm bầm như thế thì càng bức, nghĩ thầm: “Phụ mẫu ta danh tiếng lẫy lừng thiên hạ, chẳng riêng người trong võ lâm, ngay cả bá tánh tầm thường ai ai cũng biết Quách đại hiệp vì nghĩa giữ thành Tương Dương như thế nào”.

Nhưng nhìn mặt ba lão già kia, nàng thấy không có vẻ gì là giả dối cả, nàng chợt hiểu: “Côn Luân Tam Thánh ở tận Tây Vực xa xôi, chưa hề tới đất Trung Nguyên. Võ công của họ cao siêu, mà phụ mẫu chưa lần nào nhắc đến họ; thế thì họ không biết danh tiếng phụ mẫu ta cũng chẳng có gì là lạ. Chắc xưa nay họ ẩn cư chốn thâm sơn cùng cốc ở Côn Luân, chuyên tâm tập luyện võ nghệ, nên không hay biết gì chuyện bên ngoài”. Nghĩ tới đó, cơn giận tiêu tan, nàng vốn không phải là một thiếu nữ xấc xược, bèn nói:

- Tiểu nữ họ Quách, tên Tương, là chữ Tương trong “Tương Dương” ấy mà. Vậy là tiểu nữ đã xưng danh rồi đó. Còn ba vị, xin thỉnh vấn ba vị lão tiên sinh, quý tính đại danh là chi?

Lão mặt đỏ cười hì hì:

- Hay lắm, tiểu cô nương như thế mới ngoan, vừa dạy đã hiểu liền. Thế mới là đạo tôn kính bề trên.

Lão chỉ người mặt vàng, nói:

- Đây là đại sư ca của các lão, họ Phan, tên Thiên Canh. Lão đây là nhị sư huynh, họ Phương, tên Thiên Lao.

Đoạn chỉ người mặt xanh, nói:

- Còn đây là tam sư đệ, họ Vệ, tên Thiên Vọng. Ba huynh đệ lão đều có đệm chữ Thiên.

Quách Tương vừa nghe vừa lẩm nhẩm ghi nhớ, rồi hỏi:

- Chẳng hay ba vị đã tới Thiếu Lâm tự chưa? Ba vị tỷ thí võ công với các hòa thượng phải không? Võ nghệ bên nào cao hơn?

Lão mặt xanh, tức Vệ Thiên Vọng, hừ một tiếng, quát nói:

- Sao chuyện gì mi cũng biết hết vậy? Bọn ta tính tỷ thí với đám hòa thượng Thiếu Lâm tự, thiên hạ này chưa ai hay biết, làm sao mi biết hử? Nói mau!

Vừa nói lão vừa sấn đến trước mặt Quách Tương, tay phải nắm chặt lại, mắt trừng trừng dữ tợn.

Quách Tương nghĩ thầm: "Ta há sợ sự uy hiếp của lão? Ta cũng định nói cho lão biết, nhưng lão càng tỏ vẻ hung ác, ta càng không nói", đoạn nàng cũng trừng mắt nhìn lại, lạnh lùng nói:

- Cái tên của lão không hợp đâu, phải đổi thành Thiên Ác mới đúng.

Vệ Thiên Vọng cả giận, hỏi nói:

- Mi bảo sao hả?

Quách Tương đáp nói:

- Một nhân vật hung thần ác sát như lão, bốn cô nương đây chưa từng gặp; lão đã cướp binh khí của người ta, lại còn hung hung hăng hăng, chẳng phải là ác thần hạ phàm thì là gì?

Vệ Thiên Vọng kêu mấy tiếng ồ ồ trong họng như tiếng thú rống, ngực lão ta đột nhiên phình to gấp đôi lúc bình thường, râu tóc và lông mày như dựng đứng cả lên.

Lão mặt đỏ, tức Phương Thiên Lao, vội nói:

- Tam đệ, đừng nổi nóng!

Rồi cầm tay Quách Tương kéo nàng về phía sau mấy thước, tự mình thì đứng chắn ở giữa hai người.

Quách Tương thấy bộ điệu của Vệ Thiên Vọng như thế, lão ta mà động thủ thì khí thế thật đáng sợ. Bất giác nàng ngấm lo sợ.

Vệ Thiên Vọng dùng tay phải rút kiếm ra khỏi bao, lấy hai ngón tay trái kẹp lưỡi kiếm, vận sức bẻ nghe "cắc" một tiếng, thanh đoản kiếm gãy đôi. Đoạn lão ta cầm nửa kiếm gãy vào bao, nói:

- Ai thèm lấy thanh đoản kiếm vô dụng của mi làm gì?

Quách Tương thấy sức mạnh của hai ngón tay lão ta như thế thì càng thêm kinh hãi.

Vệ Thiên Vọng thấy nàng tái mặt thì đặc chí, ngửa mặt cười ha hả; tiếng cười nghe chói cả tai, làm rung cành cách cả lớp ngói lợp thạch đình.

Bỗng nghe “ịch” một tiếng, đỉnh thạch đình vỡ toác ra, hất xuống đất một vật lớn. Máy người cùng cả kinh, ngay Vệ Thiên Vọng cũng không ngờ rằng lão ta vận nội lực để phát ra tiếng cười lại có thể làm chấn động lớp ngói lợp thạch đình, như vậy là không ngờ trong thời gian gần đây nội công của lão ta đã tiến triển vượt bậc. Khi lão ta nhìn kỹ vật vừa rơi xuống, thì càng kinh dị hơn, vì đó là một bạch y hán tử trạc tam tuần, hai tay ôm cây đàn, đang nằm đó ngủ khì.

Quách Tương mừng rỡ:

- Kia, sao tiên sinh lại ở đây?

Thì ra đó chính là người gảy đàn và tự đấu cờ trong rừng thông ít hôm trước mà nàng đã gặp.

Người kia nghe giọng nói của Quách Tương, liền choàng dậy, nói:

- Cô nương, ta tìm cô nương khắp nơi chẳng thấy, không ngờ lại gặp ở đây.

Quách Tương hỏi:

- Tiên sinh tìm tiểu nữ làm chi?

Người kia đáp nói:

- Vì ta quên thỉnh vấn quý tính đại danh của cô nương.

Quách Tương nói:

- Thỉnh với chả vấn quý tính đại danh, nghe văn vẻ sáo rỗng lắm, tiểu nữ chẳng thích nghe đâu.

Người kia ngẩn ra giây lát, rồi cười:

- Đúng lắm, đúng lắm! Càng văn vẻ sáo rỗng, càng làm bộ làm tịch, thì càng không có chân tài thực học. Những kẻ đó chỉ lừa dối được dân quê mà thôi.

Đoạn nhìn chăm chăm vào mặt Vệ Thiên Vọng mà cười nhạt mấy tiếng. Quách Tương cả mừng, không ngờ chàng ta hiểu ra hàm ý của nàng nhanh đến thế, lại còn lên tiếng bênh vực nàng.

Vệ Thiên Vọng cũng trợn mắt nhìn người kia, mặt lão ta càng xanh thêm, lạnh lùng hỏi:

- Các hạ là ai?

Người kia chẳng buồn trả lời, nói với Quách Tương:

- Cô nương, cô nương tên là gì nhỉ?

Quách Tương đáp nói:

- Tiểu nữ họ Quách, tên Tương.

Người kia vỗ tay reo lên:

- Ô, tại hạ quả có mắt mà không thấy Thái Sơn. Thì ra đây là Quách đại cô nương lừng danh bốn bể. Lệnh tôn Quách Tĩnh đại hiệp, lệnh đường Hoàng Dung nữ hiệp, trừ mấy kẻ vô tri vô thức, lẫn lộn tốt

xấu ra, trên giang hồ ai mà không biết. Hai vị đó văn võ song toàn, đao thương kiếm kích, quyền cước khí công, cầm kỳ thi họa, thi từ ca phú, môn nào cũng thông hiểu hơn người. Ha ha, chỉ có mấy gã nông cuồng ngu xuẩn mới không biết hai vị ấy mà thôi.

Quách Tương trầm khoái chí: “Thì ra chàng ta nấp trên thạch đình, đã nghe thấy ta đối đáp với ba lão già kia, chớ thực ra chàng ta cũng có biết phụ mẫu ta là người thế nào đâu. Minh thứ hai, mà chàng ta lại gọi mình là Đại cô nương, lại bảo phụ thân ta thông hiểu cầm kỳ thi họa, thi từ ca phú, thì thật là tức cười”. Nghĩ đoạn, nàng hỏi:

- Thế còn tiên sinh tên chi?

Người kia đáp:

- Ta họ Hà, tên là Túc Đạo.

Quách Tương cười:

- Hà Túc Đạo ư! “Hà Túc Đạo” là có gì đáng nói đâu? Sao tiên sinh lại dùng cái tên khiêm nhường như thế?

Hà Túc Đạo giải thích:

- Vì ta không muốn bắt chước mấy gã tiểu tử nông cuồng tự đại, dám ví mình như thiên như địa này nọ, mới nghe qua cái tên đã thấy lờm lợm.

Hà Túc Đạo cứ liên tiếp mĩa mai ba huynh đệ Vệ Thiên Vọng. Bọn họ thấy chàng ta đề võ được mái thạch đình mà xuống, hẳn chẳng phải tầm thường; nhưng ban đầu cố nhịn, để xem lai lịch của

Bạch y quái khách này ra sao. Rồi càng nghe càng thấy lời lẽ của y quá mai mỉa, thì Vệ Thiên Vọng hết chịu nổi, bèn vung chuồng nhắm vào má trái của Hà Túc Đạo.

Hà Túc Đạo cúi đầu lườn qua bên dưới cánh tay của lão già; Vệ Thiên Vọng chỉ cảm thấy cổ tay trái hơi tê, thì thanh đoản kiếm trong tay đã bị cướp mất. Khi Vệ Thiên Vọng đoạt kiếm của Quách Tương, thân pháp lanh lẹ vô cùng, khiến người ta không sao nhìn rõ; đằng này khi Hà Túc Đạo đoạt kiếm của Vệ Thiên Vọng thì thân pháp và thủ pháp hết sức đơn giản nhẹ nhàng, chẳng có gì kỳ lạ.

Vệ Thiên Vọng giật mình, tiến lên một bước, giờ nắm ngón tay như nắm cái móc chộp tới vai Hà Túc Đạo. Hà Túc Đạo né người một chút, thế là bàn tay của Vệ Thiên Vọng bị chộp hụt. Phan Thiên Canh và Phương Thiên Lao đột nhiên nhảy lùi ra khỏi thạch đình. Lúc ấy Vệ Thiên Vọng đã dùng tả quyền hữu chuồng tấn công dồn dập bảy, tám chiêu liên, còn Hà Túc Đạo tránh phải né trái, đến vạt áo của chàng ta cũng chưa bị chạm tới. Tay chàng cầm đoản kiếm mà chẳng buồn sử dụng, mặc cho quyền chuồng của đối phương tấn công tới tấp, trước sau chàng vẫn chỉ hơi lắc thân tránh né. Các chiêu đòn của Vệ Thiên Vọng đều bị lạc vào khoảng không.

Quách Tương còn ít tuổi, võ công tuy chưa tinh thâm, nhưng thân hữu của nàng toàn là những cao thủ võ lâm đệ nhất đương thời, nên nàng có kiến thức rất cao. Nay thấy Hà Túc Đạo thân pháp vô

cùng uyển chuyển, né tránh được mọi chiêu thức cương mãnh của đối phương, võ công cao siêu khác hẳn các môn phái lừng danh ở Trung Nguyên, nên nàng càng xem càng kinh ngạc.

Vệ Thiên Vọng tấn công liền hơn hai mươi chiêu, vẫn không buộc được đối phương xuất thủ, thì tức giận gầm một tiếng, biến đổi quyền pháp, xuất chiêu chậm lại, nhưng quyền lực rất nặng và mạnh. Quách Tương đứng trong thạch đình, cảm thấy quyền phong cứ dồn ép vào người mình, đẩy nàng lùi dần ra bên ngoài.

Lúc này Hà Túc Đạo cũng không dám chỉ né tránh mà không phản công; chàng cầm thanh kiếm vào bao thất lưng, hai chân đứng vững như bàn thạch, quát to:

- Người biết Ngạnh công, chẳng lẽ ta không biết sử dụng hay sao?

Chờ song chiêu của Vệ Thiên Vọng đẩy tới, mới dùng tả chiêung phản kích, lấy Ngạnh công đối phó Ngạnh công; nghe "bùng" một tiếng, Vệ Thiên Vọng loạng choạng thoái lui hai bước. Hà Túc Đạo vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

Vệ Thiên Vọng ý mình có ngoại môn Ngạnh công cao siêu, hiếm có đối thủ trong thiên hạ, nào ngờ Ngạnh công của đối phương chẳng cần lấy đà tạo thế gì cả, mà có thể đẩy lùi thoái lui mấy bước. Lão chưa phục, liền hít mạnh một hơi, hét to một tiếng, lại dùng song chiêung tấn công lần nữa. Hà Túc Đạo cũng

quát lên một tiếng, phản kích lại một chưởng; chỉ thấy mấy tiếng răng rắc, nóc thạch đình rung chuyển, cát bụi rớt xuống mù mịt.

Vệ Thiên Vọng thoái lui bốn bước mới đứng vững nổi. Sau khi đối chưởng, lão ta đầu tóc rối bù, hai mắt lồi ra, trông bộ dạng thật đáng sợ. Lão hai tay ôm đan điền, vận khí mấy cái, ngực lôm vào, bụng phình ra như cái trống, các khớp xương toàn thân kêu lách cách, lão ta thông thả tiến từng bước về phía Hà Túc Đạo.

Hà Túc Đạo thấy tư thế của đối phương như vậy, không dám khinh thường, vội điều vận chân khí để đối địch.

Tới cách đối phương chừng bốn, năm thước, Vệ Thiên Vọng lẽ ra cần phát chiêu, song chân lão ta vẫn chưa dừng, còn tiến thêm hai bước, tới mức mặt đôi bên rất gần, hơi thở phả vào mặt nhau, lão mới giơ song chưởng lên, một đánh vào mặt, một đánh vào bụng dưới của kẻ địch. Lần này song chưởng một trên một dưới như thế là nhằm buộc địch thủ phải phân tán sức lực. Thế công và chưởng lực đều vô cùng lợi hại.

Hà Túc Đạo cũng giơ song chưởng cùng lúc, nhưng chưởng lực của chàng một cương một nhu. Vệ Thiên Vọng chỉ cảm thấy tả chưởng đánh vào bụng dưới của đối phương như đánh vào chỗ trống không, còn hữu chưởng đánh vào mặt thì như đụng phải tường đồng vách sắt. Biết là nguy tai, thì một luồng lực lùa tới đã đẩy lão bật ra khỏi thạch đình.

Đây là cách dùng cương đối cương, lực đối lực, bên nào lực yếu hơn sẽ thụ thương, hoàn toàn không có sự nửa vời; bất luận Vệ Thiên Vọng còn đứng vững hay ngã sóng soài, thì chưởng lực phản kích của lão cộng với chưởng lực của Hà Túc Đạo cũng làm cho lão ta phải học máu tươi.

Phan Thiên Canh và Phương Thiên Lao đồng thanh la to:

- Xuất thủ!

Hai lão cùng giơ tay ra, mỗi người đỡ một bên cánh tay của Vệ Thiên Vọng nhấc vội lên, mới làm tiêu tan chưởng lực cương mãnh của Hà Túc Đạo. Vệ Thiên Vọng tuy chưa thụ thương, nhưng ngũ tạng đảo lộn, xương cốt toàn thân tưởng như sắp gãy vụn, mặt tưởng đứt hơi, chân tay bủn rủn.

Lão già mặt đỏ, tức Phương Thiên Lao, thấy sư đệ bị đòn đau như vậy, trầm kinh hãi và tức giận, nhưng ngoài mặt lại cười hi hi mà nói:

- Chưởng lực của các hạ mạnh như vậy, quả là thế gian hiếm có, thần phục, thần phục!

Quách Tương nghĩ thầm: "Nói về sức cương mãnh của chưởng lực, thì ai dám sánh với Giáng Long thập bát chưởng của phụ thân ta? Ba lão Côn Luân Tam Thánh ở chốn khỉ ho cò gáy, ếch ngồi đáy giếng, ngông cuồng tự đại, tất có ngày được nếm tài ba của các nhân vật Trung Nguyên". Nghĩ tới đây, nàng chợt đau nhói trong lòng, vì người mà nàng muốn Côn Luân Tam Thánh được nếm tài ba của các nhân vật

Trung Nguyên không phải phụ thân, mà chính là Dương Quá.

Chỉ nghe Phương Thiên Lao nói tiếp:

- Tiểu lão nhi bất tài, mong được lĩnh giáo kiếm pháp của các hạ.

Hà Túc Đạo nói:

- Phương huynh đối với Quách cô nương rất chu đáo, tại hạ không dám trách cứ. Hai ta chẳng nên tỷ thí làm gì.

Quách Tương ngấn người: "Thế ra chàng ta làm cho lão họ Vệ khổ sở là vì lão ta đối xử xấu với ta ư?"

Phương Thiên Lao đi tới bên con ngựa, lấy từ trong túi khí giới ra một thanh trường kiếm, rút xoẹt khỏi bao, búng ngón tay vào thân kiếm nghe nó ngân lên "coong coong" hồi lâu. Với cây kiếm trong tay, lão ta nghiêm mặt không cười nữa, tay trái trình kiếm quyết, từ từ đưa ra, quyết chỉ hướng lên trời, hữu thủ cầm kiếm chỉ lên trời bất động, chính là thế "Tiên nhân chỉ lộ".

Hà Túc Đạo nói:

- Phương huynh cứ đòi động thủ, thì tại hạ đành dùng đoản kiếm của Quách cô nương hầu vài chiêu vậy.

Nói đoạn chàng nhặt thanh đoản kiếm gãy của Quách Tương; thanh kiếm này vốn dài hai thước, sau khi bị Vệ Thiên Vọng bẻ gãy, lưỡi kiếm chỉ còn dài bảy, tám tấc, mũi kiếm thì tù, hết cả nhọn, chẳng thể

gọi là kiếm. Tay trái chàng cầm bao kiếm, tay phải cầm thanh kiếm gãy, đột nhiên tấn công.

Lần này chàng xuất chiêu cực nhanh, Phương Thiên Lao chỉ thấy cái bóng trắng loáng trước mắt một cái, Hà Túc Đạo đã tấn công liền ba chiêu; tuy thanh kiếm quá ngắn, không thể đả thương lão ta, nhưng lão ta cũng thối kinh hãi: “Ba chiêu tấn công lẹ quá, không tài gì chống đỡ, là thứ kiếm pháp gì vậy nhỉ? Ví thử trong tay y là thanh trường kiếm, chỉ e lúc này mình đã mất mạng rồi”.

Sau khi tấn công liền ba chiêu, Hà Túc Đạo bèn nhảy sang một bên, đứng bất động. Phương Thiên Lao triển khai kiếm pháp, nửa thủ nửa công, chém tới. Hà Túc Đạo chỉ né tránh, không phản công, nhưng chốc chốc lại tấn công liền ba chiêu thần tốc, khiến thủ vong cước loạn, rồi chàng lại nhảy ra ngoài. Phương Thiên Lao bây giờ dồn dập tấn công, kiếm quang vùn vụt, xuất thủ cực kỳ mau lẹ.

Quách Tương nghĩ thầm: “Chiêu thức của lão này cương mãnh giống như chưởng pháp của lão họ Vệ kia, nhưng linh hoạt hơn, cho nên cũng lợi hại hơn mấy phần...” Nàng vừa nghĩ tới đó, bỗng nghe Hà Túc Đạo quát “Cẩn thận này!” Chữ “này” vừa dứt thì bao kiếm ở tay trái chàng đã nhanh như chớp chụp vào mũi kiếm của Phương Thiên Lao, còn đoản kiếm gãy bên tay hữu thì gí vào cổ họng lão ta.

Trường kiếm đã bị chụp vào bao, Phương Thiên Lao không cách gì chống đỡ, trước mũi kiếm tuy cùn nhưng gí sát cổ họng, lão ta chỉ còn cách buông rơi trường kiếm, ngã người lăn một vòng tránh thế công. Lão chưa

đứng lên, thì một bóng người vút tới, Phan Thiên Canh đã chop được cán kiếm, rút đánh xoẹt ra khỏi bao. Hà Túc Đạo và Quách Tương cùng lúc thốt lên:

- Thân pháp tuyệt vời!

Lão già mặt vàng như nghệ, trước sau chưa nói nửa lời, võ công hẳn là cao hơn hai lão kia. Hà Túc Đạo nói:

- Võ công của các hạ cao siêu, tại hạ thán phục vô cùng.

Đoạn chàng quay sang nói với Quách Tương:

- Quách cô nương, sau hôm nghe cô nương nhã tấu, ta có sáng tác một nhạc khúc, muốn được cô nương phẩm bình.

Quách Tương hỏi:

- Nhạc khúc gì vậy?

Hà Túc Đạo ngồi xếp chân bàn tròn, đặt cây đàn trên đùi, so dây, định gảy.

Phan Thiên Canh nói:

- Các hạ liên tiếp đánh bại hai sư đệ của tại hạ, tại hạ muốn được thỉnh giáo.

Hà Túc Đạo xua xua tay:

- Võ công tỷ thí xong rồi, tại hạ không còn hứng cái trò ấy nữa. Để tại hạ gảy đàn cho Quách cô nương nghe. Đây là một nhạc khúc mới. Ba vị muốn thưởng thức xin mời ngồi xuống mà nghe, hiểu hay không là tùy các vị.

Nói rồi tay trái vê dây, tay phải gảy đàn tức thì.

Quách Tương chỉ nghe vài cung đã vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Thì ra nhạc khúc này một phần là điệu “Khảo bàn” trong *Kinh Thi*, mà nàng đã gảy bữa trước, một phần là điệu “Kiêm hà” trong *Tần Phong*. Hai điệu thơ này khác hẳn nhau, được chàng phối hợp thành một nhạc khúc, một ứng một đáp, nghe xúc động đến diệu kỳ. Khi nghe cầm vận tấu tới đoạn “Khảo bàn tại giản, thạc nhân chi khoan. Kiêm hà thương thương, bạch lộ vi sương, sở vị y nhân, tại thiên nhất phương... thạc nhân chi khoan, thạc nhân chi khoan...Tổ hồi tông chi, đạo trở thả trường, tổ du tông chi, uyển tại thủy trung ương...độc tẩm ngũ ngôn, vinh thỉ vật huyền, vinh thỉ vật huyền...”, thì Quách Tương có cảm tưởng nhạc khúc này bày tỏ sự nhớ nhung gắn bó, dường như có nhắc đến nàng; bất giác nàng đỏ mặt thẹn thùng. Nhạc khúc quá ư huyền diệu, nguyên vận hai bài “Khảo Bàn” và “Kiêm Hà” không lạc nhau chút nào, cứ nhịp nhàng ứng đáp với nhau, mỗi bên vẫn giữ đầy đủ sự hoa mỹ của mình. Đời nàng chưa bao giờ có điểm phúc được nghe một nhạc khúc như thế cả.

Ba lão già nghe đàn chẳng hiểu gì hết. Bọn họ không biết Hà Túc Đạo tính tình cuồng phóng, si tình, pha chút hủ nho, chàng mới sáng tác nhạc khúc này, nên phải tìm Quách Tương để nàng thưởng thức cho bằng được; hướng hồ nhạc khúc này đúng là vì nàng mà sáng tác, nên chàng chẳng còn để ý gì đến mọi chuyện khác. Thấy chàng chăm chú gảy đàn, chẳng buồn để mắt tới ba lão già, hiển nhiên là không coi

họ ra gì, thử hỏi họ chịu sao đặng? Phan Thiên Canh liền cầm trường kiếm chỉ vào vai trái của Hà Túc Đạo, quát lớn nói:

- Mau đứng dậy, ta phải đấu thử với các hạ một phen.

Hà Túc Đạo đang đắm mình say sưa theo khúc nhạc, tựa hồ là một gã cuồng sinh đang ngao du sơn thủy, thấy trên tiểu đảo xa xa giữa hồ nước hình bóng một thiếu nữ dịu dàng, thế là bất chấp núi non cách trở, chàng liền lao về phía nàng...Bỗng nghe vai trái đau nhói, chàng ngẩng nhìn lên, thấy trường kiếm của Phan Thiên Canh điểm vào vai chàng, làm rách một chút da thịt; nếu chàng không mau chống đỡ, e sẽ bị kiếm đâm thương. Nhưng nhạc khúc chưa gảy xong, lại có kẻ phàm tục kè kè quấy nhiễu, bảo sao Hà Túc Đạo không nổi giận; chàng liền rút phát thanh kiếm gảy, hất trường kiếm của Phan Thiên Canh bật ra, tay phải vẫn tiếp tục dạo đàn.

Lúc này Hà Túc Đạo mới giở hết tuyệt kỹ bình sinh, tay trái sử kiếm, tay phải gảy đàn, không còn tay nào để nắm dây, nên khi nào âm vực cần lên cao, thì chàng vận khí thổi cho dây đàn lôm xướng như dùng tay nắm vậy, nhờ đó tiếng đàn vẫn đều đặn luyện láy như thường.

Phan Thiên Canh tới tấp tấn công mấy chiêu, Hà Túc Đạo chỉ thuận tay chống đỡ, hai mắt vẫn chăm chú vào dây đàn, miệng lo thổi hơi sao cho âm thanh tiếng đàn đúng nốt. Phan Thiên Canh cả giận, kiếm chiêu càng nhanh càng hiểm, song trường kiếm của

lão đâm tới bất cứ chỗ nào, cũng đều bị Hà Túc Đạo dễ dàng gạt đi.

Quách Tương mãi nghe đàn, thả hồn theo nhạc điệu, cũng chẳng để ý tới kiếm thế lợi hại của Phan Thiên Canh, chỉ đôi lúc có tiếng kiếm va nhau không ăn nhập với tiếng đàn. Nàng dùng hai tay nhẹ nhàng đánh nhịp, cau mày trách Phan Thiên Canh:

- Vị này xuất chiêu lúc nhanh lúc chậm, chẳng hợp nhịp đàn, lẽ nào không hiểu chút gì về âm vận? Giá như biết xuất chiêu hợp theo tiết tấu bản đàn, có phải dễ nghe hơn không.

Phan Thiên Canh không đếm xỉa gì đến nàng. Lão ta thấy đối thủ ngồi dưới đất, chăm chú chơi đàn, một tay sử dụng thanh kiếm gãy, chẳng thèm để mắt tới lão, thì lão càng giận thêm, đột ngột thay đổi kiếm pháp, tấn công dồn dập liên hồi. Tiếng hai cây kiếm va chạm nhau sầm sập như tiếng mưa rào. Tiếng đàn cũng gấp gấp một chập, không hòa hợp với âm vận dịu dặt ôn hòa.

Hà Túc Đạo trừng mắt, truyền kinh lực vào đoản kiếm, chỉ nghe “Coong” một tiếng, trường kiếm của Phan Thiên Canh bị gãy đôi, nhưng lúc này dây đàn thứ năm của cây thất huyền cầm cũng đứt phụt.

Phan Thiên Canh mặt nhợt nhạt như kẻ mất hồn, không nói nửa lời, quay người ra khỏi thạch đình. Ba lão già cùng nhảy lên ngựa, phóng vội lên núi.

Quách Tương vô cùng ngạc nhiên, hỏi nói:

- Ủa, ba người kia đã bại trận, sao lại còn lên

Thiếu Lâm tự làm gì? Chẳng lẽ họ định đánh chí chết hay sao?

Nàng quay lại, thấy Hà Túc Đạo vẻ mặt rầu rĩ, tay xoa xoa sợi dây đàn bị đứt, tựa hồ đau đớn không nói nên lời. Quách Tương nghĩ thầm: “Đứt một sợi dây đàn, hà tất phải rầu rĩ đến thế?” Nàng liền đỡ lấy cây thất huyền cầm, tháo đoạn dây đứt ra, kéo đoạn dây bên trên buộc vào trụ bên dưới, rồi lên dây thử tiếng.

Hà Túc Đạo lắc đầu thở dài:

- Tu luyện ngàn ấy năm, rốt cuộc tâm vẫn chưa an. Tuy tay trái vận sức đánh gãy khí giới đối phương, nhưng tay phải lại gãy đứt dây đàn.

Quách Tương mới hiểu, thì ra Hà Túc Đạo buồn phiền vì võ công của chàng luyện chưa tới mức thuần thục, liền cười an ủi:

- Tiên sinh thử nghĩ xem, tay trái giao đấu với địch lợi hại như vậy, mà tay phải vẫn thông thả dạo đàn, gọi là phép phân tâm nhị dụng, thiên hạ chỉ có ba vị đạt tới mức tuyệt kỹ mà thôi. Tiên sinh cũng chẳng nên vì thế mà phiền lòng.

Hà Túc Đạo hỏi:

- Ba vị nọ là những ai?

Quách Tương đáp:

- Người thứ nhất là Chu Bá Thông, người thứ hai là phụ thân của tiểu nữ, người thứ ba là Dương phu nhân Tiểu Long Nữ. Ngoài ba vị ấy, ngay những người

vô công cao siêu như ông ngoại của tiểu nữ là Đào Hoa đảo chủ, thân mẫu của tiểu nữ, Thần điêu đại hiệp Dương Quá, cũng chưa luyện thành tuyệt kỹ.

Hà Túc Đạo nói:

- Thế gian có các kỳ nhân vậy ư? Chẳng hay khi nào cô nương dẫn kiến ta gặp họ?

Quách Tương thản nhiên đáp:

- Muốn gặp phụ thân của tiểu nữ không khó, còn hai vị kia thì không biết đã đi đâu mất dạng.

Thấy Hà Túc Đạo ngần ngừ, nàng tưởng chàng ta vẫn nghĩ đến việc đứt dây đàn, bèn an ủi:

- Một mình tiên sinh đã đánh bại Côn Luân Tam Thánh cũng đủ hãnh diện với thế gian, hà tất phải buồn phiền về sợi dây đàn bị đứt?

Hà Túc Đạo kinh ngạc, hỏi:

- Côn Luân Tam Thánh? Cô nương bảo sao? Sao cô nương biết?

Quách Tương cười:

- Ba lão già ban nãy từ Tây Vực đến chính là Côn Luân Tam Thánh chứ còn ai. Vô công của họ quả có chỗ độc đáo, nhưng đòi khiêu chiến với Thiếu Lâm tự thì e họ không biết tự lượng sức...

Nói tới đây, thấy vẻ mặt càng thêm kinh ngạc của Hà Túc Đạo, nàng bất giác ngừng lời, rồi hỏi:

- Có gì lạ chẳng, tiên sinh?

Hà Túc Đạo lẩm bẩm:

- Côn Luân Tam Thánh, Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo chính là ta đây.

Quách Tương sững sốt:

- Tiên sinh là Côn Luân Tam Thánh ư? Vậy còn hai người nữa đâu?

Hà Túc Đạo nói:

- Côn Luân Tam Thánh trước giờ chỉ có một người, đâu phải có ba. Ta ở Tây Vực có chút danh tiếng, được bằng hữu khen là có ba tuyệt kỹ cầm-kỳ-kiếm, đáng gọi là cầm thánh, kỳ thánh, kiếm thánh. Ta lại cư trú ở Côn Luân, nên họ mới đặt cho ta ngoại hiệu Côn Luân Tam Thánh. Song ta nghĩ đâu dễ xứng với chữ “thánh”, nên mới thêm hai chữ “túc đạo” vào họ Hà, hợp lại thành Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo, nghĩa là “không đáng gọi là Côn Luân Tam Thánh” để người ta khỏi chê ta ngông cuồng tự đại.

Quách Tương cười:

- Hóa ra vậy, thế mà tiểu nữ cứ ngỡ Côn Luân Tam Thánh tức là phải có ba người. Vậy ba lão già ban nãy là ai?

Hà Túc Đạo nói:

- Bọn họ ư? Bọn họ thuộc phái Thiếu Lâm.

Quách Tương càng thêm kinh ngạc, nói:

- Hóa ra ba người ấy lại là đệ tử của phái Thiếu Lâm. Phải rồi, võ công của họ quả nhiên cùng một kiểu cương mãnh. Đúng rồi, lão mặt đỏ chẳng đã sử dụng Đạt Ma kiếm pháp là gì? Còn lão mặt vàng trông như

bệnh nhân cứ tấn công tới tấp hẳn là Vi Đà phục ma kiếm? Lão ta có biến đổi một chút nên nhất thời tiểu nữ chưa nhận ra. Tại sao họ từ Tây Vực lại tới đây?

Hà Túc Đạo nói:

- Chuyện này kể ra có duyên cớ của nó. Mùa xuân năm ngoái, ta đang gảy đàn trên đỉnh Kinh Thần Phong tại Côn Luân, bỗng nghe bên ngoài lều tranh có tiếng ẩu đả, bèn ra xem, thì thấy có hai kẻ đang vật lộn nhau kịch liệt, mà cả hai đã cùng thụ thương trí mạng. Ta quát họ dừng tay, họ không nghe, ta đành xông vào gỡ họ ra. Một người trợn mắt nhìn ta, rồi thở hắt ra chết liền. Người thứ hai còn thoi thóp, ta bèn dìu vào trong lều, cho uống một viên Thiếu Dương đan, nhưng vì thương thế quá nặng, linh đan cũng chẳng cứu sống nổi, nửa ngày thì cũng tắt thở. Lúc lâm chung, y trấn trối, rằng y là Doãn Khắc Tây ...

Quách Tương “ồ” một tiếng, hỏi:

- Vậy kẻ ẩu đả với y là Tiểu Tương Tử rồi. Có phải hẳn vừa gầy vừa cao, mặt trông không khác gì tử thi?

Hà Túc Đạo ngạc nhiên:

- Phải đó, tại sao chuyện gì cô nương cũng biết?

Quách Tương nói:

- Tiểu nữ có biết mặt họ, ai ngờ hai kẻ đó cuối cùng lại đánh lẫn nhau mà mất mạng.

Hà Túc Đạo kể:

- Doãn Khắc Tây nói rằng trong đời hắn đã tác ác đa đoan, lúc chết có hối cũng đã muộn. Hắn nói hắn cùng Tiểu Tương Tử có lấy trộm một cuốn kinh của Thiếu Lâm tự. Hai gã cứ canh chừng lẫn nhau, quyết không cho người kia đọc trước, vì sợ đối phương học được võ công cao hơn, sẽ ra tay hạ thủ mình để độc chiếm cuốn kinh. Hai gã ăn cùng bàn, ngủ cùng giường, đúng là không rời nhau nửa bước; nhưng khi ăn thì sợ kẻ kia hạ độc, khi ngủ thì lo kẻ kia ám hại, lúc nào cũng lo sợ thấp thỏm chẳng yên. Chúng còn lo các hòa thượng Thiếu Lâm tự truy đuổi, nên mới chạy đến tận Tây Vực. Khi tới đỉnh Kinh Thần Phong, thì cả hai đã kiệt sức hẳn, đều biết nếu cứ tiếp tục sống như thế thì sẽ chết vì mệt; rốt cuộc đôi bên xáp vào ẩu đả nhau. Doãn Khắc Tây nói, võ công của Tiểu Tương Tử vốn cao hơn hắn, ngờ đâu Tiểu Tương Tử ra tay trước, mà kết quả hắn lại chiếm thượng phong. Sau đó hắn mới nghĩ ra, Tiểu Tương Tử vốn bị trọng thương trên đỉnh Hoa Sơn, nguyên khí vẫn chưa phục hồi. Nếu hai gã không tranh giành nhau, thì chúng chẳng khi nào tới vùng Côn Luân làm gì.

Quách Tương nghe kể, tưởng tượng cái cảnh suốt dọc đường hai gã kia lúc nào cũng lo ngay ngáy đủ điều, bất giác nàng sinh lòng thương hại, thở dài nói:

- Vì một cuốn kinh mà phải khổ sở rồi mất mạng như thế, thật chẳng đáng!

Hà Túc Đạo kể tiếp:

- Doãn Khắc Tây nói tới đó thì thở dốc, cuối cùng hắn cầu xin ta đến Thiếu Lâm tự một phen, để nói

với Giác Viên hòa thượng ở đó, rằng cuốn kinh nào đó vẫn ở trong dầu. Ta nghe rất lạ, cuốn kinh ở trong dầu là nghĩa làm sao? Định hỏi hấn cho rõ chi tiết, thì hấn đã ngắt lịm đi. Ta tính chờ hấn ngủ dậy, lại sức, sẽ hỏi cho rõ. Nào ngờ, đó là giấc ngủ ngàn thu của hấn. Ta nghĩ, liệu có phải cuốn kinh được gói trong giấy dầu? Nhưng khám kỹ cả hai gã, chẳng thấy có dấu vết kinh kệ gì cả. Đã nhận lời ủy thác của người, tuy bình sinh chưa từng đặt chân vào Trung Nguyên, nên nhân cơ hội này đi ngao du một chuyến, thế là ta đến Thiếu Lâm tự đây.

Quách Tương hỏi:

- Tại sao tiên sinh lại vào chùa hạ chiến thư, đòi tỷ thí võ nghệ với họ?

Hà Túc Đạo mỉm cười:

- Việc ấy là do ba lão vừa rồi mà ra. Ba người kia là đệ tử tục gia của phái Thiếu Lâm Tây Vực. Theo lời giới võ lâm ở Tây Vực, thì cả ba đều có vai vế chữ "Thiên", ngang hàng lão phương trượng Thiếu Lâm tự hiện thời là Thiên Minh thiền sư. Nghe đâu sư tổ của họ xưa kia vì bất đồng ý kiến với sư huynh đệ trong chùa, mà giận dữ bỏ đi ra tận xứ Tây Vực xa xôi, lập ra một chi phái Thiếu Lâm tự ở Tây Vực. Võ công của phái Thiếu Lâm vốn do Đạt Ma tổ sư truyền từ Thiên Trúc tới Trung Nguyên, rồi từ Trung Nguyên phân chia ra một chi phái ở Tây Vực thì cũng đâu có gì lạ. Ba người kia nghe ngoại hiệu Côn Luân Tam Thánh của ta, cứ theo đòi tỷ võ với ta. Đi đâu họ cũng luôn miệng dương ngôn rằng võ công

của phái Thiếu Lâm là thiên hạ vô địch, ta muốn xưng là “cầm thánh”, “kỳ thánh” gì gì cũng được tuốt, nhưng họ quyết không cho phép ta xưng “kiếm thánh”, họ đòi ta phải từ bỏ ngoại hiệu Tam Thánh. Đúng lúc đó ta gặp Doãn Khắc Tây, nghĩ bụng thôi thì nhân tiện đi Thiếu Lâm tự làm luôn hai việc một lần; ta bèn phái người hẹn với ba lão kia ở Thiếu Lâm tự, rồi khởi hành đi Trung Nguyên liền. Ai dè ba vị ấy cũng nhanh chân phải biết, họ khởi hành sau ta mà cũng đã tới kịp.

Quách Tương cười:

- Thì ra đầu đuôi câu chuyện là thế mà tiểu nữ đoán sai hết cả. Ba lão đó lúc này hẳn đã tới Thiếu Lâm tự, không biết họ sẽ nói gì đây?

Hà Túc Đạo nói:

- Ta với đám hòa thượng Thiếu Lâm tự vốn không quen biết, cũng chẳng thù oán gì nhau; sở dĩ ta hẹn mười ngày, là muốn chờ cho ba lão này tới kịp, ta mới hành động. Vừa nãy đánh nhau rồi, bây giờ hai ta cùng lên trên đó, đợi ta chuyển lại lời trời trần của Doãn Khắc Tây, rồi xuống núi là xong.

Quách Tương cau mày, nói:

- Luật lệ của giới hòa thượng nhiều và nghiêm lắm, không cho nữ giới vào chùa.

Hà Túc Đạo nói:

- Luật với chả lệ! Hai ta cứ tiến thẳng vào trong chùa, để xem ai giết nổi ai?

Quách Tương vốn tính hiếu kỳ, nhưng nàng đã kết giao với Vô Sắc thiền sư, cũng không có ý thù địch với Thiếu Lâm tự, nên nàng cười, lắc đầu:

- Tiểu nữ ở bên ngoài chờ tiên sinh, tiên sinh cứ vào trong mà chuyển lời cho đỡ phiền phức.

Hà Túc Đạo gật đầu:

- Vậy cũng được. Nhạc khúc ban nãy ta chưa đàn xong, chờ lát nữa ta sẽ đàn lại hầu cô nương.

Giác Viễn nghiêng đôi thùng sắt múc lấy Quách Tương và Trương Quân Bảo, quay đôi thùng liên tiếp bảy, tám vòng nữa. Đôi thùng sắt lớn tựa như hai cây chùy nặng ngàn cân, ai dám giơ tay ngăn cản? Các đệ tử Đạt Ma đường vội vã giạt cả sang bên.

Hồi 2

Tùng bách đua mọc trên đỉnh Võ Đang

Hai người thông thả đi lên núi, từ đây tới thẳng cổng lớn Thiếu Lâm tự không một bóng người.

Hà Túc Đạo nói:

- Ta cũng chẳng vào chùa nữa, cứ mời vị hòa thượng nọ ra nói có vài lời thôi mà.

Đoạn chàng lớn tiếng gọi:

- Hà Túc Đạo từ Côn Luân tới thăm Thiếu Lâm tự, có lời muốn thưa.

Câu này vừa dứt, bỗng nghe mười mấy cái chuông lớn trong chùa cùng gióng lên vang động cả núi rừng.

Đột nhiên cổng lớn mở toang, tả hữu hai hàng tăng nhân mặc áo bào xám bước ra, mỗi hàng năm mươi tư người, tổng cộng một trăm linh tám người, là đệ tử của La Hán đường, đứng bằng con số một trăm linh tám vị La Hán. Tiếp sau là mười tám vị tăng nhân cũng mặc áo bào xám, nhưng trên phủ cà sa màu vàng nhạt, tuổi vị nào cũng lớn hơn các đệ tử của La Hán đường, đó là đệ tử của Đạt Ma đường, cao hơn đệ tử của La Hán đường một bậc. Tiếp sau có bảy lão tăng khoác áo bào kẻ ô vuông, mặt đầy nếp nhăn, vị trẻ nhất cũng ngoại thất tuần, vị cao niên thì đã cửu tuần, đó là Tâm thiền đường thất lão. Đoạn Thiên Minh phương trượng thông thả bước ra, bên tả có Thủ tọa Đạt Ma đường Vô Tướng thiền sư, bên hữu có Thủ tọa La Hán đường Vô Sắc thiền sư. Đằng sau có Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao và Vệ Thiên Vọng. Cuối cùng còn có bảy tám chục đệ tử tục gia phái Thiếu Lâm.

Ngày Hà Túc Đạo bí mật đột nhập La Hán đường, nhét mảnh giấy vào tay tượng Phật Giáng Long La Hán, thì võ công cao siêu của chàng ta đã khiến Thiên Minh phương trượng cùng Vô Sắc và Vô Tướng thiền sư cả kinh. Mấy ngày sau nhóm Phan Thiên Canh từ Tây Vực đến, kể về việc Hà Túc Đạo ước hẹn tỷ thí, các cao tăng trong chùa càng tăng cường phòng bị. Nên biết chi phái Thiếu Lâm ở Tây Vực do đường xá xa xôi cách trở, mấy

chục năm nay hiếm khi lai vãng hoặc thông tin với phái Thiếu Lâm ở Trung Châu. Nhưng các cao tăng trong chùa đều biết, vị sư thúc tổ Khổ Tuệ thiên sư năm xưa bỏ đi Tây Vực lập chi phái Tây Vực có võ công cao siêu khôn tả; các đồ đệ, đồ tôn của Khổ Tuệ thiên sư được truyền thụ võ công đó nhờ vậy cũng có võ công phi phàm. Nghe nhóm Phan Thiên Canh thuật lại về Côn Luân Tam Thánh với đầy vẻ kính nể, họ hiểu rằng “Thiện giả bất lai, lai giả bất thiện”, nên trong chùa càng đề phòng nghiêm mật. Phương trượng còn hạ pháp chỉ cho các tăng tục đệ tử trong vòng năm trăm dặm đều phải trở về chùa nghe lệnh điều động.

Ban đầu tăng chúng cũng tưởng Côn Luân Tam Thánh là ba người, sau nghe nhóm Phan Thiên Canh nói, mới biết chỉ là một người, song diện mạo và tuổi tác; thì nhóm Phan Thiên Canh cũng không rõ, chỉ biết người ấy tự phụ là cầm-kiếm-kỳ tam tuyệt. Hai môn gảy đàn và đánh cờ thuộc loại ăn chơi buông lỏng tâm tính, là thứ Thiện tông đại cấm kỵ, tăng chúng Thiếu Lâm tự xưa nay vốn không màng tới; riêng những ai trong chùa là cao thủ kiếm thuật thì đều ra sức ôn luyện, để chuẩn bị so tài cao thấp với nhân vật tự xưng là “Kiếm thánh”.

Ba sư huynh đệ Phương Thiên Canh nghĩ rằng vụ này do họ gây nên, phải do tự tay họ kết thúc, vì thế hàng ngày ba lão liên tục cưỡi ngựa tuần tiễu trước núi sau núi, dự tính đón đường ngăn cản Côn Luân Tam Thánh, đánh cho y phải tháo chạy về Tây Vực; rồi ba lão sẽ trở lại chùa thử tài với

chục năm nay hiểm khi lai vãng hoặc thông tin với phái Thiếu Lâm ở Trung Châu. Nhưng các cao tăng trong chùa đều biết, vị sư thúc tổ Khổ Tuệ thiền sư năm xưa bỏ đi Tây Vực lập chi phái Tây Vực có võ công cao siêu khôn tả; các đồ đệ, đồ tôn của Khổ Tuệ thiền sư được truyền thụ võ công đó nhờ vậy cũng có võ công phi phàm. Nghe nhóm Phan Thiên Canh thuật lại về Côn Luân Tam Thánh với đầy vẻ kính nể, họ hiểu rằng “Thiện giả bất lai, lai giả bất thiện”, nên trong chùa càng đề phòng nghiêm mật. Phương trượng còn hạ pháp chỉ cho các tăng tục đệ tử trong vòng năm trăm dặm đều phải trở về chùa nghe lệnh điều động.

Ban đầu tăng chúng cũng tưởng Côn Luân Tam Thánh là ba người, sau nghe nhóm Phan Thiên Canh nói, mới biết chỉ là một người, song diện mạo và tuổi tác; thì nhóm Phan Thiên Canh cũng không rõ, chỉ biết người ấy tự phụ là cầm-kiếm-kỳ tam tuyệt. Hai môn gảy đàn và đánh cờ thuộc loại ăn chơi buông lỏng tâm tính, là thứ Thiên tông đại cấm kỵ, tăng chúng Thiếu Lâm tự xưa nay vốn không màng tới; riêng những ai trong chùa là cao thủ kiếm thuật thì đều ra sức ôn luyện, để chuẩn bị so tài cao thấp với nhân vật tự xưng là “Kiếm thánh”.

Ba sư huynh đệ Phương Thiên Canh nghĩ rằng vụ này do họ gây nên, phải do tự tay họ kết thúc, vì thế hàng ngày ba lão liên tục cưỡi ngựa tuần tiểu trước núi sau núi, dự tính đón đường ngăn cản Côn Luân Tam Thánh, đánh cho y phải tháo chạy về Tây Vực; rồi ba lão sẽ trở lại chùa thử tài với

các tăng nhân trong chùa, đánh bại họ, để phái Thiếu Lâm Trung Nguyên từ rày không dám vênh mặt lên nữa. Ai ngờ ở thạch đình Hà Túc Đạo mới chỉ sử dụng một nửa công lực đã khiến ba huynh đệ lão cuốn gói chạy dài.

Thiên Minh thiền sư nghe tin, thẩm biết hôm nay là giờ phút vinh nhục thịnh suy của Thiếu Lâm tự, nhưng tự lượng võ công của bản thân, của Vô Sắc và Vô Tướng chưa chắc đã cao hơn ba huynh đệ Phan Thiên Canh là bao; đành phải thỉnh Tâm thiền đường thất lão ra áp trận. Có điều là võ nghệ của Tâm thiền đường thất lão cao tới mức nào, thì không ai hay biết; liệu các vị ấy có đủ khả năng xuất thủ chế ngự nổi Côn Luân Tam Thánh hay chẳng, thì lão phương trượng cùng Vô Sắc và Vô Tướng thiền sư cũng không dám cả quyết điều gì.

Lại nói lão phương trượng Thiên Minh thiền sư thấy Hà Túc Đạo và Quách Tương thì chấp tay nói:

- Vị này hẳn là Hà cư sĩ, biệt hiệu Cẩm Kiếm Kỳ Tam Thánh. Lão tăng không kịp ra ngoài xa nghênh tiếp, xin lượng thứ cho.

Hà Túc Đạo cúi mình đáp lễ, nói:

- Văn sinh Hà Túc Đạo, cuồng danh Tam Thánh, thật không đáng nói! Văn sinh phiền nhiễu quý tự, tự thấy áy náy; lại còn kinh động các vị cao tăng ra ngoài nghênh tiếp thế này, văn sinh thật hổ thẹn!

Thiên Minh thiền sư nghĩ thầm: "Gã cuồng sinh này nói năng đâu có ngông cuồng. Ý trạc tam tuần,

mà sao lại đánh bại được nhóm Phương Thiên Canh nhĩ?" bèn nói:

- Hà cư sĩ khỏi cần khách sáo, xin mời vào dùng trà. Còn vị nữ cư sĩ này thì...

Nói tới đó giọng lão phương tượng ngập ngừng, ngụ ý khó xử.

Hà Túc Đạo hiểu ý người nói không cho phép Quách Tương vào chùa, thế là thái độ cuồng phóng của chàng phát tác ra liền; chàng ngửa mặt cả cười, nói:

- Lão phương tượng, văn sinh tới quý tự là do nhận lời ủy thác của người khác, đến đây chuyển một lời trời; cũng định nói xong lời trời đó là phải tay đi liền; không dè quý tự trọng nam khinh nữ, thanh quy giới luật quá quí quá nhiều, văn sinh thấy có lăm điều chướng mắt. Nên biết Phật pháp vô biên, chúng sinh như nhất; phân biệt nam nữ là tâm còn vấn đục.

Thiên Minh phương tượng là bậc cao tăng hữu đạo, thiện tâm minh triết, tính cách khoan dung, nghe Hà Túc Đạo nói vậy thì mỉm cười:

- Đa tạ cư sĩ đã chỉ giáo. Thiếu Lâm bốn tự cứ phải phân biệt nam nữ thì cũng có phần hẹp lượng, vậy xin mời Quách cô nương cùng vào dùng trà luôn thể.

Quách Tương nhìn Hà Túc Đạo, tủm tỉm cười nghĩ thầm: "Chàng cũng khéo ẩn khéo nói thật, chỉ vài câu đã thuyết phục được lão phương tượng".

Thấy Thiên Minh phương trượng đứng sang một bên, đưa tay mời khách, nàng đang định cất bước đi vào chùa, bỗng có một lão tăng rất gầy gò đứng bên trái Thiên Minh phương trượng bước ra, nói:

- Chỉ vì một lời của Hà cư sĩ mà Thiếu Lâm bốn tự phải bỏ luật lệ vốn có từ ngàn năm, kể ra cũng được, song cũng nên xem người nói lời đó có bản lĩnh thật sự, hay chỉ là hư danh. Vậy mong Hà cư sĩ hãy chứng tỏ thân thủ một chút, để chúng tăng được thêm kiến thức, cũng là để mọi người trong bốn tự biết, tại ai mà phải phế bỏ luật lệ đã có từ ngàn năm.

Lão tăng vừa nói chính là thủ tọa Đạt Ma đường Vô Tướng thiền sư. Giọng nói trầm hùng, chứng tỏ trung khí sung mãn, nội lực dồi dào.

Ba sư huynh đệ Phan Thiên Canh nghe vậy, mặt hơi biến sắc. Vô Tướng thiền sư nói như vậy là có ý xem thường ba người ấy, Hà Túc Đạo tuy đánh bại cả ba sư huynh đệ, nhưng vị tất đã có bản lĩnh hơn người.

Quách Tương thấy Vô Sắc thiền sư có vẻ râu rì, thì nàng nghĩ thầm: "Vị hòa thượng này thật tốt bụng, lại là bằng hữu của đại ca ca; nếu Hà Túc Đạo và tăng chúng Thiếu Lâm tự vì ta mà giao đấu, bất cứ bên nào thua, ta đều không muốn". Nàng bèn nói to:

- Hà đại ca, tiểu muội không nhất thiết cứ phải vào Thiếu Lâm tự. Đại ca cứ vào chuyển xong lời nợ, rồi ta đi cũng được mà.

Đoạn nàng chỉ Vô Sắc thiền sư, nói:

- Vô Sắc thiền sư đây là hảo bằng hữu của tiểu muội, mong đôi bên chờ vì tiểu muội mà tổn thương hòa khí.

Hà Túc Đạo ngăn người, nói:

- Ô ra là vậy.

Rồi quay sang nói với Thiên Minh thiền sư:

- Lão phương tượng, quý tự có một vị là Giác Viễn thiền sư, vị ấy đâu? Có người nhờ văn sinh chuyển lời tới vị đó.

Thiên Minh phương tượng lăm bắm: “Giác Viễn thiền sư ư?” Địa vị của Giác Viễn thiền sư trong Thiếu Lâm tự thấp kém, mấy chục năm nay tăng nhân đó chỉ ẩn thân trong Tầng kinh các, chẳng mấy ai biết tới, chẳng ai thêm hai tiếng “thiền sư” vào pháp danh Giác Viễn cả; bởi thế khi nghe Hà Túc Đạo nhắc đến, lão phương tượng nhất thời chưa biết đó là ai. Lão phương tượng ngăn người giây lát, rồi sực nhớ:

- A, lão tăng nhớ rồi, người ấy đã thất chức vì để mất cuốn kinh “Lăng Già”. Hà cư sĩ tìm Giác Viễn có liên quan gì tới vụ kinh “Lăng Già” chẳng?

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Văn sinh không biết.

Lão phương tượng bảo một đệ tử:

- Bảo Giác Viễn ra gặp khách.

Người kia lập tức chạy đi.

Vô Tướng thiên sư lại nói:

- Hà cư sĩ có biệt hiệu “Cầm kiếm kỳ tam thánh”, thiết tưởng một chữ “thánh” người thường không ai dám nhận thì phải? Hà cư sĩ có cả ba tuyệt kỹ ấy. Hôm trước Hà cư sĩ đã để lại giấy, hẹn sẽ thể hiện võ công; hôm nay đã quang lâm, sao chẳng chịu ban cho vài thế để chúng tăng được chiêm ngưỡng tuyệt kỹ!

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Cô nương này vừa nói rồi, đôi bên chúng ta đều không nên làm tổn thương hòa khí.

Vô Tướng cả giận, nghĩ thầm: “Chính người gửi thư thách đấu, bây giờ đến lúc thì lại thoái thác, cả ngàn năm nay có kẻ nào dám vô lễ với Thiếu Lâm tự như vậy? Huống hồ nhóm Phan Thiên Canh bị đánh bại dưới tay người, chuyện này giang hồ biết tới, sẽ đồn rằng đại đệ tử của phái Thiếu Lâm thua người, hai chữ “Kiếm Thánh” sẽ càng lừng lẫy hơn nữa. Xem chừng các đệ tử không phải là đối thủ của người, ta phải đích thân ra tay mới được”, nghĩ vậy, Vô Tướng tiến lên hai bước, nói:

- Tỷ thí võ công chưa hẳn đã làm tổn thương hòa khí, Hà cư sĩ khỏi cần thoái thác.

Đoạn quay lại quát các đệ tử Đạt Ma đường:

- Mang kiếm ra đây! Chúng ta sẽ lĩnh giáo kiếm thuật của “Kiếm Thánh”, xem “thánh” tới mức nào?

Trong chùa các loại khí giới đã được chuẩn bị sẵn, chỉ vì mọi người phải xếp hàng đón khách, không

tiện đem ra để khỏi mang tiếng; nay mấy đệ tử nghe Vô Tướng hạ lệnh như thế, liền mang ra bảy, tám thanh trường kiếm, hai tay bưng ngang mày, tới trước mặt Hà Túc Đạo, hỏi:

- Chẳng hay Hà cư sĩ sử dụng bảo kiếm tự mang đến, hay là dùng loại kiếm tầm thường của đệ tử?

Hà Túc Đạo không đáp, cúi xuống nhặt một viên đá nhọn, đột ngột vẽ một cái bàn cờ lớn trên tảng đá xanh trước cổng chùa, ngang dọc mỗi chiều mười chín vạch có khoảng cách đều tám tấc, vạch nào vạch nấy hằn sâu hơn nửa tấc. Nên biết, tảng đá xanh lát đường kia cứng như sắt, trải qua mấy trăm năm bao người qua lại chỉ bào mòn tí chút, nay Hà Túc Đạo tiện tay vẽ bàn cờ mà hằn sâu thế kia, đủ thấy nội công của chàng quả thực hiếm có trong thiên hạ; chỉ nghe chàng vừa cười vừa nói:

- Đấu kiếm e là bá đạo, thi thố tiếng đàn thì không có cách gì. Đại hòa thượng đã cao hứng thì hai ta đấu một ván cờ vậy.

Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc cùng Tâm thiền đường thất lão chứng kiến tuyệt kỹ vô song kia của Hà Túc Đạo đều trở mặt nhìn nhau kinh hãi. Lão phương trượng thừa biết trong chùa không một ai có nội lực hùng hậu như thế; là người có tấm lòng khoáng đạt, đang định lên tiếng nhận thua, bỗng nghe tiếng xiềng xích kêu leng keng, Giác Viễn gánh đôi thùng sắt lớn, theo sau có một thiếu niên cao lớn, đi tới trước mặt. Giác Viễn tay tả giữ quang gánh, tay hữu giơ lên hành lễ với Thiên Minh, nói:

- Nghe Phương trượng phán gọi, tiểu tăng tới chờ sai bảo.

Thiên Minh nói:

- Vị Hà cư sĩ kia có điều gì đó muốn nói với người.

Giác Viễn quay sang phía Hà Túc Đạo, thấy không quen biết, liền hỏi:

- Tiểu tăng Giác Viễn, chẳng hay cư sĩ có điều chi dạy bảo?

Hà Túc Đạo vừa vẽ xong bàn cờ, cao hứng nói:

- Câu chuyện ấy để lát nữa nói chưa muộn. Bây giờ để vị đại hòa thượng đấu với ta một ván cờ đã.

Thực tình chàng không định phô diễn tài ba, song bình sinh đối với ba môn cầm-kỳ-kiếm, chàng si mê lạ lùng, đã nổi hứng thì trời có sập chàng cũng bất chấp. Bây giờ chàng nổi hứng đánh cờ, rất cần có người cùng chơi, đã quên hẳn chuyện tỷ thí võ công.

Thiên Minh thiền sư nói:

- Hà cư sĩ vạch đá thành bàn cờ, thần công như thế, bản đạo bình sinh chưa từng thấy, tăng chúng tệ tự nguyện bái phục cư sĩ.

Giác Viễn nghe phương trượng nói thế, nhìn xuống mặt đá thấy bàn cờ lớn vừa vạch ra, mới biết người lạ kia tới đây thể hiện võ công, liền để nguyên đôi thùng sắt trên vai, hít một hơi, vận hết công lực

dồn xuống hai chân mà bước theo các lần vạch của bàn cờ.

Bàn chân của Giác Viễn đặt tới đâu là hằn dấu vết rộng năm tấc trên mặt đá chỗ đó, xóa nhòa hết các đường Hà Túc Đạo vừa vạch. Tang chứng thấy vậy cùng ồ lên sùng sốt. Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc lại càng kinh ngạc xen lẫn vui mừng. Ai ngờ một lão tăng ngơ ngơ ngẩn ngẩn như vậy mà lại có nội công thâm hậu dường này. Mọi người chung sống với Giác Viễn mấy chục năm trong chùa mà không hề nhận biết một chút gì. Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc đều hiểu rằng một người dù nội lực mạnh đến mấy, cũng chẳng tài nào để lại vết chân trên đá như thế nổi. Đây là nhờ Giác Viễn đang gánh đôi thùng sắt chứa đầy nước, sức nặng tổng cộng phải tới hơn bốn trăm cân. Sức nặng đó từ trên vai dồn xuống dưới chân cùng dây xích sắt, sẽ như cái đục đục vào đá, mới xóa nhòa các đường vạch của Hà Túc Đạo. Nếu Giác Viễn đi người không, thì chẳng thể làm được như vậy. Dầu sao biết mượn lực làm được như vậy cũng quả là thần công hiếm có trên đời.

Hà Túc Đạo không chờ Giác Viễn đi hết ba mươi tám đường vạch ngang dọc, đã nói to:

- Đại hòa thượng, nội công thâm hậu quá chừng, tại hạ không sao bằng!

Giác Viễn lúc này cảm thấy tuy chân khí trong đan điền vẫn rất dồi dào, nhưng hai bàn chân là máu thịt, đã đau nhức vô cùng; nghe Hà Túc Đạo nói thế liền dừng bước, mỉm cười hỏi:

- Chắc là cư sĩ thấy khỏi cần đấu cờ nữa?

Hà Túc Đạo đáp:

- Không sai! Khỏi cần đấu cờ nữa, vẫn sinh chịu thua rồi. Nay muốn lĩnh giáo kiếm pháp của đại hòa thượng.

Nói đoạn rút phát thanh trường kiếm giấu dưới đáy cây đàn, chỉ mũi kiếm giữa ngực mình, chuôi kiếm thì chênh chếch ra phía ngoài. Chiêu thức khởi đầu thật là quái dị, chẳng khác gì dùng kiếm tự sát, trong các thứ kiếm pháp của thiên hạ, chưa có chiêu nào khó hiểu như vậy.

Giác Viễn nói:

- Lão tăng chỉ biết tụng kinh, quét sân, phơi sách, chứ võ công thì chẳng biết môn nào cả.

Hà Túc Đạo đời nào chịu tin. Chàng ta cười nhạt, tung mình nhảy tới, thanh kiếm oằn cong rồi bật ra, mũi kiếm đâm thẳng vào ngực Giác Viễn. Xuất chiêu quá nhanh, kiếm pháp nào cũng không lẹ bằng. Thì ra chiêu này không phải đâm thẳng, mà trước hết tụ đủ nội lực, rồi mới hất mũi kiếm ra. Nhưng nội công của Giác Viễn quả đã luyện tới cảnh giới tùy tâm sở dục, thu phát tùy ý. Kiếm chiêu của Hà Túc Đạo tuy mau lẹ, song tâm niệm của Giác Viễn còn nhanh hơn, ý sao tay vậy, thân ý hợp nhất, Giác Viễn thu tay phải vào, thùng sắt lớn tức thời được hất ra phía trước mặt; chỉ nghe "keng" một tiếng, mũi kiếm đâm vào thùng, thân kiếm cong lại thành hình vòng cung. Hà Túc Đạo

vội thu trường kiếm, rồi đâm tiếp một kiếm; tay trái của Giác Viễn hất thùng ra, lại nghe “keng” một tiếng.

Hà Túc Đạo nghĩ thầm: “Võ công của lão dù cao đến mấy, với đôi thùng nước nặng thế kia, làm sao lão đủ khả năng tránh kịp thế công mau lẹ của ta? Giả sử lão tay không đối địch, ta còn e ngại đôi phần”. Chàng búng ngón tay vào thân kiếm, kiếm thanh phát ra như long ngâm, rồi chàng nói to:

- Đại hòa thượng, hãy cẩn thận!

Thanh trường kiếm chuyển động thoăn thoắt, loang loáng trước sau tả hữu, chỉ vài khoảnh khắc đã tấn công mười sáu chiêu.

Chỉ nghe “keng keng” dồn dập đủ mười sáu tiếng, mười sáu chiêu kiếm “thần tốc” của Hà Túc Đạo cuối cùng chỉ đâm vào đôi thùng sắt. Mọi người đứng xem, thấy Giác Viễn luống cuống chân tay, thân hình loạng choạng, rõ ràng chẳng có vẻ gì là người biết võ công cả; nhưng mười sáu chiêu kiếm thần diệu vô phương của Hà Túc Đạo đều bị đôi thùng sắt chậm chạp nặng nề của Giác Viễn cản được hết, mà lại cản được bằng tư thế vụng về đến tức cười.

Vô Tướng, Vô Sắc và các vị cao tăng đều bất giác lo sợ cho Giác Viễn, đồng thanh la lên:

- Hà cư sĩ, xin hãy nhẹ tay!

Quách Tương cũng nói:

- Chớ nên sát thủ!

Mọi người đều thấy Giác Viễn không biết võ công, Hà Túc Đạo là người trong cuộc, đã tận lực tấn công mà vẫn không làm gì nổi đối phương. Chính Giác Viễn chưa từng học võ công; sở dĩ lão hòa thượng chống đỡ được các chiêu kiếm kia hoàn toàn là nhờ nội công thượng thừa mà hòa thượng luyện nên một cách vô chủ ý.

Hà Túc Đạo tấn công mau lẹ không xong, liền quát to một tiếng, thấy loáng ánh hàn quang, mũi kiếm nhăm búng dưới của Giác Viễn mà đâm tới. Giác Viễn la hoảng:

- Ủi chà!

Trong lúc vội vã, Giác Viễn chụp tay lại, khiến đôi thùng sắt kẹp chặt lấy trường kiếm vào giữa. Hà Túc Đạo rần sức rút thanh kiếm ra, nhưng không sao lay chuyển nổi. Chàng ứng biến cực nhanh, tay hữu buông luôn kiếm, dùng cả hai tay cùng đẩy thẳng vào mặt Giác Viễn, chưởng lực như bài sơn đảo hải.

Lúc này Giác Viễn không còn tay đâu chống đỡ. Trương Quán Bảo đứng bên thấy tình thế của sư phụ thập phần nguy cấp, liền vọt tới, sử dụng chiêu "Tứ thông bát đạt" mà Dương Quá từng dạy cho chàng, đánh chéo một chưởng vào vai Hà Túc Đạo. Lúc này kinh lực của Giác Viễn đã truyền vào đôi thùng sắt, hai dòng nước từ đôi thùng bay thẳng tới mặt Hà Túc Đạo. Nước và chưởng lực đụng nhau, nước bắn tung toé làm cả đôi bên ướt sũng, chưởng lực của Hà Túc Đạo do đó bị triệt tiêu.

Hà Túc Đạo đang tập trung toàn lực tấn công Giác Viễn, không để ý đến Trương Quân Bảo, nên bị trúng một chưởng vào vai. Ai ngờ Trương Quân Bảo còn ít tuổi, chưởng pháp đã lạ, mà nội lực cũng khá thâm hậu, khiến Hà Túc Đạo đứng không vững, phải lùi sang bên tả ba bước.

Giác Viễn nói:

- A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, Hà cư sĩ hãy lượng thứ cho lão tăng! Kiểm của cư sĩ làm cho lão tăng hết cả hồn vía.

Đoạn vội giơ vạt áo lau nước trên mặt và đứng tránh sang một bên.

Hà Túc Đạo cả giận nói:

- Thiếu Lâm tự là nơi ngọa hổ tàng long, quả nhiên lợi hại khôn lường. Ngay một thiếu niên mới ngần này tuổi mà thân thủ cũng đã cao thế này. Gã tiểu tử kia, hai ta phải tỷ thí một phen, nếu người tiếp được mười chiêu của ta, thì Hà Túc Đạo này thể suốt đời không trở lại Trung Châu nữa.

Vô Tướng, Vô Sắc thiền sư đều biết Trương Quân Bảo chỉ là một thiếu niên quét dọn trong Tàng kinh các, chưa hề tập luyện võ công, vừa rồi chẳng hiểu trời đất run rủi thế nào lại đánh trúng một chưởng; chứ nói phải đấu võ thật sự, thì nói chi mười chiêu, chỉ e một chiêu cũng đã táng mạng dưới tay Hà Túc Đạo. Vô Tướng liền xen ngang vào:

- Hà cư sĩ lầm rồi! Cư sĩ được tôn là Côn Luân Tam Thánh, võ học siêu tuyệt cổ kim, ai lại đi tỷ thí

với một tiểu tử chỉ biết đun nước quét nhà? Nếu cư sĩ vui lòng, lão tăng xin tiếp cư sĩ mười chiêu.

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Cái nhục một chương ban này, tại hạ há có thể bỏ qua? Tiểu tử, tiếp chiêu đi!

Nói đoạn, Hà Túc Đạo giáng luôn một quyền vào giữa ngực Trương Quân Bảo. Thế của cú đòn này nhanh lạ lùng, Trương Quân Bảo lại đứng gần bên chàng ta, Vô Tướng, Vô Sắc có muốn tiếp cứu cũng không kịp.

Ai nấy thăm tội nghiệp cho chàng thiếu niên, chỉ thấy Trương Quân Bảo vẫn đứng yên tại chỗ, chỉ dùng đầu ngón chân di chuyển là thân hình quay sang bên hữu, nhẹ nhàng và khéo léo tránh khỏi quyền của đối phương ; tiếp đó dùng chiêu "Hữu xuyên hoa thủ", một chiêu trong quyền pháp cơ bản của phái Thiếu Lâm, tay tả che ngang bụng, tay hữu chém ra, khí ngưng tụ như sơn, chưởng thế như trường giang đại hà, dáng dấp y như một cao thủ võ lâm lão luyện, chứ không phải là thân thủ của một gã thiếu niên.

Từ lúc bị một chương trúng vai, Hà Túc Đạo đã biết nội lực của Trương Quân Bảo vượt xa nhóm Phan Thiên Canh, nhưng chàng tự tin rằng nội trong mười chiêu hẳn sẽ đánh bại gã thiếu niên này; thấy chiêu "Hữu xuyên hoa thủ" tuy là chiêu thức nhập môn của Thiếu Lâm quyền, nhưng lúc phát chưởng và xoay mình, kinh lực hùng hậu, thân hình

Trương Quân Bảo rất trầm ổn, không để lộ bất cứ sơ hở nào, chàng phải buột miệng thốt lên:

- Quyền pháp tuyệt diệu!

Vô Tướng nghĩ gì đó, quay sang mỉm cười với Vô Sắc:

- Mừng sư huynh đã có đệ tử đặc ý!

Vô Sắc lắc đầu nói:

- Không phải...

Chợt thấy Trương Quân Bảo sử dụng liên tiếp ba chiêu “Áo bộ lập cung”, “Đơn phụng triều dương”, “Nhị lang dẫn sam”, pháp độ chính xác, kinh lực mạnh mẽ, không thua gì một cao thủ của phái Thiếu Lâm.

Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc và Tâm thiền thất lão thấy Trương Quân Bảo sử dụng mấy chiêu của Thiếu Lâm quyền xuất sắc như thế, thì đều nhìn nhau kinh hãi. Vô Tướng nói:

- Quyền pháp của y chính xác, nghiêm cẩn như thế cũng chưa lạ; kỳ lạ nhất là nội công ...

Lúc này Hà Túc Đạo đã đánh tới chiêu thứ sáu, nghĩ bụng: “Với một gã thiếu niên miệng còn hôi sữa, ta đối phó chẳng xong, vậy mà cả gan gửi thư khiêu chiến với Thiếu Lâm tự, hẳn là các anh hùng trong thiên hạ cười ta vỡ bụng mất thôi”. Đột nhiên chàng quay mình sử dụng “Thiên Sơn tuyết phiêu”, chưởng ảnh quay cuồng vây chặt lấy thân hình Trương Quân Bảo từ tứ diện bát phương.

Về phần Trương Quân Bảo, khi ở trên đỉnh Hoa Sơn chỉ được Dương Quá dạy cho bốn chiêu, ngoài ra chàng chưa hề thụ giáo một danh sư nào cả. Nay đột nhiên bị tấn công bằng một thứ chương pháp thượng thừa, kỳ ảo, biến hóa khôn lường, làm sao biết cách chống đỡ? Trong lúc nguy cấp, chàng xoay lưng sang bên trái thành thế “Hàn kê”, song chương giơ lên trên trán, hở khẩu của hai bàn tay đối xứng nhau, chính là chiêu “Song khuyển thủ” trong Thiếu Lâm quyền. Chiêu này ngẩng trọng như núi, tự hóa giải các chiêu thức của đối phương. Bất kể Hà Túc Đạo tấn công từ phương vị nào, cũng đều bị “Song khuyển thủ” bao trùm.

Các đệ tử của Đạt Ma đường và La Hán đường reo vang như sấm để bày tỏ sự thần phục và cổ vũ cho Trương Quân Bảo, vì chàng đã dùng một chiêu thức hết sức bình thường trong pho Thiếu Lâm quyền mà hóa giải được các chiêu thức kỳ ảo của đối thủ.

Trong tiếng reo hò, Hà Túc Đạo thét lớn một tiếng, đâm mạnh một quyền vào ngực Trương Quân Bảo. Đòn này kinh lực phi phàm. Trương Quân Bảo dùng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, đưa song chương ra chống đỡ, quyền chương đụng nhau, chỉ nghe “bùng” một tiếng, Hà Túc Đạo loạn choạng, còn Trương Quân Bảo phải thoái lui ba bước. Hà Túc Đạo “hừ” một tiếng, sấn tới hai bước, đâm một quyền nữa, kinh lực vô biên. Trương Quân Bảo vẫn dùng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, song chương đẩy mạnh ra. Lại nghe “bùng” một tiếng lớn hơn. Lần

này Trương Quân Bảo phải thoái lui năm bước. Hà Túc Đạo nhào tới, tái mặt quát lớn:

- Chỉ còn một chiêu này nữa, ngươi hãy dùng toàn lực mà đỡ.

Chàng sẵn tới ba bước, từ từ đâm một quyền.

Lúc này mấy trăm người ở phía trước Thiếu Lâm tự đều nín thở, ai nấy đều biết đòn này của Hà Túc Đạo liên quan đến thanh danh của cả đời chàng, hẳn chàng dồn hết sức bình sinh vào đó.

Trương Quân Bảo một lần nữa sử dụng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, song lần này quyền chưởng đụng nhau lại không gây ra một tiếng vang. Đôi bên cùng vận nội công đẩy ra để lấn át đối phương. Nói về chiêu thức võ công, thì Hà Túc Đạo am hiểu gấp trăm lần Trương Quân Bảo; nhưng về chuyện tỷ thí nội lực, thì Trương Quân Bảo đã học được tâm pháp “Cửu dương chân kinh”, nội lực dồi dào cứ không ngớt dâng trào. Giữa lúc đó Hà Túc Đạo biết mình không nắm chắc phần thắng, bèn nhảy vọt sang một bên, để chưởng lực của Trương Quân Bảo hoàn toàn lạc không, rồi chàng xoay chưởng đẩy nhẹ một cái vào lưng Trương Quân Bảo. Trương Quân Bảo ngã sòng soài xuống đất, nhất thời chưa đứng dậy nổi.

Hà Túc Đạo phẩy tay, cười khỏ, nói:

- Hà Túc Đạo ơi là Hà Túc Đạo, ngươi thật quá ngông cuồng!

Đoạn hướng về phía Thiên Minh thiền sư cúi đầu vái rạp, nói:

- Vô công của Thiếu Lâm tự lừng danh ngàn năm, quả thật phi thường; hôm nay kẻ cuồng sinh này mới sáng mắt ra. Thán phục, thán phục!

Rồi quay người, nhún mình một cái đã vọt ra ngoài xa mấy trượng. Chàng dừng bước, quay lại nói với Giác Viễn:

- Giác Viễn đại sư, câu trối mà người nọ nhờ tại hạ chuyển tới đại sư là “Cuốn kinh ở trong dầu”.

Đoạn chàng nhún mình mấy cái nữa đã lướt đi rất xa, thân pháp nhanh hiếm thấy.

Trương Quân Bảo chậm chạp bò dậy, mặt mũi lấm lem bụi đất. Chàng thiếu niên này tuy bị Hà Túc Đạo đánh ngã, nhưng các cao thủ đều biết Hà Túc Đạo chỉ khôn khéo hơn mà thôi; câu nói của chàng ta trước lúc bỏ đi đã ngụ ý rõ chàng ta không phải là đối thủ của thần công Thiếu Lâm tự.

Vị gầy gò nhất trong Tám thiền thất lão đột nhiên lên tiếng:

- Vô công của đệ tử này là do ai truyền thụ?

Giọng nói của lão nghe thê, chói, y như tiếng cú kêu trong đêm lạnh, ai nấy bất giác rùng mình. Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc đều đã nghi ngờ, lúc này cùng quay nhìn Giác Viễn và Trương Quân Bảo. Thấy trò Giác Viễn đứng ngẩn cả ra, nhất thời chưa biết nói sao cho xuôi. Thiên Minh nói:

- Nội công của Giác Viễn tuy tinh thâm, nhưng y chưa học qua quyền pháp. Vậy Thiếu Lâm quyền của gã thiếu niên kia là do ai truyền dạy?

Các đệ tử của Đạt Ma đường và La Hán đường đều nghĩ thầm, chẳng ai ngờ hôm nay bốn tự gặp nguy nan, gã thiếu niên vô danh tiểu tốt kia lại đánh bại cường địch, chắc sẽ được lão phương trượng ban thưởng hậu hĩnh, còn sư phụ truyền thụ nội công và quyền pháp cho y hẳn cũng sẽ được hưởng vinh dự lớn.

Lão tăng gầy gò kia thấy Trương Quân Bảo đứng ngăn người ở đó, không nói được gì, liền cau mày, mặt đầy sát khí, quát lớn:

- Ta hỏi ngươi, pho La Hán quyền là do ai dạy cho ngươi?

Trương Quân Bảo lấy trong túi ra đôi thiết La Hán mà Quách Tương đã tặng và nói:

- Đệ tử xem đôi thiết La Hán này phô diễn mà tự học theo được vài chiêu thức, chứ thực tình không được ai truyền dạy cả.

Lão tăng kia bước tới hạ thấp giọng, nói:

- Ngươi hãy nhắc lại cho thật rõ một lần nữa: Pho La Hán quyền hoàn toàn không phải do vị sư phụ nào trong chùa truyền dạy, mà là do ngươi tự học lấy.

Giọng nói của lão tuy nhỏ, nhưng lần này đã chứa đựng đầy vẻ dọa nạt.

Trương Quân Bảo thản nhiên, tự nghĩ mình hoàn toàn không làm việc gì xấu, tuy thấy lão tăng kia hung hăng truy vấn, chàng cũng chẳng sợ, liền nói rõ to:

- Đệ tử tối ngày quét dọn, đun nước pha trà trong Tàng kinh các, hầu hạ sư phụ Giác Viễn. Pho

La Hán quyền hoàn toàn không phải do vị sư phụ nào trong chùa truyền dạy, mà là do đệ tử tự học lấy. Chắc là sử dụng chưa đúng, mong lão sư phụ chỉ giáo.

Mục quang của lão tăng kia dường như nẩy lửa, cứ trừng trừng nhìn Trương Quân Bảo hồi lâu.

Giác Viễn biết vị lão tăng Tâm thiền đường thất lão này vai vế rất cao, lại là sư thúc của Thiên Minh phương trượng; nay thấy lão ta bỗng đứng quát tháo Trương Quân Bảo, Giác Viễn chưa hiểu tại sao, nhưng nhìn ánh mắt chứa đầy oán độc của lão ta, Giác Viễn sức nhớ ra năm nọ trong Tăng kinh các, ngẫu nhiên có đọc một cuốn sách mỏng.

Cuốn sách mỏng ấy có chép lại một đại sự trong Thiếu Lâm tự.

Hơn bảy chục năm về trước, phương trượng của Thiếu Lâm tự là Khổ Thừa thiền sư, là sư tổ của Thiên Minh thiền sư hiện thời. Tết Trung thu, theo lệ của chùa, mỗi năm đều có cuộc khảo thí võ công của các đệ tử Đạt Ma đường, do phương trượng cùng hai vị thủ tọa Đạt Ma đường và La Hán đường làm chủ khảo, xét võ công của các đệ tử xem một năm qua tiến bộ đến mức nào. Khi các đệ tử trình diễn xong, thủ tọa Đạt Ma đường Khổ Trí thiền sư thăng tọa bình phẩm.

Bỗng nhiên có một tên đầu đà còn để tóc dài gạt mọi người xông ra, lớn tiếng nói:

- Lời bình phẩm của Khổ Trí thiền sư nghe không ngửi được. Khổ Trí thiền sư căn bản chẳng hiểu võ

công là gì, mà cũng đòi làm thủ tọa Đạt Ma đường, thật là nhục nhã!

Ai nấy kinh hãi, nhìn kỹ kẻ kia, mới hay đó là tên đầu đà hỏa công chuyên việc nhóm lửa ở bếp Hương Tích. Các đệ tử của Đạt Ma đường chưa đợi sự phụ của mình lên tiếng, đã nhất tề quát mắng tên kia. Tên đầu đà ấy quát lại:

- Sư phụ các người ngu xuẩn, các người còn ngu xuẩn hơn.

Đoạn hấn nhảy vào giữa sỏi vỡ. Các đệ tử xông tới tấn công hấn, nào ngờ đều bị hấn đánh bại nhanh chóng bằng vài ba quyền cước. Xưa nay trong Đạt Ma đường, các đồng môn đấu với nhau, ai nấy đều nường tay, không bao giờ hạ độc thủ. Đàng này tên đầu đà kia ra tay quá tàn ác, chín đại đệ tử Đạt Ma đường, người gãy tay kẻ què chân, người thì thụ trọng thương dưới đòn của hấn.

Khổ Trí thiên sư vừa kinh ngạc vừa tức giận. Thấy hấn sử dụng toàn các chiêu thức của phái Thiếu Lâm, chứ hấn hoàn toàn không phải là cao thủ các môn phái khác cố ý trà trộn vào chùa quấy phá, Khổ Trí thiên sư cố nén giận, hỏi xem vô công của y là do ai truyền dạy.

Tên đầu đà kia đáp:

- Chẳng ai truyền dạy hết, mở tự học lấy.

Thì ra tên kia làm việc nhóm lửa ở bếp Hương Tích. Tăng nhân giám quản bếp này là một người tính tình nóng nảy, thô bạo; động một tí lại đánh

đập thủ hạ. Y biết võ công, lại khỏe như vâm. Trong vòng ba năm, tên đầu đà nhóm bếp bị y đánh học máu bắt, hấn ngấm oán hận, nên bí mật học lóm võ công. Người người trong Thiếu Lâm tự đều giỏi võ, muốn học lóm chẳng thiếu gì cơ hội. Hấn đã khổ công rèn luyện, lại có trí hơn người, nên sau hơn hai chục năm đã luyện được võ công thượng thừa. Nhưng hấn vẫn giấu kỹ, không để lộ ra, vẫn lặng lẽ tiếp tục bốn phận nhóm lửa ở nhà bếp. Lão giám quản có đánh đập hấn, hấn cũng không đánh đỡ, nhờ nội công đã tinh thâm, nên hấn không thụ thương như trước nữa.

Tên đầu đà này tính nết thâm trầm, hấn suy tính khi nào võ công của hấn giỏi hơn tất cả tăng chúng trong chùa, hấn mới biểu lộ trong cuộc thi đấu dịp tết Trung thu. Mấy chục năm tích uất lũy hận trong lòng, khiến hấn căm hận tăng chúng trong chùa, vì vậy lúc ra tay hấn không nề nang gì hết.

Khổ Trí thiền sư hỏi rõ nguyên ủy rồi thì cười nhạt, nói:

- Người khổ tâm học hỏi như vậy, kẻ cũng đáng kính!

Đoạn thiền sư bước ra tỷ võ với hấn. Thiền sư là cao thủ Thiếu Lâm tự, nhưng một là tuổi đã cao, trong khi tên đầu đà đang tuổi tráng niên; hai là xuất thủ nương nhẹ, trong khi tên đầu đà toàn hạ độc thủ. Hai bên đấu đã hơn năm trăm hiệp, Khổ Trí thiền sư mới có phần thắng thế; đến chiêu "Đại triển ti", bốn cánh tay quấn chặt lấy nhau, hai tay

của Khổ Trí thiên sư đã án vào tử huyệt ở giữa ngực đối phương, chỉ cần phát nội lực một cái là tên đầu đà táng mạng, không còn cách nào hóa giải nổi nữa. Nhưng Khổ Trí thiên sư nghĩ tiếc cho hần khổ công tự học mà đạt tới võ công thượng thừa, thiên sư không nỡ giết hần, bèn buông hai tay và quát: “Lui ra!”

Ai ngờ tên đầu đà hiểu lầm hảo ý của Khổ Trí thiên sư, chỉ biết đối phương đang sử một chiêu trong “Thần chương bát dã”. “Thần chương bát dã” là một trong những tuyệt học của vô Thiếu Lâm; hần từng thấy các đại đệ tử của Đạt Ma đường sử dụng, song chương chỉ chém một cái là đánh gãy một cây cọc, kinh lực phi phạm. Võ công của tên đầu đà tuy cao cường, nhưng toàn là học lóm, chưa hề được danh sư chỉ giáo; vô Thiếu Lâm bác đại tinh thâm, hần chỉ dòm trộm, thì dù bao nhiêu năm cũng không thể thấu triệt nổi. Khổ Trí thiên sư thực ra dùng chiêu “Phân giải chương”, mượn lực giải lực, để đôi bên cùng lùi cả ra, là có ý ngừng đấu. Ai ngờ tên đầu đà lại tưởng lầm là “Liệt tâm chương”, chương thứ sáu trong “Thần chương bát dã”; hần nghĩ thầm: “Lão muốn giết ta, nhưng đâu có dễ”. Hần phi thân tới, song quyền cùng giáng xuống.

Song quyền này, lực như bài sơn đảo hải ập tới, Khổ Trí thiên sư cả kinh, vội quay chương lại chống đỡ, nhưng đã muộn; chỉ nghe “răng rắc” mấy tiếng, cánh tay trái và bốn cái xương sườn của thiên sư đã bị đánh gãy.

Tăng chúng đứng bên kinh hoàng biến sắc, nhất tể xông lại tiếp cứu, nhưng Khổ Trí thiền sư chỉ thở thoi thóp, không nói được một lời, thì ra nội tạng đã bị trọng thương. Lúc nhìn lại tên hỏa công đầu đà, thì nhân lúc hỗn loạn hấn đã lùi đi mất tăm. Khuya hôm đó, Khổ Trí thiền sư tạ thế vì thương thế quá nặng. Trong lúc cả Thiếu Lâm tự đang đau buồn, tên hỏa công đầu đà lại lên vào chùa, giết hại vị hòa thượng giám quản bếp Hương Tích và năm tăng nhân khác vốn bất hòa với hấn. Cả Thiếu Lâm tự chấn động, phái mấy chục cao thủ đi khắp nơi truy nã hấn, song tìm khắp Giang Nam Giang Bắc cũng chẳng thấy tung tích.

Các vị cao tăng trong chùa vì vụ ấy mà sinh ra tranh chấp, đổ lỗi cho nhau. Thủ tọa La Hán đường Khổ Tuệ thiền sư nổi giận bỏ đi Tây Vực, sáng lập nên phái Thiếu Lâm Tây Vực. Ba người Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao, Vệ Thiên Vọng là đệ tử tái truyền của Khổ Tuệ thiền sư vậy.

Sau biến cố tang tóc kia, võ học của Thiếu Lâm tự bị suy vong mấy chục năm. Và cũng từ đó, nhà chùa mới có quy định, phàm đệ tử nào không được sư phụ truyền thụ mà học lóm võ công, nếu bị phát hiện, nặng sẽ bị xử tử, nhẹ cũng bị cắt đứt gân mạch toàn thân hóa thành phế nhân. Mấy chục năm qua, trong chùa đề phòng nghiêm mật, không còn ai dám học lóm võ công, nên tăng chúng quên dần quy định ác nghiệt kia.

Lão tăng Tâm thiền đường gầy gò này chính là tiểu đệ tử của Khổ Trí thiền sư năm xưa; cảnh thắm

tử của ân sư khắc sâu trong tâm trí lão bảy chục năm rồi, nay thấy Trương Quân Bảo lại học lóm vô công thì xúc động hồi tưởng chuyện cũ, ắt vừa buồn vừa giận.

Giác Viễn coi sách trong Tàng kinh các, sách nào cũng đọc qua, chợt nhớ lại chuyện cũ thì toát mồ hôi lạnh, nói:

- Lão phương tượng, việc này... không thể trách cứ Trương Quân Bảo...

Lời chưa dứt, đã nghe thủ tọa Đạt Ma đường Vô Tướng thiền sư quát lớn:

- Các đệ tử Đạt Ma đường, hãy nhất tể xông ra bắt tên tiểu tử kia!

Mười tám đệ tử Đạt Ma đường lập tức ào ra vây lấy thầy trò Giác Viễn từ bốn phương tám hướng. Phương vị của mười tám người đó rất rộng, cả Quách Tương cũng bị ở trong vòng vây.

Lão tăng Tâm thiền đường gầy gò cao giọng quát lớn:

- Chúng đệ tử La Hán đường, sao không tiến lên hợp lực!

Một trăm linh tám đệ tử La Hán đường đồng thanh "Dạ!" nghe như sấm động, quây thành ba vòng tròn bên ngoài mười tám đệ tử Đạt Ma đường.

Trương Quân Bảo tứ chi luống cuống, cứ ngỡ mình đánh đuổi Hà Túc Đạo là phạm giới quy của chùa, miệng lắp bắp:

- Sư phụ, đệ tử... đệ tử...

Giác Viễn đã hơn mười năm sống chung cùng đệ tử, tình như phụ tử; biết rằng Trương Quân Bảo bị bắt, thì chắc hẳn sẽ bị xử tử hoặc biến thành phế nhân. Chỉ nghe Vô Tướng thiền sư quát:

- Sao không động thủ, còn chờ gì nữa?

Mười tám đệ tử Đạt Ma đường miệng niệm nam mô, dậm chân bước tới. Giác Viễn chẳng kịp nghĩ ngợi liền quay đôi thùng sắt một vòng, một luồng kinh phong quạt mạnh, ngăn không cho tăng chúng tới gần; Giác Viễn quay mạnh một vòng nữa, hất văng nước trong đôi thùng ra, đoạn nghiêng thùng bên tả múc lấy Quách Tương, nghiêng thùng bên hữu múc lấy Trương Quân Bảo, quay đôi thùng liên tiếp bảy, tám vòng nữa. Đôi thùng sắt lớn tựa như hai cây chùy nặng ngàn cân, ai dám giơ tay ngăn cản?

Các đệ tử Đạt Ma đường vội vã giạt cả sang bên. Nhanh như bay, Giác Viễn gánh Quách Tương và Trương Quân Bảo chạy xuống núi. Tăng chúng hô hoán đuổi theo, chỉ nghe tiếng xích sắt càng lúc càng xa dần; đuổi được chừng bảy, tám dặm thì không còn nghe thấy nữa.

Luật lệ của Thiếu Lâm tự rất nghiêm, một khi thủ tọa Đạt Ma đường đã hạ lệnh bắt giữ Trương Quân Bảo, các tăng nhân tuy thấy đuổi chẳng kịp, vẫn cứ gắng gượng truy đuổi. Thời gian càng dài, cước lực của từng người lộ ra cao thấp, người nào khinh công kém sẽ tụt lại phía sau. Đuổi tới lúc

trời tối, thì tốp đi đầu chỉ còn có năm đại đệ tử, trước mặt lại là ngã ba, không biết Giác Viễn chạy về ngã nào. Vả lại họ thừa biết, dù có đuổi kịp, bọn họ năm người cũng chẳng địch nổi hai thầy trò Giác Viễn, nên họ đành lui thủ trở về Thiếu Lâm tự chờ lệnh.

Giác Viễn gánh hai người chạy mấy chục dặm mới dừng bước, nhìn quanh thì đây là một cánh rừng sâu, sương mù bao phủ tứ phía, từng đàn quạ đang trở về tổ. Giác Viễn tuy nội lực dồi dào, nhưng đã xả thân chạy một mạch xa như thế, cũng đã mỏi gối chồn chân, nhất thời kiệt sức, chưa thể gỡ đôi thùng sắt ra khỏi vai.

Quách Tương và Trương Quân Bảo từ trong thùng nhảy ra, mỗi người gỡ một chiếc thùng khỏi vai Giác Viễn. Trương Quân Bảo nói:

- Sư phụ hãy nghỉ ngơi, đệ tử đi kiếm thức ăn đã.

Nhưng giữa chốn núi non hoang vu, cỏ cao, dây leo chằng chịt này thì kiếm đâu ra thức ăn. Trương Quân Bảo đi chán chê mới kiếm được ít trái mâm xôi đem về. Ba người ăn qua loa rồi tựa lưng vào phiến đá mà nghỉ.

Quách Tương nói:

- Đại sư, tiểu nữ thấy nhiều tăng nhân Thiếu Lâm tự, ngoài đại sư và Vô Sắc thiền sư ra, đều kỳ quái tệ hại.

Giác Viễn chỉ âm ừ, không nói gì.

Quách Tương nói tiếp:

- Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo tới Thiếu Lâm tự khiêu chiến, cả chùa không ai địch nổi, chỉ nhờ hai thầy trò đại sư đánh lui chàng ta, mới bảo tồn được danh dự Thiếu Lâm tự. Họ đã chẳng đả tạc đại sư thì chớ, lại hùng hăng hồ hồ đòi bắt giữ Trương đệ đây, họ lẫn lộn thị phi hắc bạch như thế, thật vô lý hết sức.

Giác Viễn lại thở dài, nói:

- Việc này cũng không thể trách lão phương trượng và Vô Tướng sư huynh được. Thiếu Lâm tự vốn có một điều luật...

Nói tới đây, Giác Viễn hụt hơi, ho sặc sụa một hồi không dứt. Quách Tương dấm nhè nhẹ vào lưng Giác Viễn, nói:

- Đại sư mệt mỏi rồi, hãy cố ngủ một giấc, ngày mai hãy kể tiếp.

Giác Viễn thở dài:

- Phải, lão tăng thấm mệt rồi.

Trương Quân Bảo nhặt một ít cành khô, nhóm lửa hong khô y phục cho Quách Tương và cho mình. Ba người ngủ tạm dưới gốc một cây cổ thụ.

Quách Tương ngủ đến nửa đêm, chợt mơ mơ màng màng nghe thấy Giác Viễn lẩm bẩm một mình như đang tụng kinh, liền tỉnh giấc. Nàng thấy Giác Viễn nói nhỏ:

- ... Lực của đối phương vừa mới chạm tới da ta, thì ý niệm của ta đã vào tới xương tủy của y. Hai tay chống đỡ, một hơi quán xuyên. Tả trọng thì tả hư mà hữu đã đi; hữu trọng thì hữu hư mà tả đã đi...

Quách Tương giật mình nghĩ thầm: “Vị hòa thượng này hoàn toàn không phải đang tụng kinh Phật, đại loại “Không tức thị sắc, sắc tức thị không”, mà là đang đọc võ học quyền kinh thì phải”.

Nàng lắng nghe tiếp:

- ... Khí như xa luân, toàn thân phải có khí đi tới; chỗ nào không tới, thân sẽ tán loạn, muốn cứu vãn phải nhờ đến lưng và đùi...

Quách Tương nghe tới câu này thì hiểu rằng Giác Viễn đang đọc một yếu lĩnh võ học, nàng nghĩ thầm: “Vị hòa thượng này hoàn toàn không biết võ công, chỉ đọc sách thành si mê, phàm những gì ghi trong sách, đều coi là thiên kinh địa nghĩa bất di bất dịch. Mấy năm trước trên đỉnh Hoa Sơn, lần đầu gặp lão, mình từng nghe lão nói, rằng Đạt Ma lão tổ sau khi tự tay viết kinh Lăng Già, lại viết bộ “Cửu dương chân kinh” vào các khoảng trống của cuốn kinh Lăng Già; rằng muốn cho thân thể khỏe mạnh cần tập luyện theo bộ “Cửu dương chân kinh”. Hai thầy trò lão học theo cách đó, chứ không nhờ ai chỉ giáo, cuối cùng đạt tới được cảnh giới thượng thừa trong thiên hạ từ lúc nào không biết. Năm ấy Tiêu Tương Tử đánh lão một chưởng, lão chịu đòn mà không việc gì, trái lại Tiêu Tương Tử bị trọng thương. Thần công cao siêu như thế, hần phụ thân và đại ca của mình cũng chưa chắc sánh kịp. Hôm qua thấy trò lão lẳng lặng đánh bại Hà Túc Đạo, có lẽ là nhờ bộ “Cửu dương chân kinh”. Lúc này lão đang đọc liệu có phải bộ kinh đó chăng?”

Nghĩ tới đây, để khỏi làm bấn loạn tinh thần của Giác Viễn, nàng rón rén ngồi dậy, lắng nghe lời tụng niệm của Giác Viễn và cố ghi nhớ. Nàng nghĩ thầm: “Nếu quả đó là “Cửu dương chân kinh”, thì bộ kinh ấy tinh vi ảo diệu, không thể hiểu trong giây lát. Mình phải nhớ kỹ, để mai thỉnh giáo lão cũng chưa muộn”. Chỉ nghe Giác Viễn lẩm bẩm:

- ...Trước tiên dùng tâm sai khiến thân, theo người chứ không theo mình, theo thân có thể theo tâm, do mình tức là theo người. Do mình ắt trệ, theo người ắt hoạt. Theo được người, thì trong tay có sẵn chũm mực, cân đo kinh lục, kích thước của đối phương không sai một li. Tiến trước thoái sau, bước nào cũng chính xác, càng luyện càng tinh xảo...

Quách Tương nghe tới đây, bất giác lắc đầu, nghĩ thầm: “Không đúng, không đúng. Phụ mẫu mình thường nói, khi đối địch, ta phải chế ngự người trước, chứ không để người chế ngự ta. Vậy là lão đọc sai rồi”. Lại nghe Giác Viễn đọc:

- Người không động, ta không động, người hơi động, ta đã động trước. Kinh lục tướng nhẹ mà không lỏng lẻo, làm như sắp thì triển mà chưa thì triển, kinh lục đã dứt mà ý chưa dứt...

Quách Tương càng nghe càng thấy mông lung. Nàng học võ từ thời thơ ấu, toàn nghe dạy rằng phải trước tiên chế ngự người, chiêu thức nào cũng phải tranh tiên, phải ra tay trước đối phương. Những bí quyết quyền kinh mà Giác Viễn đang đọc, kiểu

như câu “Do mình ắt trệ, theo người ắt hoạt”, trái hẳn với những lý thuyết nàng từng học bấy nay. Nàng nghĩ thầm: “Khi gặp địch động thủ, đôi bên đấu trí mạng với nhau, mà ta lại bỏ ta theo người, kẻ địch muốn Đông ta theo Đông, kẻ địch muốn Tây ta theo Tây, thế thì có khác gì tha hồ cho kẻ địch tấn công?”

Nàng mãi nghĩ, Giác Viễn đọc lại nhỏ, nên nàng nghe câu được câu mất. Dưới ánh trăng, bỗng thấy Trương Quân Bảo cũng đang ngồi xếp chân bằng tròn chăm chú lắng nghe, Quách Tương nghĩ thầm: “Bất kể lão nói đúng hay không đúng, mình cứ việc nhớ cho kỹ. Vị hòa thượng này đã khiến Tiêu Tương Tử bị chấn thương, Hà Túc Đạo phải rút lui, là điều chính mình mục kích. Vậy pháp môn võ công mà lão đọc đây hẳn phải có lý lắm”. Thế là nàng lại lắng nghe và cố nhớ.

Giác Viễn cứ nhớ tới đâu đọc thuộc lòng tới đó, có lúc lẫn vào lời văn của kinh Lăng Già, kể về việc Phật tổ ở đảo Lăng Già lên núi thuyết pháp. Là bởi bộ kinh “Cửu dương chân kinh” được viết xen vào chỗ trống của cuốn kinh Lăng Già, Giác Viễn thì cứ rập khuôn mà đọc thuộc lòng, nên mới có sự xen lẫn như vậy. Kinh Lăng Già vốn là văn tự Thiên Trúc, điều Giác Viễn đọc lại là lời dịch, đôi chỗ lẫn lộn, nghe cứ câu được câu mất, may nhờ thông minh đỉnh ngộ, nên Quách Tương vẫn hiểu được vài phần.

Mặt trăng chếch non Đoài, bóng người cứ dài dần ra, tiếng đọc kinh của Giác Viễn cũng thấp

dần, nghe chẳng rõ. Quách Tương liền lên tiếng:

- Đại sư, đại sư đã mệt suốt cả ngày rồi, xin hãy nằm nghỉ một chút.

Giác Viễn tựa hồ không nghe thấy lời khuyên của nàng, vẫn tiếp tục đọc:

- ... Mượn lực của người, khí phát ra từ sống lưng. Vì sao khí từ sống lưng phát ra? Khí trầm xuống dưới, do hai vai thu vào cột sống, dồn xuống thất lưng. Khí này từ trên đi xuống, gọi là hợp. Từ thất lưng lan ra cột sống, ra hai cánh tay, khí này từ dưới đi lên, gọi là khai. Hợp là thu vào, khai là phóng ra. Hiểu được khai hợp, thì biết âm dương..

Tiếng tụng kinh của Giác Viễn càng lúc càng nhỏ, cuối cùng im bặt, hình như lão hòa thượng đã ngủ thiếp đi.

Quách Tương và Trương Quân Bảo không dám kinh động, chỉ lặng lẽ ngồi ôn lại lời kinh.

Trên trời trăng đã lặn, sao đã mờ. Mây đen kéo tới bao phủ tứ phía, mặt đất tối như mực. Chừng bằng thời gian ăn xong một bữa, phía đông sáng dần, chỉ thấy Giác Viễn nhắm mắt, ngồi bất động, nét mặt như lộ vẻ tươi cười.

Trương Quân Bảo chợt thấy phía sau một góc cổ thụ thoáng một bóng người, hình như đó là vạt áo cà sa màu vàng. Chàng giật mình, hỏi to:

- Ai đó?

Chỉ thấy một hòa thượng cao gầy từ phía sau thân cây bước ra. Chính là thủ tọa La Hán đường Vô Sắc thiền sư.

Quách Tương vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, hỏi:

- Đại hòa thượng sao cứ đuổi theo mãi thế? Lễ nào cứ phải bắt hai thầy trò họ về chùa mới được hay sao?

Vô Sắc thiền sư đáp:

- Thiện tai, thiện tai! Lão tăng còn biết phải trái, đâu phải là kẻ chỉ biết câu nệ giới luật xưa cũ. Lão tăng tới đây từ lúc nửa đêm, nếu định động thủ, thì khỏi cần chờ tới lúc này. Nay Giác Viễn sư đệ, Vô Tướng thiền sư suất lĩnh đệ tử Đạt Ma đường đang đuổi về phía đông, thầy trò sư đệ hãy mau mau chạy về phía tây!

Chỉ thấy Giác Viễn cứ cúi đầu nhắm mắt, vẫn chưa tỉnh giấc.

Trương Quân Bảo bước lại, thưa:

- Sư phụ tỉnh dậy thôi, có thủ tọa La Hán đường đang nói chuyện với sư phụ đó.

Giác Viễn vẫn bất động. Trương Quân Bảo kinh hãi, vội rời tay vào trán sư phụ, thấy lạnh giá như băng, thì ra Giác Viễn đã viên tịch từ lúc nào rồi. Trương Quân Bảo đau đớn phục xuống, gọi to:

- Sư phụ! Sư phụ!

Tiếng gọi của chàng làm sao có thể khiến sư phụ tỉnh lại kia chứ?

Vô Sắc thiền sư chấp tay hành lễ, miệng niệm kệ:

- Chư phương vô vân ế, tứ diện giai thanh minh, vi phong xuy hương khí, chúng sơn tịnh vô thanh. Kim nhật đại hoan hỉ, xả tức nguy thúy thân. Vô sân diệc vô ưu, ninh bất đương hân khánh? (Các phương đều không mây, bốn phía đều trong sáng, gió nhẹ thoảng mùi hương, núi non lặng như tờ. Hôm nay quá vui mừng, xả thân xác mỏng manh này, không còn hờn giận lo âu, chẳng đáng vui lắm ru?)

Đoạn Vô Sắc thiền sư nhẹ nhàng rời chân.

Trương Quân Bảo khóc một hồi, Quách Tương cũng chảy không ít lệ. Tăng chúng Thiếu Lâm tự khi viên tịch đều được hỏa táng; hai người bèn nhặt củi, chất lại hỏa thiêu Giác Viễn.

Quách Tương nói:

- Nay Trương đệ, tăng chúng Thiếu Lâm tự sẽ không buông tha đệ đâu, đệ phải hết sức thận trọng đó. Chúng ta chia tay ở đây, hậu hội hữu kỳ.

Trương Quân Bảo ứa lệ, nói:

- Quách cô nương đi đâu? Còn tiểu đệ biết đâu mà đi đây?

Quách Tương nghe Trương Quân Bảo hỏi đi đâu, thì nàng cũng mỉm lòng, nói:

- Tỷ tỷ thì góc biển chân trời, hành tung bất định; tỷ tỷ cũng chưa biết mình sẽ đi đâu. Đệ thì tuổi còn nhỏ, lại chưa duyệt lịch trong giang hồ.

Tặng chúng Thiếu Lâm tự thì lòng sục tróc nã đệ. Vậy ...

Nói tới đây nàng rút cái vòng vàng đeo ở cổ tay ra, trao cho Trương Quân Bảo dẫn:

- Đệ hãy cầm cái này, đến thành Tương Dương tìm phụ mẫu tỷ tỷ, họ sẽ che chở cho đệ. Được phụ mẫu tỷ tỷ che chở, thì dù tặng chúng Thiếu Lâm tự tàn ác đến mấy, đệ cũng khỏi lo.

Trương Quân Bảo rung rung lệ đỡ lấy chiếc vòng. Quách Tương lại nói:

- Đệ hãy thưa với phụ mẫu tỷ tỷ, rằng tỷ tỷ rất khỏe và vui, để họ khỏi nặng lòng thương nhớ. Phụ thân tỷ tỷ rất quý các thiếu niên anh hùng, thấy đệ là người tài năng, không chừng sẽ nhận đệ làm đệ tử. Còn em trai của tỷ tỷ rất thật thà trung hậu, nhất định sẽ thân với Trương đệ. Riêng chị gái của tỷ tỷ thì nóng nảy, có điều gì không bằng lòng là chị ấy bốp chát, chẳng nề nang gì cả. Nhưng đệ chỉ cần nghe theo chị ấy là ổn thỏa.

Nói xong nàng quay mình đi liền.

Trương Quân Bảo cảm thấy trời đất bao la mà mình không chốn nương thân. Chàng đứng rất lâu bên chỗ hỏa táng sư phụ, rồi mới bước đi. Đi hơn mười trượng, chàng bỗng quay lại, lấy đôi thùng sắt của sư phụ gánh lên vai, rồi thông thả bước. Giữa chốn núi rừng hoang vu, một thiếu niên cao gầy lấm lũi tro tro đi về hướng tây, trông tội nghiệp vô cùng.

Đi đã nửa tháng, tới địa giới Hồ Bắc, còn cách thành Tương Dương không bao xa. Tăng chúng Thiếu Lâm tự vẫn không đuổi kịp chàng. Đó là nhờ Vô Sắc thiền sư ngấm hỗ trợ, chỉ dẫn tăng chúng đuổi ngược đường về hướng đông, nên càng ngày càng cách xa chàng.

Chiều một ngày nọ, chàng tới chân một dải núi lớn, chỉ thấy cây cối um tùm rậm rạp, sơn thế cực kỳ hùng vĩ. Hỏi khách bộ hành ngang qua, mới biết đây là núi Võ Đang.

Chàng ngồi tựa lưng vào một tảng đá dưới chân núi nghỉ ngơi. Chợt thấy hai người nhà quê, một nam một nữ, sánh vai nhau đi trên con đường mòn ngang qua chỗ chàng, thái độ thân mật rõ là một cặp vợ chồng trẻ. Cô vợ cứ luôn miệng trách chồng, còn anh chồng thì cúi đầu lẩm lũi mà đi.

Cô vợ nói:

- Chàng là nam nhi đại trượng phu, không tự lập thân, cứ đi nhờ vả người anh rể, nên mới bị họ sỉ nhục như vậy. Vợ chồng mình đủ chân đủ tay, tự làm lấy mà ăn, tuy rau dưa đạm bạc, nhưng được cái tự nhiên ung dung. Đằng này chàng chẳng có chút chí hướng gì hết, sống trên đời cứ như cái giá áo túi cơm vậy.

Anh chồng ậm ừ mấy tiếng. Cô vợ lại nói:

- Cổ nhân có câu "Cùng lắm là chết, chết thì hết chuyện", hà tất chàng cứ phải dựa dẫm kẻ khác mới sống được hay sao?

Anh chồng bị vợ trách một hồi, không dám nói lại một câu, ngượng đỏ cả mặt, cứ thế mà đi.

Những lời cô vợ kia nói, câu nào cũng buộc Trương Quán Bảo phải suy nghĩ. “Chàng là nam nhi đại trượng phu, không tự lập thân ... nên mới bị họ sỉ nhục như vậy.... Cổ nhân có câu “Cùng lắm là chết, chết thì hết chuyện”, hà tất chàng cứ phải dựa dẫm kẻ khác mới sống được hay sao?” Chàng cứ ngẩn ra nhìn theo cặp vợ chồng kia. Bỗng thấy anh chồng ngẩng đầu lên, thẳng lưng lại, nói mấy câu gì đó, rồi hai vợ chồng cười rộ một hồi; tựa hồ anh chồng đã quyết chí tự lập, nên họ mới vui vẻ như thế.

Trương Quán Bảo nghĩ bụng: “Quách cô nương bảo rằng bà chị của cô nương tính tình nóng nảy, nói năng bốp chát chẳng nề nang ai, mình phải nhất nhất nghe lời chị ta. Mình là một nam nhi đại trượng phu, hà tất phải cúi đầu nín nhịn, ủy khúc cầu toàn ư? Cặp vợ chồng nông phu kia còn biết nỗ lực tự cường, Trương mỗ ta há phải làm nô lệ cho người sai khiến?”

Nghĩ như thế, tâm ý đã quyết, chàng đứng dậy, quấy đôi thùng đi lên núi, tìm một cái hang, khát uống nước suối, đói ăn trái cây, chăm chỉ luyện tập theo “Cửu dương chân kinh” mà sư phụ Giác Viễn đã truyền thụ.

Mấy năm sau, chàng chợt ngộ ra: “Đạt Ma tổ sư là người Thiên Trúc, nếu soạn bộ kinh bằng văn tự Trung Hoa ta thì lời văn ắt thô sơ. Đằng

này bộ “Cửu dương chân kinh” lời văn cô đọng thâm thúy, người ngoại quốc quyết không thể sáng tác được như thế. Đây hẳn là sáng tác của các nhân sĩ Trung Châu, đa phần là các tăng lữ Thiếu Lâm tự; rồi mượn danh Đạt Ma tổ sư mà chép xen vào cuốn kinh “Lăng Già” bằng văn tự Thiên Trúc. Giác Viễn đã tin tưởng hoàn toàn vào lời văn trong cuốn kinh. Trương Quân Bảo lúc này còn ít tuổi, cũng không dám quả quyết rằng suy đoán của mình là đúng.

Chàng được sư phụ Giác Viễn truyền thụ đã lâu, nên bộ “Cửu dương chân kinh” nhớ được năm, sáu phần, sau mười mấy năm trời, nội lực tăng tiến rất nhiều, chàng lại đọc nhiều kinh Đạo tạng, hiểu biết rất sâu về thuật luyện khí của Đạo gia. Một bữa nọ đang lững thững dạo chơi trong núi, ngẩng lên nhìn trời, thấy mây trôi như nước chảy, Trương Quân Bảo chợt ngộ ra, trở vào hang vắt óc suy nghĩ bảy ngày bảy đêm, cuối cùng lĩnh hội được đạo lý trong võ công là lấy nhu khắc cương, bèn ngẩng mặt lên trời mà cười vang.

Đấy là tiếng cười của một vị đại tông sư thừa tiên khai hậu, người đã dựa vào quyền pháp mà mình sở ngộ, đạo lý “Xung hư viên thông” của Đạo gia và nội công nói trong bộ “Cửu dương chân kinh” mà phát minh, sáng lập nên phái Vô Đang, một môn phái võ công rạng rỡ ngàn thu.

Về sau chàng du ngoạn lên phía bắc, đến Bảo Minh, thấy ba đỉnh núi sừng sững giữa biển mây, về

võ học lại ngộ thêm, bèn lấy tự hiệu Tam Phong, và Trương Tam Phong trở thành kỳ nhân độc nhất vô nhị trong lịch sử võ học Trung Hoa.

Chàng chợt lóa mắt và thấy có một luồng khí nóng phả mạnh vào mặt, thì ra giữa sảnh có một lò lửa lớn xây bằng đá; lửa trong lò cháy ngùn ngụt, cạnh lò có ba người đang điều khiển ba cái bễ thổi khí vào lò. Trong lò đặt ngang một thanh dao đen đen dài chừng ba thước.

Hồi 3

Bảo đao bách luyện sinh huyền quang

Hoa nữ hoa tàn, hoa tàn hoa nữ. Chàng thiếu niên năm nào rồi cũng thành bạc tiền bối trên giang hồ; thiếu nữ má hồng rớt cuộc cũng thành lão bà tóc bạc.

Bấy giờ là năm Chí Nguyên thứ hai thời Nguyên Thuận Đế, triều đại nhà Tống bị diệt vong đến lúc này đã hơn năm mươi năm.

Đang giữa tháng ba, cuối mùa xuân; ở miền duyên hải Giang Nam có một lam y tráng sĩ trạc ba mươi tuổi, chân đi hài cỏ, rảo bước trên đường cái quan. Thấy trời đã ngả hoàng hôn, chàng không để ý thưởng thức hương sắc tươi thắm của cảnh vật mùa xuân ven đường, mà cứ vừa đi vừa suy tính: "Hôm nay hai mươi bốn tháng ba rồi, đến mồng chín tháng tư chỉ còn mười bốn ngày, ta phải nhanh chân mới kịp về tới núi Võ Đang mừng đại thọ ân sư chín mươi tuổi".

Tráng sĩ họ Du, tên Đại Nham, là đệ tử thứ ba của tổ sư phái Võ Đang Trương Tam Phong. Đầu năm nay, chàng phụng mệnh sư phụ đi Phúc Kiến diệt trừ một bọn đạo tặc chuyên giết hại lương dân. Nghe tin Du Đại Nham tới, chúng liền ẩn náu một nơi, tạm ngưng hoạt động. Du Đại Nham phải tốn hơn hai tháng mới tìm ra sào huyệt của chúng, chàng tới khiêu chiến, sử dụng Huyền hư đao pháp do sư phụ truyền dạy, đến chiều thứ mười một thì giết chết tên đầu đảng, giải tán băng cướp. Lúc đầu dự tính mười ngày là xong việc, ai ngờ mất đứt hơn hai tháng trời; bấm đốt ngón tay, đã quá gần tới ngày mừng thọ sư phụ chín mươi tuổi, vì thế chàng vội vã từ Phúc Kiến trở về, hôm nay đã tới phía nam sông Tiền Đường tỉnh Chiết Đông.

Chàng rảo bước một hồi, thấy đường mỗi lúc một hẹp dần, bên phải giáp bờ biển, thấy có nhiều mảnh ruộng vuông vắn, mỗi chiều bảy tám trượng, trông phẳng và sáng như gương. Du Đại Nham đã đi khắp nam bắc Trường Giang, đã thấy nhiều thứ, song

đồng ruộng kỳ dị thế này thì chưa gặp bao giờ. Hỡi thổ dân, chàng bắt giắc phì cười, khi biết đó là các ruộng muối. Diêm dân (dân làm muối) dẫn nước bể vào ruộng, phơi nắng gió cho khô bớt, lại dẫn vào ruộng khác, nước có độ mặn hơn, cuối cùng nước bay hơi hết, họ sẽ cào lấy muối hạt. Du Đại Nham nghĩ thầm: "Mình ăn muối ba mươi năm, không ngờ phải tốn bao công sức mới có được hạt muối".

Đang đi, bỗng thấy trên con đường nhỏ phía tây có hơn hai chục người quang gánh đi tới. Chàng nhìn kỹ, thấy họ đều mặc y phục màu xanh ngấn tay, đội nón lá, gánh hai thùng muối. Chàng biết nhà đương cục bạo ngược, thu thuế muối rất nặng, nên mặc dù ở ngay ven biển, dân chúng cũng không sao mua nổi muối quan mà ăn, phải mua muối của dân buôn lậu (tránh thuế cho rẻ). Du Đại Nham đoán kia là nhóm buôn lậu muối, người nào người nấy vạm vỡ, đòn gánh trên vai họ có cái lạ, không phải bằng tre, đen thui và thẳng đơ, hình như là các cây côn sắt. Gánh muối của họ nặng hơn hai trăm ký, mà họ đi cứ vùn vụt. Du Đại Nham nghĩ thầm: "Đám buôn lậu muối này tay nào cũng biết võ công. Nghe nói ở Giang Nam có phái Hải Sa buôn lậu muối, thanh thế rất lớn, phái đó có nhiều danh gia võ học; nhưng chẳng mấy khi những hơn hai chục cao thủ tụ tập thành một bọn như đám này". Giả sử lúc khác, hẳn chàng quyết tìm cho ra manh mối, nhưng bây giờ chàng còn phải về cho kịp dự lễ chúc thọ sư phụ, chẳng để tâm chuyện trời ơi đất hỡi làm gì. Nghĩ thế, chàng rảo bước thật nhanh.

Gần tối, chàng tới trấn Am Đông, huyện Dư Diêu, từ đây qua sông Tiền Đường là tới Lâm An, rẽ sang phía tây bắc, qua hai tỉnh Giang Tây, Hồ Nam mới về đến núi Vô Đang ở tỉnh Hồ Bắc. Buổi tối không có thuyền đưa khách quá giang, chàng đành vào một tiểu khách điểm trấn Am Đông nghỉ tạm.

Cơm nước xong, chàng vừa định đi nằm, bỗng nghe ồn ào ngoài sân khách điểm – có nhiều người tới trọ. Những người kia toàn nói giọng Chiết Đông, song trung khí rất mạnh, đủ hiểu là dân võ nghệ; chàng lộ đầu nhìn ra, mới hay chính là đám buôn lậu muối chàng đã gặp dọc đường. Du Đại Nham chẳng để ý nữa, chàng lên giường ngồi xếp bằng tròn, luyện khí hành công ba lần, rồi mới ngủ.

Nửa đêm, bỗng nghe phòng bên cạnh có tiếng lịch kịch nhẹ nhẹ, Du Đại Nham tỉnh giấc ngay. Có tiếng nói nhỏ: “Bọn ta cứ lẳng lặng mà đi, đừng lên tiếng khiến người khách phòng bên hay biết, khỏi sinh rắc rối”. Cả đám không nói gì, chỉ khê mở cửa đi ra sân. Du Đại Nham nhìn qua cửa sổ, thấy đám buôn lậu muối quảy gánh rời khách điểm. Chàng nhớ đến câu nói ban nãy “Bọn ta cứ lẳng lặng mà đi, đừng lên tiếng khiến người khách phòng bên hay biết, khỏi sinh rắc rối”, thì nghĩ thầm: “Đám buôn lậu muối này lén lén lút lút thế này, hẳn định gây trò xấu xa gì đây. Mình đã biết, không thể không ngăn cản. Ví thử ta ngăn cản chúng hãm hại người lương thiện, ta cứu được vài mạng người, thì dù có lỡ ngày chúc thọ ân sư, ân sư cũng không nỡ

trách cứ ta". Chàng liền đeo túi binh khí lên vai, vọt qua cửa sổ, nhảy qua bờ tường.

Nghe tiếng chân người đi về hướng đông bắc, Du Đại Nham thì triển khinh công đuổi theo. Đêm nay mây phủ đầy trời, trăng sao mất dạng, trong bóng tối thấp thoáng hơn hai chục bóng người gồng gánh đi như bay trên bờ ruộng muối, Du Đại Nham nghĩ thầm: "Đám buôn lậu muối lên đường giữa đêm hôm là chuyện rất thường; nhưng tên nào tên ấy vô công cao cường, nếu chúng định câu kết nhau làm trò phi pháp, đừng nói vào nhà phú ông ăn trộm, có muốn cướp phá ngân khố, quan quân cũng chẳng cần nổi; hà tất chúng phải đi buôn lậu muối, kiếm chút lợi nhỏ? Chắc bên trong có mưu đồ gì đây?"

Không đầy nửa canh giờ, đám buôn lậu muối đã đi được hơn hai chục dặm. Du Đại Nham dùng khinh công bám theo, không phát ra một tiếng động; đám buôn lậu kia tựa hồ mãi lo việc hệ trọng, cứ mãi miết đi không hề ngoái lại, nên chẳng biết có người dõi theo. Lúc này cả bọn đã tới sát bờ biển, tiếng sóng vỗ vào bờ đá ầm ào bất tuyệt.

Đang đi, chợt nghe người dẫn đầu giậm chân một cái, tất cả dừng bước. Người đi đầu hỏi:

- Ai đó?

Trong bóng tối có tiếng khàn khàn hỏi lại:

- Có phải là các bằng hữu có ba chấm thủy?

Người đi đầu đáp:

- Phải. Các hạ là ai?

Du Đại Nham nghĩ bụng: “Các bằng hữu có ba chấm thủy là gì nhỉ?” Rồi chàng hiểu ngay ra, đúng là phái Hải Sa rồi. Ba chữ “phái Hải Sa”, mỗi chữ đều có ba chấm thủy bên cạnh. Giọng khàn khàn nói:

- Vụ thanh đao Đồ Long, ta khuyên các vị đừng nhúng tay vào.

Người đi đầu nói, giọng ngạc nhiên xen lẫn tức giận:

- Các hạ cũng vì thanh đao Đồ Long mà tới đây ư?

Người có giọng khàn khàn cười khinh khỉnh vài tiếng, không trả lời.

Du Đại Nham đang nấp sau một tảng đá, liền vòng ra phía trước, chỉ thấy có một người cao gầy đứng chắn đường. Trong bóng tối, nhìn không rõ diện mạo y, chỉ thấy y bận bộ đồ màu trắng; đi đêm mà bận y phục màu trắng, rõ ràng là kẻ rất tự phụ về võ công của mình.

Chỉ nghe thủ lĩnh phái Hải Sa nói tiếp:

- Thanh đao Đồ Long là của bốn phái, bị kẻ gian lấy trộm, đương nhiên bốn phái phải lấy lại.

Kẻ bận đồ trắng lại cười khinh khỉnh ba tiếng hi-hi-hi, tiếp tục nghênh ngang chắn lối. Người đứng sau kẻ dẫn đường quát lớn:

- Tránh ra, tên ác cẩu! Người muốn chết phải khô...ông ...

Hắn chưa dứt câu, đã rú lên và ngã ngửa ra phía sau. Cả đám thất kinh, trong bóng tối chỉ thấy cái bóng trắng loang loáng vài cái rồi biến mất liền.

Bọn Hải Sa tới bên kẻ bị đánh ngã, thấy hắn nằm co quắp, đã tắt thở. Ai nấy vừa kinh hãi vừa tức giận, có mấy người đặt gánh xuống, đuổi theo kẻ bận đồ trắng, nhưng y biến đi quá nhanh, trời lại tối đen, làm sao tìm ra y?

Du Đại Nham nghĩ thầm: “Bạch y quá khách xuất thủ quá lạ, đó là thủ pháp “Đại lực Kim Cương trào” của phái Thiếu Lâm, nhưng trong bóng tối nhìn không thật rõ. Nghe khẩu âm của y, rõ ràng y là người vùng biên giới tây bắc. Phái Hải Sa gây thù chuốc oán với kẻ thù ở nơi xa xôi thật đó!” Chàng vẫn nấp sau tảng đá, không dám cử động mạnh, sợ bọn Hải Sa phát hiện ra mình, sẽ vô cùng nguy hiểm. Chỉ nghe người dẫn đầu nói:

- Hãy đặt xác lão Tứ sang một bên, khi quay về sẽ mai táng sau; nhất quyết sẽ làm rõ vụ này.

Đám buôn lậu đáp ứng, lại gánh muối đi tiếp.

Du Đại Nham đợi họ đi xa, mới tới gần tử thi xem xét, thấy cổ họng hắn có hai lỗ thủng nhỏ, máu tươi từ đó vẫn đang trào ra, lỗ thủng hiển nhiên là do ngón tay chộp vào. Chàng cảm thấy vụ này thật khó hiểu, bèn gia tăng cước bộ đuổi theo bọn Hải Sa.

Đám kia đi được mấy dặm, thì người dẫn đầu huýt một tiếng sáo, cả đám tản ra tứ phía, chậm

rãi tiến lại gần một ngôi nhà lớn ở phía đông bắc. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Thanh đao Đồ Long mà bọn họ nói đến, chẳng lẽ ở trong tòa nhà kia?” Chỉ thấy từ ống khói tòa nhà ấy bốc lên một cột khói đen, khói cứ tụ lại hồi lâu không tản ra. Đám người gánh muối đặt gánh xuống, mỗi tên lấy ra một cái gáo gỗ, múc từ trong sọt ra một thứ gì đó mà rải tứ phía. Du Đại Nham thấy vật họ rải là chất bột trắng như tuyết, rõ ràng là muối biển, thì nghĩ thầm: “Rắc muối xuống đất làm gì nhỉ? Quái lạ thật! Mình về kể chuyện này với các sư huynh sư đệ, chắc họ chẳng tin”.

Chàng thấy trong lúc rải muối, bọn kia làm rất chậm và nhẹ, tựa hồ chúng sợ bị các hạt muối dính vào người vậy. Chàng chợt hiểu, thì ra đây là loại muối cực độc; bọn kia rải muối xung quanh ngôi nhà, hẳn là để hãm hại người bên trong. Chàng nghĩ thầm: “Đôi bên ai phải ai trái ta chưa cần biết, nhưng bọn này hành sự quỷ quái, quá ư mờ ám; dù thế nào ta cũng phải báo cho người trong nhà biết để họ khỏi bị chúng hãm hại mới được”. Thấy bọn kia còn rải muối ở phía trước nhà, chàng bèn vòng ra phía sau tòa nhà rồi vọt qua tường vào trong.

Tòa nhà tính từ ngoài vào có năm dãy, tổng cộng có ba, bốn chục gian. Trong nhà tối om, chẳng thấy một ngọn đèn. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Mình thấy có khói đặc bốc lên từ ống khói tòa nhà, thế nào cũng có người mới phải”, bèn ngẩng lên xác định rõ chỗ ống khói, rồi đi về phía đó, nghe từ

trong đại sảnh vọng ra tiếng lửa cháy phừng phừng. Chàng vòng qua một cái vách chiếu, tiến vào đại sảnh, chợt lóa mắt và có một luồng khí nóng phả mạnh vào mặt, thì ra giữa sảnh có một lò lửa lớn xây bằng đá; lửa trong lò cháy ngùn ngụt, cạnh lò có ba người đang điều khiển ba cái bể thổi khí vào lò. Trong lò đặt ngang một thanh đao đen đen dài chừng ba thước.

Ba người kia đều ở tuổi lục tuần, y phục màu xanh, bị thủng lỗ chỗ vì các tàn lửa trong lò bắn ra làm cháy; cả ba lão tro bụi phủ đầy mặt, đang ra sức kéo bể quạt gió vào lò, khiến ngọn lửa bốc cao năm thước, phát ra tiếng ù ù, liếm quanh thanh đao. Du Đại Nham cách xa lò lửa mấy trượng, mà còn thấy nóng rực. Lửa trong lò từ màu đỏ đã chuyển sang màu xanh, từ màu xanh đã chuyển sang màu trắng, vậy mà thanh đao kia trước sau vẫn cứ đen sì, không hề đỏ hồng lên chút nào.

Giữa lúc ấy, từ trên mái nhà bỗng có tiếng quát lớn:

- Hủy hoại bảo đao, thương thiên hại lý, mau dừng tay!

Nghe tiếng nói, Du Đại Nham nhận ngay ra đó chính là bạch y quá khách. Ba lão già kéo bể luyện kiếm làm như không nghe thấy, càng kéo bể gấp hơn. Chỉ nghe trên mái ba tiếng cười "hì-hì-hì" khinh khỉnh, ngoài hiên có tiếng động, rồi người kia nhảy vào sảnh.

Trong sảnh lửa đang sáng rực, Du Đại Nham nhìn rõ bạch y quá khách là một người trạc tứ

tuần, mặt trắng bệch pha màu xanh nhạt. Người ấy lạnh lùng nói:

- Trường Bạch Tam Cầm, các vị giành được bảo đao Đồ Long sao không giữ gìn, lại cả gan dùng lửa lớn hủy hoại báu vật ấy?

Vừa nói y vừa tiến lên.

Lão già đứng phía tây trong nhóm Trường Bạch Tam Cầm bước tới, gờ năm ngón tay trái bổ thẳng vào mặt gã bạch y mặt trắng. Y né mặt và tiến thêm một bước. Lão già đứng phía đông trong nhóm Trường Bạch Tam Cầm thấy y đến gần mình, liền nhặt cây búa lớn cạnh lò, thét một tiếng, bổ mạnh xuống đỉnh đầu gã bạch y. Gã hơi né mình, cây búa bổ hụt xuống sàn nhà, chỉ nghe “bùng” một tiếng, đom đóm lửa văng tứ tung. Thì ra sàn nhà được lát không phải bằng gạch tầm thường, mà bằng loại đá hoa cương cứng dị thường. Lão già đứng phía tây xáp tới giáp công, hai tay của lão cứ như hai cái chân gà, múa lên múa xuống trông rất lợi hại.

Du Đại Nham thấy võ công của gã bạch y hiển nhiên là thuộc phái Thiếu Lâm, nhưng xuất thủ cực kỳ hiểm độc, khác hẳn thủ pháp cương mãnh, quang minh chính đại của phái Thiếu Lâm. Đấu qua vài hiệp, lão già sử dụng cây búa quát hỏi:

- Các hạ là ai? Muốn cướp bảo đao, cũng phải để lại danh tính cái đã.

Gã bạch y cười nhạt mấy tiếng, không đáp, chỉ thấy y xoay mình một cái, “rắc rắc” hai tiếng, hai

cổ tay của lão già đứng phía tây đã bị đánh gãy, cây búa của lão già đứng phía đông thì văng lên, xuyên qua mái nhà, rồi rơi xuống sân trước, nghe “ịch” một tiếng nặng nề. Lão già bèn nhặt cây kim, đưa vào lò lửa gấp thanh đao ra.

Lão già đứng phía nam trong nhóm Trường Bạch Tam Cẩm thủ sẵn ám khí trong tay, chờ cơ hội tấn công địch thủ, nhưng gã bạch y xoay trở quá lẹ, khiến lão chưa ra tay được. Lúc này thấy lão già phía đông dùng kim gấp thanh đao, lão già phía nam bèn thò luôn tay vào chộp lấy thanh đao lòi ra trước, từ bàn tay cầm đao bốc lên một đám khói trắng, ai nấy ngửi thấy mùi thịt khét lẹt, chứng tỏ lòng bàn tay lão ta bị cháy xém, song lão ta không chịu buông cây đao, mà lùi vội về phía sau, thân hình lão đảo chực ngã. Hình như cây đao quá nặng, lão ta phải dùng cả tay trái đỡ lấy sống đao, thế là lại nghe “xèo xèo”, lòng bàn tay trái của lão ta cũng bị cháy xém luôn.

Mọi người kinh hãi, ngẩn cả ra, song lão ta vẫn hai tay giữ chặt cây đao, lao như điên ra cửa.

Gã bạch y cười nhạt, nói:

- Đâu có chuyện dễ thế!

Đoạn y duỗi dài cánh tay một cái đã chộp tới vai lão già. Lão già thuận tay chém một đao ngược ra sau lưng; lưỡi đao chưa tới, hơi nóng đã phả vào mặt, tóc và lông mày gã bạch y đều quăn cả lại. Y không dám chống đỡ, bèn dồn sức vào tay đẩy mạnh một cái, hất lão già về phía lò lửa.

Du Đại Nham từ nãy đứng bên, thấy mấy kẻ kia tên nào cũng hung ác, mà sự việc chẳng dính dáng gì tới chàng, nên chàng không can thiệp. Nay thấy lão già cầm đao sẽ hóa thành tro, nếu ngã vào lò lửa, phải tức thời ra tay cứu giúp, chàng liền tung mình vọt tới, người đang lơ lửng trên cao đã giơ tay tóm tóc lão già mà nhấc lão lên, rồi chàng nhẹ nhàng khéo léo đặt chân xuống cạnh lò lửa.

Gã bạch y và Trường Bạch Tam Cẩm thấy chàng đứng trong sảnh từ lâu, không hề can dự, bỗng nhiên giở môn khinh công thượng thừa kia ra, thì cả kinh. Gã bạch y tròn mắt, hỏi:

- Vừa rồi có phải là thủ pháp “Thê vân túng” lừng danh thiên hạ hay chăng?

Du Đại Nham thấy y nói trúng biệt danh khinh công của chàng, cũng giật mình, song bất giác cũng cảm thấy đắc ý, nghĩ thầm: “Vô công của phái Vô Đang ta lừng danh thiên hạ, ai mà chẳng biết”, bèn nói:

- Không dám, xin hỏi quý tính đại danh của các hạ là chi? Chút võ công nhỏ mọn của tại hạ đâu có gì đáng nói?

Gã bạch y nói:

- Hay, hay lắm! Khinh công của phái Vô Đang quả nhiên độc nhất vô nhị.

Giọng điệu của y tuy khen, song ra vẻ khinh mạn, tựa hồ bề trên khen kẻ dưới. Du Đại Nham tuy bực, song nén giận, nói:

- Dọc đường các hạ vung tay một cái đã đánh chết cao thủ của phái Hải Sa, võ công xuất quỷ nhập thần như thế khiến người ta khó bề đoán định.

Gã bạch y giật mình, nghĩ bụng: "Hành động của ta hẳn thấy rõ cả, trong khi ta không nhìn thấy hẳn, chẳng hiểu lúc đó hẳn nấp ở đâu nhỉ?" Y lạnh lùng nói:

- Phái, ngón võ công ấy của ta, người ngoài khó bề lĩnh hội; đừng nói các hạ, ngay cả lão già họ Trương, trưởng môn phái Võ Đang, cũng vị tất hiểu nổi.

Du Đại Nham nghe gã kia sỉ nhục ân sư như vậy, nín nhịn sao nổi? Song đệ tử phái Võ Đang rất chú trọng tu tâm dưỡng tính, nên chàng nghĩ thầm: "Y cố tình khiêu khích, chẳng hiểu có dụng ý gì? Người này võ công kỳ dị, ta không nên vì vài lời vô lễ mà gây thù chuốc oán cho môn phái Võ Đang"; bèn mỉm cười, nói:

- Võ học thiên hạ vô cùng vô tận, chính phái với tà đạo nhiều vô số, bốn phái. Võ Đang chỉ là một hạt thóc trong vựa thóc võ lâm. Như võ công của các hạ đây, cứ tưởng thuộc môn phái Thiếu Lâm mà không phải là Thiếu Lâm, chỉ e tôn sư bốn phái cũng không biết thật.

Câu nói của chàng tuy khiêm nhường, song ngụ ý, rằng phái Võ Đang quả thực chẳng thèm biết đến võ công của bọn bàng môn tả đạo. Gã kia nghe câu "cứ tưởng thuộc môn phái Thiếu Lâm mà không phải là Thiếu Lâm", lập tức tái mặt.

Lão già cầm cây đao, hai lòng bàn tay da thịt đã bị cháy đến tận xương; còn hai lão già kia thì đang sẵn sàng xông tới đoạt lấy thanh bảo đao. Bỗng “vù” một tiếng, lão cầm đao vung thanh đao mà xông thẳng ra bên ngoài. Lão ta vung đao chỉ để dọn đường, không định chém ai, song Du Đại Nham đứng ngay trước mặt lão, nên chàng phải vội vàng nhảy vọt lên cao né tránh. Chàng không ngờ mình vừa cứu sống lão ta, vậy mà lão ta trở mặt chém chàng.

Lão già hai tay cầm đao cứ vừa vung chém như điên vừa xông ra. Gã bạch y và hai lão già còn lại đều sợ đao thế lợi hại, không dám ngăn chặn, chỉ đuổi theo sau mà hò hét. Lão già hai tay cầm đao đã lao ra khỏi cổng, đột nhiên vấp chân, ngã bổ nhào về phía trước, rú lên một tiếng lớn, tựa hồ bị trọng thương vậy.

Gã bạch y và hai lão già còn lại cùng chạy tới, giơ tay cướp thanh đao; nhưng không hện mà cùng kêu thét lên như bị rắn độc cắn vậy. Gã bạch y vừa ngã đã bật dậy, chạy vội ra bên ngoài; riêng ba lão già thì cứ nằm lăn lộn dưới đất, không sao đứng dậy nổi.

Du Đại Nham thấy thăm cảnh ấy, đang tính ra tay cứu người, bỗng giật mình sức nhớ việc phái Hải Sa rắc muối độc ở bên ngoài tòa nhà, da thịt dụng phải thì nguy. Lúc này quanh tòa nhà toàn là muối độc, bản thân chàng cũng khó bề thoát ra. Đưa mắt nhìn quanh, chàng thấy ở hai bên cổng có

hai chiếc ghế dài; chàng bèn dựng hai cái ghế ấy lên theo chiều thẳng đứng, đặt chân bên trên mà đi ra ngoài như đi cà kheo. Lúc đi qua chỗ lão già hai tay cầm đao đang lẩn lộn, chàng xé vạt áo bọc bàn tay, cúi xuống, giơ bàn tay ấy chộp lưng lão ta mà đi cà kheo thật nhanh về hướng đông.

Hành động của Du Đại Nham khiến phái Hải Sa bị bất ngờ hoàn toàn. Bọn họ tưởng ba lão già sắp chết, họ sẽ dễ dàng đoạt được thanh đao, ai dè bị chàng cướp đi; bọn họ liền hò hét đuổi theo, vừa đuổi vừa tung ra mười mấy loại ám khí về phía chàng.

Du Đại Nham vận sức vào hai chân, hai cái ghế dài làm cho chân chàng tựa hồ dài thêm bốn thước, chỉ dăm sáu bước chàng đã bỏ xa bọn Hải Sa, các thứ ám khí của chúng đều bị hụt. Du Đại Nham thấy bọn họ cứ la hét đuổi theo, bèn hất mạnh hai cái ghế về phía sau; chỉ nghe mấy tiếng la oai oái, hẳn là mấy tên bị ghế văng trúng. Du Đại Nham đã cách xa bọn chúng hơn mười trượng, tuy một tay phải xách lặc gươm, song chàng chạy càng lúc càng nhanh; bọn Hải Sa đã không thể đuổi kịp được nữa.

Du Đại Nham chạy gấp một hồi, chỉ nghe có tiếng sóng biển, chứ không có tiếng chân người đuổi theo, bèn hỏi lão già:

- Nè lão, sao rồi?

Lão già rên rỉ, không trả lời. Du Đại Nham

nghĩ bụng: “Lão ta bị dính muối độc, phải tắm rửa cho lão cái đã”; liền xách lão ra sát mép biển, nhúng lão ta xuống nước. Nước biển gập thanh đao nóng sôi “xèo xèo” và bốc khói trắng. Lão già nửa tỉnh nửa mê, được ngâm nước biển hồi lâu, vẫn chưa tự bò dậy nổi. Du Đại Nham đang định kéo lão ta lên, thì có một lớp sóng lớn tràn tới, đẩy lão ta lên bãi cát.

Du Đại Nham nói:

- Bây giờ lão đã thoát hiểm; tại hạ thì còn bận việc lớn, vậy chúng ta chia tay ở đây.

Lão già gượng dậy, nói:

- Các hạ...sao không cướp ...lấy bảo đao?

Du Đại Nham cười đáp:

- Thanh đao quý thật, song không phải của tại hạ, làm sao tại hạ có thể cướp lấy nó?

Lão già kinh ngạc, không dám tin, nói:

- Các hạ có quỷ kế gì, định làm gì lão phu vậy?

Du Đại Nham đáp:

- Tại hạ và lão không thù không oán, thấy lão thụ thương thì tại hạ cứu giúp, chứ có quỷ kế gì đâu.

Lão già lắc đầu nói to:

- Tính mạng lão phu ở trong tay các hạ, muốn giết thì giết, chứ đừng giữ thủ đoạn hiểm độc với lão phu; lão phu mà chết cũng biến thành ma quỷ không buông tha cho các hạ đâu.

Du Đại Nham biết lão ta thụ trọng thương, thần trí bấn loạn, chàng chẳng buồn cãi vã với lão, chỉ mỉm cười, đang định bỏ đi. Bỗng có một đợt sóng lớn tràn tới, lão già rên rĩ, người ướt sũng, run lên cầm cập.

Du Đại Nham nghĩ thầm, cứu người thì cứu cho trót, lão già này trúng độc rất nặng, nếu ta bỏ mặc lão mà đi, hẳn lão sẽ chôn thây dưới đáy biển. Thế là chàng túm lấy lão già, xách lên một cái gò nhỏ, đưa mắt nhìn xung quanh, thấy trên sườn núi phía đông bắc có một căn nhà trông như cái miếu, bèn đem lão già tới đó; thấy trước cửa có tấm biển đề ba chữ đã mờ: “Hải Thần miếu”, liền đẩy cửa bước vào, thấy trong miếu rất sơ sài, nền nhà đầy cát bụi, không ai trông coi.

Chàng đặt lão già nằm trên bục gỗ trước bàn thờ thần Biển, đá lửa trong túi chàng đã bị nước biển làm ướt; chàng tới bàn thờ sờ tìm một lát, quả nhiên thấy có đá lửa, liền đánh lửa châm cây nến cháy dở ở đó. Nhờ ánh sáng nến, chàng thấy mặt lão già tím bầm, hiển nhiên chất độc đã ngấm sâu, bèn móc túi lấy ra một viên “Thiên tâm giải độc đơn”, nói:

- Lão hãy nuốt viên giải độc này đi.

Lão già đang nhắm nghiền hai mắt, nghe vậy liền mở mắt, nói:

- Lão phu không sử dụng thứ độc dược hại người của các hạ đâu.

Dù giỏi nhìn đến mấy, lúc này Du Đại Nham cũng hết chịu nổi, chàng trợn mắt, nói:

- Lão ngời tại hạ là ai hả? Môn hạ Võ Đang há làm việc gì hại người ? Đây là viên thuốc giải độc, nhưng chưa chắc có thể cứu lão thoát chết vì lão trúng độc quá nặng, song chí ít nó cũng giúp lão sống thêm ba hôm nữa, đủ để lão mang thanh bảo đao kia đổi lấy thuốc giải độc của phái Hải Sa, cứu mạng mình đó.

Lão già đột nhiên đứng phắt dậy, nói to:

- Lão phu nhất quyết không cho bất cứ ai lấy thanh đao Đồ Long này.

Du Đại Nham nói:

- Đến tính mạng lão chẳng còn, vậy thì bảo đao có ích gì?

Lão già nói, giọng run run:

- Lão phu thà chết, chứ thanh đao Đồ Long phải là của lão phu!

Nói đoạn lão ôm chặt lấy thanh đao, áp má vào nó ra chiều yêu quý nó vô cùng, vừa nhận viên "Thiên tâm giải độc đơn" mà nuốt vào bụng.

Du Đại Nham nảy sinh tính hiếu kỳ, rất muốn biết thanh đao Đồ Long rốt cuộc quý hiếm ở chỗ nào, nhưng thấy cặp mắt của lão già chứa đầy vẻ tham lam hung ác, như con dã thú đói khát đang nhắm ăn thịt con mồi, trông thật đáng ghét, chàng bèn quay lưng bỏ đi. Bỗng nghe lão ta quát lớn:

- Đứng lại! Các hạ đi đâu vậy?

Du Đại Nham cười đáp:

- Tại hạ đi đâu thì việc gì đến lão?

Đoạn chàng rào bước đi liền. Nhưng được vài bước, chợt nghe lão già khóc rống lên, chàng ngoảnh lại, hỏi:

- Tại sao lão khóc?

Lão già nói:

- Lão phu cực khổ biết bao mới lấy được thanh đao Đồ Long, nhưng chẳng mấy chốc sẽ bỏ mạng, thì thanh bảo đao còn có ích chi?

Du Đại Nham hừ một tiếng, nói:

- Ngoài việc đem thanh đao ấy đi đổi lấy thuốc giải độc của phái Hải Sa, lão không còn cách nào khác.

Lão già lại khóc:

- Nhưng lão phu không nỡ rời bỏ thanh đao Đồ Long.

Trông thần thái của lão già thật tức cười, Du Đại Nham cười chẳng nổi, lát sau chàng nói:

- Người có võ hoàn toàn dùng võ công của chính mình để khắc địch chế thắng, hành đạo trượng nghĩa, lưu danh hậu thế. Còn bảo đao bảo kiếm chỉ là vật ngoại thân, được chẳng đáng mừng, mất cũng không đáng buồn, lão trượng hà tất phải phiền não như vậy?

- Đứng lại! Các hạ đi đâu vậy?

Du Đại Nham cười đáp:

- Tại hạ đi đâu thì việc gì đến lão?

Đoạn chàng ráo bước đi liền. Nhưng được vài bước, chợt nghe lão già khóc rống lên, chàng ngoảnh lại, hỏi:

- Tại sao lão khóc?

Lão già nói:

- Lão phu cực khổ biết bao mới lấy được thanh đao Đồ Long, nhưng chẳng mấy chốc sẽ bỏ mạng, thì thanh bảo đao còn có ích chi?

Du Đại Nham hừ một tiếng, nói:

- Ngoài việc đem thanh đao ấy đi đổi lấy thuốc giải độc của phái Hải Sa, lão không còn cách nào khác.

Lão già lại khóc:

- Nhưng lão phu không nỡ rời bỏ thanh đao Đồ Long.

Trông thần thái của lão già thật tức cười, Du Đại Nham cười chẳng nổi, lát sau chàng nói:

- Người có võ hoàn toàn dùng võ công của chính mình để khắc địch chế thắng, hành đạo trượng nghĩa, lưu danh hậu thế. Còn bảo đao bảo kiếm chỉ là vật ngoại thân, được chẳng đáng mừng, mất cũng không đáng buồn, lão trượng hà tất phải phiền não như vậy?

Lão già nổi giận:

- “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng”, mấy câu ấy, các hạ đã nghe bao giờ chưa?

Du Đại Nham cười đáp:

- Bốn câu ấy dĩ nhiên tại hạ nghe rồi, còn hai câu tiếp nữa, là “Ỗ Thiên bất xuất, thủy dữ tranh phong?” Đây là nói về một chuyện kinh thiên động địa trong võ lâm mấy chục năm về trước, chứ không phải nói về thanh bảo đao nào cả.

Lão già hỏi:

- Chuyện kinh thiên động địa nào vậy?

Du Đại Nham nói:

- Là chuyện hồi trước Thần điêu đại hiệp Dương Quá giết hoàng đế Mông Kha của Mông Cổ, khiến ai ai là người Hán chúng ta cũng hả lòng hả dạ. Từ đó, Dương đại hiệp có hiệu lệnh gì, các anh hùng võ lâm đều “mạc cảm bất tòng” (chẳng dám trái lệnh) Chữ “Long” là chỉ hoàng đế của Mông Cổ, “đồ long” tức là giết hoàng đế của Mông Cổ”, chứ thế gian làm gì có rồng để mà giết?

Lão già cười nhạt:

- Lão phu hỏi các hạ, năm xưa Dương đại hiệp sử dụng binh khí gì?

Du Đại Nham ngẩn người giây lát mới đáp:

- Tại hạ nghe sư phụ nói rằng Dương đại hiệp cụt một tay, bình thường không sử dụng binh khí.

phải nó, đang nghĩ cách chống đỡ, chợt gõ nhẹ vào bức tượng, biết là tượng rỗng, bèn đâm mấy quả thủng lưng bức tượng, co mình lại mà chui vào bên trong, lập tức có cảm giác mình đang khoác một bộ y phục thật dày bằng đất, muối độc dù nhiều mấy cũng chẳng làm gì được chàng.

Chỉ nghe ở bên ngoài miếu bọn Hải Sa lớn tiếng bàn tán:

- Không thấy kêu la nữa, chắc là mê man bất tỉnh rồi.

- Gã trẻ tuổi võ công cao siêu lắm, hãy đợi thêm chút nữa, hà tất phải vội.

- Chỉ sợ hắn đã chuồn xa, không có ở trong miếu.

Rồi có tiếng quát:

- Đây mấy kẻ trong kia, khôn hồn thì đầu hàng đi!

Giữa lúc ấy, bỗng nghe xa xa có tiếng vó ngựa, phải tới mười mấy con ngựa đang phi tới; xen lẫn tiếng vó ngựa, có tiếng người nói lớn:

- Nhật nguyệt quang chiếu, Ưng Vương vỗ cánh.

Bọn Hải Sa bên ngoài miếu lập tức im như thóc, lát sau có kẻ run run nói:

- Đó là Thiên... Ưng giáo, bọn chúng ...sắp tới đó...

Lời chưa dứt, tiếng vó ngựa đã tới miếu, có kẻ trong bọn Hải Sa nói:

- Chạy chẳng kịp nữa rồi!

thuốc giải độc. Tại hạ không muốn dính vào chuyện này...

Đức Thành giơ tay trái nắm chặt cổ tay chàng, run run nói:

- Du tam hiệp, lão đệ chớ bỏ lão phu mà đi, chớ...

Du Đại Nham cảm thấy năm ngón tay của lão lạnh như băng, bấu chặt vào da thịt chàng, chàng bèn vận cổ tay, dùng nửa chiêu "Cửu chuyển đơn thành" xoay một vòng, hất các ngón tay của lão ra.

Lúc này chỉ nghe tiếng chân rầm rập chạy thẳng tới miếu, rồi "sầm" một cái, ai đó dùng chân đạp mạnh, đẩy toang cửa miếu, rồi nhiều tiếng "chúu chúu", các hạt gì đó tới tấp bay vào. Du Đại Nham vội co người lại, nhún mình nhảy lên nắp sau bức tượng Hải Thần Bồ Tát. Chỉ nghe Đức Thành khê kêu "óí" một tiếng, lão ta đã bị trúng ám khí, ngã khụy xuống. Những tiếng "chúu chúu" cứ vang lên từng chập dồn dập. Du Đại Nham nghĩ thầm: "Đó là thứ muối độc của bọn Hải Sa". Rồi nghe trên mái có mấy tiếng "lịch lịch", có kẻ dờ ngói ra mà ném muối xuống.

Du Đại Nham đã tận mắt chứng kiến cái cảnh gã bạch y và Trương Bạch tam cảm bị hại bởi muối độc như thế nào. Gã bạch y võ công cao siêu thế mà mới bị dính muối độc đã kêu thất thanh và vội vã đào tẩu, đủ hiểu thứ muối kia độc tới mức nào. Lúc này các hạt muối độc bay tứ tung trong miếu, chàng biết cứ thế này chẳng mấy chốc mình sẽ bị dính

Lão già nói:

- Đúng vậy, thế Dương đại hiệp giết hoàng đế Mông Cổ bằng cách gì?

Du Đại Nham đáp:

- Dương đại hiệp dùng đá ném chết hoàng đế Mông Kha, việc ấy thiên hạ ai chẳng biết.

Lão già có vẻ đắc chí, hỏi tiếp:

- Dương đại hiệp bình thường không sử dụng binh khí, lại giết hoàng đế Mông Cổ bằng cách ném đá, vậy thì câu “bảo đao đồ long” đâu phải nói về chuyện kinh thiên động địa như các hạ vừa nói?

Câu này khiến Du Đại Nham không biết đối đáp ra sao, lát sau chàng mới nói:

- Câu ấy hẳn là do võ lâm thuận miệng nói vậy, chẳng lẽ lại bảo “thạch đầu đồ long” (hòn đá giết rồng) thì khó nghe!

Lão già cười khẩy:

- Giải nghĩa như thế nghe chối tai lắm! Lão phu hỏi các hạ, hai câu “Ỗ thiên bất xuất, thù dũ tranh phong?” nghĩa là gì?

Du Đại Nham trầm ngâm, đáp:

- Tại hạ không biết. “Ỗ thiên” có lẽ là tên người chăng? Nghe nói võ công của Dương đại hiệp là do vợ chàng truyền thụ, vậy thì “Ỗ thiên” có thể là tên của Dương phu nhân, hoặc là biệt hiệu của Quách đại hiệp Quách Tĩnh, người tử thủ thành Tương Dương.

Lão già nói:

- Vậy ư? Lão phu nghĩ các hạ không biết, chỉ đoán mò như thế. Để lão phu giảng cho mà nghe. “Đồ Long” là một thanh đao, tức thanh đao lão phu cầm đây, còn “Ỗ Thiên” là tên một thanh kiếm. Ý của sáu câu trên là, vật chí tôn trong vô lâm là thanh đao Đồ Long, ai có được nó, thì dù phát ra hiệu lệnh gì, các anh hùng hảo hán trong thiên hạ đều phải tuân theo. Một khi thanh kiếm “Ỗ Thiên” chưa xuất hiện, thì thanh đao Đồ Long là thứ khí giới thần diệu nhất thiên hạ.

Du Đại Nham bán tín bán nghi, nói:

- Lão trượng đưa thanh đao đó tại hạ coi thử, xem có gì thần kỳ không nào?

Lão già ồm khư khư lấy thanh đao, cười khẩy:

- Các hạ tưởng lão phu là con nít hay sao mà đòi lừa lấy thanh đao của lão phu.

Lão ta sau khi trúng độc, thần trí và sức lực đều suy nhược, vừa rồi nhờ viên giải độc đơn của Du Đại Nham mới phần chấn đôi chút, lúc này lại sử dụng nhiều sức, nên rên rỉ đau đớn. Du Đại Nham cười nói:

- Không cho xem thì thôi. Lão trượng tuy được thanh đao Đồ Long, nhưng có sai khiến nổi ai đâu? Chẳng lẽ tại hạ thấy lão trượng ồm thanh đao kia mà phải tuân lệnh lão trượng hay sao? Thật là nực cười. Lão trượng ngần ấy tuổi rồi, mà còn đi tin những lời đồn đại hoang đường, rốt cuộc sắp mất

mạng tới nơi vẫn chưa chịu tỉnh ngộ. Lão trượng đã không sai khiến nổi tại hạ, đủ biết thanh đao ấy thực ra chẳng có gì là thần kỳ.

Lão già ngấn người hồi lâu, mới nói:

- Nay lão đệ, lão phu ước hẹn thế này: nếu lão đệ cứu lão phu khỏi chết, lão phu sẽ chia cho lão đệ một nửa lợi ích của thanh đao này.

Du Đại Nham ngửa mặt cả cười, nói:

- Sao lão trượng coi rẻ đệ tử phái Võ Đang như thế? Cứu nguy giúp người là phận sự của huynh đệ tại hạ, đâu phải vì trông chờ báo đáp! Lão trượng đã trúng phải mũi độc, mà tại hạ thì không biết cách giải. Vậy lão trượng hãy đi mà cầu cứu phái Hải Sa cho thuốc giải.

Lão già nói:

- Thanh đao này, lão phu lấy trộm của phái Hải Sa, bọn chúng căm hận lão phu, đời nào chịu cho thuốc giải?

Du Đại Nham nói:

- Lão trượng trả thanh đao cho họ là hóa giải được ngay oán cứu, như thế họ còn giết hại lão trượng làm gì nữa?

Lão già nói:

- Lão phu thấy võ công của lão đệ rất cao siêu, thừa sức đến lấy trộm thuốc giải của phái Hải Sa về cứu sống lão phu.

Du Đại Nham nói:

- Một là tại hạ có việc cần làm, không thể trì hoãn; hai là lão trượng lấy trộm bảo đao của người ta, là cái sai của lão trượng, làm sao tại hạ có thể hùa theo cái sai kia chứ? Thôi, lão trượng hãy mau đi mà cầu cứu phái Hải Sa cho thuốc giải. Còn chần chừ, để chất độc phát tác thì không cứu kịp đâu.

Lão già thấy chàng dậm bước định đi, vội nói:

- Thôi được, lão phu hỏi lão đệ câu này, lúc lão đệ xách người lão phu lên, có cảm thấy gì khác lạ chăng?

Du Đại Nham nói:

- Tại hạ cũng thấy lạ thật, lão trượng gầy ốm như thế, mà sao nặng đến hai trăm cân là ít, lại chẳng thấy lão trượng mang theo vật nặng nào cả.

Lão già đặt thanh đao Đồ Long xuống đất, nói:

- Bây giờ lão đệ thử nhấc lão phu lên coi.

Du Đại Nham nắm vai lão già nhấc lên, quả nhiên thấy nhẹ hẵn, chỉ chừng tám chục cân, nghĩ thầm: "Hóa ra thanh đao kia nặng tới hơn trăm cân, quả không phải là vật tầm thường", bèn đặt lão già xuống và nói:

- Thanh đao Đồ Long quả rất nặng!

Lão già lại vội vã ôm lấy thanh đao Đồ Long, nói:

- Nó không chỉ nặng thôi đâu. Chẳng hay lão đệ họ Du hay họ Trương?

Du Đại Nham đáp:

- Tại hạ họ Du, tên thường gọi Đại Nham, tại sao lão trượng hỏi vậy?

Lão già nói:

- Trương chân nhân phái Võ Đang có bảy đệ tử, kêu là Võ Đang thất hiệp. Trong đó Tống đại hiệp trạc tứ tuần, nhị vị Ân, Mạc chưa tới hai mươi tuổi, nhị hiệp và tam hiệp cùng họ Du, tứ hiệp và ngũ hiệp cùng họ Trương, trong võ lâm ai mà chẳng biết. Thì ra lão đệ là Du tam hiệp, thảo nào võ công siêu tuyệt đến thế. Võ Đang thất hiệp danh vang thiên hạ, hôm nay lão phu được gặp, quả thật danh bất hư truyền.

Du Đại Nham tuy tuổi chưa nhiều, nhưng chàng cũng đã lão luyện giang hồ, nghe lão già khen ngợi như thế, thừa biết chẳng qua lão ta muốn cầu cạnh chàng, lòng thầm có ác cảm, bèn nói:

- Thế quý tính đại danh của lão trượng là gì?

Lão già đáp:

- Lão phu họ Đức, tên Thành, các bằng hữu vùng Liêu Đông đặt cho lão phu ngoại hiệu Hải Đông Thanh.

Hải Đông Thanh là một loài ác điểu lớn ai cũng biết ở vùng quan ải Liêu Đông, chuyên ăn thịt các loài cầm thú nhỏ.

Du Đại Nham chấp tay lại, nói:

- Ngưỡng mộ lão trượng đã lâu.

Chàng ngẩng lên nhìn trời. Đức Thành biết chàng sắp bỏ đi, nếu không dùng mọi lợi lớn quyến rũ chàng ở lại, thì khó bề cầu chàng cứu mạng, bèn nói:

- Lão đệ tưởng lầm tám chữ “Hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng” là ai có thanh đao Đồ Long thì ra lệnh gì, người người đều phải tuân theo. Hiểu như thế thì lầm to, lầm to.

Lão vừa nói tới đó, Du Đại Nham chợt biến sắc mặt, tay phải giơ ra phẩy một cái, ngọn nến trên bàn thờ tắt phụt, rồi khẽ nói:

- Có người tới đó.

Nội công của Đức Thành tu luyện không bằng chàng, lão chẳng nghe thấy gì lạ, còn đang bán tín bán nghi, bỗng có tiếng í ới từ xa vọng tới, rồi có tiếng chân chạy về phía miếu. Lão kinh hãi nói:

- Kẻ địch đã đuổi tới, hai ta mau rút ra phía sau miếu.

Du Đại Nham nói:

- Phía sau miếu cũng có người chặn rồi.

Đức Thành nói:

- Có lẽ nào...

Du Đại Nham nói:

- Đức lão trượng, bọn đang tới đây là phái Hải Sa đó, như vậy rất tiện cho lão trượng hỏi xin họ

thuốc giải độc. Tại hạ không muốn dính vào chuyện này...

Đức Thành giơ tay trái nắm chặt cổ tay chàng, run run nói:

- Du tam hiệp, lão đệ chớ bỏ lão phu mà đi, chớ...

Du Đại Nham cảm thấy năm ngón tay của lão lạnh như băng, bấu chặt vào da thịt chàng, chàng bèn vận cổ tay, dùng nửa chiêu "Cửu chuyển đơn thành" xoay một vòng, hất các ngón tay của lão ra.

Lúc này chỉ nghe tiếng chân rầm rập chạy thẳng tới miếu, rồi "sầm" một cái, ai đó dùng chân đạp mạnh, đẩy toang cửa miếu, rồi nhiều tiếng "chúu chúu", các hạt gì đó tới tấp bay vào. Du Đại Nham vội co người lại, nhún mình nhảy lên nắp sau bức tượng Hải Thần Bồ Tát. Chỉ nghe Đức Thành khê kêu "ối" một tiếng, lão ta đã bị trúng ám khí, ngã khụy xuống. Những tiếng "chúu chúu" cứ vang lên từng chập dồn dập. Du Đại Nham nghĩ thầm: "Đó là thứ muối độc của bọn Hải Sa". Rồi nghe trên mái có mấy tiếng "lịch lịch", có kẻ dỡ ngói ra mà ném muối xuống.

Du Đại Nham đã tận mắt chứng kiến cái cảnh gà bạch y và Trường Bạch tam cầm bị hại bởi muối độc như thế nào. Gà bạch y võ công cao siêu thế mà mới bị dính muối độc đã kêu thất thanh và vội vã đào tẩu, đủ hiểu thứ muối kia độc tới mức nào. Lúc này các hạt muối độc bay tứ tung trong miếu, chàng biết cứ thế này chẳng mấy chốc mình sẽ bị dính

phải nó, đang nghĩ cách chống đỡ, chợt gõ nhẹ vào bức tượng, biết là tượng rỗng, bèn đâm mấy quả thủng lưng bức tượng, co mình lại mà chui vào bên trong, lập tức có cảm giác mình đang khoác một bộ y phục thật dày bằng đất, muối độc dù nhiều mấy cũng chẳng làm gì được chàng.

Chỉ nghe ở bên ngoài miếu bọn Hải Sa lớn tiếng bàn tán:

- Không thấy kêu la nữa, chắc là mê man bất tỉnh rồi.

- Gã trẻ tuổi võ công cao siêu lắm, hãy đợi thêm chút nữa, hà tất phải vội.

- Chỉ sợ hán đã chuồn xa, không có ở trong miếu.

Rồi có tiếng quát:

- Nay mấy kẻ trong kia, khôn hồn thì đầu hàng đi!

Giữa lúc ấy, bỗng nghe xa xa có tiếng vó ngựa, phải tới mười mấy con ngựa đang phi tới; xen lẫn tiếng vó ngựa, có tiếng người nói lớn:

- Nhật nguyệt quang chiếu, Ưng Vương vỗ cánh.

Bọn Hải Sa bên ngoài miếu lập tức im như thóc, lát sau có kẻ run run nói:

- Đó là Thiên... Ưng giáo, bọn chúng ...sắp tới đó...

Lời chưa dứt, tiếng vó ngựa đã tới miếu, có kẻ trong bọn Hải Sa nói:

- Chạy chẳng kịp nữa rồi!

Chỉ nghe tiếng mấy người đi vào miếu. Du Đại Nham giấu mình trong ruột bức tượng, thấy sáng lên, chắc là bên ngoài có kẻ mang đèn đuốc tới. Một lát sau, có tiếng hỏi:

- Các người biết chúng ta là ai chứ?

Bọn Hải Sa đồng thanh đáp:

- Dạ, dạ, các vị là bằng hữu Thiên Ưng giáo.

Tiếng người kia nói:

- Vị này là Lý đường chủ Thiên thị đường của Thiên Ưng giáo. Lý đường chủ hiếm khi vi hành; hôm nay bọn các người có điểm phúc lắm, mới được kiến diện đó. Lý đường chủ hỏi các người, thanh đao Đồ Long hiện ở đâu, khôn hồn hãy dâng ngay ra, Lý đường chủ sẽ đại phát từ bi tha chết cho hết thấy bọn người.

Một kẻ trong bọn Hải Sa nói:

- Là hần ... hần lấy trộm thanh đao Đồ Long mang đi, bốn phái đuổi theo hần tới đây, thưa Lý ... đường chủ.

Tiếng người Thiên Ưng giáo nói:

- Hừ, vậy thanh đao Đồ Long đâu, ta hỏi người?

Câu này hiển nhiên là nhắm vào Đức Thành, nhưng không thấy Đức Thành trả lời. Chỉ nghe "huych" một tiếng, có người ngã xuống đất. Mấy người cùng ồ lên.

Tiếng người Thiên Ưng giáo nói:

- Hắn chết rồi, để khám người hắn xem nào.

Có tiếng xé vải, tiếng lật xác người, rồi tiếng người kia nói:

- Bẩm đường chủ, trong người tên này không có vật gì cả.

Kẻ thủ lĩnh của phái Hải Sa nói, giọng run rẩy:

- Bẩm Lý đường chủ, chính hắn là kẻ lấy ...trộm bảo đao; chúng tại hạ quyết không dám nói gạt...

Nghe giọng nói của kẻ đó, rõ ràng y đang bị Lý đường chủ quát mắt soi mói, nên y hoảng sợ.

Du Đại Nham nghĩ thầm: "Thanh đao ấy hiển nhiên Đức Thành ôm khư khư, sao lại biến đâu mất nhỉ?"

Chỉ nghe tiếng người Thiên Ưng giáo nói:

- Các người bảo hắn lấy trộm đao, tại sao tìm không thấy trong người hắn? Như vậy là các người đã ngầm giấu nó đi. Bây giờ ai nói thật sự việc ra, Lý đường chủ sẽ tha mạng cho. Cả bọn người, chỉ một người được tha mạng, vậy ai nói trước thì được sống.

Trong miếu im phăng phắc, lát sau, thủ lĩnh phái Hải Sa nói:

- Lý đường chủ, chúng tại hạ quả thật không biết. Vật mà Thiên Ưng giáo muốn có, chúng tại hạ quyết không dám giữ...

Lý đường chủ hừ một tiếng, không nói gì, chỉ nghe gã thuộc hạ của y nhắc lại:

- Kẻ nào bầm báo đúng sự việc, sẽ được tha mạng.

Một lát sau, phái Hải Sa vẫn không một ai lên tiếng.

Đột nhiên có người nói:

- Chúng ta đến đây lấy đao, còn chưa kịp vào trong miếu, thì các vị đã tới; các vị Thiên Ưng giáo cũng là người bước vào miếu trước, làm sao chúng ta lấy được bảo đao. Các vị nhất quyết không tin, đằng nào cũng chết, chỉ bằng hôm nay chúng ta liều mạng với các vị một phen. Bảo đao ấy cũng chẳng phải là của Thiên Ưng giáo, thế mà các vị hoành hành bá đạo, để xem...

Lời chưa nói hết đã im bật, chắc người đó đã bị hạ sát chết tươi.

Một giọng khác run rẩy nói:

- Ban nãy có một đại hán chừng tam tuần đã cứu lão già kia đưa tới đây, khinh công của hắn vô cùng cao siêu, thoáng một cái đã chẳng ai nhìn thấy hắn biến đi đâu. Bảo đao chắc hắn là bị hắn lấy đi rồi.

Lý đường chủ nói:

- Hãy khám xét từng tên một!

Mấy tiếng “ạ” đồng thanh, rồi tiếng y phục bị xé rách, hắn là mấy gã Thiên Ưng giáo khám xét từng người phái Hải Sa. Lý đường chủ nói:

- Có lẽ gã đại hán lấy đao đi rồi.

Tiếng mấy người ra khỏi miếu, rồi tiếng vó ngựa xa dần về hướng đông bắc.

Du Đại Nham không muốn tự dưng can dự vào cuộc tranh chấp đôi bên, tính chờ cho bọn Hải Sa cũng đi hẳn rồi mới chui ra, nhưng chờ hồi lâu trong miếu vẫn chẳng thấy động tĩnh gì, tựa hồ phái Hải Sa đã lặng lẽ rút đi cả rồi sao? Từ trong ruột bức tượng, chàng ló đầu nhìn ra, thấy hơn hai chục gã buôn muối thuộc phái Hải Sa vẫn đứng trơ trơ, ai nấy bất động, có lẽ đều bị điểm huyết.

Du Đại Nham ra khỏi ruột tượng, nhặt bó đuốc bọn kia vứt lại dưới đất lên, soi trong miếu, thấy mặt mũi bọn Hải Sa người nào người nấy bầm tím đáng sợ, chàng nghĩ thầm: "Thiên Ưng giáo là giáo phái nào mà sao mình chưa nghe nói đến bao giờ nhỉ? Xem ra phái Hải Sa không phải là địch thủ của chúng, vừa gặp bọn Thiên Ưng giáo đã sợ hết hồn. Đúng là ác nhân sẽ có ác nhân trị". Đoạn chàng giơ tay ấn vào huyết Hoa Cái của một tên đứng bên cạnh, để giải khai huyết đạo cho hắn.

Ngờ đâu người hán cứng đờ, ấn mãi hán cũng không cử động, thủ đằng mũi, thấy hán đã tắt thở, hóa ra hán đã bị điểm vào tử huyết. Hơn hai chục đại hán phái Hải Sa đều chết ráo, chỉ còn một người đang quằn quại dưới đất, thở thoi thóp, chắc là người nói câu cuối cùng, nên được tha mạng. Du Đại Nham ngạc nhiên tự nhủ: "Thiên Ưng giáo khi

hạ độc thủ, không phát ra một tiếng động nào, đủ biết thủ pháp của bọn chúng cực kỳ hiểm độc". Chàng đỡ người của phái Hải Sa còn sống sót kia đứng dậy, hỏi:

- Thiên Ưng giáo là giáo phái gì? Giáo chủ của chúng là ai vậy?

Nghe hai câu hỏi liên tiếp, gã kia cứ trở mắt ngơ ngác như kẻ mất trí. Du Đại Nham nắm cổ tay y thăm mạch, thì thấy mạch của y rối loạn; xem ra bọn Thiên Ưng giáo tha mạng cho y, nhưng đã đánh đứt mất vài kinh mạch để biến y thành một kẻ ngớ ngẩn.

Lúc này Du Đại Nham không còn ngạc nhiên, chỉ giận dữ nghĩ thầm: "Thiên Ưng giáo là thứ giáo phái quỷ quái gì mà hạ thủ tàn ác quá chừng?" Lại nghĩ vô công của chúng thực cao siêu, chàng đơn thương độc mã không thể địch nổi. Phải trước hết về núi Vô Đang thỉnh thị sư phụ, điều tra rõ lai lịch của Thiên Ưng giáo rồi sẽ tính sau.

Nhìn trong miếu vung vãi muối trắng như tuyết, mà lại là muối độc, chàng nghĩ thầm: "Sớm muộn dân chúng cũng sẽ tới miếu thờ cúng, họ không biết đây là muối độc, cứ chạm vào ắt sẽ bị họa. Muối độc và các tử thi thu nhặt thật khó, chi bằng phóng hỏa thiêu luôn cái miếu này đi cho khỏi hậu họa". Chàng bèn dìu người bị đứt kinh mạch hóa thành ngớ ngẩn ra khỏi miếu, quay trở vào, thì thấy trong khi hơn hai chục cái xác đều đứng trơ như phỗng, lại có một tử thi phủ phục cạnh bàn

thờ, lưng đẫm máu. Du Đại Nham cảm thấy hơi lạ, vừa kéo cái xác đó lên xem thử, người chàng liền bị chúi về phía trước, hóa ra cái xác đó quá nặng. Trông thân hình cũng bình thường, đâu có to béo vạm vỡ, mà sao lại quá nặng như vậy?

Chàng nhìn kỹ cái xác đó, thấy trên lưng có một vết thương lớn, sờ tay coi thử, chạm phải vật cứng lạnh, lôi ra thì là một thanh đao, nặng chỉ ít cũng phải trên trăm cân, chính là thanh đao Đồ Long mà bao nhiêu người đã xả thân thí mạng để tranh đoạt cho bằng được. Chàng chợt hiểu: thì ra khi lão Đức Thành lúc chết ngã xuống, thanh đao trong tay lão đã chém ngập vào sau lưng một gã thuộc phái Hải Sa. Thanh đao quá nặng, lại cực sắc, nên khi rơi xuống đã cắm phập thật sâu vào lưng gã nọ. Bọn Thiên Ưng giáo khi khám xét mọi người, đã không phát hiện ra.

Du Đại Nham chống thanh đao xuống đất, nhìn quanh, nghĩ thầm: “Thanh đao này có đúng với lời đồn là vật chí tôn của vô lâm hay không chưa rõ, chỉ biết nó là một vật rất xui xẻo. Hải Đông Thanh Đức Thành và mấy chục gã buôn muối phái Hải Sa đã uống mạng vì nó. Giờ mình cần mang thanh đao này về dâng sư phụ, tùy người định đoạt”. Đoạn chàng nhặt bỏ đuốc dưới đất lên, châm lửa đốt ngôi miếu; thấy lửa lan rộng, bèn ra khỏi miếu.

Du Đại Nham lau chùi thanh đao, đứng bên đóm lửa xem kỹ nó. Thanh đao màu đen lánh, không phải vàng, không phải sắt, chẳng biết chế bằng chất gì.

Thoạt đầu “Trường Bạch tam cầm” thiêu đốt trong lò lửa lớn mà thanh đao không hề hấn gì, quả là một kỳ vật. Chàng lại nghĩ thầm: “Thanh đao nặng thế này, lúc giao đấu làm sao sử dụng? Đến như Quan Vũ thần lực hơn người, mà cây đao Thanh long yển nguyệt của Người cũng chỉ nặng tám mươi mốt cân”. Chàng gói cây đao vào bọc, rồi hướng về phía Đức Thành đang được hỏa thiêu, thẳm khấn: “Đức lão trượng, tại hạ hoàn toàn không tham đoạt thanh đao này. Nhưng nó là một kỳ vật trong thiên hạ, nếu lọt vào tay kẻ ác, sẽ gây nguy hại cho nhân gian. Sư phụ của tại hạ là bậc đại trí công tâm, tất sẽ có cách xử trí hoàn hảo”. Khấn xong, chàng vác bao lên vai, rảo bước đi về hướng bắc. Chừng nửa canh giờ, chàng đến bờ sông. Lúc này ánh trăng sao chiếu xuống mặt sông, nhìn dưới nước thấy đầy sao, đưa mắt nhìn quanh thì chẳng có chiếc thuyền nào, đành thả bộ ven sông. Thời gian chừng dùng xong một bữa ăn, chàng thấy xa xa phía trước có ánh đèn nhấp nháy, một chiếc thuyền câu đậu cách bờ vài trượng. Du Đại Nham lên tiếng gọi:

- Ngư phủ đại ca, làm ơn cho quá giang, xin hậu tạ!

Có lẽ vì chiếc thuyền ở xa bờ, ngư phủ tựa hồ không nghe tiếng chàng gọi, nên vẫn ngồi yên. Du Đại Nham hít một hơi sâu, gọi đồ một tiếng thật dài. Lát sau, từ phía thượng lưu có một chiếc thuyền nhỏ bơi vào phía bờ, người lái đồ hỏi:

- Có phải khách định quá giang đó chăng?

Du Đại Nham cả mừng đáp:

- Phải, phiên đại ca giúp cho.

Người lái đò giục:

- Vậy mời xuống thuyền.

Du Đại Nham nhảy xuống thuyền, chiếc thuyền ngay lập tức bị chúi hẳn xuống. Người lái đò ngạc nhiên hỏi:

- Quan khách mang thứ hàng gì mà nặng thế?

Du Đại Nham cười đáp:

- Không có thứ hàng gì, tại thân xác tôi vụng về đấy thôi, đi được rồi!

Chiếc thuyền giương buồm lên, vừa thuận gió vừa xuôi dòng chạy xéo về hướng đông bắc, qua sông rất nhanh. Chừng hơn một dặm, bỗng nghe có tiếng sấm ì ầm, tiếng ào ào xa xa, Du Đại Nham hỏi người lái đò:

- Đại ca, trời sắp mưa lớn ư?

Người lái đò cười nói:

- Đây là tiếng nước triều đêm trên sông Tiền Đường đó, trôi theo nước triều, chỉ một lúc nữa là tới bờ bên kia thôi.

Du Đại Nham phóng tầm mắt sang phía đông, chỉ thấy từ chân trời lấp lóp sóng bạc đầu, tựa như thiên binh vạn mã đang ào ạt tràn tới, sóng lớn cứ như các bức tường nước từ xa đổ tới dồn dập không ngừng. Chàng nghĩ thầm: "Trong trời đất lại có cảnh hùng tráng thế này, hôm nay mình mới được dịp mở rộng

tầm mắt, cũng không uống một chuyến đi vất vả". Đang ngắm cảnh, chợt thấy có một chiếc thuyền buồm dề sóng lao tới, trên cánh buồm trắng thêu một con chim ưng lớn màu đen, dang rộng đôi cánh như sắp sà xuống, chàng liền nghĩ đến ba chữ "Thiên Ưng giáo" và thẩm phòng bị.

Đột nhiên người lái đò nhảy phắt xuống sông, thoát một cái đã biến mất hút trong dòng nước. Chiếc thuyền không người lái, bị dòng nước cuốn bắt đầu xoay tròn, Du Đại Nham vội nhảy tới đuôi thuyền bẻ lái. Lúc ấy chiếc thuyền buồm lớn trở tới, "sầm" một tiếng, mũi thuyền bịt sát cửa chiếc thuyền lớn đâm vào chiếc thuyền nhỏ, làm nó thủng một lỗ to, nước tràn vào ào ào. Du Đại Nham tức giận nghĩ bụng: "Thiên Ưng giáo" các người xảo trá thật! Thì ra gã lái đò chính là người của chúng bố trí, dụ ta vào bẫy". Thấy chiếc thuyền nhỏ sắp chìm, chàng liền nhún chân vọt sang mũi chiếc thuyền lớn.

Vừa lúc ấy có một đợt sóng lớn đánh tới, đẩy chiếc thuyền lên cao hơn một trượng, Du Đại Nham đang lơ lửng trên không, liền rơi xuống lòng thuyền. Trong lúc nguy ngập, chàng hít một hơi, tay trái đẩy vào mạn thuyền lấy đà, thi triển khinh công "Thê vân túng" tung mình lên cao hơn một trượng, cuối cùng đáp chân xuống mũi chiếc thuyền lớn.

Chỉ thấy cửa khoang thuyền đóng kín, không một bóng người. Du Đại Nham gọi:

- Các bằng hữu "Thiên Ưng giáo"!

Chàng gọi hai lần, trong thuyền không ai đáp lời; chàng dùng tay đẩy vào cửa khoang, thấy giá lạnh vô cùng, hóa ra nó được đúc bằng gang, hết sức vững chắc. Du Đại Nham vận sức vào hai cánh tay, quát to một tiếng, hai tay đẩy thật mạnh, “hịch” một cái, cửa khoang vẫn đóng, nhưng chướng lực của chàng làm cho mộng cửa long ra, cánh cửa rung rinh qua lại, chỉ giáng thêm một chướng nữa là cửa sẽ mở toang.

Từ bên trong có tiếng người vọng ra:

- Khinh công “Thê vân túng” và chướng lực “Chấn sơn chướng” của phái Võ Đang quả danh bất hư truyền. Du tam hiệp, hãy để thanh đao Đồ Long trên lưng lại đây, bốn giáo sẽ tiễn Du tam hiệp quá giang tức thì.

Lời lẽ tuy khách sáo, nhưng giọng điệu thì rất ngạo mạn, nghe như mệnh lệnh vậy. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Không hiểu sao hắn biết tên mình nhỉ?”

Người kia lại nói:

- Du tam hiệp hẳn ngạc nhiên, không hiểu tại sao bốn giáo lại biết đại danh của các hạ chứ gì? Thực ra chẳng có chi lạ, phép khinh công “Thê vân túng” và chướng lực “Chấn sơn chướng”, trừ các cao thủ của phái Võ Đang, nào ai có thể sử dụng xuất thần nhập hóa như thế được? Du tam hiệp đến Giang Nam, Thiên Ưng bốn giáo là chủ nhân đất này, dọc đường chưa bố trí đón tiếp, những mong các hạ lượng thứ.

Du Đại Nham chưa biết đối đáp ra sao cho phải, bèn nói:

- Xin cho biết quý tính đại danh, thỉnh các hạ hiện thân tương kiến.

Tiếng người kia nói:

- Thiên Ưng giáo với quý phái Võ Đang không hề quen biết, cũng chẳng có oán cừu, không thấy mặt nhau thì hơn. Chỉ cần Du tam hiệp đặt thanh đao Đồ Long ở mũi thuyền, bốn phái sẽ đưa Du tam hiệp qua sông liền.

Du Đại Nham tức giận nói:

- Thanh đao Đồ Long đâu phải của quý giáo?

Người kia nói:

- Vẫn biết thế. Nhưng thanh đao Đồ Long là vật chí tôn của võ lâm, các cao thủ trong thiên hạ ai ai cũng muốn chiếm giữ nó.

Du Đại Nham nói:

- Thế thì thanh đao Đồ Long đang ở trong tay tại hạ, tại hạ phải mang về núi Võ Đang để sư tôn định đoạt, chứ tại hạ không thể tùy tiện giao nó cho ai cả.

Người kia nói nhỏ mấy câu gì đó, nghe loáng thoáng như tiếng muỗi kêu, Du Đại Nham nghe không rõ, bèn hỏi:

- Các hạ bảo sao?

Trong khoang thuyền, người kia lại nói mấy câu, tiếng còn nhỏ hơn lúc nãy, Du Đại Nham chỉ nghe

loáng thoáng “Du tam hiệp ... thanh đao Đồ Long..”
Chàng liền tiến lên hai bước, hỏi:

- Các hạ bảo sao?

Vừa lúc ấy có một đợt sóng lớn vỗ tới, đẩy mũi thuyền lên cao, chàng chợt cảm thấy chỗ ức và đùi của mình nhói một cái như bị muối đốt. Đạo này đang là đầu xuân, lẽ ra không hề có muối; song chàng chẳng để ý, chỉ nói to:

- Thiên Ưng giáo vì thanh đao Đồ Long mà sát hại bao nhiêu người, riêng ở miếu Hải Thần để lại mấy chục tử thi, thật là hạ thủ quá tàn ác.

Người kia nói:

- Thiên Ưng giáo xưa nay hạ thủ đều có phân biệt nặng nhẹ. Đối với ác nhân, phải thẳng tay; còn đối với người tử tế, bốn giáo rất nương nhẹ. Như trường hợp của Du tam hiệp nổi danh nghĩa hiệp trong thiên hạ, bốn giáo không nỡ lấy mạng. Du tam hiệp chịu để thanh đao Đồ Long lại, tại hạ sẽ trao cho thuốc giải “Vân tu châm” (Kim ngòi muối) tức thời.

Du Đại Nham nghe ba tiếng “Vân tu châm” thì giật mình, vội đưa tay sờ chỗ ức vừa bị muối đốt, chỉ thấy tê tê, ngứa ngứa, hết như muối đốt thật, thì chàng liền tỉnh ngộ: “Vừa rồi hấn cố ý nói nhỏ để dụ mình lại gần, thừa cơ cho hấn phóng ám khí”. Nhớ đến cái cảnh dân buôn muối thuộc phái Hải Sa sợ Thiên Ưng giáo như sợ độc xà, chàng đoán thứ ám khí này hẳn rất độc, bây giờ phải tóm

cổ hần trước, mới mong buộc hần trao thuốc giải độc cho chàng. Nghĩ vậy, chàng quát nhỏ một tiếng, tay trái che mặt, tay phải che ngực, tung mình nhảy vào trong khoang thuyền.

Chân chưa đặt xuống lòng thuyền, từ trong bóng tối thấy có kinh phong thổi tới, người trong khoang múa chưởng đón đánh. Du Đại Nham cả giận, dồn mười thành công lực vào hữu chưởng mà giáng mạnh một cái. Hai chưởng đập vào nhau nghe “bốp” một tiếng, kẻ trong thuyền bay về phía sau, loảng xoảng mấy tiếng, chắc là không ít vật dụng bị gãy vỡ. Du Đại Nham thì cảm thấy lòng bàn tay đau buốt tận xương: thì ra vừa rồi đối phương cầm vật nhọn tua tua trong tay, khi hai chưởng đập vào nhau, vật nhọn ấy đâm sâu vào lòng bàn tay chàng. Tuy đối phương cũng thụ thương không nhẹ bởi chưởng lực của chàng, song trong khoang tối om, không biết kẻ địch thế nào, nhiều hay ít, chàng không dám mạo hiểm xông vào nữa, đành trở lại mũi thuyền.

Chỉ nghe người kia ho vài tiếng, nói:

- Chưởng lực của Du tam hiệp quả thực lợi hại, tại hạ thần phục, thần phục. Nhưng “Thất tinh đỉnh” (bảy cây đinh) trong bàn tay tại hạ cũng lợi hại chẳng kém. Đôi bên tám lạng nửa cân, lưỡng bại câu thương.

Du Đại Nham vội lấy mấy viên “Thiên tâm giải độc đơn” nhai nuốt, đoạn cỡi bao lấy thanh đao Đồ Long ra, hai tay cầm cán đao, quát một tiếng, phạt ngang một cái, chiếc cửa sắt đứt lìa thành hai mảnh,

cây đao quả thực sắc bén tuyệt luân. Chàng chém luôn bảy, tám nhát; khoang thuyền dúc bằng gang, gặp phải bảo đao, cứ như lau sậy bị chém tới tấp. Người ở trong khoang phải nhảy lùi về phía đuôi thuyền, miệng kêu to:

- Các hạ bị trúng độc hai lần, còn muốn ra oai nữa ư?

Du Đại Nham múa đao xông tới, phạt ngang lưng. Người kia thấy thế công của chàng hung mãnh, tiện tay giơ cái neo sắt lên đỡ, chỉ nghe “keng” một tiếng nhẹ, cây neo đã đứt đôi, người kia vội né sang bên, nói:

- Muốn giữ mạng sống, hay là muốn bảo đao?

Du Đại Nham nói:

- Được, người đưa thuốc giải cho ta, ta sẽ trao đao cho người.

Lúc này chỗ bị trúng “Vấn tu châm” trên đùi chàng đang ngứa mạnh dần, chàng tự biết “Thiên tâm giải độc đơn” không giải được chất độc này, mà thanh đao Đồ Long chẳng qua chàng vô tình lượm được, chàng vốn cũng không coi trọng gì nó cho cam, nên chàng bèn ném ngay nó vào khoang thuyền.

Người kia cả mừng, cúi xuống dùng cả hai tay nâng thanh đao đặt lên đùi, lấy vạt áo lau lau chùi chùi ra chiều yêu quý nó vô cùng. Hắn ngồi sắp bóng trắng, nên không nhìn rõ mặt, hắn chỉ mãi ngắm thanh đao mà không đưa thuốc giải. Du Đại

Nham cảm thấy lòng bàn tay đau nhức ghê gớm, bèn giục:

- Thuốc giải đâu?

Người kia cười ha hả, tựa hồ hấn vừa nghe một câu chuyện cực kỳ hoạt kê không bằng. Du Đại Nham nổi giận:

- Ta bảo người đưa thuốc giải thì có gì tức cười vậy?

Người kia giơ ngón trỏ tay trái chỉ mặt chàng mà cười:

- Ha ha, người quá ngốc nghếch, sao không chờ ta trao thuốc giải, rồi hãy đưa đao cho ta?

Du Đại Nham tức giận nói:

- Quân tử nhất ngôn, ngựa hay chỉ cần một roi. Ta đã nhận lời người dùng đao đổi lấy thuốc, thì đưa đao trước hay sau có khác gì nào?

Kẻ kia cả cười:

- Người nắm bảo đao trong tay, ta còn nể sợ người vài phần. Giả sử người địch chẳng nổi ta, người ném đao xuống sông, vị tất ta mò lên được. Bây giờ bảo đao đã nằm trong tay ta, người dùng hòng ta trao thuốc giải cho người.

Du Đại Nham nghe kẻ kia nói vậy thì cảm thấy một luồng khí lạnh chạy từ sống lưng lên gáy. Chàng tự nhủ, phái Võ Đang và "Thiên Ưng giáo" vô oán vô cừu, tên kia võ công khá cao, cũng phải là một nhân vật có địa vị, đã nhận được thanh đao Đồ Long rồi, sao lại có thể nuốt lời như vậy? Chàng xưa nay vốn

hành xử thận trọng, đâu dễ bị dối lừa; có điều phen này chàng bị mất tiên cơ, một mình rơi vào thuyền địch, thậm chí đối phương giăng bẫy sẵn, trong thuyền ắt có đồng bọn tiếp tay, lại hiểm thân mình hai lần trúng độc, chỉ mong mau nhận thuốc giải, cho nên mới bị thua bởi sự xảo trá dê hèn của đối phương, bèn nén giận, hỏi:

- Các hạ quý tính đại danh là chi?

Kẻ kia cười:

- Tại hạ chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt trong Thiên Ưng giáo, phái Vô Đang muốn tìm Thiên Ưng giáo báo thù, đã có Giáo chủ và các vị Đường chủ của bốn giáo nghênh tiếp. Kể ra đêm nay Du tam hiệp chết một cách mờ ám thế này, tổ sư Trương Tam Phong của phái Vô Đang dù có tài thông thiên thiết địa, cũng chắc gì biết nổi Du tam hiệp chết bởi tay ai.

Hắn nói bằng cái giọng tựa hồ Du Đại Nham sắp tắt thở rồi không bằng.

Du Đại Nham có cảm giác dường như hàng ngàn con kiến cùng nhất loạt đốt lòng bàn tay chàng, buốt ngứa không sao chịu nổi, bèn chộp lấy nửa cái neo sắt mà chàng chém đứt ban nãy, nghĩ bụng: "Đêm nay dù ta có chết, ta cũng phải cho người mất mạng luôn thể".

Kẻ kia đang thao thao ra chiều cao hứng, thì Du Đại Nham quát to một tiếng, tay trái vung nửa cái neo, tay phải phóng ra một chưởng, nhằm vào mặt và ngực kẻ kia mà đánh tới.

Kẻ kia kêu “ối” một tiếng, vung thanh đao Đồ Long định chống đỡ, nào ngờ thanh đao nặng đến lạ thường, hấn quen tay vung đao, không ngờ mới được nửa vòng thì cổ tay bỗng trầm hẳn xuống. Nguyên võ công của hắn cũng sử dụng được thanh đao này, có điều là khi vận lực, hắn không ngờ cây đao quá nặng, lực vận không đủ, cây đao rơi thẳng xuống, chém ngay vào đầu gối hắn; hắn thất kinh, tay cầm đao đang cố nâng cây đao lên, thì cảm thấy kinh phong quật vào mặt, cây neo sắt đang bổ tới. Tình thế muôn phần nguy ngập, hết đường chống đỡ, hắn đành nhún chân, lộn người xuống sông.

Kẻ kia tuy tránh được cái neo sắt, nhưng vẫn bị trúng một chưởng giáng vào bụng dưới, hắn chỉ cảm thấy lực phủ ngũ tạng lộn tưng phèo. Lúc ngã xuống nước, hắn đã bất tỉnh nhân sự.

Du Đại Nham hít một hơi dài, thấy tên kia tuy trúng chưởng, vẫn cứ nắm chặt thanh đao Đồ Long không chịu buông, thì chàng cười khẩy, nghĩ thầm: “Người lấy được bảo đao, rồi cuộc đem thân làm mồi cho cá”.

Bồng dêu có một dải lụa trắng bay vút xuống sông, cuốn lấy ngang thắt lưng tên kia và cả thanh đao mà kéo lên thuyền. Du Đại Nham kinh ngạc, nhìn theo dải lụa trắng, thì thấy ở mũi thuyền có một người gầy gò, mặc áo xanh, hai tay đang thoăn thoắt kéo dải lụa lên thuyền. Chàng định tung mình nhảy về phía đó, nhưng chất độc trong người phát tác, trước mắt tối sầm, chàng ngã vào khoang thuyền, ngất đi luôn.

Không biết bao nhiêu thời gian trôi qua, khi mở mắt ra, vật nhìn thấy trước tiên là một lá cờ của tiêu cục, trên thêu một con cá chép vàng. Chàng nhắm mắt lại một lát, khi mở mắt ra, vẫn thấy lá cờ nhỏ ấy được cắm trong một cái bình hoa bằng sứ sứ mẻ. Con cá chép thêu chỉ vàng óng ánh trên lá cờ cứ như đang đùa giỡn với sóng nước, chàng nghĩ thầm: “Lá cờ này là của tiêu cục Long Môn phủ Lâm An. Mình bị làm sao thế nhỉ?” Lúc này đầu óc chàng mê mê tỉnh tỉnh, ý nghĩ rối loạn; phải định thần giấy lát, chàng mới phát giác mình đang nằm trên một cái cang, do hai người khiêng, và đang ở hình như trong một tòa đại sảnh. Chàng định quay đầu sang hai bên xem sao, nhưng cổ chàng cứ cứng đờ, không sao cử động nổi.

Chàng cả kinh, muốn ngồi dậy, song chân tay tựa hồ đã không còn là của chàng nữa, dù vận lực thế nào cũng không thể cử động, bấy giờ mới sực nhớ: “Trên sông Tiền Đường mình đã bị trúng hai thứ ám khí tẩm chất độc là “Vân tu châm” và “Thất tinh đinh”.

Chợt nghe tiếng nói chuyện giữa hai người, một người giọng sang sảng, hỏi nói:

- Quý tính danh của các hạ là gì?

Người kia đáp:

- Khỏi cần biết tính danh của ta, ta chỉ hỏi các vị, có nhận món hàng này hay không?

Du Đại Nham tự nhủ: “Giọng người này trong trẻo, có lẽ là một thiếu nữ!”

Giọng sang sảng nói có vẻ phật ý:

- Tiêu cục Long Môn không thiếu gì việc. Các hạ đã không chịu cho biết tính danh, thì xin mời đến giao dịch với tiêu cục khác.

Giọng thiếu nữ nói:

- Ở phủ Lâm An chỉ có tiêu cục Long Môn làm ăn khá giả hơn các tiêu cục khác. Nếu các hạ không phải là nhân vật quyết định, thì mau mời Tổng tiêu đầu ra đây.

Nghe khách hàng nói năng vô lễ, người có giọng sang sảng quả nhiên không vui chút nào, nói:

- Tại hạ là Tổng tiêu đầu đây. Bây giờ tại hạ có chút việc bận, không thể hầu chuyện, mong các hạ lượng thứ.

Giọng thiếu nữ nói:

- Ủa, vậy các hạ chính là Đa Tỷ Hùng Đô Đại Cẩm...

Thiếu nữ nói tới đó, ngừng một lát, mới nói tiếp:

- Đô Tổng tiêu đầu, tại hạ ngưỡng mộ đại danh đã lâu. Tại hạ họ Ân.

Đô Đại Cẩm có vẻ nguôi giận, nói:

- Chẳng hay quý khách có gì sai bảo?

Người khách họ Ân nói:

- Tại hạ trước hết cần hỏi Đô Tổng tiêu đầu, Đô Tổng tiêu đầu có dám nhận bảo tiêu món hàng này không đã, món hàng này không phải tầm thường, tuyệt nhiên không được để lỡ việc.

Đô Đại Cẩm cố nén giận, nói:

- Bốn tiêu cục Long Môn hoạt động đã hai chục năm nay, quan tiêu, diêm tiêu, kim ngân châu báu, món hàng quý giá đến mấy cũng đều nhận bảo tiêu, chưa hề để xảy ra thất thoát lần nào.

Du Đại Nham cũng từng nghe danh Đô Đại Cẩm, biết y là đệ tử tục gia của phái Thiếu Lâm, quyền chương đơn đao đều cao siêu, nhất là ám khí "Liên châu cương tiêu", y có thể phóng đi liền một hơi bảy bảy bốn mươi chín chiếc phi tiêu bằng thép, nên giang hồ đặt cho y ngoại hiệu Đa Tý Hùng (Gấu nhiều tay). Tiêu cục Long Môn của y cũng nổi tiếng khắp vùng Giang Nam. Chẳng qua đệ tử hai phái Võ Đang và Thiếu Lâm lâu nay không thân cận với nhau, nên tuy nghe danh mà không quen biết.

Thiếu niên họ Ân mỉm cười, nói:

- Nếu tại hạ không biết thanh danh của tiêu cục Long Môn, thì tìm tới đây làm gì? Đô tổng tiêu đầu, tại hạ có một món hàng giao cho các hạ, nhưng với ba điều kiện.

Đô Đại Cẩm nói:

- Bốn tiêu cục cũng có lệ: món hàng nào có tranh chấp, tiêu cục không nhận; món hàng nào lai lịch bất minh, và món hàng nào trị giá dưới năm vạn lượng bạc, tiêu cục không nhận.

Y chưa nghe đối phương nói ra ba điều kiện, đã nói trước điều kiện của mình.

Thiếu niên họ Ân nói:

- Món hàng của tại hạ, thật đáng tiếc, nói ra hơi không phải, lại có tranh chấp, lai lịch cũng bất minh, trị giá bao nhiêu cũng khó nói. Ba điều kiện của tại hạ cũng chẳng dễ đáp ứng. Thứ nhất, phải do Đô tổng tiêu đầu thân chinh áp tải. Thứ hai, từ phủ Lâm An đây tới phủ Tương Dương Hồ Bắc, phải đi gấp cả ngày lẫn đêm, để kịp đưa hàng tới nơi nội trong mười hôm. Thứ ba, nếu có gì sơ sẩy, thì hi-hì, đừng nói tính mạng của Đô tổng tiêu đầu chẳng còn, mà toàn bộ tiêu cục Long Môn, già trẻ lớn bé sẽ không một ai có thể sống sót.

Nghe “âm” một tiếng, chắc là Đô Đại Cẩm đập mạnh tay xuống bàn, rồi nghe y quát:

- Các hạ muốn đùa giỡn thì đi tìm nơi khác, chứ chớ có đến Long Môn bốn tiêu cục! Nể các hạ gây gò ốm yếu, thân hình chỉ được vài ba lượng thịt, chứ không thì hôm nay Đô mỗ đã không để cho yên đâu!

Thiếu niên họ Ân cười khẩy mấy tiếng hi-hì-hì, rồi nghe “kình kịch” mấy tiếng, có vật nặng được quăng lên mặt bàn, giọng thiếu nữ nói:

- Đây là hai ngàn lượng vàng, là tiền thuê bảo tiêu của tại hạ. Đô tổng tiêu đầu hãy nhận trước đi!

Đô Đại Cẩm sừng sốt nghĩ thầm: “Hai ngàn lượng vàng, giá trị tới mấy vạn lượng bạc, tiêu cục không biết phải vất vả bao nhiêu năm mới kiếm được món bạc khổng lồ này!”

Du Đại Nham bị cứng cổ gáy không thể cử động, chỉ nhìn thấy lá cờ tiêu cực thêu con cá chép cắm trong bình hoa; lúc này trong đại sảnh yên lặng như tờ, chỉ nghe có tiếng con nhặng xanh bay vù qua mặt và tiếng thở nặng nhọc của Đô Đại Cẩm. Du Đại Nham tuy không nhìn thấy mặt Đô Đại Cẩm, nhưng cũng đoán được lúc này y đang trợn mắt, há hốc mồm mà nhìn hai ngàn lượng vàng sáng lóa trên bàn. Từ ngày lập ra tiêu cực, số tài sản lớn ngần này y vẫn thường gặp, nhưng toàn là của người khác. Bây giờ bỗng dưng có người mang hai ngàn lượng vàng đặt ngay trước mặt y, y chỉ cần gạt đầu một cái, hai ngàn lượng vàng kia sẽ thành của y, bảo làm sao y chẳng động lòng?

Một lát sau, nghe Đô Đại Cẩm nói:

- Ân đại gia định nhờ bốn tiêu cực bảo tiêu món hàng gì?

Thiếu niên họ Ân đáp:

- Trước tiên Đô tổng tiêu đầu hãy trả lời, có thể đáp ứng đủ ba điều kiện ta nêu ra hay không?

Đô Đại Cẩm nghĩ giây lát, rồi vỗ mạnh vào đùi, đáp:

- Ân đại gia đã thù lao hậu hĩnh như thế, Đô mỗ dù có phải bán mạng cho Ân đại gia cũng sẵn lòng. Chẳng hay bảo vật của Ân đại gia khi nào mới đem tới?

Thiếu niên họ Ân nói:

- Thứ mà tại hạ muốn nhờ tiêu cực bảo tiêu chính là người đang nằm trên cang kia.

Nghe câu ấy, Đồ Đại Cẩm cố nhiên “ơ” lên một tiếng sững sốt, riêng Du Đại Nham lại càng kinh ngạc hơn, chàng không nhìn được, liền kêu lên:

- Ta...ta...

Chàng há miệng thật lớn, nhưng nói không ra hơi; cứ như kẻ đang ngủ bị bóng đè, dù cố gắng dùng sức đến đâu, toàn thân cũng không nghe theo trí óc sai khiến. Hiện tại mình mấy tứ chi tê liệt, riêng còn mắt chưa mù và tai chưa điếc mà thôi. Chỉ nghe Đồ Đại Cẩm hỏi:

- Là vị ... thiếu gia... này ư?

Thiếu niên họ Ân đáp:

- Phải, Đồ tổng tiêu đầu phải thân chinh hộ tống, được phép thay xe thay ngựa, chứ không thay người. Phải đi suốt ngày đêm, nội nhật mười hôm kịp tới núi Vô Đang ở phủ Tương Dương Hồ Bắc, giao cho tổ sư phái Vô Đang là Trương Tam Phong chân nhân.

Du Đại Nham nghe câu đó mới thở một hơi dài nhẹ nhõm. Đồ Đại Cẩm nói:

- Phái Vô Đang ư? Đệ tử phái Thiếu Lâm chúng tôi tuy không có oán thù gì với phái Vô Đang, nhưng... nhưng xưa nay không hề qua lại... Việc này...

Thiếu niên họ Ân lạnh lùng nói:

- Vị thiếu gia này thân có vết thương, chậm trễ giây lát, dù vạn lượng vàng cũng không chuộc được. Món hàng này, Đồ tổng tiêu đầu có nhận hay không

là tùy. Đại trượng phu cần nói năng dứt khoát, đừng nên ấp úng này nọ.

Đô Đại Cẩm nói:

- Được, nể mặt Ân đại gia, bốn tiêu cục Long Môn xin nhận!

Thiếu niên họ Ân mỉm cười, nói:

- Hay lắm! Hôm nay là hai mươi chín tháng Ba, đến ngày mồng chín tháng Tư, nếu Tổng tiêu đầu không đưa vị thiếu gia này bình an tới núi Vô Đang, thì tại hạ sẽ không để cho một ai của tiêu cục Long Môn toàn mạng!

Chỉ nghe “chúu chúu” vài tiếng, mười mấy chiếc kim bạc nhỏ xú đã được bắn đi, trúng vào chiếc bình hoa cẩm lá cờ tiêu cục, chiếc bình sứ vỡ tan thành mấy mươi mảnh, văng tứ tung.

Tài sử dụng ám khí như thế thật kinh hồn táng đờm. Đô Đại Cẩm thốt lên “úi chà!” một tiếng. Du Đại Nham cũng rùng mình. Chỉ nghe thiếu niên họ Ân quát:

- Đi thôi!

Hai kẻ khiêng cang đặt cang chờ Du Đại Nham xuống đất, theo thiếu niên họ Ân ra khỏi tiêu cục Long Môn tức thời.

Một lát sau Đô Đại Cẩm mới định thần lại, tới trước mặt Du Đại Nham, hỏi:

- Vị thiếu gia quý tính đại danh là chi, có phải là người của phái Vô Đang hay chăng?

Du Đại Nham chỉ dăm dăm nhìn y, không sao đáp thành lời. Chàng thấy vị Tổng tiêu đầu này tuổi trạc ngũ tuần, thân hình vạm vỡ, cơ bắp ở hai cánh tay vồng lên, tướng mạo oai phong, hiển nhiên là một cao thủ ngoại gia.

Đô Đại Cẩm nói:

- Ân đại gia trông tuấn tú nho nhã, mà võ công siêu việt như thế, không biết là thuộc môn phái nào vậy?

Đô Đại Cẩm hỏi, Du Đại Nham liền nhấm mắt lại, chẳng để tâm tới y nữa. Y tự nghĩ, mình là một hảo thủ sử dụng ám khí nổi tiếng, được giang hồ tặng cho ngoại hiệu “Đa Tỷ Hùng”, nhưng thiếu niên họ Ân kia chỉ phẩy tay một cái, đã búng mấy chục cây kim bạc nhỏ xíu như sợi tóc, làm vỡ tan chiếc bình sứ, tài nghệ như thế mình thật không sao bì kịp.

Đô Đại Cẩm chủ trì tiêu cục Long Môn đã hơn hai chục năm, từng chứng kiến biết bao chuyện lạ lùng trên giang hồ, nhưng trả công những hai ngàn lượng vàng chỉ để thuê vận chuyển một người sống, thì đừng nói Đô Đại Cẩm, chỉ e mọi tiêu cục trong thiên hạ cũng chưa từng gặp bao giờ. Đô Đại Cẩm cất vàng đi, sai cánh Du Đại Nham vào phòng nghỉ, rồi lập tức triệu tập các tiêu đầu của tiêu cục, chuẩn bị xe ngựa khởi hành ngay trong ngày.

Ái nấy ăn uống và chuẩn bị xong xuôi, lá cờ lớn thêu cá chép của tiêu cục được cuộn vào cán cờ, khi

ra khỏi cổng lớn tiêu cục liền được bung ra, kèm theo tiếng hô to:

- Long Môn lý tam diệu, ngư nhi hóa vi long. (Vượt long môn ba bậc, cá chép hóa thành rồng).

Du Đại Nham nằm trong cỗ xe lớn, lòng đầy cảm khái: “Du Đại Nham ta bao lâu tung hoành trên giang hồ, bình sinh nhìn đám bảo tiêu bằng nửa con mắt, không ngờ phen này gặp đại nạn, lại phải do họ hộ tống về núi Vô Đang”. Lại nghĩ thầm: “Vị bằng hữu họ Ân cứu ta không biết là ai, nghe giọng nói giống như một thiếu nữ, song Đô Đại Cẩm lại bảo, trông Ân đại gia dung mạo tuấn tú nho nhã, mà võ công trác tuyệt, hành sự khác người, tiếc thay ta không được thấy mặt, cũng chẳng thể đa tạ một câu. Du Đại Nham ta nếu còn sống, nhất định phải báo đáp ơn này”.

Đoàn người và xe tiến thẳng về phía Tây, ngoài ba vị tiêu đầu Đô, Chúc, Sử, còn có bốn thiếu niên tiêu sư khỏe mạnh nhanh nhẹn. Họ theo đúng lời dặn của “Ân đại gia”, dọc đường chỉ thay xe đổi ngựa, chứ không thay người, đi liền một mạch không nghỉ suốt ngày đêm.

Khi ra cửa tây phủ Lâm An, Đô Đại Cẩm cứ ngỡ rằng không biết dọc đường sẽ xảy ra bao nhiêu trận ác chiến đây, thế nhưng đã rời khỏi tỉnh Chiết Giang, qua tỉnh An Huy, vào địa phận tỉnh Giang Tây, mấy ngày liền đều bình yên vô sự. Hôm ấy đã qua Phần Thành, khách điểm Thái Bình, bến dò

Tiên Nhân, huyện Quang Hóa, vượt sông Hán Thủy đến Hà Khẩu, còn cách núi Vô Đang chỉ một ngày đường. Hôm sau chưa tới giờ Ngọ, đã đến Song Tĩnh Tử, cách núi Vô Đang chẳng qua vài chục dặm. Hành trình tuy vất vả mệt nhọc, nhưng rất cuộc đúng theo điều kiện thời gian của “Ẩn đại gia”, vừa vặn ngày mồng chín tháng Tư thì tới núi Vô Đang. Ngót chục ngày vừa qua cứ cắm đầu mà đi, ai nấy đều lo sợ; mãi đến bây giờ các tiêu sư mới cảm thấy yên tâm.

Đang là cuối xuân đầu hạ, bên đường núi muôn hoa khoe sắc, như nghênh đón viễn khách vậy. Đô Đại Cẩm cầm roi ngựa chỉ lên đỉnh Thiên Trụ ẩn hiện trong mây, nói:

- Chúc tam đệ, mấy năm qua thanh thế của phái Vô Đang rất mạnh, tuy chưa bằng phái Thiếu Lâm chúng ta, song danh tiếng của Vô Đang thất hiệp đang lừng lẫy khắp giang hồ. Cứ nhìn đỉnh Thiên Trụ cao sừng sững kia thì biết nơi này địa linh nhân kiệt. Phái Vô Đang xem ra đúng là hùng cứ một phương.

Chúc tiêu đầu nói:

- Thanh thế của phái Vô Đang mấy năm qua tuy phát mạnh, nhưng chưa có bề dày, không thể nào sánh kịp phái Thiếu Lâm có ngàn năm lịch sử được. Không nói đâu xa, cứ riêng “Nhị thập tứ Giảng ma chương” và tài sử dụng bốn mươi chín cây phi tiêu liên châu của Tổng tiêu đầu, người của phái Vô Đang đã chẳng ai bì kịp.

Sử tiêu đầu tiếp lời:

- Đúng thế. Những chuyện đồn đại trên giang hồ chỉ đáng tin vài phần. Danh tiếng Võ Đang thất hiệp lừng lẫy thật, nhưng sự thực võ công của họ tới mức nào, chúng ta chưa từng chứng kiến. Chỉ sợ một số kẻ trong giang hồ kiến thức non nớt cứ thêm mắm thêm muối, đồn đại bản lĩnh của thất hiệp lên tận mây xanh cũng nên.

Đô Đại Cẩm mỉm cười, hiểu biết của y cao hơn hẳn Chúc, Sử, thậm chí danh tiếng của Võ Đang thất hiệp quyết không phải do đồn đại, chắc chắn họ có võ nghệ kinh hồn, chẳng qua y hành nghề bảo tiêu hai chục năm nay hiếm gặp địch thủ, y rất tự tin tự phụ về võ công của mình, nay lại nghe Chúc, Sử ca ngợi tài nghệ của y - những lời như thế y nghe không biết bao nhiêu lần - nên bất giác y cũng thấy đắc ý.

Đường núi càng lên cao càng hẹp dần, ba người cưỡi ngựa đã không thể sánh vai nhau như cũ; Sử tiêu đầu phải ghìim ngựa lùi lại vài bước. Chúc tiêu đầu nói:

- Tổng tiêu đầu, lát nữa gặp lão đạo sư Trương Tam Phong của phái Võ Đang thì nên dùng lễ gì chào hỏi?

Đô Đại Cẩm nói:

- Chúng ta khác môn phái, ai nấy bằng vai phải lứa với nhau cả. Có điều Trương lão sư sắp chín mươi tuổi, là bậc đệ nhất cao niên trong võ lâm. Chúng ta

tôn trọng bậc võ lâm tiền bối, cúi lạy vài cái là được.

Chúc tiêu đầu nói:

- Theo ý đệ, chúng ta nên cúi mình nói: "Trương Chân Nhân, chúng vãn bối xin kính lạy người!" Lão ta nhất định sẽ giơ tay cản lại và nói: "Từ phương xa tới là quý khách, khỏi cần đa lễ". Vậy là chúng ta khỏi phải cúi lạy.

Đô Đại Cẩm mỉm cười, vẫn mãi nghĩ không biết người đang nằm trong cỗ xe kia rốt cuộc là ai, lại lịch ra sao. Suốt mười ngày qua chàng ta không nói năng cử động, việc ăn uống và đại tiểu tiện đều phải do phu xe giúp đỡ. Đô Đại Cẩm và các tiêu sư đã mấy lần bàn tán với nhau, vẫn không đoán nổi thân phận của chàng ta. Chàng ta có phải là đệ tử của phái Võ Đang? Hay là bằng hữu? Hay chàng ta là kẻ thù của phái Võ Đang, bị người ta bắt đưa lên núi? Càng gần đến núi Võ Đang, các nghi vấn ấy càng luôn lởn vởn trong óc Đô Đại Cẩm, chờ khi gặp Trương Tam Phong thì sẽ biết ngay. Nhưng đó là phúc hay họa, y khó đoán biết nên không kém phần lo ngại.

Đang trầm ngâm, bỗng nghe có tiếng vó ngựa trên sơn đạo dãy núi phía Tây, rồi có mấy con ngựa phóng về phía này. Chúc tiêu đầu tế ngựa lên xem xét. Một lúc sau, có sáu người cưỡi ngựa cắt rừng chạy xéo sang, cách đoàn người xe của tiêu cục mười trượng thì họ gò cương, dàn thành hai hàng giữa đường mà cản lối. Đô Đại Cẩm nghĩ bụng: "Không ngờ đến chân núi

Vô Đang mà còn gặp chuyện rắc rối”. Y nói nhỏ với Sử tiêu đầu: “Cẩn trọng bảo vệ cổ xe!” Đoạn y thúc ngựa tiến lên, một tiêu sư cầm lá cờ của tiêu cục thực hiện động tác cuốn cờ và phất cờ là nghi thức kính lễ và nói:

- Tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An đi qua quý địa, lễ giáo thiếu chu đáo, mong các vị hảo bằng hữu lượng thứ.

Đô Đại Cẩm quan sát sáu người chặn đường, thấy hai người đội mũ màu vàng kiểu đạo sĩ, bốn người trang phục kiểu tục gia; cả sáu đều mang bao khí giới, ai nấy trông thật dũng mãnh, hăng hái. Đô Đại Cẩm liền nghĩ thầm: “Sáu người này là lục hiệp trong Vô Đang thất hiệp chăng?” Bèn giục ngựa tiến thêm vài bước, bao quyền, nói:

- Tại hạ là Đô Đại Cẩm, tổng tiêu đầu tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An, thỉnh vấn quý tính đại danh của sáu vị?

Đứng bên tay phải ở hàng trước là một người cao lớn, má bên trái có một nốt ruồi lớn màu đen với ba sợi lông để dài, người ấy lạnh lùng hỏi:

- Đô huynh lên núi Vô Đang làm gì?

Đô Đại Cẩm đáp nói:

- Bốn tiêu cục nhận lời ủy thác đưa một người bị thương lên quý sơn, muốn được kiến diện chưong môn quý phái Trương Chân Nhân.

Người kia nói:

- Đưa một người bị thương ư? Là ai vậy?

Đô Đại Cẩm nói:

- Bốn tiêu cục nhận ủy thác của một vị đại gia họ Ân, đưa một người bị trọng thương lên núi Võ Đang. Còn người bị thương là ai, bị thương như thế nào và tại sao thì bốn tiêu cục không hay biết. Tiêu cục Long Môn nhận sự ủy thác của người, chỉ lo làm tròn phận sự của mình, còn mọi việc riêng tư của khách hàng, bốn tiêu cục xưa nay không bao giờ hỏi tới.

Đô Đại Cẩm lăn lộn mấy mươi năm trên giang hồ, lại chuyên sống bằng nghề bảo tiêu, dĩ nhiên hành sự vô cùng khôn khéo; lời vừa nói cốt để cho thấy, rằng Du Đại Nham dù là bằng hữu hay thù địch của phái Võ Đang, thì cũng chẳng liên can gì đến y.

Người mặt có nốt ruồi nhìn hai đồng bạn, rồi hỏi:

- Vị đại gia họ Ân ư? Hình dạng người đó như thế nào?

Đô Đại Cẩm nói:

- Đó là một người trẻ tuổi, dung mạo tuấn tú nho nhã, sử dụng ám khí đại tài.

Người kia hỏi:

- Đô huynh đã động thủ với người ấy rồi sao?

Đô Đại Cẩm vội đáp:

- Chưa, chưa hề, là vị đó tự ...

Chưa nói hết câu, thì người hói đầu đứng chắn đường ở hàng trên cướp lời:

- Thanh đao Đồ Long đâu? Hiện giờ ở trong tay ai?

Đô Đại Cẩm ngạc nhiên hỏi lại:

- Thanh đao Đồ Long nào? Có phải là thanh đao vẫn nghe nhắc tới trong câu "Võ lâm chi tôn, bảo đao Đồ Long" hay chăng?

Người hói đầu tựa hồ tính khí nóng nảy, kềm nhẫn nại, đột nhiên từ trên lưng ngựa nhảy phắt xuống đất, đến bên cỗ xe, vạch tấm vải che mà nhòm vào bên trong.

Đô Đại Cẩm thấy thân pháp của người kia quá ư cứng cỏi và thành thực, thì nghĩ thầm: "Vị tổ sư sáng lập phái Võ Đang Trương Tam Phong từng ngụ trong Thiếu Lâm tự, võ công của phái Võ Đang quả nhiên vẫn chưa thoát khỏi phạm vi của phái Thiếu Lâm, chưa thật sự độc đáo cho lắm!" lòng càng hoài nghi, bèn hỏi:

- Chẳng hay các vị có phải là Võ Đang thất hiệp lừng lẫy giang hồ? Vị nào là Tổng đại hiệp? Tiểu đệ nghe đại danh đã lâu, lòng vốn ngưỡng mộ.

Người mặt có nốt ruồi nói:

- Chút hư danh ấy, Đồ huynh hà tất nhắc tới làm gì, Đồ huynh quá khiêm nhường.

Người hói đầu trở lại, lên ngựa, nói:

- Người kia thương thế rất nặng, không nên chậm

trễ giây phút nào nữa. Chúng ta tiếp nhận trước đã.

Người mặt có nốt ruồi ôm quỵển, nói:

- Đồ huynh đi xa như vậy, thật là vất vả, tiểu đệ xin đa tạ.

Đồ Đại Cẩm chấp tay đáp lễ:

- Không dám, không dám.

Người kia nói:

- Vị thiếu gia này thương thế không nhẹ, chúng tiểu đệ phải đưa ngay lên núi cứu chữa.

Đồ Đại Cẩm chỉ mong sớm thoát trách nhiệm, liền nói:

- Được, như vậy là bốn tiêu cục coi như đã giao người cho phái Võ Đang.

Người kia nói:

- Đồ huynh an tâm, cứ trao cho tiểu đệ phụ trách là được. Chẳng hay tiền công bảo tiêu Đồ huynh đã nhận đủ chưa?

Đồ Đại Cẩm nói:

- Đã nhận đủ cả.

Người kia lấy trong túi ra một thỏi vàng ròng chừng hai mươi lạng, chìa ra, nói:

- Gọi là chút tiền trà nước, nhờ Đồ huynh thưởng cho các vị huynh đệ.

Đồ Đại Cẩm khước từ:

- Bốn tiêu cực đã nhận hai ngàn lượng vàng tiền công, đủ cho mọi chi phí rồi, Đồ mỗ không phải là kẻ lòng tham không đáy.

Người kia nói:

- Chà, những hai ngàn lượng vàng!

Hai người đồng hành của người kia giục ngựa tiến lên phía trước, một người nhảy lên chỗ của xà ích, tiếp lấy dây cương, quát ngựa kéo xe đi trước, bốn người hộ tống phía sau xe.

Người mặt có nốt ruồi khề vẩy tay tung thỏi vàng tới trước mặt Đồ Đại Cẩm, cười nói:

- Đồ huynh chờ nên khách sáo, xin hãy trở về Lâm An!

Thỏi vàng bay tới trước mặt, Đồ Đại Cẩm đành phải giơ tay bắt, định ném trả lại, thì người kia đã quay ngựa phóng vội đi, chỉ thấy cỗ xe lớn do năm người cưỡi ngựa hộ tống, quanh sang eo núi, lát sau đã mất dạng.

Đồ Đại Cẩm nhìn kỹ thỏi vàng, thấy có năm vết ngón tay hằn lõm xuống vài phân. Vàng tuy mềm hơn sắt và đồng, nhưng chỉ lực của người kia mạnh như thế thật đáng sợ. Đồ Đại Cẩm ngăn người nhìn theo, nghĩ thầm: "Đại danh của Võ Đang thất hiệp chẳng phải tự dưng mà có. Trong phái Thiếu Lâm ta, chỉ có vài vị sư bá sư thúc luyện tập Kim Cương chỉ lực mới có công lực thế này".

Chúc tiêu đầu cũng ngăn người nhìn năm vết ngón tay hằn lõm trên thỏi vàng, rồi nói:

- Tổng tiêu đầu, đệ tử phái Võ Đang thật không biết lễ giáo gì hết, kiến diện không thêm xưng danh tính, chúng ta từ ngàn dặm xa xôi tới tận chân núi Võ Đang, mà họ không mời lên ăn uống nghỉ ngơi. Cùng giới vô lâm với nhau mà đối xử chẳng thân thiện chút nào.

Đô Đại Cẩm trong thâm tâm cũng bất mãn từ sớm, chỉ là không tiện nói ra, nên chỉ cười nhạt, nói:

- Như thế chúng ta càng đỡ phải đi thêm một đoạn đường nữa, chẳng hơn sao? Đệ tử phái Thiếu Lâm mà đi vào đạo quán của phái Võ Đang kể ra cũng bất tiện lắm. Thôi, hai vị hiền đệ, chúng ta hãy quay ngựa trở về thôi!

Chuyến đi bảo tiêu này tuy không xảy ra rắc rối, nhưng việc gì cũng khó hiểu, mình không được biết, lại cứ bị người ta vô tình hay cố ý khinh khi. Như Võ Đang thất hiệp đó, đến danh tính họ cũng chẳng buồn xưng, hiển nhiên là bọn họ chẳng coi y ra gì. Đô Đại Cẩm càng nghĩ càng cảm tức, thẩm tính cách trả mối hận này. Đoàn người đi ngược trở lại đường cũ, Đô Đại Cẩm lòng không vui, còn các tiêu sư và xà ích thì ai nấy cao hứng, nghĩ tới mười ngày đêm hành trình vất vả, nhưng tiêu cục được nhận những hai ngàn lượng vàng, Tổng tiêu đầu vốn là người rộng rãi, hẳn các huynh đệ đều sẽ được hưởng hoa hồng hậu hĩnh.

Chiều tối, còn cách Song Tinh Tử chừng hơn mười dặm, Chúc tiêu đầu thấy Đô Đại Cẩm vẻ mặt rầu rĩ, bèn nói:

- Tổng tiêu đầu, chuyện hôm nay Tổng tiêu đầu chẳng cần để bụng. Núi cao sông dài, trên giang hồ rồi sẽ có lúc tương phùng. Để xem uy phong của Võ Đang thất hiệp còn được bao lâu nữa?

Đô Đại Cẩm thở dài:

- Có một việc khiến ta nghĩ lại mà ân hận.

Chúc tiêu đầu hỏi:

- Việc gì vậy?

Bỗng từ phía sau có tiếng vó câu lộp cộp, rồi một con ngựa chạy tới, con ngựa ấy chạy trông rất nhớn nhợ, mà tốc độ nhanh lạ thường, thoáng giây lát đã tới gần. Mọi người cùng quay đầu lại, thấy con ngựa ấy thân cao hơn giống ngựa thường cả thước, có bộ vó đặc biệt dài, nhờ vậy mà chạy cực nhanh. Loài ngựa Thanh Thóng này lông xanh trải khắp thân mình và rất mượt.

Chúc tiêu đầu thốt lên tán thưởng:

- Ngựa đẹp quá!

Rồi nói tiếp:

- Tổng tiêu đầu, chúng ta có điều gì thất thố ư?

Đô Đại Cẩm buồn rầu nói:

- Đây là chuyện của ta hai mươi lăm năm về trước. Bấy giờ ta học võ công ở Thiếu Lâm tự. Ân sư khuyên ta học thêm năm năm nữa, sẽ truyền thụ hết bộ “Đại Vi Đà chương”; nhưng đạo ấy ta còn trẻ người non dạ, tưởng rằng với bản lĩnh hiện có đã đủ để hành tẩu trên giang hồ, không nghe

lời ân sư kiên trì tiếp tục khổ luyện trong Thiếu Lâm tự. Ôi, giả sử dành thêm năm năm khổ học, thì hôm nay đâu chịu để Võ Đang thất hiệp khinh khi vũ nhục như vậy...

Nói tới đó thì con ngựa Thanh Thông kia lướt qua đoàn tiêu cục, người ngồi trên mình ngựa liếc mắt nhìn Đô Đại Cẩm và Chúc tiêu đầu bằng ánh mắt rất lạ.

Đô Đại Cẩm thấy có người lạ đi ngang qua, liền dừng lời, nhìn sang. Đó là một thiếu niên chừng hai mươi tuổi, diện mạo tuấn tú, nước da hơi xanh, nhưng thần sắc sáng sủa, thân hình gầy ốm không giấu được vẻ dũng mãnh. Chàng ta ôm quyền, nói:

- Xin phép, mạn phép!

Con ngựa của chàng vọt qua tiêu đội, phi nhanh lên trước.

Đô Đại Cẩm nhìn theo người kia, nói:

- Chúc hiền đệ có nhận ra đó là nhân vật nào không?

Chúc tiêu đầu đáp:

- Người ấy từ trên núi xuống, có lẽ là đệ tử phái Võ Đang. Có điều là không mang theo binh khí, thân hình lại gầy ốm, chẳng giống người có võ công chút nào.

Lời vừa dứt thì chàng thiếu niên kia bỗng nhiên cho ngựa chạy trở lại, rồi còn cách khá xa đã ôm quyền, nói:

- Tiểu đệ xin mạn phép được hỏi một lời, xin các đại huynh chờ cho là lạ!

Đô Đại Cẩm thấy chàng nói năng khách sáo, liền đáp:

- Các hạ muốn hỏi gì?

Chàng thiếu niên nhìn lá cờ thêu cá chép do một phu xe đang giương cao, hỏi:

- Quý cục có phải là tiêu cục Long môn ở phủ Lâm An chăng?

Chúc tiêu đầu nói:

- Phải!

Chàng thiếu niên nói:

- Thỉnh vấn quý tính đại danh của các vị đại huynh là chi? Đô tổng tiêu đầu của quý cục có mạnh giỏi hay chăng?

Chúc tiêu đầu tuy thấy chàng thiếu niên nói năng lễ độ, nhưng dân giang hồ khó biết lòng dạ thế nào, không thể sơ kiến đã tỏ ra thành thật, bèn đáp:

- Tại hạ họ Chúc, còn quý danh của bằng hữu? Bằng hữu có quen biết Tổng tiêu đầu của bốn tiêu cục ư?

Chàng thiếu niên nói:

- Tại hạ họ Trương, tên thường gọi Thúy Sơn, tại hạ ngưỡng mộ Đô tổng tiêu đầu của quý cục đã lâu, tiếc rằng chưa có duyên hội ngộ.

Vừa nghe chàng thiếu niên xưng danh Trương Thúy Sơn, thì Đô Đại Cẩm và Chúc, Sử tiêu đầu đều

kinh ngạc. Trong Vô Đang thất hiệp, Trương Thúy Sơn đứng thứ năm; mấy năm qua người trong võ lâm nhắc đến Trương Thúy Sơn đều ca ngợi chàng có võ công cực kỳ cao siêu, không ngờ lại là một chàng thiếu niên nho nhã, mảnh khảnh, gió thổi dễ bay thế này.

Đô Đại Cẩm bán tín bán nghi, tể ngựa tới gần nói:

- Tại hạ chính là Đô Đại Cẩm, chẳng hay các hạ chính là người mà giang hồ vẫn gọi là “Ngân câu thiết hoạch Trương ngũ hiệp”?

Chàng thiếu niên mỉm cười đáp:

- Đô tổng tiêu đầu quá khen, tại hạ đâu xứng với anh danh đó. Các vị đến núi Vô Đang, tại sao qua cửa không vào? Hôm nay chính là ngày mừng gia sư đại thọ chín mươi tuổi; nếu các vị không bận bịu, xin mời lên núi uống vài chung rượu lạt được chăng?

Đô Đại Cẩm nghe chàng nói chân thành như vậy thì nghĩ thầm: “Sao nhân phẩm của Vô Đang thất hiệp lại khác nhau đến thế? Sáu người kia ngạo mạn vô lễ, trong khi Trương ngũ hiệp thật khiêm nhường khả ái”. Bèn xuống ngựa, mỉm cười nói:

- Giá lệnh sư huynh cũng quý mến bằng hữu như Trương ngũ hiệp, thì giờ này chúng tôi đã ở trên núi Vô Đang rồi.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Sao? Đô tổng tiêu đầu đã gặp sư huynh của tại hạ ư? Đã gặp sư huynh thứ mấy vậy?

Đô Đại Cẩm nghĩ bụng: “Người thật là giáo hoạt, đến lúc này mà còn giả bộ ngây ngô”, bèn nói:

- Tại hạ hôm nay thật là xui xẻo, trong một ngày bị toàn bộ Võ Đang thất hiệp đối lừa.

Trương Thúy Sơn kêu “ó” một tiếng, ngẩn người ra, hỏi:

- Cả Du tam ca của tại hạ, Đô tổng tiêu đầu cũng gặp rồi ư?

Đô Đại Cẩm nói:

- Du Đại Nham Du tam hiệp ấy à? Đô mỗ chẳng biết vị nào là Du tam hiệp. Gặp cả sáu vị một lúc, tất nhiên trong số đó có Du tam hiệp.

Trương Thúy Sơn nói:

- Gặp cả sáu người? Kỳ thật! Làm sao lại gặp cả sáu người kia chứ?

Đô Đại Cẩm nói:

- Thì các sư huynh sư đệ của các hạ có chịu xưng danh đâu mà Đô mỗ biết được? Các hạ là Trương ngũ hiệp, sáu vị kia dĩ nhiên là Tổng đại hiệp cho đến Mạc thất hiệp chứ gì.

Cứ mỗi chữ “hiệp” y lại dài giọng, ngụ ý giễu cợt.

Nhưng Trương Thúy Sơn đang mải nghĩ, không nhận ra thái độ đó, lại hỏi:

- Đô tổng tiêu đầu gặp họ thật ư?

Đô Đại Cẩm nói:

- Không riêng tại hạ, mà cả mấy chục con mắt tiêu đội chúng tôi cùng nhìn thấy.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Không thể có chuyện đó được. Tổng sư ca hôm nay luôn luôn túc trực ở cung Tử Tiêu trên núi chờ lệnh sư phụ, không rời nửa bước. Sư phụ và Tổng sư ca thấy Du tam ca quá ngộ vẫn chưa về tới, bèn sai tiểu đệ xuống núi nghe ngóng, làm sao Đô tổng tiêu đầu lại gặp Tổng sư ca được kia chứ?

Đô Đại Cẩm hỏi:

- Người mặt có nốt ruồi đen với ba sợi lông mọc dài từ nốt ruồi ra, là Tổng đại hiệp hay Du tam hiệp?

Trương Thúy Sơn ngó ra, nói:

- Tất cả các sư huynh sư đệ của tại hạ, không ai có nốt ruồi trên mặt cả.

Đô Đại Cẩm nghe câu ấy thì lạnh hết cả người, nói:

- Sáu vị ấy tự xưng Võ Đang lục hiệp, đã xuất hiện dưới chân núi Võ Đang, trong đó lại có hai vị đội mũ đạo sĩ, chúng tôi dĩ nhiên ...

Trương Thúy Sơn ngắt lời:

- Sư phụ tại hạ tuy là Đạo nhân, nhưng người chỉ thu nhận tục gia đệ tử. Sáu người ấy tự xưng là Võ Đang lục hiệp thật ư?

Đô Đại Cẩm điểm lại tình hình lúc đó, mới nhớ ra rằng vừa mới gặp, mình đã tự gọi họ là Võ Đang lục hiệp, chứ đối phương không nói câu nào bộc lộ

thân phận cả; bọn họ chỉ không phủ nhận sự ngộ nhận của y mà thôi. Bất giác Đô Đại Cẩm và Chúc, Sử tiêu đầu đưa mắt nhìn nhau ngỡ ngàng một hồi, mới nói:

- Vậy thì chỉ e sáu người kia có ác ý. Chúng ta phải mau đuổi theo!

Đoạn nhảy ngay lên ngựa, ra roi phóng ngược lên núi.

Trương Thúy Sơn cũng giục ngựa phóng theo. Ngựa của chàng chân dài, chạy trông thông thả mà nhanh, lát sau đã tới tới ngang đầu ngựa của Đô Đại Cẩm. Trương Thúy Sơn nói:

- Sáu vị ấy mạo nhận danh tính, Đô huynh đừng chấp nhặt chuyện đó làm gì!

Đô Đại Cẩm nói:

- Nhưng còn người kia nữa? Bốn tiêu cục nhận lời ủy thác, phải đưa người ấy lên núi Võ Đang giao cho Trương Chân Nhân. Nay sáu kẻ kia giả mạo tính danh, đã tiếp nhận người kia, chỉ e ...chỉ e sự việc nguy mất...

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Đô huynh mang ai tới giao cho sư phụ tiểu đệ? Sáu kẻ kia đã tiếp nhận ai thế?

Đô Đại Cẩm vừa giục ngựa phi nhanh hơn, vừa đem chuyện vận chuyển một người thụ trọng thương lên núi Võ Đang kể cho Trương Thúy Sơn nghe. Trương Thúy Sơn ngạc nhiên, hỏi:

- Danh tính người bị thương là gì? Diện mạo ra sao?

Đô Đại Cẩm nói:

- Cũng không biết danh tính người ấy là gì, người ấy thụ thương sao đó không nói, cũng không cử động được. Người ấy tuổi trạc tam tuần.

Đoạn miêu tả diện mạo của Du Đại Nham.

Trương Thúy Sơn cả kinh, nói:

- Đó ... chính là Du tam ca!

Tâm trí bấn loạn cả lên, nhưng chàng lập tức trấn tĩnh, gơ tay tả nắm lấy cương ngựa của Đô Đại Cẩm ghì lại. Con ngựa đang phi nước đại, bị Trương Thúy Sơn ghì phát lại, không thể phi thêm nữa vó, bên mép bật máu tươi, hí to một tiếng đau đớn. Đô Đại Cẩm bị văng ra khỏi yên ngựa, rơi xuống đất, chỉ nghe “xoẹt” một tiếng, đã rút thanh đơn đao ra, y thối sợ, không ngờ chàng thiếu niên mảnh khảnh chỉ gơ tay gò cương, đã giữ cứng lại một con ngựa đang phi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đô huynh chớ hiếu lắm, Đô huynh đệ vất vả hộ tống Du tam ca từ ngàn dặm xa xôi tới đây, tiểu đệ vô cùng cảm kích, chứ không có ý gì khác.

Đô Đại Cẩm “hừ” một tiếng, cắm đao vào bao, tay phải vẫn nắm cán đao.

Trương Thúy Sơn nói:

- Du tam ca bị thương như thế nào? Đối thủ là ai? Người nào nhờ Đồ huynh mang Du tam ca về đây?

Cả ba câu hỏi ấy, Đồ Đại Cẩm đều không thể trả lời. Trương Thúy Sơn cau mày, lại hỏi tiếp:

- Kể tiếp nhận Du tam ca hình dạng ra sao?

Sử tiêu đầu nhanh miệng trả lời. Nghe xong, Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ phải đi trước đây.

Đoạn ôm quyền, phóng ngựa đi liền.

Con ngựa của chàng đi thông thả đã nhanh lạ thường, lúc này nó phi thì chỉ nghe gió thổi ù ù bên tai, cây cối hai bên đường vùn vụt lùi về phía sau. Võ Đang thất hiệp, đồng môn học nghệ, chung vai hành hiệp, tình hơn cốt nhục, Trương Thúy Sơn nghe tin Du tam ca thụ trọng thương, lại rơi vào tay những kẻ lai lịch mờ ám, thì lòng như lửa đốt, liền tiếp ra roi giục ngựa, giả dụ con ngựa có chết vì kiệt sức, chàng cũng chẳng tiếc.

Phi một mạch tới thảo điền, chỗ ấy là ngã ba đường, một dẫn lên núi Võ Đang, một chạy về hướng đông bắc, đến Vân Dương. Trương Thúy Sơn nghĩ bụng: "Sáu kẻ kia mà có hảo tâm chở Du tam ca lên núi, thì khi từ trên núi đi xuống mình đã gặp họ rồi", bèn kẹp hai đùi vào lưng ngựa, phóng về hướng đông bắc.

Phi một mạch chừng hơn nửa canh giờ, ngựa quý dù khỏe mấy, sức cũng có hạn, mỗi lúc một

chạy chậm dần, nhìn sắc trời sắp tối, mà cả một vùng núi non quanh vắng, chẳng gặp một ai để hỏi thăm. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Du tam ca vô công trác tuyệt, sao lại bị đánh trọng thương được nhỉ? Nhưng cứ nhìn sắc diện của Đồ Đại Cẩm, thì chắc không phải y bịa chuyện”. Nhìn đường xem chừng sắp tới trấn Thập Yển, bỗng thấy có một cỗ xe lớn lật nghiêng trong bãi cỏ ven đường, lại gần vài bước, thấy một con la kéo xe nằm chết bên cạnh, đầu vỡ toang, não phòi ra ngoài.

Trương Thúy Sơn nhảy xuống ngựa, vạch rèm che cửa xe, bên trong không có ai, quay mình lại, thì thấy trong trong đám cỏ cao có một người nằm sắp bất động, tựa hồ đã chết hàng giờ trước đó. Trống ngực đập thình thình, Trương Thúy Sơn vạch cỏ chạy tới, nhìn kỹ sau lưng đúng là tam sư huynh Du Đại Nham, vội luôn hai tay ôm người kia lên. Trong ánh hoàng hôn, chỉ thấy Du Đại Nham hai mắt nhắm nghiền, sắc mặt nhợt nhạt đáng sợ. Trương Thúy Sơn vừa kinh hãi vừa đau đớn, áp má mình vào mặt sư huynh, cảm thấy còn chút hơi ấm. Chàng cả mừng, đưa tay sờ ngực sư huynh, thấy tim còn đập, tuy rất chậm, lúc đập lúc dừng, mạch có thể mất bất cứ lúc nào.

Trương Thúy Sơn trào lệ, gọi:

- Tam ca, tam ca ... sao đến nỗi... Ngũ đệ đây ... mà...

Trương Thúy Sơn nhẹ nhàng ôm sư huynh đứng dậy, thấy tứ chỉ của sư huynh thông thuyệt mềm nhũn,

thì ra tất cả các khớp tứ chi đã bị bẻ gãy, từ các khớp cổ tay, khuỷu tay, các ngón tay, cổ chân chỉ thấy máu tươi rỉ rả chảy ra, hiển nhiên kẻ địch hạ thủ cách đây chưa lâu, hơn nữa hấn hạ thủ tàn bạo như thế khiến chàng kinh sợ không nổi nhìn.

Trương Thúy Sơn cảm thấy lửa giận bùng bùng, con người mất như muốn nổ tung, chàng biết kẻ địch đi chưa xa, bằng con tuấn mã, chàng thừa sức đuổi kịp, trong cơn cuồng nộ chàng chỉ muốn băm vằm kẻ địch thành trăm mảnh; nhưng lại nghĩ, sư huynh phải được cứu chữa sớm chút nào hay chút đó, quân tử báo thù mười năm chưa muộn. Lúc xuống núi, chàng chỉ định sẽ trở lên ngay, nên không mang theo binh khí và túi thuốc, giờ nhìn tình cảnh Du Đại Nham thế này, nếu đi ngựa lác qua lác lại, mỗi bước đều làm cho sư huynh đau đớn; chàng liền nhẹ nhàng ôm sư ca lên tay, thi triển khinh công chạy nhanh lên núi. Con tuấn mã leo dèo theo sau, thấy chủ nhân không cười mình, có lẽ nó cũng lấy làm lạ.

Hôm nay là ngày mừng đại thọ vị tổ sư phái Võ Đang Trương Tam Phong tròn chín mươi tuổi. Từ sáng, cung Tử Tiêu đã tràn ngập không khí tưng bừng, sáu đệ tử từ đại đệ tử Tống Viễn Kiều trở xuống, đều lần lượt bái thọ sư phụ, trong bảy đệ tử chỉ thiếu mặt Du Đại Nham chưa về. Trương Tam Phong cùng mọi người biết rằng Du Đại Nham hành sự thận trọng, xuống phương nam diệt bọn đạo tặc nọ cũng chẳng phải thuộc loại lợi hại gì cho lắm, nên nghĩ thế nào chàng cũng về kịp. Thế nhưng đợi

đến chính Ngọ vẫn chưa thấy Du Đại Nham về tới, ai nấy nóng lòng sốt ruột. Trương Thúy Sơn thưa với sư phụ:

- Để đệ tử xuống núi đón tam ca.

Nào ngờ Trương Thúy Sơn đi chán cùng chẳng đem tin về. Con ngựa Thanh Thông chàng cưỡi là loại cước lực cực nhanh, dù có chạy đến tận Lão Hà Khẩu, cũng phải trở về nhà rồi. Ngày này đã tới giờ Dậu (quá năm giờ chiều) vẫn chưa thấy tăm hơi. Bàn tiệc đã bày sẵn sàng từ lâu trong đại sảnh, cây nến hồng lớn đã cháy quá nửa, hết thấy mọi người đều cảm thấy bồn chồn lo lắng. Đệ tử thứ sáu Ân Lê Đình, đệ tử thứ bảy Mạc Thanh Cốc cứ sốt ruột đi ra đi vào cung Tử Tiêu không biết bao nhiêu lần. Trương Tam Phong biết rõ tính cách hai đệ tử của mình, Du Đại Nham thận trọng, đáng tin cậy, có thể đảm đương đại sự; Trương Thúy Sơn thì thông minh cơ trí, biện sự nhanh nhẹn, lâu nay không hề đo dự chậm chạp, đến lúc này vẫn chưa về tới, hẳn là có biến cố bất thường.

Tống Viễn Kiều nhìn cây nến hồng, nói:

- Sư phụ, tam đệ và ngũ đệ chắc hẳn gặp chuyện bất bình, nên phải ra tay can thiệp. Sư phụ vẫn thường giáo huấn chúng con cần tích đức hành thiện, hôm nay là ngày đại hỷ ngàn thu mới có một lần của lão nhân gia, hai sư đệ có làm được việc nghĩa hiệp thì mới là cách mừng thọ hay nhất.

Trương Tam Phong vuốt bộ râu dài, cười:

- Ha ha, sinh nhật lần thứ tám mươi của ta, người có cứu được một quả phụ đâm đầu xuống giếng, thật là hay. Có điều là cách mười năm mới làm được một việc nghĩa hiệp, thì bàn dân thiên hạ phải chờ đợi quá lâu, phát ngán mất thôi.

Năm đệ tử cùng cười rộ. Trương Tam Phong tính tình vui vẻ, nên sư đồ vẫn thường cười đùa với nhau.

Đệ tử thứ tư Trương Tông Khê nói:

- Sư phụ tối thiểu sẽ thọ đến hai trăm tuổi, chúng con cứ mười năm làm được một việc nghĩa hiệp, cộng lại cũng chẳng ít đâu.

Đệ tử thứ bảy Mạc Thanh Cốc cười:

- Ha ha, chỉ sợ bảy đệ tử chúng con không sống lâu được đến ngày ấy...

Y nói chưa dứt câu, Tống Viễn Kiều và đệ tử thứ hai Du Liên Châu cùng bật dậy, chạy ra ngoài hiên, hỏi:

- Tam đệ đó phải không?

Chỉ nghe Trương Thúc Sơn nói:

- Là đệ!

Tiếng thưa có vẻ nghẹn ngào, chỉ thấy chàng hai tay bồng một người tiến vào, mặt đầy vết máu lẫn mồ hôi, đến trước mặt Trương Tam Phong thì quỳ xuống khóc không thành tiếng, nấc lên:

- Sư phụ, tam ... tam ca bị ám toán...

Mọi người vô cùng kinh hãi, chỉ thấy Trương Thúy Sơn loạng choạng rồi ngã ngửa ra phía sau. Chàng vừa gắng chạy một chặng đường dài, trong lòng lại quá đau thương, cuối cùng về đến chỗ sư phụ và huynh đệ đồng môn thì hết chịu nổi, ngã lăn ra bất tỉnh.

Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu biết rằng Trương Thúy Sơn ngất lịm chỉ vì tâm thần xúc động, lại vừa lao lực quá độ mà ra; còn tam sư đệ Du Đại Nham thì chưa biết sống chết thế nào, hai người không hện mà cùng giơ tay bế Du Đại Nham lên, chỉ thấy hơi thở thoi thóp, mong manh như sợi tơ.

Trương Tam Phong thấy đệ tử yếu của mình bị thương nghiêm trọng tới mức ấy, thì bàng hoàng, không kịp hỏi han, vội vào nội đường lấy ra một bình "Bạch hổ đoạt mệnh đan". Miệng bình được gắn kín bằng sáp trắng, lúc này chẳng hơi đâu cạy sáp mở nắp, Trương Tam Phong dùng hai ngón tay trái bóp nhẹ, chiếc bình vỡ luôn, lấy ba viên thuốc màu trắng nhét vào miệng Du Đại Nham. Nhưng Du Đại Nham đã mất hết tri giác, làm sao nuốt xuống được?

Trương Tam Phong dùng hai ngón cái và ngón trỏ của cả hai tay hợp lại thành thế "Hạc chủy kinh", đầu ngón trỏ ấn vào "Long đực khiếu" cách vành tai ba phân về phía trên, vận nội lực day nhẹ nhẹ. Với công lực của mình hiện tại, khi sử dụng "Hạc chủy kinh điểm Long đực khiếu", Trương Tam Phong sẽ làm cho người mới tắt thở cũng phải hoàn hồn

giấy lát, dằng này Trương lão day đến hai chục lần mà Du Đại Nham vẫn không động dậy.

Trương Tam Phong khê thở dài, hai tay đặt thành kiếm quyết, lòng bàn tay úp xuống, cùng ấn vào huyệt Giáp Xa của Du Đại Nham. Huyệt Giáp Xa nằm ở hai bên má, chỗ hai hàm răng cắn chặt lại. Trương Tam Phong âm thủ điểm vào, lập tức giữa lòng bàn tay lên, chuyển thành dương thủ, một âm một dương đối cho nhau, đổi qua đổi lại đến lần thứ mười hai, thì Du Đại Nham mới há miệng ra, từ từ nuốt đan dược vào cổ họng.

Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc từ này nín thở lo lắng dõi theo, lúc này cùng reo lên một tiếng “a”.

Nhưng bấp cơ ở cổ họng Du Đại Nham đã cứng đơ, đan dược vào tới đó mà không xuống bụng. Trương Tông Khê liền vuốt xuôi cổ họng cho Du Đại Nham, còn Trương Tam Phong thì dùng ngón tay đóng bế hai huyệt Khuyết Bồn và Du Phủ trên vai, hai huyệt Dương Quan và Mệnh Môn ở sau lưng Du Đại Nham, để khi chàng tỉnh dậy sẽ không vì đau đớn quá ở tứ chi mà lại ngất đi.

Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu quen thấy sư phụ dù gặp đại sự hung hiểm cách mấy cũng vẫn bình thản như không; vậy mà lần này hai tay Trương lão hơi run, mặt lộ vẻ kinh hoàng, thì hai người biết rằng thương thế của tam sư đệ hẳn là vô cùng nguy kịch.

Lát sau, Trương Thúc Sơn mơ mơ màng màng hồi tỉnh, hỏi:

- Sư phụ, có cứu được tam ca hay chăng?

Trương Tam Phong không trả lời vào câu hỏi, chỉ nói:

- Thúy Sơn, thế gian có ai bất tử?

Chợt có tiếng chân người, rồi một tiểu đồng tiến vào bẩm báo:

- Ngoài kia có một tiêu khách xin cầu kiến tổ sư gia, nói là Đô Đại Cầm của tiêu cục Long Môn phủ Lâm An.

Trương Thúy Sơn bật dậy, mặt đầy vẻ giận dữ, nói:

- Chính hán đó!

Đoạn chàng chạy ra ngoài, chỉ nghe mấy tiếng loảng xoảng của binh khí bị quăng xuống đất. Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc đang tính chạy ra trợ giúp sư huynh, thì thấy Trương Thúy Sơn tay phải nắm cổ một đại hán đẩy vào, giúi giúi đầu hán xuống đất, giận dữ nói:

- Chính kẻ này đã làm hỏng hết mọi sự.

Mạc Thanh Cốc nghe nói kẻ kia làm cho sư ca bị trọng thương, bèn co chân đá Đô Đại Cầm. Tống Viên Kiều khê quát:

- Hãy khoan!

Mạc Thanh Cốc liền thu chân lại.

Từ bên ngoài có tiếng nói vọng vào:

- Phái Võ Đang các người không cần lý lẽ thì phải? Chúng tôi có hảo ý cầu kiến, sao lại sỉ nhục chúng tôi như thế?

Tống Viễn Kiều cau mày, giơ tay vỗ nhẹ vài cái vào lưng và bả vai Đô Đại Cẩm, giải các huyết đạo do Trương Thúy Sơn vừa điểm, nói vọng ra:

- Khách ở bên ngoài không nên huyền não, chờ đó một lát sẽ phân định đúng sai!

Hai câu đó ngữ khí uy nghiêm, nội lực sung mãn; Chúc, Sử tiêu đầu vừa nghe đã khiếp phục ngay, ngỡ rằng Trương Tam Phong lên tiếng ngăn chặn, nên không dám ho he gì nữa.

Tống Viễn Kiều nói:

- Tam đệ bị thương ra sao, ngũ đệ hãy từ từ kể lại coi, đừng vội.

Trương Thúy Sơn quắc mắt nhìn Đô Đại Cẩm, rồi kể lại việc tiêu cục Long Môn nhận lãnh hộ tống Du Đại Nham về núi Võ Đang ra sao, đem giao cho sáu kẻ mạo danh như thế nào. Tống Viễn Kiều đã thấy võ công của Đô Đại Cẩm, sớm biết người như thế quyết không đủ bản lĩnh sát hại Du Đại Nham, huống hồ y còn dám lên đây cầu kiến, ắt thực tâm chứ không phải man trá, nên dịu giọng ôn tồn hỏi kỹ Đô Đại Cẩm về sự việc xảy ra.

Đô Đại Cẩm nhất nhất cứ thực tình thuật lại, cuối cùng rầu rĩ nói:

- Tống đại hiệp, họ Đô tôi biện sự không chu đáo, khiến Du tam hiệp bị thảm họa thế này, tội thật đáng chết. Có điều toàn bộ thân quyến của chúng tôi ở phủ Lâm An hiện giờ không rõ tính mệnh ra sao?

Trương Tam Phong liên tiếp dùng song chưởng đặt lên hai huyệt Thần Tàng và Linh Đài của Du Đại Nham, đem nội lực của mình truyền sang cơ thể chàng, nghe Đô Đại Cầm nói vậy, liền nói:

- Liên Châu, con hãy cùng Thanh Cốc lập tức đi Lâm An bảo hộ mọi người ở tiêu cục Long Môn.

Du Liên Châu đáp lời, tuy chàng ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay lòng từ bi, hiệp nghĩa của sư phụ. Vị họ Ân nọ từng nói rằng nếu để việc hộ tống Du Đại Nham xảy ra nửa phần sơ suất, sẽ giết sạch già trẻ lớn bé ở tiêu cục Long Môn. Câu nói đó tuy nghe như một lời hăm dọa, nhưng Đô Đại Cầm và các hảo thủ của tiêu cục đều đi bảo tiêu ở bên ngoài cả rồi, nếu quả gặp nguy biến, sẽ không có ai chống đỡ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Sư phụ, gã họ Đô này hành sự hồ đồ ngu xuẩn, để tam sư ca đến nông nỗi này, chúng ta không hỏi tội gã thì thôi, lẽ đâu còn cất công đi bảo hộ gia quyến cho gã nữa?

Trương Tam Phong chỉ lắc đầu, không nói gì. Tống Viễn Kiều nói:

- Ngũ đệ sao hẹp lượng như vậy? Đô tổng tiêu đâu bốn ba ngàn dặm tới đây là vì ai?

Trương Thúy Sơn cười nhạt:

- Gã vì hai ngàn lượng vàng, chứ đâu phải vì tử tế gì với Du tam ca?

Đô Đại Cẩm vừa nghe thì mặt đỏ bừng, nhưng ngẩng ra thì ý nhận bảo tiêu chuyển này đích thị là vì khoản tiền công hậu hĩnh.

Tống Viễn Kiều quát:

- Ngủ đi, không được vô lễ với khách, đệ đã vất vả nửa ngày rồi, mau đi nghỉ!

Trong phái Võ Đang, sư huynh có uy quyền rất lớn, Tống Viễn Kiều tính lại đoan nghiêm, từ Du Liên Châu trở xuống, ai ai cũng đều kính nể. Trương Thúy Sơn nghe Tống Viễn Kiều trách mắng, không dám cãi nửa lời, nhưng vì lo lắng cho thương thế của Du Đại Nham, nên chưa chịu lui vào nghỉ. Tống Viễn Kiều nói với Du Liên Châu:

- Nhị đệ, sư phụ đã có lệnh, nhị đệ cùng thất đệ phải đi suốt ngày đêm, sự việc khẩn cấp, không được chậm trễ.

Du Liên Châu và Mạc Thanh Cốc đáp lời, vội về phòng mình chuẩn bị binh khí và y phục.

Đô Đại Cẩm thấy Du, Mạc hai người phải gấp đi Lâm An bảo hộ gia quyến của y, thì vô cùng xúc động, ôm quyền nói với Trương Tam Phong:

- Trương Chân Nhân, việc của vân bối, không dám làm phiền Du, Mạc nhị hiệp, xin cáo từ.

Tống Viễn Kiều nói:

- Các vị đêm nay hãy tạm nghỉ lại ở đây, chúng tôi còn vài điều cần thỉnh giáo.

Lời lẽ của Tống Viễn Kiều tuy bình thường, nhưng

lại có một vẻ uy nghiêm khiến người ta không dám trái lời. Đô Đại Cẩm đành im lặng, ngồi sang một bên.

Du Liên Châu và Mạc Thanh Cốc bái biệt sư phụ, bịn rịn nhìn nhìn Du Đại Nham mấy lần, rồi mới xuống núi. Lòng họ nặng trĩu, chẳng biết lần này là sinh li hay tử biệt, không biết mai ngày còn gặp lại Du Đại Nham nữa chẳng.

Lúc này trong đại sảnh không một tiếng động, chỉ nghe tiếng hít thở nặng nề của Trương Tam Phong, lại thấy nhiệt khí từ đỉnh đầu Trương lão bốc lên như từ cái nồi hấp vậy. Chừng hơn nửa canh giờ sau, bỗng nhiên Du Đại Nham kêu “a” một tiếng rõ to, vang động cả đại sảnh. Đô Đại Cẩm giật mình, đưa mắt nhìn trộm Trương Tam Phong, thấy mặt Trương lão không lộ vẻ buồn hay vui, nên không thể đoán tiếng kêu vừa rồi là lành hay dữ.

Trương Tam Phong chậm rãi nói:

- Tông Khê, Lê Đình, hai người khiêng tam ca vào phòng nghỉ ngơi.

Trương Tông Khê và Ân Lê Đình đưa Du Đại Nham vào trong phòng rồi trở ra. Ân Lê Đình không nhìn nổi, hỏi:

- Sư phụ, võ công của tam ca có thể phục hồi được toàn bộ không ạ?

Trương Tam Phong thở dài, lát sau mới đáp:

- Y có bảo toàn được tính mạng hay không, phải một tháng sau mới rõ. Gân cốt tử chỉ đứt gãy cả, thì không có cách gì nối lại được. Ôi cả một đời, cả một đời... Nói

đoạn buồn bã lắc đầu. Ân Lê Đình đột nhiên khóc òa lên.

Trương Thúy Sơn bật dậy, “bốp” một tiếng, Đô Đại Cẩm bị đánh một cái bạt tai. Lần này chàng ra tay nhanh như chớp, Đô Đại Cẩm vội giơ tay đỡ, nhưng tay đưa ra thì mặt đã trúng chưởng rồi. Trương Thúy Sơn không nén được cơn giận, cùi chỏ trái lại xoay qua, thúc luôn vào mạng sườn. Chiêu đó cực nhanh, song Trương Tông Khê kịp đưa tay đẩy nhẹ vào vai Trương Thúy Sơn, nên cùi chỏ của chàng chệch ra ngoài. Đô Đại Cẩm vội lùi về phía sau tránh né, chợt nghe “kịch” một tiếng, thối vàng từ trong bọc của y rớt xuống đất.

Trương Thúy Sơn dùng chân trái hất thối vàng lên, giơ tay bắt lấy, cười khẩy:

- Đồ tham tài vô nghĩa, người ta ném cho ngươi một thối vàng là ngươi liền giao Du tam ca của ta cho chúng hành hạ...

Lời chưa dứt, chàng đột nhiên kêu “Ủa!” một tiếng, nhìn chăm chăm năm vết ngón tay hằn trên thối vàng, nói:

- Đại sư ca, cái này là ... là công phu “Kim Cương chỉ” của phái Thiếu Lâm.

Tống Viễn Kiều cầm thối vàng xem qua, rồi đưa cho sư phụ. Trương Tam Phong lật qua lật lại, xem kỹ thối vàng mấy lần, đưa mắt nhìn Tống Viễn Kiều, cả hai không nói một lời.

Trương Thúy Sơn nói to:

- Sư phụ, đây chính là công phu “Kim Cương chỉ” của phái Thiếu Lâm, thiên hạ làm gì có môn phái thứ hai có công phu này; phải vậy chăng, sư phụ?

Trong chớp mắt, Trương Tam Phong hồi tưởng thuở thơ ấu mình ở trong Tầng kinh các của Thiếu Lâm tự hầu hạ thiền sư Giác Viễn ra sao, đấu chưởng với Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo như thế nào, rồi bị tăng chúng Thiếu Lâm tự đuổi bắt, phải chạy lên núi Võ Đang, chuyện mấy mươi năm cũ thoáng hiện cả về trong trí nhớ. Về mặt Trương lão lộ vẻ hoang mang, cứ theo vết ngón tay hằn trên thoi vàng này, hiển nhiên là “Kim Cương chỉ pháp” của phái Thiếu Lâm; Trương Thúc Sơn nói không sai, thế gian này không môn phái thứ hai nào có nổi công phu ấy. Phái Võ Đang ta chuyên luyện nội công thâm hậu, không chú trọng đến môn Ngành công nén vàng đập đá; còn các môn phái ngoại gia, dù luyện chưởng lực, quyền lực, cước lực, lực cánh tay, lực chân đá, cho đến việc dùng đầu mà đánh, dùng cùi chỏ mà thúc, dùng đầu gối hoặc cạnh bàn chân, cạnh bàn tay thật cao siêu chẳng nữa, thì riêng công phu “Chỉ lực” (lực ngón tay) không thể nào sánh kịp phái Thiếu Lâm.

Nghe Trương Thúc Sơn hỏi thẳng như thế, nếu nói ra sự thật, thì các đệ tử quyết chẳng chịu để yên cho phái Thiếu Lâm; mà như vậy thì giữa hai đại môn phái lớn mạnh nhất võ lâm sẽ khó tránh khỏi cơn đại phong ba bão táp.

Trương Thúc Sơn thấy sư phụ trầm ngâm không nói, biết suy nghĩ của chàng là đúng, lại hỏi:

- Sư phụ, trong võ lâm có kỳ nhân dị sĩ nào tự luyện thành môn “Kim Cương chỉ” này không?

Trương Tam Phong chậm rãi lắc đầu, nói:

- Phái Thiếu Lâm phải tích lũy kinh nghiệm ngàn năm mới luyện thành tuyệt kỹ này, không thể một sớm một chiều mà xong. Dù là người thông minh tuyệt đỉnh, cũng không tài nào tự nghĩ ra nổi.

Ngừng một lát, Trương lão tiếp:

- Hồi ta còn nhỏ ở Thiếu Lâm tự, vì chưa hề được truyền thụ võ công, nên đến giờ vẫn không hiểu nổi, làm thế nào mà tẩm thân bằng xương bằng thịt, chứ không phải bằng gang bằng sắt, lại có thể luyện ngón tay có sức mạnh đến thế?

Mắt Tống Viễn Kiều bỗng lóe lên một tia sáng khác lạ, nói:

- Gân cốt tứ chi của tam đệ chính là bị “Kim Cương chỉ” làm đứt gãy rồi.

Ân Lê Đình kêu “A” một tiếng, rưng rưng lệ, rồi lệ chảy thành dòng.

Đô Đại Cẩm nghe nói người tàn hại Du Đại Nham rốt cuộc là đệ tử phái Thiếu Lâm, thì càng kinh hoàng, há hốc miệng, lát sau mới nói:

- Không, quyết không thể được. Tại hạ học nghề hơn mười năm ở Thiếu Lâm tự, chưa hề thấy mặt kẻ có nốt ruồi đen kia bao giờ.

Tống Viễn Kiều ngưng thần nhìn y, không lộ thái độ gì, thản nhiên nói:

- Lục đệ hãy đưa Đô tổng tiêu đầu và các huynh đệ vào hậu viện nghỉ ngơi, sửa soạn cơm rượu, dẫn lão Vương tiếp đãi khách phương xa cho chu đáo, không được sơ suất.

Ân Lê Đình vâng lời, dẫn tiêu đội của Đô Đại Cẩm ra hậu viện. Đô Đại Cẩm còn muốn biện bạch vài câu, nhưng trong tình cảnh ấy, nửa câu cũng chẳng nói ra nổi.

Ân Lê Đình lo liệu xong cho đám tiêu sư, trở lại phòng Du Đại Nham, chỉ thấy tam sư ca mắt mờ trừng trừng như kẻ mất trí, còn đầu dẳng về anh hùng hào sảng mọi khi, chàng đau đớn, thốt lên hai tiếng "tam ca", rồi ôm mặt chạy ra đại sảnh, thấy Tống Viễn Kiều cùng mấy huynh đệ đang ngồi trước mặt sư phụ, bèn lại ngồi bên cạnh Trương Thúy Sơn.

Trương Tam Phong đắm đắm nhìn cây hờ lớn ngoài sân, lắc đầu nói:

- Việc này ta thật khó nghĩ, Tông Khê, người nghĩ sao?

Trong bảy đệ tử của phái Vô Đang, Trương Tông Khê là người túc trí đa mưu hơn cả. Thường ngày chàng trầm mặc ít nói, nhưng suy tính liệu sự, đã nói là đúng. Từ lúc Trương Thúy Sơn ôm Du Đại Nham về tới, tuy chàng trong lòng đau đớn, song vẫn suy xét mọi chuyện xem bên trong có gì, giờ nghe sư phụ hỏi, mới lên tiếng:

- Cứ như đệ tử nghĩ, thủ phạm không phải phái Thiếu Lâm, mà là thanh đao Đồ Long.

Trương Thúy Sơn và Ân Lê Đình cùng “à” lên một tiếng, Tống Viễn Kiều giục:

- Tứ đệ, sự lý bên trong ra sao, tứ đệ đã suy tường minh bạch, mau nói ra để còn xin sư phụ định liệu.

Trương Tông Khê nói:

- Tam ca hành sự thận trọng, vững vàng, đối xử với người rất hữu hảo, chắc không dễ gây thù chuốc oán. Tam ca đi phương nam diệt trừ bọn đạo tặc đầu trộm đuôi cướp vốn là bọn ai ai trong võ lâm cũng căm ghét; phái Thiếu Lâm quyết không phải vì việc ấy mà hạ thủ đá thương tam ca.

Trương Tam Phong gật gù. Trương Tông Khê nói tiếp:

- Gân cốt ở tứ chi của tam ca bị đứt gãy, đó là ngoại thương; nhưng trước đó tại phủ Lâm An tỉnh Chiết Giang đã bị trúng độc nặng. Đệ tử nghĩ rằng chúng ta trước tiên cần đến Lâm An tra xét, xem tam ca bị trúng độc ra sao, ai là kẻ hạ độc?

Trương Tam Phong gật đầu, nói:

- Chất độc mà Đại Nham bị trúng rất quái dị, ta vẫn chưa nghĩ ra đó là chất gì. Lòng bàn tay phải của Đại Nham có bảy cái lỗ nhỏ, đùi có mấy vết kim châm li ti. Trên chốn giang hồ chưa nghe nói có cao thủ nào sử dụng hai loại ám khí kích độc như vậy.

Tống Viễn Kiều nói:

- Vụ này quái dị thật. Theo lẽ thường mà suy, người phát xạ thứ ám khí nhỏ li ti mà tam đệ không

tránh nổi phải là một đệ nhất hảo thủ, nhưng đã là hảo thủ hạng nhất đích thực thì sao lại đi tắm độc được vào ám khí?

Mọi người im lặng, ai cũng thẩm nghĩ, xem nhân vật sử dụng ám khí đó là thuộc môn phái nào. Một lúc sau cả năm người chỉ nhìn nhau, không nghĩ được ra là ai cả.

Trương Tồng Khê nói:

- Tại sao kẻ mặt có nốt ruồi lại đánh gãy gân cốt của tam ca? Nếu hấn có thù oán với tam ca, thì chỉ một chuồng cũng đủ giết được rồi; còn nếu hấn muốn cho tam ca thêm khổ sở đau đớn, thì sao không đánh gãy xương sống, xương sườn? Vì sao thì đã rõ: hấn chỉ muốn bức tam ca phải cung khai. Vậy hấn cần hỏi điều gì? Cứ đệ tử suy tưởng, ắt hấn là về thanh đao Đồ Long. Đồ Đại Cẩm đã kể, một trong sáu người nọ có hỏi "Thanh đao Đồ Long đâu? Hiện trong tay ai?".

Ân Lê Đình nói:

- Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng. Ỡ Thiên bất xuất, thù dĩ tranh phong. Câu này lưu truyền đã mấy trăm năm, chẳng lẽ đến nay mới xuất hiện thanh đao Đồ Long hay sao?

Trương Tam Phong nói:

- Không phải mấy trăm năm, cùng lắm chỉ bảy, tám chục năm mà thôi. Hỏi ta còn trẻ chưa từng nghe thấy mấy câu đó.

Trương Thúy Sơn nhòm dậy, nói:

- Tứ ca nói rất đúng, thủ phạm tàn hại tam ca ắt chỉ ở vùng Giang Nam, chúng ta phải tìm cho ra hắn. Song tên ác tặc phái Thiếu Lâm hạ thủ tàn ác như thế, chúng ta cũng quyết không thể bỏ qua cho hắn.

Trương Tam Phong nói với Tống Viễn Kiều:

- Viễn Kiều, người thấy trước mắt phải tính sao?

Mấy năm gần đây, mọi việc của phái Vô Đang, Trương Tam Phong đều trao cho Tống Viễn Kiều định liệu; vị đại đệ tử này làm việc gì cũng chu đáo mực thước, không để sư phụ phải bận tâm. Nghe sư phụ hỏi, y đứng dậy, cung kính nói:

- Việc này không đơn thuần chỉ báo cứu rửa hận cho tam đệ, mà còn liên quan đến đại sự của bốn phái; chỉ cần ứng phó kém thích đáng một chút thôi, e rằng có thể gây ra phong ba bão táp trong võ lâm, kính mong sư phụ chỉ dạy.

Trương Tam Phong nói:

- Được! Người cùng Tông Khê và Lê Đình mang thư của ta đến Thiếu Lâm tự trên núi Tung Sơn bái kiến phương trượng Không Văn thiền sư, trình bày việc này, thỉnh phương trượng chỉ thị. Vụ này chúng ta khởi cần nhúng tay, Thiếu Lâm tự quy củ nghiêm cẩn, phương trượng Không Văn là bậc võ lâm vọng trọng, ắt sẽ có cách xử lý thích đáng.

Tống Viễn Kiều, Trương Tông Khê và Ân Lê Đình ba người cùng đứng nghiêm vâng lệnh.

Trương Tông Khê nghĩ thầm: "Nếu chỉ là mang một lá thư, thì chỉ cần sai lục đệ đi cũng đủ; đằng này

sư phụ bảo đại sư ca xuất mã, còn sai ta đi theo, bên trong chắc có thâm ý. Có lẽ để phòng việc Thiếu Lâm tự muối mặt không nhận, nên để bọn mình tùy cơ hành sự”.

Quả nhiên Trương Tam Phong nói tiếp:

- Bốn phái và phái Thiếu Lâm đôi bên có mối liên quan khá đặc thù. Ta vốn là đồ đệ đào tẩu khỏi Thiếu Lâm tự. Bao năm rồi, có lẽ họ nghĩ ta tuổi tác đã cao, nên họ không đến đây bắt về, tuy nhiên đôi bên dẫu sao cũng có chỗ không thuận thảo.

Nói tới đây, Trương lão ngừng lại, mỉm cười, rồi tiếp:

- Các người đến Thiếu Lâm tự, đối với phương trượng Không Văn thiền sư dĩ nhiên phải cung kính, song cũng không nên làm mất thanh danh của bốn môn.

Ba đệ tử cùng lên tiếng vâng lệnh.

Trương Tam Phong quay sang phía Trương Thúy Sơn:

- Thúy Sơn, sáng mai người đi Giang Nam, tìm cách tra xét, mọi việc hãy nghe nhị sư ca phân phó.

Trương Thúy Sơn xuôi tay vâng lệnh.

Trương Tam Phong nói:

- Chung rượu thọ đêm nay thôi khỏi uống. Một tháng sau, tất cả sẽ tề tựu về đây, giả dụ không cứu chữa được cho Đại Nham, thì sư huynh sư đệ cũng được nhìn thấy y lần cuối.

Nói tới đây, Trương lão không khỏi bùi ngùi, không ngờ mình lừng lầy vô lâm suốt mấy mươi năm, đến khi tròn chín mươi tuổi, một đệ tử tâm ái lại gặp chuyện bất hạnh nhường này. Ân Lê Đình đưa tay áo gạt lệ, khóc rưng rức. Trương Tam Phong phát tay áo một cái, nói:

- Tất cả đi ngủ.

Tống Viễn Kiều nói:

- Sư phụ, tam sư đệ một đời hành hiệp trượng nghĩa, tích đức thật dày. Cổ nhân dạy rằng ở hiền gặp lành. Trời xanh có mắt, ắt không để sư đệ phải... yếu ... mệnh...

Nói đến đó thì lệ chảy ròng ròng, biết rằng có tìm cách an ủi càng làm cho sư phụ thêm thương cảm, bèn cùng các sư đệ chúc sư phụ ngủ ngon, rồi chia nhau về phòng.

Chú thích: Trong các bản in cũ, bảy đệ tử của Trương Tam Phong tên là Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Du Đại Nham, Trương Tông Khê, Trương Thủy Sơn, Ân Lợi Hạnh, Mạc Thanh Cốc. Hai chữ "Lợi Hạnh" trong tên của đệ tử thứ sáu là lấy nghĩa từ "Nguyên hạnh lợi trình" trong "Kinh Dịch", nay thấy không cùng loại với tên của sáu người kia, nên tác giả đổi thành "Lê Đình" cho hợp với hình dáng.

Trong ánh sáng mờ lung mờ ảo, thấy người kia thân dài lưng rộng, bước chân ngưng trọng, chính là sư phụ. Trương Thúy Sơn nấp vào sau cột, không dám đi lại, tuy chàng thẩm biết phải về phòng ngay. Nhưng như thế tất sư phụ sẽ hay biết, nếu bị lộ vấn chàng ắt phải nói thực, thì khó tránh khỏi bị sư phụ trách cứ.

Chỉ thấy Trương Tam Phong đi lại một hồi, ngẩng đầu ngẫm nghĩ, bỗng nhiên giơ tay hữu lên không trung làm cây bút mà viết chữ. Trương Tam Phong văn võ toàn tài, ngâm thơ viết chữ đều thông, các đệ tử ai cũng biết nên không lấy làm lạ. Trương Thúy Sơn dõi theo nét bút của ngón tay, hóa ra sư phụ viết đi viết lại hai chữ “tang loạn” mấy lần, rồi viết hai chữ “đồ độc”. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Thì ra sư phụ đang nghĩ đến “Tang loạn thiếp”. Chàng có ngoại hiệu “Ngân Câu Thiết Hoạch”, bởi lẽ tay trái chàng sử dụng “Lạn ngân hồ đầu câu”, tay phải sử dụng “Tân thiết phán quan bút” mà ra. Từ khi mang ngoại hiệu ấy, chàng sợ mang tiếng danh bất phó thực, sợ giới văn nhân chê cười, nên một mực chăm chỉ học thư pháp, các kiểu chữ chân, thảo, triện, lệ, kiểu nào chàng cũng tập viết. Lúc này sư phụ dùng ngón tay làm bút, viết không có nét nào duỗi ra mà không thu vào, không nét nào đi rồi mà không trở lại, chính là bút ý của Vương Hi Chi trong “Tang loạn thiếp”.

Bài “Tang loạn thiếp”, hai năm trước Trương Thúy Sơn cũng từng xem qua. Tuy cảm nhận được cách dụng bút phóng túng, thanh cương tiêu bạt của người viết, song nghĩ rằng nó không được nghiêm trang, tràn

Chỉ thấy Trương Tam Phong dùng ngón tay thay bút, viết lên không trung, nét bút mỗi lúc dài thêm, nhưng đưa tay mỗi lúc một chậm, sau đó đóng mở ngang dọc hết như đang thi triển quyền cước. Hai mươi bốn chữ ấy hợp lại với nhau hiển nhiên là một pho võ công thật cao minh, mỗi chữ bao gồm vài chiêu, mỗi chiêu lại có vài cách biến hóa.

Hồi 4

Tự tác tang loạn ý bàng hoàng

Trương Thúy Sơn lòng đầy đau thương, cảm giận, mà không phát tiết ra được, nằm trần trọc hơn một canh giờ thì rón rén trở dậy, quyết định tìm bọn Đô Đại Cẩm để trút giận. Chàng e ngại đại sư huynh, tứ sư huynh ngăn cản, không dám gây tiếng động, rón rén đi ra, khi tới đại sảnh, thấy một bóng người hai tay chấp sau lưng đang đi đi lại lại.

đây khí tượng như hai bài “Lan đình thi tự thiếp” và “Thập thất thiếp”. Lúc này chàng nấp sau cột, nhìn sư phụ dùng tay thay bút viết lên không trung liền một mạch mười tám chữ “Hi Chi đồn thủ: Tang loạn chi cực, tiên mộ tái li đồ độc, truy duy khốc thậm”, nét nào nét ấy đều toát ra vẻ uất ức bị phần, chàng lập tức hiểu ra tâm tình của Vương Hi Chi khi viết bài “Tang loạn thiếp”.

Wang Hi Chi là người thời Đông Tấn. Thời bấy giờ vùng Trung Nguyên cực kỳ rối ren, rơi vào tay dị tộc. Họ Vương, họ Tạ đây thế lực phải di cư xuống phía nam tránh giặc, trong cơn tang loạn ấy, phần mộ của tổ tiên cũng bị đào bới, giày xéo; các nỗi đau thương uất ức chất chứa trong lòng đều ẩn tàng trong bài “Tang loạn thiếp”. Trương Thúy Sơn dạo trước tuổi còn niên thiếu, vô tư vô lự, làm sao có thể lãnh hội thâm ý trong bài thiếp? Lúc này gặp cái cảnh sư huynh bị đại họa, chưa biết sống chết thế nào, chàng mới hiểu hai chữ “tang loạn”, hai chữ “đồ độc”, bốn chữ “truy duy khốc thậm”.

Trương Tam Phong viết đi viết lại mấy lần, thở một tiếng thật dài, bước ra giữa sân, trầm ngâm một hồi, rồi lại giơ ngón tay lên viết. Lần này kiểu chữ khác hẳn trước. Trương Thúy Sơn dõi theo nét bút, thấy chữ đầu tiên là chữ “vô”, chữ thứ hai là chữ “lâm”, tiếp theo tổng cộng hai mươi bốn chữ, chính là mấy câu được nhắc tới ban nãy “Vô lâm chi tôn, bảo đạo Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tông. Ý Thiên bất xuất, thù dĩ tranh phong?” Tựa hồ Trương Tam Phong đang cố xác định thâm ý

ẩn chứa trong hai mươi bốn chữ kia, suy tưởng xem vì lẽ gì Du Đại Nham bị trọng thương? Vụ này có liên quan gì tới hai loại binh khí thần kỳ nói trong truyền thuyết là đao Đổ Long và kiếm Ý Thiên hay chăng?

Chỉ thấy Trương Tam Phong viết một lần hai mươi bốn chữ, rồi viết lại lần thứ hai, nét bút mỗi lúc dài thêm, nhưng đưa tay mỗi lúc một chậm, sau đó đóng mở ngang dọc hết như đang thi triển quyền cước. Trương Thúc Sơn ngưng thần quan sát, trong lòng vừa sợ vừa mừng, hai mươi bốn chữ sư phụ viết kia hợp lại với nhau hiển nhiên là một pho võ công thật cao minh, mỗi chữ bao gồm vài chiêu, mỗi chiêu lại có vài cách biến hóa. Chữ “long” và chữ “phong” nhiều nét nhất, chữ “đao”, chữ “hạ” ít nét hơn cả, nhưng chữ nhiều nét mà không rườm rà, chữ ít nét mà không thô lậu, lúc thu vào như con sâu co mình, lúc bung ra thì như con thỏ vượt chạy, sáng khoải lâm ly, cương kiện hùng hồn; nét phóng túng thì như gió vờn tuyết múa, nét hậu trọng thì như hổ bước voi đi. Trương Thúc Sơn định thần chú tâm ghi nhớ. Trong hai mươi bốn chữ ấy, có hai chữ “bất”, hai chữ “thiên”; song hai chữ ấy viết ra hình giống nhau mà ý không đồng, khí tựa tựa mà thần thì không, biến hóa kỳ diệu, quả là một công trình.

Những năm vừa qua Trương Tam Phong ít khi hiển thị võ công. Võ công của hai tiểu đệ tử Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc phần lớn do Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu thay sư phụ truyền thụ; còn Trương Thúc Sơn tuy danh nghĩa là đệ tử thứ năm

của Trương Tam Phong, nhưng đích thực là quan môn đệ tử, được sư phụ thân chinh truyền dạy. Đạo trước Trương Thúc Sơn học chưa đến nơi đến chốn, nhiều khi nhìn sư phụ thi triển quyền kiếm mà chàng chưa lĩnh hội được những chỗ bác đại tinh thâm. Mấy năm gần đây võ học của chàng tiến bộ vượt bậc, đêm nay hai sư đồ lại tâm ý tương thông, tình chí hợp nhất, cùng gặp cảnh tang loạn mà bi phẫn, gặp cảnh đồ độc mà uất ức. Trương Tam Phong bèn đem cái tình xúc động mà viết hai mươi bốn chữ kia thành một pho võ công. Lúc đầu viết chữ, Trương lão chưa có ý đó, mà Trương Thúc Sơn nấp sau cột cũng chỉ là cơ duyên xảo hợp. Tâm thần hai sư đồ cùng say sưa, chìm đắm vào cảnh giới kết hợp võ công với thư pháp, quên hết cả người lẫn ta.

Pho quyền pháp này, Trương Tam Phong diễn đi diễn lại suốt hơn hai canh giờ. Khi trăng đã lên tới đỉnh đầu, Trương lão hú một tiếng dài, hữu chưởng vạch một nét từ trên thẳng xuống như ánh kiếm loáng vùng, như mũi tên lao vút, nhanh hơn cả tia chớp, chính là nét sổ cuối cùng của chữ "Phong".

Trương Tam Phong ngẩng nên nhìn trời, hỏi:

- Thúc Sơn, đường thư pháp đó, ngươi thấy sao?

Trương Thúc Sơn giật mình, không ngờ chàng nấp sau cây cột, sư phụ không hề quay đầu lại mà vẫn biết từ lâu, vội chạy ra, thưa:

- Đệ tử có phúc được coi lên tuyệt kỹ của sư phụ, thật là no mắt thỏa lòng. Đệ tử đi gọi các sư ca ra cùng ngưỡng mộ, có được không ạ?

Trương Tam Phong lắc đầu, nói:

- Hứng của ta hết rồi, chỉ e có viết lại, cũng chẳng thể đẹp như thế. Viễn Kiều, Tông Khê không hiểu thư pháp, dầu họ có coi cũng chẳng lĩnh hội được bao nhiêu.

Đoạn Trương lão phát tay áo đi vào nội đường.

Trương Thúy Sơn không dám đi ngủ, sợ sau một giấc sẽ quên những chiêu thuật tinh diệu vừa được xem, liền ngồi xếp bằng, cố nhớ lại từng nét bút, từng chiêu thức. Lúc nào nổi hứng, chàng lại đứng lên biểu diễn vài đường. Cũng không biết bao nhiêu lâu sau chàng mới ghi nhớ hết mọi biến hóa của hai mươi bốn chữ gồm hai trăm mười lăm nét đó.

Chàng đứng dậy tập một lần, tự cảm thấy các động tác thư pháp cứ như nhận bay ung lượn, khi xoải cánh, lúc vươn cổ, thế tựa mây bay, toàn thân nhẹ lướt hết như đằng vân giá vụ. Chưởng sau cùng chàng chém thẳng xuống, nghe "bụp" một tiếng, đánh rách ngay một mảnh vạt áo của mình. Trương Thúy Sơn vừa kinh ngạc vừa vui mừng, ngoảnh đầu lại, thấy vầng dương đã ở bức tường phía đông. Chàng đưa tay dụi mắt, chỉ sợ mình nhìn lầm, định thần cho kỹ, mới hay quả nhiên đã quá Ngọ. Thì ra chàng mãi mê luyện công, không ngờ đã qua hơn nửa ngày trời.

Trương Thúy Sơn lấy tay áo lau mồ hôi, chạy vào phòng tam sư ca, thấy Trương Tam Phong đang đặt hai bàn tay áp lên ngực bụng Du Đại Nham mà vận công trị thương cho y. Chàng hỏi ra mới biết Tống Viễn Kiều, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình ba người đã lên đường từ sáng sớm; họ thấy chàng lúc ấy

đang tỉnh tọa mặc tướng, nên không quấy rầy việc chàng luyện công. Đám tiêu sư tiêu cục Long Môn cũng đã xuống núi. Lúc này toàn thân Trương Thúy Sơn đầm đìa mồ hôi, nhưng nóng lòng báo thù cho sư huynh, chàng không kịp tắm rửa thay quần áo, lấy ngay binh khí, y phục, vài chục lượng bạc tùy thân, lại qua phòng Du Đại Nham, nói:

- Sư phụ, đệ tử đi đây.

Trương Tam Phong gật đầu, mỉm cười như có ý khích lệ.

Trương Thúy Sơn đến bên giường, thấy Du Đại Nham sắc diện xám xịt, lưỡng quyền nhô cao, hai má lõm sâu, hai mắt nhắm nghiền, ngoại trừ mũi còn thở nhẹ nhẹ, nếu không thì trông chẳng khác gì xác chết. Chàng đau nhói trong lòng, ghen ngào nói:

- Tam ca, tiểu đệ dẫu tan xương nát thịt, cũng sẽ báo thù cho tam ca.

Đoạn chàng quỳ xuống lạy sư phụ, rồi ôm mặt chạy ra ngoài.

Trương Thúy Sơn cười con ngựa Thanh Thông vó dài, phi nhanh xuống núi. Lúc ấy trời đã xế chiều, chạy được hơn năm chục dặm thì trời tối. Chàng vừa vào khách điểm, thì mây đen ùn ùn kéo tới, rồi mưa đổ xuống ào ào như trút nước. Mưa mỗi lúc một mạnh, mãi tới khuya vẫn không tạnh. Sáng hôm sau trở dậy, chàng thấy từ phía mờ mịt, trời vẫn mưa rả rích. Chàng gọi điểm gia mua một chiếc

áo tơi, rồi chàng đội mưa mà đi. Cũng may con Thanh Thông quả là thần mã, đường lầy lội, trơn trượt, mà nó vẫn phóng như bay.

Khi tới Lão Hà Khẩu, qua sông Hán Thủy, chỉ thấy sóng nước đục ngầu, băng băng cuộn cuộn chảy xuôi, trông thật nguy hiểm. Ngang qua Tương Phàn, chàng nghe người đi đường kháo nhau, rằng bên dưới hạ lưu dễ bị vỡ, người bị thương không đếm xuể. Hôm đến Nghi Thành, thấy dân chúng chạy lút bồng bế con trẻ, tay xách nách mang, lũ lượt từng đoàn mà trời vẫn mưa tầm tã, ai nấy ướt như chuột lột, tình cảnh thật đáng thương.

Trương Thúy Sơn đang đi, chợt thấy phía trước có một đoàn người ngựa, tiêu kỳ giương cao, chính là đám tiêu sứ tiêu cục Long Môn. Chàng thúc ngựa chạy lên, vượt qua tiêu đội, quay đầu ngựa lại chặn ngay giữa đường.

Đô Đại Cẩm thấy Trương Thúy Sơn đuổi tới, giật mình sợ hãi, ấp úng nói:

- Trương... Trương ngũ hiệp có điều chi chỉ giáo?

Trương Thúy Sơn nói:

- Dân chúng bị thủy tai, Đô tổng tiêu đầu có thấy chứ?

Đô Đại Cẩm không ngờ chàng lại hỏi y như vậy, ngẩn người hỏi:

- Sao kia?

Trương Thúy Sơn cười khẩy:

- Ta muốn Đô tổng tiêu đầu rộng lòng đem một số vàng ra cứu tế dân bị nạn.

Đô Đại Cẩm tái mặt, nói:

- Chúng tôi làm nghề bảo tiêu, đem tính mạng mình đặt trên đường đao mũi kiếm để kiếm sống, lấy đâu ra tiền của cứu tế dân bị nạn?

Trương Thúy Sơn hạ thấp giọng nói:

- Người mau đem hai ngàn lượng vàng trong bọc ra đây, đưa cả cho ta!

Đô Đại Cẩm tay nắm cán đao, nói:

- Trương ngũ hiệp, có phải hôm nay Trương ngũ hiệp nhất quyết gây khó dễ với Đô mỗ chăng?

Trương Thúy Sơn nói:

- Không sai. Ta phải cho người biết tay.

Hai tiêu đầu Chúc, Sử đều rút khí giới, đứng sừng vai với Đô Đại Cẩm. Trương Thúy Sơn vẫn hai tay không, cười nhạt mấy tiếng, nói:

- Đô tổng tiêu đầu, người đã nhận vàng của người ta thì phải làm tròn việc người ta ủy thác chứ? Hai ngàn lượng vàng kia, người mặt mũi nào mà nhận?

Đô Đại Cẩm tím mặt, nói:

- Du tam hiệp chẳng đã về đến núi Vô Đang đó sao? Khi người ta giao y cho chúng tôi, y đã bị trọng thương từ trước rồi, hiện giờ vẫn còn sống đó.

Trương Thúy Sơn cả giận, quát:

- Người còn dám cãi, Du tam ca của ta khi rời phủ Lâm An, chân tay có bị gãy hay không?

Đô Đại Cẩm im lặng. Sử tiêu đầu xen vào:

- Trương ngũ hiệp, người rút cuộc muốn gì, hãy cứ nói toạc ra.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta muốn bẻ gãy xương tứ chi các người từng cái một.

Vừa nói, chàng vừa nhảy xuống, phi thân đến. Sử tiêu đầu vùng cõn định đánh, Trương Thúy Sơn giơ tay trái chộp lấy, sử dụng võ công vừa học, chính là yếu quyết nét phẩy trong chữ "Thiên". Cây côn tuột khỏi tay Sử tiêu đầu, y cũng văng ra khỏi yên ngựa. Chúc tiêu đầu muốn co mình lùi lại, nhưng làm sao kịp? Trương Thúy Sơn thuận tay sử nét nhấn của chữ "Thiên", ngón tay quét ngang trúng ngay xương sườn y, nghe "bụp" một tiếng, hất luôn y cả người lẫn yên ngựa ra xa hơn một trượng. Thì ra hai chân Chúc tiêu đầu quặp chặt vào yên, trong khi kinh lực của nét quét kia quá mạnh, khiến cái đai buộc yên ngựa cũng bị đứt lìa, Chúc tiêu đầu chân vướng trong ngàm, nên ngã lăn ra không dậy nổi.

Đô Đại Cẩm thấy chàng xuất thủ quá nhanh, sợ hãi, giật cương thúc ngựa xông lên. Trương Thúy Sơn quay người, quyền trái đâm ra, chính là nét chấm trong yếu quyết chữ "Hạ", nghe "hự" một tiếng, trúng vào hậu tâm Đô Đại Cẩm. Đô Đại Cẩm thân

hình rung động, vô công của y so với hai tiêu đầu Chúc, Sử thì cao hơn nhiều, nên y không bị ngã ngựa. Y nổi giận, nhảy xuống ngựa định giao đấu, bỗng thấy cổ họng mằn mặn, ọe một tiếng, ọe ra một ngụm máu tươi. Hai chân y loạng choạng, y vội hít một hơi, chỉ cảm thấy trong ngực máu nóng dồn lên, cố giữ vẫn không chịu nổi, hai gối nhũn ra, ngồi bệt luôn xuống đất.

Trong tiêu đội còn ba tiêu sư và một số phu xe, trông thấy thế chỉ há hốc mồm, trơ mắt đứng nhìn, không ai dám chạy tới đỡ.

Trương Thúy Sơn thoát đầu lửa giận bùng bùng, những tưởng sẽ bẻ gãy chân tay từng người trong bọn Đô Đại Cẩm cho bõ tức. Nhưng chàng thấy mình vừa thuận tay một quyền một chưởng đã đã đánh ba gã tiêu đầu bỏ lê bò càng, Đô Đại Cẩm còn bị trọng thương, thì chàng bất giác thấm kinh dị, không thể ngờ hai mươi bốn chữ trong bộ "Ý Thiên Đồ Long công" vừa học được lại có uy lực lớn mức ấy. Trong lòng mừng rỡ, chàng không muốn ra tay tàn nhẫn, bèn nói:

- Họ Đô kia, hôm nay ta xuống tay lưu tình, đánh người như vậy là đủ. Người hãy mang hết hai ngàn lượng vàng trong túi ra, đem cứu tế dân bị nạn. Ta sẽ kín đáo theo dõi, nếu người giữ lại dù chỉ một lượng, ta sẽ đến tiêu cục Long Môn các người giết sạch già trẻ lớn bé cho coi.

Câu cuối cùng là lời chàng từng nghe Đô Đại Cẩm thuật lại, lúc này chợt nhớ đến, thuận miệng nói ra.

Đô Đại Cẩm từ từ đứng dậy, nhưng thấy giữa lưng đau nhói, bẻ cử động mạnh lại thổ ra một ngụm máu tươi. Sử tiêu đầu chỉ bị sây sát ngoài da, tự biết mình không phải là đối thủ của Trương Thúy Sơn, cũng không dám mạnh miệng nói cứng nữa, y nói:

- Trương ngũ hiệp, chúng tôi tuy có nhận tiêu kim của người ta, nhưng chuyện này làm không nên việc, tất phải đem số vàng đó hoàn trả họ. Hơn nữa, số vàng đó để hết lại ở tiêu cục phủ Lâm An, chúng tôi ở chốn tha hương xa xôi này lấy đâu ra tiền cứu tế dân chúng bị nạn?

Trương Thúy Sơn cười khẩy, nói:

- Bộ người coi ta là con nít chăng? Tiêu cục Long Môn các người có gì quý đều dốc mang theo cả, ở phủ Lâm An chẳng còn hảo thủ nào giữ nhà, số vàng đó dĩ nhiên các người phải đem theo đây.

Chàng nhìn qua tiêu đội vài lượt, bước tới một cỗ xe lớn, vung chuồng lên đánh một cái, thùng xe vỡ toang, rơi ra mấy chục thoi vàng.

Các tiêu sư ai nấy tái mặt, kinh hãi nhìn nhau, không rõ tại sao chàng biết chỗ giấu vàng. Họ đâu biết rằng Trương Thúy Sơn tuổi tuy còn quá trẻ, nhưng cùng các sư huynh hành hiệp khắp thiên hạ, chuyện trên chốn giang hồ chứng kiến đã nhiều. Chàng thấy bánh cỗ xe này lún xuống bùn đất sâu hơn cả, còn ba gã tiêu sư lực lưỡng ban nãy thấy Đô Đại Cẩm bị thương ngã xuống không chạy tới cứu,

lại đến bên cỗ xe này canh chừng, thì chàng đủ biết trong xe ắt giấu thứ gì quý giá. Thấy các thoi vàng rơi vung vãi trên mặt đất, chàng cười khẩy mấy tiếng, nhảy lên ngựa phóng đi.

Trương Thúy Sơn rất khoái chí về việc vừa làm, nghĩ rằng Đô Đại Cẩm lo sợ tính mạng già trẻ lớn bé trong tiêu cục, nhất định sẽ phải đem hai ngàn lượng vàng ra cứu tế dân chúng bị nạn. Chàng vừa phi ngựa trên đường, vừa nghĩ tới sự biến hóa chiêu số của hai mươi bốn chữ. Đêm chàng học lõm pho vô công này, chỉ cảm thấy sư phụ xuất chiêu biến hóa kỳ diệu mà thôi, đâu ngờ khi đem thi triển mới thấy quả là thần uy, sung sướng gấp mười lần so với việc nhặt được báu vật. Song vừa chợt nghĩ đến Du Đại Nham sống chết chưa biết ra sao, chàng bất giác thở dài não nuột.

Mưa lớn suốt mấy ngày đường, con ngựa Thanh Thông tuy trắng kiện, nhưng cũng không chịu nổi; đến địa phận tỉnh Giang Tây, miệng nó bỗng sùi bọt trắng, thân sốt nóng bừng bừng. Trương Thúy Sơn thương cho con vật, đành đi chậm lại. Hôm chàng đến phủ Lâm An thì đã là chiều tối ngày ba mươi tháng Tư.

Trương Thúy Sơn vào một khách điếm, nghĩ thầm: "Mình đi đường chậm thế, không biết bọn Đô Đại Cẩm đã về tới tiêu cục chưa? Nhị ca và thất đệ hiện giờ không biết ở chỗ nào? Mình đã làm cho bọn tiêu đầu mất mặt, không tiện đến gặp họ, đêm nay mình thử đến tiêu cục thám thính xem sao".

Ăn xong bữa tối, chàng hỏi thăm chủ quán, biết tiêu cục Long Môn nằm trên bờ Tây Hồ. Chàng ra phố mua một bộ khăn áo, thêm một chiếc quạt xếp vốn nổi tiếng của đất Hàng Châu, về tắm gội sạch sẽ, chải đầu gọn ghẽ, thay y phục mới, soi gương thấy mình đã trở thành một công tử điển trai, chẳng còn vẻ gì một hiệp sĩ uy chấn võ lâm. Chàng mượn bút mực, định đề thơ lên chiếc quạt, nào ngờ vừa cầm bút lên, tự nhiên không chủ ý mà viết liền bốn chữ “Ý Thiên Đồ Long” nọ, nét nào nét ấy cứ như muốn xuyên qua lớp giấy mà đi. Viết xong, chàng gơ lên ngắm, không khỏi đắc ý, nghĩ thầm: “Học được sư phụ pho quyền pháp, ngay cả thư pháp của mình cũng tiến bộ hơn hẳn”. Chàng phe phẩy chiếc quạt, tha thẩn dạo bước, nhắm hướng Tây Hồ mà đi.

Hồi đó nhà Tống đã bị diệt, phủ Lâm An đã rơi vào tay quân Nguyên. Lâm An vốn là kinh đô cũ của triều Nam Tống, người Mông Cổ sợ dân chúng còn nhớ tiền triều, lưu luyến chúa cũ, nên đặt trọng binh trấn áp. Để ra oai, quân Mông Cổ ở đây tỏ ra tàn bạo hơn những nơi khác, nên trong thành mười nhà thì chín bỏ trống, dân chúng đã dời đi vùng khác. Trăm năm trước, phủ Lâm An chốn chốn đàn sáo, nhà nhà liễu rủ, cảnh tượng phồn hoa nay đã chẳng còn.

Dọc đường chàng đi qua, chỗ nào cũng ngói vỡ tường xiêu, cảnh vật tiêu điều, đô thành hoa lệ nổi danh một thời của miền Giang Nam nay chỉ còn là hư phế. Trời chưa tối hẳn, mà nhà nào cũng cửa đóng then cài, ngoài đường hiếm người qua lại, chỉ thấy kỵ binh Mông Cổ phi ngang phi dọc, tuần tra.

Trương Thúy Sơn không muốn bị phiền nhiễu, mỗi khi nghe tiếng quân thiết kỵ tới gần, chàng lại nấu mình vào một góc tường hoặc hẻm nhỏ để tránh né.

Thời trước cứ vừa chập tối là trên hồ đã đầy đèn đóm; nhưng bây giờ khi Trương Thúy Sơn tới mặt hồ, chỉ thấy vùng hồ tối đen, không một bóng du khách. Theo lời chỉ dẫn của điểm tiểu nhị, chàng tìm đến tiêu cục Long Môn.

Tiêu cục Long Môn là một tòa nhà lớn gồm năm dãy, mặt hướng ra Tây Hồ, trước cổng có một đôi sư tử bằng đá trắng, khí thế oai phong. Trương Thúy Sơn từ xa nhìn tới, thông thả lại gần, thấy trên mặt hồ đối diện với tiêu cục có một du thuyền, mũi thuyền treo hai cái đèn lồng bằng vải sa màu xanh, dưới ánh đèn có một người đang ngồi tựa án uống rượu.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Người kia kể cũng có nhả hứng thật". Lại thấy cái lồng đèn lớn treo ngoài cổng tiêu cục không đèn nến gì, cánh cổng có vòng đồng sơn màu đỏ thì đóng im ỉm, hẳn là người trong tiêu cục đã đi ngủ cả rồi.

Trương Thúy Sơn đến trước cổng, nghĩ thầm: "Hơn một tháng trước, có người đưa tam ca qua cổng này vào bên trong, không biết người ấy là ai?" Lòng dạ bùi ngùi, chàng bỗng nghe sau lưng có tiếng thở dài.

Trong bóng đêm tĩnh lặng, tiếng thở dài nào nuốt kia nghe như tiếng của hồn ma Trương Thúy Sơn quay phắt lại, thấy sau lưng không có ai hết, chàng đảo mắt nhìn quanh, trừ người khách ngồi một mình trên chiếc thuyền nhỏ kia, bốn phía tịnh không một bóng người. Trương Thúy Sơn lấy làm lạ, liếc xéo du khách

trên thuyền kia, thấy y áo xanh khăn vuông, giống hệt chàng, cùng trang phục theo lối văn nhân, dưới ánh sáng mờ mờ chẳng nhìn rõ diện mạo, nhìn nghiêng chỉ thấy mặt y xanh như tàu lá. Ánh đèn lồng chiếu vào mặt y, màu nước hồ xanh lục hắt lên, nước lạnh thuyền đơn, tối tăm lạnh lẽo, trông như không phải người trần thế. Chỉ thấy y ngồi trên thuyền hồi lâu, rất lâu, trừ việc để gió thổi vào áo quần phơ phất, y tuyệt nhiên không hề động đậy.

Trương Thúy Sơn vốn định chọn chỗ tối vượt tường vào tiêu cục, nhưng thấy có người trên thuyền, cảm thấy đêm hôm làm như vậy không được quang minh chính đại cho lắm, bèn tới bên cổng, cầm cái vòng đồng, gõ vào cánh cổng coong coong ba tiếng. Trong đêm vắng, ba tiếng đó kêu rất to và vang đi rất xa. Đợi một lát, bên trong không có ai ra mở cổng, Trương Thúy Sơn lại gõ thêm ba tiếng nữa, lần này kêu to hơn, chàng đóng tai nghe, bên trong vẫn không thấy tiếng chân người. Chàng lấy làm lạ, dùng tay đẩy cổng một cái, cánh cổng liền mở ra không một tiếng động. Thì ra cửa không cài then. Chàng bước vào, gọi to:

- Đô tổng tiêu đầu có nhà không?

Rồi tiến vào đại sảnh.

Trong sảnh tối mờ mờ, không đèn đuốc gì cả. Ngay lúc đó bỗng nghe “sinh” một tiếng, cánh cổng đóng sập lại.

Trương Thúy Sơn càng thấy lạ, vội nhảy ra cổng, thì thấy cánh cổng đã được đóng chặt, lại cài then ngang hăn hoi, hiển nhiên trong nhà có người. Chàng

cười hì hì mấy tiếng, nghĩ thầm: “Người ta giở trò quỷ gì đây?” Rồi mạnh dạn đi thẳng vào đại sảnh.

Vừa bước vào cửa sảnh, chợt nghe hơi gió từ trước sau, phải trái thổi tới, có bốn người cùng ập tới tấn công. Trương Thúy Sơn nghiêng mình nhảy qua. Trong bóng tối hơi loáng qua một đạo bạch quang, thấy cả bốn người kia đều sử dụng khí giới. Chàng xoay sang trái một bước, tiến qua phía tây, hữu chưởng từ trái chém ngang sang phải, nghe “bốp” một tiếng, trúng vào huyệt Thái Dương của một người, kẻ đó lập tức ngã lăn ra bất tỉnh; tiếp đó tả chưởng từ góc phải phía trên đánh chéo xuống góc trái bên dưới, trúng mạng sườn một người khác. Hai chiêu đó là một nét ngang, một nét phẩy của chữ “Bất”. Hai cú đòn vừa xong, tay trái gạt xuống, tay phải đâm ra, đủ bốn nét của chữ “Bất”, đánh ngã luôn cả bốn đối thủ.

Chàng không biết bọn mai phục trong sảnh để tập kích thuộc hạng người nào, nên ra tay không lấy gì làm nặng, mỗi chiêu chỉ sử dụng ba thành kinh lực. Người thứ tư bị cú đâm phải lùi lại mấy bước, nghe “rắc rắc”, đã làm gãy một chiếc ghế gỗ cứng, liền quát to:

- Người tàn ác, hạ độc thủ như vậy; nếu là nam nhi hán đại trượng phu, thì hãy nói rõ tính danh.

Trương Thúy Sơn cười đáp:

- Nếu ta thực sự hạ độc thủ, liệu người còn sống được chăng? Tại hạ là Trương Thúy Sơn phái Võ Đang đây.

Người kia kêu “ồ” một tiếng tựa hồ vô cùng kinh ngạc, nói:

- Có thực người là Trương ngũ ... Trương ngũ ... Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn phái Vô Đang? Người không mạo danh đó chứ?

Trương Thúy Sơn mỉm cười, đưa tay vào bên hông lấy ra hai thứ binh khí, "Lạn ngân hổ đầu câu" và "Tân thiết phán quan bút", đánh hai thứ vào nhau loong coong một chập, tia lửa bắn ra tung toé.

Các tia lửa ấy giúp Trương Thúy Sơn nhận ra cả bốn người kia đều mặc tăng y màu vàng, hóa ra họ là hòa thượng. Có hai người đối diện với chàng, nên chàng nhìn thấy diện mạo họ. Chàng thấy hai người đó mặt đầy vết máu, ánh mắt lộ vẻ oán độc, tựa hồ họ muốn băm thịt lột da chàng mới hả. Chàng ngạc nhiên hỏi:

- Bốn vị đại sư là ai?

Chỉ nghe một tăng nhân kêu lên:

- Mối huyết hải thâm cừu này hôm nay chưa trả được, đi thôi!

Đoạn bốn hòa thượng cùng đứng dậy, chạy ra cửa, trong đó một người chân khập khiễng, được vài bước đã ngã lảo, tựa hồ bị đòn của Trương Thúy Sơn quá nặng. Hai hòa thượng quay lại đỡ lên, dìu y ra khỏi sảnh.

Trương Thúy Sơn nói với theo:

- Bốn vị hùm đả! Cái gì mà huyết hải ...

Lời chưa nói hết, bốn hòa thượng đã vượt tường chạy mất.

Trương Thúy Sơn thấy chuyện tối nay hết sức lạ lùng, suy nghĩ một hồi, vẫn không hiểu nổi nguyên do, tại sao trong tiêu cục Long Môn lại có bốn hòa

thượng mai phục? Chàng vừa bước vào đã bị họ tập kích, lại còn nói cái gì “huyết hải thâm cừ”? Chàng nghĩ thầm: “Chuyện này phải hỏi người trong tiêu cục mới giải được nghi nan”. Bèn cao giọng gọi:

- Đô tổng tiêu đầu có nhà hay không? Đô tổng tiêu đầu có nhà hay không?

Đại sảnh trống không, vang vọng tiếng chàng dội lại, song tuyệt nhiên không có ai trong tiêu cục trả lời.

Chàng nghĩ thầm: “Chắc chắn không phải họ ngủ say đến thế. Chẳng lẽ họ sợ ta nên trốn hết cả rồi sao? Lẽ nào mọi người trong tiêu cục đều trốn đi cả, không còn một ai?” Chàng thò tay vào bọc lấy bụi nhùi đánh lửa, thấp sáng lên, thấy trên bàn trà có một cái chân nến cháy dở, liền châm vào đó, đi ra phía hậu đường, đi được vài bước thì thấy một phụ nữ nằm sấp dưới đất, không hề động đậy. Trương Thúy Sơn gọi:

- Đại thư, sao nằm đó?

Người phụ nữ vẫn không cử động. Trương Thúy Sơn cúi xuống lay vào vai, soi nển vào mặt chị ta, bất giác kêu lên kinh ngạc.

Người phụ nữ kia mặt tươi cười, nhưng các cơ lạnh cứng, đã chết từ lâu. Khi chàng lay vai chị ta, chàng đã nghĩ rằng có lẽ chị ta đã chết, nhưng tại sao lại còn cười? Ban đêm tự dưng nhìn thấy thế, không khỏi giật mình. Chàng đứng thẳng lên, thấy sau cây cột bên trái cũng có một người nằm thẳng cẳng, tới gần, thấy đó là một ông già trang phục như một nô bộc, mặt cũng mỉm cười ngô nghê, nằm chết ở đó.

Trương Thúy Sơn rất hồi hộp, tay trái chàng rút cái Hồ đầu câu bên thắt lưng, tay phải giơ cao cây nến, từng bước từng bước đi xem xét, chỉ thấy chỗ này một người, chỗ kia một người, cả trong lẫn ngoài đến mấy chục mạng người nằm chết la liệt, xem chừng tiêu cục Long Môn có lẽ không còn một ai sống sót. Trương Thúy Sơn hành tẩu giang hồ, bình sinh những cảnh thảm khốc từng chứng kiến không ít, nhưng nhìn cái cảnh sát diệt mãn môn bày ra trước mặt này, chàng không khỏi trống ngực đập thình thình, chỉ thấy bóng mình trên tường cứ lập lờ, thì ra tay chàng cầm nến run run, làm cho bóng in lên tường rung theo.

Chàng dừng lại, nhớ đến câu “Dọc đường nếu để xảy ra sơ suất, ta sẽ giết sạch già trẻ lớn bé của tiêu cục Long Môn không chừa một ai”. Cảnh tượng trước mắt mọi người ở tiêu cục Long Môn đều chết, rõ ràng là do Đô Đại Cẩm hộ tống Du Đại Nham không chu đáo. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Kẻ hạ độc thủ như thế này hẳn là vì Du tam ca, vậy thì kẻ đó phải là hảo bằng hữu của tam ca. Kẻ đó đã có bản lĩnh cao hơn Đô Đại Cẩm rất nhiều, lại biết dọc đường có thể xảy ra hung hiểm, sao không thân chinh hộ tống tam ca về núi Vô Đang? Tam ca là người nhân hậu chính trực, ghét kẻ ác như kẻ thù, sao lại giao du với kẻ có tâm địa hiểm độc như vậy?” Càng nghĩ càng thêm nhiều nghi nan, chàng cất bước từ sảnh phía tây đi ra. Dưới ánh nến thấy có hai hoàng y tăng nhân tựa lưng vào tường, mắt mở trừng trừng, cười nhe hết cả răng.

Trương Thúy Sơn vội lùi hai bước, giơ Hồ đầu câu lên, hỏi to:

- Hai vị làm gì ở đây vậy?

Hai hòa thượng kia cứ ngồi yên không động đậy, chàng chợt hiểu rằng hai người ấy cũng đã chết từ lâu; bỗng nhiên chàng lạnh toát cả người, thốt lên:

- Nguy tai! Huyết hải thâm cừ, huyết hải thâm cừ ...

Lúc này chàng mới hiểu, tại sao bốn hòa thượng ban đầu lại nói “Người tàn ác, hạ độc thủ như vậy; nếu là nam nhi hán đại trượng phu, thì hãy nói rõ tính danh”, rồi “Mỗi huyết hải thâm cừ hôm nay chưa trả được”. Xem ra món nợ máu mấy chục mạng của tiêu cục Long Môn đều bị trút xuống đầu chàng. Lúc ấy vì không hiểu chuyện này, chàng chẳng những đi xưng rõ tính danh, lại còn để lộ món binh khí thành danh là Ngân câu thiết hoạch của mình. Nhưng lại lịch của bốn hoàng y hòa thượng ấy là thế nào nhỉ?

Trương Thúy Sơn xuất thủ quá nhanh, chỉ bằng bốn nét bút của tự quyết chữ “Bất” đã đánh ngã cả bốn tầng nhân, không kịp nhận biết gia số vô công của đối phương; nhưng kinh lực của bốn tầng nhân khi tấn công đều rất cương mãnh, rõ ràng là phong cách ngoại gia của phái Thiếu Lâm. Đô Đại Cẩm là đệ tử phái Thiếu Lâm, mấy tầng nhân kia hẳn là do y mời đến cứu viện cho tiêu cục Long Môn; vậy không biết Du nhị ca và Mạc thất đệ hiện giờ ở đâu, sư phụ đã sai họ tới bảo hộ già trẻ lớn bé trong tiêu cục Long Môn, với tài năng của nhị ca sao lại để người ta hạ độc thủ như thế này?

Trương Thúy Sơn trầm ngâm suy nghĩ, lát sau hiểu một phần nguyên do, nghĩ thầm: “Bốn hòa thượng kia

bỏ đi, phái Thiếu Lâm thế nào cũng đổ tội lên đầu ta; nhưng cuối cùng chân tướng sẽ lộ rõ hung thủ là ai; hai phái Võ Đang và Thiếu Lâm liên thủ tra xét, nhất định sẽ lần ra manh mối. Hiện tại hãy cứ để nguyên như thế này, mình phải đi tìm nhị ca và thất đệ trước đã". Đoạn chàng thối tất nển, đi tới bên tường, nhảy ra ngoài.

Chân chưa chạm đất, bỗng nghe "vù" một tiếng thật lớn, một thứ binh khí nặng đánh ngang qua thất lưng, kèm theo tiếng quát:

- Trương Thúy Sơn, ngã này!

Trương Thúy Sơn lơ lửng trên không, chẳng có cách gì né tránh, cú đánh của đối phương đã hiểm lại mạnh, trong lúc nguy ngập, chàng giơ tả chưởng đè xuống binh khí của địch, mượn sức đẩy của nó nhẹ nhàng nhảy trở lên bờ tường. Chiêu này chính là nét mác trong tự quyết chữ "Võ", đúng như câu "Sai trì yến khởi, chấn tốc hồng phi, lâm nguy chế tiết, trung hiểm đăng kỳ" (Én bay ngang hồ, chim hồng bay vọt lên, trong cơn nguy biến, vọt bay vút lên), trong đường tơ kẻ tóc đã chuyển nguy thành an.

Trong lúc lâm vào tình thế hết sức hung hiểm, chàng không ngờ pho võ công mới học được khi nặng thì như đá lở, lúc nhẹ thì như sương khói, không tốn sức mà hóa giải được đòn sấm sét của đối phương. Chân trái vừa đặt trên bờ tường, tay phải đã rút phán quan bút ra; biết rằng ngón đòn vừa rồi của đối phương vừa hiểm vừa mạnh, là của một hảo thủ chẳng thể coi thường.

Người vừa xuất thủ tập kích thấy Trương Thúy Sơn có thể nhẹ nhàng khéo léo tránh thoát, thật là

ngoài dự liệu, không nén nổi cũng phải thốt lên “ái chà!” rồi nói:

- Hảo tiểu tử, ngươi quả chẳng vừa!

Trương Thúy Sơn tay trái cầm móc câu, tay phải cầm bút, mũi câu và ngọn bút đều chìa chéo xuống phía dưới, là chiêu “Cung linh giáo hối”, biểu thị thái độ khiêm nhường cung kính khi đối địch với bậc tiền bối võ lâm. Vừa rồi đối phương xuất thủ mạnh và hiểm, Trương Thúy Sơn giả dụ chưa tinh cò học được pho võ công được biến hóa từ thư pháp ra, thì có lẽ chàng đã gãy lưng tan xương; trong bụng tuy chàng rất tức giận, song nhớ lời sư huấn, không dám thất lễ với hảo thủ võ lâm.

Trong bóng đêm, chàng thấy ở dưới chân tường, hai bên phải trái có hai hàng y tăng nhân án ngữ, mỗi vị cầm một cây thiền trượng to chắc. Vị đứng phía trái động mạnh cây thiền trượng xuống đất nghe “hịch” một cái, nói:

- Trương Thúy Sơn, Vô Đang thất hiệp các ngươi cũng được coi là nhân vật thành danh trên chốn giang hồ, sao lại hành sự tàn ác như vậy?

Trương Thúy Sơn nghe đối phương gọi thẳng tên chàng, không gọi là Trương ngũ hiệp, cũng không gọi là Trương ngũ gia, thì trong bụng hơi bực, lạnh lùng nói:

- Đại sư chẳng buồn hỏi duyên do, phải trái gì hết, nấp ngay sau tường mà lên lút tập kích, như thế đáng gọi là hành vi của anh hùng hảo hán chăng? Vẫn nghe võ công phái Thiếu Lâm lừng danh thiên hạ, ai ngờ thủ đoạn âm toán cũng có bí quyết độc đáo khác người.

Tăng nhân đó gắm lên, cầm ngang cây thiền trượng nhảy lên bờ tường, người chưa tới, đầu cây thiền trượng đã chọc tới. Trương Thúc Sơn cảm thấy một luồng kinh phong đâm thẳng trước ngực, liền vùng hổ đầu câu ngăn chặn thế đến của cây thiền trượng; phán quan bút lập tức điểm ra, “cách” một tiếng, ngọn bút trúng ngay thân cây thiền trượng; tăng nhân chỉ thấy cánh tay bị chấn động, người không thể đứng lên bờ tường, mà nặng nề rơi phịch xuống đất. Nhưng sau chiêu vừa rồi, Trương Thúc Sơn cũng cảm thấy hai cánh tay tê chồn, tức là lực cánh tay của tăng nhân rất mạnh; chàng bèn quát:

- Hai vị là ai, hãy thông báo pháp hiệu!

Tăng nhân đứng bên phải từ tốn nói:

- Bản tăng là Viên Âm, còn kia là sư đệ Viên Nghiệp.

Trương Thúc Sơn chúc mũi bình khí xuống, vòng tay nói:

- Hóa ra là hai vị đại sư thuộc hàng chữ “Viên” của phái Thiếu Lâm. Tại hạ ngưỡng mộ thanh danh đã lâu, không biết các vị đại sư có điều chi chỉ giáo?

Viên Âm nói, giọng nghe yếu ớt, hơi thở hổn hển:

- Chuyện này liên quan đến đại sự môn hộ của hai phái Thiếu Lâm và Vô Đang, sư huynh đệ bản tăng không đủ tư cách để nói, song vụ việc xảy ra tới nay, bản tăng muốn hỏi: trai gái mấy chục mạng người ở tiêu cục Long Môn, trong đó có cả hai sư đệ của bản tăng, đều chết dưới tay Trương ngũ hiệp. Cổ nhân có

câu “Nhân mệnh quan thiên” (Mạng người rất hệ trọng, có liên quan đến trời), sao cho an lành về sau, thử hỏi Trương ngũ hiệp định thế nào?

Câu nói của hòa thượng tựa hồ khiêm hòa từ tốn, nhưng lời lời kết tội, xem ra vị này lợi hại hơn Viên Nghiệp nhiều. Trương Thúy Sơn cười nhạt nói:

- Án mạng ở tiêu cục Long Môn do kẻ nào gây ra, chính tại hạ cũng đang lấy làm lạ. Đại sư mở miệng liền gán ngay cho là độc thủ của tại hạ, đại sư có tận mắt chứng kiến hay không?

Viên Âm gọi:

- Tuệ Phong, ngươi hãy ra đối chất với Trương ngũ hiệp.

Từ sau các gốc cây bước ra bốn hoàng y tăng nhân, chính là bốn người bị Trương Thúy Sơn đánh ngã bên trong tiêu cục ban nãy bằng một chiêu trong tự quyết chữ “Bất”. Người có pháp danh Tuệ Phong khom lưng nói:

- Khải bẩm sư bá, mấy chục mạng người ở tiêu cục Long Môn, trong đó có cả hai sư đệ Tuệ Thông, Tuệ Quang, đều là ...do tên ác tặc họ Trương kia hạ độc thủ.

Viên Âm hỏi:

- Hai người có tận mắt chứng kiến hay không?

Tuệ Phong đáp:

- Đích thực chứng kiến tận mắt, nếu bốn đệ tử chúng con không chạy nhanh, thì cũng bỏ mạng bởi tay tên ác tặc này rồi.

Viên Âm nói:

- Đệ tử Phật môn không được bịa đặt. Việc này liên quan đến hai đại môn phái Thiếu Lâm chúng ta và phái Võ Đang, người tuyệt nhiên không được nói bậy.

Tuệ Phong liền quỳ xuống, chấp tay, nói:

- Có Đức Phật ở trên, đệ tử Tuệ Phong xin thứa, quả thực chân tình, quyết không dám lừa dối sư bá.

Viên Âm nói:

- Người chứng kiến những gì, hãy kể lại đầu đuôi xem nào.

Trương Thúy Sơn nghe tới đó, liền từ trên bờ tường nhảy xuống. Viên Nghiệp ngỡ chàng định sát hại Tuệ Phong, bèn vung thiền trượng quét ngang đầu chàng. Trương Thúy Sơn rùn mình xuống, vọt lên trước, thoáng cái đã vòng ra sau lưng Tuệ Phong.. Viên Nghiệp một đòn chưa trúng, theo chiêu số của Phục Ma chưởng, vốn phải hồi chuyển đầu cây trượng đâm tới vai của Trương Thúy Sơn, nhưng lúc này chàng đã ở sau lưng Tuệ Phong, nếu hồi chuyển cây thiền trượng, ắt sẽ đánh vào Tuệ Phong trước, bởi thế Viên Nghiệp phải thu thiền trượng về, quát:

- Người định giở trò gì?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta cần nghe thật rõ, xem hần kể hần thấy ta sát hại người trong tiêu cực Long Môn như thế nào.

Tuệ Phong thấy Trương Thúy Sơn đã đứng cách mình không đầy hai thước, chỉ cần vung binh khí một cái là y sẽ táng mạng tức thời, dù có hai vị sư bá ở đó

cũng chẳng kịp cứu; nhưng y trong lòng giận dữ nên chẳng sợ hãi, lớn tiếng nói:

- Sư thúc Viên Tâm ở Giang Bắc nhận được thư cáo cấp của sư huynh Đô Đại Cầm, liền phái hai vị sư huynh Tuệ Thông, Tuệ Quang gấp đi cứu nguy, sau lại lệnh cho đệ tử đem theo ba sư đệ đến tiêu cục Long Môn. Chúng con vừa đến tiêu cục, thì Tuệ Quang sư huynh nói đêm nay chỉ e có cường địch tấn công, nên sai bốn người chúng con phục ở chân tường phía đông, đón địch, còn dặn phải cẩn thận, đề phòng kẻ địch dùng kế điệu hổ ly sơn, không được tự ý rời khỏi nơi đó.

Viên Âm giục:

- Rồi thế nào, nói mau đi!

Tuệ Phong kể tiếp:

- Trời tối một lúc, thì nghe có tiếng sư huynh Tuệ Thông chửi mắng và động thủ với ai đó ở hậu sảnh, rồi nghe sư huynh rú lên thảm thiết, tựa hồ bị trọng thương. Đệ tử vội chạy về phía đó, chỉ thấy Tuệ Thông đã ... đã viên tịch, tên ác tặc họ Trương này...

Nói tới đó, Tuệ Phong giậm chân, gơ tay chỉ thẳng mặt Trương Thúy Sơn, nói:

- Chính ta thấy người dùng một chưởng đánh Tuệ Quang sư huynh văng vào tường chết tươi. Ta tự biết không phải là đối thủ của tên ác tặc, nên nằm phục ở bên ngoài cửa sổ, thấy người chạy thẳng ra hậu viện giết người, sau thấy có tám người của tiêu cục từ hậu viện chạy ra, người đuổi theo họ, dùng chỉ (ngón tay) điểm chết từng người một, già trẻ lớn bé không còn một ai, bấy giờ người mới nhảy qua tường đi mất.

Trương Thúy Sơn lẳng lẳng đứng nghe, Tuệ Phong nói, nước bọt bắn ra, văng cả vào mặt chàng. Chàng cũng không né tránh, không động thủ, chỉ lạnh lùng hỏi:

- Rồi sau thế nào?

Tuệ Phong phản uất nói:

- Rồi thế nào ư? Rồi ta trở lại bức tường phía đông, bàn với ba vị sư đệ, cùng thấy người vô công quá mạnh, bốn người chúng ta địch không nổi, chỉ còn cách xem xét tình hình, sau sẽ tính. Ai ngờ đợi chưa lâu thì người lại đập cửa xông vào, còn gọi đích danh Đô tổng tiêu đầu ra đối đáp. Bốn người chúng ta biết ra là chết, song cũng liều sống mái với người một phen. Ta hỏi tính danh của người, người chẳng phải đã tự báo danh hiệu, là "Ngân câu thiết hoạch Trương Thúy Sơn" đó ư? Ta lúc đầu chưa tin, nghĩ rằng Võ Đang thất hiệp có khi nào lại tàn ác giết người không chớp mắt như thế, nhưng khi người tự lộ binh khí thì còn là giả được sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta tự báo tính danh, để lộ binh khí, việc đó không phải là giả, bốn sư huynh đệ các người cũng đúng là do ta đánh ngã. Nhưng người hãy nói lại một lần nữa coi: án mạng mấy chục người trong tiêu cục này, đích thị người tận mắt chứng kiến họ Trương ta ra tay giết hại?

Lúc ấy Viên Âm phát tay áo một cái, kéo Tuệ Phong ra xa vài thước, nghiêm nghị nói:

- Người hãy nhắc lại một lần nữa, để cho vị Trương ngũ hiệp lừng danh thiên hạ kia không còn cách gì chối cãi.

Tuệ Âm kéo Tuệ Phong ra khỏi nơi nguy hiểm, là để phòng Trương Thúy Sơn trong cơn giận dữ có thể đột nhiên sát nhân diệt khẩu, không còn ai đối chứng.

Tuệ Phong nói:

- Được, để ta nhắc lại lần nữa chính mắt ta chứng kiến, thấy người xuất chưởng đánh chết hai vị sư huynh Tuệ Thông và Tuệ Quang, thấy người xuất chỉ, điểm chết tám người trong tiêu cục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Người có nhìn rõ diện mạo của ta hay không? Y phục của ta như thế nào?

Đoạn chàng đánh lửa châm đuốc, chiếu ngay vào mặt mình. Tuệ Phong chăm chú quan sát diện mạo của chàng, hăm hực nói:

- Y phục của người đúng như thế này, áo dài khăn vuông, không sai. Lúc ấy tay trái người cầm một cái quạt xếp, cái quạt đó hiện đang gài sau gáy người kia.

Trương Thúy Sơn giận như điên, không hiểu vì sao kẻ kia lại vu hãm cho chàng như thế, liền giơ cao cây đuốc, tiến thêm hai bước, quát:

- Người có dám nhắc lại một lần nữa, kẻ giết người là Trương Thúy Sơn ta đây, chứ không phải ai khác?

Tuệ Phong bỗng nhiên đôi mắt phát ra ánh kỳ dị, tay chỉ về phía chàng, miệng ú ớ:

- Người ... người ... người không ...

Đoạn ngã vật xuống đất, nằm lăn ra. Viên Âm và Viên Nghiệp cùng hoảng hốt kêu lên, chạy tới đỡ y

dây, chỉ thấy y hai mắt mở trũng trũng, đầy vẻ kinh hoàng, khí đã tuyệt hoàn toàn.

Viên Âm nói:

- Người ...người đánh chết y rồi ư?

Sự việc xảy ra quá nhanh, Viên Âm và Viên Nghiệp dĩ nhiên vừa kinh sợ vừa tức giận, Trương Thúy Sơn cũng bị bất ngờ, vội quay đầu lại, chỉ thấy lùm cây phía sau rung động nhẹ. Trương Thúy Sơn quát:

- Không được chạy!

Chàng tung mình nhảy tới, biết trong lùm cây có người ẩn núp, xông vào đó vô cùng nguy hiểm, nhưng trong tình thế này, nếu không bắt được hung thủ vừa sử dụng ám khí giết người, thì chàng khó thoát khỏi liên can.

Nào ngờ thân còn lơ lửng trên không, chàng nghe có tiếng ù ù phía sau, hai cây thiền trượng từ hai bên tả hữu đánh tới, đồng thời nghe hai hòa thượng quát:

- Ác tặc đừng hòng bỏ chạy!

Trương Thúy Sơn quét bút và câu xuống, đưa tay ra sau sử tự quyết chữ "đao", ngán câu móc vào đầu cây thiền trượng của Viên Nghiệp, phán quan bút điểm vào cây thiền trượng của Viên Âm, thân hình mượn sức nhảy lên bờ tường, đưa mắt chăm chú nhìn vào lùm cây, chỉ thấy tán cây hơi rung động, còn người nấp trong đó đã biến mất tăm.

Viên Nghiệp liên tiếp găm lên, vung thiền trượng định nhảy lên bờ tường liễu mạng giao đấu. Trương Thúy Sơn quát:

- Đuổi theo hung thủ là cần kíp hơn cả, hai vị chớ có ngần cản.

Viên Âm hỗn hển nói:

- Người... người giết người ngay trước mắt ta, còn định chối cãi nữa ư?

Trương Thúy Sơn vung quét hồ đầu câu, không để cho Viên Nghiệp nhảy lên bờ tường.

Viên Âm nói:

- Trương ngũ hiệp, hôm nay chúng ta cũng không cần lấy mạng của người, người hãy hạ khí giới, theo chúng ta về Thiếu Lâm tự là được.

Trương Thúy Sơn nổi giận nói:

- Hai vị làm vương chân vương tay ta, để cho hung thủ chạy mất, đến bây giờ vẫn còn chưa rõ đầu đuôi thế nào. Đòi ta theo các vị về Thiếu Lâm tự làm gì?

Viên Âm nói:

- Về Thiếu Lâm tự nghe phương trượng bốn tự phán định, người sát hại liền một lúc ba mạng người của bốn tự, chuyện tày đình thế này, bản tăng chẳng dám định đoạt.

Trương Thúy Sơn cười khẩy:

- Uống cho đại sư là hảo thủ thuộc hàng chữ “Viên” của phái Thiếu Lâm, để hung thủ đào tẩu ngay trước mắt mà chẳng hay biết.

Viên Âm nói:

- Thiện tai, thiện tai! Người sát hại nhân mạng, quyết không thể để cho người đào tẩu.

Trương Thúy Sơn nghe Viên Âm cứ khẳng khẳng coi chàng là hung thủ thì càng lúc càng phần nộ, vừa đấu khẩu với y vừa ngăn chặn không cho Viên Nghiệp nhảy lên bờ tường, cuộc giao đấu mỗi lúc một mãnh liệt, chàng cười khẩy, nói:

- Hai vị đại sư có bản lĩnh thì bắt ta xem có nổi chàng?

Viên Nghiệp chống cây thiền trượng xuống đất đẩy một cái, mượn sức nhảy lên cao, Trương Thúy Sơn cũng nhảy lên, khinh công của chàng cao hơn hẳn của Viên Nghiệp, từ trên đánh xuống, khác gì cưỡi gió. Viên Nghiệp giơ ngang thiền trượng định đỡ, hồ đầu câu của Trương Thúy Sơn chuyển qua, nghe “xoẹt” một tiếng, đã móc trúng vai Viên Nghiệp, máu tươi chảy ròng ròng. Viên Nghiệp kêu rống lên, ngã huych xuống đất. Đây là Trương Thúy Sơn hạ thủ lưu tình, nếu không chỉ hướng móc câu xéo qua một chút, móc vào yết hầu Viên Nghiệp, thì y bỏ mạng tại chỗ rồi.

Viên Âm kêu lên:

- Viên Nghiệp sư đệ, bị thương có nặng không?

Viên Nghiệp giận dữ nói:

- Không sao cả! Sư huynh mau xuất thủ, khỏi cần nhiều lời!

Viên Âm ho một tiếng, vung thiền trượng đánh lên. Viên Nghiệp vẫn hùng hổ, bất chấp vết thương ở vai, cứ múa trượng như gió, hai bên cùng xáp lại công kích. Trương Thúy Sơn thấy lực cánh tay của hai hòa thượng rất mạnh, họ sử dụng thứ khí giới cứng nặng,

nếu để họ nhảy lên được bờ tường, một mình chàng chống đỡ đôi bên, sẽ khó bề thủ thắng, liền phòng bị môn hộ cực kỳ nghiêm mật, từ trên cao đánh xuống, hai hòa thượng chẳng có cách gì đánh lên được. Ba hòa thượng thuộc hàng chữ “Tuệ” võ công thấp hơn nhiều, thấy hai vị sư bá đánh mãi chẳng ăn thua gì, cùng muốn nhảy vào trợ lực, nhưng biết chen vào chỗ nào?

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Hiện tại cách hay nhất là phải điều tra ra hung thủ, chẳng nên luẩn quẩn ở đây mãi”, bèn giơ bút và câu chèo ra trước mặt để ngăn chặn mọi thế công đánh tới, hú một tiếng, đang định nhảy vọt đi, bỗng nghe phía bên trong tường có người rống to như sấm, từ sau lưng có một luồng kinh phong đánh tới. Trương Thúy Sơn nhảy xuống đất, thấy một tăng nhân cao lớn vọt qua tường, giơ cả hai tay ra đoạt binh khí của chàng. Trong bóng đêm không nhìn rõ diện mạo người ấy, chỉ thấy mười ngón tay y như móc câu, trảo cứng mà đoạt cũng mạnh, chính là “Hổ trảo công” cực kỳ lợi hại của phái Thiếu Lâm. Viên Nghiệp nói:

- Viên Tâm sư huynh, dầu thế nào cũng đừng để cho tên ác tặc ấy chạy thoát.

Trương Thúy Sơn từ khi học võ thành công, hiếm khi gặp đối thủ; nửa tháng trước chàng lại học thêm được “Ỗ Thiên Đồ Long công” nên võ nghệ càng cao hơn. Nay thấy tăng nhân kia công kích uy mãnh, để chọc tức đối phương, chàng bèn giắt hổ đầu câu cùng phán quan bút vào lưng, nói:

- Hồi ba đại sư Thiếu Lâm tự, hãy liên thủ mà xông tới đây, Trương Thúy Sơn ta đâu có ngán!

Thấy tay trái của Viên Tâm trào tới, hữu chưởng của chàng vờn ra thăm dò thật nhanh rồi ngoắt ngón tay chộp lại, nghe soạt một tiếng đã xé rách một mảnh tay áo tăng bào của Viên Tâm. Thủ trào của Viên Tâm đang định chộp tới vai Trương Thúy Sơn, thì chân trái của chàng đã đá lên trúng ngay đầu gối của y.

Nào ngờ hạ bàn công của Viên Tâm cực kỳ vững chắc; đầu gối bị trúng một cước rất nặng, vậy mà y chỉ loạng choạng chứ không ngã. Viên Tâm gầm lên như hổ, tay hữu lại chộp tới. Đồng thời hai cây thiền trượng của Viên Âm và Viên Nghiệp cũng đánh tới, một thọc vào sườn, một bổ xuống đầu. Viên Âm nói năng yếu ớt, lại húng hắng ho như đang bị bệnh nặng, song thực ra trong ba hòa thượng kia, y là vị có võ công cao nhất. Cây thiền trượng bằng đồng nặng mấy chục cân, mà y sử dụng linh hoạt như thứ đao kiếm bình thường, đâm đỡ chém gạt nhẹ nhàng như không.

Trương Thúy Sơn gặp được đối thủ, nghĩ thầm: “Phái Võ Đang ta và phái Thiếu Lâm những năm gần đây cùng lừng danh trong võ lâm, song ai cao ai thấp, chưa hề có dịp so sánh. Hôm nay chính là một dịp hay để thử xem thủ pháp của các cao tăng Thiếu Lâm tới mức nào”. Chàng liền thi triển hai tay không, đối phó với hai cây thiền trượng, một đôi hồ trào, chàng cứ tung hoành tới lui, chém chặt chộp phạt, chỉ chọc chưởng tạt, tuy là một địch ba, mà dần dần lại chiếm thượng phong.

Võ công của hai phái Võ Đang và Thiếu Lâm mỗi bên có sở trường sở đoản riêng. Phái Võ Đang có được bậc kỳ tài cái thế Trương Tam Phong, thì phái Thiếu Lâm có hơn ngàn năm truyền thụ tu chính, nào phải

loại thương. Chẳng qua hiện thời võ công của Trương Thúy Sơn thuộc hàng đệ nhất cao thủ trong phái Vô Đang, còn ba hòa thượng Viên Âm, Viên Tâm, Viên Nghiệp tuy võ công cũng cao, song chỉ thuộc hàng thứ hai ở Thiếu Lâm tự mà thôi. Giao đấu càng lâu, Trương Thúy Sơn càng thần định khí túc, động tác nhẹ nhàng. Chàng tay phải vươn ra, sử thế móc trong tự quyết chữ “Long”, chộp lấy thiển trượng của Viên Nghiệp, thuận tay hất ra trúng vào thiển trượng của Viên Âm đang đánh tới, tức là mượn lực đánh địch, chỉ nghe “choang” một tiếng lớn, diếc cả tai, lực khí của Viên Âm, Viên Nghiệp đều mạnh, cộng thêm lực đạo của Trương Thúy Sơn, khiến cho hồ khẩu của hai hòa thượng bị chấn động ứa máu. Viên Tâm vội xông tới tiếp cứu. Trương Thúy Sơn đưa chân ra móc một cái, lật chưởng vỗ vào lưng y, lại là mượn lực đánh địch, mượn sức y đang xông tới trước mà đẩy y ngã chúi xuống. Trương Thúy Sơn cười khẩy, nói:

- Muốn bắt ta đem về Thiếu Lâm tự, chỉ e các vị phải khổ luyện vài năm nữa.

Đoạn quay lưng bỏ đi. Viên Tâm bật dậy, quát:

- Hung đồ chó hòng đào tẩu!

Viên Âm và Viên Nghiệp cũng đuổi theo chàng. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Ba lão hòa thượng này cứ quần lấy chân mình mãi thế này, chẳng lẽ phải đánh chết họ?” Liền để khí thi triển khinh công vọt đi.

Viên Tâm và Viên Nghiệp hò hét âm ỉ đuổi theo. Khinh công của họ không bằng Trương Thúy Sơn, chỉ vừa hét to:

- Bắt lấy hung thủ giết người! Ác tặc đừng hòng tẩu thoát!

Vừa cứ chạy đuổi theo chàng trên bờ hồ. Trương Thúy Sơn cười thầm trong bụng, nghĩ "Các người đuổi sao cho kịp ta!" Bỗng nghe Viên Tâm và Viên Nghiệp không hẹn mà cùng kêu:

- Ối!

Viên Tâm cũng rú lên một tiếng đau đớn, tựa hồ bị trúng thương nặng.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc ngoảnh lại, chỉ thấy ba hòa thượng lấy tay ôm mắt bên phải, tựa hồ mắt đó bị trúng ám khí. Quả nhiên nghe Viên Tâm lớn tiếng quát:

- Họ Trương kia, người có giỏi thì đánh mù nốt mắt trái của ta đi!

Trương Thúy Sơn càng ngạc nhiên hơn: "Chẳng lẽ mắt phải của y đã bị người nào làm mù rồi ư? Rốt cuộc là ai ám trợ mình vậy nhỉ?" Chợt nghĩ ra, bèn gọi:

- Thất đệ, thất đệ, đệ ở đâu?

Trong Vô Đang thất hiệp, Mạc Thanh Cốc là người sử dụng ám khí tài tình hơn cả, nên Trương Thúy Sơn mới đoán là thất đệ đã tới.

Chàng gọi mấy tiếng nhưng không thấy ai trả lời. Trương Thúy Sơn vội chạy một vòng quanh mấy cây liễu lớn ven hồ, song cũng chẳng thấy một bóng người.

Viên Nghiệp bị bắn mù một mắt, tức giận điên cuồng, bất kể sống chết muốn xông lên liễu mạng với Trương Thúy Sơn. Nhưng Viên Âm biết dù có lành lặn cả hai mắt, ba người họ cũng chẳng thể địch nổi

Trương Thúy Sơn, nên nín giữ Viên Nghiệp lại:

- Viên Nghiệp sư đệ, việc báo thù đâu phải chuyện nhất thời. Vụ này dù ta và sư đệ có bỏ qua, thì phương trượng và hai vị sư thúc cũng chẳng bỏ qua đâu.

Trương Thúy Sơn thấy ba hòa thượng không đuổi theo chàng nữa, thì lòng đầy nghi hoặc: "Người nấu mình trong bóng tối ám trợ ta là ai?" Chàng không dám ở lại lâu bên bờ hồ, vội rảo bước trở về khách điểm; được hơn mười trượng, bỗng thấy đám lau sậy bên hồ không ngừng chao động.

Lúc này không có gió, lau sậy chao động, hẳn là có người nấp bên trong. Trương Thúy Sơn nhẹ bước tới gần, đang định lên tiếng hỏi, thì từ trong đám lau sậy có một người nhảy vọt ra, vung dao bổ xuống đầu chàng, miệng hét to:

- Người không chết thì ta chết!

Trương Thúy Sơn né nghiêng người, chân đá lên, trúng cổ tay kẻ kia, cây dao vượt khỏi tay y, nhoáng một vệt sáng, cây dao ấy đã rơi tõm xuống hồ. Nhìn kẻ kia, thấy mặc tăng bào, đầu trọc, lại là hòa thượng Thiếu Lâm tự. Trương Thúy Sơn quát:

- Người làm trò gì ở đây?

Chỉ thấy trong đám lau còn ba người nữa, không biết là người chết hay bị thương. Chàng nghĩ hòa thượng này võ công tầm thường, chẳng có gì đáng ngại, bèn bước lên mấy bước, cúi xuống nhìn cho rõ, thì ra ba người kia chính là Đồ Đại Cầm và hai tiêu đầu Chúc, Sử của tiêu cục Long Môn.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, nói:

- Đô tổng tiêu đầu, người ... người làm sao ...

Lời chưa dứt, y đã nhảy lên, hai tay túm chặt lấy ngực áo của Trương Thúy Sơn, nghiêng răng nói:

- Ác tặc, ta chẳng qua giữ lại có ba trăm lạng vàng, vậy ... mà ngươi cũng hạ độc thủ!

Trương Thúy Sơn nói:

- Ngươi làm gì vậy?

Chàng định thì triển Cẩm nã pháp thoát ra, thấy Đô Đại Cẩm ở khöhe mắt, khöhe miệng đều có máu tươi, lúc này tuy trời tối, nhưng hai người cách nhau chưa đầy nửa thước, chàng nhìn khá rõ, ngạc nhiên hỏi:

- Ngươi bị nội thương hay sao vậy?

Đô Đại Cẩm quay sang hòa thượng kia, nói:

- Sư đệ, sư đệ hãy nhìn cho rõ, đây là Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn, chính là ... hung thủ giết người. Sư đệ mau chạy đi, chạy ngay đi, chớ để hắn đuổi kịp.

Đoạn hai tay y nắm chặt ngực áo Trương Thúy Sơn, dùng đầu đập thật mạnh vào trán chàng, cho cả hai cùng vỡ đầu mà chết.

Trương Thúy Sơn vội hai tay xoay qua, đẩy vào vai Đô Đại Cẩm, chỉ nghe "soạt" một tiếng, vạt áo chàng bị rách toạc một mảnh lớn, Đô Đại Cẩm thì ngã văng xuống đất.

Trương Thúy Sơn tuy rất gan dạ, nhưng tối nay gặp bao nhiêu chuyện quái dị, thần sắc của Đô Đại

Cầm trông lại rất đáng sợ, nên bất giác tim chàng đập thình thịch, cúi xuống nhìn, thấy hai mắt Đô Đại Cầm đã trợn trừng, khí đã tuyệt, vậy là y bị nội thương quá nặng từ trước, chứ một cái đẩy của chàng vào vai y làm sao đủ giết chết y.

Vị hòa thượng kia thất thanh kêu lên:

- Người ...người... lại giết Đô sư huynh ...

Đoạn quay mình chạy thục mạng, nhưng vì kinh hoảng và vội vã, mới được vài bước đã ngã sóng soài.

Trương Thúy Sơn lắc đầu, thấy hai tiêu đầu Chúc, Sử chân ngâm trong nước hồ, chết đã lâu. Nhìn ba thi thể, bất giác thương cảm. Chàng với Đô Đại Cầm tuy không có giao tình, việc tiêu cục Long Môn hộ tống Du Đại Nham cũng không chu đáo, khiến chàng rất căm giận, song nhìn ba người họ chết một cách oan ức khó hiểu như thế, chàng khó tránh khỏi thương cảm. Chàng đứng bên bờ hồ giấy lát, bỗng nghĩ thầm: "Đô Đại Cầm có nói "Ác tặc, ta chẳng qua giữ lại có ba trăm lạng vàng, vậy ... mà ngươi cũng hạ độc thủ!" Mình bảo y đem hai ngàn lạng vàng cứu tế dân bị nạn, chắc y tiếc của nên giữ lại ba trăm lạng. Đừng nói là mình hoàn toàn không hay biết, mà dẫu có biết, thì mình cũng chỉ cười một tiếng, có lẽ nào vì chuyện đó mà làm khó cho y?"

Chàng nhắc thử cái bọc sau lưng Đô Đại Cầm, quả nhiên thấy nó nặng chình chịch, mở ra, có mấy thoi vàng lăn ra cạnh mặt Đô Đại Cầm. Lúc này chàng chợt nhận thấy nhân sinh vô thường, vị Tổng tiêu đầu này suốt đời vất vả, ngàn dặm bôn ba, liều thân trên đường đao mũi kiếm, chẳng qua cốt kiếm được một số vàng

bạc, giờ thì vàng bạc lẫn lóc ngay trước mặt đó, nhưng y nào có được hưởng dụng. Lại nghĩ mới rồi chàng dốc sức kịch chiến với ba hòa thượng Thiếu Lâm, tuy toàn thắng, được tiếng anh hùng nhất thời, nhưng một trăm năm nữa, so với Đô Đại Cầm thì cũng có khác gì đâu. Nghĩ đến đó, chàng bất giác thở dài buồn bã.

Bỗng dưng có tiếng đàn tình tang từ mặt hồ vắng tới. Trương Thúy Sơn ngẩng đầu lên, thấy người đang gảy đàn trên thuyền chính là thiếu niên văn nhân mà chàng đã thấy ở dưới hồ trước cửa tiêu cục Long Môn ban đầu. Nhìn ba thi thể dưới chân, nếu chiếc du thuyền kia lại gần, người kia trông thấy ắt kinh hoảng kêu lên, tuần binh Mông Cổ nghe thấy sẽ khó tránh khỏi phiền toái. Chàng đang định bỏ đi, bỗng nghe văn nhân trên thuyền gảy nhẹ ba tiếng đàn, rồi y ngẩng lên nói:

- Huynh đài đã có nhã hứng du ngoạn trên hồ cạnh khuya, sao không xuống thuyền chơi?

Đoạn vẫy tay một cái. Từ phía lái thuyền có một người chờ sẵn nhóm dậy, đẩy hai mái chèo, đưa thuyền bơi vào gần bờ.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Người kia từ đầu tới giờ vẫn ở trên hồ, có lẽ y nhìn thấy gì chẳng, tại sao mình không hỏi thăm y thử xem". Nghĩ vậy, chàng đi lại phía mé nước, đợi chiếc thuyền tới gần liền nhẹ nhàng nhảy xuống mũi thuyền.

Chàng thư sinh trên thuyền đứng dậy, mỉm cười, chấp tay hành lễ, tay trái chìa ra phía đối diện, mời khách ngồi. Dưới ánh đèn lồng che bằng vải sa màu xanh, trông thư sinh tay trắng ngần, trắng hơn cả

tuyết, mặt ngọc hơi gầy, mũi cong mũi thẳng, lúc cười thì má trái lúm đồng tiền, nhìn xa ngỡ là một công tử phong lưu nhàn nhã, bây giờ đối diện mới thấy rõ là một mỹ nữ giả trai.

Trương Thúy Sơn tuy là người phóng khoáng tự nhiên, nhưng theo quy củ sư môn, chuyện nam nữ ngăn cách rất chặt chẽ. Vô Đang thất hiệp hành tẩu giang hồ, về phương diện nữ sắc ai nấy đều nghiêm cẩn, nay thấy đối phương là một thiếu nữ, chàng liền ngạc nhiên, hai má đỏ bừng, đứng ngay dậy, nhảy trở lại bờ, chấp tay nói:

- Tại hạ không biết cô nương cái nam trang, vô ý mạo muội.

Thiếu nữ không nói gì. Chỉ nghe tiếng mái chèo khuấy nước, con thuyền lặng lẽ bơi ra giữa hồ, thiếu nữ thì gẩy đàn mà hát:

“Nhã hứng kia đêm nay đã tận, mong đêm mai lại đến cùng nhau, Lục Hòa tháp, dưới chân cầu, bên cây liễu rủ thuyền câu đón chờ. Quân tử hỡi, nếu chàng không ngại, tới nơi kia du ngoạn một phen”.

Con thuyền xa dần, lời ca cũng nhỏ dần, chỉ thấy sóng nước chao động, ngọn đèn chỉ còn bằng hạt đỗ, chìm lẫn vào sắc nước trong đêm.

Sau một phen kịch chiến giữa kiếm ánh đao quang, gió tanh mưa máu, bỗng dưng gặp cảnh lạ lướt phiêu diêu như thế, Trương Thúy Sơn lặng người đứng tần ngần trên bờ hồ, bất giác lòng thấy nao nao, hơn nửa canh giờ sau mới trở về khách điểm.

Hôm sau trong thành Lâm An, vụ đại huyết án mấy chục nhân mạng ở tiêu cục Long Môn lan truyền ra, ai ai cũng biết. Trương Thúy Sơn đáng người nhỏ nhà, nên không một ai nghi ngờ chàng. Từ sáng tới chiều chàng nhàn du khắp phố phường, đền miếu, nghe ngóng tin tức của nhị sư huynh Du Liên Châu và thất đệ Mạc Thanh Cốc, nhưng đi cả buổi cũng chẳng tìm được ký hiệu liên lạc nào của Võ Đang thất hiệp.

Đến chiều tà, trong lòng lại rộn lên tiếng hát của người thiếu nữ: “Nhã hứng kia đêm nay đã tận, mong đêm mai lại đến cùng nhau, Lục Hòa tháp, dưới chân cầu, bên cây liễu rủ thuyền câu đón chờ. Quân tử hỡi, nếu chàng không ngại, tới nơi kia du ngoạn một phen”. Hình ảnh thiếu nữ cứ chập chờn ẩn hiện trong óc chàng. Chàng nghĩ thầm: “Mình giữ đúng lễ, thì gặp nàng một lần cũng có sao đâu? Giả có nhị sư ca và thất sư đệ đi cùng thì hay quá, nhưng lúc này, trừ việc hỏi thăm thiếu nữ kia, không còn nơi nào khác có thể nghe ngóng để tìm ra chân tướng án mạng đêm qua”.

Dùng bữa tối xong, chàng nhắm hướng tháp Lục Hòa bên sông Tiền Đường đi tới.

Trương Thúy Sơn biến chiêu cực nhanh, chân phải đá mạnh về phía trước, thân hình đã vọt lên, nhẹ nhàng xáo diệu bay qua con mương. Chỉ nghe thiếu nữ trên thuyền thốt lên trong tréo:

- Hảo!

Trương Thúy Sơn ngoảnh nhìn, thấy nàng đội chiếc nón lá đứng ở mũi thuyền, gió mưa thổi bay bay tà áo.

Hồi 5

Cánh tay ngọc trúng mai hoa tiêu

Sông Tiền Đường đến chỗ tháp Lục Hòa thì chuyển qua một khúc quanh lớn, rồi mới chảy thẳng về phía đông. Chỗ này cách phủ thành không gần, khi Trương Thúy Sơn tới đó thì trời đã tối, thấy phía đông ngọn tháp quả nhiên có ba cây liễu lớn, bên dưới đậu một chiếc thuyền. Chiếc thuyền trên sông Tiền Đường này có buồm, lớn hơn hẳn loại du thuyền trên Tây Hồ, nhưng mũi thuyền vẫn treo hai chiếc đèn lồng

vải sa xanh hết như tối qua. Trương Thúy Sơn hồi hộp, tim đập mạnh, cố trấn tĩnh, đi tới bên cây liễu lớn, thấy thiếu nữ nọ ngồi một mình ở mũi thuyền, y phục màu xanh nhạt, hôm nay đã đổi sang trang phục nữ giới.

Trương Thúy Sơn tới đây chỉ cốt hỏi nàng chuyện tối qua, giờ thấy nàng đổi sang trang phục nữ giới, còn đang ngẩn ngại, bỗng nghe nàng ngẩng mặt lên trời mà ngâm: “Ngồi ôm gối đầu thuyền đợi khách, biết khi nào chàng mới đến cho, gió kia với sóng muốn đùa, lay ai mau tỉnh qua cơn mơ màng”.

Trương Thúy Sơn nói to:

- Tại hạ Trương Thúy Sơn có điều muốn hỏi, chưa dám mạo muội.

Thiếu nữ nói:

- Mời chàng xuống thuyền.

Trương Thúy Sơn nhẩy nhẹ xuống mũi thuyền.

Thiếu nữ nói:

- Tối qua mây đen đầy trời, không thấy ánh trăng. Tối nay mây tan trời trong, cảnh đẹp hơn nhiều.

Tiếng nàng trong trẻo ngân nga, song lúc nói nàng chỉ nhìn trời, chẳng buồn nhìn chàng lấy một lần. Trương Thúy Sơn nói:

- Mạn phép được thỉnh vấn tôn tính của cô nương?

Thiếu nữ đột nhiên quay mặt lại, đôi mắt sáng lướt qua lướt lại trên mặt chàng, không trả lời. Trương Thúy Sơn thấy diện mạo nàng vô cùng mỹ lệ, nhưng như có điều gì đồn bức, chàng chợt thấy ngượng ngùng,

không dám hỏi thêm, quay mình nhảy luôn lên bờ, chạy ngược về phía mặt đường.

Chạy hơn mười trượng, chàng bỗng dừng bước, nghĩ thầm: "Trương Thúy Sơn ơi là Trương Thúy Sơn, mi bảy thước ngang tàng, nam tử hán đại trượng phu, tung hoành giang hồ không hề biết sợ, vậy mà giờ đây lại sợ hãi một thiếu nữ là sao?" Ngoảnh nhìn lại, chỉ thấy chiếc thuyền của thiếu nữ đang từ từ trôi xuôi theo dòng sông Tiền Đường, hai ngọn đèn lồng chiếu xuống mặt sông. Trương Thúy Sơn nhất thời chưa biết nên làm gì, bèn thả bộ men sông mà đi.

Người đi trên bờ, thuyền trôi dưới sông, một người một thuyền cứ thế song hành cùng đi. Thiếu nữ vẫn ngồi ôm gối ở mũi thuyền, ngẩng nhìn mảnh trăng non phía chân trời.

Trương Thúy Sơn đi một hồi, bất giác cũng theo nàng nhìn lên trời, bỗng thấy phía đông bắc đùn lên một đám mây đen lớn. Trời quả thật không sao lường trước được, đám mây đen kia lan ra rất nhanh, chẳng mấy chốc đã che lấp mặt trăng, một trận gió thổi tới, rải mưa lác rác. Bờ sông quảng này hoàn toàn trống trải, không có chỗ nào trú mưa. Trương Thúy Sơn cũng đang bận lòng, chẳng tính đến việc trú mưa, mưa tuy không nặng hạt, nhưng nếu mưa lâu thì sẽ ướt hết người. Thiếu nữ vẫn ngồi ở mũi thuyền, mặc cho mưa tạt vào ướt người.

Trương Thúy Sơn như sực tỉnh, nói:

- Cô nương, hãy vào khoang thuyền tránh mưa đi!

Thiếu nữ "à" một tiếng, đứng dậy, nói:

- Thế chàng không sợ mưa ướt hay sao?

Đoạn nàng chui vào khoang thuyền, cầm ra một cái dù, vung tay ném cây dù lên bờ.

Trương Thúy Sơn giơ tay đón lấy, thấy đó là một cây dù đỏ làm bằng giấy dầu, mở dù ra, thấy trên tán vẽ cảnh sông núi xa gần, vài cây liễu rũ, một bức tranh thủy mặc thanh nhã, đề bảy chữ "Tà phong tế vũ bất tu quy" (Gió nhẹ mưa phùn chẳng cần về). Các cây dù ở Hàng Châu thường có vẽ cảnh đề chữ, xưa nay vẫn thế, chẳng có gì lạ. Tranh vẽ và chữ viết của thợ làm dù cũng giống như trên đồ gốm Giang Tây, thường có cái vẽ của dân thợ. Còn tranh và chữ trên cây dù này lại rất tinh xảo, bảy chữ kia tuy được viết hơi thiếu kinh lực, nhưng là do con nhà khuê tú viết nên, đầy vẻ thanh lệ thoát tục.

Trương Thúy Sơn giương dù che mưa, ngẩng nhìn thư họa trên cây dù, chân vẫn không ngừng bước, nào ngờ phía trước có một con mương nhỏ, chân trái của chàng vẫn bước tới liền đập vào chỗ trống không. Nếu là người thường, bước hụt này đương nhiên sẽ ngã bổ chửng. Nhưng chàng biến chiêu cực nhanh, chân phải đá mạnh về phía trước, thân hình đã vọt lên, nhẹ nhàng xảo diệu bay qua con mương. Chỉ nghe thiếu nữ trên thuyền thốt lên trong trêu:

- Hảo!

Trương Thúy Sơn ngoảnh nhìn, thấy nàng đội chiếc nón lá đứng ở mũi thuyền, gió mưa thổi bay bay tà áo, trông hệt như tiên nữ đứng trên những ngọn sóng.

Thiếu nữ nói:

- Thư họa trên cây dù liệu có vừa mắt Trương tướng công chăng?

Trương Thúy Sơn vốn không lưu tâm đến hội họa, chỉ chú ý thư pháp, bèn nói:

- Nét bút là thư pháp của Vệ phu nhân trên “Danh Cơ thiếp”, bút dứt mà ý vẫn liền, bút ngắn mà ý vẫn dài, diễn tả hết cái kỳ diệu của trâm hoa tả vận.

Thiếu nữ thấy chàng nhận ra thể chữ của mình, thì trong lòng rất vui, nói:

- Trong bảy chữ ấy, chữ “Bất” viết dở nhất.

Trương Thúy Sơn nhìn kỹ, nói:

- Chữ “Bất” viết rất tự nhiên, có điều không được hàm súc, như sáu chữ kia, dư vận bất tận, khiến người xem nhìn không biết chán.

Thiếu nữ nói:

- Phải rồi, tiểu muội cảm thấy chữ ấy viết có gì không ổn, nghĩ mãi chưa thấy dở ở chỗ nào, chàng vừa nói là tiểu muội nhận ra liền.

Chiếc thuyền của nàng trôi xuôi theo dòng, Trương Thúy Sơn ở trên bờ đi theo, hai người trò chuyện với nhau về thư pháp, người hỏi kẻ đáp, không để ý đã đi cả dặm. Lúc này trời đã tối hơn, đôi bên không còn nhìn rõ mặt nhau, thiếu nữ bỗng nói:

- Trò chuyện với chàng một buổi, hơn cả đọc sách mười năm. Đa tạ Trương tướng công chỉ bảo, giờ xin cáo biệt.

Nàng gơ tay lên, người lái thuyền liền kéo buồm,

chiếc buồm trắng từ từ được kéo lên, no gió, con thuyền lập tức trôi nhanh. Trương Thúy Sơn thấy cánh buồm xa dần, bất giác cảm thấy bồi hồi, chợt nghe nàng nói vọng từ xa:

- Tiểu muội họ Ân, mai ngày có dịp, lại xin thỉnh giáo tướng công...

Trương Thúy Sơn nghe bốn chữ "Tiểu muội họ Ân", thì giật mình, nhớ lại rằng Đô Đại Cẩm từng nói, người nhờ y hộ tống Du tam ca là một thư sinh diện mạo tuấn tú, tự xưng họ Ân, liệu có phải là thiếu nữ này giả trai? Nghĩ tới đó, chàng không còn ngại ngần chuyện nam nữ, liền để khí đuổi theo. Thuyền càng buồm trôi nhanh, song chàng thì triển khinh công, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp, lớn tiếng gọi nói:

- Ân cô nương, nàng có biết Du tam ca Du Đại Nham của tại hạ hay chăng?

Thiếu nữ quay đầu lại, nhưng không trả lời. Trương Thúy Sơn dường như nghe có tiếng thở dài, nhưng người ở trên bờ, người thì dưới thuyền, nghe không được rõ có đúng là tiếng thở dài hay không.

Trương Thúy Sơn lại nói:

- Trong lòng tại hạ có biết bao nhiêu là nghi vấn, cần hỏi cho rõ.

Thiếu nữ nói:

- Cứ nhất thiết phải hỏi cho rõ ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ủy thác tiêu cục Long Môn hộ tống Du tam ca

của tại hạ về núi Vô Đang phải chăng là Ân cô nương?
Ân đức ấy có ngày phải báo đáp.

Thiếu nữ nói:

- Ân ân oán oán, cũng thật khó nói.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Du tam ca của tại hạ về đến chân núi Vô Đang còn bị người ta hạ độc thủ, Ân cô nương có biết hay chẳng?

Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội quả không vui, rất tiếc về việc đó.

Hai người một hỏi một đáp, gió mạnh dần, thuyền trôi càng nhanh. Trương Thúy Sơn nội lực thâm hậu, trước sau vẫn đi song song với con thuyền, không tụt lại nửa bước. Thiếu nữ nội lực tuy không bằng chàng, nhưng từng câu từng chữ đều nghe rõ ràng.

Sông Tiền Đường càng về phía hạ lưu, mặt sông càng rộng. Mà gió nhẹ mưa nhỏ lúc đầu càng dần dần biến thành cuồng phong bạo vũ.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Tối qua mấy chục mạng người ở tiêu cục Long Môn bị giết, cô nương có biết ai hạ độc thủ chẳng?

Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội đã bảo Đô Đại Cầm, phải hộ tống thật chu đáo Du tam hiệp về núi Vô Đang, nếu dọc đường để xảy ra nửa phần sơ suất...

Trương Thúy Sơn nói:

- Thì cô nương sẽ giết sạch già trẻ lớn bé trong tiêu cục của y chứ gì?

Thiếu nữ nói:

- Không sai. Hần đã hộ tống Du tam hiệp không đến nơi đến chốn, đó là hần tự rước họa vào thân, còn oán trách ai kia chứ?

Trương Thúy Sơn thấy lạnh người, nói:

- Bấy nhiêu mạng người trong tiêu cục đều do... đều do ...

Thiếu nữ đáp:

- Đều do tiểu muội giết đó.

Trương Thúy Sơn tai bỗng ù đi, chàng không thể ngờ một thiếu nữ kiều diễm nhường kia cuối cùng lại là một hung thủ sát nhân không chớp mắt. Lát sau, chàng hỏi:

- Còn ... còn hai hòa thượng Thiếu Lâm tự?

Thiếu nữ nói:

- Cũng là do tiểu muội giết đó. Tiểu muội vốn không định kết oán thù với phái Thiếu Lâm, nhưng bọn họ lại sử ám khí tẩm độc đả thương tiểu muội trước, nên không thể tha họ được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế sao ... tại sao họ lại đổ oan cho tại hạ?

Thiếu nữ cười khanh khách, nói:

- Cái đó là do tiểu muội sắp đặt đó.

Trương Thúy Sơn cả giận nói to:

- Cô nương sắp đặt để họ đổ oan cho ta?

Thiếu nữ mỉm cười yêu kiều:

- Đúng vậy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta với cô nương không thù không oán, tại sao lại làm như thế?

Chỉ thấy thiếu nữ phẩy tay áo, chui vào khoang thuyền. Đến nước này, Trương Thúy Sơn làm sao có thể không hỏi cho ra nhẽ? Thấy chiếc thuyền cách xa bờ mấy trượng, không thể nào nhảy xuống thuyền, trong cơn cuồng nộ, chàng liền vung chưởng đánh mạnh vào cây phong bên bờ sông, nghe "rắc rắc" mấy tiếng, hai cành lớn gãy rời. Chàng vận lực ném một cành xuống sông, tay trái cầm một cành, chân phải nhún một cái, nhảy xuống sông, chân trái đáp xuống cành cây nổi dưới đó liền mượn lực nhẩy tiếp, cùng lúc ném cành thứ hai tới phía trước, chân phải đáp vào nó, lại mượn sức lần nữa, vọt lên mũi thuyền, quát to:

- Cô nương ... cô nương sắp đặt như thế nào?

Khoang thuyền tối om, không một tiếng động, Trương Thúy Sơn dậm bước tiến vào, nhưng trong cơn thịnh nộ vẫn biết tự kiềm chế, nghĩ thầm: "Xông vào khoang thuyền của phụ nữ, e mang tiếng thất lễ!" Chàng đang ngần ngại, chợt trong khoang thuyền lóe lên ánh lửa, một ngọn nến được thắp sáng. Thiếu nữ nói:

- Mời vào!

Trương Thúy Sơn sửa lại áo mũ, khép dù, bước vào khoang thuyền và bất giác sững sờ khi thấy trong này ngồi một thư sinh áo xanh khăn vuông, tay cầm quạt giấy phe phẩy, thần thái ung dung, thì ra thiếu nữ kia trong giây lát đã cải nam trang, nhìn thoáng qua diện mạo giống Trương Thúy Sơn như đúc. Chàng hỏi nàng sắp đặt như thế nào, để các hòa thượng phái Thiếu Lâm đổ oan cho chàng, bây giờ thiếu nữ kia cải trang, chẳng cần đáp, chàng cũng đã hiểu ra, trong đêm tối, ai ai cũng sẽ ngỡ hai người là một, chẳng trách Tuệ Phong và Đô Đại Cầm cứ một mực đổ riết cho chàng đã hạ độc thủ.

Thiếu nữ gơ chiếc quạt chỉ phía đối diện, nói:

- Trương ngũ hiệp, mời ngồi!

Nàng cầm ấm trà nhỏ đặt trên kỷ lên, rót một chén, đưa tới trước mặt chàng, nói:

- "Hàn dạ khách lai trà đương tửu" (Đêm lạnh khách đến, dùng trà thay rượu mà đãi), trong thuyền không có rượu, không khỏi giảm mất thanh hứng của Trương ngũ hiệp.

Cách nàng cầm ấm rót trà, bưng chén mời trà và lời nói thanh nhã khiến Trương Thúy Sơn ngóai bốt cơn giận, chỉ nghiêng mình nói:

- Đa tạ.

Thiếu nữ thấy y phục của chàng ướt sũng, liền nói:

- Trong thuyền có sẵn y phục, Trương ngũ hiệp hãy ra đằng lái mà thay.

Trương Thúy Sơn lắc đầu nói:

- Khôi cần.

Đoạn chàng ngấm vận nội lực, một luồng hơi ấm từ đan điền bốc lên, toàn thân nóng bừng, quần áo bay dần hết hơi nước. Thiếu nữ nói:

- Nội công của phái Vô Đang đứng đầu vô lâm, tiểu muội bảo Trương ngũ hiệp thay y phục quả là ếch ngồi đáy giếng.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cô nương thuộc môn phái nào, có thể cho biết chăng?

Thiếu nữ nghe chàng hỏi câu ấy, thì đưa mắt nhìn qua song cửa, đầu mày hơi cau biểu lộ nét buồn.

Trương Thúy Sơn thấy thần sắc nàng tựa hồ có điều u uất, không tiện gặng hỏi, nhưng lát sau chàng không nhịn được, lại hỏi nói:

- Du tam ca của tại hạ rốt cuộc là do kẻ nào đã thương, mong cô nương cho biết.

Thiếu nữ nói:

- Chẳng cứ gì Đô Đại Cẩm nhìn lầm, mà chính tiểu muội cũng bị lừa. Tiểu muội luôn nghĩ rằng Vô Đang thất hiệp phong tư anh sáng, chứ đâu có thô lỗ táo tợn như thế.

Trương Thúy Sơn thấy nàng không trả lời câu hỏi của chàng, lại nhắc đến bốn chữ "phong tư anh sáng", hiển nhiên là tán thưởng phong thái của chàng, thì trong lòng rộn ràng, hai má nóng bừng, chưa rõ ý tứ câu nói vừa rồi của nàng là thế nào.

Thiếu nữ thờ dài, đột nhiên vén tay áo bên trái lên, để lộ ra cánh tay trắng như ngọc. Trương Thúy Sơn vội cúi mặt xuống, không dám nhìn. Thiếu nữ nói:

- Trương ngũ hiệp có nhận ra thứ ám khí này chăng?

Trương Thúy Sơn nghe hai tiếng “ám khí” mới ngẩng lên, thấy trên cánh tay nàng có cắm ba mũi cương tiêu nhỏ nhỏ màu đen, làn da nàng trắng như tuyết, chỗ trúng tiêu thì đen như mực. Phần đuôi của ba chiếc tiêu đều có hình hoa mai, thân tiêu dài không quá một tấc rưỡi, song lại cắm sâu vào da thịt hơn một tấc. Trương Thúy Sơn ngạc nhiên đứng bật dậy, nói:

- Đây là “Mai hoa tiêu” của phái Thiếu Lâm, sao... sao nó lại màu đen?

Thiếu nữ nói:

- Không sai, là “Mai hoa tiêu” của phái Thiếu Lâm, mũi tiêu có tẩm chất độc.

Cánh tay trắng muốt của nàng trên cắm ba cây tiêu nhỏ, dưới ánh nến trông đẹp đến nao lòng, song cũng có vẻ huyền bí đáng sợ, như trên giấy trắng ngần có ba giọt mực đen.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phái Thiếu Lâm là danh môn chính phái, ám khí của họ quyết không thể tẩm chất độc. Nhưng ba đóa Mai hoa tiêu này, trừ đệ tử phái Thiếu Lâm ra, chưa nghe nói có nhân vật phái nào khác biết sử dụng. Cô nương trúng tiêu bao lâu rồi? Tìm cách mau chóng giải độc là điều cần kíp hơn cả.

Thiếu nữ thấy chàng hết sức quan tâm, bèn nói:

- Trúng tiêu đã hơn hai mươi ngày, độc tính đã bị tiểu muội dùng thuốc ngăn chặn, nhất thời chưa thể lan rộng, nhưng ba mũi ác tiêu này không dám rút ra, sợ nếu rút tiêu ra, chất độc sẽ theo máu lan đi tứ phía.

Trương Thúy Sơn nói:

- Trúng tiêu đã hơn hai mươi ngày, chỉ sợ...chỉ e...sau khi trị lành, trên da sẽ để lại vết sẹo rất lớn....

Thực ra chàng định nói “Chỉ sợ chất độc ở trong cơ thể quá lâu, cánh tay này phải cắt bỏ”.

Thiếu nữ nước mắt lưng tròng, rầu rĩ nói:

- Tối qua, tiểu muội đã cố ...lục tìm thuốc giải bên người mấy hòa thượng Thiếu Lâm tự... Ôi, có lẽ cánh tay này của tiểu muội phải bỏ mất thôi ...

Đoạn nàng từ từ kéo tay áo xuống.

Trương Thúy Sơn chợt thấy ngực nóng ran, nói:

- Ân cô nương, cô nương tin tại hạ chứ? Tại hạ nội lực tuy kém, nhưng tự tin có thể giúp cô nương trục chất độc ra khỏi cánh tay này.

Thiếu nữ mỉm cười, trên má hiện rõ núm đồng tiền, tựa hồ trong lòng vô cùng hoan hỉ, nhưng ngoài miệng lại nói:

- Trương ngũ hiệp, lòng chàng còn đầy nghi hoặc, tiểu muội phải nói rõ trước, kéo sau khi chữa cho tiểu muội, chàng lại hối hận.

Trương Thúy Sơn khẳng khái nói:

- Trị bệnh cứu người, vốn là việc tại hạ phải làm, sao lại phải hối hận?

Thiếu nữ nói:

- Dẫu gì cũng đã chịu được hơn hai chục ngày rồi, trong giây lát chẳng cần vội. Tiểu muội cần phải nói với Trương ngũ hiệp, rằng sau khi giao Du tam hiệp cho tiêu cục Long Môn, tiểu muội có thân chinh đi theo sau tiêu đội, dọc đường có vài kẻ định hạ thủ Du tam hiệp, đều bị tiểu muội kín đáo loại trừ, nực cười thay Đô Đại Cẩm cứ như kẻ mơ ngủ.

Trương Thúy Sơn chấp tay nói:

- Đại ân đại đức của cô nương, đệ tử phái Võ Đang cảm kích vô cùng.

Thiếu nữ thân nhiên nói:

- Trương ngũ hiệp khỏi cần đa tạ tiểu muội, chỉ sợ rồi chàng lại hận tiểu muội không chừng.

Trương Thúy Sơn ngẩn người, chưa hiểu ý nàng.

Thiếu nữ nói:

- Dọc đường tiểu muội nhiều lần cải trang, lúc thành nông phu, lúc làm khách thương, theo sau tiêu đội một quãng khá xa. Nào ngờ đã tới chân núi Võ Đang mà còn gặp chuyện rắc rối.

Trương Thúy Sơn nghiêng rằng nói:

- Sáu tên ác tặc nọ, cô nương có thấy mặt chúng hay không? Chỉ giận gã Đô Đại Cẩm mù mù mờ mờ, không nói rõ được lai lịch của sáu tên ác tặc.

Thiếu nữ thở dài, nói:

- Tiểu muội chẳng những thấy mặt, mà còn giao đầu với chúng nữa kia, song tiểu muội cũng mù mù mờ mờ, không nói rõ được lai lịch của bọn chúng.

Nàng nâng chén trà, nhấp một ngụm, nói tiếp:

- Hôm ấy tiểu muội thấy từ trên núi Võ Đang có sáu người xuống đón, nghe Đô Đại Cẩm chào hỏi họ, gọi họ là "Võ Đang lục hiệp", sáu người ấy cũng không phủ nhận. Tiểu muội từ đằng xa quan sát, thấy họ tiếp nhận cỗ xe lớn chở Du tam hiệp, tưởng là công việc đã hoàn tất, bèn gò ngựa né sang bên đường, nhường cho đám Đô Đại Cẩm đi qua. Thế nhưng tiểu muội bỗng nảy ra nghi ngờ: "Võ Đang thất hiệp là huynh đệ đồng môn, tình như cốt nhục, Du tam hiệp bị trọng thương năm đó, lẽ ra cả bọn phải tức thời đổ xô lại xem thương thế ra sao mới phải. Đằng này chỉ thấy mỗi một người trong bọn đến bên cỗ xe lớn, ngó vào trong một cái, năm người còn lại chẳng đếm xỉa gì tới, lại còn tỏ vẻ vui mừng, ríu rít giục nhau đánh xe đi, thật trái lẽ thường tình".

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Cô nương rất tinh tế, nghi ngờ là phải lắm.

Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội càng nghĩ càng thấy không phải, bèn phóng ngựa đuổi theo, hỏi tính danh bọn họ. Sáu người ấy nhân lực cũng khá, vừa thấy tiểu muội đã biết là gái giả trai. Tiểu muội trách họ dám mạo danh đệ tử Võ Đang, cướp Du tam hiệp mang đi hẳn là có tâm địa bất lương. Đồi bên lở qua tiếng lại, tiểu muội xông lên động

thủ. Trong sáu người ấy, một tên trạc ba mươi tuổi, thân hình gầy gò, ra đấu với tiểu muội, một gã đạo sĩ đứng bên trông chừng, còn bốn tên kia đánh xe chạy đi. Tên gầy bản lĩnh rất khá, tiểu muội đấu với hắn hơn ba mươi hiệp mà chưa thắng nổi, bỗng gã đạo sĩ đứng bên cạnh vung tay một cái, tiểu muội chỉ cảm thấy cánh tay tê chồn và ngứa ngáy, thế là không nghe một tiếng động, tiểu muội đã trúng ba mũi Mai hoa tiêu. Tên gầy nói năng vô lễ, toan bắt sống tiểu muội, tiểu muội phóng cho hắn ba mũi ngân châm, nhờ vậy mới thoát được.

Nói đến đây, má nàng ửng hồng, nhớ lúc tên gầy nọ thấy nàng là một thiếu nữ cô thân mỹ lệ, định giở thói sàm sỡ với nàng.

Trương Thúy Sơn trầm ngâm nói:

- Mai hoa tiêu này, chúng phát xạ bằng tay trái ư? Môn hạ phái Thiếu Lâm sao lại xuất hiện đạo sĩ, chả lẽ cũng lại giả trang?

Thiếu nữ mỉm cười:

- Đạo sĩ cải trang thành hòa thượng thì phải cạo đầu, hòa thượng cải trang thành đạo sĩ thì quá dễ, chỉ cần đội mũ là xong.

Trương Thúy Sơn gật đầu. Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội thẩm biết sự việc nguy rồi, nhưng tự lượng sức mình không thắng nổi tên gầy, gã đạo sĩ xem ra còn lợi hại hơn, huống hồ bọn chúng những sáu người? Thật không còn cách nào khác.

Trương Thúy Sơn mở miệng định nói, song lại thôi.

Thiếu nữ nói tiếp:

- Tiểu muội đoán chàng định hỏi, tại sao tiểu muội không lên núi Võ Đang kể rõ sự việc với các vị trên đó, phải không nào? Tiểu muội làm sao có thể lên núi Võ Đang, nếu tiểu muội có thể lộ diện, thì cần gì phải nhờ bọn Đô Đại Cẩm hộ tống kia chứ? Tiểu muội đang bàng hoàng vô kế khả thi, đang buồn phiền thì vừa hay thấy Trương ngũ hiệp nói chuyện với bọn Đô Đại Cẩm, sau đó thấy Trương ngũ hiệp đi tìm Du tam hiệp. Tiểu muội nghĩ Võ Đang thất hiệp đã đứng ra lo vụ này, thì tiểu muội chẳng nên xen vào nữa. Với bản lĩnh nhỏ mọn của mình, tiểu muội có giúp cũng chẳng được bao nhiêu. Bấy giờ tiểu muội mới vội lo chuyện giải độc, đi ngược trở về phía đông, không biết Du tam hiệp sau đó thế nào?

Trương Thúy Sơn bèn kể cho nàng nghe việc Du Đại Nham bị người ta hạ độc thủ ra sao. Thiếu nữ thờ dài, chớp chớp mắt xúc động, nói:

- Chỉ mong Du tam hiệp ở hiền gặp lành, cuối cùng sẽ được chữa khỏi, nếu không ... nếu không ...

Trương Thúy Sơn nghe giọng nói thành thực của nàng thì cảm động, nói:

- Đa tạ hảo tâm của cô nương.

Chàng rưng rưng nước mắt. Thiếu nữ lắc đầu, kể tiếp:

- Tiểu muội về tới Giang Nam, nhờ người xem giùm thứ Mai hoa tiêu này, có người nhận ra đó là ám khí độc môn của phái Thiếu Lâm, bảo rằng trừ phi người phát xạ ám khí cho giải được bốn môn, nếu

không khó lòng giải trừ được độc tính. Ở phủ Lâm An, ngoài tiêu cục Long Môn, đâu có ai khác thuộc phái Thiếu Lâm? Bởi thế đang đêm tiểu muội mới lên vào tiêu cục, định buộc họ trao giải được, nào ngờ họ đã chẳng cho, lại còn mai phục nhân mã, tiểu muội vừa vào đến cửa liền bị họ hạ độc thủ.

Trương Thúy Sơn “à” một tiếng, trầm ngâm nói:

- Cô nương bảo cố ý sắp đặt để họ tưởng lầm là tại hạ?

Thiếu nữ tỏ vẻ bèn lên, cúi đầu nói nhỏ:

- Tiểu muội thấy chàng mua bộ y phục này, mặc vào trông rất ... rất dễ ưa. Nên tiểu muội cũng bắt chước mua một bộ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thì ra là thế. Có điều cô nương ra tay giết liền mấy chục mạng người, quả là tàn ác, mà mọi người trong tiêu cục có thù oán gì với cô nương đâu.

Thiếu nữ sa sầm mặt, cười nhạt nói:

- Trương ngũ hiệp định giáo huấn tiểu muội hả? Tiểu muội sống mười chín năm nay, chưa nghe ai giáo huấn đâu. Trương ngũ hiệp đại nhân đại nghĩa, thì mời đi chỗ khác. Trong con thuyền này toàn hạng người tàn ác, đâu dám mong kết giao với Trương ngũ hiệp.

Trương Thúy Sơn bị thiếu nữ nói cho một trận, bất giác đỏ mặt, đứng dậy tính rời khỏi thuyền, nhưng chợt nhớ mình đã nhận lời trị thương cho nàng ta, bèn nói:

- Cô nương vén tay áo lên đi.

Thiếu nữ hơi nhướn đôi mày ngài, nói:

- Trương ngũ hiệp hay mắng người như thế, tiểu muội không cần chàng trị thương cho nữa.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vết thương trên cánh tay cô nương để vậy đã lâu, đây đưa thêm chỉ sợ ... chỉ sợ chất độc phát tác khó trị.

Thiếu nữ giận dỗi nói:

- Có chết cũng không sao, chẳng qua đều do Trương ngũ hiệp làm hại tiểu muội.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Ô hay, bắn tiêu vào tay cô nương là kẻ ác của phái Thiếu Lâm, đâu có liên quan gì đến tại hạ?

Thiếu nữ nói:

- Nếu tiểu muội không vượt ngàn dặm hộ tống tam sư ca của Trương ngũ hiệp về núi Vô Đang, liệu tiểu muội có gặp sáu tên ác tặc nọ hay không? Khi chúng cướp tam sư ca của chàng đi, nếu tiểu muội tự thủ bàng quan, liệu cánh tay có bị trúng tiêu hay không? Nếu chàng đến sớm một bước, giúp tiểu muội một tay, liệu tiểu muội có bị trúng tiêu độc hay không?

Trừ hai câu cuối cùng cương từ đoạt lý, những lời khác nghe cũng hợp tình hợp lý, chàng chấp tay nói:

- Không sai, tại hạ giúp cô nương trị thương, chẳng qua chỉ báo đáp được một chút đại ân đại đức của cô nương.

Thiếu nữ nghiêng đầu nói:

- Trương ngũ hiệp nhận sai rồi chứ?

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Nhận sai cái gì?

Thiếu nữ nói:

- Trương ngũ hiệp bảo tiểu muội tàn ác, nói thế là sai. Máy lão hòa thượng Thiếu Lâm tự, bọn Đô Đại Cầm và những người trong tiêu cục đều đáng chết.

Trương Thúy Sơn lắc đầu nói:

- Cánh tay cô nương tuy bị trúng độc, vẫn còn cứu được. Tam sư ca của tại hạ bị trọng thương, cũng chưa mất mạng; mà dầu có không chữa trị được, thì mình cũng chỉ nên tìm kẻ thủ ác, chứ giết hại một lúc mấy chục mạng người thì chẳng hợp lý chút nào.

Thiếu nữ nhún đôi mày ngài, nói:

- Trương ngũ hiệp bảo tiểu muội giết lầm người ư? Thế kẻ phát xạ mai hoa tiêu không phải là người của phái Thiếu Lâm hay sao? Tiêu cục Long Môn chẳng phải là do phái Thiếu Lâm mở ra đó sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Môn đồ Thiếu Lâm ở khắp thiên hạ, đông ngàn vạn người, tay cô nương trúng ba mũi tiêu, không lẽ vì thế mà phải giết sạch môn hạ đệ tử của phái Thiếu Lâm?

Thiếu nữ cãi không lại, bỗng giơ tay phải vỗ một chưởng vào chỗ ba mũi Mai hoa tiêu trên cánh tay

trái, cái vỏ đó khiến ba mũi tiêu ngập sâu vào thịt, thương thế càng nặng thêm.

Trương Thúy Sơn hoàn toàn không ngờ tâm tính nàng ta lại quái dị như thế, nghe một lời không vừa ý liền ra tay tàn hại chính cơ thể mình. Đối với bản thân nàng còn như vậy, thì việc nàng tùy tiện hạ độc thủ giết người đâu có gì lạ. Chàng định ngăn lại, nhưng không kịp, vội nói:

- Sao cô nương ... tự hành hạ mình như vậy?

Chỉ thấy máu đen thấm ra tay áo nàng. Trương Thúy Sơn biết rằng lúc này vết thương đã rất nặng, nội lực của nàng không còn đủ sức ngăn máu độc chảy ngược lên, nếu không cấp cứu, sẽ nguy đến tính mệnh, bèn đưa tay trái nắm lấy cánh tay trái của nàng, tay phải thì vén ống tay áo của nàng lên.

Bỗng sau lưng có người quát:

- Cuồng đồ không được vô lễ!

Nghe vù một tiếng, người ấy đã vung dao chém xuống lưng chàng. Trương Thúy Sơn biết đó là gã lái thuyền, tình huống khẩn cấp, không kịp giải thích, chàng đá ngược một cú về phía sau, khiến hắn văng ra khỏi khoang thuyền.

Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội không cần chàng cứu, tiểu muội tự mình muốn chết, đâu có liên quan gì đến chàng?

Nói đoạn nghe “bốp” một tiếng, nàng ta đã cho Trương Thúy Sơn một cái tát. Nàng xuất thủ quá nhanh,

Trương Thúy Sơn không hề đề phòng, bị bất ngờ liền buông tay nâng ta ra. Thiếu nữ sầm mặt, nói:

- Trương ngũ hiệp lên bờ đi, tiểu muội không muốn thấy mặt chàng nữa!

Trương Thúy Sơn bị một cái tát của nàng, vừa xấu hổ vừa tức giận, nói:

- Được lắm! Tại hạ chưa từng gặp ai vô lễ như cô nương!

Đoạn bước ra mũi thuyền. Thiếu nữ cười khẩy, nói:

- Chưa từng gặp, thì bây giờ được gặp rồi đấy!

Trương Thúy Sơn cầm một tấm ván lên, tính ném xuống sông làm bàn đạp để lên bờ, nhưng chợt nghĩ lại: "Mình mà bỏ đi, thế nào nàng ta cũng sẽ mất mạng", bèn nén giận, trở vào khoang thuyền, nói:

- Cô nương đánh ta, ta cũng chẳng thèm chấp cái thứ lý sự khó nghe của cô nương. Hãy mau vén tay áo lên đi, cô nương có muốn sống hay không vậy?

Thiếu nữ hậm hực nói:

- Tiểu muội muốn sống hay muốn chết thì liên quan gì đến Trương ngũ hiệp?

Trương Thúy Sơn nói:

- Cô nương vất vả đi ngàn dặm hộ tống Du tam ca của ta, ơn đó không thể không báo đáp.

Thiếu nữ cười nhạt nói:

- À, thì ra chẳng qua chàng thay mặt tam ca mà trả nợ. Nếu tiểu muội không hộ tống tam ca của chàng,

tiểu muội có bị thương nặng hơn thế này, chàng cũng thấy kệ chứ gì?

Trương Thúy Sơn ngẩn ra, nói:

- Chưa hẳn như thế.

Chỉ thấy nàng ta co ro run rẩy, hẳn là chất độc đang lan đi, chàng vội nói:

- Mau vén áo lên nào, cô nương tính đùa bỡn với tính mệnh của mình hay sao?

Thiếu nữ nghiêng răng nói:

- Chàng không nhận sai, tiểu muội sẽ không chịu để chàng cứu.

Sắc diện nàng vốn trắng trẻo, lúc này nàng vừa giận dữ vừa sợ hãi, trông càng thêm phần đáng thương.

Trương Thúy Sơn thở dài:

- Thôi được, cứ coi như ta nói sai, cô nương giết người không sai.

Thiếu nữ nói:

- Không được, sai là sai, sao lại “coi như”. Tại sao chàng thở dài rồi mới nhận sai, rõ ràng là chưa thành tâm thành ý.

Trương Thúy Sơn nghĩ cứu người là cần kíp, giờ không phải lúc tranh cãi hơn thua với thiếu nữ, liền nói to:

- Hoàng thiên ở trên, giang thần ở dưới, tại hạ Trương Thúy Sơn hôm nay thành tâm thành ý ...nhận với Ân ... Ân ...

Nói đến đó, chàng ngập ngừng; thiếu nữ nói:

- Ân Tố Tố.

Trương Thúy Sơn nói tiếp:

- Nhận với cô nương Ân Tố Tố là mình nói sai.

Ân Tố Tố cả mừng, nhoẽn miệng cười, nhưng chân nàng bỗng bủn rủn, nàng lão đảo ngồi phịch xuống ghế. Trương Thúy Sơn vội móc lọ thuốc trong bọc, lấy ra một viên “Thiên tâm giải độc đơn” cho nàng uống. Chàng vén tay áo nàng lên, thấy nửa cánh tay đã tím bầm, khí đen đang lan nhanh lên vai. Chàng dùng tay trái bóp chặt phía trên cánh tay của nàng lại, hỏi:

- Cô nương cảm thấy thế nào?

Ân Tố Tố nói:

- Tức ngực quá. Ai bảo chàng không chịu nhận sai sớm hơn? Tiểu muội có chết cũng đều do chàng hại đó.

Đến nước này, Trương Thúy Sơn chỉ đành dụ giọng an ủi:

- Cô nương cứ yên tâm. Đừng gắng gượng, hãy thả lỏng toàn thân, chớ vận khí, cứ làm như mình đang ngủ vậy.

Ân Tố Tố lườm chàng một cái, nói:

- Thì cứ coi như tiểu muội chết rồi đi.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Lúc này mà cô nàng vẫn ương ngạnh điều ác, mai kia ai lấy phải nàng ta chắc khổ cả đời”. Nghĩ đến đây, chàng bỗng thấy bồi

hồi trong lòng, mặt nóng bừng, chỉ lo Ân Tố Tố đoán biết ý nghĩ của chàng, bèn liếc trộm một cái, chỉ thấy nàng đỏ bừng hai má, đầy vẻ thẹn thùng, không biết đang nghĩ gì. Ánh mắt đôi bên gặp nhau, không hẹn mà cùng ngó sang phía khác.

Ân Tố Tố bỗng nhỏ nhẹ nói:

- Trương ngũ ca, tiểu muội nói năng thiếu ý tứ, lại đánh chàng nữa, chàng... chàng đừng giận muội nhé.

Trương Thúy Sơn thấy nàng bỗng nhiên đổi cách xưng hô, từ "Trương ngũ hiệp" sang "Trương ngũ ca", thì tim đập rộn ràng, bèn hít một hơi, thâu nhiếp tâm thần, một luồng khí ấm từ đan điền dâng lên, truyền ra hai tay, chàng nắm chặt lấy hai phía trên dưới vết thương ở cánh tay nàng.

Lát sau, từ đỉnh đầu Trương Thúy Sơn có làn hơi trắng bốc lên, hiển nhiên chàng đã dốc toàn lực, mồ hôi đang bốc hơi. Ân Tố Tố cảm động, biết đây là lúc quan trọng nhất trong việc trị độc, sợ chàng phân tâm, nàng bèn nhắm mắt lại không dám nói chuyện. Bỗng "phụt" một tiếng, một cây mai hoa tiêu từ cánh tay nàng bắn ra, văng xa hơn trượng, rồi một vòi máu đen từ vết thương phun ra. Máu đen dần dần chuyển sang màu hồng, mũi mai hoa tiêu thứ hai cũng bị nội lực của Trương Thúy Sơn trục ra khỏi cánh tay nàng.

Lúc đó bỗng nghe trên mặt sông có tiếng gọi to:

- Ân cô nương có ở đó chăng? Chu Tước đàn đàn chủ xin tham kiến.

Trương Thúy Sơn thấy hơi lạ, nhưng đang lúc vận

lực gấp gáp, chàng không bận tâm. Người kia lại gọi to một lần nữa. Chỉ nghe gã lái thuyền này nói:

- Ở đây có một kẻ ác đang muốn hại Ân cô nương, Thường đàn chủ mau tới cứu!

Người ở thuyền bên kia quát lớn:

- Ác tặc không được vô lễ, người chỉ cần động tới một sợi tóc của Ân cô nương, người sẽ bị băm vằm ngàn nhát.

Giọng người kia như tiếng chuông, vang vọng trên mặt sông nghe thật uy mãnh.

Ân Tố Tố mở mắt ra, nhìn Trương Thúy Sơn mỉm cười, tựa hồ muốn chàng lượng thứ cho sự hiểu lầm này. Mũi mai hoa tiêu thứ ba bị nàng đập ngập sâu vào trong thịt, Trương Thúy Sơn vận lực đạo ba lần liên tiếp vẫn chưa đẩy được nó ra ngoài. Chỉ nghe tiếng mái chèo khua gáp, chiếc thuyền bên kia đã áp tới gần, Trương Thúy Sơn thấy thuyền hơi chòng chành, có người đã nhảy sang, chàng đang mãi vận lực, chẳng để tới.

Người kia tiến vào khoang thuyền, thấy Trương Thúy Sơn đang dùng hai tay nắm chặt cánh tay trái của Ân Tố Tố, không biết chàng đang vận lực trị thương, bèn cả giận giáng ngay một chưởng vào hậu tâm của Trương Thúy Sơn, miệng quát:

- Ác tặc còn chưa buông tay ra!

Trương Thúy Sơn không cách gì giơ tay chống đỡ, bèn hít một hơi, phối lung cho hấn đánh một chưởng, chỉ nghe "hự" một tiếng, chưởng lực cực mạnh kia đã giáng trúng giữa lưng chàng. Trương Thúy Sơn nắm

vững tinh yếu nội công của phái Vô Đàng, toàn thân bất động, mượn lực dẫn chưởng lực trầm trọng kia ra lòng bàn tay, chỉ nghe “phụt” một tiếng, mũi mai hoa tiêu thứ ba từ cánh tay Ân Tố Tố bật ra, cắm vào ván thuyền, dư lực còn mạnh nên rung rung hồi lâu.

Kẻ phát chưởng giáng tiếp chưởng thứ hai, nhưng thấy thế vội thu tay về, nói:

- Ân cô nương, cô nương ...không bị thương chứ?

Chỉ thấy máu đen từ vết thương phun ra. Người ấy là đại hành gia trên chốn giang hồ, biết mình vừa đánh lảm người, trong lòng cảm thấy quá áy náy, nghĩ thầm chưởng vừa rồi của mình có kinh lực đánh vỡ bìa đá, không khéo nội tạng của chàng trai này bị chấn thương hết cả, chỉ e tính mạng khó toàn, hần vội vàng mở bọc lấy thuốc trị thương đưa cho Trương Thúy Sơn uống.

Trương Thúy Sơn lắc đầu, thấy máu từ vết thương của Ân Tố Tố đã chuyển thành màu đỏ, mới buông tay ra, ngoảnh lại, nói với người kia:

- Chưởng vừa rồi của các hạ, lực đạo quả không nhỏ.

Người kia sững sốt, nghĩ thầm rằng một chưởng của hần đã đánh chết không biết bao nhiêu hảo thủ đã thành danh trong võ lâm, chàng thiếu niên này không né tránh, lãnh trọn một chưởng, mà vẫn điềm nhiên như không. Hần nói:

- Người ... người...

Vừa quan sát sắc diện, vừa giơ tay xem mạch cho chàng. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Mình phải đùa y

cho biết", bèn ngấm vận nội kinh, cho phúc mạc nâng lên, khiến tim ngừng đập trong giây lát. Người kia bắt mạch cổ tay, thấy khí đã tuyệt, thì càng sợ hãi.

Trương Thúy Sơn nhận chiếc khăn tay Ân Tố Tố đưa, buộc vào vết thương cho nàng, nói:

- Chết độc đã theo máu đi ra hết, cô nương chỉ cần uống thuốc giải độc thông thường là xong.

Ân Tố Tố nói:

- Đa tạ.

Rồi quay sang, nghiêm mặt, nói:

- Thường đàn chủ không được vô lễ, đây là Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang.

Người kia lùi lại một bước, cúi mình thi lễ, nói:

- Hóa ra là Trương ngũ hiệp trong Võ Đang thất hiệp, thảo nào nội công thâm hậu như thế, tiểu nhân Thường Kim Bằng mạo phạm quá nhiều, mong Trương ngũ hiệp đừng trách cứ.

Trương Thúy Sơn thấy người kia tuổi trạc ngũ tuần, mặt mũi và hai tay bắp thịt cuộn từng múi, bèn đứng dậy đáp lễ.

Thường Kim Bằng thi lễ xong với Trương Thúy Sơn, thì quay sang cung kính thi lễ với Ân Tố Tố. Ân Tố Tố chỉ lặng lẽ gật đầu. Trương Thúy Sơn hơi lạ, chỉ nghe Thường Kim Bằng nói:

- Huyền Vũ đàn Bạch đàn chủ có ước hẹn với nhân vật các phái Hải Sa, bang Cự Kinh, môn phái

Thần Quyền, sáng sớm ngày mai tương hội tại Vương Bàn sơn đảo ở cửa sông Tiền Đường để dương đao lập uy. Cô nương không được khỏe, để tiểu nhân hộ tống cô nương về phủ Lâm An. Việc trên Vương Bàn sơn đảo, do một mình Bạch đàn chủ lo liệu cũng dư sức.

Ân Tố Tố hừ một tiếng, nói:

- Phái Hải Sa, bang Cự Kinh, môn phái Thần Quyền, được...Thế chương môn của phái Thần Quyền là Quá Tam Quyền cũng tới chứ?

Thường Kim Bằng đáp:

- Nghe đâu y sẽ dẫn mười hai đệ tử hảo thủ của phái Thần Quyền đến Vương Bàn sơn đảo phó hội.

Ân Tố Tố cười khẩy:

- Quá Tam Quyền tuy có địa vị cao, nhưng chịu chẳng nổi một đòn của Bạch đàn chủ. Còn có cao thủ nào nữa không?

Thường Kim Bằng ngập ngừng một lát, rồi nói:

- Nghe đâu phái Côn Luân có hai kiếm khách trẻ tuổi cũng đến phó hội, nói là muốn được thấy Đồ ... Đồ ...

Nói tới đây, hần liếc Trương Thúy Sơn một cái, không nói nữa. Ân Tố Tố lạnh lùng nói:

- Bọn họ cũng muốn xem thanh đao Đồ Long ư? Chỉ e thấy rồi lại nổi lòng...

Trương Thúy Sơn nghe đến bốn tiếng “thanh đao Đồ Long” thì giật mình, chỉ thấy Ân Tố Tố nói:

- Hừ, người của phái Côn Luân, không thể coi thường. Vết thương trên tay ta không đáng ngại, vậy chúng ta phải tới xem, trò nhiệt náo ấy mới được, không chừng cũng giúp được Bạch đàn chủ một tay.

Đoạn nàng quay sang nói với Trương Thúy Sơn:

- Trương ngũ hiệp, hai ta tạm biệt ở đây thôi, muội sẽ đi thuyền của Thường đàn chủ, chàng hãy đáp thuyền này về phủ Lâm An. Phái Vô Đang của chàng không nên dính vào chuyện ngày mai.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tam sư ca của tại hạ bị thương dường như có liên quan tới thanh đao Đồ Long, sự việc ra sao, mong cô nương cho biết.

Ân Tố Tố đáp:

- Những tình tiết và uẩn khúc của việc đó, muội cũng không biết rõ lắm, sau này chàng hỏi chính tam sư ca thì hơn!

Trương Thúy Sơn thấy nàng không chịu nói, biết có hỏi nữa cũng vô ích, nghĩ thầm: "Kẻ tàn hại tam ca của ta cốt nhắm đến thanh đao Đồ Long. Thường Kim Bằng nói rằng họ sẽ dương đao lập uy tại Vương Bàn sơn đảo, tựa hồ thanh đao Đồ Long đang ở trong tay họ. Sáu tên ác tặc kia nghe tin thế nào cũng tới phó hội", bèn nói:

- Tên đạo sĩ phóng ba mũi Mai hoa tiêu nọ, cô nương bảo liệu hấn có tới Vương Bàn sơn đảo hay chăng?

Ân Tố Tố mỉm cười không trả lời chàng, chỉ nói:

- Nếu Trương ngũ hiệp tính đi xem trò vui, thì chúng ta cùng đi vậy.

Đoạn quay sang nói với Thường Kim Bằng:

- Thường đàn chủ, thuyền của người hãy đi trước dẫn đường!

Thường Kim Bằng đáp:

- Tuân lệnh.

Đoạn cúi người đi lùi ra khỏi khoang thuyền, về cung kính như đây tớ đối với chủ. Ân Tố Tố chỉ gật đầu. Trương Thúy Sơn nể chút võ công của hắn, nên đứng dậy tiến ra ngoài khoang.

Ân Tố Tố thấy trường bào của chàng bị Thường Kim Bằng đánh rách một mảng, chờ lúc chàng trở vào trong khoang, bèn nói:

- Chàng hãy cởi trường bào ra, để muội vá áo cho.

Trương Thúy Sơn nói:

- Không cần đâu!

Ân Tố Tố nói:

- Chàng sợ muội khâu vá vụng về ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đâu dám.

Nói xong hai tiếng đó, chàng im lặng nghĩ đến việc tối hôm qua nàng ta ra tay giết hại liền một lúc mấy chục mạng người già trẻ lớn bé trong tiêu

cục Long môn; hung thủ đại gian đại ác như thế, đáng lý chàng phải xuất thủ diệt trừ, đằng này chàng chẳng những ngồi cùng thuyền, mà còn trị thương cho nàng ta, tuy nói là báo đáp cái ơn nàng ta hộ tống sư huynh, song dầu sao cũng là thiện ác bất minh, lúc nào xong việc ở Vương Bàn Sơn, mình sẽ lập tức chia tay, quyết không tái ngộ với nàng ta nữa.

Ân Tố Tố thấy vẻ mặt khó coi của chàng, đoán biết ý nghĩ của chàng, bèn lạnh lùng nói:

- Không chỉ Đô Đại Cầm và hai tiêu đầu Chúc, Sử; không chỉ gia môn tiêu cục Long Môn và hai hòa thượng Thiếu Lâm tự, mà cả Tuệ Phong cũng do muội giết đó!

Trương Thúy Sơn nói:

- Tại hạ cũng nghi cô nương từ sớm, có điều chưa hiểu cô nương giết y bằng cách nào.

Ân Tố Tố nói:

- Đâu có gì lạ? Muội ngăm mình dưới hồ, nghe các vị đấu khẩu với nhau. Gã Tuệ Phong bỗng phát hiện hai ta tướng mạo khác nhau, đang định nói ra, thì muội liền phóng một mũi ngân châm vào miệng gã. Chàng cứ đi tìm tung tích muội ở trên đường, trong lùm cây, thì thấy sao được?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hèn chi phái Thiếu Lâm cứ một mực bảo rằng tại hạ là hung thủ. Ân cô nương, cô nương thật là quá ư thông minh, quá ư thủ đoạn!

Câu sau cùng chàng nói bằng giọng đầy tức tối; Ân Tố Tố giả bộ không hiểu, đứng dậy nói:

- Không dám, Trương ngũ hiệp quá khen!

Trương Thúy Sơn hết chịu nổi, nói xẵng giọng:

- Họ Trương ta không thù không oán với cô nương, sao cô nương lại cố công hãm hại ta như vậy?

Ân Tố Tố mỉm cười nói:

- Muội cũng không muốn hãm hại chàng đâu, chẳng qua Thiếu Lâm và Võ Đang hiệu xưng là hai đại tông phái võ học đương thế, muội muốn hai phái các vị đánh nhau một phen, xem bên nào mạnh bên nào yếu.

Trương Thúy Sơn quá kinh hãi, lửa giận nguôi hẳn, nhưng trong lòng thấy cần phải hết sức đề phòng thiếu nữ đáng gờm này: "Thì ra nàng ta không chỉ hãm hại riêng ta, mà còn có đại gian mưu khác. Nếu phái Võ Đang ta với phái Thiếu Lâm đánh nhau thật, tất sẽ lưỡng bại câu thương, thành một đại kiếp nạn trong võ lâm mất thôi".

Ân Tố Tố mở chiếc quạt ra phe phẩy, thần sắc thản nhiên, nói:

- Trương ngũ hiệp, chàng có thể cho muội thưởng thức thư họa trên chiếc quạt của chàng được chăng?

Trương Thúy Sơn chưa kịp đáp, bỗng nghe có người ở thuyền của Thượng Kim Bằng lớn tiếng hỏi:

- Có phải thuyền của bang Cự Kinh đó không? Vị nào ở thuyền đó vậy?

Trên mặt sông phía bên hữu, có tiếng đáp:

- Thiếu bang chủ bang Cự Kinh đến Vương Bàn sơn đảo phó hội đây.

Người trên thuyền của Thường Kim Bằng nói:

- Tại đây có Ân cô nương và Thường đàn chủ Chu Tước đàn của Thiên Ứng giáo, lại có quý khách danh môn. Quý thuyền hãy lùi lại nhường đường đi!

Người trên thuyền ở bên hữu đáp lại, giọng thô lỗ:

- Nếu là giáo chủ quý giáo giá lâm, bọn này sẽ nhường; người khác thì đừng hòng.

Trương Thúy Sơn trong lòng chợt động, nghĩ thầm: "Thiên Ứng giáo là tà giáo nào mà mình chưa hề nghe qua thế nhỉ? Xem thanh thế và lực lượng của họ thì chẳng phải nhỏ. Chắc giáo phái này nổi lên chưa lâu, mình lại ít xuống vùng Giang Nam, không biết họ là phải. Bang Cự Kinh thì nghe tiếng đã lâu, là một bọn chẳng tử tế gì". Chàng mở cửa sổ khoang thuyền, nhìn ra, thấy ở mé bên phải có một chiếc thuyền đóng thành hình một con cá kình, mũi thuyền lấp lánh bạch quang, có mấy chục cây đao sắp thành hàm răng con cá kình, thân thuyền cong cong, đuôi vểnh lên y như cá kình. Chiếc thuyền đó buồm lớn, thân nhẹ, lướt nhanh hơn hẳn thuyền của Thường Kim Bằng.

Thường Kim Bằng đứng ở mũi thuyền, gọi to:

- Mạch thiếu bang chủ, Ân cô nương đang ở đây, bộ người không nể mặt chút nào ư?

văng hai trái dưa cùng một lúc, nhắm đánh vào cột buồm phụ phía sau, một đòn đã gãy liền.

Lúc đó hai thuyền cách nhau hơn hai trượng, Mạch thiếu bang chủ đành trở mắt nhìn hai cột buồm lần lượt bị đánh gãy, chẳng thể làm gì, chỉ chửi bới ầm ĩ.

Thường Kim Bằng quát:

- Có Thiên Ưng giáo ở đây, ở dưới nước cũng chẳng có chỗ cho bang Cự Kinh các người xưng hùng!

Tay phải lại vung trái dưa sang, lần này đánh vào mạn thuyền bang Cự Kinh, "bình" một tiếng, mạn thuyền vỡ ra một mảng lớn, nước tràn vào trong, bọn thủy thủ kêu la nhốn nhác.

Mạch thiếu bang chủ cầm chiếc "Phân thủy Nga Mi thích" nhún chân tung mình nhảy sang mũi thuyền của Thường Kim Bằng. Thường Kim Bằng chờ lúc y nhảy lên vị trí cao nhất liền văng trái dưa bên tay trái lên đánh thẳng vào mặt y; chiêu này rất hiểm, khi trái dưa sắp bay đến, là lúc tên kia đang lơ lửng trên không, lực nhảy sắp suy, khó bề né tránh. Mạch thiếu bang chủ kêu "Ồi cha!" vội dùng "Nga Mi thích" điểm vào trái dưa, muốn mượn lực bay trở lại, cảm thấy tức ngực ngộp thở, mắt tối sầm, lộn người trở ngược về thuyền mình.

Hai trái dưa của Thường Kim Bằng thay nhau tung ra thu vào, trong giây lát chiếc thuyền của bang Cự Kinh đã bị đánh thủng bảy tám lỗ lớn. Thường Kim Bằng nắm dây neo, vận kinh kéo mạnh. "Xoạch xoạch" hai tiếng, mạn thuyền kia bị toạc ván, hai cây neo được kéo về thuyền bên này.

Thủy thủ trên thuyền của Thiên Ưng giáo không đợi đàn chủ phân phó, liền giương buồm bẻ lái cho thuyền lướt thẳng lên phía trước.

Trương Thúy Sơn thấy Thường Kim Bằng đánh phá thuyền địch uy mãnh như thế, thẩm kinh hãi: "Mình mà không được ân sư truyền thụ phép mượn lực ngự lực, thì một chưởng "Cự linh thần chưởng" của hấn giáng vào giữa lưng mình chịu sao nổi. Tên này trong giây lát biết dụ địch phá địch, chẳng những vô công đáng gờm, mà còn nham hiểm tàn ác, tâm kế đa đoan, quả là một nhân vật vô cùng lợi hại trong tà giáo". Nhìn lại Ân Tố Tố, chỉ thấy nàng ta thần sắc thản nhiên, tựa hồ những chuyện thế này là chuyện thường ngày, chẳng đáng bận tâm.

Nghe có tiếng sấm ì ầm xa xa, ấy là thủy triều ban đêm trên sông Tiền Đường sắp tới. Bang chúng của bang Cự Kinh tuy ai nấy thông thạo thủy tính, nhưng lúc này đang ở chỗ sông biển giao nhau, mặt nước rộng tới vài chục dặm, cách xa hai bờ nam bắc. Nghe thấy tiếng thủy triều sắp tràn tới, bang chúng bang Cự Kinh không khỏi hoảng sợ kêu cứu âm ỹ. Hai chiếc thuyền của Thường Kim Bằng và Ân Tố Tố cứ thế lướt về phía đông, chẳng thèm lý đến bọn kia.

Trương Thúy Sơn thò đầu ra ngoài, nhìn về phía sau, thấy chiếc thuyền của bang Cự Kinh đã chìm non nửa dưới nước, khi thủy triều tàn tới, sẽ bị đánh vỡ tan. Nghe tiếng kêu cứu thảm thiết, chàng cảm lòng không đau; nhưng thừa biết Ân Tố Tố và Thường Kim Bằng là hạng người tàn ác, dù có bảo họ dừng

Từ trong khoang thuyền của bang Cự Kinh bước ra một hoàng y thiếu niên, y cười khẩy, nói:

- Ở trên bộ thì Thiên Ứng giáo các vị là hơn, nhưng trên mặt nước thì phải là bang Cự Kinh của bọn này chứ? Làm sao có thể nhường các vị đi trước?

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Mặt sông rộng nhường này, vài trăm chiếc thuyền cùng đi cũng được, hà tất đòi họ phải nhường đường, Thiên Ứng giáo này kể cũng ngang ngược thật”.

Lúc này thuyền của bang Cự Kinh lại giương thêm một chiếc buồm, nên lướt càng nhanh. Hai thuyền cách nhau xa dần, thuyền này chẳng cách gì theo kịp. Thường Kim Bằng hừ một tiếng, nói:

- Bang Cự Kinh... thanh đao Đồ Long ... đúng... thanh đao Đồ Long ...

Sông rộng, gió mạnh, sóng cao, hai thuyền cách nhau lại xa, chẳng hiểu Thường Kim Bằng nói những gì.

Mạch thiếu bang chủ nghe mấy tiếng “thanh đao Đồ Long”, nghĩ là chuyện hệ trọng, bèn lệnh cho thủy thủ quay thuyền trở lại, mỗi lúc một gần thuyền của Thường Kim Bằng, cao giọng hỏi:

- Vừa nãy Thường đàn chủ nói gì vậy?

Thường Kim Bằng nói:

- Mạch thiếu bang chủ... Bạch đàn chủ của Huyền Vũ đàn chúng tôi ... thanh đao Đồ Long ấy ...

Trương Thúy Sơn cảm thấy hơi kỳ “Sao hắn cứ nói lấp lập lửng lững vậy nhỉ?”

Chỉ thấy thuyền của bang Cự Kinh đã tới gần, chỉ còn cách vài trượng, nghe “vù” một tiếng, Thường Kim Bằng đã cầm cây neo lớn ở mũi thuyền quăng mạnh sang phía thuyền bên kia, tiếng xích sắt loảng xoảng, hai tên thủy thủ bên đó rú lên thảm thiết, cây neo đã ngoắc vào thuyền của bang Cự Kinh.

Mạch thiếu bang chủ quát:

- Người làm gì vậy?

Thường Kim Bằng tay chân thật nhanh nhẹn, nhấc luôn cây neo thứ hai quăng sang. Hai cây neo đã đánh chết ba thủy thủ thuyền đối phương, đồng thời móc chùm hai chiếc thuyền lại với nhau. Mạch thiếu bang chủ vội chạy ra mạn thuyền để gỡ cây neo. Thường Kim Bằng vung tay phải, tiếng xích leng keng, một trái dưa hấu to tướng màu xanh bay đi, rồi “bình” một tiếng, giáng trúng vào cột buồm cái của thuyền bang Cự Kinh. Lúc này Trương Thúc Sơn mới biết trái dưa hấu lớn kia là binh khí thường dùng của Thường Kim Bằng, nó được đúc bằng sắt, vỏ sơn màu xanh sọc đen, có hai trái như thế, sử dụng như chùy lưu tinh, chỉ khác là mỗi trái dưa này nặng đến dăm sáu chục cân, cánh tay phải cực khỏe mới đủ sức nhấc lên.

Trái dưa sắt bên tay phải giáng trúng đích, cột buồm cái của thuyền bang Cự Kinh kêu răng rắc. Thường Kim Bằng thu hồi vũ khí bên tay phải, rồi vung trái dưa bên tay trái đánh sang, đến lần thứ ba thì cột buồm bên kia gãy gục. Bọn hải tặc trên thuyền bang Cự Kinh kêu la om sòm. Thường Kim Bằng

thuyền cứu hộ, họ cũng cự tuyệt, chỉ khiến mình thêm bực bội, nên chàng đành ngồi im không nói gì.

Ân Tố Tố nhìn thần sắc của chàng, mỉm cười, gọi to:

- Thường dân chủ, quý khách Trương Ngũ hiệp của chúng ta đại phát từ bi, người hãy mau cứu vớt bang chúng bang Cự Kinh!

Điều này thật bất ngờ đối với Trương Thúy Sơn, chỉ nghe Thường Kim Bằng ở chiếc thuyền đằng trước đáp:

- Xin tuân lệnh quý khách!

Đoạn chiếc thuyền nghiêng qua, quay về phía ngược dòng. Thường Kim Bằng lớn tiếng nói:

- Bang chúng bang Cự Kinh nghe đây, Trương Ngũ hiệp của phái Vô Đang cứu mạng các người đó, kẻ nào muốn sống mau bơi xuống đây!

Bang chúng liền thuận dòng bơi xuống, thuyền của Thường Kim Bằng chạy ngược lên, chặn đầu thủy triều, vớt Mạch thiếu bang chủ và tám chín phần bang chúng lên thuyền, song vẫn còn ngót chục thủy thủ bị táng mạng trong sóng gió.

Trương Thúy Sơn như được an ủi, vui vẻ nói:

- Đa tạ cô nương!

Ân Tố Tố lạnh lùng nói:

- Bang Cự Kinh giết người như ngoé, bọn chúng tên nào tay cũng dính máu, chàng cứu chúng làm gì kia chứ?

Trương Thúy Sơn ngẩn ra, không biết nói sao. Bang Cự Kinh lưng danh tàn ác, là một trong tứ đại ác bang trên sông nước, chàng từng nghe danh, chẳng biết sao hôm nay lại cứu mạng chúng. Ân Tố Tố nói:

- Không vớt chúng lên thuyền, Trương ngũ hiệp lại rửa thắm muội là kẻ tâm địa tàn ác như độc xà, lại hối hận đã trị thương cho muội!

Câu này nói trúng tâm sự của Trương Thúy Sơn, khiến chàng đỏ mặt, đành cười gượng:

- Cô nương miệng lưỡi sắc sảo, tại hạ đối đáp chẳng lại. Cứu người là cô nương tích công đức cho cô nương, chứ liên can gì đến tại hạ.

Lúc đó thủy triều âm âm như sấm động, văng cả tai, chiếc thuyền Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn đang đi cứ bị dôi lên giáng xuống, mọi lời nói đều bị tiếng sóng át đi. Trương Thúy Sơn nhìn qua cửa sổ, thấy sóng cao như bức tường trong suốt, bang chúng bang Cự Kinh mà không được vớt từ sớm, thì lúc này đã bị sóng cuốn vùi rồi.

Ân Tố Tố đi ra khoang sau, đóng cửa lại, lúc trở ra đã đổi sang y phục thiếu nữ. Nàng dùng tay ra hiệu Trương Thúy Sơn cởi trường bào. Chàng không tiện từ chối nữa, đành cởi áo ra. Cứ ngỡ Ân Tố Tố sẽ vá chỗ rách trên trường bào cho chàng, nào ngờ nàng đưa cho chàng cái trường bào mà nàng vừa thay ra, bảo chàng mặc vào, còn cái áo rách thì nàng đem cất vào khoang sau.

Trương Thúy Sơn trên mình chỉ còn chiếc áo ngắn, đành mặc cái trường bào giả trai của Ân Tố

Tố. Cái áo ấy vốn rộng rãi, Trương Thúy Sơn tuy cao lớn hơn nàng nhiều, song chàng mặc cũng không đến nổi quá chật; một mùi hương dễ chịu đưa lên mũi, chàng cảm thấy lâng lâng, không dám nhìn nàng, chỉ nghiêm trang ngồi giả bộ thưởng thức thư họa trên vách thuyền. Nhưng tâm sự thì giống như nước triều đưa con thuyền trôi lên rơi xuống, chứ đâu có nhìn thấy thư họa gì. Ân Tố Tố cũng không nói chuyện với chàng.

Bỗng có một đợt sóng lớn ập tới, con thuyền chao nghiêng, đèn nến tắt ngấm. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Trong khoang thuyền tối om chỉ có mình và Ân Tố Tố, tuy mình không làm gì mờ ám, nhưng có thể hại cho thanh danh của nàng", chàng bèn đẩy cửa khoang sau, đi ra xem người lái đang vững vàng tay lái điều khiển con thuyền vượt lên sóng dữ.

Hơn nửa canh giờ sau, nước thủy triều rút trở ra biển, thuận gió xuôi dòng, thuyền chạy càng nhanh, sáng sớm hôm sau đã tới gần Vương Bàn sơn đảo.

Vương Bàn sơn đảo là một hoang đảo nhỏ nằm ở cửa sông Tiền Đường, trên biển Đông. Đảo này đá núi lởm chởm, không có người ở. Hai chiếc thuyền tiến gần phía nam đảo, còn cách vài dặm, nghe có tiếng tù và thổi vang trên đảo, hai người đứng trên bờ vẫy hai ngọn cờ lớn làm hiệu. Thuyền từ từ tiến vào, thấy hai lá cờ đều thêu một con chim ưng lớn giang rộng đôi cánh, trông thật uy vũ.

Đứng giữa hai lá cờ là một lão già. Lão lớn tiếng nói:

- Huyền Vũ đàn Bạch Quy Thọ cung nghênh Ân cô nương.

Giọng y chậm và dài, thanh âm quyện vào nhau, tuy không vang động, nhưng khí lực hùng hậu. Thuyền cập bến, Bạch Quy Thọ đích thân bắc ván làm cầu cho khách lên bờ. Ân Tố Tố mời Trương Thúy Sơn đi trước, sau khi lên bờ nàng đưa chàng lại giới thiệu với Bạch Quy Thọ.

Bạch Quy Thọ thấy Ân Tố Tố hết sức kính nể Trương Thúy Sơn, lại nghe chàng là Trương ngũ hiệp trong Võ Đang thất hiệp thì chợt dạ, nói:

- Nghe thanh danh Võ Đang thất hiệp từ lâu, hôm nay được gặp, thực là đại vinh hạnh.

Trương Thúy Sơn khiêm tốn đáp lại vài câu.

Ân Tố Tố cười:

- Hai vị nói năng giữ kẽ, nghe chẳng thoải mái chút nào. Một vị thì nghĩ thầm: "Nguy rồi, người của phái Võ Đang cũng tới, thêm một nhân vật lợi hại giành giật thanh đao Đồ Long". Vị kia thì nghĩ thầm: "Lão thuộc loại tà giáo tả đạo, ta đâu thêm kết giao với người". Bốn cô nương ta muốn hai vị cứ thích sao nói vậy, đừng nghĩ một đằng nói một nẻo.

Bạch Quy Thọ cười ha hả. Trương Thúy Sơn thì nói:

- Không dám! Bạch đàn chủ võ công tinh thâm, tại hạ được nghe công phu "Cách hải truyền thanh" của các hạ, trong lòng khâm phục bội phần. Tại hạ theo Ân cô nương tới đây xem trò vui, không hề có ý nhòm ngó thanh đao Đồ Long.

Ân Tố Tố nghe Trương Thúy Sơn nói vậy thì rất vui mừng, mặt tươi như hoa. Bạch Quy Thọ biết Ân Tố Tố mặt lạnh lùng, dạ lang sói, lâu nay chẳng tử tế với ai, nay đối với Trương Thúy Sơn quả nhiên khác hẳn, thì đoán rằng nàng coi trọng chàng ta lắm, lại nghe chàng tán tụng nội công của lão, nên lão hết coi chàng là thù địch, nói:

- Ân cô nương, một số nhân vật của phái Hải Sa, bang Cự Kinh, môn phái Thần Quyền đã tới rồi, còn có hai kiếm khách trẻ tuổi của phái Côn Luân. Hai tên tiểu tử ấy đầy vẻ vênh váo, phách lối, đâu được như Trương ngũ hiệp danh vang thiên hạ mà vẫn khiêm nhường. Đủ biết có một phần bản lĩnh rồi, rất cần có một phần tu dưỡng..

Lão nói tới đó, thì bỗng nghe có tiếng người quát từ phía núi đằng sau:

- Lén lén lút lút phỉ báng sau lưng người khác, là cái thói gì vậy?

Tiếng nói dứt, có hai người đi ra, cả hai đều mặc trường bào màu xanh lục đeo chéo một thanh trường kiếm, tuổi ngót tam tuần, vẻ mặt vênh vênh như muốn gây sự.

Bạch Quy Thọ cười, nói:

- Vừa nhắc đến Tào Tháo, thì Tào Tháo đến liền. Lại đây, lại đây nào, tại hạ sẽ giới thiệu các vị với nhau.

Hai kiếm khách trẻ tuổi của phái Côn Luân đang định sinh sự, bỗng nhiên thấy dung quang diễm lệ phi phàm của Ân Tố Tố, bất giác đều động lòng, một gã

cứ nhìn nàng chằm chằm không chớp mắt, gã kia thì quay mặt đi rồi chốc chốc lại nhìn trộm nàng.

Bạch Quy Thọ chỉ gã đang ngầy người nhìn Ân Tố Tố, nói:

- Đây là Cao đại kiếm khách Cao Tắc Thành.

Đoạn chỉ gã thứ hai, nói:

- Vị này là Tướng đại kiếm khách Tướng Đào. Hai vị đều là cao thủ võ học của phái Côn Luân. Phái Côn Luân uy chấn Tây Vực, võ học có những môn bí truyền. Hai vị Cao, Tướng đây lại là nhân vật kỳ tài, siêu quần của phái Côn Luân. Lần đầu đến Trung Nguyên này, hẳn hai vị sẽ đại hiển tài nghệ để mở mắt cho mọi người.

Mấy câu trên hàm ý mỉa mai, Trương Thúy Sơn cứ tưởng hai gã kiếm khách nếu không tức thời động võ, hẳn cũng đấu khẩu vài câu, nào ngờ cả hai gã Cao, Tướng chỉ ậm à ậm ừ, tựa hồ chẳng nghe gì cả; lúc chàng ngó lại thần sắc của hai gã, thì chợt hiểu, vừa nhìn thấy Ân Tố Tố, một gã cứ dờ dẩn như kẻ mất hồn, một gã len lén nhìn trộm nàng, cả hai cùng như si như ngốc. Trương Thúy Sơn cười thầm: "Phái Côn Luân nổi danh thiên hạ, hiệu xưng kiếm thuật thông thần, ai ngờ đệ tử của họ lại thiếu tư cách đến thế".

Bạch Quy Thọ nói tiếp:

- Vị này là Trương Thúy Sơn Trương tướng công thuộc phái Võ Đang, vị này là Ân Tố Tố Ân cô nương, vị này là Thường đàn chủ Thường Kim Bằng của bốn giáo.

Lão giới thiệu tính danh ba người một cách sơ lược, không màu mè, đối với Trương Thúy Sơn, lão gọi là Trương tướng công, chứ không hề nhắc đến ba chữ “Trương ngũ hiệp”, chứng tỏ lão coi chàng là người rất thân cận.

Ân Tố Tố mừng rỡ trong lòng, đưa mắt nhìn lướt qua mặt chàng, làn thu ba lông lánh, núm đồng tiền hơi lộ.

Cao Tác Thành thấy Ân Tố Tố tỏ ra thân mật với Trương Thúy Sơn, thì không hiểu sao hậm hực, trừng mắt nhìn chàng một cái, lạnh lùng nói:

- Tướng sư đệ, ở Tây Vực hình như chúng ta cũng có nghe nói phái Võ Đang cũng là danh môn chính phái trong võ lâm Trung Nguyên thì phải.

Tướng Đào nói:

- Không sai, hình như có nghe qua.

Cao Tác Thành nói:

- Quả nhiên tai nghe không bằng mắt thấy, chỉ nghe đồn thì khó mà tin.

Tướng Đào nói:

- Vậy ư? Giang hồ thiếu gì tin đồn, mười điều chỉ đáng tin một mà thôi. Cao sư ca bảo phái Võ Đang làm sao?

Cao Tác Thành nói:

- Đệ tử danh môn chính phái, sao lại đi đàn đúm với bọn tà giáo, như thế khác gì tự hạ thấp mình?

Hai gã kẻ xương người họa, cứ nhăm Trương Thúy Sơn mà châm chọc; chúng không biết Ân Tố Tố cũng là nhân vật trong Thiên Ưng giáo, hai chữ “tà giáo” của chúng là chỉ hai lão Bạch, Thường.

Trương Thúy Sơn nghe hai gã nói năng vô lễ như thế, đã giận lắm, nhưng chợt nghĩ mình tới Vương Bàn sơn đảo chuyến này là nhằm điều tra hung thủ hãm hại Du tam ca; hai tên đệ tử phái Côn Luân kia tuy hơn tuổi chàng, nhưng chỉ là bọn vô danh, mới “ra khỏi lều tranh”, không cần hạ mình tranh biện với chúng, huống hồ Thiên Ưng giáo hành sự quả thực tà ác, cứ xem Ân Tố Tố cùng Thường Kim Bằng giết người như ngóe thì biết, mình không thể nào gần bó với họ; thế nên chàng mỉm cười nói:

- Tại hạ với các vị Thiên Ưng giáo cũng mới quen, chẳng khác gì hai vị nhân huynh cả.

Câu nói của chàng, ai nghe cũng bị bất ngờ. Bạch, Thường hai đàn chủ cứ ngỡ Ân Tố Tố với chàng là chỗ thâm giao, ai ngờ chỉ mới quen. Ân Tố Tố thì trong bụng giận lắm, biết Trương Thúy Sơn nói như thế là có ý coi Thiên Ưng giáo chẳng ra gì. Hai gã Cao, Tướng thì nhìn nhau cười nhạt, nghĩ thầm: “Tên tiểu tử này là đồ bị thịt, mới nghe danh phái Côn Luân đã sợ huynh đệ ta rồi”.

Bạch Quy Thọ nói:

- Các vị quý khách đã tề tựu, chỉ còn thiếu Mạch thiếu bang chủ của bang Cự Kinh, chúng ta khỏi cần chờ y. Bây giờ các vị tùy ý ngao du, chính ngộ xin mời tới sơn cô đằng kia uống rượu xem đao.

Thường Kim Bằng cười, nói:

- Thuyền của Mạch thiếu bang chủ bị đắm, Trương tướng công ra lệnh cứu y, hiện giờ y đang ở dưới thuyền, đợi lúc đó mời y phó yến cùng được.

Trương Thúy Sơn thấy hai vị đàn chủ Bạch, Thường đối với chàng quá cung kính, Ân Tố Tố thì đầu mày cuối mắt cứ đắm đuối nhìn chàng, chàng nghĩ phải làm sao xa lánh bọn này, bèn nói:

- Tại hạ muốn đi loanh quanh một mình, mong các vị cứ tự nhiên.

Cũng không đợi ai hồi đáp, chàng giơ tay lên, rồi đi về phía cánh rừng ở mé đông.

*

* *

Vương Bàn sơn là một đảo nhỏ, đá núi và thảo mộc chẳng có gì đáng ngắm. Ở góc đông nam có một cái vịnh, thấy lộ xô cột buồm, đậu mười chiếc thuyền lớn, chắc là của phái Hải Sa và bang Cự Kinh. Trương Thúy Sơn thả bộ trên bờ biển. Chàng hết sức bất mãn về hành vi giết người tàn bạo của Ân Tố Tố, nhưng lạ thay, ý nghĩ về nàng cứ luôn lờn vờn trong óc chàng: "Ân cô nương có địa vị cực kỳ tôn quý trong Thiên Ưng giáo, hai lão Bạch, Thường đàn chủ đối với nàng cung kính cứ như đối với một nàng công chúa, nhưng rõ ràng nàng không phải là giáo chủ, thế nghĩa là sao?". Lại nghĩ thêm: "Thiên Ưng giáo muốn dương đao lập uy trên đảo này, trong khi phái Hải Sa, Thần Quyền môn và bang Cự Kinh đều

do các thủ lĩnh phó hội, Thiên Ưng giáo chỉ phái hai vị đàn chủ chủ trì, tức là không hề coi trọng các đối thủ. Xem ra Bạch đàn chủ của Huyền Vũ đàn có võ công cao hơn Thường đàn chủ của Chu Tước đàn. Thiên Ưng giáo đã trở thành mối lo cực lớn trong võ lâm; hôm nay mình cần dò xét cho rõ lai lịch của chúng; không chừng mai này Võ Đang thất hiệp sẽ phải đối đầu một mất một còn với chúng cũng nên”.

Đang trầm ngâm, bỗng nghe từ phía rừng cây vọng ra tiếng binh khí va chạm nhau, chàng nổi tính hiếu kỳ, bèn đi về hướng đó, thấy dưới tán cây Cao Tắc Thành và Tưởng Đào đang luyện kiếm với nhau, Ân Tố Tố thì đứng bên cạnh vừa xem vừa cười khúc khích. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Sư phụ thường nói kiếm thuật của phái Côn Luân có nhiều chỗ độc đáo, hồi trẻ lão nhân gia từng giao đấu với một danh gia của phái Côn Luân được tôn là “Kiếm thánh”, cơ duyên này thật là hiếm có”. Thế nhưng nhân sĩ võ lâm khi đang luyện võ, rất kỵ người khác coi lén. Trương Thúy Sơn tuy rất muốn xem, nhưng phải theo quy củ võ lâm, chàng chỉ liếc một cái, rồi quay mình trở lui.

Song Ân Tố Tố đã trông thấy chàng, nàng vừa vẫy tay vừa gọi:

- Trương ngũ ca, mau lại đây.

Trương Thúy Sơn lúc này nếu cứ bỏ đi, sẽ bị người ta nghi là đã xem lén, chàng đành đứng đỉnh lại gần, nói:

- Hai vị huynh đài kia đang luyện kiếm ở đây, mình ra chỗ khác để người ta khỏi bực.

Chưa nghe Ân Tố Tố trả lời, chỉ thấy một đạo bạch quang lóe lên, Tưởng Đào trả đòn, đâm một kiếm trúng vai Cao Tắc Thành, máu tươi bắn ra. Trương Thúy Sơn kinh ngạc, cứ ngỡ Tưởng Đào lỡ tay đá thương sư huynh, nào ngờ Cao Tắc Thành bậm môi, mặt hầm hầm, nghe “chát, chát, chát” ba tiếng, vung trường kiếm đâm toàn vào những chỗ yếu hại của Tưởng Đào, chiêu số xảo diệu và hiểm độc. Trương Thúy Sơn nhìn kỹ, mới biết hai gã đang đánh nhau thật sự, thì càng lạ thêm.

Ân Tố Tố cười, nói:

- Xem ra sư ca không bằng sư đệ, kiếm pháp của Tưởng huynh có phần tinh diệu hơn.

Cao Tắc Thành nghe vậy thì nghiêng rặng, đảo người hồi kiếm, kiếm quyết nghiêng đi, một chiêu “Bách trượng phi bặc”, mũi kiếm từ trên lưng chừng đâm thẳng xuống. Trương Thúy Sơn không nhìn được, thốt lên:

- Hảo kiếm pháp!

Tưởng Đào rút người tránh ra, nhưng kiếm thế của Cao Tắc Thành không sử hết, giữa chừng liên biến chiêu, mũi kiếm chọt đâm chéo sang, “kịch” một tiếng, đâm trúng vào đùi bên trái Tưởng Đào. Ân Tố Tố vỗ tay reo to:

- Thì ra sư huynh cũng có miếng đòn lợi hại, chiêu này thì Tưởng huynh chịu rồi.

Tưởng Đào nổi giận nói:

- Cái đó chưa hẳn.

Kiểm chiêu chột biến hóa, pho kiếm pháp “Vũ đả phi hoa” được sử dụng. Đường kiếm này toàn là đâm xéo, phiêu dật vô luân, cứ bảy tám chiêu đâm xéo lại xen một chiêu chọc thẳng, khiến đối phương rất khó chống đỡ. Đối với đường kiếm pháp của bản môn này, Cao Tắc Thành đã quá quen thuộc, cứ kiến chiêu chiết chiêu, trả đòn không chút nương tay. Cả hai gã đều bị thương, tuy không vào chỗ yếu hại, nhưng trong trận kịch đấu máu cứ văng tung tóe, mặt mũi, tay chân, quần áo đều có vết máu. Hai sư huynh sư đệ càng đấu càng hăng, tưởng chừng liễu chết với nhau một phen. Ân Tố Tố đứng bên cạnh luôn miệng xui nguyên giục bị, tán dương Cao Tắc Thành vài lời, rồi lại tán dương Tưởng Đào vài lời, làm cho hai gã như điên như si cứ lao vào đâm chém nhau, chứng tỏ kiếm pháp của mình cao cường để lấy lòng Ân Tố Tố.

Lúc này Trương Thúy Sơn đã hiểu, hai gã kia xả thân ác đấu với nhau chẳng qua là do Ân Tố Tố xui giục, nàng trả thù cái việc hai gã trước đó dám nói lời khinh bỉ Thiên Ưng giáo. Hai gã càng đấu càng ác, ban đầu chẳng qua chỉ muốn thủ thắng, về sau thì đều không tự kiểm chế được nữa, cứ như thể muốn lấy mạng đối phương, nếu cứ tiếp tục thế này, ắt gây ra đại họa. Nhìn kiếm pháp của hai gã tuy có tinh diệu, nhưng biến hóa chưa linh hoạt, nội lực còn non yếu, chỉ phát huy được một hai thành uy lực mà thôi.

Ân Tố Tố vỗ tay thích thú, nói:

- Trương ngũ ca, chàng thấy kiếm pháp của phái Côn Luân thế nào?

Không thấy Trương Thúy Sơn đáp lời, nàng ngoảnh lại, thấy chàng hơi cau mày, có vẻ chán ghét, bèn nói:

- Quanh đi quẩn lại chỉ có mấy đường, cũng chẳng có gì lý thú, thôi mình ra kia ngắm cảnh biển hay hơn!

Đoạn nắm lấy bàn tay trái của Trương Thúy Sơn mà bước đi.

Trương Thúy Sơn cảm thấy một bàn tay mềm mại ấm áp nắm lấy tay chàng, lòng chợt bồi hồi, thừa biết Ân Tố Tố cố ý chọc giận hai gã Cao, Tướng, song cũng không tiện gỡ tay ra, đành cùng nàng đi ra phía biển.

Ân Tố Tố nhìn cảnh biển bao la vô bờ, lặng ngắm một hồi, rồi nói:

- Trong sách *Trang Tử. Thu thủy thiên* có viết: "Nước trong thiên hạ, không gì lớn bằng biển, vạn dòng chảy về đó không ngừng nghỉ mà chẳng biết bao giờ đầy". Song biển cả hoàn toàn không kiêu ngạo, chỉ nói: "Ta ở giữa trời đất, giống như viên sỏi, ngọn cỏ giữa núi lớn vậy". *Trang Tử* quả là người bao dung, tài tình.

Trương Thúy Sơn thấy nàng xúi giục hai gã Cao, Tướng tàn sát lẫn nhau để lấy làm trò vui, chàng vốn rất bất mãn, bỗng nhiên nghe mấy câu này của nàng thì bất giác ngẩn người. *Trang Tử* là cuốn sách mà người tu dưỡng Đạo gia ai ai cũng phải đọc, trên núi Võ Đang, sư phụ Trương Tam Phong vẫn thường đem sách đó ra giảng giải cho bảy sư huynh đệ của chàng. Nay nữ ma đầu giết người không chớp mắt kia đột nhiên thốt lên mấy câu cảm khái như thế, quả là điều chàng chẳng thể ngờ. Ngẩn người một lát rồi, chàng nói:

- Đúng thế, “Phù thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại, thiên nhận chi cao, bất túc dĩ cực kỳ thâm” (Xa ngàn dặm chưa đáng gọi là rộng, cao ngàn nhận chưa đáng gọi là sâu).

Ân Tố Tố nghe chàng cũng dùng lời trong sách *Trang Tử. Thu thủy thiên* miêu tả biển cả để trả lời, về mặt không khỏi biểu lộ sự ngưỡng mộ, nói:

- Chàng nhớ đến sự phụ phải không?

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, bất giác đưa tay phải nắm lấy bàn tay kia của nàng, nói:

- Sao cô nương biết?

Năm nào trên núi Võ Đang, chàng cùng đại sư huynh Tống Viễn Kiều và tam sư ca Du Đại Nham đọc chung sách *Trang Tử. Thu thủy thiên*, đến câu “Phù thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại, thiên nhận chi cao, bất túc dĩ cực kỳ thâm”, Du Đại Nham nói: “Huynh đệ chúng ta theo sư phụ học võ nghệ, càng học càng thấy mình thua xa lão nhân gia, tựa hồ mỗi ngày một kém đi. Dùng hai câu này của Trang Tử để hình dung công phu sâu không thể đo, cao không thể với của lão nhân gia thì thật là hợp”. Tống Viễn Kiều và Trương Thúy Sơn đều gật đầu tán đồng. Bây giờ nhắc đến câu kia của Trang Tử, chàng dĩ nhiên nhớ tới sư phụ.

Ân Tố Tố nói:

- Trông sắc mặt chàng, nếu không phải lòng đang nghĩ đến phụ mẫu, thì cũng là nhớ sư trưởng, nhưng câu “thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại...” thì thời

nay, ngoài Trương Tam Phong đạo trưởng, e rằng không có người thứ hai nào sánh nổi.

Trương Thúy Sơn cả mừng, nói:

- Cô nương thông minh quá.

Chợt nhận ra mình đang nắm hai tay nàng ta, chàng đỏ mặt, từ từ buông ra.

Ân Tố Tố nói:

- Vô công của tôn sư xuất thần nhập hóa như thế nào, chàng có thể kể cho muội nghe được chăng?

Trương Thúy Sơn trầm ngâm giây lát, rồi nói:

- Vô công chỉ là tiểu đạo, sở học của lão nhân gia không chỉ dừng ở vô công, ôi, bác đại tinh thâm, biết kể từ đâu bây giờ?

Ân Tố Tố mỉm cười, nói:

- “Phu tử bộ diệc bộ, xu diệc xu, Phu tử trì diệc trì; Phu tử bôn dật tuyệt trần, nhi Hối sanh nhược hủ hậu hĩ” (Thấy đi ta cũng đi, thấy rảo bước ta cũng rảo bước, thấy chạy ta cũng chạy, khi thấy chạy tung bụi, thì Nhan Hối ta chỉ giương mắt nhìn ở đằng sau).

Trương Thúy Sơn nghe nàng dẫn chương Nhan Hối ca tụng Khổng Tử trong sách *Trang Tử*, mà trong lòng chàng quả thực kính phục sư phụ muôn phần, nên nói:

- Sư phụ của tại hạ chẳng cần chạy tung bụi, chỉ cần rảo bước, tại hạ đã chẳng theo kịp rồi.

Ân Tố Tố thông minh lanh lợi, có ý lấy lòng chàng, hai người trò chuyện ý hợp tâm đầu, mãi không

biết chán, họ ngồi kê vai nhau trên phiến đá, không để ý gì đến thời gian.

Bỗng nghe từ xa có tiếng bước chân nặng nề, tiếng húm hắng ho, rồi tiếng gọi:

- Trương tướng công, Ân cô nương, đã tới giờ Ngọ, xin đi nhập tiệc.

Trương Thúy Sơn quay đầu lại, thấy Thường Kim Bằng đứng cách mười trượng, tuy thần sắc trang nghiêm cung kính, nhưng khoé miệng tủm tỉm, giống như một kẻ bề trên nhìn một cặp tình nhân trẻ tuổi xứng đôi vừa lứa, thì rất hài lòng vậy. Ân Tố Tố luôn coi hấn là kẻ dưới, không cần giữ lễ, song lúc này nàng e lệ cúi đầu. Trương Thúy Sơn trong lòng quang minh lỗi lạc, nhưng nhìn về mặt hai người kia, bất giác chàng cũng đỏ mặt.

Thường Kim Bằng quay người đi trước dẫn đường. Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Để muội đi trước, chàng đừng đi cùng.

Trương Thúy Sơn hơi lạ, nghĩ thầm: "Sao cô nàng lại sợ hiểm nghị nhỉ?" Chàng gật đầu, Ân Tố Tố rào bước, theo kịp Thường Kim Bằng, chỉ nghe tiếng nàng cười, hỏi:

- Hai tên ngọc phái Côn Luân đánh nhau tới đâu?

Trương Thúy Sơn trong lòng vui không ra vui, buồn chẳng ra buồn, nhìn hai người đi khuất vào sau hàng cây, mới thông thả tiến về phía sơn cốc.

Tới nơi, chàng thấy trên bãi cỏ xanh bầy bầy, tám chiếc bàn vuông, trừ bàn thứ nhất ở phía đông, bàn nào cũng đã có người ngồi. Thường Kim Bằng thấy chàng tới gần, nói to:

- Trương ngũ hiệp phái Võ Đang giá đáo!

Tám tiếng đó như tiếng sấm vang vọng sơn cốc. Thường Kim Bằng nói xong, liền cùng Bạch Quy Thọ bước nhanh lên trước mấy bước, mỗi người dẫn theo năm gã đà chủ của bốn đàn, tổng cộng mười hai người, sắp thành hai hàng đứng bên lối vào sơn cốc, cúi mình đón khách. Bạch Quy Thọ nói:

- Thuộc hạ của Ân giáo chủ Thiên Ứng giáo, Huyền Vũ đàn Bạch Quy Thọ, Chu Tước đàn Thường Kim Bằng cung nghênh Trương ngũ hiệp đại giá.

Ân Tố Tố tuy không bước ra đón chàng, nhưng cũng đứng dậy.

Trương Thúc Sơn nghe ba tiếng “Ân giáo chủ”, trong lòng chấn động, nghĩ thầm: “Giáo chủ của họ quả nhiên họ Ân!” vội chấp tay đáp lễ:

- Không dám! Không dám!

Rồi chàng đi vào, chỉ thấy mọi người ở các bàn ai nấy tỏ vẻ bất bình, tức tối, chàng hơi lạ, nhưng cũng chẳng bận tâm. Chàng đâu biết rằng, khi thủ lĩnh các lộ, như phái Hải Sa, bang Cự Kinh, Thần Quyền môn, tới đây, Thiên Ứng giáo chỉ cho một gã đà chủ ra đón, dẫn vào bàn tiệc, khác hẳn thái độ long trọng như đối với Trương Thúc Sơn, rõ ràng hàm ý coi thường bọn kia.

Bạch Quy Thọ dẫn chàng đến chiếc bàn thứ nhất ở phía đông, cung kính mời ngồi. Chiếc bàn này chỉ đặt một cái ghế, là bàn tôn quý nhất trong các bàn. Trương Thúy Sơn đưa mắt nhìn qua, thấy các bàn khác đều có bảy, tám người, riêng bàn thứ sáu có hai người là Cao Tắc Thành và Tưởng Đào. Chàng bèn cao giọng khước từ:

- Tại hạ mặt học hậu tiến, không dám ngồi bàn đầu. Mong Bạch huynh cho chuyển xuống bàn dưới tiện hơn.

Bạch Quy Thọ nói:

- Phái Vô Đang hiện là Thái Sơn, Bắc Đẩu trong võ lâm thiên hạ, Trương ngũ hiệp uy chấn thiên hạ, nếu không ngồi bàn đầu, chắc không còn ai dám ngồi.

Trương Thúy Sơn nhớ thường ngày sư phụ vẫn dạy bốn chữ “ninh tĩnh khiêm ức” (yên ổn, lặng lẽ, khiêm nhường, kiềm chế), nghĩ thầm: “Giả sư phụ hoặc đại sư ca ở đây, ngồi bàn đầu là đúng, còn mình đâu đã xứng đáng”. Bởi vậy chàng kiên quyết từ chối.

Cao Tắc Thành và Tưởng Đào đưa mắt cho nhau, Tưởng Đào đột nhiên cầm cái ghế của gã ném vọt sang bàn đầu. Chỗ gã ngồi cách bàn đầu năm bàn, sức ném của gã quả là mạnh mẽ, chiếc ghế bay vù qua đầu những người ngồi quanh năm cái bàn kia, rơi xuống đúng bên cạnh bàn đầu, ngay ngắn thẳng thắn, cách chiếc ghế đặt sẵn tại đó một thước, tài nghệ quả phi phàm. Tưởng Đào ném ghế xong, Cao Tắc Thành nói lớn:

- Hi hi, Thái Sơn, Bắc Đẩu ư, không biết ai phong cho danh hiệu Thái Sơn, Bắc Đẩu vậy? Họ Trương kia

không dám ngồi, chứ hai sư huynh sư đệ ta đâu có phải là hạng khiếp nhược.

Đoạn hai gã thân pháp như gió, lướt ngay tới chiếc bàn đầu.

Thì ra lúc sáng Ân Tố Tố có hỏi hai gã rốt cuộc vô công của ai cao hơn, nàng nói muốn học vài chiêu kiếm pháp của phái Côn Luân, mong được bậc cao thủ kiếm pháp chỉ giáo; hai gã không hề từ chối, lập tức rút kiếm phô diễn. Thoạt đầu cũng chỉ định thắng đối phương, nhưng càng đấu càng hung hăng, dần dần không nương tay được nữa. Ân Tố Tố đứng bên lại nói khích, khiến hai gã đánh nhau tới mức cùng bị thương. Đến khi thấy nàng và Trương Thúy Sơn thân mật nắm tay bỏ đi, hai gã mới biết đã mắc mưu nàng, bèn thu kiếm, băng vết thương, vừa đau vừa ức, song không dám gây sự với nàng. Lúc này hai gã thừa cơ đoạt lấy chỗ ngồi của Trương Thúy Sơn, định khích chàng xuất thủ để chúng có dịp làm cho chàng bẽ mặt một phen trước quần hùng.

Thường Kim Bằng giơ tay ngăn lại, nói:

- Hãy khoan!

Cao Tắc Thành giơ ngón tay định điểm vào huyệt ở khuỷu tay của Thường Kim Bằng.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai vị ngồi ở bàn số một này là thích hợp hơn cả. Tại hạ xuống bàn dưới cũng được!

Đoạn đi xuống chiếc bàn thứ sáu. Ân Tố Tố bỗng giơ tay vẫy, nói:

- Trương ngũ ca, lại đây nào.

Trương Thúy Sơn không biết nàng muốn nói gì, bước tới gần. Ân Tố Tố đưa tay kéo một chiếc ghế, đặt ngay bên cạnh mình, mỉm cười, nói:

- Chàng hãy ngồi đây.

Trương Thúy Sơn không ngờ nàng lại bộc lộ hình tích ngay trước mắt quần hào thế này, còn đang phân vân, nếu ngồi xuống kể vai nàng, không tránh khỏi quá ư thân mật; nếu không ngồi, e sẽ làm cho nàng bẽ mặt. Ân Tố Tố thấp giọng nói:

- Mọii có điều muốn nói với chàng!

Trương Thúy Sơn thấy vẻ mặt cầu khẩn của nàng, không tiện từ chối, bèn ngồi xuống. Ân Tố Tố tươi như hoa, cười sung sướng, rót rượu mời chàng.

Bàn đằng kia, Cao Tác Thành và Tướng Đào tuy đã chiếm được vị trí tôn quý, nhưng nhìn cảnh ấy càng hậm hực. Chỉ thấy Bạch Quy Thọ phẩy phẩy tay mấy cái để phủi bụi, rồi cười, nói:

- Hai vị khách phái Côn Luân muốn ngồi bàn đầu, không sai chút nào, vậy thì mời ngồi, mời ngồi!

Đoạn cùng Thường Kim Bằng và mười tên đà chủ ai nấy trở về chỗ ngồi của mình. Cao Tác Thành và Tướng Đào đều nghĩ bụng: "Tên tiểu tử kia không dám ngồi bàn đầu, uy phong của phái Vô Đang rốt cuộc đã bị phái Côn Luân đè bẹp rồi". Hai gã đưa mắt cho nhau, vênh vang ngồi xuống.

Chỉ nghe “rắc rắc” hai tiếng, chân ghế gãy rời, cả hai ngã ngửa về phía sau. Kể ra võ công của họ cũng khá, lưng chưa chạm đất đã kịp dùng tay đẩy xuống đất mà bật người lên, tuy khỏi ngã bổ chửng, nhưng cũng bị một phen hoảng hốt. Hào khách ở các bàn cùng cười ầm lên. Cao Tắc Thành và Tưởng Đào biết vừa rồi Bạch Quy Thọ phẩy tay phất bụi, đã lén ra tay, phải nói âm kinh như thế quả lợi hại, hai gã tự liệu không thể bì kịp. Hai gã vốn hết sức tự phụ, coi Thiên Ứng giáo là loại bàng môn tả đạo tầm thường, lần này đến Vương Bàn sơn đảo sẽ trở tài một phen, lúc này thấy Bạch Quy Thọ hiển thị chút công lực thì cả hai đã nhụt hết nhuệ khí.

Bạch Quy Thọ cười ha hả, nói:

- Võ công của phái Côn Luân, mọi người đều biết là cao; hai vị đầu cần làm gãy hai cái ghế cho bỏ giận? Thứ công phu thô thiển ngồi làm sao cho gãy ghế, thì ở đây ai mà chẳng làm được?

Đoạn giơ tay chỉ về phía mười tên đà chủ ngồi ở bàn cuối, nói:

- Các người cũng luyện được phái không?

Chỉ nghe rắc rắc rắc, mười chiếc ghế đều gãy rời. Mười tên đà chủ có chuẩn bị trước cả, ghế gãy rời mà họ vẫn ở tư thế ngồi cười ha hả, thần định khí nhàn, tỏ ra hơn hẳn hai gã Cao, Tưởng lão đảo chơi với ban nãy. Quần hào ở đây phần nhiều hiểu sâu biết rộng, thừa hiểu Bạch Quy Thọ hí lộng hai gã kia, song tình cảnh quả lý thú, nên ai nấy cười rộ.

Mọi người còn đang cười, thì có hai tên đà chủ của Thiên Ưng giáo bưng hai tảng đá tới bàn thứ nhất, giơ chân gạt hai cái ghế gãy ra, nói:

- Ghế gỗ mỏng manh, không đỡ nổi quý thể của hai vị, thì mời hai vị ngồi trên hai tảng đá này vậy!

Hai tên đà chủ này nổi danh là đại lực sĩ của Thiên Ưng giáo, tuy võ công tầm thường, nhưng thân thể thô tráng, trời phú thần lực, tảng đá mỗi người bưng kia phải nặng tới bốn trăm cân. Họ bưng tới, muốn giao cho hai gã kiếm khách tiếp nhận.

Cao Tắc Thành và Tưởng Đào kiểm pháp tinh diệu, chứ việc đỡ lấy tảng đá khổng lồ kia thì bất lực hoàn toàn.

Cao Tắc Thành cau mày nói:

- Bỏ xuống đi!

Hai tên đà chủ cùng kêu "hự" một tiếng, hai tay giơ thẳng tảng đá lên cao quá đầu và nói:

- Nhận lấy này!

Như thế là buộc hai gã Cao, Tưởng phải co người thoái lui, chỉ sợ một trong hai đại lực sĩ kia yếu sức, lỡ để tảng đá bốn năm trăm cân rơi xuống, thì xương thịt nào chịu cho thấu. Hai gã trong bụng tức giận, nhưng không dám xuất thủ tập kích hai đại lực sĩ, tảng đá chênh vênh thế kia, chẳng đại gì xấp tới hiểm địa.

Bạch Quy Thọ cao giọng nói:

- Hai vị khách phái Côn Luân không dám ngồi bàn đó, thì mời Trương ngũ hiệp ngồi cho!

Trương Thúy Sơn đang ngồi bên cạnh Ân Tố Tố, mùi hương thoang thoang, tâm hồn ngất ngây, bỗng nghe Bạch Quy Thọ gọi thì tức thời cảnh giác: "Mình quyết không thể rơi vào ma chướng, bị nữ ma đầu tà giáo này lôi cuốn nữa!" Bèn đứng ngay dậy, bước tới.

Bạch Quy Thọ nghe Thường Kim Bằng ca ngợi võ công của Trương Thúy Sơn cao cường, song lão chưa được tận mắt chứng kiến, lúc này muốn thử một chút, bèn đưa mắt ra hiệu cho hai tên dà chủ đại lực sĩ.

Hai tên kia hiểu ý, chờ lúc Trương Thúy Sơn tới gần liền nhất tề nói lớn:

- Trương tướng công cẩn thận, đỡ lấy này!

Lời vừa dứt, hai tên rùn mình, bốn cánh tay bung ra, thả hai tảng đá rơi thẳng xuống đầu Trương Thúy Sơn.

Quần hào nhìn cảnh tượng đó, bất giác cùng đứng bật dậy.

Bạch Quy Thọ vốn chỉ định thử võ công của Trương Thúy Sơn, chứ không hề có ác ý, một phần vì danh tiếng Võ Đang thất hiệp quá lẫy lừng trên giang hồ, hôm nay thấy chàng chẳng qua chỉ là một thiếu niên thư sinh trông quá yếu ớt; một phần vì Ân Tố Tố lâu nay vốn chẳng coi ai ra gì, nay lại tỏ ra say mê chàng thiếu niên kia, hẳn sau này chàng ta sẽ có liên quan lớn lao đến Thiên Ưng giáo. Thấy hai tên đại lực sĩ thả rơi hai tảng đá, lão chợt hối hận, nghĩ thầm: "Nguy

roi!” song biết Trương Thúy Sơn là danh môn đệ tử, tất nhiên sẽ không để cho mình bị thương vì hai tảng đá, nhưng lúc hốt hoảng né tránh, tình cảnh cũng sẽ chẳng đẹp dễ gì, không chừng còn bị bẽ mặt, Trương Thúy Sơn ắt tức giận, Ân cô nương thì càng phẫn nộ. Trong giây lát lão định ngay chủ ý, nếu tình huống bất lợi, lão sẽ quy tội cho hai tên đà chủ, thà thí mạng hai tên đó chứ không thể đắc tội với Ân cô nương.

Trương Thúy Sơn thấy hai tảng đá rơi xuống, cũng giật mình, giả dụ nhảy lùi về đằng sau né tránh, thì có khác gì hai gã Cao, Tướng phái Côn Luân, khó tránh làm tổn hại uy danh sư môn; thời điểm này không cho phép nghĩ lâu, người luyện võ vào sát-na cấp bách, công phu sức tích lâu dài sẽ tự nhiên nảy ra. Lập tức chàng dùng tay trái sử cái móc bên phải trong tự quyết chữ “Võ”, đẩy vào tảng đá bên trái; tay hữu sử nét phát bên trái trong tự quyết chữ “đao”, đẩy vào tảng đá bên phải. Hai tảng đá vốn đã nặng dăm trăm cân, cộng với thế rút từ trên xuống, quả là nặng ghê gớm. Trương Thúy Sơn không có sức mạnh cơ bắp, bảo chàng búng tảng đá kia lên cũng chẳng nổi. Nhưng hai chiêu thuật chàng vừa sử là diễn hóa từ bộ thư pháp của võ công Trương Tam Phong mà ra, thực là thần kỳ, đoạt cả công phu của tạo hóa. Nên biết võ công của phái Võ Đang không chú trọng dùng sức mạnh, không yêu cầu ra chiêu nhanh, chỉ cần sử dụng lực đạo đúng cách, thì bốn lạng cũng gạt được ngàn cân. Lúc này Trương Thúy Sơn sử dụng công phu tinh diệu nhất mà sư môn truyền thụ, mượn thế ném của hai tên đà chủ mà hất hai tảng đá bay lên trời.

Hai tảng đá bay lên chính là nhờ lực ném của hai tên đà chủ, chẳng qua chàng dùng chưởng đẩy, làm thay đổi phương hướng. Tay áo chàng phất múa, chưởng giấu trong tay áo, người ngoài nhìn vào cứ ngỡ tay áo chàng cuốn lấy hai tảng đá mà hất lên cao. Hai tảng đá một cao một thấp, nối nhau rớt xuống. Trương Thúy Sơn nhẹ nhàng tung mình nhảy lên, ngồi xếp bằng ở tảng đá bên trên.

Chỉ nghe “ình” một tiếng, mặt đất chấn động, một tảng đá rơi xuống trước, lún sâu quá nửa dưới đất, rồi tảng đá thứ hai rơi xuống ngay trên tảng đá thứ nhất, hai tảng đá va nhau, tia lửa bắn tung tóe, bát đĩa trên các bàn tiệc kêu loảng xoảng. Trương Thúy Sơn thần nhiên ngồi ở tảng đá bên trên, cười nói:

- Hai vị đà chủ thần lực kinh người, thần phục, thần phục!

Hai tên đà chủ sững sốt, trợn mắt há hốc mồm, đứng ngay như phỗng, không thốt được một lời.

Trong giây lát, sơn cốc yên lặng như tờ, sau đó mới òa ra tiếng vỗ tay như sấm hồi lâu không dứt.

Ân Tố Tố nhìn Bạch Quy Thọ một cái, cười tươi như hoa, vô cùng đắc ý. Bạch Quy Thọ cả mừng, may sao Trương Thúy Sơn vô công siêu việt đã biến trò chơi nguy hiểm của lão ta thành cách làm vui lòng Ân cô nương. Thế là lão bèn tới bàn thứ nhất rót rượu vào chén, cao giọng nói:

- Từ lâu nghe uy danh của Vô Đang thất hiệp, bữa nay được thấy võ công của Trương ngũ hiệp, quả thực

thần phục vô cùng. Tiểu nhân xin kính Trương ngũ hiệp một chén. Đoạn uống cạn. Trương Thúc Sơn nói:

- Không dám!

Rồi cũng uống cạn một ly.

Bạch Quy Thọ đứng thẳng người, lớn tiếng nói:

- Tê giáo gần đây có một thanh bảo đao, tên là Đồ Long. Thường nghe: "Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng!"

Nói tới đây, lão ngừng lời, đưa ánh mắt sắc lạnh quét từ tả sang hữu một lượt toàn trường. Thân hình lão không cao lớn, nhưng ngũ thanh âm vang, mục quang sắc nhọn, thần khí uy nghiêm buộc người ta nể sợ. Lão nói tiếp:

- Ân giáo chủ tê giáo cũng định gửi danh thiệp mời các lộ anh hùng thiên hạ đến núi Thiên Ứng dự hội, để tê giáo hiến thị bảo đao cho mọi người cùng chiêm ngưỡng; ngặt vì việc đó phải tru hoạch thời gian cho chu đáo. Hiện thời chỉ lo anh hùng thiên hạ chưa biết bảo đao đã ở trong tay tê giáo, nên vừa rồi có mời các vị bằng hữu các bang hội ở Giang Nam tới đây chiêm ngưỡng bảo đao.

Nói tới đó, Bạch Quy Thọ khoát tay một cái, tám tên đệ tử của Thiên Ứng giáo đồng thanh dạ một tiếng thật to rồi quay mình đi vào một sơn động ở phía tây.

Quần hào nghì tám tên đó đi lấy bảo đao, nên đều chăm chú nhìn theo. Nào ngờ lúc từ sơn động đi ra, chúng đều ở trần, khiêng ra một cái đỉnh sắt lớn.

Trong cái đỉnh ấy, lửa đang cháy rừng rực, bốc lên cao hàng trượng. Tám tên cách xa đỉnh, dùng mấy chiếc đòn dài mà khiêng đỉnh ra, tên nào tên ấy thở phì phò, ý ạch đặt cái đỉnh xuống giữa bãi trống. Mọi người bị lửa phả vào mặt, cảm thấy nóng rát. Sau tám tên kia, lại có bốn tên nữa, hai tên khiêng một cái đe sắt lớn, hai tên còn lại mỗi người vác một chiếc búa sắt lớn.

Bạch Quy Thọ nói:

- Thường đàn chủ, xin mời dương đao lập uy.

Thường Kim Bằng nói:

- Tuân lệnh!

Rồi quay qua nói lớn:

- Mang đao ra!

Hai tên đà chủ đại lực sĩ vác đá ban nầy đi vào sơn động, lúc ra thì một tên bưng một cái bao màu vàng đặt ngang, tên thứ hai đi bên cạnh hộ vệ. Sau khi giao cái bao cho Thường Kim Bằng, hai tên đứng ở hai bên tùy giá. Thường Kim Bằng mở bao, lộ ra một thanh đơn đao, Thường Kim Bằng cầm trong tay, đưa mắt nhìn quần hào một lượt, đoạn rút đao ra khỏi vỏ, nói:

- Đây chính là “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long”, mời các vị nhìn cho kỹ!

Đoạn hai tay nâng thanh đao nằm ngang lên quá trán, vẽ cực kỳ cung kính.

Quần hào nghe uy danh bảo đao Đồ Long đã lâu, giờ thấy cây đao đen đen, chẳng đẹp chút nào, thì ai nấy đều nghi ngờ: “Làm sao biết thanh đao này thật hay giả?” Chỉ thấy Thương Kim Bằng thông thả trao thanh đao cho tên đà chủ đứng bên trái, nói:

- Thử búa đi!

Tên đà chủ tiếp lấy cây đao, đặt lên trên cái đe, lưỡi đao hướng lên trời; tên kia quai cây búa sắt, nhắm lưỡi đao giáng xuống. Chỉ nghe “keng” một tiếng nhẹ, đầu búa bị cắt làm đôi, một nửa còn dính ở cán búa, nửa thứ hai rơi xuống đất. Quần hào kinh ngạc, đứng cả dậy, ai cũng nghi thầm: “Bảo kiếm, lợi đao có thể cắt vàng chặt ngọc dù là của hiếm, song vẫn có; nhưng thanh đao Đồ Long này cắt cây búa sắt ngọt như cắt miếng đậu phụ, ngay tiếng keng nghe cũng rất nhỏ, nếu không phải là thần vật, thì bên trong ắt có gì man trá”.

Có người thuộc ‘Thần Quyền môn và bang Cự Kinh bước tới bên cái đe, nhặt mảnh búa dưới đất lên xem kỹ, thấy vết cắt phẳng lì, loang loáng, đúng là vết vừa bị cắt.

Tên đà chủ lại vung cây búa với nửa còn lại giáng xuống lưỡi đao, lại nghe “keng” một tiếng nhẹ, nửa đầu búa lại bị chém đứt đôi. Lần này quần hào hoan hô vang động.

Trương Thúy Sơn nghi thầm: “Đao báu tới mức này, quả là chưa từng được nghe và nhìn thấy bao giờ!”

Thường Kim Bằng thông thả bước ra bãi, giơ thanh đao lên sử một chiêu “Thượng bộ phách sơn”, chỉ nghe “xoẹt” một tiếng, hần đã chém đứt đôi cái đe sắt. Đột nhiên hần lướt sang bên trái, phạt ngang một cái, chém đứt thân một cây tùng lớn; rồi hần cứ nhảy qua chạy lại, vung đao liên tiếp chém qua mười tám cây đại thụ. Quần hào thấy hần không ngừng huy động bảo đao, mà sao các cây kia vẫn đứng thẳng không có gì lạ, thấy đều khó hiểu, thì Thường Kim Bằng đột nhiên cười một tiếng dài, chạy tới cây thứ nhất, phất tay áo một cái, đánh vào thân cây, “rầm” một tiếng lớn, cây đó đổ gục ra phía ngoài. Thì ra cây đã bị chém đứt đôi, nhưng vì bảo đao quá bén, Thường Kim Bằng lại sử dụng lực rất cân bằng, nửa cây trên đã đứt đoạn, nhưng vẫn đứng thẳng trên cây, đến khi bị ngoại lực đẩy vào thì mới đổ ụp. Cây đại thụ thứ nhất đổ xuống, tạo ra luồng gió mạnh, chỉ nghe “rầm rầm rầm” không dứt, mười bảy cây đại thụ còn lại lần lượt đổ ụp.

Thường Kim Bằng cười ha hả, vung tay ném thanh bảo đao Đồ Long vào cái đỉnh sắt đang bốc lửa ngùn ngụt.

Tiếng cây đổ chưa dứt, bỗng nghe từ xa vọng lại tiếng chan chát như có người cũng đang chặt cây. Thường Kim Bằng và Bạch Quy Thọ kinh ngạc, nhìn về hướng tiếng động kia truyền lại, thì thấy các cột buồm trên thuyền ngoài vịnh đang lần lượt gãy đổ. Các cột buồm đều có treo cờ. Đám thủ lĩnh của Thiên Ưng giáo, Thần Quyển môn, phái Hải Sa, bang Cự Kinh thấy cột buồm thuyền mình bị gãy đổ thì thấy đều ngạc nhiên và tức giận, lập tức phái thủ hạ đi tra vấn.

Tiếng chan chát rầm rầm vẫn không dứt, trong giây lát, tất cả các cột buồm đều bị hoặc đánh gãy, hoặc đổ nghiêng, tựa hồ các con thuyền đậu trong vịnh bất ngờ bị cơn lốc hoặc thủy quái đánh chìm lần lượt chẳng còn một chiếc. Quần hào tề tựu trên bãi cỏ hoàn toàn không ai tiên liệu được biến cố này, nhất thời không nói nên lời, thoạt đầu còn nghi Thiên Ưng giáo có âm mưu phá hoại, sau thấy thuyền của Thiên Ưng giáo cũng ngộ kiếp nạn, mới hết nghi.

Nhóm người thứ hai được phái đi tra vấn. Bãi cỏ này cách vịnh không xa lắm, hơn mười người phái đi, chẳng một ai quay trở về.

Mọi người nhìn nhau hoang mang, kinh nghi bất định. Bạch Quy Thọ bảo một tên đà chủ bản đàn:

- Người đi thử coi sao.

Tên đà chủ vâng lệnh đi liền. Bạch Quy Thọ cố trấn tĩnh, cười nói:

- Dù ngoài biển có biến cố chẳng nữa, các vị cũng đừng quá lo. Thuyền bị đánh đắm cả, chẳng lẽ chúng ta không thể đi bè trở về hay sao? Thôi, mời các vị, ta cùng cạn chén nào, nào, nào!

Quần hào ai nấy bồn chồn, song không muốn để lộ sự hoảng sợ trước mặt người khác, bèn nhất tề nâng chén lên, nhưng vừa đưa chén tới môi, bỗng nghe một tiếng rú thảm thương từ phía vịnh vọng vào.

Bạch Quy Thọ và Thường Kim Bằng nghe tiếng kêu, nhận ra đó là tiếng của tên đà chủ vừa phái đi. Đang sững sờ thì có tiếng bước chân huỳnh huych chạy

về gần, rồi một người mình mẩy máu me xuất hiện trước mắt mọi người, chính là tên đà chủ vừa nãy.

Hắn hai tay ôm bịt lỗ thủng trên mặt, máu từ các kẽ ngón tay chảy ra, đỉnh đầu bị lột da, quần áo từ ngực xuống qua bụng dưới, tới đùi đều rách nát, một vết thương thật dài, chẳng biết nông sâu, máu thịt bầy nhầy, hắn kêu lên thê thảm:

- Kim Mao Sư Vương, Kim Mao Sư Vương!

Bạch Quy Thọ hỏi:

- Một con sư tử à?

Nghe tên kia nói, nghĩ là do mãnh thú, lão cảm thấy yên tâm. Tên đà chủ nói:

- Không, không! Là một người. Tất cả mọi người đều bị nó xé xác, các thuyền đều bị đánh đắm rồi!

Chỉ nói được tới đó, hắn kiệt sức, ngã quỵ xuống, tắt thở.

Bạch Quy Thọ nói:

- Ta phải đi coi.

Thường Kim Bằng cũng nói:

- Đệ sẽ đi với huynh.

Bạch Quy Thọ nói:

- Huynh ở lại bảo hộ Ân cô nương.

Lão biết tên đà chủ vừa rồi vô công không kém, được xếp vào loại cứng trong Thiên Ưng giáo, vậy mà trong giây lát đã bị đánh thương như thế, đủ thấy đối thủ rất ghê gớm. Thường Kim Bằng gật đầu đáp:

- Xin vâng.

Bỗng nghe có tiếng người ho rồi nói:

- Kim Mao Sư Vương đây rồi này!

Ài nấy sững sốt, chỉ thấy từ sau một góc đại thụ có một người chậm rãi bước ra. Người ấy cao lớn dị thường, tóc vàng xòa xuống vai, cặp mắt xanh biếc phát quang lóng lánh, tay cầm một cây lang nha bổng có hai đầu, dài chừng trượng sáu trượng bảy. Lão ta đứng sừng sững trước bàn tiệc, uy phong凛冽, hệt như thiên thần thiên tướng vậy.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Kim Mao Sư Vương? Biệt hiệu này chắc là do mái tóc vàng của y mà ra. Y là ai nhỉ? Mình chưa hề nghe sư phụ nhắc tới y”.

Bạch Quy Thộ tiến lên mấy bước, nói:

- Thỉnh vãn tôn giá cao tính đại danh?

Người kia nói:

- Không dám, tại hạ họ Tạ, đơn danh một chữ Tốn, biểu tự Thoái Tư, có một ngoại hiệu là Kim Mao Sư Vương.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đưa mắt nhìn nhau, đều nghĩ thầm: “Vị này thần thái uy mãnh thế kia, mà tên nghe quá văn nhã, chỉ có ngoại hiệu nghe còn thích hợp”. Bạch Quy Thộ thấy người kia nói năng từ tốn, bèn nói:

- Vậy là Tạ tiên sinh. Tiên sinh với chúng tại hạ không quen biết, tại sao vừa tới đảo đã hủy thuyền sát nhân?

Tạ Tốn mỉm cười, phở hàm răng trắng, sáng lấp lánh, hỏi:

- Các vị tề tựu ở đây làm gì thế?

Bạch Quy Thọ nghĩ thầm: “Việc này chẳng giấu nổi y. Vô công của y dĩ nhiên lợi hại, song dầu sao chỉ có một thân một mình; ta liên thủ với Thường Kim Bằng, lại có Trương ngũ hiệp và Ân cô nương ở bên cạnh trợ giúp, chắc có thể diệt được y”. Bèn cao giọng nói:

- Tề giáo Thiên Ưng giáo mới có được một thanh bảo đao, nên mời bằng hữu chốn giang hồ tới đây cùng chiêm ngưỡng.

Tạ Tốn đưa mắt nhìn thanh đao Đồ Long lúc đó đang ở trong cái đỉnh rực lửa, thấy thanh đao bị nung bởi nhiệt độ ngàn kia mà không hề suy tổn, quả là lợi khí thần vật, liền sải bước tới đó.

Thường Kim Bằng thấy Tạ Tốn thò tay cầm lấy thanh đao, liền quát:

- Dừng tay!

Tạ Tốn ngoảnh lại, cười nhạt, hỏi:

- Cái gì?

Thường Kim Bằng nói:

- Thanh đao này là sở hữu của tề giáo, Tạ bằng hữu chỉ có thể đứng xem từ xa, không được động tới.

Tạ Tốn nói:

- Thanh đao này bọn người đúc ra, hay bọn người mua được?

Thường Kim Bằng á khẩu, nhất thời chưa biết nói sao. Tạ Tốn nói:

- Bọn người đoạt nó từ tay kẻ khác, ta đoạt lại từ tay bọn người, trời đất công bằng, có gì mà không được động tới?

Đoạn quay lại để lấy đao.

Chỉ nghe loảng xoảng, Thường Kim Bằng đã gỡ từ lưng ra hai trái dưa-lưu tinh chùy, quát:

- Tạ bằng hữu, nếu không dừng tay, tại hạ đành thất lễ.

Lời lẽ của Thường Kim Bằng nghe như cảnh cáo, kỳ thực nói là đánh ngay, trái dưa sắt từ tay trái nhắm thẳng hậu tâm Tạ Tốn mà bay tới. Tạ Tốn chẳng buồn quay đầu lại, hất cây lang nha bổng về phía sau, “xoảng” một tiếng lớn, trái dưa đụng phải lang nha bổng, liền bay ngược trở lại với tốc độ kinh người. Thường Kim Bằng cả kinh, phóng luôn trái dưa sắt bên tay phải đi, hai trái dưa đụng vào nhau, ai ngờ thần lực của Tạ Tốn quả là khủng khiếp, cả hai trái dưa cùng bay trở lại, giáng ngay vào ngực Thường Kim Bằng. Thường Kim Bằng lão đảo ngã ngửa ra, chết liền.

Khi ở trên sông Tiền Đường, hấn dùng chùy sắt đánh phá thuyền của Mạch thiếu bang chủ mới thần uy làm sao, vậy mà giờ đây không chịu nổi một đòn đỡ bằng lang nha bổng của Tạ Tốn.

Năm tên đà chủ thuộc Chu Tước đàn cả kinh, nhất tể xông lên. Hai tên khiêng Thường Kim Bằng lên, ba tên rút binh khí, liều mạng tấn công Tạ Tốn.

Tạ Tốn tay trái cầm lấy thanh đao Đồ Long, cây lang nha bổng trong tay phải kê vào đáy cái đỉnh hất một cái, cái đỉnh sắt nặng mấy trăm cân kia liền bay lên, quét ngang, đè bẹp liền một lúc cả ba tên đà chủ, rồi dư thế còn khiến nó lăn đi, đè bẹp nốt hai tên đà chủ đang khiêng Thường Kim Bàng. Y phục trên thi thể của năm tên đà chủ cùng Thường Kim Bàng bén lửa cháy bùng, bốn tên đà chủ bị đỉnh đụng chết liền, chỉ còn tên thứ năm quần quai hấp hối.

Mọi người nhìn cảnh ấy, ai nấy rụng rời. Tạ Tốn mới chỉ vung tay một cái, đã đánh chết tươi năm hảo thủ giang hồ, còn tên thứ sáu đang quần quai kia cũng sắp tắt thở. Trương Thúy Sơn hành tẩu giang hồ, từng gặp không ít cao thủ, nhưng vô công thần lực siêu nhân như Tạ Tốn thì chàng chưa hề thấy, nghĩ thầm mình chẳng phải là đối thủ của y, ngay cả đại sư ca, nhị sư ca cũng không thể bì kịp y. Hiện nay trong thiên hạ, trừ phi sư phụ xuống núi, ngoài ra chẳng biết có ai thắng nổi y hay không.

Tạ Tốn giơ thanh đao Đồ Long lên, dùng ngón tay búng một cái, thanh đao phát ra âm thanh trầm uất không phải của vàng, không phải của gỗ, lão gật gù tán thưởng:

- Vô thanh vô sắc, thần vật tự giấu mình, quả là bảo đao!

Đoạn ngẩng đầu, nhìn về phía cái bao của thanh đao đặt bên cạnh Bạch Quy Thỏ, hỏi:

- Có phải cái bao của thanh đao Đồ Long đó không? Đưa lại đây cho ta.

Bạch Quy Thọ thẩm biết trong tình thế này, tính mạng của mình mười phần chỉ còn một, nếu đưa cái bao đao cho Tạ Tốn, chẳng những anh danh một đời trôi theo dòng nước, mà sau này giáo chủ truy cứu tội trạng, thì cái chết còn thảm khốc hơn; song chống lại Tạ Tốn lúc này chắc chết mười mươi, bèn ngang nhiên đáp nói:

- Người muốn giết thì cứ giết, họ Bạch này há là phượng tham sinh úy tử?

Tạ Tốn mỉm cười, nói:

- Cứng cỏi lắm, cứng cỏi lắm! Thiên Ưng giáo quả cũng có vài nhân vật.

Rồi đột nhiên vung tay phải, thanh đao Đồ Long nặng hơn trăm cân bay vút về phía Bạch Quy Thọ. Bạch Quy Thọ sớm đã đề phòng, thấy thanh đao bay tới, biết kinh lực của người kia nào phải tầm thường, không dám dùng binh khí đón đỡ, cũng chẳng dám giơ tay đón bắt, vội né người tránh; thanh đao bay xéo qua, “xoạch” một tiếng, nó phóng ngay vào cái bao đao đặt nằm trên bàn, lực ném quá mạnh, khiến nó tiếp tục bay lên. Tạ Tốn liền giơ cây lang nha bổng vừa móc vừa kêu thanh đao Đồ Long lại gần, rồi tiện tay giắt luôn thanh đao đã nằm trong bao vào thắt lưng. Thủ pháp ném đao thu bao vừa chuẩn xác vừa kỳ lạ, thật không ai có thể ngờ.

Mục quang của Tạ Tốn quét một lượt khắp mặt quần hào từ trái sang phải, đoạn lão hỏi:

- Tại hạ muốn lấy thanh đao Đồ Long này, các vị có dị nghị gì chăng?

Lão nhắc lại câu hỏi, không một ai dám trả lời.

Bỗng từ bàn tiệc của phái Hải Sa có một người đứng dậy, nói:

- Tà tiền bối đức cao vọng trọng, danh dương tứ hải, đạo này do Tà tiền bối sở hữu là phái lăm. Chúng vãn bối đều hết sức tán thành.

Tà Tồn hỏi:

- Các hạ là Tổng đà chủ phái Hải Sa Nguyên Quảng Ba thì phải?

Người kia đáp:

- Thưa phải.

Hắn thấy Tà Tồn biết tính danh hắn thì vừa vui mừng, vừa hoảng sợ.

Tà Tồn nói:

- Người có biết sư phụ của ta là ai không? Ta thuộc môn phái nào? Ta đã làm những hảo sự gì nào?

Nguyên Quảng Ba ấp úng nói:

- Cái đó ... Tà tiền bối ...

Về mấy điều đó, hắn quả thật không biết chút gì. Tà Tồn lạnh lùng nói:

- Mọi điều về ta, người không hay biết chút nào cả, sao lại bảo ta đức cao vọng trọng, danh dương tứ hải? Người chỉ quen xu nịnh, nói láo quen mồm. Ta bình sinh chưa ghét hạng tiểu nhân vô liêm sỉ như người, mau đứng ra đây!

Câu cuối cùng mỗi tiếng nghe vang như sấm, Nguyên Quảng Ba bị uy thế của Tà Tồn khuất phục,

cúi đầu đi tới trước mặt lão ta, thân hình không cưỡng được cứ run cầm cập.

Tạ Tồn nói:

- Phái Hải Sa các người võ công tầm thường, chuyên dùng muối độc hại người. Năm ngoái ở Dư Diêu đã hại chết toàn gia Trương Đăng Vân, đầu tháng này Âu Dương Thanh bị chết ở Hải Môn, đều là hảo sự của người phái không?

Nguyên Quảng Ba kinh hãi, nghĩ bụng hai vụ đó được thực hiện cực kỳ bí mật, làm sao lão kia lại biết? Tạ Tồn quát:

- Bảo thủ hạ của người mang hai tô muối độc ra đây, để ta coi xem rốt cuộc nó như thế nào?

Bang chúng phái Hải Sa tên nào cũng mang theo muối độc, Nguyên Quảng Ba không dám trái lời, đành lệnh cho thủ hạ bưng ra hai tô muối độc.

Tạ Tồn cầm một tô đưa lên mũi ngửi ngửi, rồi nói:

- Hai ta, mỗi người xơi một tô.

Đoạn cầm cây lang nha bổng xuống đất, túm lấy Nguyên Quảng Ba, bóp vào quai hàm buộc y phải há to miệng không sao ngậm lại được, đoạn đổ hết cả một tô muối độc vào đó.

Toàn gia Trương Đăng Vân ở Dư Diêu bị giết hại trong một đêm, Âu Dương Thanh bị chết ở Hải Môn trong khách điếm, là hai nghi án trong võ lâm năm qua. Trương Đăng Vân và Âu Dương Thanh thanh danh trên chốn giang hồ không đến nỗi nào, ai ngờ đều bị

Nguyên Quảng Ba phái Hải Sa hãm hại. Trương Thúy Sơn thấy hấn bị bức phải nuốt muối độc, thì cảm thấy có chút thích thú.

Tạ Tốn bung tô muối độc thứ hai, nói:

- Tạ mỗ làm việc gì cũng công bằng, người đã xơi hết một tô, ta cũng tiếp người một tô.

Đoạn há to miệng, trút muối độc vào bụng.

Việc này hoàn toàn bất ngờ đối với tất cả mọi người. Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn tuy hạ thủ tàn bạo, nhưng chính khí ngang tàng, hống hồ mấy kẻ bị lão giết toàn là hạng hung ác, nên trong lòng nảy sinh hảo cảm đối với lão ta, không nhin được bèn lên tiếng:

- Tạ tiền bối, hạng gian nhân như hấn có chết cũng đáng tội, hà tất phải chịu đựng theo chúng?

Tạ Tốn quay sang, trừng mắt nhìn chàng. Trương Thúy Sơn mỉm cười, không hề sợ hãi. Tạ Tốn hỏi:

- Các hạ là ai?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Văn bối là Trương Thúy Sơn phái Vô Đàng.

Tạ Tốn nói:

- Hừ, người là Trương ngũ hiệp phái Vô Đàng, cũng tới đây tranh đoạt thanh đao Đồ Long ư?

Trương Thúy Sơn lắc đầu nói:

- Văn bối tới Vương Bàn sơn đảo chỉ cốt tra vấn nguyên ủy vì sao sư ca Du Đại Nham của văn bối bị đả

thương. Tạ tiền bối nếu biết rõ vụ đó, những mong chỉ giáo.

Tạ Tồn chưa kịp nói, thì nghe Nguyên Quảng Ba rú lên thảm thiết, ôm bụng lăn lộn dưới đất mấy vòng, rồi co rúm người lại mà chết. Trương Thúy Sơn vội giục:

- Tạ tiền bối mau uống thuốc giải độc đi!

Tạ Tồn nói:

- Uống thuốc giải độc làm gì? Mang rượu cho ta!

Gã ty tân chuyên lo việc tiếp khách của Thiên Ưng giáo vội bung vò rượu và chén ra. Tạ Tồn quát:

- Thiên Ưng giáo tính khí nhỏ nhen, mau mang vò rượu lớn cho ta!

Gã ty tân bung ra một vò rượu lớn, cung kính đặt trước mặt Tạ Tồn, nghĩ thầm: "Trúng độc rồi mà còn nốc rượu vào, có lẽ lão ta sợ chết chưa đủ nhanh chắc?"

Chỉ thấy Tạ Tồn bung vò rượu lên tu ừng ực. Vò rượu này chí ít cũng tới hai mươi cân rượu, vậy mà trong giây lát Tạ Tồn tu hết sạch vào bụng. Lão vỗ vỗ mấy cái vào cái bụng phình to, rồi bỗng nhiên há mồm, một dòng rượu phun mạnh ra, trúng vào giữa ngực Bạch Quy Thọ. Bạch Quy Thọ còn đang kinh ngạc, thì cột rượu phun trúng người, tựa hồ bị một cái chùy nặng hàng trăm cân liên tiếp giáng vào ngực, khiến y dù nội công thâm hậu cũng không chịu nổi, lão đảo ngã lăn ra bất tỉnh.

Tạ Tồn quay đầu lại, phun rượu lên trời, thành đám mưa rơi xuống, bao phủ đám người bang Cự Kinh.

Từ bang chủ Mạch Kinh trở xuống, tên nào cũng bị dính rượu đầy đầu đầy mặt, thấy thứ rượu đó hôi tanh nồng nặc, những kẻ công lực kém một chút đều ngất lịm. Thì ra Tạ Tốn nốc rượu vào bụng để rửa sạch muối độc trong dạ dày, rồi dùng nội lực phun ra, hơn hai mươi cân rượu biến thành rượu độc; trong bụng lão chỉ còn một chút chất độc; với nội công như của lão, chút độc tố ấy chẳng thấm tháp gì.

Bang chủ bang Cự Kinh là Mạch Kinh bị Tạ Tốn giễu cợt như thế, cả giận đứng lên, nhưng nghĩ thế nào không dám lên tiếng, lại ngồi xuống.

Tạ Tốn nói:

- Mạch bang chủ, hồi tháng năm năm nay, người có cướp một hải thuyền viễn dương ở Mân Giang Khẩu phải không?

Mạch Kinh mặt xám lại như tro, đáp:

- Không sai.

Tạ Tốn nói:

- Các người làm hải tặc, không cướp bóc thì lấy gì mà sống? Điều đó ta không trách cứ, thế nhưng người lại quảng mấy chục thương nhân vô tội xuống biển, cưỡng hiếp đến chết bảy phụ nữ, cái đó có phải là quá thương thiên hại lý hay không?

Mạch Kinh ấp úng nói:

- Việc đó ... là do các huynh đệ trong bang làm, chứ ... không phải tại hạ.

Tạ Tốn nói:

- Thủ hạ của người làm những việc cùng hung cực ác mà người không ngăn cản, thì có khác gì người làm? Vậy việc đó do những tên nào làm?

Mạch Kinh lúc này chỉ mong mình thoát chết, liền rút yêu đao, nói:

- Thái Tú, Hoa Thanh Sơn, Hải Mã Hồ Lục, việc hôm đó ba người đều có phần!

Nói đoạn “phập, phập, phập”, hấn vung đao chém luôn ba tên kia, hấn xuất thủ quá nhanh, ba tên kia chưa kịp chống đỡ, đã trúng đao chết liền.

Tạ Tồn nói:

- Được! Nhưng quá muộn, lại không phải người thực tâm muốn thế. Giả như hôm đó người giết ngay ba tên kia, thì hôm nay ta cũng chẳng tỷ thí với người làm gì. Mạch bang chủ, công phu sở trường của người là gì?

Mạch Kinh biết không còn cách né tránh, nghĩ thầm: “Tỷ thí với lão ta ở trên bộ, chỉ e mình không tiếp nổi ba chiêu; nhưng dưới biển là giang sơn của ta, lỡ thua kém ta còn có đường đào tẩu, chẳng lẽ về thủy tính (tài bơi lặn) lão ta cũng giỏi hơn ta được sao?” bèn nói:

- Tại hạ muốn lĩnh giáo Tạ tiên bối công phu dưới nước.

Tạ Tồn nói:

- Được, vậy hai ta ra biển tỷ thí.

Đi mới vài bước, Tạ Tồn bỗng nói:

- Hãy khoan, ta ra ngoài kia, chỉ e bọn ở đây sẽ đào tẩu!

Ai nấy cùng giật mình, nghĩ thầm: “Lão ta sợ mọi người chạy trốn, chả lẽ lão tính giết hết mọi người ở đây hay sao?”

Mạch Kinh vội nói:

- Thực ra có xuống biển tỷ thí, tại hạ cũng không phải là đối thủ của Tạ tiên bối, tại hạ nhận thua cho rồi.

Tạ Tồn nói:

- Ừ, như thế càng tiện. Người đã nhận thua, thì dùng đao tự sát đi.

Mạch Kinh giật mình, nói:

- Cái chuyện ... cái chuyện tỷ thí, thắng bại là chuyện thường, cần gì phải tự sát...

Tạ Tồn quát:

- Nói láo! Cái hạng người mà đòi tỷ thí với ta! Hôm nay ta tới lấy mạng các ngươi. Chúng ta con nhà võ, tay người nào chẳng vấy máu? Nhưng Tạ mỗ bình sinh chỉ giết những người biết võ; chúa ghét kẻ có võ công ỷ mạnh hiếp yếu, sát hại phụ nữ trẻ con không biết võ. Phàm những kẻ như thế, hôm nay Tạ mỗ quyết không bỏ qua.

Trương Thúy Sơn nghe vậy, bất giác nhìn trộm Ân Tố Tố một cái, nghĩ thầm: “Nàng sát hại mấy chục mạng người già trẻ ở tiêu cục Long Môn, trong đó không ít người không biết võ công, Tạ Tồn mà biết việc đó, hẳn sẽ tính sổ với nàng”. Chỉ thấy Ân Tố Tố mặt trắng bệch, môi run run, chàng lại nghĩ thầm: “Nếu Tạ Tồn định giết nàng, mình có ra tay cứu hay không nhỉ? Mình ra tay cứu, chẳng qua chỉ là nộp mạng cho lão. Huống hồ

tội nàng đáng bị... có điều ... có điều ...chẳng lẽ mình trơ mắt nhìn nàng bị hành hung hay sao?"

Chỉ nghe Tạ Tốn lại nói:

- Chỉ e các người chết mà không phục, nên ta cho các người một dịp thi triển tuyệt nghệ bình sinh, chỉ cần thắng được ta một ngón nào đấy, ta sẽ tha chết cho.

Nói xong, Tạ Tốn cúi xuống, móc hai nắm đất lên đổ rượu vào hòa thành hai nắm bùn, rồi nói với Mạch Kinh:

- Thủy tính hay dở, là xem nín thở lặn dưới nước lâu mau. Ta và người dùng bùn bịt kín mũi miệng, ai không chịu nổi, đưa tay móc bùn ra trước để thở, kẻ đó sẽ phải vong dao tự tận.

Đoạn cùng chẳng đợi Mạch Kinh có đồng ý hay không, lão đưa nắm bùn tay trái lên bịt kín mũi miệng của mình, rồi vung tay phải, "bạch" một tiếng, nắm bùn thứ hai bay tới bịt kín mũi miệng Mạch Kinh.

Mọi người nhìn cảnh tượng đó tuy quá tức cười, nhưng không ai cười nổi.

Trước khi bị bịt mũi miệng, Mạch Kinh đã hít một hơi dài, giờ hần liền ngồi xếp bằng, nín thở bất động. Từ bảy, tám tuổi, hần đã quen lặn xuống biển mò cua bắt cá, thủy tính cực cao, có thể lặn tàn một nén nhang mới trồi lên mặt nước vẫn không bị ngộp thở; bởi vậy trong cuộc tỷ thí này hần tự tin quyết không thể thua; hết sợ rồi, hần ngưng thần tĩnh tâm, để trụ được lâu hơn.

Tạ Tốn thì chẳng ngồi bất động như hán, mà sải bước tới bên bàn tiệc của Thần Quyền môn, trừng mắt nhìn gã chủồng môn là Quá Tam Quyền.

Quá Tam Quyền sờn tóc gáy trước ánh mắt của Tạ Tốn, đứng dậy, ôm quyền nói:

- Thưa Tạ tiên bối, tại hạ là Quá Tam Quyền.

Tạ Tốn miệng bị bịt, không nói được, giơ ngón tay chấm vào rượu, viết lên mặt bàn ba chữ. Quá Tam Quyền tức thời mặt xám ngoét, thần sắc cực kỳ hoảng hốt, tưởng chừng thấy ma quỷ hiện hình. Các đệ tử của hán cúi nhìn mặt bàn, thấy ba chữ "Thôi Phi Yên" do Tạ Tốn vừa viết, họ không hiểu Thôi Phi Yên là gì, nghe có vẻ như tên phụ nữ, tại sao sư phụ của họ lại hoảng sợ như vậy?

Quá Tam Quyền dĩ nhiên biết Thôi Phi Yên là chị dâu của hán, hán cưỡng dâm không thành, đã giết chị ta. Quá Tam Quyền nghĩ bụng: "Chắc chắn lão không tha cho ta, chỉ bằng nhân lúc lão đang bị bịt kín mũi miệng, ta toàn lực tấn công, lão mà vận khí phát quyền, ắt sẽ thua Mịch Kinh", bèn lớn tiếng nói:

- Tại hạ chấp chưởng Thần Quyền môn, bình sinh có học quyền pháp, xin lĩnh giáo tiên bối vài chiêu.

Cũng chẳng chờ Tạ Tốn dự phòng, hán tung ngay một quyền vào bụng dưới của Tạ Tốn, một quyền đã đánh ra, quyền thứ hai sẽ tiếp liền. Cái tên Quá Tam Quyền xuất hiện chính là vì quyền lực của hán cực mạnh, một quyền có thể đâm chết tươi một con trâu đực, một võ sư tầm thường không thể chịu nổi ba cú

đấm của hắn, từ đó giang hồ truyền đi, chẳng ai còn nhớ tên thật của hắn là gì nữa. Hắn thậm biết rằng tình thế lúc này phải tấn công thật lẹ, nếu Mạch Kinh không nín thở nổi, phải móc bìn ra trước, thì Tạ Tốn cũng sẽ móc ra để thở. Giờ là lúc hắn chiếm lợi thế hoàn toàn, đối phương không thể hít khí vận lực, võ công sẽ mất đi phần lớn sức mạnh.

Hai quyền của hắn đánh ra, Tạ Tốn tiện tay hóa giải; Quá Tam Quyền cảm thấy kinh lực của đối phương quá yếu, khác hẳn thần uy lúc lão đánh chết Thường Kim Bằng và phun ngã Bạch Quy Thọ. Hắn bèn quát to:

- Quyền thứ ba này!

Cú đấm thứ ba của hắn có tên gọi hắc hoi, gọi là “Hoành tảo thiên quân, trực thối vạn mã” (đánh ngang quét ngàn quân, đánh thẳng diệt vạn mã), là chiêu lợi hại nhất trong sở học binh sinh của hắn; không ít anh hùng hảo hán thành danh chốn giang hồ đã bị đá thương bởi cú đấm này.

Lúc đó Mạch Kinh mặt đỏ tía tai, mồ hôi vã ra như tắm, khó bề chịu đựng thêm. Mạch thiếu bang chủ thấy tình thế của phụ thân y vô cùng nguy cấp, còn Tạ Tốn đang mải đối phó với Quá Tam Quyền, y chợt nghĩ ra một mẹo, giơ tay rút một cái ngân thoa cài trên tóc một nữ đà chủ trong bang, bẻ lấy một đoạn chừng hơn tấc, rồi nhắm miệng Mạch Kinh mà búng tới. Đoạn thoa ấy tuy không khỏi làm tổn thương răng lợi của Mạch Kinh, song sẽ tạo nên một lỗ thủng nhỏ qua lớp bìn, không khí theo đó được hít vào, Mạch Kinh sẽ không thể nào thua cuộc.

Đoạn ngân thoa còn cách Mạch Kinh hơn một trượng, Tạ Tốn liếc mắt thấy, liền giơ chân hất một cục đá nhỏ dưới đất lên, trúng đoạn ngân thoa. Nó bay ngược trở lại, thế nhanh dị thường, chỉ nghe Mạch thiếu bang chủ rú lên một tiếng “ái” thảm thiết, giơ tay ôm mắt phải, máu tươi chảy ròng ròng qua kẽ tay, thì ra đoạn ngân thoa đã đâm mù một con mắt của y.

Mạch Kinh đưa tay định móc bùn ở mũi ra thở, Tạ Tốn liền đá hai cục đá lên, nghe hai tiếng “pạch, pach”, trúng hai bả vai của Mạch Kinh, làm gãy xương bả vai khiến hai tay hắn không thể động đậy được nữa.

Lúc ấy cú đâm thứ ba của Quá Tam Quyền đánh trúng vào bụng dưới của Tạ Tốn. Quyền này thế như sấm sét, chưa tới mà đã rất uy mãnh. Quá Tam Quyền cho rằng đối phương không dám tiếp cú đâm này, sẽ phải né tránh, nhưng bất kể né phải tránh trái, rướn lên cao rùn xuống thấp, hắn cũng đã chuẩn bị sẵn đòn lợi hại tiếp theo. Nào ngờ Tạ Tốn chẳng hề di động thân hình. Quá Tam Quyền cả mừng, cú đâm thôi sơn của hắn giáng trúng bụng dưới của Tạ Tốn. Trên cơ thể người ta, bụng dưới vốn là nơi rất mềm, đằng này quyền của hắn đâm tới lại không khác gì đụng vào sắt đá, lúc biết nguy tai thì đã học máu mà chết.

Tạ Tốn quay đầu lại, thấy Mạch Kinh hai mắt trợn lên toàn lòng trắng, khí đã tuyệt hẳn. Lão móc bùn khỏi mũi miệng của Mạch Kinh trước, thử xem tên đó còn thở hay không, rồi mới gỡ bùn khỏi miệng mình, ngửa mặt lên trời cười một hồi, nói:

- Hai tên này bình sinh tác ác đa đoan, hôm nay mới bị báo ứng là hơi muộn.

Nói rồi lão đưa cặp mắt sáng quắc như tia chớp nhìn hai kiếm khách phái Côn Luân, . từ Cao Tắc Thành sang Tướng Đào, rồi lại quét từ Tướng Đào sang Cao Tắc Thành, hồi lâu không nói.

Cao, Tướng hai gã mặt trắng bệch, nhưng vẫn hiên ngang tay nắm đốc kiếm, giương mắt nhìn lão.

Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn trong khoảnh khắc hạ sát liền các thủ lĩnh của bốn đại bang hội, lúc này hẳn đang định hạ sát Cao Tắc Thành và Tướng Đào, thì chàng bèn đứng dậy, nói:

- Tạ tiên bối, cứ theo lời tiên bối, thì mấy kẻ vừa bị giết đều đáng chết vì quá nhiều tội, bị báo ứng. Nhưng nếu tiên bối cứ ra tay lạm sát, chẳng phân biệt nết tể gì hết, thì có khác chi bọn chúng?

Tạ Tốn cười nhạt, nói:

- Có khác chi ư? Ta võ công cao, chúng võ công thấp, mạnh thắng yếu bại, khác ở chỗ đó đấy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Người khác cầm thú ở chỗ phân biệt phải trái, nếu cứ ý mạnh hiếp yếu, thì khác gì cầm thú?

Tạ Tốn cười ha hả, nói:

- Lẽ nào trên thế gian có phân biệt phải trái thật sao? Người Mông Cổ làm hoàng đế, muốn giết bao nhiêu người Hán thì giết, có nói chuyện phải

trái với người hay không? Bọn Mông Cổ muốn cướp vợ con, vàng ngọc của người Hán cứ việc đưa tay ra cướp, người Hán mà không chịu, chúng rút đao chém liền, chúng có nói chuyện phải trái với người hay không?

Trương Thúy Sơn im lặng một lát, rồi nói:

- Bọn Mông Cổ tàn ác bạo ngược, hoành hành như cầm thú, phạm những ai có chí khí, đều nghĩ rằng cầm hận chúng, ngày đêm mong mỏi đuổi bọn Thát tử, lấy lại giang sơn.

Tạ Tồn nói:

- Thời trước người Hán làm hoàng đế, có phân biệt phải trái hay không? Nhạc Phi là đại trung thần, tại sao lại bị Tống Cao Tông giết hại? Tần Cối là đại gian thần, tại sao lại được giữ địa vị cao, tận hưởng vinh hoa phú quý?

Trương Thúy Sơn nói:

- Các hoàng đế Nam Tống trọng dụng gian thần, sát hại bậc trung lương, bài xích danh tướng, cuối cùng để giang sơn gấm vóc rơi vào tay bọn dị tộc, trông cái nhân ác, hái cái quả ác, đó cũng là phân biệt phải trái.

Tạ Tồn nói:

- Hoàng đế Nam Tống hôn quân vô đạo đã đi một nẻo; nhưng người Hán khắp thiên hạ đều bị bọn Mông Cổ, bọn người Kim tàn sát, thử hỏi Trương ngũ hiệp, bách tính có làm cái gì ác mà phải chịu bao nhiêu tai họa như vậy?

Trương Thúy Sơn im lặng.

Đột nhiên Ân Tố Tố lên tiếng:

- Bách tính vô quyền vô dũng, dĩ nhiên phải bị người ta chém giết. Người ta là đao thớt, mình là cá thịt, chuyện ấy âu cũng là sự thường trên đời.

Trương Thúy Sơn nói:

- Chúng ta khổ công học võ, là để giải oan cứu khổ, diệt cường bạo, giúp kẻ yếu. Tà tiên bối anh hùng vô địch, nếu đem võ công tuyệt thế này đi hành hiệp thiên hạ, thì người người đều được hưởng phúc lành.

Tạ Tồn nói:

- Hành hiệp trượng nghĩa có gì là tốt? Tại sao lại phải hành hiệp trượng nghĩa?

Trương Thúy Sơn ngẩn ra, từ nhỏ, trước khi học võ, chàng đã được sư phụ giáo huấn, hành hiệp trượng nghĩa là đại sự phải làm suốt đời, cho nên học võ chính là để hành hiệp, hành hiệp là gốc, mà học võ chỉ là cái ngọn. Trong tám trí, chưa khi nào chàng tự hỏi hành hiệp trượng nghĩa có gì là tốt? Tại sao lại phải hành hiệp trượng nghĩa? Chàng chỉ coi đó là cái lý đương nhiên, hoàn toàn sáng tỏ, cần bản không phải suy nghĩ nữa; lúc này nghe Tạ Tồn hỏi như thế, chàng ngáy người, lát sau mới nói:

- Hành hiệp trượng nghĩa là để khuyếch trương chính nghĩa, sao cho thiện được đền đáp, ác bị quả báo.

Tạ Tồn cười một hồi, nói:

- Thiện được đến đây, ác bị quả báo! Ha ha, toàn là nói láo! Người thử nói xem, trong vô lâm có chuyện thiện được đến đây, ác bị quả báo thực không?

Trương Thúy Sơn nhớ đến Du Đại Nham, tam sư ca một đời làm bao nhiêu việc thiện, bỗng dưng lại bị thảm họa như thế, tám chữ “thiện được đến đây, ác bị quả báo” kia chính chàng cũng khó tin là có thực, đành thờ dài, nói:

- Đạo trời khó nói, việc người khó biết. Chúng ta chỉ mong tâm được an, thấy việc nghĩa thì làm, còn chuyện họa hay phúc, chẳng nên tính đến làm gì.

Tạ Tồn liếc xéo Trương Thúy Sơn một cái, nói:

- Nghe đồn tôn sư Trương Tam Phong tiên sinh võ công quán thế, tiếc rằng chưa có duyên diện kiến. Người là cao đồ của y mà kiến thức tầm thường như thế, thiết tưởng Trương Tam Phong cũng chẳng hơn gì, không diện kiến cũng chẳng sao.

Trương Thúy Sơn nghe lời lẽ của lão ta hiển nhiên có ý coi thường ân sư, thì không nhịn nổi, nói:

- Ân sư của vãn bối sở học cao siêu, kẻ phàm phu tục tử há có thể đo lường. Tạ tiên bối võ công cao cường, vãn bối hậu học không sánh kịp, nhưng so với ân sư, chẳng qua chỉ là cái dưng của kẻ thất phu mà thôi.

Ân Tố Tố kéo kéo vạt áo chàng, ngụ ý khuyên chàng tạm thời nhịn nhục để tránh cái họa trước mắt. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đại trượng phu

thà chết, quyết không để lão ta làm nhục ân sư”.

Nào ngờ Tạ Tốn chẳng hề nổi giận, chỉ thản nhiên nói:

- Trương Tam Phong tiên sinh khai sáng tông phái, võ công chắc hẳn cao siêu hơn người. Võ học chi đạo, vô cùng vô tận, ta không bì kịp tôn sư thì cũng chẳng có gì lạ. Rồi sẽ có ngày ta lên núi Võ Đang lĩnh giáo một phen. Nay Trương ngũ hiệp, công phu sở trường nhất của ngươi là gì, Tạ mỗ muốn được biết đến.

Trương Thúy Sơn viết xong hai chữ, thân hình sắp rơi xuống, tay trái liền vung ngân câu móc vào một kẽ nứt trên vách núi, cây bút thép bên tay phải mau lẹ vạch trên mặt vách đá, trong giây lát viết xong hai mươi bốn chữ "Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long..."

Hồi 6

Dập dềnh biển tối mênh mang

Ân Tố Tố nhìn thi thể Bạch Quy Thọ, Thường Kim Bằng, Nguyên Quảng Ba, Mạch Kinh, Quá Tam Quyền ngổn ngang trên mặt đất, người nào động thủ với Tạ Tốn cũng không thoát chết, giờ nghe Tạ Tốn khiêu chiến với Trương Thúy Sơn, biết chàng võ công tuy cao, song hoàn toàn không phải là đối thủ của lão ta, bèn nói:

- Tạ tiên bối, thanh đao Đồ Long đã ở trong tay tiên bối, tất thấy mọi người đều thần phục tiên

bối võ công cao cường, vậy tiền bối còn muốn gì nữa?

Tạ Tồn nói:

- Về thanh đao Đồ Long này, có mấy câu tương truyền lâu nay, cô nương có biết không?

Ân Tố Tố đáp:

- Vãn bối có nghe qua.

Tạ Tồn nói:

- Tương truyền đó là vật chí tôn của võ lâm, người nào có được nó, ra lệnh thế nào, thiên hạ đều phải tuân theo. Rốt cuộc thanh đao này có bí mật gì mà khiến quần hùng khắp thiên hạ phải tuân phục?

Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiền bối việc gì cũng biết, vãn bối chính đang muốn thỉnh giáo.

Tạ Tồn nói:

- Ta cũng không biết. Ta muốn tìm một chốn thanh vắng, để suy nghĩ kỹ về chuyện đó.

Ân Tố Tố nói:

- Vậy thì hay quá. Tạ tiền bối tài trí hơn người, Tạ tiền bối mà nghĩ không ra, thì còn ai hiểu nổi.

Tạ Tồn nói:

- Hì hì, Tạ mỗ chưa đến nỗi cuồng vọng tự đại đâu. Nói về võ công, hiện nay trong thiên hạ người giỏi hơn ta thực chẳng phải ít. Chuông môn phái Thiếu Lâm Không Vãn đại sư này...

Nói tới đây lão dừng lại, vẻ mặt thoáng nét u ám.

- Hai vị đại sư Không Trí, Không Tính ở Thiếu Lâm tự, đạo trưởng Trương Tam Phong phái Võ Đang, rồi còn các vị trưởng môn phái Nga Mi, phái Côn Luân, vị nào chẳng có tuyệt học trong người? Phái Thanh Hải ở vùng biên cương phía Tây, võ công cũng có chỗ bí hiểm, độc đáo. Tả hữu Quang Minh sứ giả của Minh Giáo ...hi hi, chẳng phải loại thường. Rồi Bạch Mi Ứng Vương Ân giáo chủ của Thiên Ưng giáo cô nương, cũng là bậc kỳ tài hiếm có trên đời, ta chắc gì thắng nổi họ.

Ân Tổ Tổ đứng lên, nói:

- Đa tạ Tạ tiên bối có lời khen ngợi.

Tạ Tốn nói:

- Ta lấy được thanh đao Đồ Long, dĩ nhiên không ít người ngoài sẽ thèm muốn. Hôm nay trên Vương Bàn sơn đảo này không một ai địch nổi ta, chẳng qua là do Ân giáo chủ tính lắm. Ý tưởng rằng hai gã Bạch đàn chủ, Thường đàn chủ thừa sức đối phó với phái Hải Sa, bang Cự Kinh, đâu ngờ giữa chừng Tạ mỗ lại xuất hiện ...

Ân Tổ Tổ nói xen vào:

- Hoàn toàn không phải Ân giáo chủ tính lắm, chẳng qua Ân giáo chủ có việc hệ trọng, chẳng thể phân thân.

Tạ Tốn nói:

- Cứ cho là thế, nếu Ân giáo chủ ở đây, một là ta tự nghĩ võ công đôi bên kẻ tám lạng người nửa cân; hai là nghĩ đến giao tình cố nhân, rõ ràng

chẳng nữ tranh đoạt. Nếu thế, Tạ mỗ đâu có tới đây làm gì. Ân giáo chủ xưa nay tự phụ tính toán không sai bao giờ, hôm nay thanh đao Đồ Long rơi vào tay ta, danh tiếng của giáo chủ khó tránh bị tổn hại.

Ân Tố Tố nghe Tạ Tốn nhắc có “giao tình cố nhân” với Ân giáo chủ, nàng liền cảm thấy dở lo, thế là tiếp tục tranh biện với Tạ Tốn, để lão quên đi cái việc đòi tử thí với Trương Thúy Sơn. Nàng nói:

- Việc người khó biết, ý trời khó đoán, vật bên ngoài không phải hễ muốn là được. Cho nên mới có câu “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Tạ tiền bối phúc trạch thâm hậu, dễ dàng lấy được thanh đao Đồ Long, người khác dốc hết tâm cơ, bày thiên phương bách kế, vẫn chẳng đoạt được.

Tạ Tốn nói:

- Thanh đao này từ khi ra đời, không biết đã bao lần đổi chủ, cũng chẳng rõ nó đã gây cho chủ nhân của nó bao nhiêu cái họa sát thân. Hôm nay ta giành được nó, không chừng ngày mai lại có cao thủ giỏi hơn tới giết ta, đoạt mất đao này.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, cảm thấy câu nói của lão đầy thâm ý. Trương Thúy Sơn nhớ đến tam sư ca Du Đại Nham chỉ vì liên quan đến cây đao này mà hiện giờ chưa rõ sống chết ra sao, còn chàng thì chỉ mới nhìn thấy nó, mà tính mạng đã do người ngoài định đoạt.

Tạ Tốn thở dài, nói:

- Hai người vãn võ song toàn, diện mạo tuấn nhã, giết đi chẳng khác gì đập nát một đôi ngọc khí quý giá, kể cũng đáng tiếc, nhưng tình thế này không thể không giết.

Ẩn Tố Tố sợ hãi, hỏi:

- Vì sao?

Tạ Tốn nói:

- Ta đoạt đao mang đi, nếu trên đảo để cho một người sống sót, thì chỉ vài hôm sau cả thiên hạ đều sẽ biết thanh đao Đồ Long đang ở trong tay họ Tạ, người này đi tìm, kẻ kia đến kiếm Tạ mỗ. Tạ mỗ lại chưa phải là vô địch thiên hạ, lấy gì bảo đảm không có sơ sẩy? Chẳng nói đâu xa, ngay Bạch Mi Ứng Vương, Tạ mỗ chắc gì đã thắng nổi, huống hồ Thiên Ứng giáo của y người đông thế mạnh, Tạ mỗ lại có một mình.

Nói đoạn lắc đầu, tiếp:

- Ẩn Thiên Chính, nội công ngoại công đều cương mãnh vô song, Tạ mỗ hết sức thán phục...Nhớ ngày nào... Ôi ...

Đoạn lại thở dài, lắc đầu.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Thì ra giáo chủ Thiên Ứng giáo tên là Bạch Mi Ứng Vương Ẩn Thiên Chính", lạnh lùng nói:

- Thì ra Tạ tiên bối muốn sát nhân diệt khẩu.

Tạ Tốn nói:

- Không sai.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đã vậy thì Tạ tiền bối cần gì phải kể tội mấy vị phái Hải Sa, bang Cự Kinh, Thần Quyền môn?

Tạ Tồn cười ha hả, nói:

- Cái đó gọi là để chúng chết mà không oán hận, lúc chết mà vẫn phải bái phục ta.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối có lòng từ bi gồm.

Tạ Tồn nói:

- Người ta có ai không chết? Chết sớm chết muộn vài năm nào khác gì nhau? Trương ngũ hiệp và Ân cô nương đang tuổi xuân phơi phới, hôm nay bỏ mạng trên Vương Bàn sơn đảo, kể cũng tiếc thật. Nhưng một trăm năm nữa nhìn lại, thì cũng có khác gì những kẻ kia đâu. Thời xưa giả dụ Tần Cối không hại chết Nhạc Phi, chẳng lẽ Nhạc Phi còn sống đến thời nay chăng? Người ta lúc chết chỉ cần tâm an lý đắc, không thống khổ vạn phần là được rồi. Những người học võ chúng ta muốn chết thư thái chẳng phải chuyện dễ. Bởi vậy ta muốn tỷ thí công phu với hai người, ai thua sẽ chết, không gì công bằng hơn thế nữa. Hai người còn trẻ, ta nhường lợi thế cho các người. Binh khí, quyền cước, nội công, ám khí, khinh công, thủy công, tùy các người chọn, ta sẵn sàng hầu tiếp.

Ân Tố Tố nói:

- Tà tiền bồi tự phụ quá đấy, tỷ thí công phu gì cũng được, phải không?

Nàng nghe Tà Tốn nói, biết hôm nay không còn cách gì tránh khỏi tai ương. Vương Bàn sơn đảo lơ trôi giữa biển, Thiên Ưng giáo lại ý đã có Bạch, Thường hai đại đàn chủ tại chỗ, chẳng thể sai sót, nên không phải cường viện tới đây. Nàng tuy nói cứng, nhưng giọng nghe đã hơi run.

Tà Tốn ngẩn ra, nghĩ bụng lẽ nàng đòi ta thì may vá thêu thùa, chải đầu thoa phấn thì không ổn, bèn cao giọng nói:

- Dĩ nhiên chỉ tỷ thí trong phạm vi vô công, chả lẽ thì cả chuyện xơi cơm nốc rượu? Mà dù có thì xơi cơm nốc rượu, người cũng chẳng thắng nổi cái hũ rượu túi cơm như ta đâu. Chúng ta chỉ tỷ thí một lần để quyết định thắng bại, các người thua thì phải tự sát tức thời. Ôi, một đôi người ngọc tuấn nhã thế kia, ta quả thật không nỡ xuống tay hạ thủ.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nghe lão nói "một đôi người ngọc" thì cùng đỏ mặt.

Ân Tố Tố nhướn mày nói:

- Thế Tà tiền bồi thua cũng phải tự sát chứ?

Tà Tốn cười:

- Ta thua sao được?

Ân Tố Tố nói:

- Tỷ thí ắt có kẻ thắng người thua. Vị Trương ngũ hiệp đây là danh gia đệ tử, không chừng có môn công phu thắng được Tạ tiền bối cũng nên.

Tạ Tồn cười, nói:

- Chàng ta mới gần kia tuổi đầu, dù chiêu số cao mấy đi chăng nữa, thì nội công cũng không thâm hậu.

Trương Thúy Sơn nghe hai người tranh biện, đang tính thầm: "Công phu gì mình có thể đấu ngang ngửa với lão ta nhỉ? Khinh công ư? Pho chưởng pháp mới học được ư?" Bỗng linh cơ nhất động, chàng nói:

- Tạ tiền bối, tiền bối đã buộc vãn bối động thủ, vãn bối đành bộc lộ sự kém cỏi vậy. Nếu vãn bối thua, sẽ rút kiếm tự sát liền; song nếu may mắn thủ hòa thì sao?

Tạ Tồn lắc đầu nói:

- Không có chuyện hòa, môn thứ nhất đấu hòa, thì đấu môn thứ hai, khi nào phân rõ thắng bại mới thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Được, nếu vãn bối thắng một chiêu nửa thức, vãn bối cũng không đòi hỏi tiền bối thế này thế nọ, chỉ xin tiền bối đáp ứng một điều thôi.

Tạ Tồn nói:

- Nhất ngôn vi định. Thế ngươi định tỷ thí môn gì?

Ân Tố Tố lo lắng, hỏi nhỏ:

- Chàng tính thi môn gì với lão ta? Có chắc thắng không?

Trương Thúy Sơn đáp nhỏ:

- Không dám chắc, cứ cố hết sức thôi.

Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Nếu thấy không ổn, hai chúng mình tùy cơ đào tẩu, không lẽ bó tay chịu chết?

Trương Thúy Sơn gương cười, nghĩ thầm: “Thuyền đã bị đánh đắm hết, trên hòn đảo nhỏ này còn biết đào tẩu đường nào?” Chàng sửa lại y phục, rút từ thắt lưng ra cây phán quan bút đúc bằng thép. Tạ Tốn nói:

- Trên giang hồ vẫn nghe danh Ngân câu thiết hoạch Trương Thúy Sơn, hôm nay cây lang nha bổng hai đầu của ta được dịp linh giáo tài ba của người. Còn Hồ đầu câu bằng bạc đầu, sao không đem ra nốt?

Trương Thúy Sơn nói:

- Văn bối không đấu binh khí với Tạ tiên bối, chỉ thi viết vài chữ thôi.

Đoạn chàng thông thả đi tới bên vách đá thuộc ngọn núi bên trái, hít một hơi thật dài, hai chân nhún mạnh một cái, tung mình lên. Khinh công của phái Võ Đang đứng đầu các môn phái, vào thời điểm quyết định sống chết này nào dám sơ ý? Chàng tung mình lên cao hơn trượng, sử dụng tuyệt kỹ “Thê vân túng”, chân phải đập vào vách đá một cái, mượn sức đẩy mình lên cao hơn hai trượng nữa, cây phán quan bút nhắm chuẩn vách đá, “xoẹt xoẹt” mấy tiếng, đã viết xong chữ “võ”. Viết xong một chữ, thân hình chàng sắp rơi xuống.

Tay trái chàng rút phát cái ngân câu, móc ngay vào một kẽ nứt trên vách đá, treo giữ trọng lượng thân hình chàng, tay phải viết tiếp chữ “âm”. Hai chữ này, mỗi nét mỗi vạch đều do Trương Tam Phong khổ công suy xét đêm nọ mà sáng tạo ra, bao hàm đủ âm dương cương nhu, tinh thần khí thế, có thể nói là một kiệt tác võ công của phái Vô Đang. Tuy Trương Thúy Sơn công lực còn non, nét chữ hằn vào đá chưa sâu, nhưng hai chữ ấy như rồng bay phượng múa, bút lực hùng kiện, tựa hồ được khắc nên bởi khoái kiếm trường kích vậy.

Xong hai chữ kia, chàng viết tiếp chữ “chỉ”, chữ “tôn”, càng viết càng nhanh, chỉ thấy vụn đá rơi xuống rào rào, lúc như linh xà uốn khúc, lúc như mãnh thú chuyển mình, trong giây lát viết xong hai mươi bốn chữ. Việc viết chữ hằn sâu vào vách đá này thật đúng như mấy vần thơ Lý Bạch miêu tả “Tiêu phong sậu vũ kinh táp táp, Lạc hoa phi tuyết hà mang mang. Khởi lai hương bích bất đình thủ, Nhất hàng sổ tự đại như đầu. Hoảng hoảng như văn quỷ thần kinh, Thời thời chỉ kiến long xà tẩu. Tả bàn hữu túc như kinh lôi, Trạng đồng Sở Hán tương công chiến” (Gió hú mưa sa lộp bộp, hoa rơi tuyết bay mịt mù. Trên vách viết liền không dừng tay, một hàng chữ to như cái đầu. Bàng hoàng như nghe quỷ thần kinh sợ, rồng rắn lượn lờ. Quét phải vạch trái như sấm chớp, khác gì Hán Sở tấn công nhau).

Trương Thúy Sơn viết xong nét cuối cùng của chữ “phong”, ngân câu và thiết bút cùng đẩy một cái vào vách núi, xoay mình nhẹ nhàng khéo léo đáp xuống đúng ngay bên cạnh Ân Tố Tố.

Tạ Tốn lặng lẽ nhìn ba hàng chữ lớn trên vách đá hồi lâu, cuối cùng thở dài, nói:

- Ta chịu không viết nổi, ta thua rồi.

Nên biết hai mươi bốn chữ này, từ “Vô lâm chí tôn” đến “thùy dữ tranh phong”, là một pho bút ý do Trương Tam Phong sáng chế ra sau bao trăn trở suy tư; mỗi nét ngang, nét dọc, mỗi dấu chấm, dấu phẩy đều dung hợp thủ võ công tinh diệu nhất. Giả sử chính Trương Tam Phong tới đây, nhưng trước đó chưa qua một đêm khổ công suy tư, thì cũng không có cái tâm cảnh thế này. Mà dù có được ngưng thần suy nghĩ hồi lâu, mới viết lên vách đá hai mươi bốn chữ kia, cũng quyết không đạt tới cảnh giới xuất thần nhập hóa như thế được. Tạ Tốn đâu biết căn nguyên bên trong, cứ tưởng Trương Thúy Sơn thấy cảnh tranh chấp thanh đao Đồ Long mà viết ra mấy câu tượng truyền đó. Thực ra, ngoài hai mươi bốn chữ này, nếu bảo Trương Thúy Sơn viết các chữ khác, thì cảnh giới cao thấp, bút lực mạnh yếu sẽ lộ ra khác hẳn.

Ân Tố Tố vỗ tay cả mừng, nói:

- Ta tiên bối thua rồi, không được nuốt lời đấy nhé.

Tạ Tốn nói với Trương Thúy Sơn:

- Trương ngũ hiệp lồng võ công vào thư pháp, mở con đường mới, khiến người ta sáng mắt, bội phục, bội phục. Trương ngũ hiệp có gì phân phó, xin cứ nói.

Bị buộc phải giữ lời cam kết, lão ta thật cảm thấy thất vọng lắm.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vân bối mặt học hậu tiến, may có chút kỹ năng nhỏ mọn nên được Tạ tiên bối khen ngợi, đâu dám dùng hai chữ “phân phó”? Chỉ đánh bạo cầu xin Tạ tiên bối chấp thuận cho một việc.

Tạ Tồn hỏi:

- Việc gì?

Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiên bối cứ việc mang đao Đồ Long đi, nhưng hãy tha mạng cho mọi người trên đảo, chỉ yêu cầu họ thề độc, không được tiết lộ việc này.

Tạ Tồn nói:

- Ta đâu có ngu tối mức tin vào lời thề của kẻ khác.

Ân Tố Tố nói:

- Hóa ra tiên bối nói không giữ lời; đã nói nếu thua sẽ nghe theo lời sai bảo của người khác, bây giờ lại nuốt lời là sao?

Tạ Tồn nói:

- Ta muốn nuốt lời thì nuốt lời đấy, người làm gì được ta nào?

Rồi nghĩ lại, thấy mình ăn nói như thế quá ngang ngược, nên nói:

- Tính mạng của hai người, ta tha cho; những kẻ khác thì không được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai vị kiếm sĩ phái Côn Luân là danh môn đệ tử, bình sinh chưa làm điều ác...

Tạ Tồn ngắt lời chàng:

- Ác hay thiện gì đối với ta cũng vậy cả. Hai người mau xé vạt áo lấy vải mà đút nút lỗ tai, rồi dùng hai tay bịt thêm bên ngoài cho kín. Muốn sống thì chớ có sợ hãi.

Câu cuối cùng lão nói rất khẽ, hình như sợ người bên cạnh nghe thấy.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, chưa hiểu lão ta có dụng ý gì, nhưng nhìn thái độ trình trọng của lão, ắt bên trong có duyên cớ gì đây, thế là vội xé vạt áo, lấy vải đút nút lỗ tai, rồi dùng hai tay bịt thêm bên ngoài nữa.

Đột nhiên Tạ Tồn há to mồm, hình như cất tiếng hú thật dài, hai người không nghe thấy, nhưng không hẹn mà thân hình cùng chấn động, chỉ thấy tất cả mọi người Thiên Ưng giáo, phái Hải Sa, bang Cự Kinh, Thần Quyền môn ai cũng há mồm lú lười, mặt lộ đầy vẻ kinh hãi, tiếp đó biến thành vẻ đau đớn ghê gớm, chịu hết nổi, tựa hồ đang bị cực hình tra tấn, lát sau thì lăn lượt ngã xuống, lăn lộn trên mặt đất.

Hai kiếm sĩ phái Côn Luân kinh hãi, vội ngồi xếp bằng, nhắm mắt, vận nội công chống đỡ tiếng hú.

Trán họ mồ hôi to như hạt đậu chảy ròng ròng, các cơ mặt giật giật liên hồi, họ mấy phen đưa hai tay lên định bịt tai, nhưng không hiểu sao còn cách tai vài tấc đều lại buông thông xuống. Bỗng chốc Cao, Tướng hai người vọt lên cao hơn một trượng, rồi rơi phịch xuống đất, nằm bất động.

Tạ Tồn ngậm miệng ngừng hú, ra hiệu cho Trương, Ân hai người gỡ nút lỗ tai ra, nói:

- Bọn kia nghe tiếng hú của ta đã ngất lịm cả rồi, tính mạng có thể được bảo toàn, nhưng khi tỉnh dậy, thần kinh rối loạn, hóa thành người mất trí, không nhớ và kể lại chuyện đã qua được nữa. Trương ngũ hiệp, điều phân phó của người, ta đã thực hiện, hết thấy đám người kia, ta đều tha chết cho cả rồi đó.

Trương Thúy Sơn buồn rầu nghĩ thầm: "Lão tha chết cho họ, nhưng những người kia sống có khác gì chết, thà họ bị giết còn đỡ thảm khốc hơn". Đối với hành vi tàn ác của Tạ Tồn, chàng thực vô cùng căm hận. Song nhìn Cao, Tướng hai người đang nằm hôn mê kia, mặt mày vàng ệnh, chẳng khác gì xác chết, nghĩ thầm Tạ Tồn chỉ hú không thôi đã có thần uy kinh khủng như thế thì quả đáng sợ; nếu mình không nút lỗ tai, không hiểu tình cảnh giờ đây ra sao rồi.

Tạ Tồn thần nhiên, lạnh lùng nói:

- Chúng ta đi thôi!

Trương Thúy Sơn nói:

- Đi đâu kia?

Tạ Tốn nói:

- Về. Việc ở Vương Bàn sơn đảo xong rồi, còn ở lại đây làm chi?

Trương Thủy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: “Còn phải đi chung thuyền với tên ma đầu này một ngày một đêm nữa, trong mười hai canh giờ ấy không biết sẽ còn gặp biến cố gì đây?”

Tạ Tốn dẫn hai người đến sau một hòn núi phía tây đảo, thấy trong vịnh đậu một chiếc thuyền có ba cột buồm, là chiếc thuyền mà Tạ Tốn đã đi tới đây. Lão đến bên thuyền, cúi người nói:

- Mời hai vị lên thuyền.

Ân Tố Tố cười khẩy, nói:

- Lúc này Tạ tiền bối khách khí quá.

Tạ Tốn nói:

- Hai vị lên thuyền của ta, là khách quý của ta, sao lại không dùng lễ tiếp đãi chu đáo kia chứ?

Sau khi ba người lên thuyền, Tạ Tốn đưa tay làm hiệu lệnh cho các thủy thủ nhổ neo đưa thuyền ra.

Trên thuyền có tới mười sáu mươi bảy thủy thủ, nhưng gã tiêu công cầm lái mỗi khi ra lệnh gì, chỉ giơ tay giơ chân, không nói một tiếng, tựa hồ tất cả bọn họ đều á khẩu. Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiền bối tài thật, tìm được toàn những thủy thủ vừa câm vừa điếc.

Tạ Tốn cười nhạt, nói:

- Việc ấy có gì là khó? Ta chỉ cần tìm các thủy thủ mù chữ, rồi chọc thủng màng nhĩ và cho họ uống thuốc cấm là xong.

Trương Thúy Sơn cảm thấy sờn gai ốc. Ân Tố Tố vỗ tay cười:

- Hay quá là hay! Đã cấm điếc, lại mù chữ, Ta tiền bối có bí mật gì, bọn họ cũng chẳng thể tiết lộ. Tiếc rằng họ còn phải lái thuyền, nếu không thì chọc cho mù luôn thể.

Trương Thúy Sơn lườm nàng một cái, trách nói:

- Ân Tố Tố, nàng là một cô nương non trẻ, sao nỡ tàn nhẫn như thế? Đây là một đại thảm sự trên thế gian, có gì đáng cười đâu?

Ân Tố Tố lè lưỡi, toan biện bạch, nhưng nhìn lại sắc diện của chàng, vội im lặng. Tạ Tốn thần nhiên nói:

- Lúc nào về tới đất liền, ta sẽ chọc mù mắt họ.

Trương Thúy Sơn nhìn mấy thủy thủ trên thuyền, thương thầm cho họ: "Chỉ một ngày đêm nữa thôi, các người còn đôi mắt cũng bị mù nốt".

Buổi được kéo lên, thuyền từ từ quay mũi, Trương Thúy Sơn nói:

- Ta tiền bối, còn những người trên đảo thì sao? Tiền bối đánh chìm hết thuyền của họ, họ biết về bằng gì?

Tạ Tốn nói:

- Trương tướng công, người kể cũng tốt bụng, hỏi không sai, nhưng cũng đừng đa sự như đám đàn bà

làm gì. Cứ mặc họ tự sinh tự diệt trên đảo, muốn ra sao thì ra, chẳng hay hơn sao?

Trương Thúy Sơn biết không thể nói lý lẽ với lão ta, đành im lặng, nhìn con thuyền rời đảo xa dần, nghĩ thầm: “Những kẻ trên đảo tuy phần đông là bọn tác ác đa đoan, nhưng gặp cảnh ngộ bi thảm này, nếu không có ai đến cứu, nội nhứt mười ngày là chết hết thôi”. Lại nghĩ: “Hai đệ tử của phái Côn Luân bỏ mạng trên đảo, sư trưởng của họ tất phải tìm kiếm, xem ra vô lâm Trung Nguyên chẳng mấy chốc sẽ nổi cơn sóng gió”.

Mấy năm qua Võ Đang thất hiệp tung hoành giang hồ, mọi việc đều chiếm thượng phong, thế mà hôm nay đành thúc thủ, tính mạng nằm trong tay kẻ khác, không cách gì phản kháng. Trương Thúy Sơn vừa buồn chán, vừa tức giận, chỉ cúi đầu ngẫm nghĩ, chẳng thêm để ý đến Tạ Tốn và Ân Tố Tố.

Lát sau, chàng quay đầu nhìn qua song cửa, ngắm cảnh biển, thấy mặt trời sắp chìm vào các đợt sóng, ánh chiều tà chiếu trên mặt biển thành ngàn vạn con rắn vàng lấp lóa bất định; chàng đang xuất thần, chợt ngạc nhiên: “Sao tịch dương lại lặn ở phía đuôi thuyền?” bèn ngoảnh lại nói với Tạ Tốn:

- Tài công lái thuyền lạc hướng rồi, thuyền lại đi về hướng đông.

Tạ Tốn nói:

- Thì hướng đông, không sai.

Ân Tố Tố sợ hãi nói:

- Phía đông là biển cả mênh mông, mình đi đâu

bây giờ vậy? Sao tiền bối không lệnh cho tài công đổi hướng?

Tạ Tồn nói:

- Ta chẳng đã nói với các người rồi sao? Ta lấy được thanh đao Đồ Long, cần tìm một nơi yên tĩnh thanh vắng, để suy nghĩ, xem vì sao thanh đao này lại là "võ lâm chí tôn, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tông". Trung Nguyên là vùng đất lắm chuyện, lẽ có người biết bảo đao trong tay ta, nay kẻ này đến cướp, mai kẻ khác tới trộm, cứ phải lo đánh đuổi họ cũng đủ nhiều khê phiền toái, làm sao tĩnh tâm được? Nếu người tìm đến lại là cao thủ như Trương Tam Phong tiên sinh, giáo chủ Thiên Ưng giáo, thì Tạ mỗ chắc gì đã thắng nổi họ? Bởi vậy phải ra ngoài đại dương bao la, tìm một hoang đảo không dấu chân người để ở.

Ân Tố Tố nói:

- Vậy hãy cho chúng vãn bối về trước đi.

Tạ Tồn cười:

- Các người về Trung Nguyên thì lộ hết hành tung của ta ư?

Trương Thúy Sơn giận dữ đứng phắt lên, hỏi:

- Vậy tiền bối định sao đây?

Tạ Tồn nói:

- Đành phiền hai vị cùng ta sống cuộc đời tiêu dao khoái lạc trên hoang đảo vậy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Lỡ mười năm, tám năm tiền bối vẫn chưa nghĩ ra bí mật của thanh đao Đồ Long thì sao?

Tạ Tồn nói:

- Thì hai vị ở trên hoang đảo với ta mười năm, tám năm; nếu cả đời ta chưa nghĩ ra, thì hai vị theo ta cả đời. Hai vị trai tài gái sắc, tình đầu ý hợp, trên hoang đảo kết thành phu thê, sinh nhi dục nữ, há chẳng hay lắm sao?

Trương Thúy Sơn cả giận, đập bàn quát:

- Lão chớ nói bậy!

Chàng liếc nhìn Ân Tố Tố, thấy nàng then thùng cúi đầu, hai má đỏ bừng.

Chàng thâm hoảng sợ, có linh cảm rằng nếu ở lâu bên cạnh Ân Tố Tố, chỉ e chàng khó tự kiềm chế. Tạ Tồn là một cường địch, cái tâm viên ý mã trong lòng chàng còn là loại cường địch ghê gớm hơn, như thế bốn bề đầy rẫy nguy cơ, phải nhanh chóng thoát ra sớm chừng nào hay chừng ấy. Nghĩ vậy, chàng nén lửa giận, nói:

- Tạ tiền bối, tại hạ là người nói sao làm vậy, quyết không tiết lộ hành tung của tiền bối. Ngay bây giờ tại hạ có thể lập trọng thệ sẽ không tiết lộ những điều tai nghe mắt thấy hôm nay với bất cứ ai.

Tạ Tồn nói:

- Trương ngũ hiệp là hiệp nghĩa danh gia, một lời nặng ngàn vàng, nói như đao chém đá, chốn giang hồ

sớm đã lan truyền như thế. Nhưng Tạ mỗ từ năm hai mươi tám tuổi đã lập trọng thệ, người hãy coi ngón tay của ta đây.

Nói đoạn chìa tay phải ra, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy ngón út đã bị chặt đứt, chỉ còn bốn ngón.

Tạ Tồn thông thả nói:

- Năm đó, người mà ta bình sinh sùng kính nhất, yêu quý nhất đã làm nhục ta, hại ta gia phá nhân vong, phụ mẫu thể nhi của ta chỉ trong một đêm chết không còn một ai. Bởi vậy, ta chặt ngón tay lập thệ, Tạ mỗ còn sống ngày nào quyết không tin bất cứ người nào cả. Năm nay ta bốn mươi một tuổi, mười ba năm nay ta chỉ làm bạn với cầm thú, ta tin tưởng cầm thú chứ không tin con người. Mười ba năm qua ta giết cầm thú ít hơn là giết người.

Trương Thúy Sơn rung mình, nghĩ thầm, thảo nào lão ta có võ công tuyệt thế mà chốn giang hồ không hề nghe nhắc đến tên tuổi, biến cố mà lão ta gặp năm hai mươi tám tuổi hẳn phải vô cùng thảm khốc, nên lão ta mới phản thế kị tục, lánh mình ẩn cư, căm hận hết thấy mọi người trong thiên hạ. Chàng rất thông hận hành vi tàn ác bạo ngược của Tạ Tồn, nhưng lúc này nghe lão nói thế, chàng bất giác cảm thấy đôi chút đồng tình, trầm ngâm giây lát, chàng nói:

- Tạ tiền bối, mối thâm cừ đại hận ấy, tưởng tiền bối đã báo phục rồi chứ?

Tạ Tồn nói:

- Chưa. Kẻ hại ta vô công cực cao. Ta chưa thắng được hắn.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố không hện mà cùng ồ lên một tiếng, nói:

- Còn lợi hại hơn tiền bối kia à? Người đó là ai vậy?

Tạ Tồn nói:

- Tại sao ta phải nói tên hắn ra cho mình thêm nhục? Nếu không phải vì mối thâm cừ đại hận ấy, ta hà tất phải đi cướp thanh đao Đổ Long? Hà tất phải khổ công tìm hiểu bí mật của thanh đao? Trương ngũ hiệp, ta vừa gặp người đã thấy hợp tính, nếu không cứ như tính nết của ta, thì ta đã chẳng để người được sống đến phút này. Ta để cho hai người sống thêm một thời gian nữa đã là phá lệ rồi, chỉ e sẽ có chuyện không hay.

Ân Tố Tố nói:

- Sống thêm một thời gian nữa là sao?

Tạ Tồn thản nhiên nói:

- Là chờ đến khi ta nghĩ ra bí mật của thanh đao Đổ Long, lúc rời hoang đảo ta sẽ giết hai người. Ta nghĩ ra chậm ngày nào, hai người được sống thêm ngày đó.

Ân Tố Tố nói:

- Ô, thanh đao này nặng nề, chỉ được cái sắc bén, lửa nung không chảy, chứ có gì bí mật đâu? Câu "hiệu

lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng” chẳng qua chỉ có nghĩa nó là thứ binh khí có thể làm bá chủ thiên hạ mà thôi.

Tạ Tồn nói:

- Nếu đúng là vậy, ba chúng ta sẽ ở hoang đảo một thời gian dài lắm đó.

Bỗng nhiên thần sắc của lão trở nên sầu thảm, tuyệt vọng, cảm thấy nếu Ân Tố Tố nói đúng, thì suốt cuộc đời lão ta sẽ không thể báo cừu.

Trương Thúy Sơn nhìn thần sắc của lão, nhìn không nổi định nói vài lời an ủi. Nào ngờ Tạ Tồn hừ một tiếng, thối tất ngọn nến, nói:

- Ngủ thôi!

Đoạn thở dài một tiếng nảo nuốt, một tiếng thở dài chứa đựng nỗi thống khổ vô cùng, nỗi tuyệt vọng vô tận, tưởng như không phải tiếng người, mà là tiếng rên của con thú bị thương sắp chết. Tiếng đó lẫn vào tiếng sóng biển bên ngoài con thuyền, Trương Ân hai người nghe thấy không khỏi rùng mình.

Từ cửa khoang thuyền, gió biển thổi vào từng cơn, Ân Tố Tố y phục mỏng manh, một lát sau rét không chịu nổi, bắt đầu run. Trương Thúy Sơn hỏi nhỏ:

- Cô nương lạnh hả?

Ân Tố Tố nói:

- Còn chịu được.

Trương Thúy Sơn cởi trường bào, nói:

- Cô nương khoác lên người đi.

Ân Tố Tố vô cùng cảm kích, nói:

- Không cần đâu, chàng cũng lạnh mà.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta không sợ lạnh.

Rồi cứ giúi trường bào vào tay nàng. Ân Tố Tố cầm lấy, khoác lên vai, cảm thấy hơi ấm của Trương Thúy Sơn thật là êm dịu, bất giác mỉm cười sung sướng trong bóng tối.

Trương Thúy Sơn chỉ nghĩ kế thoát thân, suy đi tính lại chỉ có một cách: “Không giết Tạ Tốn, chẳng thể nào thoát”.

Chàng đồng tai nghe, giữa tiếng ầm ào của sóng biển, chỉ nghe tiếng thở ngưng trọng của Tạ Tốn, rõ ràng lão ta đã ngủ say. Chàng nghĩ thầm: “Người này lập trọng thệ, suốt đời quyết không tin ai, nay đi chung thuyền với ta, lão lại yên tâm nằm ngủ, không sợ ta hạ độc thủ hay sao? Dẫu thế nào ta cũng phải mạo hiểm tấn công. Nếu trì hoãn, cả đời ta sẽ phải theo lão sống nơi hoang đảo”. Chàng nhẹ nhàng xích lại bên Ân Tố Tố, định kể tai nói nhỏ với nàng vài câu, nào ngờ lúc ấy Ân Tố Tố quay mặt lại, đôi bên chạm nhau, môi của Trương Thúy Sơn đặt ngay lên má nàng.

Trương Thúy Sơn giật mình, định biện bạch là mình không có ý khinh bạc, song chưa biết nói sao.

Ân Tố Tố trong lòng vui sướng, ngả luôn đầu vào vai chàng, cảm thấy êm đềm dịu ngọt, những mong con thuyền cứ trôi mãi thế này giữa đại hải mênh mông, trôi cả trăm năm đừng tới bến. Chợt Trương Thúy Sơn lại ghé môi nói nhỏ bên tai nàng:

- Cô nương đừng giận nhé.

Ân Tố Tố then thùng, đỏ bừng cả mặt như một đóa hồng, cũng thấp giọng nói:

- Chàng thích muội, muội sung sướng vô cùng.

Nàng tuy hành sự tùy hứng, giết người không chớp mắt, nhưng trong ái tình, nào có khác chi mọi cô gái trong thiên hạ biết yêu lẫn nhau, trong lòng vừa mừng vừa lo, vừa hoảng sợ, nếu không phải trong bóng tối, chắc đến nói cũng chả dám.

Trương Thúy Sơn ngẩn người, không ngờ lời xin lỗi của mình lại khiến đối phương thổ lộ chân tình. Ân Tố Tố kiều diễm tuyệt trần, từ lần gặp đầu tiên, nàng đối với chàng mặn mà đầy tình ý, bảy tiếng nàng vừa thốt ra đã thể hiện toàn bộ lòng yêu thương. Trương Thúy Sơn đang tuổi thanh xuân khí huyết dồi dào, tuy tự kiểm chế để giữ lễ, song rốt cuộc đâu phải là gỗ đá, chỉ cảm thấy thân hình mềm mại của nàng ngả vào bên vai chàng, mùi hương nhẹ nhàng ngậy ngất xông lên mũi, chàng đang định nói với nàng vài lời tình tứ, bỗng sực nghĩ: "Trương Thúy Sơn, đại địch đang ở trước mặt, sao không lo đến? Lời giáo huấn của ân sư, mi quên sạch rồi ư? Dẫu nàng và mi có tình với nhau, nàng

có ơn với Du tam ca, nhưng suy cho cùng nàng xuất thân tà giáo, hành vi bất chính, mi có muốn lấy nàng, cũng phải thừa bẩm với ân sư, được lão nhân gia cho phép, lại phải nhờ mai mối, há có thể làm điều xằng bậy trong bóng tối?" Nghĩ đến đây, chàng liền ngồi thẳng người dậy, nói nhỏ:

- Hai đứa mình phải tìm cách chế ngự lão ta, mới có thể thoát thân.

Ân Tố Tố đang mơ mơ màng màng, nghe chàng nói vậy, bất giác ngẩn ra, hỏi:

- Gì kia?

Trương Thúy Sơn nói nhỏ:

- Hai ta lâm vào hiểm cảnh, nếu nhân lúc lão ta ngủ say mà tấn công thì không phải là hành vi của đại trượng phu. Ta sẽ gọi lão dậy, đấu chưởng với lão, nàng hãy ném ngân châm đã thương lão. Lấy hai địch một, kể ra không đúng cách con nhà võ, nhưng võ công của hai ta so với lão quá chênh lệch, đành phải dùng cách đó vậy.

Mấy câu này chàng nói thật nhỏ, nghe chỉ như tiếng muỗi vo ve, lại kể môi sát tai nàng mà nói, nào ngờ Ân Tố Tố chưa kịp đáp, thì Tạ Tốn ở khoang sau đã cười ha hả, nói:

- Nếu người bất ngờ đánh lén, Tạ mỗ tuy chẳng để cho người làm được gì, song cũng còn chút hi vọng; nay lại muốn quang minh chính đại, bảo toàn môn phong nghĩa hiệp của danh môn chính phái, thì quả thật chỉ chuốc khổ vào thân mà thôi.

Chữ thôi vừa dứt, thân hình đã vọt tới trước mặt Trương Thúy Sơn, vung chưởng đánh vào ngực chàng.

Trương Thúy Sơn khi đang nghe lão nói, sớm đã ngưng tụ chân khí, ám vận công lực, đợi lúc chưởng của lão vừa đánh ra, liền giơ hữu chưởng, sử dụng “Miên chưởng” sư môn tâm truyền chống đỡ. Hai chưởng đụng nhau, chỉ nghe khẽ “bộp” một tiếng, chưởng lực bài sơn đảo hải của đối phương đã ào tới. Trương Thúy Sơn biết công lực của đối phương hơn mình quá xa, nên đã dự tính trước chỉ thủ không công, cầm cự được phút nào hay phút đó. Vì thế khi hai chưởng đụng nhau, chưởng của chàng bị đẩy lùi tám tấc. Tám tấc sai biệt đó khiến chàng phòng ngự càng thêm dễ dàng, bất kể Tạ Tốn vận kinh thế nào, nhất thời cũng không phá được chưởng lực phòng ngự của chàng.

Tạ Tốn đẩy ra liên tiếp ba luồng lực đạo, chỉ cảm thấy chưởng lực của đối phương yếu hơn mình rất nhiều, nhưng yếu mà không suy, nhẹ mà không kiệt, chưởng lực của lão càng đẩy ra càng mạnh, song Trương Thúy Sơn vẫn chống đỡ được. Tạ Tốn bèn đưa tay trái ra nhắm đỉnh đầu Trương Thúy Sơn mà đè xuống. Trương Thúy Sơn cánh tay trái hơi co lại, dùng chiêu “Hoành giá kim lương” chống đỡ. Võ công phái Võ Đang vốn lấy sự mềm khít làm sở trường, các phái khác không thể bì kịp, võ công đôi bên tuy chênh lệch rất xa, nhưng Trương Thúy Sơn vận dụng tâm pháp sư truyền, Tạ Tốn nhất thời vẫn chưa làm gì được.

Hai người đấu chưởng một hồi, Trương Thúy Sơn mồ hôi như tắm, người ướt đẫm, sốt ruột nghĩ thầm: “Sao Ân Tố Tố còn chưa xuất thủ? Lão ta đang toàn lực tấn công ta, Ân Tố Tố mà phóng ngân châm vào các huyệt của lão, dù không hạ được lão, cũng buộc lão phải thu chưởng chống đỡ, chỉ trong một sát-na, lão sẽ lập tức bị trúng thương bởi chưởng lực của ta”.

Điều đó Tạ Tốn sớm đã nghĩ tới, lão cứ ngỡ rằng khi lão dùng song chưởng tấn công, Trương Thúy Sơn lập tức sẽ bị trọng thương, ai ngờ chàng tuy trẻ tuổi mà nội công lại phi phàm, chống đỡ đến hết một tuần trà rồi mà chưa núng thế. Hai người tỷ thí chưởng lực, đồng thời nghe ngóng động tĩnh từ phía Ân Tố Tố. Trương Thúy Sơn ngưng khí ở ngực, không dám mở miệng gọi nàng. Tạ Tốn thì không đến nỗi đó, nói:

- Tiểu cô nương, người chưa động thủ là khôn, nếu không ta biến chưởng thành quyền, thì ý trung nhân của người sẽ đứt hết gân cốt.

Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiên bối, chúng vãn bối bằng lòng đi theo tiên bối, mau thu chưởng lại đi.

Tạ Tốn nói:

- Trương tướng công nghĩ sao?

Trương Thúy Sơn sốt ruột hết mức, trong bụng kêu thầm: “Phóng ngân châm đi, phóng đi! Cơ hội hiếm có này sao không nắm bắt?” Ân Tố Tố vội nói:

- Tà tiền bối mau thuởng lại, nếu không vãn bối sẽ liễu mạng với Tà tiền bối.

Tà Tồn kỳ thực cũng sợ Ân Tố Tố bất ngờ dùng ngân châm tập kích lão, khoang thuyền chật hẹp, ngân châm nhỏ xíu, trong bóng tối phóng ra chỉ e vô hình vô thanh, thật chẳng dễ gì đối phó, dù lão có lập tức đánh chết Trương Thúy Sơn, cũng không đạt ý muốn, lão nghĩ thầm: “Con bé kia sợ uy thế của ta, không dám động thủ, chứ không thì trong tình cảnh này, chỉ e cả ba sẽ cùng phải chết”, bèn nói:

- Nếu các người không có ý khác, ta có thể tha mạng cho cả hai.

Ân Tố Tố nói:

- Tiểu nữ không hề có ý gì khác.

Tà Tồn nói:

- Vậy người hãy lập thế thay hấn đi.

Ân Tố Tố nghĩ một chút, rồi nói:

- Trương ngũ hiệp, hai ta không phải là địch thủ của Tà tiền bối, thôi thì mình theo Tà tiền bối ra hoang đảo ở một vài năm. Với tài trí của mình, việc tìm ra bí mật của thanh đao Đồ Long đối với Tà tiền bối hoàn toàn không phải là chuyện khó, thôi để muội lập thế thay chàng vậy!

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Thế với chả thốt! Mau phóng ngân châm, mau phóng ngân châm đi!” Khổ nỗi chàng không thể mở miệng, trong đêm tối chẳng có cách gì ra hiệu cho nàng, hướng hồ cả hai

tay đều đang dính chặt vào tay đối phương, muốn ra hiệu cũng chẳng được.

Ân Tố Tố thấy Trương Thúy Sơn trước sau không lên tiếng, bèn nói:

- Chúng tôi, Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn, quyết ý theo Tà tiền bối sống trên hoang đảo cho đến khi tìm ra bí mật của thanh đao Đồ Long. Nếu chúng tôi có dị tâm, xin chịu chết dưới đao kiếm.

Tà Tồn cười nói:

- Chúng ta là con nhà võ, chết dưới đao kiếm thì có gì lạ?

Ân Tố Tố nghiêng răng, nói:

- Được, vậy thì tiểu nữ không sống đến hai mươi tuổi!

Tà Tồn cười ha ha, thu chương về.

Trương Thúy Sơn toàn thân thoát lực, ngồi bệt xuống sàn thuyền. Ân Tố Tố vội đánh lửa thắp đèn dầu, thấy mặt chàng vàng như nghệ, hơi thở yếu ớt, thì nàng cuống quýt lo sợ, vội rút khăn tay lau mồ hôi đầm đìa trên mặt chàng.

Tà Tồn cười nói:

- Đệ tử phái Võ Đang quả nhiên danh bất hư truyền, giỏi lắm!

Trương Thúy Sơn giận Ân Tố Tố bỏ lỡ cơ hội hiểm có, không phóng ngân châm đánh địch, nhưng thấy nàng rưng rưng lệ, vẻ mặt đầy lo lắng, quả thật

chí tình với chàng, thì cảm động thở dài, toan nói vài lời an ủi, bỗng thấy trước mắt tối sầm, trong cơn mê man còn nghe loáng thoáng tiếng kêu của Ân Tố Tố:

- Lão Tạ kia, lão đánh chết Trương ngũ ca rồi, ta quyết liều mạng với lão.

Tạ Tốn chỉ cười ha hả.

Đột nhiên thân hình Trương Thúy Sơn chao qua một bên, lăn đi mấy vòng, có tiếng Tạ Tốn, Ân Tố Tố cùng hét lớn, lẫn trong tiếng gió rít ù ù, tiếng sóng ầm ầm, tưởng như có hàng ngàn hàng vạn con sóng cùng ập tới.

Trương Thúy Sơn chỉ cảm thấy toàn thân lạnh giá, mồm mũi đầy nước mặn, chàng vốn đang mê man, bị nước lạnh tạt vào người nên tỉnh lại. Ý nghĩ đầu tiên lóe lên là: " Chẳng lẽ đắm thuyền?" Chàng không biết bơi, vội quờ quạng đứng dậy. Ván thuyền dưới chân chao mạnh qua bên trái, nước trong thuyền hắt cả ra ngoài, nhưng cuồng phong vẫn rú rít, xung quanh người toàn là nước biển. Chàng chưa hiểu chuyện gì xảy ra, bỗng nghe Tạ Tốn quát to:

- Trương Thúy Sơn, mau ra đuôi thuyền giữ tay lái!

Tiếng quát ấy vang như sấm, trong cảnh gió to sóng cả vẫn toát ra đầy vẻ uy nghiêm. Trương Thúy Sơn không kịp nghĩ ngợi, nhảy ngay về phía đuôi thuyền, chỉ thấy một bóng đen bay qua, một thủy thủ đã bị sóng lớn hắt ra khỏi thuyền, xa tới mấy trượng, tiếp đó bị sóng cuốn mất tiêu.

Trương Thúy Sơn chưa tới được đuôi thuyền, lại có một con sóng khác ập tới. Con sóng này không khác gì một bức tường nước khổng lồ, chỉ nghe sầm một tiếng, đã đánh văng mấy tấm ván thuyền bay đi. Lúc này võ công khổ luyện một đời của Trương Thúy Sơn có dịp sử dụng, hai chân chàng xuống tấn trên mặt sàn, như đóng đinh vào ván, không hề lay chuyển, chờ con sóng đi qua, mới sải bước tới đuôi thuyền, giờ tay giữ chặt tay lái.

Chỉ nghe mấy tiếng “phập phập” rất mạnh, Tạ Tốn đã dùng lang nha bổng đánh gãy cột buồm chính và cột buồm đằng mũi. Hai cây cột buồm mang theo hai cánh buồm trắng rơi luôn xuống biển.

Nhưng gió quá lớn, lúc này tuy chỉ còn một cột buồm ở phía đuôi còn no gió, nhưng thuyền vẫn cứ nghiêng ngả qua lại, quay cuồng trôi hụp trên mặt biển. Tạ Tốn cố sức hạ cánh buồm đó xuống, mặc dù võ công đầy mình, nhưng trước cái uy của sóng gió giữa đất trời, lão cũng đành thúc thủ vô sách. Cột buồm bị nghiêng sang trái, tới sát mặt nước, Tạ Tốn lớn tiếng chửi:

- Lão tặc thiên kia, sóng gió chi dữ vậy!

Xem chừng nếu do dự, thuyền sẽ bị lật úp, Tạ Tốn đành vùng lang nha bổng đánh gãy nốt cây cột buồm cuối cùng.

Ba cột buồm đều gãy cả, con thuyền giữa kinh đào hải lãng biến thành hồn ma vô chủ, chỉ theo gió mà trôi.

Trương Thúy Sơn gọi to:

- Ân cô nương, nàng ở đâu?

Chàng gọi mấy tiếng liền, không nghe tiếng trả lời, gọi thêm lần cuối, chợt nghe như có tiếng khóc nghẹn ngào. Bỗng có một bàn tay vịn vào gối chàng, một con sóng lớn ào qua đầu chàng, giữa khối nước biển ấy có người ôm chặt ngang lưng chàng.

Khi con sóng đã tràn qua mặt thuyền, người ôm chàng kia đưa tay nín cổ chàng, dịu dàng hỏi:

- Trương ngũ ca, chàng nhớ muội lắm ư?

Trương Thúy Sơn cả mừng, tay hữu giữ chắc tay trái, đưa tay trái ôm chặt lấy nàng, thốt lên:

- Tạ trời tạ đất.

Chàng vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, nghĩ thầm: "Nàng đang ở bên ta đây, nàng không bị rơi xuống biển". Trong thời điểm bất cứ lúc nào cũng có thể bị cuồng phong cự lãng cuốn xuống đáy biển, sóng chết chỉ trong gang tấc, chàng bỗng phát hiện rằng chàng lo cho sự an nguy của Ân Tố Tố còn hơn cả cho chính mình.

Ân Tố Tố nói:

- Trương ngũ ca, hai ta có gì thì chết chung với nhau.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng! Hai ta có gì thì chết chung với nhau.

Nếu ở cảnh ngộ thông thường, hai người chính tà khác biệt, phải suy tính rất nhiều, dù có tình duyên ái đảm thắm, cũng chẳng thể chỉ trong giây lát đã hai lòng như một. Còn lúc này hai người ôm chặt lấy nhau, xung quanh họ tối như mực, thân thuyền cứ kêu răng rắc không ngừng, bất cứ lúc nào cũng có thể vỡ nát, thì trong lòng họ lại cảm thấy êm ái ngọt ngào lạ lùng. Sau một phen đấu chưởng với Tạ Tốn, Trương Thúy Sơn bị kiệt sức, nhưng giữ được khích lệ bởi ái tình của Ân Tố Tố, tinh thần chàng lập tức phấn chấn, dầu bốn bề sóng to gió cả, trước sau chàng vẫn giữ vững tay lái, không chút ngã nghiêng.

Tất cả số thủy thủ cầm đũa đều đã bị cuốn xuống biển, trận cuồng phong bạo vũ này ập đến, không một điểm báo trước. Thì ra dưới đáy biển đột nhiên có địa chấn, cộng với sự kích động của hải lưu, khí lưu mà gây nên giông bão, nếu Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn không phải là những người có võ công cao siêu, hẳn đã chẳng thể trụ nổi. Cũng may con thuyền này kiên cố, tuy nóc khoang, ván thuyền bị đánh vỡ xé xác, nhưng thân thuyền vẫn nguyên vẹn.

Trên đầu mây đen đầy trời, mưa xuống như trút, bốn bề sóng cao như núi, chẳng thể phân biệt đông tây nam bắc. Mà dù có biết phương hướng, thì cột buồm đã gãy cả, họ cũng chẳng cách gì lái thuyền đi được.

Tạ Tốn đi tới đuôi thuyền, nói:

- Trương huynh đệ, rất may có người, thôi để ta cầm lái, hai người vào trong khoang mà nghỉ.

Trương Thúy Sơn đứng dậy, trao lại tay lái cho Tạ Tốn, nắm tay Ân Tố Tố định bước đi, thì một con sóng lớn bay tới, hất văng hai người ra khỏi thuyền. Con sóng này ập tới quá đột ngột, hai người hoàn toàn không kịp phòng bị.

Trương Thúy Sơn vừa cảm thấy kinh hoàng, thì thân hình đã bị hất tung lên không, lúc rơi xuống thì dưới chân đã là các lớp sóng giồi, tay trái vội chộp lấy cổ tay Ân Tố Tố, trong đầu chỉ có một ý nghĩ duy nhất: "Ta sẽ cùng nàng chết giữa biển cả, quyết không rời nhau". Tay trái chàng vừa nắm được cổ tay Ân Tố Tố, thì đột nhiên có một sợi dây chằng quấn vào cánh tay phải, chỉ cảm thấy thân hình được kéo bay ngược lại, vượt qua ngọn sóng, trở lên thuyền. Thì ra Tạ Tốn kịp thời phát giác, đã tung ngay sợi dây cột buồm ở dưới chân ra cuốn lấy hai người trở lại thuyền. "Bịch, bịch" hai tiếng, hai người đã nằm trên ván thuyền. Một phen chết đi sống lại, quả thật không ai ngờ, Tạ Tốn cũng kêu lên:

- May quá!

Ví thử dưới chân không có sẵn sợi dây chằng cột buồm, thì tài ba gấp mười lần hơn cũng chẳng cứu nổi.

Trương Thúy Sơn dìu Ân Tố Tố vào trong khoang, con thuyền lúc thì trôi lên cao như lao lên đỉnh núi, lúc lại hẫng hụt như rơi xuống vực sâu, nhưng hai người vừa trải qua giây phút nguy nan, lúc này chẳng còn chú ý tới hiện trạng nữa. Ân Tố Tố ngả người vào lòng Trương Thúy Sơn, khẽ môi bên tai chàng dịu dàng nói:

- Trương ngũ ca, nếu hai ta không chết, muội muốn được vĩnh viễn sống bên chàng.

Trương Thúy Sơn ngậy ngất nói:

- Ta cũng đang định nói với nàng một câu: khắp thế gian này, chân trời góc biển, hai ta mãi mãi bên nhau.

Ân Tố Tố vui mừng vô hạn, nhắc lại:

- Khắp thế gian này, chân trời góc biển, hai ta mãi mãi bên nhau.

Hai người má tựa vai kẻ, thăm cảm tạ trận giông tố đáng sợ này.

Tạ Tồn thì trong bụng không ngớt kêu than, dù vô công cao cường đến mấy, trước cuồng phong hải lãng, cũng đành thúc thủ, đành phó mặc cho trời, sóng gió muốn đẩy tới đâu thì tùy.

Giông tố kéo dài hơn ba canh giờ mới giảm dần. Mây đen trên trời dần dần tan hết, trời sáng ánh sao đêm.

Trương Thúy Sơn đi tới đuôi thuyền, nói:

- Đa tạ tiền bối đã cứu mạng hai tiểu nhân.

Tạ Tồn lạnh lùng nói:

- Câu đó e rằng còn quá sớm. Tính mạng ba chúng ta, tám chín phần mười đang ở trong tay tặc lão thiên.

Trong đời Trương Thúy Sơn, chàng chưa bao giờ nghe ai thêm chữ “tặc” (giặc) vào chữ “lão thiên”

(ông trời), thăm nghĩ người này hạn đời tới mức chẳng còn úy kỵ gì nữa, song nghĩ lại, con thuyền nhỏ bé cô đơn trôi giạt trên biển cả mênh mông ngó bộ không mấy hi vọng. Chàng và Ân Tố Tố vừa mới thổ lộ ái tình với nhau, đang vô cùng lưu luyến thế gian, khác gì mỹ tửu vừa rót vào chén ngọc lại bị kẻ khác đoạt mất, cái cảnh “tạo hóa trở trêu” với ba chữ “tặc lão thiên” càng ngấm kỹ càng thấm thía.

Chàng thở dài, cầm lái thay Tạ Tốn, lão đã hơn nửa ngày vất vả mới mệt, liến vào khoang nằm nghỉ.

Ân Tố Tố ngồi bên Trương Thúy Sơn, ngẩng đầu nhìn sao trời, theo cái cán gáo chòm Bắc Đẩu, tìm thấy sao Bắc Cực, nàng thấy con thuyền thuận dòng hải lưu đang trôi về phương bắc, bèn nói:

- Ngủ ca, thuyền cứ trôi mãi lên phương bắc thế này.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, giá như thuyền trôi sang hướng tây, chúng mình mới có hi vọng về nhà.

Ân Tố Tố thử người một lát, rồi nói:

- Giả sử thuyền cứ đi mãi về phía đông, không biết sẽ tới đâu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phía đông là biển khơi vô tận, chỉ lênh đênh bấy, tám ngày là chúng ta hết nước uống ...

Ân Tố Tố mới hưởng phong vị ái tình, như mơ như say, không muốn nghĩ đến cảnh đau thương chết chóc, nói:

- Nghe người ta bảo ngoài biển Đông có núi tiên, ở đó có các vị tiên trường sinh bất lão, không chừng chúng ta sẽ tới được đảo tiên, gặp các vị tiên mỹ lệ ...

Nàng ngẩng nhìn dải Ngân Hà trên trời, nói tiếp:

- Thuyền ta trôi mãi, có khi đến dải Ngân Hà, chúng mình sẽ gặp Ngưu lang Chức nữ trên cầu Ô Thước cũng nên.

Trương Thúy Sơn cười nói:

- Mình đem thuyền tặng cho Ngưu lang, mỗi khi chàng ta muốn gặp Chức nữ, chỉ việc chèo thuyền qua sông, khỏi phải đợi đến mồng bảy tháng bảy mới qua cầu gặp được.

Ân Tố Tố nói:

- Mình đem thuyền tặng Ngưu lang rồi, hai đứa mình muốn gặp nhau, biết lấy gì mà đi?

Trương Thúy Sơn mỉm cười, nói:

- Khắp thế gian này, chân trời góc biển, hai ta mãi mãi bên nhau. Đã ở bên nhau rồi, còn phải bơi thuyền qua Ngân Hà làm chi?

Ân Tố Tố cười sung sướng, mặt tươi như hoa mới nở, nắm lấy tay Trương Thúy Sơn mà vuốt ve.

Hai người tình cảm chứa chan như mật ngọt, tựa hồ có biết bao điều muốn nói, song lại thấy không

Ân Tố Tố mới hưởng phong vị ái tình, như mơ như say, không muốn nghĩ đến cảnh đau thương chết chóc, nói:

- Nghe người ta bảo ngoài biển Đông có núi tiên, ở đó có các vị tiên trưởng sinh bất lão, không chừng chúng ta sẽ tới được đảo tiên, gặp các vị tiên mỹ lệ ...

Nàng ngẩng nhìn dải Ngân Hà trên trời, nói tiếp:

- Thuyền ta trôi mãi, có khi đến dải Ngân Hà, chúng mình sẽ gặp Ngưu lang Chức nữ trên cầu Ô Thước cùng nên.

Trương Thúy Sơn cười nói:

- Mình đem thuyền tặng cho Ngưu lang, mỗi khi chàng ta muốn gặp Chức nữ, chỉ việc chèo thuyền qua sông, khỏi phải đợi đến mồng bảy tháng bảy mới qua cầu gặp được.

Ân Tố Tố nói:

- Mình đem thuyền tặng Ngưu lang rồi, hai đứa mình muốn gặp nhau, biết lấy gì mà đi?

Trương Thúy Sơn mỉm cười, nói:

- Khắp thế gian này, chân trời góc biển, hai ta mãi mãi bên nhau. Đã ở bên nhau rồi, còn phải bơi thuyền qua Ngân Hà làm chi?

Ân Tố Tố cười sung sướng, mặt tươi như hoa mới nở, nắm lấy tay Trương Thúy Sơn mà vuốt ve.

Hai người tình cảm chứa chan như mật ngọt, tựa hồ có biết bao điều muốn nói, song lại thấy không

cần phải nói thành lời. Hồi lâu, Trương Thúy Sơn cúi xuống, thấy Ân Tố Tố mắt rưng rưng lệ, vẻ mặt u buồn, vội hỏi:

- Nàng nghĩ gì vậy?

Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Trên thế gian, dưới đáy biển, muối được ở bên chàng, nhưng mai sau chết đi, chàng được lên thiên đường, muối ... muối... phải xuống địa ngục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đừng nói bậy nào.

Ân Tố Tố thở dài:

- Muối biết mà, trong đời muối đã làm nhiều việc ác, giết hại không biết bao nhiêu người.

Trương Thúy Sơn kinh hãi, thầm hiểu nàng là kẻ tàn ác, với chàng thực không phải mối lương duyên; nhưng phần thì ái tình đã đậm đà, phần thì trong cảnh thập tử nhất sinh giữa biển cả, hãy khoan tính chuyện mai sau; bèn an ủi nàng:

- Từ rày nàng hãy sửa lỗi hướng thiện, tích công đức cho dày. Người đời có câu: "Biết lỗi mà sửa, không gì thiện hơn" đó.

Ân Tố Tố lặng thinh, lát sau nàng bỗng khe khẽ cất giọng ca khúc "Sơn pha dương": "Chàng với thiếp, thiếp với chàng, hai đành cùng thương nhớ. Hỡi oan gia, sao kết mối duyên này. Kịp khi thác xuống tuyến đài, Diêm vương ném vào cõi già, lấy cưa cưa đầu, bỏ

vào vạc dầu, vạc dầu ối a! Sống mà phạm tội, chết ắt mang gông, ối à mang gông. Ồi chao lửa cháy, cháy sém lông mày, mau quay đầu lại, quay đầu lại mau!”

Bỗng từ trong khoang thuyền vọng ra tiếng nói lớn của Tạ Tốn:

- Khúc ca hay, hay lắm! Ân cô nương, ta thấy cô nương hợp ý ta hơn hẳn cái gã Trương tướng công giả nhân giả nghĩa kia.

Ân Tố Tố nói:

- Tiên bối và tiểu nữ đều là kẻ ác, sau này sẽ bị dọa đầy.

Trương Thúy Sơn nói nhỏ:

- Nếu sau này nàng bị dọa đầy, ta sẽ cùng chịu cảnh dọa đầy với nàng.

Ân Tố Tố vừa ngạc nhiên vừa vui sướng, chỉ thốt lên được hai tiếng “Ngũ ca!”

*

* *

Hôm sau, trời vừa sáng, Tạ Tốn dùng lang nha bổng đánh được một con cá chừng mười cân. Cây lang nha bổng có móc câu ở đầu, dùng làm dụng cụ đánh cá rất tiện lợi. Ba người bị đói đã hai ngày. Cá sống ăn rất tanh, nhưng vẫn thấy ngon lành. Trên thuyền không có nước ngọt, đành ép thịt của cá lấy nước, tạm uống cho đỡ khát.

Hải lưu vẫn chảy về phía bắc, đẩy con thuyền không ngừng trôi về hướng đó. Ban đêm, sao Bắc Cực

cứ lấp lánh ở mũi thuyền, mặt trời mọc phía hữu, lặn bên phía tả, mười ngày liên tục như vậy, con thuyền không hề đổi hướng.

Khí hậu mỗi ngày thêm lạnh, Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn nội công thâm hậu, còn chịu được; Ân Tố Tố thì càng ngày càng tiểu tụy, Trương Tạ hai người phải cởi áo ngoài cho nàng mặc, cũng chỉ đỡ rét phần nào. Trương Thúy Sơn nhìn nàng gượng vui, cố chống đỡ cái lạnh, thì trong lòng chàng rất thương, nếu con thuyền cứ tiếp tục trôi ít hôm nữa về phương bắc, không khéo Ân Tố Tố bị chết cóng mất thôi.

Thật may là trời còn thương, một hôm thuyền đột nhiên trôi vào giữa một đàn hải cẩu. Tạ Tốn dùng lang nha bổng đánh chết mấy con, ba người lột da hải cẩu làm áo khoác lên người rất ấm, thịt hải cẩu ăn cũng được, cả ba vô cùng vui sướng.

Chiều nọ ba người đang ngồi ở đuôi thuyền trò chuyện, Ân Tố Tố cười hỏi:

- Loại cảm thú nào tốt nhất trên thế gian nhỉ?

Cả ba cùng cười, đáp:

- Hải cẩu!

Chợt có mấy tiếng keng coong nghe rất lạ. Ba người ngẩn ngơ. Tạ Tốn tái mặt, kêu lên:

- Băng trôi!

Lão lấy lang nha bổng thọc xuống biển khoảng mấy cái, quả nhiên lang nha bổng đụng phải một số khối đá cứng.

Tạ Tốn cầm thanh đao Đổ Long lên, hậm hực nói:

- Thối thì ta cho mi xuống Long cung, để mi giết rồng mẹ rồng con gì thì giết!

Lão toan quăng thanh đao xuống biển, nhưng nghĩ sao đó lại thở dài, ném vào trong khoang thuyền.

Lại trôi về phương bắc bốn ngày nữa, các khối băng nổi trên mặt biển đã to như cái bàn, cái nhà, ba người hiểu rằng tình thế vô phương cứu vãn, chẳng thiết nghĩ đến chuyện sống chết nữa. Hôm đó, nửa đêm đang ngủ, bỗng nghe “sinh” một tiếng lớn, con thuyền rung chuyển rất mạnh.

Tạ Tốn kêu to:

- Được lắm, hay lắm đấy! Đụng cha nó vào núi băng rồi!

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau cười khỏ, ngồi xích lại gần nhau, chỉ thấy nước biển lạnh buốt cứ từ từ dâng lên ngập tới bắp chân, hiển nhiên đáy thuyền đã bị vỡ thủng. Rồi tiếng Tạ Tốn nói to:

- Hãy nhảy lên núi băng đi, sống thêm ngày nào hay ngày đó. Tặc lão thiên muốn ta chết sớm, ta không chịu, xem tặc lão thiên làm gì nổi ta.

Trương Ân hai người vọt ra mũi thuyền, trước mặt sáng lóa lên dưới ánh trăng một tòa núi băng lớn màu xanh tím, trông vừa đẹp lạ lùng, vừa đáng sợ. Tạ Tốn đã đứng trên một tảng băng hình thoi bên sườn núi băng, chìa cây lang nha bổng cho hai người nín

lấy. Ân Tố Tố giờ tay kéo mạnh nó một cái, cùng Trương Thủy Sơn nhảy lên núi băng.

Đáy thuyền thủng một lỗ quá lớn, nên chỉ chừng ăn xong một bữa cơm, con thuyền đã chìm ngấm mất tăm.

Tạ Tốn lấy hai tấm da hải cẩu trải xuống mặt băng, ba người kê vai ngồi xuống. Tòa núi băng này trông như một hòn núi nhỏ trên đất liền, nhìn ra chiều ngang chừng hai chục trượng, chiều dọc chừng tám chín trượng, so với con thuyền thì mặt băng rộng rãi hơn nhiều. Tạ Tốn ngẩng mặt lên trời, hú một tiếng, nói:

- Ở dưới thuyền mãi buồn quá, thôi ta lên đây càng được giãn gân giãn cốt.

Đoạn lão đứng dậy, đi đi lại lại trên núi băng, ra chiều đắc ý. Mặt băng tuy trơn trượt, nhưng bước đi của lão trầm ổn, cứ như đi trên đất liền bằng phẳng vậy.

Núi băng theo chiều gió và thủy lưu vẫn không ngừng trôi về phương bắc. Tạ Tốn cười, nói:

- Tặc lão thiên tặng chúng ta một con thuyền lớn này, đón chúng ta đi hội kiến Bắc Cực tiên ông đây mà.

Ân Tố Tố hình như chỉ cần có tình lang bên cạnh là thỏa lòng, dù trời có sập nằng cũng chẳng màng. Trong ba người, chỉ một mình Trương Thủy Sơn cau mày, buồn rầu về vận nguy trước mắt.

Núi băng lại trôi về hướng bắc bảy, tám ngày nữa. Ban ngày băng trắng phản chiếu ánh nắng làm cháy râm da người, mắt bị chói sưng tấy lên, thành thử ban ngày họ lấy tấm da hải cẩu trùm đầu mà ngủ, chiều tối mới trở dậy bắt cá, săn hải cẩu. Kể cũng lạ thật, càng đi lên phương bắc, ngày càng dài ra, về sau ban ngày dài đến mười một canh giờ, ban đêm chỉ còn một canh giờ.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố càng lúc càng uể oải, mặt mày tiều tụy, riêng Tạ Tốn thần sắc dần dần khác thường, mắt phóng ra những tia sáng quái dị, thường giậm chân, chỉ tay lên trời mà chửi mắng, những lời lẽ oán độc trong lòng cứ thế xổ ra không còn kiềm chế được nữa.

Một chiều nọ, Trương Thúy Sơn đang che tấm da hải cẩu nằm ngủ, bỗng nghe có tiếng Ân Tố Tố kêu to:

- Buông ta ra, buông ta ra!

Trương Thúy Sơn vội bật dậy, dưới ánh sáng lấp lóa của núi băng, thấy Tạ Tốn đang ôm chặt vai Ân Tố Tố, miệng cứ phát ra tiếng gầm gừ như mãnh thú. Mấy hôm nay Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn thần sắc quái dị, đã ngầm đề phòng, nhưng không ngờ lão lại xâm phạm Ân Tố Tố, thì chàng bất giác vừa ngạc nhiên vừa tức giận, nhảy vọt tới, hét lớn:

- Buông tay ra!

Tạ Tốn lâm li nói:

- Tên gian tặc kia, mi giết chết thê tử của ta, được, hôm nay ta sẽ bóp chết thê tử của mi, cho mi phải sống cô quạnh một mình trên trần thế!

Đoạn lão dùng tay trái bóp cổ Ân Tố Tố. Ân Tố Tố kêu thất thanh một tiếng “á”.

Trương Thúy Sơn kinh hãi nói:

- Văn bối không phải là kẻ cừu địch của tiền bối, văn bối không hề giết thê tử của tiền bối, tiền bối hãy mau tỉnh lại đi, văn bối là Trương Thúy Sơn, Trương Thúy Sơn phái Vô Đang ấy mà, không phải là cừu địch của tiền bối đâu.

Tạ Tồn ngẩn ngơ, nói:

- Nữ nhân này là ai? có phải là mụ vợ của mi không?

Trương Thúy Sơn thấy lão nắm cổ Ân Tố Tố, rất lo sợ, vội nói:

- Đó là Ân cô nương, Tạ tiền bối, nàng không phải là thê tử của cừu địch đâu.

Tạ Tồn găm lên:

- Bất kể nó là ai, thê tử của ta bị người giết hại, mẩu thân ta bị người giết hại rồi, ta phải giết sạch nữ nhân trong thiên hạ!

Đoạn tay trái bóp mạnh, Ân Tố Tố lập tức cảm thấy khó thở, không kêu được tiếng nào.

Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tồn đột nhiên phát điên, không thể nói lý lẽ, vội ngưng khí dồn vào hữu

chưởng mà vỗ vào hậu tâm của lão ta. Tạ Tốn hất tay trái ra sau, đánh lại một chưởng. Trương Thúy Sơn loạng choạng, vì mặt băng trơn trượt, nên chàng ngã lăn ra. Tạ Tốn tung chân phải đá vào eo chàng. Trương Thúy Sơn biến chiêu thật lạ, đẩy tay xuống băng, vọt người lên, dùng ngón tay điểm huyết ở đầu gối Tạ Tốn. Tạ Tốn đá chân đến nửa đường thì giật ngược về, hữu chưởng đánh xuống đỉnh đầu chàng.

Ân Tố Tố nghiêng người, vung tay trái chém xuống đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn chẳng để ý, tiếp tục giáng chưởng xuống đầu Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn dùng song chưởng đưa ra tiếp một chưởng của lão, tức thời cảm thấy ngực khó thở, chân khí không thể vận lên nổi. Cú chém của Ân Tố Tố thì trúng vào gáy Tạ Tốn, chỉ thấy gáy của lão ta vừa dai vừa cứng, tay nòng bị dội trở ra, cạnh bàn tay tê dại đau điếng. Tạ Tốn hai mắt đỏ ngầu như tóe lửa, bàn tay hộ pháp của lão lại đưa ra tóm lấy cổ nòng, nòng kêu lên thất thanh.

Ngay lúc ấy, phía trước bỗng sáng bừng, ở phương bắc hiện ra một khung cảnh màu sắc kỳ dị khó tả, vô số màu sắc điểm lệ trong bóng tối lúc nở bùng ra, lúc thu gọn lại, ánh vàng xen lẫn màu tím nhạt, dải màu tím càng lúc càng dài ra, màu tím xen lẫn các tia vàng, lam, lục, hồng. Tạ Tốn sửng sốt kêu “ồ” một tiếng, buông cổ Ân Tố Tố ra. Trương Thúy Sơn cũng cảm thấy áp lực trên tay mình nhẹ hẳn đi.

Tạ Tốn hai tay chấp sau lưng, đi ra mạn bắc của núi băng, dầm dẫm ngắm khung cảnh màu sắc kỳ ảo. Thì ra ba người theo hải lưu trôi đi, lúc này đã tới gần Bắc Cực, khung cảnh màu sắc kỳ ảo kia gọi là Bắc Cực quang, người Trung Hoa xưa nay chưa một ai được thấy bao giờ.

Trương Thúy Sơn bước lại đỡ Ân Tố Tố, trông ngực hai người còn đập thình thình.

Tối hôm đó, Tạ Tốn đứng ngắm Bắc Cực quang, không động tĩnh gì nữa. Sáng hôm sau màu sắc nhạt dần, Tạ Tốn cũng đã hồi tỉnh, không hiểu có quên biến chuyện phát điên chiều tối qua hay không, mà ngôn ngữ cử chỉ lại rất nho nhã.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đều nghĩ thầm: “Phụ mẫu thế tử của lão ta đều bị sát hại, chẳng trách lão ta quá đau lòng, nhưng không biết cừu nhân của lão là ai?” Chỉ sợ bệnh điên của lão tái phát, hai người không dám nhắc đến chuyện đó.

Cứ thế mấy ngày nữa, núi băng tiếp tục trôi lên phương bắc. Tạ Tốn lại bắt đầu chải rửa “tặc lão thiên” mỗi lúc một thậm tệ hơn, lắm lúc ánh mắt lão lại tóe ra tia sáng long sông sọc như của mãnh thú. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố tuy không nói ra lời, nhưng đều ngấm ngấm đề phòng, chỉ e lão ta bất chợt nổi điên.

Một ngày kia, mặt trời đỏ ối cứ dừng lại mãi ở trên mặt biển phía tây, không chịu lặn xuống biển. Tạ Tốn đột nhiên nhảy lên, chỉ văng dương mà lớn tiếng lăng mạ:

- Cái mặt trời kia mi cùng chọc tức ta, tặc thái dương, quỷ thái dương, ta mà có cây cung cứng, mũi tên dài, thì hừ, chỉ bắn một phát là xuyên thủng cái mặt mi.

Lão đột ngột chém mạnh tay xuống băng, làm vỡ một tảng lớn, nhặt lên ném về phía mặt trời. Tảng băng văng xa hai chục trượng, rơi tùm xuống biển. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thẩm kinh hãi, nghi bụng: “Cánh tay người này khỏe thật, nếu là mình, chỉ e ném không xa bằng một nửa”.

Tạ Tốn ném hết tảng này tảng khác, tổng cộng sáu, bảy chục tảng mà kinh lực không suy giảm. Lão cứ ném tới ném lui, tựa hồ chưa tính đúng khoảng cách bao xa với mặt trời vậy. Rồi lão đá lung tung vào băng, khiến vụn băng bay tứ tung.

Ân Tố Tố can:

- Tạ tiên bối, hãy nghỉ đã, đừng chấp quỷ thái dương làm gì!

Tạ Tốn ngoảnh lại, mắt vờn các tia máu, ngần ngại nhìn nàng. Ân Tố Tố thẩm hoảng sợ, gương nở nụ cười. Tạ Tốn bỗng nhiên hét lên, nhảy tới ôm lấy nàng, nói:

- Ta giết mi! Ta giết mi! Tại sao mi giết mẫu thân ta, giết nhi tử của ta?

Ân Tố Tố tưởng như nàng đang bị kẹp trong một cái lồng sắt, và cái lồng ấy cứ xiết lại dần dần.

Trương Thúy Sơn vội gỡ tay Tạ Tốn ra, nhưng cánh tay lão ta không hề nhúc nhích. Thấy Ân Tố Tố lè lưỡi, nghệt thờ đến nơi, chàng liền vung chưởng

giáng vào huyết Thần Đạo ở hậu tâm lão ta, nghe “hự” một tiếng. Ai ngờ chưởng này như trúng vào sắt, Tạ Tốn vẫn cứ găm giữ như dã thú, vòng tay càng xiết chặt thêm. Trương Thúy Sơn nói:

- Lão mà không buông ra, tại hạ sẽ sử dụng binh khí đó.

Thấy lão ta chẳng lý gì đến, chàng bèn rút cây phân quan bút, điểm mạnh vào huyết Tiểu Hải ở khuỷu tay lão. Tạ Tốn dùng tay phải giết lấy cây phân quan bút ném vèo xuống biển.

Ân Tố Tố thấy vòng tay lão lỏng ra, vội chuội xuống mà thoát ra ngoài. Tạ Tốn tả chưởng đánh xéo vào cổ Trương Thúy Sơn, tay hữu thì chộp lấy vai Ân Tố Tố, nghe “roẹt” một tiếng, cái áo da hải cẩu của nàng đã bị năm ngón tay của lão cào rách một đường. Trương Thúy Sơn biết nếu chàng né tránh, Ân Tố Tố hẳn sẽ bị Tạ Tốn chộp được, bèn tức thời sử chiêu “Tự tại phi hoa” trong Miên Chương để chế ngự chưởng lực của lão, ai dè bàn tay chàng và cạnh bàn tay của lão vừa chạm vào nhau, lập tức cảm thấy có một sức hút cực mạnh, không tài gì tách ra, đành vận nội kinh chống đỡ.

Sau khi dùng một chưởng chế ngự Trương Thúy Sơn, Tạ Tốn liền kéo chàng về phía Ân Tố Tố. Ân Tố Tố tung mình nhảy lên, hai chân chưa chạm xuống đất, thì Tạ Tốn đá một cái làm bảy tám cục băng bay lên, có cục trúng vào đùi phải của nàng, nàng kêu “ô!” và ngã lăn xuống.

Tạ Tốn đột nhiên phát xuất chưởng lực đánh Trương Thúy Sơn văng xa mấy trượng. Lực văng rất

manh, Trương Thúy Sơn rơi xuống mép núi băng, băng trơn, khiến chân phải của chàng vừa tính đứng lên thì bị trượt, nghe “ùm” một tiếng, chàng đã rơi xuống biển.

Trương Thúy Sơn ôm lấy Ân Tố Tố lăn liền mấy vòng, tránh ra chỗ khác thật lẹ, chỉ nghe “bình bình” nhiều tiếng, Tạ Tốn đang vung cây lang nha bổng đánh vào núi băng. Đoạn lão ta vút lang nha bổng xuống, hai tay nhấc một tảng băng lớn ném về phía Trương Ân hai người.

Hồi 7

Ai đẩy núi băng tới đảo tiên

Trương Thúy Sơn tay trái vung ngân câu móc vào núi băng, mượn thế nhảy lên, ngỡ rằng Ân Tố Tố đã rơi vào tay Tạ Tốn, không ngờ dưới ánh trăng sông, chỉ thấy Tạ Tốn hai tay ôm mặt, rên rỉ đau đớn, còn Ân Tố Tố thì nằm trên mặt băng.

Trương Thúy Sơn vội vọt tới đỡ nàng dậy. Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Muội...muội phóng trúng mắt lão ta rồi...

Lời chưa dứt, Tạ Tốn gầm lên, xông tới. Trương Thúy Sơn ôm lấy Ân Tố Tố lăn liên mấy vòng, tránh ra chỗ khác thật lẹ, chỉ nghe “bình bình” nhiều tiếng, Tạ Tốn đang vung cây lang nha bổng đánh vào núi băng. Đoạn lão ta vút lang nha bổng xuống, hai tay nhắc một tảng băng lớn, nặng hơn trăm cân, ném về phía Trương Ân hai người.

Ân Tố Tố định bật dậy chạy trốn, Trương Thúy Sơn lấy tay ấn lưng nàng xuống, hai người nấp trong hốc lõm của núi băng, không dám thở mạnh. Tạ Tốn ném tảng băng rồi, đứng im bất động, hiển nhiên đang ngóng tìm chỗ ẩn núp của hai người. Trương Thúy Sơn thấy hai mắt lão chảy hai dòng máu tươi, thì biết Ân Tố Tố trong cơn nguy cấp rất cuộc đã phóng ngân châm, Tạ Tốn lúc ấy thần trí hôn mê không hề đề phòng, cả hai mắt đều trúng kim hóa thành người mù. Nhưng thánh giác của lão cực kỳ linh mẫn, chỉ cần một tiếng động nhỏ, lão cũng sẽ chồm tới, hậu quả ra sao thật khó lường. Cũng may trên biển còn có tiếng sóng ì ầm, tiếng gió ù ù, tiếng các khối băng đụng nhau, át đi tiếng thở của hai người, chứ không thì khó bề thoát khỏi độc thủ của Tạ Tốn.

Tạ Tốn nghe ngóng một hồi, trong tiếng sóng, tiếng gió, tiếng băng đụng nhau, lão không thể phát hiện nổi chỗ hai người đang núp, hai mắt lại đau nhức, trước mắt toàn một màu tối đen, lão vừa cuống nộ vừa hoảng sợ, kêu rống lên, tay nắm chân đá loạn xạ vào núi băng, nhặt các cục băng ném tứ phía, nghe

cứ rầm rầm liên hồi. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nép sát vào nhau, sợ mặt cắt không còn hột máu, có vô số cục băng bay vèo vèo qua đầu, lở trúng một cục thôi cũng đủ táng mạng.

Trận ném băng của Tạ Tốn kéo dài nửa canh giờ, mà Trương Ân hai người tưởng chừng kéo dài đến mấy năm.

Tạ Tốn ném băng chán chê, không thấy hiệu quả, bèn đứng tay, nói:

- Trương tướng công, Ân cô nương, vừa rồi Tạ mỗ nhất thời hồ đồ, nổi điên phá phách, chắc là mạo phạm, những mong hai vị đừng trách.

Lời lẽ ôn tồn, khiêm hòa, thần thái trở lại bình thường. Lão nói xong, ngồi xuống tảng băng, im lặng chờ hai người lên tiếng trả lời.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đâu dám lên tiếng trong tình cảnh này. Tạ Tốn nhắc lại vài lần, không thấy hai người hồi đáp, thì đứng dậy, thở dài, nói:

- Hai vị không chịu lượng thứ, thì ta cũng chả có cách gì khác.

Đoạn lão hít một hơi thật dài. Trương Thúy Sơn giật mình, nhớ lại hôm Tạ Tốn cất tiếng hú tại Vương Bàn sơn đảo khiến mọi người gục ngã, lão ta cũng đã hít mạnh một hơi như thế này. Lão tuy mù hai mắt, nhưng tiếng hú chế ngự địch thủ thì đâu có gì khác trước. Lúc này nguy cơ sẽ ập tới liền, muốn xé áo nhét kín lỗ tai đã muộn, chàng không kịp nghĩ ngợi gì nữa, bèn ôm Ân Tố Tố nhảy ùm xuống biển.

Ân Tố Tố chưa rõ chuyện gì, thì tiếng hú của Tạ Tốn đã cất lên. Trương Thúy Sơn ôm nàng hụp xuống, nước lạnh thấu xương ngập lụt đầu, cũng che lấp luôn hai tai. Tay trái chàng cầm ngân câu móc vào núi băng, tay phải ôm Ân Tố Tố, trừ bàn tay trái ở trên mặt nước, còn toàn thân hai người đều chìm dưới nước, vậy mà vẫn nghe văng vẳng và cảm thấy uy lực của tiếng hú kia. Núi băng không ngừng trôi về phương bắc, mang theo hai người ở dưới nước đến cạnh. Trương Thúy Sơn thấy vẫn còn may, giả sử vừa rồi bị mất không phải thiết bút, mà là ngân câu, thì dẫu có thoát khỏi tiếng hú của Tạ Tốn, cũng chết đuối dưới biển.

Lâu lâu hai người lại trồi mũi lên trên mặt nước, hít một hơi, hai tai vẫn chìm trong nước; sáu bảy phen như thế, tiếng hú của Tạ Tốn mới ngừng. Đợt hú này quá dài, tiêu hao rất nhiều nội lực của lão, lão cảm thấy mệt mỏi, không còn hơi sức dò tìm hai người sống chết ra sao, lão phải ngồi xuống băng điều tức. Trương Thúy Sơn giơ tay làm hiệu, hai người lẳng lặng leo lên núi băng, vớt một ít lông hải cẩu trên mảnh da thú, nhét kín vào lỗ tai, coi như tạm qua cơn kiếp nạn.

Nếu cứ ở chung với Tạ Tốn trên một núi băng, chỉ cần phát ra một tiếng động nhỏ, đại họa sẽ tức thời giáng xuống. Hai người buồn bã nhìn nhau, rồi nhìn về phía tây, nơi mặt trời đỏ như máu mãi vẫn chưa lặn xuống mặt biển. Họ không biết ở gần Bắc Cực, ngày giờ khác hẳn, có chỗ sáu tháng là ngày liên tiếp, sáu tháng còn lại là đêm vô tận, họ chỉ ngạc

nhien thấy bao điều quái dị, ngờ đã tới nơi tận cùng của thế gian.

Ân Tố Tố toàn thân ướt sũng, rét buốt thấu xương, người cứ run cầm cập, răng đánh vào nhau canh cách. Thế là Tạ Tốn nghe thấy. Lão rống lên, cầm lang nha bổng lao tới, đánh ngay xuống. Trương Ân hai người đã có phòng bị, liền nhảy tránh, chỉ nghe rầm một tiếng, lang nha bổng đánh vào băng. Cú đánh này lực đạo phải tới bảy tám trăm cân, làm cho bảy, tám tảng băng lớn bay văng xuống biển. Hai người kinh hãi nhìn nhau, thấy Tạ Tốn múa vung lang nha bổng, phát ra ngàn đạo ngân quang, ép thẳng tới. Cây lang nha bổng đó dài đã hơn một trượng, khi múa lên thì uy lực bao trùm đến dặm trượng xung quanh, hai người nhảy tránh lẹ mấy cũng không thoát nổi, chỉ còn cách liên tiếp lùi về phía sau, lùi một hồi thì đã tới mép núi băng.

Ân Tố Tố hoảng hốt kêu "Ồi chà!" Trương Thúy Sơn nắm cánh tay nàng, hai chân nhún một cái, nhảy luôn xuống biển. Hai người còn đang lơ lửng trên không, chỉ nghe tiếng băng rơi rào rào sau lưng, có cục văng trúng người khá đau. Lúc nhảy, Trương Thúy Sơn đã nhắm một tảng băng to bằng cái bàn, tay trái chằng vung ngân câu, móc luôn vào đó. Tạ Tốn nghe tiếng hai người nhảy xuống biển, lão dùng lang nha bổng đập băng vỡ thành cục mà ném theo. Nhưng hai mắt lão đã mù, Trương Ân hai người ở dưới biển liên tục di động theo tảng băng trôi, cục băng đầu không trúng, các cục băng sau cũng rơi lạc cả.

Núi băng trôi trên biển, phần nổi trên mặt nước chỉ là phần nhỏ của toàn khối, phần chìm bên dưới mới thật lớn. Tầng băng mà Trương Ân hai người đang nằm phục trên đó là một khối băng do Tà Tồn đánh vỡ ra, nhỏ chưa đến một phần ngàn của núi băng, cho nên nó theo dòng thủy lưu trôi rất nhanh, càng lúc càng xa núi băng nơi Tà Tồn đang đứng. Đến chiều tối, ngoảnh nhìn lại, thân hình Tà Tồn chỉ còn là một chấm đen trên cái núi băng đang lấp lánh phát quang.

Hai người bám vào tầng băng này, chỉ cốt nó không chìm, thân mình còn một nửa ngâm dưới nước, làm sao chịu được lâu? May sao trên đường trôi lên phương bắc, không lâu sau gặp được một núi băng nhỏ, chờ tới gần họ liền bám vào leo lên.

Trương Thúy Sơn nói:

- Bảo rằng trời không đẩy người vào tuyệt lộ. Thế mà hai ta cứ phải chịu bao nhiêu là khổ sở? Nàng nghĩ sao?

Ân Tố Tố nói:

- Tiếc là mình không đem theo được chút thịt hải cẩu. Chẳng không bị thương đấy chứ?

Hai người nói mà như cho mình nghe, không hiểu bên kia nói gì, sau chợt hiểu, vội móc lông hải cẩu trong tai ra. Vì cố đào thoát, họ quên biến rằng hai tai còn bị nút chặt.

Hai người thoát đại nạn, sống tình trong lòng càng dâng lên mạnh. Trương Thúy Sơn nói:

- Tổ Tổ, hai ta đấu chết trên núi băng, thì cũng là vinh viễn bên nhau đó.

Ân Tổ Tổ nói:

- Ngươi ca, muội có câu muốn hỏi, chàng phải nói thật nhé. Giả dụ hai ta còn ở trên đất liền, không trải qua mọi nguy nan như vừa rồi, nếu muội quyết một lòng kết duyên với chàng, thì chàng có muốn lấy muội hay không?

Trương Thúy Sơn ngẩn người, đưa tay gãi gáy, nói:

- Huynh nghĩ rằng mình sẽ chưa thân nhau sớm đến thế, hơn nữa ...hơn nữa ...nhất định sẽ có nhiều trở ngại, gian lao, hai ta môn phái khác nhau...

Ân Tổ Tổ thở dài, nói:

- Muội cũng nghĩ vậy, nên hôm chàng đấu chưởng với Tạ Tốn, mấy lần muội tính phóng ngân châm hiệp trợ chàng, cuối cùng vẫn không phóng.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên nói:

- Vậy ư, vì sao thế? Huynh cứ ngỡ là trong đêm tối nàng nhìn không rõ, sợ trúng phải huynh kia đấy.

Ân Tổ Tổ nói nhỏ:

- Không phải vậy, giả dụ lúc đó muội đã thương lão ta, hai chúng mình trở về đất liền, chàng sẽ không ở bên muội nữa.

Trương Thúy Sơn lòng dạ bồi hồi, thốt lên:

- Tổ Tổ!



Ân Tố Tố nói tiếp:

- Chàng có lẽ thâm trách muội, nhưng lúc ấy muội chỉ mong được ở bên chàng, hai ta đến một hoang đảo không người, sống mãi với nhau ở đó. Tạ Tốn ép hai ta đi theo lão, chính hợp với tâm nguyện của muội.

Trương Thúy Sơn không ngờ nàng lại yêu thương chàng sâu đậm đến thế, cảm động lắm, dịu dàng nói:

- Huynh không trách nàng đâu, mà phải đa tạ nàng là đáng khác.

Ân Tố Tố ngả đầu vào lòng chàng, ngược lên nhìn vào mắt chàng, nói:

- Ông trời đưa muội tới địa ngục bằng giá này, muội không hề oán hận, chỉ vui sướng. Muội mong sao núi bằng dừng trôi về phương nam, ôi, nếu có ngày hai ta trở về Trung Nguyên, sư phụ của chàng hẳn sẽ căm ghét muội, còn phụ thân muội không chừng sẽ giết chàng...

Trương Thúy Sơn nói:

- Phụ thân nàng ư?

Ân Tố Tố nói:

- Phụ thân muội là Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính, giáo chủ sáng lập Thiên Ứng giáo.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thì ra vậy. Nàng đừng lo, huynh sẽ luôn ở bên cạnh nàng, thân phụ nàng dù cách mấy cũng không nỡ giết con rể của mình.

Ân Tố Tố đôi mắt sáng ngời, hai má đỏ bừng, nói:

- Chàng nói thật lòng đấy chứ?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai đứa mình kết thành vợ chồng luôn nhé.

Hai người tức thời quỳ ngay xuống mặt bằng. Trương Thúy Sơn cao giọng nói:

- Có hoàng thiên chứng giám, đệ tử Trương Thúy Sơn hôm nay cùng Ân Tố Tố kết thành phu phụ, họa phúc bên nhau, trước sau không phụ bạc.

Ân Tố Tố kính cẩn khấn:

- Xin hoàng thiên phù hộ độ trì, cho hai chúng con đời đời kiếp kiếp là phu phụ.

Ngừng một lát, nàng khấn tiếp:

- Nếu sau này trở về Trung Nguyên, tiểu nữ quyết cải tà qui chính, sám hối tội lỗi đã qua, theo phu quân làm việc thiện, không bao giờ giết ai nữa. Nếu phạm lời thề, xin trời và người trừng phạt.

Trương Thúy Sơn cả mừng, không ngờ nàng lập thệ như vậy, vòng tay ôm lấy nàng. Hai người tuy toàn thân ướt sũng nước biển, nhưng trong lòng ấm áp, phơi phơi gió xuân.

Rất lâu sau, cả hai mới nhớ ra là cả một ngày chưa ăn gì. Trương Thúy Sơn cầm ngân câu đứng rình bên mép núi bằng, đợi cá bơi đến gần thì móc lên. Cá biển ở vùng này vì phải chống lạnh, nên thịt dày và

nhieu mỡ, ăn sống rất tanh, nhưng ăn vào sẽ tăng khí lực rất nhiều.

Hai người ở trên núi băng, biết rõ không có hi vọng quay về Trung Nguyên, nhưng cũng chẳng lo buồn. Đạo này ngày rất dài, mà đêm thì ngắn, hết sức khác thường, không có cách gì tính toán thời gian, cũng chẳng biết mặt trời mọc hay lặn trên biển đã bao nhiêu lần.

Một hôm, Ân Tố Tố chợt trông thấy ở chính phía bắc có một cột khói bốc lên, nàng sợ mất vía, gọi to:

- Ngủ ca!

Nàng giơ tay chỉ cột khói đen. Trương Thúy Sơn nửa mừng nửa lo, nói:

- Chẳng lẽ vùng này cũng có người?

Cột khói kia tuy nhìn thấy đó, song vẫn còn xa lắm, núi băng trôi suốt một ngày, vẫn chưa tới gần nó, nhưng khói đen bốc càng lúc càng cao, rồi thấy trong khói thấp thoáng có ánh lửa.

Ân Tố Tố hỏi:

- Đó là cái gì nhỉ?

Trương Thúy Sơn lắc đầu không đáp. Ân Tố Tố run run nói:

- Hai ta chắc sắp hết kiếp rồi! Đó là... là cửa địa ngục đấy.

Trương Thúy Sơn cũng rất lo sợ, nhưng chàng an ủi, nói:

- Không chừng chỗ ấy có người ở, người ta đang đốt lửa trên núi.

Ân Tố Tố nói:

- Lửa gì mà bốc cao như thế?

Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Đã tới miền quỷ quái này, mọi sự đều do ông trời sắp đặt. Trời đã không để chúng mình chết rét, lại muốn chúng mình chết thiêu, thì là tùy ý trời thôi.

Kể ra thật lạ, núi băng hai người đang ở cứ từ từ trôi thẳng về phía có ánh lửa. Trương Ân hai người không hiểu nguyên do, chỉ nghĩ là do ông trời sắp đặt, là họa hay phúc thì đành phó mặc cho số mệnh. Họ đâu biết rằng cột lửa kia là một hỏa diệm sơn ở gần Bắc Cực đang hoạt động, khi phun lửa sẽ làm cho nước biển xung quanh ấm lên. Nước nóng chảy về phía nam, tự nhiên cuốn dòng nước băng từ phía nam đến thế chỗ, do vậy mà núi băng trôi tới càng lúc càng gần.

Núi băng này trôi một ngày đêm nữa, thì tới chân hỏa diệm sơn, chỉ thấy xung quanh nó là một vùng xanh tươi, hóa ra là một hòn đảo cực lớn. Phía tây hòn đảo là núi đá lởm chởm, hình thù quái dị, Trương Thúy Sơn đã đi quá nửa Trung Nguyên mà chưa thấy thế này bao giờ. Hai người chưa từng thấy hỏa diệm sơn, không hề biết các mỏm núi kia là do phún thạch hàng ngàn hàng vạn năm của hỏa diệm sơn kết thành. Phía đông hòn đảo là một bình nguyên

mênh mông vô bờ, do tro của hỏa diễm sơn rơi xuống biển tạo dần nên. Vùng này tuy gần kề Bắc Cực, nhưng nhờ có lửa của hỏa diễm sơn hoạt động hàng vạn năm không tắt, nên khí hậu tương tự như dãy núi Trường Bạch, vùng Hắc Long Giang, trên núi cao có băng tuyết, dưới bình nguyên thì thảo mộc xanh tươi, tùng xanh bách biếc, cao to dị thường, lại có nhiều loài kỳ hoa dị thảo mà vùng Trung thổ không hề gặp.

Ân Tố Tố đứng ngấm hồi lâu, đột nhiên nhảy lên, hai tay ôm cổ Trương Thúy Sơn, nói:

- Ngũ ca, hai ta đến núi tiên rồi!

Trương Thúy Sơn trong lòng cũng hết sức vui sướng, mơ mơ màng màng không nói nên lời. Nhìn trên bình nguyên, thấy một bầy mai hoa lộc (hươu) đang cúi đầu gặm cỏ, đưa mắt ngó tứ bề, ngoài tòa hỏa diễm sơn đáng sợ kia ra, tất thấy đều thanh bình.

Thế nhưng núi băng trôi đến gần đảo, bị nước ầm đẩy ra, nên lại trôi ra xa. Ân Tố Tố vội kêu lên:

- Chao ôi, chao ôi, đảo tiên lại cách xa mất rồi!

Trương Thúy Sơn thấy tình thế không ổn, nếu không lên đảo, núi băng này sẽ trôi tiếp đi nơi khác, chưa biết khi nào mới dừng. Tình thế cấp bách, chàng dùng chưởng và ngân câu cùng đánh, “bộp, bộp bộp”, vỡ ra một tảng băng lớn. Hai người ôm lấy tảng băng, lăn xuống nước, tay chân quạt mạnh, cuối cùng cập vào đất liền.

Bấy mai hoa lộ thấy có người đến, giương mắt tròn xoe mà nhìn, đầy vẻ hiếu kỳ, không một chút hoảng sợ. Ân Tố Tố thông thả lại gần một con, đưa tay vuốt ve lưng nó, nói:

- Giá có thêm vài con hạc tiên, muội nghĩ đây chính là Nam Cực tiên cảnh.

Bỗng mặt đất rung rinh chao đảo, nàng ngã lăn ra. Trương Thúy Sơn cả kinh, gọi:

- Tố Tố!

Chàng chạy tới đỡ nàng dậy, nhưng hai chân cũng loạng choạng, đứng không vững.

Chỉ nghe mặt đất rung rùng chuyển động, thì ra hỏa diệm sơn lại phun lửa. Hai người ở trên biển trôi nổi mấy chục ngày, phong ba nổi lên chìm xuống suốt ngày đêm, nay vừa lên bờ, dưới chân vẫn còn cảm giác bồng bênh, nên mặt đất vừa chao động một cái đã ngã lăn ra.

Hai người hoảng sợ, nhưng chẳng thấy gì xảy ra, mới cười hà hà đứng dậy. Hôm ấy cả hai đã mệt lả, họ nằm ngay trên bãi cỏ mà ngủ một giấc hơn bốn canh giờ liền.

Lúc thức dậy, mặt trời vẫn chưa gác núi, Trương Thúy Sơn nói:

- Hai ta đi một vòng xem xung quanh thế nào, có người ở hay không, có độc trùng mãnh thú gì không?

Ân Tố Tố nói:

- Cứ nhìn bảy mai hoa lộc hiền thuận như thế, đủ biết đạo tiên này hết sức thanh bình.

Trương Thúy Sơn cười, nói:

- Ước gì như thế! Vậy hai ta cũng phải đi bái yết các vị tiên chứ.

Ân Tố Tố lúc còn ở trên núi băng cùng đã cố giữ gìn dung nhan, y phục chỉnh tề, bây giờ đến đảo này, nàng càng chú ý chăm chút hơn; nàng chải đầu cho Trương Thúy Sơn, rồi mới cùng chàng đi thăm thánh. Tay nàng cầm trường kiếm. Trương Thúy Sơn đã mất phần quan bút, liền bẻ một cành cây thật chắc thay thế. Hai người thi triển khinh công, chạy từ nam lên bắc đến mười dặm. Lâu lắm rồi mới có một vùng đất rộng để vẫy vùng, thực là sung sướng hết chỗ nói. Khắp nơi họ chạy qua, ngoài gò thấp và cây cao, toàn là kỳ hoa dị thảo; thi thoảng từ trong cỏ xuất hiện những loại muông thú nhỏ không biết tên, hiền thuận không làm hại người.

Hai người đi qua một cánh rừng rộng, thấy phía tây bắc có một ngọn núi đá, ở chân núi có một cái hang. Ân Tố Tố nói:

- Chỗ này thích quá!

Đoạn chạy lên trước. Trương Thúy Sơn nói:

- Cẩn thận!

Lời chưa dứt, có tiếng “gừm”, rồi từ trong hang lao ra một con gấu trắng.

Con gấu này lông dài, to như một con bò mộng.

Ăn Tố Tố hốt hoảng vội nhảy lùi. Con gấu chồm tới, giơ cái chân trước to bè đập xuống đầu Ăn Tố Tố. Ăn Tố Tố vùng vằng kiếm chém vào vai con gấu. Ai ngờ nàng trôi giạt trên biển lâu ngày, thân thể suy nhược, xuất thủ kém lực, kiếm tuy chém trúng vai con gấu mà chỉ làm nó bị thương nhẹ, chiêu thứ hai vừa tới, con gấu chồm lên, gạt phắt ra, “cách” một tiếng, thanh kiếm đã văng xuống đất. Trương Thúy Sơn vội kêu:

- Tố Tố lui ra!

Chàng nhảy tới, vùng cành cây quật ngang, trúng vào khuỷu chân trước của con gấu, nghe “rắc” một tiếng, cành cây gãy đôi, con gấu cũng bị gãy chân trái, nó đau quá, rống lên vang động cả sơn cốc, hung hăng chồm tới tấn công Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn hai chân nhún một cái, sử dụng khinh công “Thê vân túng”, nhảy vọt lên cao hơn trượng, sử dụng cái móc trong tự quyết chữ “tranh”, giáng mạnh cái ngân câu từ trên cao xuống, trúng ngay huyệt Thái Dương (mang tai) của con gấu. Chiêu này kinh lực quá mạnh, ngân câu móc sâu vào đến mấy tấc. Con gấu rống lên một tiếng kinh thiên động địa, hất văng cả ngân câu khỏi tay Trương Thúy Sơn, lăn ra giãy giụa mấy vòng, rồi chống bốn vó lên trời mà chết.

Ăn Tố Tố vỗ tay reo:

- Khinh công hay quá, câu pháp hay quá!

Lời chưa dứt, bỗng nghe Trương Thúy Sơn gọi giật giọng:

- Nhảy lại đây mau!

Nghe tiếng gọi có vẻ kinh hoàng của chàng, Ân Tố Tố không kịp hỏi han, vội nhào vào lòng chàng, quay nhìn lại, giật mình kêu lên “ôi chao!” Thì ra ngay sau lưng nàng lại xuất hiện một con gấu trắng khác, nó nhe răng, giơ vuốt, trông hung dữ đáng sợ.

Trương Thúy Sơn không có thứ vũ khí gì trong tay, vội kéo Ân Tố Tố nhảy lên một cây tùng lớn. Con gấu cứ di loanh quanh dưới gốc, chốc chốc ngẩng đầu gầm lên một tiếng. Trương Thúy Sơn bẻ một cành tùng, nhắm mắt phải của nó phóng xuống, nghe phập một tiếng, đầu nhọn của cành tùng đã cắm trúng mắt nó. Con gấu đau quá, rống ầm ỹ, toan leo lên cây. Trương Thúy Sơn tiếp lấy thanh kiếm từ tay Ân Tố Tố, nhắm đầu con gấu, vận kinh phóng xuống, nghe “bụp” một tiếng, lưỡi kiếm cắm ngập đến quá nửa, con gấu ngã vật xuống, chết dưới gốc cây.

Trương Thúy Sơn nói:

- Không biết trong hang còn con gấu nào hay chăng?

Chàng kiểm mấy cục đá ném vào hang, lát sau không thấy động tĩnh gì, mới tiến vào trước, Ân Tố Tố bám sát theo sau. Chỉ thấy cái hang này rất rộng, sâu bảy, tám trượng, trên nóc lại có một cái khe có ánh sáng chiếu xuống, chẳng khác gì cửa sổ tự nhiên vậy. Trong hang có nhiều thức ăn còn dư của cặp gấu trắng, mình cá, xương cá, hết sức tanh tươi. Ân Tố Tố bịt mũi, nói:

- Hang này tốt thì tốt thật, nhưng hơi thối quá!

Trương Thúy Sơn nói:

- Chỉ cần ngày ngày quét dọn, rửa ráy, thì mười bữa nửa tháng sẽ hết hôi.

Ân Tố Tố nghĩ đến việc từ nay sẽ cùng chàng chung sống mãi mãi trên hòn đảo này, đến khi đầu bạc răng long, thì cảm thấy vừa sung sướng, vừa thê lương.

Trương Thúy Sơn ra ngoài hang, bẻ cành cây, làm thành một cái chổi lớn, cầm vào quét dọn rác rưởi trong hang. Ân Tố Tố cũng giúp chàng dọn dẹp. Rác đã quét sạch, nhưng mùi tanh hôi vẫn còn nguyên. Ân Tố Tố nói:

- Gần đây có suối nước mang về rửa thì hay quá. Nước biển quá nhiều mà mình không có thùng để gánh.

Trương Thúy Sơn nói:

- Huynh đã có cách.

Chàng ra chỗ lạnh giá ở khe núi, bưng về mấy tảng băng to, đặt ở chỗ cao trong hang. Ân Tố Tố vỗ tay reo lên:

- Hay quá!

Các tảng băng tan dần thành nước, chảy ra bên ngoài hang, nhưng như thế quá chậm.

Trong khi Trương Thúy Sơn chùi rửa trong hang, Ân Tố Tố ở bên ngoài dùng trường kiếm xé thịt hai

con gấu, cắt thành nhiều miếng. Vùng này tuy có hỏa diệm sơn, nhưng gần Bắc Cực, khí hậu rất lạnh, các miếng thịt gấu có thể để nhiều tháng không hư. Ân Tố Tố thở dài, nói:

- Lòng người thật khó chiều, được voi đòi tiên, giá bây giờ có lửa, nướng bàn tay gấu mà ăn thì ngon biết mấy! Chỉ e tảng băng để trong hang không tan, thì không hết mùi hôi.

Trương Thúy Sơn nhìn về phía miệng hỏa diệm sơn đang phun lửa, nói:

- Lửa thì khối ra kia, có điều lại quá lớn, để thử thả nghỉ xem có cách gì lấy lửa mang về đây.

Tối hôm ấy, hai người ăn một bữa nảo gấu, rồi leo lên cây mà ngủ. Trong giấc ngủ, họ thấy mình vẫn đang ở trên núi băng trôi dạt trên biển cả, với tiếng sóng ỳ ầm nhấp nhô lên xuống, thực ra chỉ là gió thổi lay động cành lá.

Hôm sau Ân Tố Tố chưa mở mắt đã nói:

- Thơm quá! Thơm quá!

Nàng nhảy xuống đất, ngửi thấy một mùi hương dễ chịu của nhiều đóa hoa không tên, thoang thoảng đưa tới. Nàng vui sướng nói:

- Trước cửa hang có nhiều hoa thơm thế này thì tuyệt trần!

Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố này, việc mừng đẻ sau, có việc cần làm trước đây.

Ân Tố Tố nhìn vẻ mặt trịnh trọng của chàng, lo lắng hỏi:

- Việc gì vậy?

Trương Thúy Sơn nói:

- Huynh đã nghĩ ra cách lấy lửa.

Ân Tố Tố cười:

- Ô, thế mà chàng cứ làm như có chuyện không hay vậy, cách gì đâu, chàng nói mau đi!

Trương Thúy Sơn nói:

- Lửa ở miệng hỏa diệm sơn quá lớn, không thể tới gần, chỉ sợ đến cách vài chục trượng, thì đã chết cháy rồi. Mình phải lấy vỏ cây tết thành một sợi dây thừng, đem phơi khô, sau đó ...

Ân Tố Tố vỗ tay reo:

- Hay lắm! Cách đó hay lắm! Sau đó mình buộc cục đá vào một đầu dây, ném tới miệng hỏa diệm sơn, lửa bén vào dây, mình kéo về.

Hai người ăn thịt sống đã lâu, muốn có lửa ngay, nói xong làm liền, mất hơn hai ngày mới tết xong một sợi dây dài trăm trượng, phơi một ngày gần khô, ngày thứ tư thì nhắm hướng miệng hỏa diệm sơn đi tới.

Miệng hỏa diệm sơn nhìn tường gần, vậy mà đi phải hơn bốn chục dặm mới tới. Càng tới gần hai người càng thấy nóng, thoát tiên cởi áo lông hải cẩu, rồi chỉ còn mảnh áo đơn cũng nóng không chịu nổi; đi

một dặm nữa, thì miệng khô lưỡi hao, mồ hôi vã ra như tắm, xung quanh không còn thảo mộc, chỉ toàn nham thạch màu vàng tro trụi.

Trương Thúy Sơn vai vác cuộn dây, nhìn mấy sợi tóc dài của Ân Tố Tố bị nóng quá đã xoắn cả lại, thì trào dậy niềm thương, nói:

- Nàng ở lại đây chờ huynh, để mình huynh đi được rồi.

Ân Tố Tố nói dối:

- Chàng còn nói thế nữa, muội sẽ mặc kệ chàng đấy. Cùng lắm mình không có lửa, suốt đời ăn thịt sống cũng chẳng sao!

Trương Thúy Sơn mỉm cười.

Đi chừng một dặm nữa, hai người đã thở phì phò như kéo bễ. Trương Thúy Sơn tuy nội công thâm hậu, cũng bị hun tới mức nổ đom đóm mắt, đầu óc cứ ong ong. Chàng nói:

- Thôi, mình dừng ở đây, quãng đây mà không tới chỗ bén lửa, thì ... thì...

Ân Tố Tố cười, tiếp lời:

- Thì tức là trời bắt chúng mình làm một đôi phu thê ăn lông ở lỗ vậy.

Nói đến đó thì thân hình lão đảo, mắt hoa lên, phải nín vào vai Trương Thúy Sơn mới đứng được. Trương Thúy Sơn nhặt một hòn đá, buộc vào đầu sợi dây, để khí chạy lên phía trước vài trượng, quát một tiếng "Đi này!" rồi ném hòn đá đi.

Hòn đá bay như tên bắn, mang theo sợi dây thẳng băng, rơi xuống rất xa. Hơn chục trượng cách chỗ hai người đứng tuy có nóng hơn thật, nhưng so với miệng hỏa diễm sơn thì còn quá xa, làm sao sợi dây có thể bén lửa? Hai người đợi hồi lâu, cơ thể nóng ran, mắt muốn đổ lửa, mà sợi dây vẫn thế, không thấy chút khói nào bốc lên cả. Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Cổ nhân xiết gỗ, đánh đá lấy lửa, cũng đều được cả; thôi hai ta về, thông thả tìm cách khác vậy! Cách ném dây lấy lửa này không xong rồi.

Ân Tố Tố nói:

- Cách ném không xong, nhưng sợi dây thì khô lắm rồi. Mình đi tìm vài cục đá lửa, dùng kiếm đánh lửa xem sao.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng đấy!

Chàng cuộn sợi dây vào, xé tưa một đầu thành nhiều sợi nhỏ, làm bụi nhùi. Xung quanh có rất nhiều đá lửa, nhặt mấy hòn, dùng kiếm đập vào, tức thời tóe ra mấy tia lửa, bắn vào bụi nhùi, thử mười lần thì được lửa.

Hai người mừng rỡ ôm lấy nhau mà reo to. Sợi dây giữ lửa rất đượm, hai người hớn hờ mang về hang. Ân Tố Tố gom củi, nhóm thành một đồng lửa lớn.

Có lửa, mọi việc đều xong, nào làm cho bằng tan, nào nướng thịt, sấy thịt. Từ ngày đắm thuyền đến

nay, họ chưa được ăn nóng, bây giờ lần đầu có miếng thịt nướng thơm nức, họ ăn một cách thèm khát, tựa hồ nuốt luôn cả lưỡi xuống bụng.

Đêm ấy trong hang hương hoa thoang thoang, ánh lửa chập chờn. Từ hôm kết thành phu thê, đêm nay hai người mới hưởng cái thú động phòng thanh xuân.

Sáng hôm sau, Trương Thúy Sơn ra khỏi hang, đưa mắt nhìn ra xa, trong lòng khoan khoái. Bỗng thấy trên một tảng đá ven biển xa xa nổi lên một bóng người sừng sững.

Người đó không phải Tạ Tốn thì là ai? Trương Thúy Sơn vô cùng hoảng sợ, những tưởng sau khi cùng Ân Tố Tố trải qua một phen đại nạn, hai người sẽ được an cư trên hòn đảo này, nào ngờ gã ma đầu kia cũng mò tới đây. Trong giây lát chàng như hóa đá, đứng ngáy ra không dám cử động, nhìn Tạ Tốn lão đảo sờ soang tiến vào sâu trong đất liền. Hắn là từ hôm bị mù, lão không thể bắt cá hoặc săn hải cẩu, phải nhịn đói tới giờ. Đi được vài trượng, lão bị vấp, ngã chúi về phía trước, cứ thế nằm phục dưới đất.

Trương Thúy Sơn trở vào hang, Ân Tố Tố thấy chàng, nũng nịu gọi:

- Ngũ ca, chàng...

Thấy sắc diện nghiêm trọng của chàng, nàng không nói nữa. Trương Thúy Sơn nói:

- Lão họ Tạ cũng tới rồi!

Ân Tố Tố giật mình, bật dậy, hỏi nhỏ:

- Lão ta có nhìn thấy chàng không?

Chợt nhớ Tạ Tốn đã mù, nên nàng bớt sợ hãi, nói:

- Hai ta mắt sáng, chẳng lẽ không đối phó nổi một lão mù?

Trương Thúy Sơn gật đầu, nói:

- Lão đói quá, nằm ngất xỉu rồi.

Ân Tố Tố nói:

- Thử ra xem.

Nàng xé tay áo ra bốn mảnh vải nhỏ, nhét hai mảnh vào tai Trương Thúy Sơn, hai mảnh vào tai mình, tay phải nàng lăm lăm trường kiếm, tay trái thủ sẵn mấy cái ngân châm, cùng chàng ra ngoài hang.

Hai người đến cách Tạ Tốn bảy, tám trượng, Trương Thúy Sơn nói to:

- Tạ tiên bối, có đói không?

Tạ Tốn bỗng dừng nghe thấy tiếng người, vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, nhưng nhận ra giọng của Trương Thúy Sơn, liền sa sầm mặt, hồi lâu mới gật đầu. Trương Thúy Sơn vào hang mang ra một tảng thịt gấu đã nướng chín từ tối qua, đứng xa xa ném tới, nói:

- Hãy đón lấy này!

Tạ Tốn nhồm dậy, nghe gió nhận biết sự vật, giơ tay đón tảng thịt rồi thông thả nhai từng miếng nhỏ,

Ân Tố Tố giật mình, bật dậy, hỏi nhỏ:

- Lão ta có nhìn thấy chàng không?

Chợt nhớ Tạ Tốn đã mù, nên nàng bớt sợ hãi, nói:

- Hai ta mắt sáng, chẳng lẽ không đối phó nổi một lão mù?

Trương Thúy Sơn gật đầu, nói:

- Lão đói quá, nằm ngất xỉu rồi.

Ân Tố Tố nói:

- Thử ra xem.

Nàng xé tay áo ra bốn mảnh vải nhỏ, nhét hai mảnh vào tai Trương Thúy Sơn, hai mảnh vào tai mình, tay phải nàng lăm lăm trường kiếm, tay trái thủ sẵn mấy cái ngân châm, cùng chàng ra ngoài hang.

Hai người đến cách Tạ Tốn bảy, tám trượng, Trương Thúy Sơn nói to:

- Tạ tiền bối, có đói không?

Tạ Tốn bỗng dừng nghe thấy tiếng người, vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, nhưng nhận ra giọng của Trương Thúy Sơn, liền sa sầm mặt, hồi lâu mới gật đầu. Trương Thúy Sơn vào hang mang ra một tảng thịt gấu đã nướng chín từ tối qua, đứng xa xa ném tới, nói:

- Hãy đón lấy này!

Tạ Tốn nhồm dậy, nghe gió nhận biết sự vật, giơ tay đón tảng thịt rồi thông thả nhai từng miếng nhỏ.

Trương Thúy Sơn nghĩ lão là một đại hán oai hùng như rồng như cọp, nay bị cái đói cái khát làm cho suy nhược thâm hại, thì bất giác cảm thấy thương hại. Ân Tố Tố thì nghĩ thầm: “Ngũ ca thật quá nhân từ, cứ mặc cho lão ta chết quách đi, có phải đỡ rắc rối không? Lần này cứu sống lão ta, chỉ e rồi đây phiền não vô cùng, không chừng hai ta còn mất mạng bởi lão ta”. Song nghĩ nàng đã lập trọng thệ, quyết ý theo Trương Thúy Sơn làm người tốt, nên tuy trong bụng có ý không muốn cứu người, cũng chẳng dám nói ra.

Tạ Tốn ăn hết nửa tảng thịt, thì nằm xuống ngủ, ngáy khò khò. Trương Thúy Sơn nhóm cho lão một đống lửa ở bên cạnh.

Tạ Tốn ngủ hơn một canh giờ thì tỉnh dậy, hỏi:

- Đây là đâu vậy?

Trương Ân hai người đang canh gần đó, thấy lão nhòm dậy, mở miệng hỏi, bèn móc vải ở tai bên phải ra để nghe cho rõ, nhưng tay hữu vẫn giữ cách tai chỉ vài tấc, để phòng khi cần sẽ bịt tai lại tức thì; mảnh vải bên tai trái vẫn để nguyên. Trương Thúy Sơn nói:

- Đây là một hoang đảo ở Bắc Cực.

Tạ Tốn “ừm” một tiếng, trong lòng nổi lên vô số ý nghĩ, lão thử người hồi lâu, rồi nói:

- Như thế thì chúng ta không trở về được nữa!

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái đó còn tùy ý ông trời.

Tạ Tốn chửi liên:

- Ông trời cái gì, đồ tặc thiên, đồ cấu thiên, cường đạo lão thiên thì có!

Đoạn lão sờ soạng đến ngồi trên một phiến đá, ăn nốt miếng thịt gấu, hỏi:

- Các người định đối xử với ta thế nào?

Trương Thúy Sơn đưa mắt nhìn Ân Tố Tố, chờ nàng lên tiếng. Ân Tố Tố đưa tay làm hiệu, ý nói mọi việc tùy chàng quyết định.

Trương Thúy Sơn trầm ngâm giây lát, rồi nói to:

- Tạ tiền bối, phu thê vân bối...

Tạ Tốn gật đầu:

- Ừm, thành phu thê rồi đấy.

Ân Tố Tố đỏ mặt, nhưng có vẻ đắc ý, nói:

- Cũng có thể coi tiền bối là người làm mai, vậy xin đa tạ tiền bối đã tác thành.

Tạ Tốn hừ một tiếng, hỏi:

- Thế phu thê nhà người định đối xử với ta sao đây?

Trương Thúy Sơn nói:

- Chúng tôi làm cho tiền bối bị mù, quả thật khó nghĩ, nhưng sự đã rồi, có nói muôn ngàn lời cũng vô ích. Ý trời đã muốn chúng ta sống chung với nhau trên hoang đảo này, xem chừng cả đời cũng không

còn dịp trở về Trung thổ, vậy hai chúng tôi sẽ phụng dưỡng tiên bối suốt đời.

Tạ Tồn gật đầu, thở dài:

- Thì đành thế vậy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phu thê chúng tôi nghĩa trọng tình thâm, sống chết có nhau, tiên bối nếu bệnh điên tái phát, hại một trong hai chúng tôi, thì người kia quyết không sống làm gì nữa.

Tạ Tồn nói:

- Nghĩa là người muốn nói với ta rằng nếu hai người chết, ta mù lòa thế này thì cũng chẳng thể sống nổi trên hoang đảo chứ ?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng vậy!

Tạ Tồn nói:

- Đã thế, các người hà tất còn phải đút nút tai trái?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau cười, moi giẻ trong tai ra, cùng kinh hãi nghĩ thầm: "Lão ta tuy mù lòa, song tai quá thính, tựa hồ có thể dùng tai thay mắt, hơn nữa, lại thông minh cơ trí, liệu sự như thần, nếu không phải đang ở trên hoang đảo kỳ quái vùng Bắc Cực này, vị tất lão đã cần đến mình phụng dưỡng".

Trương Thúy Sơn mời Tạ Tốn đặt tên cho hòn đảo này. Tạ Tốn nói:

- Đảo này đã có bằng giá vạn niên, lại có hỏa diễm sơn muôn đời chưa tắt, vậy hãy gọi nó là Băng Hỏa đảo.

Từ đó ba người sống trên Băng Hỏa đảo khá bình yên vô sự. Cách hang gấu nửa dặm, có một cái hang nhỏ hơn. Trương Ân hai người sắp xếp thành nơi ở, đưa Tạ Tốn tới đó ở. Ngoài thời gian bắt cá săn thú, phu thê họ còn nung đất làm chén bát, đắp đất làm lò, các vật dụng tuy thô sơ nhưng khá đầy đủ.

Tạ Tốn cũng không trò chuyện với hai người, chỉ ngồi ôm thanh đao Đồ Long, cúi đầu suy tư. Trương Ân hai người có lần thấy lão đáng thương, khuyên lão khỏi cần suy nghĩ về bí mật của thanh đao làm gì nữa cho khổ. Tạ Tốn nói:

- Ta thừa hiểu, dù có tìm ra bí mật của thanh đao này, thì ở hoang đảo cũng hoàn toàn vô dụng, thế nhưng biết làm gì cho qua ngày đoạn tháng đây?

Hai người thấy lão nói có lý, cũng không khuyên can nữa.

Thăm thoát đã mấy tháng, một hôm Trương Ân hai người nắm tay nhau đi du ngoạn về phía bắc của hòn đảo, hóa ra đảo này chu vi quá lớn, cứ trải dài lên phía bắc mãi, chưa biết đâu là tận cùng. Đi hơn hai mươi dặm, họ gặp một khu rừng rậm, cây cổ thụ

Hôm đó, mười tháng mang thai sắp mãn, hai vợ chồng đốt lửa trong hang, ngồi tựa vào nhau trò chuyện. Ân Tố Tố nói:

- Chàng thử đoán mình sẽ sinh con trai hay con gái nào?

Trương Thúy Sơn nói:

- Con trai giống ta, con gái giống nàng, con trai hay con gái đều được cả.

Ân Tố Tố nói:

- Không, thiếp muốn con trai kia. Chàng hãy chọn cho con một cái tên đi.

Trương Thúy Sơn ậm ừ, hồi lâu không nói gì. Ân Tố Tố hỏi:

- Mấy bữa nay chàng có tâm sự gì vậy? Thiếp thấy chàng dường như lo lắng điều chi thì phải.

Trương Thúy Sơn nói:

- Có gì đâu, chắc là sắp được làm cha. Sung sướng quá hóa ra hồ đồ một chút.

Câu này vốn là nói đùa cho vui nhưng vẻ mặt không giấu nổi vẻ ưu tư. Ân Tố Tố dịu dàng nói:

- Chàng đừng giấu thiếp nữa, thiếp chỉ thêm lo. Chàng thấy có điều gì không ổn phải không?

Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Chỉ mong là ta đa nghi. Ta thấy mấy bữa rày, thần sắc lão Tà có vẻ bất thường.

Ân Tố Tố kêu "ôi" một tiếng, nói:

- Thiếp cũng thấy thế. Sắc diện lão ta càng lúc càng hung dữ, hình như lại sắp nổi điên.

Trương Thúy Sơn gật đầu, nói:

- Chắc lão nghĩ không ra bí mật của thanh đao Đồ Long, nên hóa ra buồn bực mà thế.

Ân Tố Tố nước mắt lưng tròng, nói:

- Vợ chồng mình có cùng chết với lão một lượt cũng chẳng sao, có điều...đằng này...

Trương Thúy Sơn nắm vai nàng, an ủi:

- Nàng nói đúng, chúng mình có con rồi, không thể liều chết với lão được. Lão tử tế thì thôi. Nếu hành hung tác ác, mình chỉ còn cách đành phải giết lão. Dẫu sao lão cũng mù lòa, không làm gì nổi chúng mình đâu.

Ân Tố Tố từ ngày mang thai, không hiểu sao tự nhiên trở nên nhân từ. Hồi còn là thiếu nữ, một lúc giết cả chục mạng người nàng cũng không coi vào đâu, giờ đây làm thịt một con thú nàng cũng không nỡ. Có lần Trương Thúy Sơn bắt được một con hươu mẹ, con hươu con chạy theo về tận hang này, Ân Tố Tố đòi thả con mẹ ra, dù ba người phải ăn trái cây dại mấy ngày. Lúc này nghe Trương Thúy Sơn nói phải giết Tạ Tốn, nàng bất giác run lên.

Nàng đang tựa vào người Trương Thúy Sơn, nên lúc run, chàng nhận biết ngay. Chàng nhìn về hiền dụ của nàng, cười nói:

- Chỉ mong lão ta không nổi điên. Mình không rấp tâm hại người, song phải đề phòng mới được.

Ân Tố Tố nói:

- Đúng thế. Nếu lão ta lại phát điên, mình có cách gì chế ngự không? Hay là khi chuẩn bị thức ăn cho lão, mình bỏ độc được vào...không, không, có lẽ lão không phát điên đâu, chúng mình đa nghi quá đấy thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta có cách này. Từ mai trở đi, mình dời vào sâu trong hang, bên ngoài đào một cái hào sâu, trên trái da và đất mềm.

Ân Tố Tố nói:

- Cách ấy kể cũng hay, nhưng ngày ngày chàng ra ngoài săn bắt, lỡ bị lão ta hành hung..

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta một mình bỏ chạy dễ dàng, hễ thấy tình huống nguy nan, ta chạy lên mấy mỏm đá tai mèo, thì lão mù đuổi sao nổi?

Sáng sớm hôm sau, Trương Thúy Sơn bắt tay đào một cái hố sâu trước hang. Không có cuốc xẻng, phải bẻ cành cây làm dụng cụ, tốn sức mà kết quả chẳng là bao. May nhờ nội lực thâm hậu, bảy ngày sau chàng cũng vất vả đào xong một cái hố sâu ba trượng.

Thấy Tạ Tốn thần sắc ngày càng có vẻ bất thường, chốc chốc lại múa thanh đao Đồ Long như điên, Trương

Thúy Sơn càng gắng đào sâu thêm, dự tính đến độ sâu năm trượng, sẽ cắm chông dưới đáy. Hố này trên rộng dưới hẹp, Tạ Tốn không tiến vào hang xâm phạm Ân Tố Tố thì thôi, nếu tiến vào ắt sẽ sa xuống hố. Cạnh hố chất sẵn không ít hòn đá lớn, khi lão sa xuống hố, sẽ dùng đá mà ném.

Xế trưa hôm đó, thấy Tạ Tốn cứ đi đi lại lại ở bên ngoài, cách cửa hang dăm trượng. Trương Thúy Sơn không dám tiếp tục đào, sợ lão nghe tiếng động mà nghi ngờ. Chàng cũng không dám ra xa sân thú, chỉ thủ ở bên cạnh, theo dõi động tĩnh. Chỉ nghe Tạ Tốn luôn mồm mạ li, từ ông trời đến Phật tổ tây phương, Quan Âm Đông Hải, Ngọc hoàng trên trời đến Diêm vương dưới đất, tiếp đó lão chửi rửa từ Tam hoàng Ngũ đế đến Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Tần hoàng Đường tông, văn thì Khổng Mạnh, võ thì Quan (Vân Trường) Nhạc (Phi), bất kể đại thánh hiền, đại anh hùng đều bị lão chửi rửa thậm tệ. Tạ Tốn là người có học, nên khi nghe lão ta chửi bới, Trương Thúy Sơn thấy có nhiều câu khá thú vị.

Bỗng Tạ Tốn chửi tới các nhân vật võ lâm, từ Hoa Đà sáng tạo Ngũ Cầm Hí, tới Đạt Ma tổ sư của phái Thiếu Lâm, Thần quyền tán thủ của Nhạc Vô Mục, ai và thứ gì cũng bị lão chửi tuốt. Có điều là lão không chửi suông, mà mỗi môn phái lão đều vạch rõ khuyết điểm, thiếu sót đâu ra đấy, đã chửi là đúng. Nghe lão chửi từ đời Đường đời Tống, đến Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái, Trung Thần Thông cuối thời Nam Tống, đến Quách Tĩnh, Dương

Quá, sau cùng chửi thậm tệ tổ sư phái Vô Đang Trương Tam Phong.

Lão chửi ai cũng mặc, đằng này lão nhục mạ Trương Tam Phong, thì Trương Thúy Sơn làm sao nhịn nổi? Chàng toan lên tiếng đốp lại, thì đột nhiên Tạ Tốn thét lớn:

- Trương Tam Phong không ra gì, đệ tử Trương Thúy Sơn của hần càng chẳng ra gì, ta phải bóp chết con vợ nó cái đã!

Đoạn lão xông tới, vượt qua bên cạnh Trương Thúy Sơn, xông vào hang.

Trương Thúy Sơn vội đuổi theo, chỉ nghe “hịch” một tiếng, Tạ Tốn đã sa xuống hố. Thế nhưng đáy hố chưa cắm chông, lão chưa bị thương, chỉ vì bất ngờ mà kinh hoảng thôi. Trương Thúy Sơn dùng ngay cành cây đang cầm, thấy Tạ Tốn từ dưới hố leo lên, chàng giáng mạnh xuống đầu lão ta. Tạ Tốn nghe tiếng gió, quơ tay trái chụp được cành cây, giật mạnh một cái. Trương Thúy Sơn cầm không chắc, cành cây tuột khỏi tay. Cú giật của Tạ Tốn rất mạnh, khiến hổ khẩu của Trương Thúy Sơn bị rách, lòng bàn tay bị xước tóe máu. Tạ Tốn thì theo thế giật lại tụt xuống đáy hố.

Lúc này Ân Tố Tố đang trở dạ, nằng đau bụng đã nửa ngày, thoạt tiên thấy Tạ Tốn đi lại bên ngoài hang, nằng không dám nói cho phu quân biết việc mình trở dạ, sợ Tạ Tốn nghe được sẽ tìm cách gây sự sớm hơn. Bây giờ thấy tình thế nguy cấp, nằng cố nén

cơn đau xé ruột, nhấc thanh trường kiếm đặt bên cạnh ném cho Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn chụp lấy cán kiếm, nghĩ thầm: “Tạ Tồn vô công cao hơn ta quá nhiều, lão nhảy lên mà ta chém xuống, thì thế nào thanh kiếm cũng sẽ bị lão đoạt mất”. Trong lúc nguy cấp, chàng bèn nghĩ cách: “Lão mù lòa, sở dĩ đoạt được vũ khí của ta là nhờ nghe tiếng gió mà vũ khí phát ra”.

Vừa lúc ấy, Tạ Tồn cười ha hả, lại tung mình nhảy lên. Trương Thúy Sơn nhắm chính xác đường lên của lão, chìa mũi kiếm đúng đầu lão, giữ nguyên bất động. Tạ Tồn phóng người lên, thế phóng cực mạnh, đâm đầu vào đúng mũi kiếm chờ sẵn, vì thanh kiếm bất động, vô thanh vô tức, nên đầu vô công cao siêu đến mấy, lão cũng không thể biết. Chỉ nghe “phập” một tiếng, Tạ Tồn rú lên, mũi kiếm đã đâm vào trán lão, sâu hơn một tấc. Phải nói lão ứng biến cực nhanh, mũi kiếm vừa chạm vào đầu, lão liền ngả đầu ra phía sau, đồng thời sử gấp công phu “Thiên cân trụ” rơi xuống hố. Giả dụ lão biến chiêu chậm một chút, mũi kiếm đâm thẳng vào óc, thì lão đã chết tươi. Tuy thoát chết, song lão cũng đã bị trọng thương, máu chảy ròng ròng trên mặt, thanh kiếm cắm ở trán vẫn còn rung động.

Tạ Tồn rút bật thanh kiếm ra, xé vạt áo buộc vết thương, thấy choáng váng đầu óc, mắt hoa, tự biết bị thương không nhẹ, bệnh điên nổi lên, lão rút thanh đao Đổ Long bên thắt lưng ra, múa vù vù bảo vệ đỉnh đầu, lại nhảy lên lần thứ ba. Trương Thúy Sơn vác các hòn đá ném xuống, đều bị thanh

đao gạt ra, chỉ thấy đao hoa như tuyết, hàn quang loang loáng. Tạ Tốn nhảy được lên khỏi hố, tiến thẳng vào hang. Trương Thúy Sơn thì lùi dần từng bước, đau đớn nghĩ rằng hôm nay chàng và Ân Tố Tố sẽ táng mạng mà không được nhìn thấy đứa con chào đời.

Tạ Tốn sợ Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố lên qua chỗ lão mà ra khỏi hang thì lão không thể đuổi kịp, bèn tay phải cầm thanh đao, tay trái cầm trường kiếm, sử dụng những chiêu số khổng chế một phạm vi thật rộng, bao trùm hơn hai trượng vuông, tin chắc hai người không tài gì thoát ra.

Bỗng “oa, oa!” từ trong hang truyền ra tiếng khóc hài nhi, Tạ Tốn sửng sốt, tức thời dừng bước, tiếng hài nhi chào đời cứ oa oa liên tiếp.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố biết đại nạn lâm đầu, nhưng họ bất chấp, không thèm để ý đến Tạ Tốn, chỉ chăm chú ngắm hài nhi vừa lọt lòng, đó là một bé trai cứ liên tục vùng vẫy tay chân, tiếng khóc rất to. Trương Ân hai người thừa biết, Tạ Tốn chỉ cần một đao chém tới thì phu thê họ và hài nhi cùng bỏ mạng tức thời. Họ không nói nửa lời, mắt cũng không nhìn ngang, trong lòng thầm tạ ông trời đã cho phu thê họ có dịp nhìn thấy hài nhi sơ sinh, được ngắm nó thêm giây lát nào là hưởng điểm phúc giây lát ấy. Phu thê họ đã mãn nguyện, không nghĩ gì đến số phận của mình, nếu giữ được mạng sống cho hài nhi thì tốt nhất, nhưng họ biết không có hi vọng gì, nên cũng chẳng trông mong.

Hài nhi sơ sinh vẫn khóc oa oa rất to. Đột nhiên lương tri của Tạ Tốn trời dấy, cuồng tính dịu hẳn đi, đầu óc trở nên tỉnh táo sáng suốt, nhớ lại hôm cả gia đình mình bị sát hại, vợ lão mới sinh hài nhi được ít ngày, rốt cuộc cả đứa bé sơ sinh cũng không thoát khỏi độc thủ của địch. Tiếng khóc oa oa lúc này gợi lão nhớ tới bao nhiêu chuyện cũ: sự ân ái của phu thê, sự hung tàn của kẻ địch, cảnh hài nhi vô tội bị quật chết thành một đám thịt bầy nhầy, sự lênh đênh cô khổ của lão, sự khổ công luyện võ mà vẫn chưa cách gì báo thù, nay tuy đã có thanh đao Đồ Long nhưng chưa tìm ra bí mật của nó... Lão đứng ngẩn ngơ xuất thần, về mặt lúc thì hiền dịu vui tươi, lúc lại nghiêng rằng trợn mắt.

Trong giây lát trước đó, cả ba người lâm vào tình thế một mất một còn, nhưng ngay từ tiếng khóc oa oa đầu tiên của hài nhi, cả ba bỗng dừng cùng toàn thần chú tâm vào đứa bé.

Tạ Tốn đột nhiên hỏi:

- Con trai hay con gái?

Trương Thúy Sơn nói:

- Là con trai.

Tạ Tốn nói:

- Tốt lắm. Thế đã cắt rốn chưa?

Trương Thúy Sơn nói:

- Phải cắt rốn ư? À, phải rồi, phải rồi, quên biến đi mất.

Tạ Tốn quay ngược thanh kiếm, đưa phía cán ra. Trương Thúy Sơn nhận kiếm, cất rốn cho đứa bé, bấy giờ mới nghĩ đến việc Tạ Tốn đang ở ngay bên cạnh, song lão ta không hề động thủ, chàng lấy làm lạ, ngoảnh nhìn lão, thấy vẻ mặt của lão đầy vẻ quan hoài, tựa hồ lão sẵn sàng giúp một tay không bằng.

Ân Tố Tố nói, giọng yếu ớt:

- Để thiếp bế con.

Trương Thúy Sơn trao đứa bé vào lòng Ân Tố Tố. Tạ Tốn lại nói:

- Người đã đun nước để tắm cho bé chưa?

Trương Thúy Sơn bật cười, nói:

- Tại hạ thật hồ đồ, chẳng chuẩn bị gì cả, làm cha thế này thật vô dụng.

Nói xong định chạy đi đun nước, nhưng vừa dậm bước, thấy thân hình cao lớn của Tạ Tốn sừng sững trước đứa bé, chàng sợ run lên. Tạ Tốn nói:

- Thôi người ở lại săn sóc phu nhân và hài nhi, để ta đi đun nước cho.

Lão giắt thanh đao vào thắt lưng, đi ra khỏi hang, lúc tới bên cái hố thì nhẹ nhàng nhảy qua.

Lát sau quả nhiên Tạ Tốn đã bưng một chậu nước nóng vào, Trương Thúy Sơn tắm cho đứa bé. Tạ Tốn nghe tiếng khóc to của nó, hỏi:

- Bé giống cha hay giống mẹ?

Trương Thủy Sơn mỉm cười nói:

- Có vẻ giống mẹ nhiều hơn, không mập, mặt trái xoan.

Tạ Tồn thở dài , thấp giọng nói:

- Chỉ mong sau này khôn lớn, đa phúc đa thọ, ít gặp khổ nạn.

Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiên bối thấy tướng mạo cháu bé không được tốt hay sao?

Tạ Tồn nói:

- Không phải thế. Có điều là nếu nó giống phu nhân, thì sẽ quá tuấn mỹ, e rằng phúc trạch sẽ không nhiều, sau này bước vào đời dễ gặp nhiều tai ách.

Trương Thủy Sơn cười nói:

- Tạ tiên bối nghĩ quá xa, bốn chúng ta ở hòn đảo bắc cực này, sống đến già ở đây, làm gì còn có chuyện bước vào đời nữa?

Ân Tố Tố vội nói:

- Không, không! Chúng ta người lớn có thể không về, nhưng thằng bé này chẳng lẽ để nó lênh đênh cô khổ suốt đời trên hoang đảo? Vài chục năm nữa, ba chúng ta chết rồi, nó làm bạn với ai? Khi nó trưởng thành, làm sao lấy vợ sinh con?

Nàng từ nhỏ nhiệm tính cha, trong Thiên Ưng giáo toàn chứng kiến những sự độc ác, tàn bạo, cho nên bước vào đời hành sự cũng theo cách đó, coi là sự

thường. Từ khi kết thành phu thê với Trương Thúy Sơn, nàng dần dà hướng thiện, hôm nay lại được làm mẹ, lòng nhân ái nảy sinh, nên toàn tâm toàn ý nghĩ đến con.

Trương Thúy Sơn buồn bã nhìn nàng, đưa tay vuốt tóc nàng, nghĩ thầm: "Hoang đảo này cách xa Trung thổ hàng vạn dặm, làm sao về được?" Nhưng chẳng nỡ làm cho nàng đau lòng, nên không nói ý nghĩ đó ra.

Tạ Tốn bỗng nói:

- Trương phu nhân nói đúng lắm. Ba chúng ta coi như xong đời, nhưng sao lại để đứa bé chết già trên hoang đảo, không được hưởng niềm hoan lạc của thế gian? Trương phu nhân, ba người mình phải dốc hết trí lực, thể lực, làm sao đưa cháu bé về Trung thổ.

Ân Tố Tố cả mừng, run rẩy đứng lên. Trương Thúy Sơn vội giơ tay đỡ nàng, lo lắng nói:

- Tố Tố, nàng làm gì vậy, cứ nằm nghỉ đã.

Ân Tố Tố nói:

- Không, ngô ca, vợ chồng mình phải khấu đầu lay tạ đại ân đại đức của Tạ tiên bối.

Tạ Tốn xua tay, nói:

- Đừng, đừng làm thế, cháu bé đã được đặt tên chưa?

Trương Thúy Sơn nói:

- Chưa, tiền bối học văn uyên bác, xin hãy cho cháu một cái tên.

Tạ Tốn trầm ngâm nói:

- Ừm, phải đặt một cái tên thật hay, để ta nghĩ xem đã ...

Ân Tố Tố chợt nghĩ thầm: “Chẳng lẽ quái nhân này lại yêu trẻ đến thế, nếu lão coi đứa bé như con mình, thì đứa bé sống trên đảo này sẽ không sợ lão sát hại, dù lão có nổi cơn điên, chắc cũng sẽ không hạ độc thủ”; bèn nói:

- Tạ tiền bối, tiểu nữ vì đứa nhỏ này, khẩn khoản cầu xin tiền bối một việc.

Tạ Tốn hỏi:

- Việc gì?

Ân Tố Tố nói:

- Xin tiền bối nhận cháu nó làm nghĩa tử! Lớn lên, cháu nó sẽ phụng dưỡng tiền bối như thân sinh phụ thân. Có tiền bối che chở, cháu nó sẽ không sợ ai ăn hiếp. Ngũ ca, chàng thấy có được chăng?

Trương Thúy Sơn hiểu ngay mối lo của nàng, nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tạ tiền bối, xin hãy chấp nhận lời cầu khẩn của chúng tôi.

Tạ Tốn buồn rầu nói:

- Thân sinh hài tử của ta bị người ta đập chết, thành một đồng máu thịt bầy nhầy, các người biết không?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, cảm thấy điều lão vừa nói lại có vẻ điên khùng, nhưng nghĩ cái cảnh thảm khốc mà lão ta phải chịu đựng, thì cũng không khỏi se lòng. Tạ Tốn nói tiếp:

- Con ta không chết, thì năm nay nó mười tám tuổi, ta đem võ công một đời truyền thụ cho nó, hà hà, thì nó cũng chẳng kém gì Võ Đang thất hiệp.

Câu nói đó vừa có vẻ thê lương, vừa có phần cuồng ngạo, trong cái tự phụ lại chứa chất nỗi thương tâm vô hạn. Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn bất giác cảm thấy ân hận: "Giá hôm trước trên núi băng mình không hủy hoại cặp mắt của lão ta, bốn người chung sống ở hoang đảo này, không lo nghĩ gì, chẳng hay lắm ru?"

Ba người im lặng giây lát. Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiên bối, nếu tiên bối nhận cháu bé làm nghĩa tử, chúng tôi sẽ cho nó đổi sang họ Tạ.

Tạ Tốn thoáng lộ vẻ vui mừng, nói:

- Người chịu để nó mang họ Tạ ư? Đứa con của ta bị chết, tên nó là Tạ Vô Kỵ đó.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu tiên bối muốn, thì thằng bé này cũng lấy tên là Tạ Vô Kỵ đi.

Tạ Tốn cả mừng, chỉ lo Trương Thúy Sơn nói rồi sau lại hối hận, bèn hỏi:

- Các người đem con cho ta, còn chính mình thì sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hải nhi dù họ Trương hay họ Tạ, chúng tôi cũng yêu thương nó. Sau này nó hiếu thuận với song thân, kính ái nghĩa phụ, không phân biệt thân sơ, há chẳng hay lắm sao? Tổ Tổ, nàng thấy thế nào?

Ân Tổ Tổ ngần ngại một chút, rồi nói:

- Chàng bảo sao thì là vậy. Hải nhi có thêm một người yêu thương thì càng may cho nó.

Tạ Tồn vái hai người một cái thật dài, nói:

- Vậy Tạ mỗ đa tạ hai vị, cái hận mù mắt, từ nay xóa bỏ. Tạ mỗ tuy mất con, nay lại có con, tương lai Tạ Vô Kỵ đương danh thiên hạ, người đời sẽ biết phụ mẫu của nó là Trương Thúy Sơn, Ân Tổ Tổ, còn nghĩa phụ của nó là Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn.

Ân Tổ Tổ ban nãy hơi ngần ngại, vì nàng nghĩ Tạ Vô Kỵ, con của Tạ Tồn, đã bị người ta quật chết thảm khốc, nay con mình lấy tên đó e chẳng lành; nhưng khi thấy Tạ Tồn quá ư sung sướng, hẳn rồi đây lão sẽ cưng chiều thành bé hết mực, thành bé sẽ được hưởng rất nhiều may mắn, cái tình mẫu tử nó thế, việc dù nhỏ, miễn có lợi cho con, thì đều hi sinh cả, bèn nói:

- Tiên bối có muốn bế nó một chút không?

Tạ Tồn chìa hai tay ra, bỗng đưa bé bằng hai cánh tay, sung sướng quá chảy cả nước mắt, hai tay run run, nói:

- Trương phu nhân ... ẵm nó đi, hình dạng ta thế này, nó sợ chết khiếp mất.

Thực ra, trẻ sơ sinh đâu biết gì, nhưng lời nói của Tạ Tốn chứng tỏ lão yêu thương thằng bé lắm lắm. Ân Tố Tố mỉm cười, nói:

- Tiền bối thích thì cứ bồng nó một lát; sau này tiền bối còn dắt nó đi chơi.

Tạ Tốn nói:

- Hay lắm, hay lắm!

Nghe thằng bé khóc to, lão nói:

- Thằng bé đói rồi, cho nó bú thôi! Ta ra bên ngoài đây.

Thực ra thì lão mù lòa, Ân Tố Tố có vạch vù cho con bú cũng không sao, nhưng khi lão nổi điên thô bạo bao nhiêu, bây giờ tỉnh táo lại thành bậc quân tử nho nhã bấy nhiêu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối ...

Tạ Tốn ngắt lời, nói:

- Đây, giờ chúng ta đã thành người một nhà, đừng có xưng hô tiền bối hậu bối gì nữa, nghe xa cách lắm. Để ta nói mà nghe, ba chúng ta hãy kết thành kim lan huynh đệ, lợi cả cho thằng bé sau này.

Trương Thúy Sơn nói:

- Các hạ là cao nhân tiền bối, vợ chồng chúng tôi thân phận thua kém quá xa so với các hạ, sao dám với cao?

Tạ Tốn nói:

- Ô, là con nhà võ, sao còn cổ hủ thế? Này ngũ đệ, ngũ muội, hai người gọi ta là đại ca, được hay không thì bảo?

Ân Tố Tố cười đáp:

- Để muội gọi đại ca trước cho, hai ta kết thành huynh muội. Nếu ngũ ca còn gọi đại ca là tiền bối, thì muội cũng thành tiền bối của ngũ ca!

Trương Thúy Sơn nói:

- Đã thế, tiểu đệ đành phải tuân lệnh đại ca vậy.

Ân Tố Tố nói:

- Ba chúng ta cứ định trước như thế đã. Vài hôm nữa muội khỏe lại, mình sẽ làm lễ cáo tế thiên địa, bái kết nghĩa phụ, nghĩa huynh.

Tạ Tốn cười ha hả, nói:

- Đại trượng phu một lời đã nói, suốt đời không đổi, hà tất phải tế thiên cáo địa? Tặc lão thiên không lo nổi cho chính mình, Tạ Tốn này hận tặc lão thiên vô cùng.

Nói xong hiên ngang đi ra khỏi hang, chỉ nghe vọng vào tiếng cười ha hả đặc ý của lão. Trương Ân hai người từ dạo biết lão đến nay, chưa bao giờ thấy lão ta hoan hỉ như thế.

Từ đó ba người toàn tâm toàn ý nuôi dưỡng thằng bé. Tạ Tốn thời trẻ vốn làm thợ săn, hiệu xưng "Kim Mao Sư Vương", kỹ năng săn bắt và thuần dưỡng muôn thú là vô song trong thiên hạ. Trương Thúy Sơn miêu

tả tĩ mĩ địa hình trên đảo, đưa Tạ Tốn đi một lượt, là Tạ Tốn nhớ hết. Từ đó việc săn bắt gấu, hươu do một mình Tạ Tốn lo liệu.

Thấm thoát mấy năm trôi qua, ba người sống trên đảo bình yên vô sự. Thằng bé không bệnh tật gì, càng lớn càng khỏe mạnh. Trong ba người, hóa ra Tạ Tốn lại cưng chiều nó nhất, mỗi khi nó quá ương ngạnh, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố định trách phạt nó, Tạ Tốn lại can ngăn. Mấy lần như thế, nó biết có nghĩa phụ che chở, nên hễ thấy phụ mẫu nổi giận, nó đều chạy sang cầu cứu Tạ Tốn. Trương Ân hai người chỉ còn còn cách lắc đầu cười nụ, nói đại ca nuông nó quá hóa hư.

Năm Tạ Vô Kỵ lên bốn, Ân Tố Tố dạy nó học chữ. Sinh nhật năm tuổi, Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca, thằng bé học võ được rồi đấy, từ hôm nay đại ca dạy cho nó được chưa?

Tạ Tốn lắc đầu:

- Chưa được, võ công của huynh quá sâu, con nít không thể lĩnh hội nổi. Để hãy truyền tâm pháp Vô Đang cho nó trước đi, đến năm nó lên tám, huynh sẽ dạy nó. Dạy hai năm thì các người có thể trở về được rồi!

Ân Tố Tố ngạc nhiên hỏi:

- Đại ca nói trở về là về đâu? Về Trung thổ ư?

Tạ Tốn nói:

- Mấy năm nay huynh ngày đêm lưu tâm nghe ngóng hướng gió và thủy lưu, hàng năm, đến thời gian

đêm tối dài nhất, đều có gió bắc thổi liên tiếp mấy chục ngày đêm. Mình có thể đóng một cái bè gỗ lớn, giương buồm lên, thuận theo gió bắc xuôi bè về nam, nếu tặc lão thiên không phá đám, thì các người có thể về đến Trung thổ.

Ân Tố Tố nói:

- Chỉ chúng tôi thôi ư? Còn đại ca sao không đi cùng?

Tạ Tốn nói:

- Ta mù lòa, về Trung thổ mà làm gì?

Ân Tố Tố nói:

- Dù đại ca không đi cùng, chúng tôi cũng quyết không bỏ đại ca ở lại một mình. Thằng bé chắc cũng không chịu, thiếu nghĩa phụ, ai cũng chiều nó đây?

Tạ Tốn thở dài:

- Huynh cưng chiều nó mười năm là đủ rồi. Tặc lão thiên vốn hay sinh sự với huynh, nếu thằng bé ở bên huynh quá lâu, chỉ e tặc lão thiên giận nó, giáng họa cho nó mất thôi.

Ân Tố Tố run sợ, mong rằng Tạ Tốn chỉ thuận miệng nói thế thôi, nên cũng không để tâm.

Trương Thúy Sơn truyền thụ cho thằng bé nội công thật căn cơ, nghĩ rằng nó còn nhỏ, chỉ cốt sao khỏe mạnh là đủ, chứ ở trên hoang đảo này thì đánh nhau với ai. Tạ Tốn tuy có nhắc đến việc trở về Trung thổ, nhưng sau đó cũng không lần nào đề cập nữa,

xem ra chỉ là cái hứng nhất thời, không thể theo đó mà làm.

Đến năm thứ tám, Tạ Tốn quả nhiên muốn Vô Kỵ theo lão học võ. Khi truyền thụ, lão không gọi Trương Ân hai người đứng bên cạnh xem, mà vợ chồng họ cũng tuân thủ quy củ vô lâm, tránh ra một chỗ thật xa, về sự tiến triển võ công của thằng bé, họ cũng không dò hỏi, tin rằng những gì Tạ Tốn truyền cho đều là tuyệt học cao minh dị thường.

Trên đảo không có gì đáng nhớ, tháng ngày trôi như nước chảy, thấm thoát lại hơn một năm nữa qua mau.

Từ khi Vô Kỵ ra đời, Tạ Tốn trong lòng đã có chôn ký thác, nên không để tâm đến thanh đao Đồ Long nữa. Một đêm nọ Trương Thúy Sơn mất ngủ, nửa đêm ra ngoài tản bộ, dưới ánh trăng thấy Tạ Tốn ngồi xếp bằng trên một tảng đá, tay nắm thanh đao Đồ Long, đang cúi đầu trầm tư. Trương Thúy Sơn giật mình, định tránh đi, nhưng Tạ Tốn đã nghe thấy tiếng chân của chàng, nói:

- Ngũ đệ này, tám chữ "Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long" xem ra chỉ là hư vọng.

Trương Thúy Sơn tới gần, nói:

- Trong vô lâm có rất nhiều chuyện hoang đường, người thông minh tài trí như đại ca sao lại quá tin vào mấy câu nói về một thanh đao kia chứ?

Tạ Tốn nói:

- Ngủ đi có điều chưa biết đấy, huynh từng nghe một vị cao tăng của phái Thiếu Lâm là Không Kiến đại sư nói về việc này rồi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ô, Không Kiến đại sư ư? Nghe nói đó là sư huynh của chưởng môn phái Thiếu Lâm Không Văn đại sư, tạ thế đã lâu.

Tạ Tồn gật đầu nói:

- Phải, Không Kiến đại sư chết rồi, là do huynh đánh chết đó.

Trương Thúy Sơn cả kinh, nghĩ trong giang hồ có câu "Thiếu Lâm thần tăng, Kiến, Văn, Trí, Tính", là chỉ bốn vị hòa thượng võ công tối cao của phái Thiếu Lâm đương thời Không Kiến, Không Văn, Không Trí, Không Tính; sau nghe tin Không Kiến đại sư tạ thế vì bệnh, không ngờ lại là bị Tạ Tồn đánh chết.

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Không Kiến đại sư quá ư cố chấp, toàn để ta đánh, trước sau không chịu đánh trả, huynh đánh Không Kiến đại sư được mười ba quyền, thì đại sư chết.

Trương Thúy Sơn càng thêm kinh hãi, nghĩ thầm: "Người nào chịu nổi một quyền một cước của đại ca mà chưa chết, đã được xếp vào loại đệ nhất cao thủ võ lâm, vậy mà vị thần tăng của phái Thiếu Lâm chịu được tới quyền thứ mười ba, thân thể chắc còn hơn cả thiết thạch".

Chỉ thấy Tạ Tốn thần sắc thê lương, có vẻ hối hận, hẳn trong vụ này ẩn giấu điều gì rất hệ trọng. Từ dạo chàng kết nghĩa huynh đệ với Tạ Tốn đến nay đã tám năm cùng sống trên hoang đảo, tình như cốt nhục, song đối với vị nghĩa huynh này, dù kính trọng bảy phần vẫn còn ba phần kính hãi, không dám hỏi nhiều, chỉ lo khơi lại hận cũ của lão ta.

Tạ Tốn nói tiếp:

- Huynh bình sinh chỉ khâm phục có vài người. Tôn sư Trương chân nhân, huynh ngưỡng mộ đã lâu, nhưng chưa có duyên diện kiến. Còn Không Kiến đại sư quả là một vị cao tăng. Tuy về võ công Không Kiến đại sư chẳng nổi danh như hai sư đệ Không Trí, Không Tính, nhưng dưới mắt huynh, thì hai vị sư đệ kia làm sao sánh kịp Không Kiến đại sư.

Trương Thúy Sơn cũng từng nghe Tạ Tốn bình phẩm về các nhân vật đương thời, phần đông đều bị lão chê bai, ai được lão chửi bới vài câu, đã được coi là nhân vật hạng nhất, được y tán thưởng một lời thì càng hiếm có; nào ngờ nhắc đến Không Kiến đại sư, lão ta lại tỏ ý khâm phục như vậy, quả là bất ngờ, chàng nói:

- Có lẽ vì người ẩn cư thanh tu, ít hành tẩu giang hồ, nên tuy võ học cao siêu mà ít ai biết đến.

Tạ Tốn ngẩng mặt lên trời, lẩm bẩm một mình:

- Tiếc thay một vị kỳ sĩ cái thế trong võ lâm như thế, cuối cùng lại để cho ta đánh chết. Không Kiến đại sư tuy võ công cao siêu, song không lợi hại. Nếu dạo đó Không Kiến đại sư xuất thủ trả đòn, thì Tạ Tốn này đâu còn được sống đến hôm nay?

Trương Thúy Sơn nói:

- Không lẽ vô công của vị cao tăng ấy còn thâm hậu hơn cả đại ca?

Tạ Tốn nói:

- Huynh làm sao bì kịp Không Kiến đại sư? Huynh còn thua xa, thua xa lắm! Đúng là cách nhau một trời một vực!

Lúc nói câu này, sắc diện và giọng nói đầy vẻ kính ngưỡng khâm phục.

Trương Thúy Sơn lấy làm lạ, thâm tâm không tin lắm, tự nghĩ ân sư Trương Tam Phong vô công hiếm có trên thế gian, so với Tạ Tốn chỉ e cao hơn nửa bậc, nếu Không Kiến đại sư quả thật so với Tạ Tốn là “một trời một vực”, thì chẳng lẽ còn cao siêu hơn ân sư hay sao? Chàng cũng biết rằng tuy trong danh tính của Tạ Tốn có chữ “Tốn” là khiêm tốn, song tính cách lão cực kỳ kiêu ngạo, nếu vô công của Không Kiến đại sư không thật sự cao siêu, thì Tạ Tốn không khi nào chịu khâm phục như vậy.

Tạ Tốn tựa hồ đoán biết ý nghĩ của chàng, nói:

- Dè không tin chứ gì? Được, hãy đi gọi Vô Kỵ lại đây, huynh kể chuyện cũ cho mà nghe.

Trương Thúy Sơn thầm nghĩ lúc tam canh bán dạ này, Vô Kỵ hẳn đã ngủ say, lay nó dậy để nghe chuyện cũ, đối với thằng bé thật là vô ích, nhưng đại ca đã ra lệnh, không thể chối từ, bèn đi vào trong hang gọi nó dậy. Vô Kỵ nghe nói nghĩa phụ kể chuyện cũ, thì reo

lên mừng rỡ, khiến Ân Tố Tố cũng dậy theo. Ba người cùng đi ra, ngồi xuống bên Tạ Tốn.

Tạ Tốn nói:

- Hải tử, không lâu nữa ngươi sẽ trở về Trung thổ ...

Vô Kỵ ngơ ngác:

- Trở về Trung thổ nghĩa là sao ạ?

Tạ Tốn xua xua tay, ngụ ý đừng ngắt lời lão, rồi nói tiếp:

- Nếu chiếc bè chúng ta làm bị chìm dưới biển khơi, hoặc trôi đi mất tăm thì khỏi nói, coi như hết. Nhưng nếu như về được Trung thổ, ta dặn ngươi thế này: tâm địa người đời rất hiểm ác, không được tin bất cứ ai. Trừ phụ mẫu, còn hết thấy mọi người đều rắp tâm hại ngươi. Tiếc rằng thời ta còn nhỏ, không ai nói cho ta biết như vậy. Ôi, mà dù có nói, chắc đạo ấy ta cũng chẳng tin.

"Năm ta lên mười, vì một cơ duyên bất ngờ, ta trở thành môn đệ của một người có võ công cao siêu. Sư phụ của ta thấy ta tư chất cũng khá, nên đem hết tuyệt nghệ truyền thụ cho ta. Sư đồ ta tình như phụ tử, này ngũ đệ, đạo ấy ta đối với sư phụ, ta ngưỡng mộ kính ái chẳng khác gì ngũ đệ đối với ân sư vậy. Năm ta hai mươi ba tuổi, ta rời sư môn, đi mãi Tây Vực, kết giao với một số bằng hữu rất có danh vọng, được họ quý trọng, coi ta như huynh đệ. Này ngũ muội, lệnh tôn Bạch Mi Ứng Vương thời gian ấy cũng đã kết giao với huynh đó.

Rồi ta lấy vợ sinh con, một nhà sum họp hết sức vui vậy.

“Năm ta hai mươi tám tuổi, sư phụ ta đến thăm gia đình ta mấy ngày, ta rất đổi vui mừng, toàn gia thành tâm khoản đãi, khi rảnh rỗi, sư phụ lại chỉ giáo thêm cho ta về võ nghệ. Ai ngờ vị cao thủ thành danh trong võ lâm ấy rốt cuộc lại mặt người dạ thú, rằm tháng Bảy năm đó, uống rượu xong, bỗng giở trò cường bạo đối với vợ ta..

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kêu “ôi” một tiếng, việc sư phụ cưỡng gian vợ của đệ tử là điều chưa từng xảy ra trong võ lâm, có thể coi là đại ác sự mà cả trời lẫn người đều căm phẫn.

Tạ Tồn kể tiếp:

- Vợ ta kêu cứu, phụ thân ta nghe tiếng chạy vào buồng, sư phụ ta thấy sự tình bại lộ, một quyền đánh chết phụ thân ta, sau đó đánh chết luôn mẫu thân ta, đem đứa con ta chưa đầy năm là Tạ Vô Kỵ ...

Vô Kỵ nghe nhắc đến tên mình, lấy làm lạ, hỏi:

- Tạ Vô Kỵ à?

Trương Thúy Sơn mắng nó:

- Không được hỏi, để nghia phụ kể.

Tạ Tồn nói:

- Phải, con trai ta trùng tên với người, cũng gọi là Tạ Vô Kỵ. Sư phụ ta túm chân nó lên, quật xuống thành một đồng máu thịt bầy nhầy.

Vô Kỵ không nhin được, lại hỏi:

- Nghĩa phụ, thế y... y có sống được không?

Tạ Tốn rầu rĩ lắc đầu:

- Không sống được! Sống sao được!

Ân Tổ Tổ quay qua phía con, xua xua tay, bảo nó đừng hỏi nữa.

Tạ Tốn lặng người hồi lâu, mới nói tiếp:

- Lúc ấy ta thấy tình cảnh đó, sợ hết hồn, ngây ra chưa biết đối phó thế nào với vị ân sư bình sinh ta kính ái bậc nhất, thì đột nhiên sư phụ ta giáng một quyền vào ngực ta. Ta bàng hoàng đến mức không nghĩ đến việc chống đỡ, trúng một quyền liền lăn ra bất tỉnh. Lúc tỉnh lại, thì sư phụ ta đã đi mất, chỉ thấy trong nhà ngổn ngang tử thi, phụ mẫu, thê tử, đệ muội, nô bộc, toàn gia mười ba người, đều chết dưới tay sư phụ. Có lẽ y tưởng rằng một quyền đã đánh chết ta, nên y không hạ độc thủ nữa.

"Ta bị một trận ốm nặng, sau đó ta khổ luyện võ công, ba năm sau đi tìm sư phụ báo thù. Nhưng công phu của ta còn thua kém y quá xa, gọi là báo thù, nào ngờ chỉ thêm nhục, nhưng món nợ máu mười ba nhân mạng kia, làm sao có thể bỏ qua? Thế là ta tìm kiếm mọi danh sư, luyện tập quên ăn quên ngủ, sự khổ công ấy cũng thành tựu phần nào. Năm năm sau, ta tự cảm thấy công phu đại tiến, lại đi tìm sư phụ. Ai ngờ công phu của ta tuy cao, song tài nghệ của y còn cao hơn nhiều, chuyển báo thù lần thứ hai, ta bị đánh trọng thương.

“Sau khi hồi phục không lâu, ta có được pho quyền phổ “Thất Thương Quyền”, đường quyền pháp này uy lực quả không tầm thường. Thế là ta chuyên luyện nội kinh theo “Thất Thương Quyền”, hai năm sau thì quyền kỹ đại thành, tự cho rằng mình đã ngang ngửa với các cao thủ đệ nhất trong thiên hạ. Sư phụ ta nếu không có sự kỳ ngộ nào khác, thì quyết không thể là địch thủ của ta. Ai ngờ lần thứ ba đi tìm y, thì không thấy y ở chốn cũ nữa. Ta nghe ngóng khắp nơi trong giang hồ, vẫn không tìm ra tung tích y, có lẽ y đã lẩn tránh vào một nơi thâm sơn cùng cốc nào đó, đất trời bao la biết đằng nào mà tìm?

Ta vô cùng tức giận, liền đi gây án khắp nơi, sát nhân phóng hỏa, việc gì cũng làm. Mỗi vụ án, ta đều lưu lại danh tính của sư phụ ta trên tường!

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kêu “à” một tiếng. Tạ Tốn nói:

- Các người đã biết sư phụ ta là ai rồi chứ?

Ân Tố Tố gật đầu, nói:

- Ô, hóa ra đại ca là đệ tử của “Hỗn Nguyên Tích Lịch Thủ” Thành Côn.

Hơn hai năm trước, trong võ lâm đột nhiên xảy ra nhiều sóng gió, từ Liêu Đông đến Lĩnh Nam, trong vòng nửa năm xảy ra hơn ba chục vụ đại án, nhiều hào kiệt nổi danh bỗng dưng bị giết một cách đầy mờ ám, hung thủ lần nào cũng lưu lại trên tường cái tên Hỗn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Người bị hại nếu không phải là chưởng môn phái, thì cũng là một

lão anh hùng quảng giao. Mỗi vụ án đều liên quan đến nhiều người. Chỉ cần một vụ cũng đủ chấn động võ lâm, hưởng hồ liên tiếp hơn ba chục vụ. Đạo đó Võ Đang thất hiệp cũng được lệnh sư phụ xuống núi xác minh, song không lần ra manh mối. Mọi người đều biết rằng có kẻ cố ý giả họa cho Thành Côn. “Hỗn Nguyên Tích Lịch Thủ” Thành Côn võ công rất cao, trước nay thanh danh rất tốt, trong số nạn nhân lại có mấy vị bằng hữu thâm giao của Thành Côn, nên các vụ án kia tất nhiên không phải do y gây ra. Song muốn biết hung thủ là ai, trước tiên cần tìm gặp Thành Côn đã, mà y thì lại bỗng dưng biến mất, không chút tung tích, tăm hơi gì cả. Sau một thời gian náo loạn, hơn ba chục vụ án rồi cũng lắng dần. Tuy có hàng trăm hàng ngàn người muốn báo cừu rửa hận, song không biết hung thủ là kẻ nào, ai nấy chỉ đành ghi nhận trong lòng. Nếu hôm nay Tạ Tốn không thổ lộ chân tướng, thì Trương Thúy Sơn chẳng thể biết được nguyên ủy sự việc.

Tạ Tốn nói:

- Ta mạo danh Thành Côn gây án, là nhằm bức y phải ra mặt, dù y có rút cổ rút đầu như con rùa để trốn tránh, thì hàng ngàn người trong võ lâm cùng đi tìm y, dĩ nhiên phải hơn là một mình ta tìm kiếm.

Ân Tố Tố nói:

- Kế đó cũng hay, có điều là rất nhiều người vô tội phải chết dưới tay đại ca, thành các oan hồn dưới âm phủ, thật tội nghiệp.

Tạ Tốn nói:

- Thế phụ mẫu thê nhi của ta bị Thành Côn sát hại không phải là những người vô tội cả sao? Không tội nghiệp sao? Huynh thấy trước kia tính muội rất sáng khoái, sống chín năm với ngũ đệ, nay nhiệm phải cái tính ủy mị của hấn mất rồi.

Án Tố Tố nhìn phu quân một cái, mỉm cười, nói:

- Đại ca, các vụ án kia bất ngờ xảy ra, rồi lẳng lặng chìm đi, sau đó đại ca có tìm thấy Thành Côn hay không?

Tạ Tốn nói:

- Không tìm thấy, không tìm thấy! Sau đó ở Lạc Dương ta gặp Tống Viễn Kiều.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, hỏi:

- Gặp đại sư ca Tống Viễn Kiều của tiểu đệ ư?

Tạ Tốn nói:

- Phải, chính là Tống Viễn Kiều, kẻ đứng đầu Võ Đang thất hiệp. Ta đã gây ra nhiều đại án, làm náo loạn đảo điên cả giới giang hồ, sư phụ ta "Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ" Thành Côn ...

Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, lão ta xấu xa như thế, sao nghĩa phụ còn gọi lão ta là sư phụ?

Tạ Tốn cười buồn, nói:

- Ta từ nhỏ gọi thế quen miệng rồi. Vả lại, quá nửa vô công của ta là do y truyền thụ. Y tuy cực kỳ

xấu xa tệ hại, ta cũng chẳng phải là người tốt, không chừng mọi cái hay, cái dở của ta đều do y dạy cả, cho nên ta vẫn gọi y là sư phụ.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đại ca một đời bị thảm họa, quá cảm phần, nên hành sự không phân biệt phải trái. Vô Kỵ nghe các chuyện đó, ghi nhớ trong lòng, thì sau này lập thân sẽ rất có hại, vài bữa nữa mình phải giải thích rõ cho nó mới được”.

Tạ Tồn nói tiếp:

- Ta thấy sư phụ nín nhịn, nhất quyết không lộ diện như thế, bèn nghĩ rằng nếu không gây một vụ đại án kinh thiên động địa, thì khó lòng bức y xuất hiện. Hiện nay trong võ lâm, có hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang được đề cao hơn cả, xem chừng phải giết một đệ nhất cao thủ của phái Thiếu Lâm hoặc phái Võ Đang, may ra mới kiến hiệu. Hôm đó ở Mậu Đơn viên, bên ngoài quán Thanh Hư ở Lạc Dương, ta thấy Tống Viễn Kiều ra tay trừng trị một tên ác bá, võ công rất cao cường, ta quyết định đêm ấy sẽ giết hắn.

Trương Thúy Sơn nghe vậy thì sợ quá, chàng biết rằng đại sư ca không hề bị Tạ Tồn sát hại, nhưng hình dung tình thế hung hiểm lúc đó, không khỏi ghê sợ. Tạ Tồn võ công cao hơn hẳn sư ca, huống hồ một người ở ngoài sáng, một kẻ trong bóng tối, nếu thực sự ra tay, đại sư ca khó bề toàn mạng. Ân Tố Tố cũng biết là Tống Viễn Kiều chưa chết, nói:

- Đại ca, chắc là tự dưng đại ca không nỡ giết người vô tội, chứ nếu đại ca giết Tống đại hiệp, thì

Trương ngũ hiệp đây sớm đã liều mạng với đại ca, chứ đâu có kết thành huynh đệ.

Tạ Tốn hừ một tiếng, nói:

- Làm gì có chuyện nở hay không nở? Nếu là hôm nay, ta nể mặt ngũ đệ, sẽ không gây sự với phái Võ Đang; chứ đạo đó, ta chưa biết ngũ đệ, đừng nói Tống Viễn Kiều, có chính là ngũ đệ bị ta gặp chẳng nữa, ta cũng sẽ giết đã rồi tính sau.

Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Nghĩa phụ, tại sao nghĩa phụ lại muốn giết phụ thân con?

- Tạ Tốn mỉm cười:

- Là nói giả dụ, chứ không phải muốn giết thật.

Vô Kỵ nói:

- Thì ra vậy.

Thằng bé lúc ấy mới hết lo. Tạ Tốn vuốt ve tóc nó, nói:

- Tộc lão thiên tuy có nhiều trò tệ hại, nhưng rốt cuộc không để ta giết Tống Viễn Kiều, nếu không, ta và thân phụ người đâu có kết thành huynh đệ.

Ngừng giây lát, Tạ Tốn nói tiếp:

- Tối hôm đó, dùng bữa xong, ta ngồi dưỡng thần. Ta biết Tống Viễn Kiều là kẻ đứng đầu Võ Đang thất hiệp, võ công ắt cao siêu hơn người; nếu giáng một đòn không trúng, để hắn chạy thoát, hoặc hắn chỉ bị trọng thương chứ không chết, thì hành tung của ta sẽ

bại lộ, mưu kế bức sư phụ xuất đầu lộ diện hóa thành xôi hồng bỏng không, hào kiệt khắp thiên hạ sẽ dồn vào đánh ta, thì Tạ Tốn này có ba đầu sáu tay cũng chẳng địch nổi. Ta dù chết cũng không sao, nhưng mối huyết hải oan cừ kia làm sao báo được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế đại ca tỷ thí với đại sư ca của tiểu đệ, rồi sau đó thế nào? Là thật, đại sư ca chẳng kể gì với các sư đệ về vụ đó.

Tạ Tốn nói:

- Tống Viễn Kiều trước sau đâu có hay biết chút gì, cả đến sáu chữ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn e rằng hắn cũng chưa nghe bao giờ, bởi lẽ sau đấy ta không đi tìm hắn nữa.

Trương Thúy Sơn thở phào, nói:

- Đa tạ thiên địa!

Ân Tố Tố cười, nói:

- Sao lại đa tạ tặc lão thiên, tặc lão địa, phải đa tạ Tạ đại ca ngay trước mặt mới đúng chứ.

Trương Thúy Sơn và Vô Kỵ cùng cười.

Tạ Tốn vung dao , chém vát vào thân cây một nhát, ba người đến nhìn vết dao cắt ngang thân cây, thấy các gân mạch dẫn nước trong lõi cây quá nửa đã bị gãy đứt, bị vặn xoắn, bị vỡ nát, các thớ gỗ chỗ thì đứt làm vài đoạn, chỗ đứt chỗ không.

HỒI 8

Mười năm Bắc cực đáp bè về xuôi

Tạ Tốn thông thả kể:

Tình cảnh tối hôm đó, giờ ta vẫn còn nhớ như in. Ta ngồi trên giường lò trong khách điểm, ngẫm vận chán khí, ôn lại trong óc vài lượt pho “Thất Thương Quyền”. Ngủ đi, người chưa hề biết đến Thất Thương Quyền của ta, có muốn xem thử hay không?

Trương Thúy Sơn chưa kịp đáp, Ân Tố Tố vội nói:

- Chắc là thần diệu vô song, uy mãnh tuyệt luân. Đại ca, sao lúc đó đại ca không đi tìm Tống đại hiệp?

Tạ Tốn mỉm cười, nói:

- Muội sợ ta thử quyền sẽ đả thương phu quân muội chứ gì? Nếu không thu phát quyền lực tùy ý muốn, thì sao còn được gọi là "Thất Thương Quyền"?

Nói đoạn lão đứng lên, đi tới bên một cây đại thụ, quát một tiếng như tiếng sấm, giáng một quyền vào thân cây.

Cứ như công lực của lão, thì một quyền kia nếu không làm gãy lìa thân cây, cũng sẽ lõm sâu vào trong gỗ; nào ngờ khi lão thu quyền về, cây ấy không suy yếu gì cả, ngay lớp vỏ cây cũng chẳng hề sây sát. Ân Tố Tố không khỏi thương cảm, nghĩ thầm: "Đại ca ở trên đảo chín năm, võ công bị mất hết rồi. Bao năm nay mình không thấy đại ca ôn luyện, làm gì chẳng mất". Sợ Tạ Tốn đau lòng, nàng vẫn lớn tiếng khen ngợi.

Tạ Tốn nói:

- Ngũ muội, lời khen của muội nghe gượng gạo lắm. Muội tưởng võ công của ta kém hẳn ngày trước, phải không?

Ân Tố Tố nói:

- Ở chốn hoang đảo cực bắc, quanh quẩn chỉ có bốn người thân, còn luyện võ làm chi?

Tạ Tốn hỏi:

- Ngũ đệ, ngươi có nhận biết điều huyền diệu gì chăng?

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ thấy thế đánh một quyền của đại ca thập phần cương mãnh, vậy mà lúc đánh vào thân cây, đến cái lá cũng không lay động, điều đó tiểu đệ không thể hiểu nổi. Ngay bé Vô Kỵ đánh một quyền, cành cây cũng phải rung chuyển nữa là.

Vô Kỵ nói:

- Con làm được!

Thằng bé chạy tới, đâm "bình" một cái vào thân cây, quả nhiên cành lá rung chuyển, ánh trăng chiếu vào, bóng cây dưới mặt đất chao động không ngừng.

Phu phụ Trương Thúy Sơn thấy quyền của đứa con đánh ra có lực như thế, trong lòng vui mừng, cùng nhìn Tạ Tốn, chờ lão giảng giải đạo lý Thất Thương Quyền.

Tạ Tốn nói:

- Ba ngày sau, lá cây sẽ vàng úa và rụng dần, nửa tháng sau, cây kia sẽ khô héo hết. Ta đã đánh đứt các gân mạch bên trong thân cây rồi.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố không khỏi kinh hãi, biết Tạ Tốn không hề nói ngoa. Tạ Tốn rút thanh đao Đồ Long ra khỏi vỏ, chém vào thân cây một nhát, "rầm" một tiếng, nửa trên của cây đại thụ đổ ra phía ngoài. Tạ Tốn thu đao về, nói:

- Các ngươi nhìn xem uy lực Thất Thương Quyền của ta có còn như xưa hay không?

Ba người đến nhìn vết đao cắt ngang thân cây, thấy các gân mạch dẫn nước trong lõi cây quá nửa đã bị gãy đứt, bị vặn xoắn, bị vỡ nát, các thớ gỗ chỗ thì đứt làm vài đoạn, chỗ đứt chỗ không, hiển nhiên một quyền vừa rồi của Tạ Tốn bao hàm nhiều kinh lực khác nhau. Trương Ân hai người vô cùng thần phục. Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca, hôm nay quả thật khiến cho tiểu đệ sáng mắt ra rất nhiều.

Tạ Tốn không giấu vẻ đắc ý, nói:

- Một quyền của ta bao gồm bảy kinh lực khác nhau, cương mãnh có, âm nhu có, trong cương có nhu, trong nhu có cương, đánh ngang có, chém thẳng có, ép vào có. Đối phương đỡ được kinh lực thứ nhất, không đỡ nổi kinh lực thứ hai; đỡ được kinh lực thứ hai, thì không đỡ nổi kinh lực thứ ba. Hà hà, bởi thế mới có tên là Thất Thương Quyền. Ngũ đệ, hôm ngươi đấu chưởng lực với ta, nếu ta sử dụng Thất Thương Quyền, thì ngươi chịu sao thấu?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng vậy.

Vô Ky muốn biết tại sao phụ thân lại đấu chưởng với nghĩa phụ, thấy mẫu thân liên tiếp xoa tay, không dám hỏi việc đó, chỉ nói:

- Nghĩa phụ dạy Thất Thương Quyền cho con được chăng?

Tạ Tốn lắc đầu:

- Không được!

Vô Kỵ lộ vẻ thất vọng, toan năn nỉ, thì Ân Tố Tố cười, nói:

- Vô Kỵ, sao ngươi ngốc thế? Môn võ công tinh diệu của nghĩa phụ ngươi phải có nội công thượng thừa trước đã, rồi mới luyện được.

Vô Kỵ nói:

- Phải rồi, vậy để con luyện nội công thượng thừa rồi sẽ hay.

Tạ Tốn lắc đầu:

- Môn Thất Thương Quyền này, không luyện thì hơn. Trong cơ thể mỗi người đều có hai khí âm dương, ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ. Tim thuộc hỏa, phổi thuộc kim, thận thuộc thủy, tì thuộc thổ, gan thuộc mộc. Khi luyện Thất Thương Quyền thì cả bảy bộ phận đều bị thương. Mỗi lần luyện là một lần nội tạng bị tổn hại, nên gọi là Thất Thương, đúng là hại mình trước, hại địch sau. Chính vì ta luyện môn quyền pháp này, mà bị thương tâm mạch, thì thoảng nổi cơn điên, không cách gì chế ngự đó.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố lúc này mới biết vì sao Tạ Tốn tài trí hơn người, võ công cao cường, nhưng khi nổi điên thì mất hết lý trí.

Tạ Tốn lại nói:

- Nếu như nội lực của ta vững vàng được như Không Kiến đại sư hoặc Trương chân nhân phái Vô Đang, rồi mới luyện Thất Thương Quyền, thì có lẽ đã không bị tổn thương, hoặc chỉ tổn thương chút ít, không đáng ngại. Đằng này đạo đó ta quá nóng lòng báo

cửu, phải tốn bao tâm lực mới đoạt được từ tay phái Không Động một bản sao rất cổ của pho Thất Thương Quyền, rồi quyền phổ vừa đến tay, ta đã luyện ngay, chỉ lo quyền công chưa thành, mà gã sư phụ chết mất, cửu hận không báo được. Đến lúc phát giác nội tạng đã bị tổn thương nặng, thì hết cách cứu chữa. Bây giờ ta chưa nghĩ ra, phái Không Động nhiều đời tương truyền bản quyền phổ đó, tại sao không có một ai nổi danh thiên hạ về môn công phu này. Ta lại tham lam, thấy đường quyền pháp này khi xuất quyền thì thanh thế lẫm liệt, cực kỳ oai phong. Ngũ muội, muội có hiểu đạo lý bên trong không?

Ân Tố Tố trầm ngâm, nói:

- Ừm, có phải quyền pháp này giống như công phu “tích lịch” (sấm sét) gì đó của sư phụ đại ca chăng?

Ta Tồn nói:

- Chính thế. Sư phụ ta ngoại hiệu “Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ”, chưởng lực chẳng khác gì sấm sét, uy lực kinh người. Nếu ta tìm thấy y, sử dụng môn Thất Thương Quyền mà đối địch, y sẽ tưởng là môn vô công do y đích thân truyền dạy, đến lúc thân bị trúng đòn, nhận ra mình lầm, thì đã muộn rồi. Nay ngũ đệ, người đừng trách ta dụng tâm hiểm độc, sư phụ ta bề ngoài có vẻ thô lỗ, nhưng là người đa mưu túc trí số một trong thiên hạ. Nếu không lấy độc trị độc, mỗi đại cửu kia làm sao báo được ... Ôi, nói mãi mà vẫn chưa đả động tới Không Kiến đại sư. Lại nói tới hôm ấy ta vận khí ôn lại ba lượt Thất Thương Quyền công, rồi vượt tường ra ngoài, toan đi tìm Tống Viễn Kiều.

Ta nhảy qua tường, chân chưa chạm đất, bỗng cảm thấy có ai đó vỗ nhẹ vào vai. Ta giật mình kinh ngạc, với võ công của ta hồi đó, có kẻ giơ tay vỗ vào người mà ta không kịp chống đỡ, thì là một điều khó bề tưởng tượng. Vô Kỵ, người nghĩ coi, cái vỗ vai tuy nhẹ, nhưng nếu người vỗ dồn kinh lực vào chưởng, thì có phải là ta đã bị trọng thương rồi không? Ta vội đưa tay chộp thì chộp hụt, phản kích một quyền cũng chẳng trúng ai; lúc chân trái chạm đất, ta lập tức xoay người lại xem sao, thì lại bị người kia vỗ nhẹ một chưởng vào lưng, kèm theo tiếng thở dài sau tiếng nói “Biển khổ vô biên, quay lại là bờ”.

Vô Kỵ thấy câu chuyện hết sức lý thú, cười hỏi:

- Nghĩa phụ, người kia định đùa với nghĩa phụ à?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thì đoán người ấy hẳn là Không Kiến đại sư. Ta Tồn kể tiếp:

- Lúc đó ta lạnh toát cả người như rơi xuống vực sâu, người kia võ công như thế, muốn giết ta thật dễ như trở bàn tay. Tám chữ “Biển khổ vô biên, quay lại là bờ” y nói tuy chỉ trong giây lát, nhưng thông thả, đầy lòng từ bi, ta nghe rành rọt từng lời. Nhưng lúc đó ta chỉ cảm thấy vừa sợ vừa giận, quay mình lại, thấy một bạch y tăng nhân đứng cách xa bốn trượng. Lúc ta quay mình, nghĩ bụng y chỉ cách ta ba thước là cùng, nào ngờ vừa vỗ lưng ta xong, y đã bay ra xa những bốn trượng, thân pháp nhanh như thế, bộ pháp nhẹ như thế, thực không ai ngờ.

Lúc đó ta chỉ nghĩ “Có lẽ oan hồn của người bị ta giết hiện ra đòi mạng đây! Chứ làm gì có người sống nào thân pháp nhanh như chớp thế được?” Ta nghĩ đó là ma, thì trở nên can đảm, quát:

- Yêu ma quỷ quái kia, mau rút đi, trời ta không sợ, đất ta chẳng ngán, há ta sợ cô hồn dã quỷ?

Bạch y tăng nhân chấp tay nói:

- Tà cư sĩ, lão tăng Không Kiến xin chào!

Ta vừa nghe hai chữ “Không Kiến”, liền nhớ trên chốn giang hồ có câu “Thiếu Lâm thần tăng, Kiến Văn Trí Tĩnh”. Người này đứng đầu bốn vị thần tăng, thảo nào võ công cao siêu như vậy.

Trương Thúy Sơn nghĩ đến vị Không Kiến đại sư này sau đó bị Tà Tồn đánh mười ba quyền mà chết, thì trong lòng bốn chôn không yên.

Tà Tồn kể tiếp:

- Bấy giờ ta mới hỏi, có phải là Không Kiến thần tăng của Thiếu Lâm tự hay chăng? Bạch y tăng nhân đáp, hai chữ thần tăng, quả không dám nhận. Lão nạp chính là Không Kiến ở Thiếu Lâm tự đây. Ta nói, tại hạ với đại sư vốn không quen biết, sao lại đùa giỡn như thế? Không Kiến đại sư nói, Lão nạp đâu dám đùa giỡn với cư sĩ? Xin hỏi cư sĩ định đi đâu giờ này? Ta nói, tại hạ đi đâu thì liên quan gì tới đại sư? Không Kiến đại sư nói, đêm nay cư sĩ tính đi giết Tống Viễn Kiều đại hiệp của phái Vô Đang phải không?

Ta nghe người kia nói trúng ý định thầm kín của ta, thì vừa lấy làm lạ, vừa kinh hãi. Người ấy lại nói, Tà cư sĩ muốn gây một vụ đại án làm chấn động vô lâm, khích cho “Hỗn Nguyên Tích Lịch Thủ” Thành Côn xuất đầu lộ diện, để trả thù việc y giết hại toàn

gia cư sĩ chứ gì...Ta nghe người kia nói đúng danh tính sư phụ ta, lại càng kinh hãi. Nên nhớ, việc sư phụ giết hại cả gia đình ta, ta không hề nói cho người ngoài biết. Hành động xấu xa dè tiện ấy, sư phụ ta dĩ nhiên cố giấu, vậy tại sao Không Kiến đại sư lại biết?

Lúc ấy ta bị kích động mạnh, bèn nói, nếu đại sư chịu cho tại hạ biết Thành Côn hiện ở đâu, thì Tạ Tốn này nguyện suốt đời làm trâu ngựa cho đại sư. Không Kiến đại sư thờ dài nói, hành vi mà Thành Côn đã thực hiện, quả là nghiệt chướng quá lớn, nhưng Tạ cư sĩ vì nóng giận mà sát hại nhiều nhân vật vô lâm, cũng là tội lớn, tội lớn. Lúc ấy ta định nói, đại sư đừng có đa quản nhân sự! Nhưng nghĩ lại thứ vô công mà Không Kiến đại sư vừa hiển thị, ta không phải là đối thủ; huống hồ mình đang phải cầu xin người, bèn nén giận, nói, tại hạ quả thật thế chẳng đáng dừng, Thành Côn lẩn trốn vô ảnh vô tung, bốn biển mênh mông, tại hạ biết tìm y ở đâu bấy giờ? Không Kiến đại sư gật đầu, nói, lão nạp cũng biết Tạ cư sĩ đầy lòng thù oán, không có chỗ phát tiết. Nhưng Tống Viễn Kiều là đệ tử số một của Trương Tam Phong phái Vô Đang, cư sĩ mà giết Tống Viễn Kiều thì cái họa này to lớn khôn lường. Ta nói, thì chính tại hạ đang muốn gây đại họa, họa càng lớn, càng mau bức Thành Côn xuất hiện.

Không Kiến đại sư nói, Tạ cư sĩ, cư sĩ mà giết Tống đại hiệp thì Thành Côn không thể không xuất hiện. Nhưng Thành Côn hôm nay không còn là Thành Côn ngày trước; vô công của cư sĩ còn thua xa Thành Côn, mối huyết hải oan cừ chẳng báo được đâu. Ta

nói, Thành Côn là sư phụ của tại hạ, vô công của y thế nào, tại hạ biết rõ hơn đại sư.

Không Kiến đại sư lắc đầu, nói, Thành Côn có theo học một danh sư, ba năm nay tiến cảnh khó bề tưởng tượng. Cư sĩ tuy luyện được Thất Thương Quyền của phái Không Động, nhưng cũng chưa đủ tài đả thương Thành Côn được đâu.

Ta kinh ngạc quá đỗi, mình bình sinh chưa hề gặp Không Kiến đại sư, vậy mà nhất cử nhất động của mình, Không Kiến đại sư đều thấy rõ. Ta ngần người giấy lát, rồi hỏi, sao đại sư lại biết? Không Kiến đại sư đáp, là Thành Côn kể cho lão nạp đó.

Tạ Tồn kể tới đây, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kêu "ùa" một tiếng.

Tạ Tồn nói:

- Các người lúc này nghe kể mà còn kinh ngạc, thử hỏi lúc ấy ta sống sót đến mức nào, ta nhảy dựng lên, quát, làm sao Thành Côn biết được? Không Kiến đại sư thông thả nói, mấy năm nay, lúc nào Thành Côn cũng ở bên cạnh Tạ cư sĩ, có điều là y luôn luôn cải trang một cách dễ dàng, nên cư sĩ không nhận ra y đó thôi. Ta nói, hừ, tại hạ mà lại không nhận ra y ư? Dù y có hóa thành tro, tại hạ cũng nhận ra. Không Kiến đại sư nói, Tạ cư sĩ, cư sĩ không phải là người thô tâm đại ý, nhưng mấy năm qua cư sĩ chỉ chăm chăm luyện võ báo thù, chẳng để ý gì tới mọi thứ quanh mình. Cư sĩ ở ngoài sáng, Thành Côn ở trong tối, không phải là cư sĩ không nhận ra được, mà là cư sĩ không để tâm nhận diện.

Câu nói đó, ta không thể không tin, huống hồ Không Kiến đại sư là cao tăng lừng danh thiên hạ, đâu có lừa dối ta làm chi. Ta nói, nếu thế, sao y không giết tại hạ đi, cho khỏi rắc rối? Không Kiến đại sư nói, nếu Thành Côn có ý hại Tạ cư sĩ, thì y chỉ cần phẩy tay một cái là xong. Tạ cư sĩ, cư sĩ đã hai phen tìm y báo cừu, hai phen đều thua, nếu y muốn giết cư sĩ, sao lúc đó y không hạ độc thủ cho yên chuyện? Lại nói việc cư sĩ đi đoạt pho “Thất Thương Quyền”, cư sĩ từng đấu nội lực với ba đại cao thủ phái Không Động, vậy còn hai người trong “Không Động ngũ lão” kia đâu? Tại sao không thấy họ ra vây đánh cư sĩ? Giả sử cả ngũ lão cùng xông tới, liệu cư sĩ còn toàn mạng được chăng?

Hôm đó, sau khi ta đã thương “Không Động tam lão”, mới phát giác hai lão còn lại đã bị trọng thương, thật không hiểu tại sao, nghi vấn đó ta vẫn giữ trong lòng. Chả lẽ nội bộ phái Không Động có tranh chấp? Hay là có cao thủ nào đó bí mật trợ giúp ta? Lúc nghe Không Kiến đại sư nói, ta chợt hiểu, hóa ra là hai lão kia bị Thành Côn đã thương.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố càng nghe kể càng thấy ly kỳ, tuy chốn giang hồ chẳng thiếu gì chuyện khó hiểu, hai người kiến văn đều quảng bác, chuyện cổ quái mấy cũng từng nghe qua, nhưng câu chuyện Tạ Tốn đang kể thì thật khó tưởng tượng. Cả hai nghĩ thầm, Tạ Tốn đã là nhân vật kỳ tài, nhưng sư phụ Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn của lão bất kể về mưu trí hay võ công đều cao hơn lão một bậc.

Ân Tố Tố nói:

- Đại ca, Không Động nhị lão có đúng là do sư phụ của đại ca ngấm ngấm đả thương để trợ giúp đại ca hay chăng?

Tạ Tốn nói:

- Lúc ấy ta cũng đã hỏi như vậy. Không Kiến đại sư nói, Không Động nhị lão bị thương ra sao, Tạ cư sĩ tận mắt chứng kiến, sắc diện hai người đó thế nào? Ta im lặng một lát, rồi nói, nếu vậy, quả thực Không Động nhị lão là do sư phụ tại hạ đả thương. Nguyên ta nhớ lại, ta thấy Không Động nhị lão nằm dưới đất, mặt lấm chấm các vết máu đỏ, hiển nhiên hai lão đó dùng âm kinh đánh người khác, bị cao thủ dùng “Hỗn Nguyên công” đẩy trở lại. Tình trạng mặt lấm chấm đầy vết máu kia, theo chỗ ta biết, nếu không phải là do âm kinh bị “Hỗn Nguyên công” đẩy trở lại, thì chỉ do bệnh thương hàn gây nên, mà hôm ta gặp Không Động ngũ lão, thì cả năm lão đều khỏe mạnh bình thường, không thể có chuyện đột khởi bạo bệnh. Bấy giờ trong vô lâm, trừ hai sư đồ ta ra, không có người thứ ba luyện “Hỗn Nguyên công”.

Nghe ta nói vậy, Không Kiến đại sư gật đầu, thở dài, nói, sư phụ của cư sĩ uống rượu vào rồi làm chuyện vô đức, sát hại cả gia đình cư sĩ, tỉnh rượu rồi thì ân hận vô cùng, nên hai phen cư sĩ đến báo cứu, y đều không lấy mạng cư sĩ. Y thậm chí không muốn đả thương cư sĩ, nhưng cả hai phen cư sĩ đều nổi điên liều chết với y, nếu không đả thương cư sĩ thì y chẳng thể thoát thân. Sau đó y luôn luôn bám sát cư sĩ, ba lần cư sĩ gặp nguy, y đều bí mật giải cứu.

Ta nhầm tính, ngoài vụ Không Động ngũ lão, còn ba lần nữa, khi ta đang cực kỳ nguy khốn, thì thế công của địch đột nhiên bị hóa giải, nhất là lần ta đấu với một cao thủ phái Thanh Hải, tình thế vạn phần nguy ngập. Không Kiến đại sư lại nói, Thành Côn tự biết tội lỗi quá nặng, không thể cầu xin cư sĩ lượng thứ, chỉ mong cùng với thời gian, cư sĩ sẽ nguôi dần. Ai ngờ cư sĩ cứ ngày càng làm dữ, sát hại ngày một nhiều người. Hôm nay nếu cư sĩ giết Tống Viễn Kiều đại hiệp, thì đại họa này khó bề thu xếp cho yên.

Ta nói, đã vậy, xin đại sư bảo sư phụ tại hạ ra gặp tại hạ. Chúng tôi sẽ thanh toán với nhau, chẳng liên quan gì đến người ngoài. Không Kiến đại sư nói, sư phụ của cư sĩ không còn mặt mũi nào gặp cư sĩ, hơn nữa, Ta cư sĩ, không phải lão nạp coi thường cư sĩ, nhưng đâu cư sĩ có gặp Thành Côn, thì cũng uống công mà thôi. Ta nói, đại sư là một vị cao tăng, trắng đen phải trái đương nhiên biết rõ. Lễ nào món nợ máu cả gia đình tại hạ, có thể bỏ qua được ư? Không Kiến đại sư nói, thảm họa mà Ta cư sĩ gặp phải, lão nạp cũng cảm thấy thương tâm lắm. Nhưng tôn sư vì say rượu mà làm vậy, thực không phải là bản ý, hướng hỏ y đã thành tâm sám hối, chỉ mong Ta cư sĩ nghĩ đến tình sư đồ thuở trước mà mở cho một lối thoát. Ta nổi giận, nói, tại hạ nếu đánh không lại y, thì y cứ việc đánh chết tại hạ, mối huyết cừu này không báo, tại hạ cũng chẳng thiết sống nữa.

Không Kiến đại sư trầm ngâm hồi lâu, nói, Ta cư sĩ, võ công của tôn sư nay đã khác hẳn trước, cư sĩ dù đã luyện thành Thất Thương Quyền, cũng không hạ

nổi y đâu. Ta cư sĩ không tin, hãy đánh thử lão nạp vài quyền thử coi. Ta nói, tại hạ với đại sư vô oán vô cừu, đâu dám đả thương? Tại hạ tuy vô công thấp kém, song Thất Thương Quyền không phải là thứ dễ đối phó. Không Kiến đại sư nói, Ta cư sĩ, lão nạp đánh cuộc với cư sĩ. Tôn sư giết hại toàn gia cư sĩ tổng cộng mười ba người, vậy cư sĩ hãy đánh lão nạp mười ba quyền. Nếu cư sĩ đả thương được lão nạp, thì lão nạp không can dự vào vụ này nữa, tôn sư sẽ tới gặp cư sĩ. Nếu không đả thương được, thì mối oan cừu này coi như chấm dứt, được chăng?

Ta trầm ngâm không đáp, thầm biết vị cao tăng này võ công vô cùng cao thâm, Thất Thương Quyền tuy lợi hại thật, nhưng nếu không đả thương nổi Không Kiến đại sư, chẳng lẽ món nợ máu không trả hay sao?

Không Kiến đại sư lại nói, nói thật với Ta cư sĩ, lão nạp đã can dự vào vụ này, quyết không để cho cư sĩ giết hại các đồng đạo vô lâm vô tội nữa đâu. Nếu cư sĩ có ý hướng thiện, các vụ đã qua coi như quên hẳn. Còn nếu cư sĩ cứ tìm người báo cừu, lẽ nào gia nhân đệ tử của những người đã bị cư sĩ sát hại không biết đi tìm cư sĩ để báo cừu hay sao?

Ta nghe giọng nói của Không Kiến đại sư trở nên nghiêm nghị, thì nổi điên lên, nói, được, tại hạ sẽ đánh mười ba quyền, lúc nào đại sư không chịu nổi nữa, thì cứ nói, tại hạ sẽ dừng tay. Đại trượng phu một lời như dao chém đá, không chịu nổi là phải bảo sư phụ tại hạ đến gặp tại hạ đó. Không Kiến đại sư mỉm cười, nói, Mời Ta cư sĩ ra đòn! Ta thấy Không Kiến đại sư thân hình thấp nhỏ, lông mày và râu trắng như cước, tướng

mạo từ bí trang nghiêm, thì không nỡ dả thương đại sư, quyền thứ nhất chỉ sử ba thành công lực, “hự” một tiếng, giáng trúng giữa ngực đại sư.

Vô Kỵ kêu lên:

- Chao ôi, nghĩa phụ sử dụng thứ Thất Thương Quyền như đã đánh đứt gân mạch cây cổ thụ kia ư?

Tạ Tốn nói:

- Không, quyền thứ nhất ta đánh ra là Tích Lịch Quyền do sư phụ Thành Côn truyền thụ. Bị quyền đó, Không Kiến đại sư loạng choạng lùi lại một bước. Ta nghĩ, quyền này mới có ba thành công lực, Không Kiến đại sư đã phải thoái lui một bước, nếu ta thi triển Thất Thương Quyền, thì chưa tới ba quả đấm đại sư đã bỏ mạng. Bèn tăng kinh lực cho quyền thứ hai. Không Kiến đại sư lại loạng choạng lùi một bước. Quyền thứ ba, ta dồn đến bảy thành kinh lực, Không Kiến đại sư cũng chỉ loạng choạng lùi một bước. Ta cảm thấy hơi lạ, kinh lực quyền tiếp theo ta đã tăng gấp đôi, mà đánh vào cơ thể Không Kiến đại sư vẫn cứ trơ trơ như cũ. Với thân hình gầy gò thế kia, một quyền của ta cũng đủ đánh gãy hết gân cốt Không Kiến đại sư, vậy mà ta thấy cơ thể đại sư hoàn toàn chẳng phát ra lực phản kích, chịu đựng ba quyền cứ như không.

Ta nghĩ, muốn đánh gục Không Kiến đại sư, phải dốc toàn lực, nhưng khi đó đại sư không chết cũng sẽ trọng thương. Ta tuy tác ác đã lâu, nhưng thấy vị cao tăng đầy lòng từ bi, xả thân cứu người thế này, chợt cũng có phần kính nể, bèn nói, đại sư, đại sư không đỡ đòn, thì tại hạ không nỡ đánh tiếp. Đại sư đã chịu

nổi ba quyển rồi, tại hạ sẽ không đi hại Tống Viễn Kiều nữa.

Không Kiến đại sư nói, còn mối oan cừu với Thành Côn thì sao? Ta nói, mối thù ấy không đội trời chung, chỉ có cách một mất một còn mà thôi. Ta ngừng giây lát, lại nói, nhưng nể đại sư xuất diện, tại hạ từ giờ trở đi sẽ chỉ tìm Thành Côn và gia nhân của y, chứ quyết không làm liên lụy đến đồng đạo vô lâm vô can nữa.

Không Kiến đại sư chấp tay nói, thiện tai, thiện tai! Tà cư sĩ có ý như vậy, lão nạp thay mặt đồng đạo vô lâm đa tạ cư sĩ; có điều lão nạp đã lập tâm hóa giải trường oan nghiệt này, giờ còn lại mười quyển, xin cứ đánh tiếp.

Ta thẩm tính, chỉ có dùng Thất Thương Quyền đã thương Không Kiến đại sư, thì Thành Côn mới chịu lộ diện. Được cái là kinh lực Thất Thương Quyền có thể thu phát tùy ý, ta xuất thủ có mức độ chuẩn xác, bèn nói, vậy tại hạ đành đắc tội! Quyền thứ tư đánh ra đã là Thất Thương Quyền. Quyền đánh vào ức, chỗ đó hơi lõm vào, Không Kiến đại sư tiến lên phía trước một bước.

Vô Kỵ hỏi:

- Sao lạ thế? Lần này Không Kiến đại sư không thoái lui, mà lại tiến lên.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái đó có phải là thần công "Kim cương bất hoại thể" của phái Thiếu Lâm hay chăng?

Tạ Tồn nói:

- Ngũ đệ kiến đa thức quảng, đoán không sai chút nào. Quyền đó của ta đã khác hẳn ba quyền trước, cơ thể Không Kiến đại sư phát ra một lực phản chấn, khiến ta bị chấn động vùng ngực và bụng, tưởng chừng ngũ tạng đảo lộn hết cả. Ta biết Không Kiến đại sư buộc phải sử dụng thứ thần công kia, nếu không sẽ không chịu đựng nổi Thất Thương Quyền của ta. Từ lâu ta đã nghe danh "Kim cương bất hoại thể" của phái Thiếu Lâm là một trong năm đại thần công tự cổ chí kim, lúc đó chính mình được lĩnh giáo, quả thật ghê gớm. Quyền thứ năm của ta liền chuyển sang lực âm nhu, Không Kiến đại sư lại tiến lên một bước, một luồng kinh lực âm nhu phản kích lại, ta cũng hóa giải được...

Vô Kỵ hỏi:

- Nghĩa phụ, lão hòa thượng nói là không trả đòn, tại sao còn dùng quyền kinh phản kích nghĩa phụ?

Tạ Tốn xoa đầu thằng bé, nói:

- Ta đánh xong quyền thứ năm, Không Kiến đại sư nói, Tạ cư sĩ, lão nạp không ngờ Thất Thương Quyền có uy lực ghê gớm đến vậy, lão nạp mà không vận công phản chấn, chắc hết chịu nổi. Ta nói, đại sư không đánh trả, tại hạ cảm kích tấm thịnh tình đó. Rồi ta xuất quyền như gió, đánh liền một mạch quyền thứ sáu, quyền thứ bảy, quyền thứ tám, quyền thứ chín. Không Kiến đại sư quả thực bản lĩnh siêu phàm, cả bốn quyền giáng vào thân thể đại sư đều được phản chấn, cương nhu phân minh, tăng thứ đầu ra đó.

Ta thầm kinh ngạc, quát: "Cẩn thận này!" Quyền thứ mười ta nhẹ nhàng đánh ra. Không Kiến đại sư hơi

gật đầu, không đợi quyền của ta chạm vào người, đã rướn tới hai bước, trong chớp mắt chiếm được tiên cơ.

Vô Kỵ dĩ nhiên chưa hiểu cái khó của hai bước đi trước kia. Trương Thúy Sơn thì biết rõ, khi cao thủ đối địch, thật khó đoán biết trước, lúc nào địch thủ xuất chiêu, thông thường chỉ cần đoán trước một chiêu, cũng đủ chiến thắng, chàng gật đầu, nói:

- Không xong rồi, không xong rồi!

Tạ Tồn kể tiếp:

- Quyền thứ mười ấy, ta đã sử toàn lực, nhưng Không Kiến đại sư đã chiếm tiên cơ phản chấn, nên làm cho ta bị bật lùi hai bước. Tuy ta không nhìn thấy sắc diện của mình, song ta cũng đoán rằng lúc đó mặt mình nhợt nhạt như tờ giấy trắng, không còn hạt máu. Không Kiến đại sư chậm rãi thở ra một hơi, nói, quyền thứ mười một, cư sĩ đừng đánh vội, cứ định thần một chút rồi hãy đánh ra! Ta tuy vạn phần hiếu thắng, nhưng bị tức thở, người lấy bấy, quyền thứ mười một quả thực chưa thể đánh ra.

Bọn Trương Thúy Sơn nghe tới đây, ai cũng bồn chồn, Vô Kỵ bỗng nói:

- Nghĩa phụ, còn ba quyền nữa, nghĩa phụ đừng đánh nữa là hơn.

Tạ Tồn hỏi:

- Vì sao?

Tạ Vô Kỵ đáp:

- Không Kiến đại sư là người quá tốt, nghĩa phụ

đả thương đại sư, trong lòng sẽ áy náy không yên, mà để cho chính mình bị thương, thì cũng chẳng hay.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm con mình tuy nhỏ tuổi, mà đã có kiến thức như thế, quả thật hiếm có. Trương Thúy Sơn lại càng yên tâm, thấy Vô Kỵ có tấm lòng nhân hậu, biết phân biệt phải trái.

Chỉ nghe Tạ Tốn thở dài, nói:

- Uống cho ta sống ngần ấy tuổi, mà kiến thức lúc ấy không bằng một đứa bé. Lòng ta tràn ngập ý định báo cừu rửa hận, chưa tìm ra sư phụ của ta thì quyết chưa dừng, thừa biết nếu đánh tiếp, một trong hai người tất bị tử thương, nhưng ta đâu còn tính toán. Ta vận đủ kinh lực, quyền thứ mười một lại đánh ra. Lần này Không Kiến đại sư rướn người lên, nên thay vì trúng ngực, quyền đó trúng vào bụng dưới. Không Kiến đại sư chau mày, rõ ràng đại sư rất đau đớn. Ta hiểu thiện ý của đại sư, nếu đại sư dùng ngực đỡ quyền của ta, lực phản chấn rất mạnh, sợ ta không chịu nổi; còn lực phản chấn của bụng sẽ nhẹ hơn đối với ta, song đại sư sẽ bị đau đớn gấp bội.

Ta ngẩn ngơ một hồi, nói, sư phụ của tại hạ tội nghiệt thâm trọng, chết còn là nhẹ, đại sư đại gì đem thân thể vàng ngọc của mình chịu đòn thay y như vậy? Không Kiến đại sư gắng điều hòa hơi thở, gượng cười, nói, ước sao chịu được hai quyền nữa, để ... để hóa giải vụ kiếp nạn này. Ta nghe Không Kiến đại sư nói, hơi thở bị đứt quãng, chợt nghĩ: "Xem chừng khi vận thần công "Kim cương bất hoại thể", đại sư

không được mở miệng ra, tại sao ta không dụ cho đại sư nói, rồi bất ngờ ra đòn? Nghĩ vậy, ta bèn nói, nếu trong mười ba quyền, tại hạ đã thương được đại sư, đại sư có bảo đảm là sư phụ tại hạ nhất định sẽ ra gặp tại hạ không? Không Kiến đại sư nói, Chính Thành Côn nói với lão nạp như ...Không đợi đại sư nói hết, ta giáng ngay một quyền vào bụng dưới của đại sư. Quyền này thế đi cực nhanh, lại đánh chỗ thấp, cốt sao đại sư không kịp phát động thần công hộ thể.

Nào ngờ thần công của Phật môn tùy tâm phát động, quyền của ta vừa chạm vào bụng của Không Kiến đại sư, thì thần công của đại sư đã trải toàn thân. Ta chỉ thấy trời đất ngã nghiêng, tim phổi tựa hồ vỡ nát, bị đẩy lùi đến bảy, tám bước, lưng đụng vào một thân cây mới đứng vững lại được.

Ta thất vọng quá, ác niệm nảy sinh, bèn nói, thôi, thế là hết! Thù này khó báo, Tạ Tốn này còn sống trên thế gian làm chi? Đoạn ta vung chưởng lên nhắm ngay “thiên linh cái” của mình mà đánh xuống.

Ân Tố Tố thốt lên:

- Diệu kế, diệu kế!

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Vì sao?

Rồi chợt hiểu, nói:

- Ô, dùng thủ đoạn đó đối phó với một vị cao tăng, thì quá hiểm độc.

Chàng đã hiểu ra, Tạ Tốn đánh thẳng xuống đỉnh đầu mình, Không Kiến đại sư chắc chắn sẽ kêu dừng tay, chạy bổ tới cứu, Tạ Tốn sẽ thừa cơ đại sư không phòng bị mà hạ độc thủ. Trương Thúy Sơn vốn thông minh cơ linh chẳng kém gì Ân Tố Tố, có điều là bình thời không toan tính các trò dối trá, nên chậm hiểu thủ đoạn trên một chút.

Tạ Tốn thở dài buồn bã, nói:

- Ta đã lợi dụng từ tâm của vị lão hòa thượng, các người đoán không sai. Ta vung chưởng đánh xuống thiên linh cái của mình, tuy là nguy hiểm, nhưng rất nguy hiểm. Nếu chưởng đó đánh xuống không đủ mạnh, Không Kiến đại sư phát hiện sự giả trá, sẽ không chạy tới ngăn cản. Mười ba quyền, giờ chỉ còn một quyền cuối cùng. Quyền kinh của Thất Thương Quyền quả lợi hại, song đâu phá nổi Thần công hộ thể? Việc tìm sư phụ ta để báo cừu coi như chấm dứt. Do đó, chưởng này quả thực ta dùng toàn lực đánh xuống, nếu đại sư không chạy tới cứu, ta sẽ tự đánh vỡ sọ mình mà chết, bởi lẽ nếu không trả được món nợ máu, thì cũng chẳng thiết sống nữa.

Không Kiến đại sư thấy sự việc diễn ra bất ngờ, bèn kêu: "Đừng, sao cư sĩ lại..." lập tức vọt tới, giờ tay chặn hữu chưởng của ta; thế là tay trái ta phóng ra một quyền, trúng vào ức đại sư. Quyền này đại sư quả không hề phòng bị, ngay cả việc vận thần công hộ thể cũng chẳng nghĩ đến. Cái thể xác bằng xương bằng thịt của đại sư làm sao chịu nổi một quyền như thế? Lập tức nội tạng bị vỡ nát, Không Kiến đại sư ngã vật xuống.

Đánh quyền đó xong, ta thấy Không Kiến đại sư cầm chắc cái chết, thì thiên lương trong lòng ta trỗi dậy, ta phục xuống bên cạnh vị lão hòa thượng mà khóc to, nói, Không Kiến đại sư, Tạ Tốn này vong ân bội nghĩa, không bằng loài cầu trệ!

Bọn Trương Thúy Sơn im lặng, cả ba đều nghĩ, việc Tạ Tốn dùng mưu kế đánh chết một vị cao tăng đức độ quả là rất không nên.

Tạ Tốn nói:

- Không Kiến đại sư thấy ta khóc, thì mỉm cười, an ủi ta, có ai không chết? Cư sĩ hà tất phải đau buồn? Sư phụ của cư sĩ sắp tới đó, cư sĩ hãy trấn tĩnh lại, đừng nên lỗ mãng. Lời nói của đại sư khiến ta tỉnh người, mười ba quyền vừa rồi đại hao chân lực, trước mắt đại địch sắp tới, há cứ khóc lóc cho hại đến tinh thần? Thế là ta ngồi xếp bằng, điều hòa hô hấp. Nào ngờ hồi lâu vẫn không thấy sư phụ ta đến. Ta ngạc nhiên nhìn Không Kiến đại sư.

Lúc đó đại sư hơi thở đã yếu lắm rồi, thều thào nói, ai ... ai ngờ... y nuốt lời... chẳng lẽ... có người đột nhiên ngăn cản y hay sao? Ta cá giận, quát, đại sư lừa dối tại hạ, tại hạ đánh chết đại sư, mà y có chịu ra gặp tại hạ đâu? Không Kiến đại sư lắc đầu, nói, lão nạp không lừa dối cư sĩ, lão nạp thật có lỗi với cư sĩ. Trong cơn cuồng nộ, ta còn định mạ lị Không Kiến đại sư, bỗng nghĩ thầm: "Đại sư lừa dối ta đánh chết đại sư thì được lợi gì kia chứ? Ta đánh chết đại sư, mà đại sư còn xin lỗi ta". Quá hối hận, ta bèn quỳ xuống bên lão hòa thượng mà nói, đại sư, đại sư có tâm

nguyên gì, tại hạ xin dốc lòng thực hiện? Không Kiến đại sư mỉm cười, nói, chỉ mong sau này, khi nào định giết người, cư sĩ hãy nhớ tới lão nạp.

Vị cao tăng ấy không những võ công tinh thâm, mà còn là bậc đại trí đại tuệ, hiểu rất rõ con người của ta. Đại sư biết ta không thể dứt lòng thù hận, trở thành người tốt, nên nói thẳng ra khi nào định giết người, hãy nhớ tới đại sư. Nay ngũ đệ, hôm ở trên thuyền ta và ngũ đệ đấu chưởng lực với nhau, ta không lấy mạng của đệ, chính vì ta chợt nghĩ tới Không Kiến đại sư đó.

Trương Thúy Sơn không thể ngờ mình còn toàn mạng lại là nhờ Không Kiến đại sư, nên chàng càng thêm ngưỡng mộ vị cao tăng đó.

Tạ Tốn thở dài, nói:

- Hơi thở của Không Kiến đại sư càng lúc càng yếu, ta đặt bàn tay trên huyết Linh Đài của đại sư, cố truyền nội lực để kéo dài tính mạng cho đại sư. Không Kiến đại sư bỗng hít mạnh một hơi, hỏi, sư phụ của cư sĩ vẫn chưa tới ư? Ta đáp, chưa. Không Kiến đại sư nói, vậy thì y không đến nữa rồi. Ta nói, đại sư cứ yên tâm, từ nay tại hạ sẽ không giết người bừa bãi để bức y ra mặt. Nhưng dù tại hạ có phải đi khắp chân trời góc biển, thì cũng quyết tìm y bằng được. Không Kiến đại sư nói, ôi, có điều là võ công của cư sĩ chưa thể sánh với y... trừ phi ... trừ phi ...Nói tới đó, giọng của Không Kiến đại sư nhỏ dần rồi, ta phải ghé tai sát miệng đại sư để nghe: Trừ phi ...tìm được thanh đao Đồ Long, tìm ra bí mật chứa trong bảo đao... Nói đến đó thì Không Kiến đại sư tắt thở.

Đến bây giờ phu phụ Trương Thúy Sơn mới hiểu, vì sao Tạ Tốn cố trầm tư mặc tưởng, quyết tìm cho ra bí mật chứa trong thanh đao Đồ Long, vì sao bình thời mềm mỏng nhã nhặn, nhưng khi nổi điên thì chẳng khác gì dã thú. Vì sao có võ công tuyệt thế, mà lúc nào cũng sầu khổ...

Tạ Tốn nói:

Về sau ta nghe tin về thanh đao Đồ Long, bèn đến Vương Bàn sơn đảo đoạt lấy nó. Ngũ muội, lệnh tôn trước kia là bằng hữu tri giao, vô cùng thân thiết với ta; Ứng Vương, Sư Vương, tên tuổi cùng một hàng trên thế gian, về sau lại hóa thành thù nghịch. Chuyện đó rắc rối, liên quan đến rất nhiều người, ta chưa thể nói cho ngũ muội biết được. Trước khi có được thanh đao Đồ Long, ta nghĩ trăm phương ngàn kế tìm Thành Côn; lúc đoạt được nó rồi, lại chỉ sợ Thành Côn tìm đến ta, cho nên phải tìm một nơi thật kín đáo để còn thông thả nghĩ cho ra bí mật chứa trong bảo đao. Vì ta lo các người tiết lộ hành tàng, nên mới đem hai người đi cùng. Không ngờ thấm thoát đã mười năm, Tạ Tốn ơi là Tạ Tốn, mi vẫn chưa làm xong việc gì.

Trương Thúy Sơn nói:

- Không Kiến đại sư lúc lâm chung nói chưa hết câu "Trừ phi ...tìm được thanh đao Đồ Long, tìm ra bí mật chứa trong bảo đao..." không chừng lại có ý nghĩa khác cùng nên.

Tạ Tốn nói:

- Mười năm qua, mọi sự mọi điều ta đã nghĩ đến cả rồi, mà chưa có điều gì phù hợp với câu nói ấy.

- Mẹ ơi, nghĩa phụ muốn con giỏi giang hơn, đánh thật đau để con nhớ kỹ, nhớ lâu đấy.

Cứ thế chùng già nửa năm. Một sớm nọ, Tạ Tốn bỗng nói:

- Ngũ đệ, ngũ muội, bốn tháng nữa gió sẽ chuyển sang hướng nam, hôm nay chúng ta bắt đầu đóng bè được rồi.

Trương Thúy Sơn vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, hỏi:

- Đại ca bảo đóng bè để về Trung Thổ ư?

Tạ Tốn lạnh lùng đáp:

- Chuyện đó còn phải xem ông trời có nổi thiện tâm không đã. "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên" mà. Thành công thì về được, không thành công thì bỏ xác giữa biển khơi.

Cứ như tâm ý của Ân Tố Tố, bốn người cứ ở trên cái hoang đảo thần tiên này mà tiêu dao tự tại, chẳng tội gì mạo hiểm trở về, nhưng nghĩ tới việc Vô Kỵ sau này lớn lên, làm sao lấy vợ sinh con, không thể để nó mai một cuộc đời ở chốn này, thế là nàng liền hăm hở khởi công đóng bè. Trên đảo có rất nhiều cây cổ thụ, vì mọc ở vùng lạnh giá, nên chất gỗ thật bền chắc, cứng như sắt đá. Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn hì hục chặt cây, Ân Tố Tố thì tết dây, dùng da thú may buồm, Vô Kỵ chạy qua chạy lại đưa tin.

Tuy Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn võ công tinh thâm, Ân Tố Tố cũng không phải là hạng phụ nữ chân yếu tay mềm, nhưng vì không có dụng cụ, nên

việc đóng bè tốn rất nhiều công sức mà kết quả chẳng là bao.

Trong lúc đóng bè, Tạ Tốn bảo Vô Kỵ đứng bên cạnh, tra hỏi võ công sở học của nó. Bấy giờ vợ chồng Trương Thúy Sơn cũng không còn phải tránh ra chỗ khác nữa, nghe nghĩa phụ nghĩa tử hai người kia cứ một hỏi một đáp, toàn là các khẩu quyết mà thôi. Tạ Tốn thậm chí dạy cả đao pháp, kiếm pháp, mà toàn là bắt Vô Kỵ học thuộc lòng như kiểu đọc sách vậy. Cái lối “dạy võ như học văn” của Tạ Tốn thật kỳ quái, không một lời giải thích, cứ y như một ông thầy vụng về, bắt lũ trẻ tóc còn để chỏm ề a thuộc lòng “Thi văn Tử viết” (Kinh Thi có câu, Khổng Tử nói). Ân Tố Tố ở bên cạnh nghe, không khỏi thương Vô Kỵ, nghĩ thầm chẳng riêng thằng bé, ngay người lớn tinh thông võ học cũng vị tất nhớ nổi biết bao nhiêu chiêu thức, khẩu quyết, hơn nữa, lại không hề diễn tập, chỉ nhớ suông trong đầu, thì có tác dụng gì kia chứ? Không lẽ chỉ đọc thuộc các câu khẩu quyết là đủ thắng địch hay sao? Vậy mà hễ Vô Kỵ nhớ sai một chữ, lại bị Tạ Tốn giáng cho một cái tát, tuy Tạ Tốn không dùng sức, nhưng cũng đủ khiến Vô Kỵ nổ đom đóm mắt, sưng cả má nửa ngày trời.

Cái bè gỗ lớn đóng hơn hai tháng ròng rã mới xong, việc dựng cột buồm lớn, cột buồm phụ lại mất hơn nửa tháng nữa. Tiếp đó phải đi săn, muối thịt, khâu túi da đựng nước ngọt. Đến khi mọi việc xong xuôi, thì ngày đã trở nên cực ngắn, đêm thật dài, riêng gió vẫn chưa chuyển hướng. Ba người làm một cái lều cạnh bờ biển để che cái bè, chờ khi nào gió thổi về nam, sẽ cho bè hạ thủy.

Đạo này Tạ Tốn không rời Vô Kỵ một bước, ban đêm cũng bắt thằng bé phải ngủ với mình. Phu phụ Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn đối với con mình vừa thân thiết, vừa nghiêm khắc như thế, chỉ còn cách nhìn nhau cười gượng.

*

* *

Nửa đêm nọ, Trương Thúy Sơn bỗng nhiên tỉnh giấc, nghe tiếng gió thổi có vẻ khác lạ. Chàng ngồi dậy, quả nhiên gió đã thổi từ phương bắc xuống, vội đánh thức Ân Tố Tố, mừng rỡ nói:

- Nàng nghe kìa!

Ân Tố Tố còn đang mơ màng, chưa kịp trả lời, đã nghe tiếng Tạ Tốn từ bên ngoài vọng vào:

- Chuyển sang gió bắc rồi, chuyển sang gió bắc rồi!

Giọng nói nghe như tiếng khóc thốn thức, giữa đêm khuya nghe thật thê lương.

Sáng hôm sau, phu phụ Trương Thúy Sơn vui mừng thu xếp hành trang. Họ đã sống ở Bằng Hỏa đảo mười năm trời, nay rời bỏ nó, lòng không khỏi bùi ngùi quyến luyến. Khi mọi thứ đã chuyển xuống bè gỗ dàu vào đó, thì đã chính Ngọ, ba người hợp lực đẩy chiếc bè xuống nước. Vô Kỵ là người trước tiên nhảy lên bè, kế đến Ân Tố Tố.

Trương Thúy Sơn nắm tay Tạ Tốn, nói:

- Đại ca, chiếc bè ra cách bờ sáu thước, chúng ta cùng nhảy lên nhé!

Tạ Tốn nói:

- Ngũ đệ, huynh đệ ta từ đây vĩnh biệt, đệ nhớ bảo trọng nghe!

Trương Thúy Sơn chợt giật mình, tưởng như có ai giáng một quyền vào ngực mình, nói:

- Đại ca... đại ca ...

Tạ Tốn nói:

- Ngũ đệ tấm lòng nhân hậu, phúc trạch thật dày, nhưng quá cố chấp phải trái thiện ác, nên cẩn thận là hơn. Vô Kỵ phóng khoáng, xem ra sau này hành sự xử thế sẽ thành công dễ hơn ngũ đệ. Ngũ muội tuy phận nữ nhi, song không chịu kém ai. Người mà ta lo hơn cả, chính là ngũ đệ.

Trương Thúy Sơn càng nghe càng kinh ngạc, run run nói:

- Đại ca nói gì vậy? Đại ca không ... về cùng ..gia đình tiểu đệ ư?

Tạ Tốn nói:

- Ta đã nói với ngũ đệ từ mấy năm trước, ngũ đệ quên rồi sao?

Câu nói trên Trương Thúy Sơn nghe như tiếng sấm, lúc này chàng mới nhớ lại, quả đạo ấy Tạ Tốn có nói sẽ không rời đảo này, nhưng sau không nhắc tới chuyện đó nữa, nên chàng và Ân Tố Tố cùng chẳng để tâm. Khi đóng bè, Tạ Tốn không để lộ chút nào về ý định một mình ở lại đảo, ai ngờ đến lúc khởi hành, Tạ Tốn mới đột nhiên nói ra. Trương Thúy Sơn vội nói:

- Đại ca, một mình ở lại hoang đảo thì tịch mịch thê lương lắm. Chúng ta mau cùng xuống bè đi thôi.

Nói đoạn kéo tay Tạ Tốn. Nhưng thân hình Tạ Tốn y như một cây đại thụ rễ ăn chắc xuống lòng đất, không hề lay chuyển.

Trương Thúy Sơn gọi:

- Tố Tố, Vô Kỵ, mau lên bờ! Đại ca bảo sẽ không về cùng chúng ta!

Ân Tố Tố và Vô Kỵ nghe vậy cả kinh, cùng nhảy lên bờ, Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, sao không cùng đi? Nghĩa phụ ở lại, con cũng không đi đâu.

Tạ Tốn trong thâm tâm quả cũng không muốn xa lìa ba người, ba người đi rồi, vĩnh viễn sẽ không có ngày gặp lại, một mình lão cô đơn thui thủi trên hoang đảo, thực sống đấy mà khác gì chết? Lão với Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố kết nghĩa kim lan, lão lo cho hai vợ chồng họ còn hơn cả cho bản thân lão; còn đối với nghĩa tử Vô Kỵ, thì lão yêu nó còn hơn cả con ruột. Lão nghĩ từ lâu, biết mình có nợ máu với quá nhiều người, trên chốn giang hồ bất luận là chính phái danh môn hay hắc đạo lục lâm, có biết bao nhiêu người cố tìm cách giết lão, huống hồ thanh đao Đồ Long đang ở trong tay lão, việc đó khó mà giữ kín mãi được. Giả như thời trước, lão nào sợ gì ai; nhưng bây giờ hai mắt đã mù, quyết không thể chống chọi nổi sự vây công của số đông kẻ thù, mà Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy thế cũng nhất định sẽ không khoanh tay đứng nhìn, sẽ liều chết cứu lão. Một khi

tranh chấp xảy ra, cả bốn người sẽ phải bỏ mạng. Có vẻ tới Trung Nguyên, chỉ e bốn người không sống nổi già nửa năm. Các ý nghĩ đó, lão không thể nói cho vợ chồng Trương Thúy Sơn biết, đành đợi đến phút cuối cùng, mới nói rõ ý định ở lại đảo.

Tạ Tốn nghe Vô Kỵ nói mấy lời chân tình, bèn bồng nó lên, dịu dàng nói:

Vô Kỵ, người hãy nghe lời nghĩa phụ. Nghĩa phụ cao tuổi rồi, mắt lại lòa, ở đây dễ chịu lắm, về Trung Nguyên chỉ e hết thấy mọi chỗ mọi thứ đều không quen, thì sẽ khổ sở lắm.

Vô Kỵ nói:

- Về Trung Nguyên rồi, hài nhi sẽ ngày ngày hầu hạ nghĩa phụ, sẽ không rời nghĩa phụ nửa bước. Nghĩa phụ muốn ăn uống gì, hài nhi sẽ đem tới ngay, thế thì có khác gì ở đây?

Tạ Tốn lắc đầu, nói:

- Không được đâu. Nghĩa phụ thích ở đây hơn.

Vô Kỵ nói:

- Hài nhi cũng thích ở đây. Phụ thân, mẫu thân, chỉ bằng chúng ta đừng đi nữa, tất cả ở đây vẫn tốt.

Ân Tố Tố nói:

- Đại ca, có điều chi lo lắng, hãy nói rõ ra, mọi người cùng bàn tính xem sao. Chứ bỏ đại ca ở lại đây một mình, thì quyết không thể được.

Tạ Tốn nghĩ thầm: "Ba người kia đối với ta tình thâm nghĩa trọng, muốn họ bỏ ta mà đi, e rằng có nói

khô cổ, họ cũng chẳng chịu. Phải nghĩ cách bắt họ ra đi thôi”.

Trương Thúy Sơn bỗng nói:

- Đại ca sợ kẻ thù quá nhiều, sẽ liên lụy đến gia đình tiểu đệ chứ gì? Bốn người chúng ta sau khi về tới Trung Nguyên, sẽ tìm một nơi hoang vắng sinh sống, không giao thiệp với người ngoài, thì có gì đáng lo? Tốt hơn hết là cả bốn người chúng ta lên trú ngụ trên núi Vô Đang, sẽ chẳng ai nghĩ rằng Kim Mao Sư Vương lại ở trên đó.

Tạ Tốn kiêu hãnh nói:

- Đại ca của ngũ đệ tuy khó sánh với tôn sư, nhưng cũng đâu đến nỗi phải núp bóng tôn sư Trương chân nhân!

Trương Thúy Sơn hối hận đã lỡ lời, vội nói:

- Đại ca võ công không thua gì sư phụ của tiểu đệ, không phải núp bóng ai cả. Hồi Cương, Tây Tạng, sa mạc phía bắc, thiếu gì chỗ cho bốn người chúng ta tiêu dao tự tại?

Tạ Tốn nói:

- Nếu tìm chốn hoang vắng để ở, thiên hạ còn chỗ nào tốt hơn chốn này? Các người rồi cuộc có chịu đi hay không thì bảo?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca không đi, ba chúng tôi quyết không đi.

Ân Tố Tố và Vô Kỵ cùng nói:

- Ba chúng tôi quyết không đi, nếu người ở lại.

Tạ Tốn thở dài:

- Được lắm, tất cả không đi, đợi lúc ta chết các người đi cũng chưa muộn.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, chúng mình ở đây mười năm rồi, không làm gì phải vội.

Tạ Tốn quát to:

- Ta chết rồi, các người mới hết lưu luyến chứ gì?

Ba người còn đang kinh ngạc, thì “roạt” một tiếng, Tạ Tốn đã rút phát thanh đao Đồ Long, đưa lên cắt ngang cổ.

Trương Thúy Sơn cả kinh, kêu lên:

- Khéo đả thương Vô Kỵ kìa!

Chàng biết với võ công của mình, chàng không thể ngăn cản nghĩa huynh vung đao tự tận, trong lúc nguy cấp vội kêu Tạ Tốn đừng đả thương Vô Kỵ, quả nhiên Tạ Tốn sống người, thu đao lại, hỏi:

- Cái gì?

Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn quyết liệt như vậy, đành ghen ngào nói:

- Đại ca quyết ý như thế, tiểu đệ đành bái biệt.

Đoạn quỳ xuống lạy mấy lạy. Vô Kỵ nói to:

- Nghĩa phụ không đi, con cũng không đi. Nghĩa phụ tự tận, con cũng tự tận. Đại trưởng phu nói sao

làm vậy, nghĩa phụ dùng đao cắt cổ, con cũng sẽ làm như vậy.

Tạ Tồn quát ;

- Con nít nói nhăng nói cuội!

Rồi chop cổ thẳng bé ném nó xuống bè, liền đó hai tay chop Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng quẳng xuống theo, cao giọng nói:

- Ngũ đệ, ngũ muội, Vô Kỵ! Lên đường thuận buồm xuôi gió! Mong các người bình an vô sự, sớm về đến Trung Nguyên!

Đoạn lại nói:

- Vô Kỵ, sau khi về đến Trung Nguyên, hãy xưng là Trương Vô Kỵ, ba chữ Tạ Vô Kỵ chỉ nên giấu trong lòng, chớ có nói ra.

Vô Kỵ khóc òa lên, gọi:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ!

Tạ Tồn giờ đao dọa:

- Các người mà còn lên bờ, thì tình nghĩa chúng ta từ đây đoạn tuyệt!

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy nghĩa huynh tâm ý kiên quyết, chẳng thể thay đổi, đành gạt lệ vẫy tay từ biệt. Lúc này hải lưu đẩy chiếc bè gỗ từ từ trôi ra, hình bóng Tạ Tồn mờ dần, mỗi lúc một nhỏ. Rất lâu sau thì không còn thấy bóng Tạ Tồn nữa, ba người mới quay đầu. Vô Kỵ gục vào lòng mẹ khóc mãi, sau đó ngủ thiếp đi.

*

* *

Chiếc bè trôi trên biển, từ hôm ấy quả nhiên chỉ toàn là gió bắc, đẩy chiếc bè trôi về phương nam. Giữa biển cả mênh mông, chẳng biết đâu là phương hướng, nhưng ngày ngày thấy mặt trời mọc phía tay trái và lặn bên tay phải, ban đêm thì sao Bắc Cực lấp ló phía đuôi chiếc bè, mà chiếc bè cứ không ngừng trôi, đủ biết họ đang ngày một về gần Trung Nguyên.

Hai mươi ngày đầu, Trương Thúy Sơn sợ chiếc bè va phải núi băng, chỉ giương một cánh buồm phụ, chiếc bè trôi tuy chậm nhưng an toàn, dù đụng vào núi băng, cũng chỉ chao đảo, rồi lại dạt ra. Khi đã ra khỏi vùng núi băng thật xa, chàng mới giương hết buồm.

Gió bắc ngày đêm không đổi hướng, chiếc bè trôi càng lúc càng nhanh, rất may trên đường không gặp bão biển, xem ra có bảy tám phần hi vọng về được cố hương. Suốt mấy tháng đó, vợ chồng Trương Thúy Sơn sợ Vô Kỵ đau lòng, không nhắc gì đến Tạ Tốn cả.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Vô công mà đại ca truyền cho Vô Kỵ, liệu có dùng được không, thật khó nói. Vô Kỵ về đến Trung Nguyên, phải để nó làm môn hạ phái Vô Đang". Ở trên bè suốt ngày không biết làm gì, chàng bèn truyền thụ cho Vô Kỵ các công phu nhập môn về quyền pháp, chưởng pháp của phái Vô Đang. Phương pháp truyền thụ của

chàng so với Tạ Tốn cao minh hơn hẳn, võ công nhập môn của phái Vô Đang lại hoàn toàn không khó, giằng giãi vài lần, chỉ vẽ đôi chút, là Vô Kỵ học được ngay. Hai cha con trên bè cứ thế tập dượt.

Một hôm Ân Tố Tố thấy mặt biển lặng sóng, chiếc bè gỗ căng gió trôi rất nhanh về phương nam, thì không nhịn nổi, nói:

- Đại ca không chỉ võ công tinh thâm, mà còn tính toán chuẩn xác thiên thời địa lý, quả là bậc kỳ tài.

Vô Kỵ bỗng nói:

- Nếu cứ nửa năm gió thổi về nam, nửa năm gió thổi lên bắc, thì sang năm chúng ta quay lại Bằng Hỏa đảo thăm nghĩa phụ.

Trương Thúy Sơn vui mừng nói:

- Vô Kỵ nói rất phải, khi nào người trưởng thành, chúng ta lại lên phương bắc...

Ân Tố Tố bỗng chỉ về phía nam, kêu lên:

- Cái gì thế kia?

Chỉ thấy xa tít phía chân trời thấp thoáng hai chấm đen. Trương Thúy Sơn kinh ngạc nói:

- Liệu có phải là kinh ngư không? Nó mà húc vào bè thì nguy lắm.

Ân Tố Tố nhìn kỹ một hồi, nói:

- Không phải kinh ngư, không thấy nó phun nước lên cao.

Ba người cứ chăm chú nhìn hai chấm đen kia, hơn một canh giờ sau, Trương Thúy Sơn vui mừng reo lên:

- Là thuyền, là thuyền đó!

Chàng cao hứng nhảy tung người lên, lộn một vòng. Từ khi sinh Vô Kỵ, chàng ngày ngày bận bịu, chưa một lần có hành vi tinh nghịch kiểu con nít như vậy. Vô Kỵ cười khanh khách, bắt chước theo, cũng nhảy lộn hai vòng.

Chiếc bè trôi hơn một canh giờ nữa, dưới ánh nắng xiên xiên, đã nhìn rõ hai chiếc thuyền lớn. Ân Tố Tố bỗng run người, tái mặt. Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Mẫu thân, người sao vậy?

Ân Tố Tố môi mấp máy, không nói nên lời. Trương Thúy Sơn nắm lấy tay nàng, lộ vẻ quan tâm. Ân Tố Tố thở dài nói:

- Vừa về đã gặp rồi.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Gặp cái gì?

Ân Tố Tố nói:

- Chàng thử nhìn cánh buồm kia.

Trương Thúy Sơn neho mắt, thấy chiếc thuyền lớn bên trái, trên buồm có vẽ một con chim ưng lớn màu đen dang rộng đôi cánh, hình dáng uy mãnh, chàng chợt nhớ lá cờ lớn của Thiên Ưng giáo năm nào mình nhìn thấy trên Vương Bàn sơn đảo, thì giật mình, hỏi:

- Là... Thiên Ưng giáo phải không?

Ân Tố Tố hạ giọng đáp:

- Đúng thế, chính là Thiên Ưng giáo của phụ thân thiếp.

Trong giây lát, rất nhiều ý nghĩ nổi lên trong đầu chàng: "Phụ thân của Ân Tố Tố là giáo chủ Thiên Ưng giáo, tà giáo này không từ việc ác nào, lúc ta gặp nhạc phụ, phải làm thế nào đây? Ân sư sẽ nói sao về cuộc hôn nhân này của ta?" Chàng thấy bàn tay nhỏ nhắn của Ân Tố Tố run run trong tay mình, biết là nàng cũng đang đầy nỗi niềm lo lắng, bèn nói:

- Tố Tố, hài tử của chúng mình lớn gần kia rồi! Trên trời dưới đất, vĩnh viễn không xa nhau. Nàng có gì phải sợ?

Ân Tố Tố thở phào một cái, liếc chàng mỉm cười, nói nhỏ:

- Chỉ mong chàng không vì thiếp mà bị gây khó dễ, có gì chàng hãy cứ nghĩ đến Vô Kỵ.

Vô Kỵ chưa bao giờ nhìn thấy thuyền, nên cứ chăm chú ngắm hai chiếc thuyền không chớp mắt, chẳng để ý tới những điều phụ mẫu đang nói.

Chiếc bè gỗ trôi tới gần, thấy hai chiếc thuyền kia đậu rất gần nhau. Nếu không đổi hướng, chiếc bè sẽ trôi qua chỗ giao thoa giữa hai chiếc thuyền kia, nhìn từ xa thấy chỉ cách mũi thuyền bên phải vài mươi trượng.

Trương Thúy Sơn nói:

- Có nên gọi người trên thuyền hay không? Thử hỏi thăm tin tức phụ thân nàng xem sao?

Ân Tố Tố nói:

- Đừng gọi. Để về tới Trung Nguyên, thiếp sẽ đưa chàng và Vô Kỵ tới gặp gia gia.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ủ thế cũng được.

Bỗng Trương Thúy Sơn thấy trên thuyền đao quang lấp loáng, dường như có đến bốn, năm người đang giao đấu, bèn nói:

- Người trên hai thuyền kia đang đánh nhau.

Ân Tố Tố nhìn kỹ một hồi, có vẻ hơi lo, nói:

- Không biết gia gia ở trên chiếc thuyền nào?

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu đã gặp, chúng ta nên qua thăm.

Thế là chàng bẻ lái chiếc bè. Chiếc bè nghiêng sang trái, trôi về phía hai chiếc thuyền.

Tuy vẫn để buồm ăn gió, song chiếc bè trôi quá chậm, rất lâu mới tới gần hai chiếc thuyền. Chỉ nghe trên thuyền của Thiên Ưng giáo có tiếng nói lớn:

- Có việc giao thương nghiêm chỉnh, người ngoài không liên quan hãy tránh ra nơi khác.

Ân Tố Tố nói:

- Nhật nguyệt quang chiếu, Thiên Ưng triển xí, thánh diệm hùng hùng, phổ huệ thế nhân (Mặt trời mặt trăng chiếu sáng, chim ưng vẫy cánh, lửa thánh bùng bùng, phổ độ người đời). Đây là Đường chủ của tổng đà. Bên đó đàn nào nổi lửa thấp nhang vậy?

Câu nói của nàng là mật ngữ của Thiên Ưng giáo. Người trên chiếc thuyền kia lập tức cung kính đáp:

- Lý đường chủ của Thiên Thị đường, suất lĩnh Trình đàn chủ Thanh Long đàn, Phong đàn chủ Thần Xà đàn đang ở đây. Có phải là Ân đường chủ của Thiên Vi đường giá lâm đó chăng?

Ân Tố Tố nói:

- Là Tử vi đường đường chủ.

Người trên thuyền kia nghe năm chữ "Tử vi đường đường chủ" thì tức thời nhộn nhịp hẳn lên. Một lát sau, hơn một chục người đồng thanh reo to:

- Ân cô nương về rồi, Ân cô nương về rồi!

Trương Thúy Sơn thành hôn với Ân Tố Tố đã mười năm, song chưa hề hỏi nàng về việc của Thiên Ưng giáo, cũng chưa nghe nàng kể bao giờ, lúc này thấy đôi bên hỏi đáp, mới biết nàng còn là "Tử vi đường đường chủ" gì đó, xem ra địa vị của đường chủ cao hơn của đàn chủ. Hồi ở trên Vương Bàn sơn đảo, chàng đã biết thân thủ của hai vị đàn chủ Huyền Vũ đàn và Chu Tước đàn, nói về võ công, hai vị ấy cao hơn Ân Tố Tố, sở dĩ nàng giữ địa vị

đường chủ, vì nàng là quý nữ của giáo chủ. Vậy thì vị đường chủ họ Lý của Thiên Thị đường hẳn phải là một nhân vật cực kỳ lợi hại.

Chỉ nghe trên chiếc thuyền đối diện vang lên giọng nói của một vị cao niên:

- Nghe nói thiên kim tiểu thư của giáo chủ tể giáo Ân cô nương trở về, chúng ta hãy tạm ngưng đấu được chăng?

Một giọng sang sảng đáp lại:

- Được! Tất cả dừng tay!

Tiếng binh khí chạm nhau lập tức im bặt, những người đang giao đấu liền giãn cả sang hai bên.

Trương Thúy Sơn nghe giọng nói sang sảng trầm hùng kia quá quen, chợt sống người, rồi gọi to:

- Có phải Du sư ca Du Liên Châu đó chăng?

Người trên thuyền đáp:

- Chính là Du Liên Châu đây...ôi...ôi...người...người...

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ Trương Thúy Sơn đây!

Chàng xúc động mạnh, thấy chiếc bè còn cách thuyền mấy trượng, bèn lấy một cây gỗ trên bè, vận kinh ném ra, tiếp đó nhảy tới, đập vào cây gỗ mượn lực mà vọt lên chiếc thuyền kia.

Du Liên Châu chạy tới, sư huynh sư đệ xa nhau mười năm, không biết sống chết thế nào, bây giờ gặp

lại, vui mừng xiết bao! Bốn bàn tay nắm chặt, bên thì gọi “Nhị ca!”, bên thì kêu “Ngũ đệ!” cả hai nước mắt rưng rưng, không nói nên lời.

Phía bên kia nghênh đón Ân Tố Tố thì rầm rộ lắm. Tám chiếc tù và bằng ốc biển loại lớn được thổi lên cùng lúc, Lý đường chủ đứng trên cùng, Phong, Trình hai đàn chủ đứng phía sau Lý đường chủ, tiếp đến cả trăm giáo chúng. Từ thuyền lớn xuống bè có bắc ván làm cầu, bảy tám thủy thủ dùng sào dài móc giữ chiếc bè. Ân Tố Tố dắt Vô Kỵ theo tấm ván đi lên thuyền.

Giáo chủ Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính chia Thiên Ứng giáo ra làm Nội tam đường, Ngoại ngũ đàn, để cai quản các lộ giáo chúng. Nội tam đường là Thiên Vi đường, Tử vi đường và Thiên Thị đường. Ngoại ngũ đàn là Thanh Long đàn, Bạch Hổ đàn, Huyền Vũ đàn, Chu Tước đàn và Thần Xà đàn. Đường chủ của Thiên Vi đường là Ân Dã Vương, trưởng tử của Ân Thiên Chính. Đường chủ của Tử Vi đường là Ân Tố Tố, còn đường chủ của Thiên Thị đường là Lý Thiên Viên, sư đệ của Ân Thiên Chính.

Lý Thiên Viên thấy Ân Tố Tố áo quần lam lù, làm bằng lông và da thú, dắt theo một hài đồng, thì không khỏi kinh ngạc, nhưng tức thời mừng rỡ, cười nói:

- Tạ trời tạ đất, cháu đã về, mười năm qua gia gia cháu mong ngóng quá chừng!

Ân Tố Tố vái lạy, nói:

- Sư thúc vẫn khỏe chứ?

Rồi bảo Vô Kỵ:

- Mau khâu đầu trước sư thúc tổ đi con.

Vô Kỵ quỳ xuống khâu đầu, đôi mắt đen láy chăm chăm nhìn Lý Thiên Viên. Thằng bé thấy trên thuyền quá đông người, không khỏi hiếu kỳ.

Ân Tố Tố đứng dậy, nói:

- Sư thúc, đây là con của diệt nữ, cháu tên Vô Kỵ.

Lý Thiên Viên sững sốt, nhưng lập tức cười ha hả, nói:

- Hay lắm, hay lắm! Gia gia cháu sẽ sướng điên người, không những quý nữ trở về, còn đem theo một đứa cháu ngoại tuần tú thế này.

Ân Tố Tố thấy trên sàn cả hai chiếc thuyền đều ngổn ngang mấy tử thi, máu tươi vương vãi, bèn hỏi nhỏ:

- Đối phương là ai? Vì sao động võ?

Lý Thiên Viên nói:

- Là người của phái Vô Đang và phái Côn Luân đó.

Ân Tố Tố ban nãy nghe trượng phu gọi “Du sư ca” rồi nhảy lên chiếc thuyền bên kia, ôm chầm lấy một người, thì biết là bên đó có người của phái Vô Đang, bây giờ nghe Lý Thiên Viên nói vậy, bèn nói:

- Tốt nhất là đừng động thủ, cố hóa giải được thì hơn.

Lý Thiên Viên nói:

- Phải.

Lý Thiên Viên tuy là sư thúc, nhưng trong Thiên Ứng giáo, Thiên Thị đường xếp chót trong Nội tam đường, sau Tử Vi đường. Luận về sư môn, Lý Thiên Viên ở vai trên, nhưng xử lý giáo vụ, thì Ân Tố Tố có quyền cao hơn sư thúc.

Bỗng nghe Trương Thúy Sơn từ thuyền bên kia gọi:

- Tố Tố, Vô Kỵ, hãy sang bên này chào sư ca của ta.

Ân Tố Tố dắt Vô Kỵ đi sang thuyền bên kia. Lý Thiên Viên và Trình, Phong hai đàn chủ sợ nặng có điều gì thất thố, vội nổi gót theo sau.

Sang đến thuyền bên kia, thấy có bảy tám người đứng, một người cao gầy trạc ngoại tứ tuần nắm tay Trương Thúy Sơn, thần thái vô cùng thân thiết. Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, đây là Du nhị sư ca mà ta thường nhắc đến. Nhị ca, còn đây là vợ tiểu đệ và cháu Vô Kỵ.

Du Liên Châu và Lý Thiên Viên nghe vậy thì cùng kinh ngạc. Thiên Ứng giáo và phái Vô Đang, hai bên chính đang liều chết ác đấu, nào ngờ mỗi bên lại có một nhân vật trọng yếu kết thành phu phụ, hơn thế, lại đã sinh một hài tử.

Du Liên Châu biết rằng nguyên ủy bên trong có nhiều uẩn khúc, chẳng thể nói rõ ngay được, bèn giới

Phong đàn chủ của Thần Xà đàn thuộc Thiên Ưng giáo là người nham hiểm, trong cuộc ác đấu vừa rồi, có hai đệ tử bị mất mạng dưới kiếm của Tây Hoa Tử, nên đang căm tức lão, lúc này bèn lạnh lùng nói:

- Trương ngũ hiệp là ái tể (rể quý) của giáo chủ bốn giáo, người nói năng nên lễ độ một chút.

Tây Hoa Tử cả giận, nói to:

- Yêu nữ của tà giáo, há được phép kết hôn với đệ tử danh môn chính phái? Vụ hôn phối này hẳn có điều mờ ám.

Phong đàn chủ cười khẩy, nói:

- Ân giáo chủ bốn giáo đã có cháu ngoại rồi, người nói quàng nói xiên gì vậy?

Tây Hoa Tử tức giận nói:

- Con yêu nữ ...

Vệ Tử Nương đã nhận ra dụng ý của Phong đàn chủ là vừa muốn xúi giục hai phái Côn Luân và Vô Đang hiểm khích với nhau, vừa nhân đây lấy lòng Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố, mục đích Tây Hoa Tử càng nói càng phun ra những lời khó nghe, vội can:

- Sư huynh, đừng nên đôi co những lời vô vị với họ, mọi người hãy nghe Du nhị hiệp chỉ giáo.

Du Liên Châu nhìn Trương Thúy Sơn, nhìn Ân Tố Tố một hồi, trong lòng có biết bao nghi vấn, nói:

- Mọi người hãy vào trong khoang thương nghị. Những huynh đệ cả đôi bên bị tử thương, hãy cứu chữa trước đã.

Lúc này Thiên Ưng giáo là khách, mà quyền lực cao nhất hiện thuộc về đường chủ Tử Vi đường Ân Tố Tố. Nàng dắt Vô Kỵ đi vào khoang trước, tiếp đến Lý Thiên Viên.

Khi Phong đàn chủ bước vào khoang, chợt cảm thấy có làn gió nhẹ thổi tới sau lưng, y là người lịch lãm, biết ngay là đòn đánh lén của Tây Hoa Tử, y không đỡ, mà nhào về phía trước và kêu to:

- Ối chà, đánh trộm à?

Thế là chiêu "Tam âm thủ" của Tây Hoa Tử bị hụt, ai nấy cùng quay lại nhìn hai người.

Vệ Tử Nương đưa mắt lườm sư huynh. Mặt Tây Hoa Tử từ màu tía chuyển sang màu hồng. Ai nấy biết rằng khi đã lên thuyền này, cả bọn Phong đàn chủ đều là khách, cái trò đánh lén của Tây Hoa Tử thật làm mất đi thân phận của một cao thủ danh môn chính phái.

Hai bên phân chủ khách ngồi xuống. Ân Tố Tố là thủ tịch phía khách, Vô Kỵ đứng bên cạnh mẹ. Phía chủ thì Du Liên Châu đứng đầu, chàng chỉ chiếc ghế bên dưới Vệ Tử Nương, nói:

- Ngũ đệ, ngồi đó đi.

Trương Thúy Sơn vâng lời ngồi xuống. Như thế hai vợ chồng Trương-An thành ra hai bên chủ khách, cũng là vào thế đối địch với nhau.

Mười năm qua, Du Đại Nham bị trọng thương không thể ra ngoài, Trương Thúy Sơn mất tích, sống chết không ai hay, còn lại Võ Đang ngũ hiệp danh tiếng càng thêm lừng lẫy. Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu tuy chỉ là đệ tử đời thứ hai trong phái Võ Đang, nhưng trong võ lâm thì nghiêm nhiên ngang hàng với các cao tăng của phái Thiếu Lâm. Người trên giang hồ đối với Võ Đang ngũ hiệp cực kỳ kính trọng, vì vậy Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương phải nhường cho chàng vai thủ tịch.

Du Liên Châu nghĩ thầm: “Ngũ đệ mất tích mười năm, hóa ra đã cùng con gái của giáo chủ Thiên Ưng giáo kết thành phu phụ, nếu bây giờ tra vấn trước mặt mọi người, ngũ đệ ắt có điều khó nói”. Bèn cao giọng nói:

- Chúng ta bao gồm Thiếu Lâm, Côn Luân, Nga Mi, Không Động, Võ Đang, cộng là năm phái, Thần Quyền, Ngũ Phụng Dao, cộng là chín môn, Hải Sa, Cự Kinh, bảy bang, tổng cộng hai mươi một môn phái bang hội, vì việc truy tìm ba người là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, Ân cô nương của Thiên Ưng giáo và sư đệ Trương Thúy Sơn của tề phái, mà có sự hiểu lầm với Thiên Ưng giáo, không may đôi bên đều có người tử thương, mười năm qua võ lâm chẳng được yên...

Du Liên Châu nói tới đây thì ngừng lại một lát, mới tiếp:

- Thật may Ân cô nương và Trương sư đệ đột nhiên xuất hiện, biết bao nghi vấn sẽ lộ rõ chân

tướng. Nhưng sự việc trong mười năm qua có quá nhiều uẩn khúc, không thể nói rõ ngay một lần. Tại hạ thiết nghĩ, chúng ta hãy cùng trở về đất liền, Ân cô nương bẩm rõ với giáo chủ, tể sư đệ cũng về núi Võ Đang bẩm với gia sư, sau đó hai bên sẽ chọn nơi hội ngộ, phân biện phải trái đúng sai, nếu qua đó có thể biến cừu thù thành bằng hữu thì không gì bằng...

Tây Hoa Tử đột nhiên nói xen vào:

- Tên ác tặc Tạ Tốn hiện giờ ở đâu? Kể chúng ta cần tìm là tên ác tặc Tạ Tốn.

Trương Thúy Sơn nghe nói vì việc tìm kiếm ba người mình mà hai mươi hai môn phái bang hội trong võ lâm Trung Nguyên đại động can qua, đánh nhau mười năm, chết chóc hấn không ít, thì trong lòng vô cùng áy náy. Chàng lại nghe Tây Hoa Tử luôn mồm truy vấn chỗ ở của Tạ Tốn, thì càng khó nói. Nếu nói thẳng ra, sẽ có không biết bao nhiêu cao thủ võ lâm đi Băng Hỏa đảo tìm Tạ Tốn báo thù; còn nếu không nói, thì giấu bằng cách nào đây? Chàng đang phân vân, Ân Tố Tố đột nhiên nói:

- Tên ác tặc Tạ Tốn không từ việc ác, giết người không ghê tay, đã chết cách nay chín năm rồi.

Du Liên Châu, Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương cùng kinh ngạc kêu lên:

- Tạ Tốn chết rồi ư?

Ân Tố Tố nói:

- Hôm tiểu nữ sinh hài nhi này, tên ác tặc Tạ Tốn nổi cơn điên, định sát hại ngũ ca và tiểu nữ, bỗng nghe tiếng khóc của hài nhi, tâm bệnh phát tác, cái tên ác tặc Tạ Tốn hành động điên loạn đã chết tức thì.

Lúc này Trương Thúy Sơn chợt hiểu, lúc Ân Tố Tố nhắc lại câu “cái tên ác tặc Tạ Tốn đã chết rồi”, cũng không phải là nói trái sự thực, bởi lẽ từ khi Tạ Tốn nghe thấy tiếng khóc chào đời của Vô Kỵ, thiên lương liền trở dậy, chấm dứt cơn điên, bỏ ác hướng thiện, cho đến hôm Tạ Tốn buộc ba người rời đảo trở về, thì rõ ràng đó là hành vi xá kỷ vi nhân (quên mình), đại nhân đại nghĩa, do đó hoàn toàn có thể nói “tên ác tặc Tạ Tốn không từ việc ác, giết người không ghê tay kia, đã chết chín năm về trước”, và “Tạ Tốn cao thượng” đã sinh ra chín năm về trước.

Tây Hoa Tử nhận mũi hừ một tiếng, lão cho rằng Ân Tố Tố là yêu nữ của tà giáo, lời nàng chẳng thể tin. Lão nói, giọng gay gắt:

- Trương ngũ hiệp, tên ác tặc Tạ Tốn có chết thật hay không?

Trương Thúy Sơn thần nhiên đáp:

- Đúng, tên ác tặc Tạ Tốn hành động điên loạn đã chết từ chín năm trước.

Vô Kỵ đứng bên, nghe mọi người chửi rủa tên ác tặc Tạ Tốn, cha mẹ nó thậm chí nói Tạ Tốn chết từ lâu rồi, nó tuy thông minh, nhưng làm sao hiểu nổi uẩn khúc chốn giang hồ? Tạ Tốn đối với nó ân sâu

nghĩa nặng, chầm chút che chở cho nó đâu kém gì phụ mẫu, nó cảm thấy quá đau lòng, nhìn không được khóc òa lên. nói:

- Nghĩa phụ không phải là ác tặc, nghĩa phụ chưa chết, nghĩa phụ chưa chết!

Tiếng khóc và lời nói của thằng bé khiến mọi người trên thuyền cùng kinh hãi.

Ân Tố Tố cả giận, tát cho Vô Kỵ một cái, quát:

- Câm miệng!

Vô Kỵ mếu máo nói:

- Mẹ, sao mẹ lại bảo nghĩa phụ chết rồi? Nghĩa phụ rõ ràng còn sống kia mà?

Thằng bé từ nhỏ chỉ sống chung với ba người là phụ mẫu và nghĩa phụ, các mưu mô dối trá của người đời nó chưa từng gặp; nếu là một đứa trẻ sống trong giang hồ, dù chỉ thông minh bằng nửa nó thôi, cũng thừa biết người đời nói dối như cơm bữa, thì đâu có gây ra đại họa? Ân Tố Tố mắng nó:

- Người lớn đang nói chuyện, con nít không được xen vào! Mọi người đang nói về tên ác tặc Tạ Tốn, chứ đâu phải nói về nghĩa phụ của ngươi.

Vô Kỵ hoang mang không hiểu, nhưng cũng không dám nói nữa.

Tây Hoa Tử cười nhạt, hỏi Vô Kỵ:

- Tiểu đệ đệ, Tạ Tốn là nghĩa phụ của tiểu đệ đệ, đúng không? Hiện giờ Tạ Tốn ở đâu?

Vô Kỵ nhìn mặt phụ mẫu, biết rằng những điều họ nói là vô cùng hệ trọng, nghe Tây Hoa Tử hỏi vậy, thì lắc đầu:

- Hải nhi không nói đâu.

Năm tiếng "Hải nhi không nói đâu" của nó càng chứng tỏ Tạ Tốn chưa chết.

Tây Hoa Tử trừng mắt nhìn Trương Thúy Sơn, nói:

- Trương ngũ hiệp, vị Ân cô nương của Thiên Ứng giáo kia có đúng là phu nhân của ngũ hiệp chăng?

Trương Thúy Sơn không ngờ lão ta lại hỏi như vậy, liền đáp:

- Phải, nàng là hiền thê của tạ hạ.

Tây Hoa Tử gằn giọng:

- Phái Côn Luân chúng tôi có hai đệ tử bị hại bởi tôn phu nhân, biến thành sống dở chết dở, món nợ đó tính sao đây?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đều kinh ngạc. Ân Tố Tố chặn ngay:

- Nói năng hồ đồ!

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc đó chắc là sự hiểu lầm, vợ chồng tại hạ xa Trung Thổ đã mười năm, làm sao có thể bức hại đệ tử của quý phái?

Tây Hoa Tử nói:

- Mười năm trước thì sao? Cao Tắc Thành và Tướng Đào, hai người bị hại, tính ra cũng mười năm rồi.

Ân Tố Tố hỏi:

- Cao Tắc Thành và Tướng Đào ư?

Tây Hoa Tử đáp:

- Phu nhân còn nhớ hai người đó chứ? Chỉ sợ phu nhân giết nhiều người quá, nhớ không xuể nữa.

Ân Tố Tố nói:

- Hai người ấy ra sao? Vì có gì vụ cho tiểu nữ làm hại họ?

Tây Hoa Tử ngửa mặt cười ha hả, nói:

- Ta vụ cho người, ta vụ cho người ư? Ha-ha. Cao Tắc Thành và Tướng Đào tuy đã mất trí, nhưng vẫn nhớ được một việc, nói ra tên kẻ đã hại họ chính là “Ân... Tố... Tố!”

Ba chữ “Ân Tố Tố”, Tây Hoa Tử dần mạnh từng tiếng, cách nói đầy vẻ oán độc, cặp mắt lão trùng trùng nhìn nàng, tựa hồ hận không thể tuốt gươm băm vằm cho hả giận.

Phong đàn chủ đột nhiên xen vào:

- Khuê danh của đường chủ Tử Vi đường bốn giáo há để cho lão đạo gọi ra tùy tiện? Đến giới luật thanh quy còn không theo đúng, mà đòi làm tiền bối võ lâm ư? Trình hiền đệ, hiền đệ thử xem trên đời có việc nào vô liêm sỉ đến thế không?

Trình đàn chủ tiếp lời:

- Chưa từng có. Trong danh môn chính phái lại có một gã cuồng đồ như thế, thật tức cười, tức cười!

Tây Hoa Tử cả giận, quát to:

- Hai người bảo ai vô liêm sỉ? Bảo ai tức cười?

Phong đàn chủ không thèm nhìn lão, nói:

- Trình hiền đệ, có kẻ mới học được vài chiêu kiếm pháp võ vẽ đã vội vênh mặt lên, hiền đệ bảo đó là hạng người gì?

Trình đàn chủ nói:

- Phái Côn Luân từ khi Linh Bảo đạo trưởng lìa trần, đời sau càng kém hơn đời trước, thật chẳng ra gì!

Linh Bảo đạo trưởng là sư tổ của Tây Hoa Tử, đức độ và võ công, ai ai trong võ lâm cũng kính phục. Tây Hoa Tử nghe câu đó giận tím cả mặt, nhưng không dám đáp lại, nếu bảo câu đó sai, có khác gì vỗ ngực bảo mình giỏi hơn cả sư tổ danh chấn thiên hạ? Lão nhảy ra cửa khoang thuyền, rút kiếm, nói to:

- Tên ác đồ của tà giáo kia, có giỏi hãy ra đây thử sức!

Phong đàn chủ và Trình đàn chủ sờ di muốn khích cho Tây Hoa Tử nổi giận, là để giải vây cho Ân Tố Tố, nghĩ Trương Thúy Sơn và Ân đường chủ đã thành phu phụ, quan hệ giữa phái Võ Đang và Thiên Ưng giáo bây giờ đã khác hẳn lúc trước, dù Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn không tiện ra tay, thì ít ra cũng không giúp bên nào, như vậy Thiên

Ứng giáo đối phó với mấy người của phái Côn Luân quá dễ dàng.

Vệ Tứ nương cau mày, nhận ra điều đó, nghĩ rằng với sáu bảy người mình và sư ca, không thể địch nổi quá nhiều cao thủ của Thiên Ứng giáo, huống hồ Trương Thúy Sơn trọng tình phụ phụ, hẳn sẽ ra tay trợ giúp đối phương, bèn nói:

- Sư ca, người ta lên thuyền bên mình thì là khách, chúng ta nên nghe Du nhị hiệp chỉ giáo là hơn.

Mụ ta đẩy việc xử lý cho Du Liên Châu, nghĩ với danh vọng và địa vị của mình, chàng không thể thiên vị. Ai ngờ Tây Hoa Tử tính tình nóng nảy, quát to:

- Phái Võ Đang của y đã kết thân gia với Thiên Ứng giáo, hợp đồng ô uế với nhau rồi, y làm sao có thể nói năng công bằng được nữa?

Du Liên Châu là người thâm trầm, hỉ nộ không lộ ra ngoài mặt, nghe Tây Hoa Tử nói vậy, chỉ im lặng.

Vệ Tứ Nương vội nói:

- Sư ca, sao lại nói năng hồ đồ như vậy! Phái Võ Đang với phái Côn Luân ta đồng khí liên chi, cội nguồn sâu xa, mười năm nay liên thủ chống địch, quan hệ bền chặt; Du nhị hiệp lại là một hảo hán thiết diện vô tư, anh danh lừng lẫy giang hồ, thiên hạ có ai không khâm phục? Võ Đang ngũ hiệp xử sự đâu có thiên vị bao giờ?

Tây Hoa Tử hừ một tiếng, nói:

- Cái đó chưa chắc!

Vệ Tứ Nương thăm mắng sư ca hồ đồ, không hiểu ngụ ý của mụ, cao giọng:

- Sư ca, sư ca tự xưng đắc tội với Vô Đang ngũ hiệp, nếu sư phụ và sư thúc chưởng môn hỏi tới, thì muội không chịu đâu đấy.

Mụ chỉ luôn miệng “Vô Đang ngũ hiệp”, không dả động gì tới Trương Thúy Sơn. Tây Hoa Tử nghe nhắc tới sư phụ và sư thúc chưởng môn, thì không dám nói nữa.

Du Liên Châu chậm rãi nói:

- Việc này liên quan đến các đại môn phái và đại bang hội trong võ lâm. Tại hạ vô đức vô năng, sao dám đưa ra chủ trương? Hơn nữa, việc này cũng đã mười năm rồi, có tổn thêm nửa năm hay một năm nữa cũng không phải là lâu. Tại hạ phải cùng Trương sư đệ trở về núi Vô Đang, bẩm rõ với ân sư và đại sư huynh, xin ân sư chỉ thị.

Tây Hoa Tử cười nhạt, nói:

- Cái chiêu “Như phong tự bế” của Du nhị hiệp dùng để thoái thác, quả thực quá cao minh.

Du Liên Châu là người vô cùng trầm tĩnh, không dễ nổi nóng, nhưng Tây Hoa Tử vừa nhạo báng chiêu “Như phong tự bế”, chính là công phu phòng thủ nổi danh thiên hạ của phái Vô Đang, do ân sư Trương Tam Phong sáng tạo, như thế có khác gì Tây Hoa Tử làm nhục ân sư; nhưng Du Liên Châu nghĩ thầm: “Vụ này xử lý không khéo một chút, sẽ

dẫn tới kiếp nạn ghê gớm trong võ lâm. Lão đạo sĩ nói năng hồ đồ này chẳng đáng để mình phải tranh biện”.

Tây Hoa Tử thấy Du Liên Châu nghe mấy câu lão vừa nói, liếc nhìn lão một cái, mà ánh mắt như tia chớp, thì giật mình, nghĩ thầm: “Sư phụ và sư thúc chuồng môn của ta là cao thủ đứng đầu môn phái, mà nhân thần xem ra không lợi hại bằng người này”. Ánh mắt của Du Liên Châu chợt dịu lại, chàng nói, giọng bình thản:

- Tây Hoa đạo huynh có cao kiến gì, tại hạ xin rửa tai lắng nghe.

Tây Hoa Tử vừa bị ánh mắt của chàng quét qua, còn khiếp đảm, quay sang nói với Vệ Tứ Nương:

- Sư muội, sư muội bảo sao, không lẽ chuyện của Cao, Tưởng hai người mình đành buông tay cho qua?

Vệ Tứ Nương chưa kịp đáp, bỗng từ hướng nam nổi lên tiếng tù và rền rĩ. Một đệ tử phái Côn Luân chạy vào cửa khoang, nói:

- Phái Không Động và phái Nga Mi đã tới tiếp ứng.

Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương cả mừng, Vệ Tứ Nương nói:

- Du nhị hiệp, chúng ta hãy nghe cao kiến của phái Không Động và phái Nga Mi luôn thể.

Du Liên Châu nói:

- Được!

Lý Thiên Viên và Trình đàn chủ đưa mắt nhìn nhau, mặt hơi biến sắc.

Trương Thúy Sơn có thêm nỗi lo: “Phái Nga Mi chẳng đáng ngại, còn phái Không Động có thâm cù với Tạ Tốn đại ca. Tạ Tốn đã đả thương Không Động ngũ lão, đoạt lấy bộ kinh “Thất Thương Quyền”, bọn họ chắc chắn khổ công truy tìm chỗ ở của đại ca”.

Ân Tố Tố cũng nghĩ như thế, lại nghĩ giá như Vô Kỵ không nhanh nhẩu đoảng, sự việc đã dễ xử lý hơn rất nhiều. Thế nhưng nghĩ lại, Vô Kỵ từ nhỏ đến giờ chưa bao giờ nghe nói dối, đối với Tạ Tốn tình sâu nghĩa nặng, bỗng dưng nghe bảo nghĩa phụ chết rồi, dĩ nhiên nó phải khóc phải kêu, chẳng thể trách mắng nó. Nàng nhìn má nó còn in vết mấy ngón tay hồng hồng bởi cái tát ban nãy, không khỏi thương thẳng bẽ, bèn kéo nó vào lòng. Vô Kỵ vẫn chưa hết lo, ghé tai mẹ hỏi nhỏ:

- Mẹ, nghĩa phụ chưa chết, phải không mẹ?

Ân Tố Tố cũng ghé tai nó, nói nhỏ:

- Chưa. Ta đánh lừa bọn họ đó. Máy người kia độc ác, xấu xa, muốn hại nghĩa phụ của người đó.

Vô Kỵ chợt hiểu, đưa mắt tức giận nhìn từng người, nghĩ thầm: “Hóa ra các người đều độc ác, xấu xa, định hại nghĩa phụ ta”.

Từ hôm nay, Trương Vô Kỵ bước chân vào chốn giang hồ, bắt đầu thấy sự hiểm ác của lòng người trên thế gian. Nó đưa tay sờ má, cái tát của mẹ nó vẫn còn đau rát. Nó biết tuy là mẹ nó đánh nó,

nhưng lại do mấy kẻ độc ác xấu xa kia gây nên. Từ nhỏ đến giờ nó sống trong vòng tay bao bọc yêu chiều của cha mẹ và nghĩa phụ, đâu biết trên đời có những kẻ địch tâm địa độc ác. Tuy Tạ Tốn đã kể chuyện Thành Côn, nhưng mới chỉ là tai nghe, đến lúc này nó mới mắt thấy và đối mặt trực tiếp với kẻ địch.

Tây Hoa Tử đi tới giữa tấm ván, chợt nghe sau lưng có tiếng gió thoảng, kèm theo một tiếng soẹt nhỏ, dưới chân bỗng hẫng hụt, tấm ván bắc cầu gãy rời làm đôi. Lão vội tung mình nhảy lên, nhưng nhảy lên rồi đâu có thể nhảy lên lần nữa, “ùm” một tiếng, lão đã rơi xuống biển.

Hồi 9

Thất hiệp trùng phùng, mừng mừng tủi tủi

Một lúc sau, có sáu bảy người thuộc phái Không Động, phái Nga Mi bước vào trong khoang thuyền, chào hỏi Du Liên Châu, Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương. Cẩm đầu phái Không Động là một lão niên gầy gò rần ròi, mặc áo vải gai. Dẫn đầu phái Nga Mi là một ni cô trung niên. Đám người vừa tới thấy bọn Lý Thiên Viên ở trong khoang thuyền thì không khỏi kinh ngạc.

Tây Hoa Tử lớn tiếng nói:

- Đường tam gia, Tĩnh Hư sư thái, phái Võ Đang đã liên thủ với Thiên Ưng giáo rồi. Kỳ này phe ta thua thiệt hẳn.

Lão niên gầy gò mặc áo vải gai là Đường Văn Lượng, một trong Không Động ngũ lão, còn ni cô Tĩnh Hư sư thái là đại đệ tử đời thứ tư của phái Nga Mi, đều là hảo thủ có danh vọng trong võ lâm, nghe Tây Hoa Tử nói vậy, đều sững sờ. Tĩnh Hư sư thái là người tinh tế, vốn biết tính nóng nảy bộp chộp của Tây Hoa Tử, nên chưa nói gì. Riêng Đường Văn Lượng thì lập tức trợn mắt nhìn Du Liên Châu, hỏi:

- Du nhị hiệp, có đúng thế không?

Du Liên Châu chưa đáp, Tây Hoa Tử đã cướp lời:

Phái Võ Đang đã kết thông gia với Thiên Ưng giáo, Trương Thúy Sơn đã thành nữ tế (con rể) của Ân Thiên Chính ...

Đường Văn Lượng lấy làm lạ, nói:

- Trương ngũ hiệp mất tích mười năm, nay đã biết ở đâu rồi ư?

Du Liên Châu chỉ Trương Thúy Sơn, nói:

- Đây là ngũ sư đệ Trương Thúy Sơn của tại hạ, còn vị này là cao nhân tiền bối của phái Không Động, Đường tam gia Đường Văn Lượng, đôi bên hãy làm quen đi nào.

Tây Hoa Tử lại nói:

- Vợ chồng Trương Thúy Sơn biết chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, nhưng không chịu nói ra, lại còn tung tin bịa đặt rằng Tạ Tốn chết rồi.

Đường Văn Lượng vừa nghe mấy chữ “Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn” thì vừa sợ vừa tức, quát hỏi:

- Hắn ở đâu?

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc này tại hạ phải bẩm rõ với gia sư trước đã, chưa thể nói ra bây giờ, mong hãy lượng thứ cho tại hạ.

Đường Văn Lượng mắt như tóe lửa, quát:

- Tên ác tặc Tạ Tốn ở đâu? Hắn giết cháu ta, Đường mỗ thề không đội trời chung với hắn. Hắn ở đâu? Người có nói hay không thì bảo?

Câu sau cùng giọng của lão thật gay gắt, không còn nể nang gì hết.

Ân Tố Tố lạnh lùng nói:

- Các hạ chẳng qua là nhân vật có tuổi của phái Không Động, đâu đủ tư cách truy vấn Trương ngũ gia? Các hạ là bậc chí tôn trong võ lâm, hay là chương môn phái Võ Đang?

Đường Văn Lượng cả giận, giơ cả mười ngón tay toan bổ về phía Ân Tố Tố, nhưng thấy nàng là một thiếu phụ mảnh mai, còn mình đường đường là nhân vật tiền bối thành danh trong võ lâm, thật không tiện động thủ với nàng, đành nén giận, hỏi Trương Thúy Sơn:

- Vợ chồng Trương Thúy Sơn biết chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, nhưng không chịu nói ra, lại còn tung tin bịa đặt rằng Tạ Tốn chết rồi.

Đường Văn Lượng vừa nghe mấy chữ “Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn” thì vừa sợ vừa tức, quát hỏi:

- Hắn ở đâu?

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc này tại hạ phải bẩm rõ với gia sư trước đã, chưa thể nói ra bây giờ, mong hãy lượng thứ cho tại hạ.

Đường Văn Lượng mắt như tóe lửa, quát:

- Tên ác tặc Tạ Tốn ở đâu? Hắn giết cháu ta, Đường mỗ thế không đội trời chung với hắn. Hắn ở đâu? Người có nói hay không thì bảo?

Câu sau cùng giọng của lão thật gay gắt, không còn nể nang gì hết.

Ân Tố Tố lạnh lùng nói:

- Các hạ chẳng qua là nhân vật có tuổi của phái Không Động, đâu đủ tư cách truy vấn Trương ngũ gia? Các hạ là bậc chí tôn trong vô lâm, hay là chương môn phái Võ Đang?

Đường Văn Lượng cả giận, giơ cả mười ngón tay toan bổ về phía Ân Tố Tố, nhưng thấy nàng là một thiếu phụ mảnh mai, còn mình đường đường là nhân vật tiền bối thành danh trong vô lâm, thật không tiện động thủ với nàng, đành nén giận, hỏi Trương Thúy Sơn:

- Vị này là ai vậy?

Trương Thúy Sơn nói:

- Là hiền thê của tại hạ.

Tây Hoa Tử nói xen vào:

- Chính là thiên kim của Ân đại giáo chủ Thiên Ưng giáo. Hừ, yêu nữ của tà giáo, có tốt lành gì.

Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính vô công tình thâm, cho tới nay, những ai trong võ lâm từng động thủ với Ân giáo chủ, chưa một ai chống đỡ nổi mười chiêu. Đường Văn Lượng vừa nghe nói nàng là nữ nhi của Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính thì bất giác e ngại, chỉ nói:

- Được, được, được lắm!

Tĩnh Hư sư thái từ khi bước vào khoang thuyền vẫn im lặng, bây giờ mới lên tiếng:

- Việc này đầu đuôi ra sao, mong Du nhị hiệp cho biết.

Du Liên Châu nói:

- Chuyện này có rất nhiều uẩn khúc, lại kéo dài đã mười năm, nhất thời chưa thể làm sáng tỏ ngay một lúc. Thôi để ba tháng sau, tệ phái sẽ thiết yến tại lầu Hoàng Hạc ở Võ Xương, mời hết thầy các môn phái, bang hội hữu quan tham dự, đúng sai phải trái thế nào, bấy giờ sẽ rõ. Ý các vị ra sao?

Tĩnh Hư sư thái gật đầu:

- Như thế rất hay.

Đường Văn Lượng nói:

- Đúng sai phải trái, ba tháng sau luận cũng được, nhưng ác tặc Tạ Tốn ẩn thân nơi đâu, mong Trương ngũ hiệp hãy nói ngay bây giờ.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Hiện giờ quả thực chưa tiện nói ra.

Đường Văn Lượng tuy rất bất mãn, nhưng nghĩ thâm phái Võ Đang đã liên thủ với Thiên Ưng giáo, thì tạm thời đành chịu, song lẽ công bằng là ở lòng người, để xem ba tháng sau họ sẽ ăn nói ra sao với quần hùng thiên hạ. Thế là lão không nói thêm, mà đứng dậy, chấp tay, nói:

- Vậy là ba tháng sau tái kiến, cáo từ.

Tây Hoa Tử nói:

- Đường tam gia, mấy người chúng tôi đi nhờ thuyền các hạ trở về, có được chăng?

Đường Văn Lượng nói:

- Được, có gì mà không được?

Tây Hoa Tử nói với Vệ Tứ Nương:

- Sư muội, mình đi thôi.

Lão vốn đi cùng thuyền với Du Liên Châu tới đây, bây giờ làm thế, rõ ràng coi phái Võ Đang là thù địch. Du Liên Châu vẻ mặt thản nhiên, khách sáo tiễn ra mũi thuyền, nói:

- Chúng tôi về núi bẩm rõ với sư tôn, rồi sẽ gửi thiệp mời quý vị tới dự anh hùng yến.

Ân Tố Tố đột nhiên nói:

- Tây Hoa đạo trưởng, tiểu nữ có một việc muốn thỉnh giáo.

Tây Hoa Tử ngạc nhiên quay đầu lại, hỏi:

- Việc gì vậy?

Ân Tố Tố nói:

- Đạo trưởng cứ luôn miệng bảo tiểu nữ là yêu nữ tà giáo, không biết tà ở việc gì, yêu ở chỗ nào?

Tây Hoa Tử sống người, nói:

- Tà ma ngoại đạo, hồ mị yêu dân, thì là như thế, cần gì phải nói nhiều? Nếu không thì tại sao đường đường một vị Trương ngũ hiệp của phái Vô Đang lại bị người mê hoặc? Hi hi ha ha!

Nói đoạn cười khẩy một hồi.

Ân Tố Tố nói:

- Được, đa tạ đã chỉ điểm!

Tây Hoa Tử thấy câu nói của mình khiến cho nàng á khẩu vô ngôn, cũng lấy làm bất ngờ, thấy nàng không nói gì nữa, bèn bước lên tám ván bắc cầu đi sang thuyền của phái Không Động.

Hai chiếc hải thuyền đều thuộc loại lớn có ba cột buồm, tuy đậu cạnh nhau, nhưng cũng cách nhau ngót hai trượng, cầu ván bắc ngang rất dài. Tây Hoa Tử đối đáp mấy câu với Ân Tố Tố, nên thành người đi sau cùng, mấy người kia đã sang chiếc thuyền bên kia cả rồi. Tây Hoa Tử đi tới giữa tám ván, chợt nghe sau lưng

có tiếng gió thoảng, kèm theo một tiếng soẹt nhỏ. Lão tuy tính tình nóng nảy, song võ công chẳng phải vừa, hành tẩu giang hồ đã nhiều, biết là có kẻ ám toán, lập tức quay người lại, rút trường kiếm cầm làm lăm. Ngay lúc đó, lão thấy dưới chân hắt huyệt, tấm ván bắc cầu gãy rời làm đôi. Lão vội tung mình nhảy lên, nhưng giữa hai chiếc thuyền là khoảng không, dưới chân là biển sâu màu lam, nhảy lên rồi đâu có thể nhảy lên lần nữa, “ùm” một tiếng, lão đã rơi xuống nước.

Tây Hoa Tử không biết bơi, thế là phải uống liền mấy ngụm nước mặn, hai tay đập loạn xạ, đột nhiên túm được một sợi dây thừng, lão mừng quá, giữ chặt lấy, cảm thấy có người đang kéo dây đưa mình lên mặt nước. Tây Hoa Tử ngẩng đầu nhìn, thấy người cầm đầu dây chính là Trình đàn chủ của Thiên Ưng giáo, đang tùm tùm cười.

Thì ra Ân Tố Tố giận lão nói năng vô lễ, đợi lúc khách qua thuyền, bí mật dặn Phong, Trình hai đàn chủ sắp đặt mưu kế. Phong đàn chủ nổi danh giang hồ về tuyệt kỹ sử dụng ba mươi sáu lưỡi phi đao, xuất thủ vừa nhanh vừa chuẩn xác. Mỗi lưỡi phi đao đều do thợ giỏi rèn bằng thép ròng, mỏng như lá liễu, sắc bén lạ thường; đối thủ nếu đưa binh khí ra đỡ phi đao của y, thường là binh khí sẽ bị tiện đứt. Vừa rồi y dùng phi đao cắt ván cầu, chỉ nghe soẹt một tiếng nhỏ, ván đã đứt luôn. Trình đàn chủ đứng bên chuẩn bị sẵn dây thừng, đợi Tây Hoa Tử uống vài ngụm nước biển, mới tung dây kéo lão ta lên.

Bọn Vệ Tứ Nương, Đường Văn Lượng thấy Tây Hoa Tử rơi xuống biển, tuy đoán là thủ đoạn của đối

phương, nhưng Phong đàn chủ xuất thủ quá lẹ, mọi người lại chỉ chú ý phía trước, đâu có ai nhìn thấy ván cầu đứt đôi như thế nào, đến lúc mọi người hô cứu, thì Trình đàn chủ đã kéo được Tây Hoa Tử lên mặt nước.

Tây Hoa Tử nén giận, định bụng khi lên trên thuyền sẽ lập tức tấn công đối phương. Nào ngờ Trình đàn chủ chỉ kéo lão lên cách mặt nước chừng một thước, rồi không kéo nữa, mà nói:

- Đạo trưởng, nhất thiết không được động dấy, tại hạ sức yếu, đạo trưởng cử động mạnh e rằng tại hạ tuột tay thì nguy đấy.

Tây Hoa Tử nghĩ thầm, nếu y giả bộ ngây dại, cho mình rơi xuống biển lần nữa, chỉ e chẳng phải chuyện đùa, thôi đành nắm chắc dây thừng ở yên một chỗ, không dám leo lên.

Trình đàn chủ nói:

- Cẩn thận này!

Cánh tay y hất một cái, sợi thừng vút lên không thành một nửa vòng tròn. Cánh tay y quá khỏe, hất một cái mà đẩy Tây Hoa Tử văng đi xa bảy, tám trượng, rồi kéo giật lại, cho rơi xuống thuyền bên kia.

Tây Hoa Tử buông dây ra, hai chân đặt trên sàn thuyền. Thanh kiếm của lão đã bị rơi xuống biển, lúc này lão tức giận điên người, nghe tiếng reo cười nổi lên bên thuyền của Thiên Ứng giáo, liền rút thanh bội kiếm của Vệ Tử Nương đang giắt bên lưng, toan nhảy qua thí mạng. Nhưng hai thuyền cách nhau quá

xa, khó lòng vọt qua, lão đành hậm hực dậm chân, chỉ tay chửi rủa, chẳng làm gì được.

Ân Tố Tố bốn cợt Tây Hoa Tử như thế, Du Liên Châu nhìn thấy hết, nghĩ thầm thiếu phụ này quả thực tà môn, không phải là lương duyên của ngũ đệ, bèn nói:

- Ân, Lý hai vị đường chủ, phiền hai vị về bẩm báo với Ân giáo chủ, ba tháng sau yến hội tại lầu Hoàng Hạc ở Vũ Xương, nếu lão nhân gia không coi là nhẹ, thỉnh người già lâm. Hôm nay chúng ta từ biệt ở đây. Ngũ đệ, ngũ đệ theo huynh về gặp ân sư chứ?

Trương Thúy Sơn nói:

- Vâng!

Ân Tố Tố thấy Du Liên Châu nói vậy, có ý bảo vợ chồng nàng phải xa nhau, bèn ngẩng lên nhìn trời, rồi cúi xuống sàn thuyền.

Trương Thúy Sơn biết nàng có ý nhắc lại lời thề "Trên trời dưới đất, vĩnh viễn bên nhau", bèn nói:

- Nhị ca, tiểu đệ muốn đưa vợ con về khấu kiến ân sư, chờ khi nào lão nhân gia cho phép, sẽ đi bái kiến nhạc phụ, nhị ca nghĩ có được chăng?

Du Liên Châu hơi trù trừ, nghĩ thầm mình không nỡ bảo phụ thê phụ tử sư đệ phải phân ly, nên gật đầu nói:

- Thế cũng được.

Ân Tố Tố cả mừng, nói với Lý Thiên Viên:

- Sư thúc, sư thúc hãy về bẩm với phụ thân tiểu nữ, rằng đứa con bất hiếu này may mắn thoát

chết, ít bữa nữa sẽ trở về tổng đà báỉ kiến lão nhân gia.

Lý Thiên Viên nói:

- Hay lắm, ta ở tổng đà sẽ cung kính chờ đón hai vị đại giá.

Đoạn đứng lên cáo biệt với Du Liên Châu.

Ân Tố Tố hỏi:

- Phụ thân tiểu nữ có khỏe không?

Lý Thiên Viên nói:

- Khỏe, khỏe lắm! Xem ra tinh thần còn mạnh mẽ hơn xưa.

Ân Tố Tố lại hỏi:

- Còn ca ca của tiểu nữ?

Lý Thiên Viên nói:

- Khỏe lắm! Lệnh huynh mấy năm nay vô công đột phi mãnh tiến, khiến sư thúc cố theo chẳng kịp, thật là hổ thẹn cho ta!

Ân Tố Tố mỉm cười:

- Sư thúc lại giấu cợt chúng vãn bối rồi.

Lý Thiên Viên nghiêm mặt nói:

- Ta không nói đùa đâu. Ngay cả phụ thân ngươi cũng phải khen ngợi là hấn đã giỏi hơn thầy, ngươi bảo thế có lợi hại không nào?

Ân Tố Tố nói:

- Ôi, trước mặt người ngoài, sư thúc mèo khen mèo dài đuôi, không sợ Du nhị hiệp chê cười hay sao.

Lý Thiên Viên cười:

- Trương ngũ hiệp đã là rể quý của chúng ta, Du nhị hiệp đâu còn là người ngoài nữa.

Nói xong ôm quyền cung kính chào, rồi bước ra khỏi khoang thuyền.

Du Liên Châu nghe mấy câu đó, trong lòng chẳng vui chút nào, chỉ hơi cau mày, không nói gì.

Trương Thúy Sơn chờ đám giáo chúng Thiên Ưng giáo rời thuyền rồi, vội hỏi:

- Nhị ca, thương thế của tam ca sau đó ra sao? Tam ca có ... đỡ chút nào không?

Du Liên Châu “ừm” một tiếng, hồi lâu không đáp. Trương Thúy Sơn thì bốn chồn, chăm chăm nhìn sư ca, trong lòng cứ nổi lên cảm giác lo lắng, chỉ sợ nghe sư ca nói đến chữ “chết”.

Du Liên Châu chậm rãi nói:

- Tam đệ không chết, nhưng so với chết cũng chẳng khác bao nhiêu. Tam đệ tàn phế suốt đời, tứ chi không cử động được. Du Đại Nham Du tam hiệp, than ôi, trên giang hồ không còn nhân vật đó nữa.

Trương Thúy Sơn nghe nói tam ca không chết, lòng mừng rỡ, nhưng nghĩ tới một vị sư ca anh phong hiệp cốt mà phải chịu cảnh như thế, thì chàng không nhìn được, ứa nước mắt, nghẹn ngào hỏi:

- Cừu nhân hại tam ca là ai? Đã tìm ra chưa?

Du Liên Châu không đáp, ngoảnh đầu lại, đột nhiên mục quang như hai tia chớp chiếu thẳng vào mặt Ân Tố Tố, nghiêm nghị hỏi:

- Ân cô nương, cô nương có biết kẻ hại Du tam đệ của ta là ai không?

Ân Tố Tố không khỏi run rẩy, nói:

- Nghe báo gân cốt tứ chi của Du tam hiệp bị người ta dùng "Kim cương chỉ lực" của phái Thiếu Lâm bẻ gãy.

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Cô nương không biết là ai ư?

Ân Tố Tố lắc đầu, nói:

- Mọi người không biết.

Du Liên Châu không để ý đến nàng nữa, nói:

- Ngũ đệ, phái Thiếu Lâm nói là đệ đã giết tất cả già trẻ lớn bé của tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An, lại giết cả mấy vị tăng nhân phái Thiếu Lâm. Việc đó thật hay giả?

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc đó...

Ân Tố Tố nói xen vào:

- Việc đó không liên quan gì tới ngũ ca, tất cả là do mọi người giết đấy.

Du Liên Châu nhìn nàng, mục quang lộ vẻ cực kỳ thống hận, nhưng trong giây lát lại dịu đi, vẻ mặt trở lại bình hòa, nói:

- Ta cũng biết ngũ đệ không đời nào giết người bừa bãi. Vì chuyện đó mà phái Thiếu Lâm ba lần cử người lên núi Vô Đang lý luận, song vì ngũ đệ đột nhiên mất tích, võ lâm ai ai cũng biết, nên việc đó không có ai đối chứng. Chúng ta nói phái Thiếu Lâm hại tam đệ, phái Thiếu Lâm thì nói ngũ đệ giết của họ mấy chục người. Rất may chương môn trụ trì Thiếu Lâm tự là Không Văn đại sư lão thành trì trọng, tôn kính ân sư, ra sức ước thúc môn hạ đệ tử, không cho gây sự, nên mười năm nay mới tránh khỏi đại họa.

Ân Tổ Tổ nói:

- Tất cả là do muối hồi ấy trề người non dạ, hành sự không biết nặng nhẹ tốt xấu, bây giờ nghĩ lại thật hối hận vô cùng. Thế nhưng người thì đã chết rồi, bây giờ mình cứ chối biến, không nhận đến cùng, là xong chuyện.

Du Liên Châu lộ vẻ mặt lạ lùng, liếc Trương Thúy Sơn một cái, nghĩ thầm sao hạng nữ nhi thế này mà ngũ đệ lại lấy làm vợ được.

Ân Tổ Tổ thấy Du Liên Châu tỏ ra lạnh nhạt với nàng, mở miệng chỉ gọi Ân cô nương, không hề gọi nàng là “đệ tước” (em dâu), thì bực lắm trong bụng, nói:

- Ai làm nấy chịu. Vụ đó muối quyết không để liên lụy đến phái Vô Đang của nhị ca, cứ để cho phái Thiếu Lâm đến kiếm Thiên Ứng giáo là xong.

Du Liên Châu cao giọng:

- Trên giang hồ, mọi việc không thể bỏ qua chữ “Lý”, không kể phái Thiếu Lâm hiện là phái lớn nhất

trong võ lâm, ngay đến cô nhi quả phụ vô quyền vô dũng, chúng ta cũng phải xử sự theo lý, chứ không thể ý mạnh hiếp yếu.

Nếu là mười năm trước, những lời giáo huấn nghiêm khắc của Du Liên Châu hẳn đã làm cho Ân Tố Tố then quá hóa khùng, rút kiếm gây chuyện; nhưng bây giờ nàng thấy Trương Thúy Sơn cung kính vâng dạ, thì nghĩ thầm: "Mình chẳng muốn nghe mấy lời nhân nghĩa đạo đức, nhưng nếu cãi lại, chỉ e Trương lang thêm khó xử, thôi thì đành nhường nhịn vậy". Nàng bèn dặt tay Vô Kỵ, nói:

- Vô Kỵ, để mẹ cho con ra xem chiếc thuyền lớn, con chưa bao giờ thấy nó, phải không?

Trương Thúy Sơn đợi vợ con ra khỏi khoang rồi, mới nói:

- Nhị ca, mười năm qua, tiểu đệ ...

Du Liên Châu xua tay, nói:

- Ngũ đệ, huynh đệ hai ta bụng nào dạ nấy, tình như cốt nhục, dù có họa lớn đến mấy, nhị ca cũng sống chết cùng với ngũ đệ. Chuyện của vợ chồng ngũ đệ, đừng nói với nhị ca vội, để về núi nghe sư phụ định đoạt. Nếu sư phụ trách phạt ngũ đệ, cả huynh đệ bảy người chúng ta cùng quỳ xuống cầu xin, hài nhi của ngũ đệ cũng đã lớn gần này rồi, không lẽ sư phụ còn bắt phu thê phụ tử ngũ đệ mỗi người một ngã?

Trương Thúy Sơn cả mừng, nói:

- Đa tạ nhị ca.

Du Liên Châu bề ngoài cứng rắn, bên trong nhiệt thành, trong Võ Đang thất hiệp, chàng là người ít nói cười nhất, năm sư đệ kính nể chàng còn hơn cả so với đại sư ca Tổng Viễn Kiều. Thực ra chàng đối đãi với sư huynh đệ tình sâu nghĩa nặng, khi Trương Thúy Sơn đột nhiên mất tích, trong lòng chàng đau đớn như muốn phát điên, nhưng ngoài mặt làm như vô sự; hôm nay sư huynh sư đệ trùng phùng, thực là hỷ sự đầu tiên trong đời chàng, nhưng chàng vẫn phải giữ vẻ nghiêm nghị, giáo huấn cho Ân Tố Tố một chập, bây giờ chỉ còn hai huynh đệ với nhau, mới hơi lộ chân tình.

Điều chàng lo ngại nhất là Ân Tố Tố đã giết quá nhiều đệ tử Thiếu Lâm, việc đó quyết không dễ thu xếp chút nào, nhưng chàng đã định sẵn, dù chết cũng phải bảo hộ cho gia đình sư đệ bình an chu toàn.

Trương Thúy Sơn lại hỏi:

- Nhị ca, bên mình xảy ra tranh chấp lớn với Thiên Ưng giáo, có phải cũng là vì vợ chồng tiểu đệ? Việc này làm cho tiểu đệ vô cùng lo lắng.

Du Liên Châu không đáp, hỏi lại:

- Việc trên Vương Bàn sơn đảo đầu đuôi thế nào?

Trương Thúy Sơn bèn thuật lại việc chàng đem nọ tiến vào tiêu cục Long Môn ra sao, gặp Ân Tố Tố thế nào, cùng đi dự lễ dương đao lập uy của Thiên Ưng giáo tại Vương Bàn sơn đảo ra sao, sau đó Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn ra tay tàn sát, đoạt lấy thanh đao Đồ Long và bức hai người xuống thuyền ra biển thế nào.

Du Liên Châu nghe hết câu chuyện, hỏi rõ vụ Cao Tắc Thành và Tướng Đào của phái Côn Luân, trầm ngâm một hồi, rồi nói:

- Hóa ra như vậy. Nếu cuối cùng ngũ đệ không trở về, không biết các uẩn khúc bên trong đến bao giờ mới sáng tỏ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, nghĩa huynh của tiểu đệ ..à, Tạ Tốn thực ra không phải hạng người tàn ác tới mức không thể cải hóa. Nhị ca, Tạ Tốn như thế chẳng qua là vì trong đời Tạ Tốn bị một tai họa quá bi thảm; tiểu đệ hiện đã kết nghĩa kim lan với Tạ Tốn.

Du Liên Châu gật đầu, nghĩ thầm: "Lại thêm một chuyện khó thu xếp lắm đây".

Trương Thúy Sơn nói tiếp:

- Tiếng rống của nghĩa huynh tiểu đệ có một uy lực ghê gớm, làm cho tất cả mọi người trên Vương Bàn sơn đảo mất trí, Tạ Tốn bảo rằng mọi người tuy không chết, nhưng sẽ hóa thành điên dại, như thế thì việc Tạ Tốn đoạt được thanh đao Đồ Long mới không bị lộ ra ngoài.

Du Liên Châu nói:

- Tạ Tốn hành sự hung ác, nhưng y quả là một kỳ nhân, có điều là y tính trầm điều, vẫn sót một điều, quên mất một người.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Là ai vậy?

Du Liên Châu nói:

- Bạch Quy Thọ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Là đàn chủ Huyền Vũ đàn của Thiên Ứng giáo ư?

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Cứ như lời ngũ đệ, trong số quần hào hiện diện hôm đó trên Vương Bàn sơn đảo, thì Bạch Quy Thọ nội công thâm hậu hơn cả, bị Tạ Tốn phun rượu đánh ngã ra chết giấc. Khi Tạ Tốn thì triển "Sư tử hồng", Bạch Quy Thọ giả dụ chưa chết giấc, thì chắc cũng đã mất trí vì tiếng hú đó...

Trương Thúy Sơn vỗ đùi, nói:

- Phải rồi, lúc ấy Bạch Quy Thọ vẫn nằm bất tỉnh dưới đất, không nghe tiếng hú, nhờ vậy sau này thần trí vẫn tỉnh táo. Nghĩa huynh của tiểu đệ tuy tính toán kín nhẽ, song vẫn không nghĩ ra điều này.

Du Liên Châu thở dài, nói:

- Từ Vương Bàn sơn đảo trở về mà không bị mất trí, chỉ có một mình Bạch Quy Thọ. Phái Côn Luân nội công tuy có chỗ độc đáo, nhưng công lực của Cao Tắc Thành và Tưởng Đào còn thô thiển, từ đó thành phế nhân ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Hỏi hai người ai đã làm hại họ, Tưởng Đào chỉ lắc đầu không nói, còn Cao Tắc Thành thì trước sau chỉ nói tên một người là Ân Tố Tố.

Chàng ngừng giây lát, rồi nói tiếp:

- Bây giờ nhị ca mới biết, thì ra Cao Tắc Thành khắc sâu hình bóng Ân Tố Tố trong đầu hắn. Hừm, lần sau Tây Hoa Tử còn nói năng xác xược, nhị ca sẽ cho lão biết tay. Đệ tử phái Côn Luân của lão hành sự bất cẩn, lại cứ đi trách cứ người khác.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu Bạch Quy Thọ đã không bị mất trí, hắn y phải biết rõ mọi nguyên ủy chứ.

Du Liên Châu nói:

- Thế nhưng y lại không chịu nói ra, ngũ đệ có biết tại sao không?

Trương Thúy Sơn nghĩ một chút, hiểu ra:

- Phải rồi, Thiên Ưng giáo muốn một mình đoạt lại thanh đao Đồ Long, không chịu tiết lộ cái tin chỉ riêng họ biết, nên trước sau cứ bảo là họ không biết gì.

Du Liên Châu nói:

- Cuộc tranh chấp lớn trong võ lâm hiện nay chính từ đó mà ra. Phái Côn Luân nói Ân Tố Tố làm hại Cao Tắc Thành và Tướng Đào, mấy huynh đệ chúng ta cũng đều bảo ngũ đệ bị Thiên Ưng giáo hạ độc thủ.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Thế việc tiểu đệ đến Vương Bàn sơn đảo cũng do Bạch Quy Thọ nói ra ư?

Du Liên Châu nói:

- Không, y không chịu nói gì cả. Nhị ca cùng tứ đệ, lục đệ tới Vương Bàn sơn đảo tra xét, thấy hai

mười bốn chữ lớn ngũ đệ viết trên vách núi bằng thiết bút, mới biết ngũ đệ có tham dự lễ “đương đao lập uy” của Thiên Ưng giáo. Ba người chúng ta tìm không thấy tung tích gì của ngũ đệ trên đảo, bèn đi gặp Bạch Quy Thọ dò hỏi. Bạch Quy Thọ nói năng xác xược, bị ta cho một chưởng. Ít lâu sau phái Côn Luân có người tìm đến, nhưng bị thua to, bị Thiên Ưng giáo giết mất hai người. Mười năm qua, cứu oán đôi bên cứ ngày càng sâu.

Trương Thúy Sơn vô cùng ân hận, nói:

- Chỉ vì vợ chồng tiểu đệ khiến cho bao nhiêu người vô tội của các môn phái gặp nạn, tiểu đệ làm sao có thể yên lòng? Tiểu đệ về bẩm ân sư rồi, sẽ đến các môn phái giải thích sự hiểu lầm, chịu tội với họ.

Du Liên Châu thở dài, nói:

- Cái đó do trời xui đất khiến, chứ không thể trách ngũ đệ. Hôm ấy sư phụ sai ta và thất đệ đi Lâm An, bảo hộ tiêu cục Long Môn, nhưng tới Giang Tây thì gặp chuyện đại bất bình, hai huynh đệ ta buộc phải ra tay, thành ra chậm mất mấy ngày, cứu được mười mấy người vô tội; khi đến Lâm An, thì vụ huyết án ở tiêu cục Long Môn xảy ra mất rồi. Lẽ ra, nếu chỉ vì việc của hai vợ chồng ngũ đệ, thì cũng chỉ xảy ra tranh chấp giữa phái Võ Đang và phái Côn Luân với Thiên Ưng giáo mà thôi. Nhưng Thiên Ưng giáo vì muốn đoạt lại thanh đao Đồ Long mà trước sau không nhắc gì đến Tạ Tốn, thành thử các môn phái, bang hội, như Cự Kinh, Hải Sa, Thần Quyền ... đều đổ riết món nợ máu bang chủ, chưởng môn cho Thiên Ưng

giáo. Thiên Ưng giáo do đó trở thành đích nhắm của các giới giang hồ.

Trương Thúy Sơn thở dài:

- Chẳng hiểu thanh đao Đồ Long kia có cái gì ghê gớm mà nhạc phụ của tiểu đệ phải gánh thay người khác cái họa này?

Du Liên Châu nói:

- Ta chưa từng gặp lệnh nhạc, nhưng cái việc ông ta thống lãnh Thiên Ưng giáo đơn độc chống lại quần hùng, khí phách đó khiến ngay cả địch thủ của ông ta cũng phải thán phục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Các phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Không Động, hoàn toàn không tham dự đại hội Vương Bàn sơn đảo, vì lẽ gì cũng kết oán cừu với Thiên Ưng giáo?

Du Liên Châu nói:

- Chuyện đó thì là do nghĩa huynh Tạ Tốn của đệ mà ra. Thiên Ưng giáo muốn đoạt lại thanh đao Đồ Long, nhiều phen liên tiếp cho hải thuyền ra các hải đảo tìm kiếm Tạ Tốn. Nên biết cái kim giấu trong bọc mồi, cũng có ngày lòi ra. Bạch Quy Thọ giữ mồi giữ miệng đến mấy, cái tin kia cũng lộ ra ngoài. Nghĩa huynh của đệ trước đây mạo danh "Hỗn nguyên tích lịch thủ Thành Côn", gây ra hơn ba chục vụ đại án khắp Giang Nam, Giang Bắc; giết hại vô số nhân vật thành danh của các môn phái, việc đó ngũ đệ biết chứ?

Trương Thúy Sơn gật đầu, hạ giọng, nói:

- Mọi người rốt cuộc đã biết Tạ Tốn là hung thủ.

Du Liên Châu nói:

- Khi gây án, Tạ Tốn đều viết trên tường hàng chữ lớn "Người ra tay là Hồn nguyên tích lịch thủ Thành Côn". Hồi ấy mấy sư huynh đệ chúng ta theo lệnh sư phụ, từng xuống núi tra xét, quả thật bấy giờ chẳng biết hung thủ là ai, mà Thành Côn thì trước sau vẫn không lộ diện. Khi cái tin Thiên Ưng giáo đi tìm tung tích Tạ Tốn bị lộ ra rồi, các mưu sĩ của các môn phái mới nghĩ ra, rằng Tạ Tốn vốn là đệ tử truyền nhân duy nhất của Thành Côn, sau không rõ vì có gì mà sư đồ bất hòa, trở mặt thành kẻ thù, vậy thì kẻ mạo danh Thành Côn giết người kia chỉ có thể là Tạ Tốn. Ngươi đệ thử xem Tạ Tốn giết hại bao nhiêu người, sự vụ lan rộng biết chừng nào? Chỉ riêng cái việc Không Kiến đại sư của phái Thiếu Lâm bị y đâm chết, cũng đã có bao nhiêu người muốn giết y cho hả giận.

Trương Thúy Sơn trông vẻ mặt thật khổ sở, nói:

- Nghĩa huynh của tiểu đệ tuy sửa lỗi hướng thiện, nhưng hai tay nhuộm quá nhiều máu, ôi...nhị ca, lòng đệ rối như tơ vò, chẳng biết phải làm sao bây giờ.

Du Liên Châu nói:

- Sư huynh sư đệ chúng ta đã vì ngũ đệ mà đến hồi tội Thiên Ưng giáo. Phái Côn Luân vì Cao, Tưởng hai gã mà đến hồi tội Thiên Ưng giáo. Bang Cự Kinh vì bang chủ chết thảm mà đến hồi tội Thiên Ưng

giáo. Ngoài phái Thiếu Lâm còn bao nhiêu nhân vật bạch đạo hắc đạo vì muốn biết tung tích Tạ Tốn mà đến hỏi tội Thiên Ưng giáo. Mười năm qua, song phương đại chiến đã năm trận, tiểu chiến thì không đếm xuể. Tuy mỗi lần đại chiến Thiên Ưng giáo đều thua, nhưng nhạc phụ của ngũ đệ bị quần hùng vây đánh như thế mà vẫn đứng vững, quả là một nhân vật kiệt xuất. Đương nhiên, các danh môn chính phái như Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi thấy sự việc chưa minh bạch, có quá nhiều vấn khúc, xem chừng Thiên Ưng giáo hoàn toàn không phải là thủ phạm chính, nên mỗi lần ra tay đều có phần nương nhẹ, các môn phái còn lại thì nhất quyết sống còn. Lần này chúng ta nghe tin Thiên Thi đường Lý đường chủ của Thiên Ưng giáo đưa thuyền ra biển tìm Tạ Tốn, bèn bí mật bám theo, mong lần ra chút manh mối nào chăng. Ai ngờ Lý đường chủ thấy tình hình bất ổn, không chịu để chúng ta bám theo, thế là phái Côn Luân động thủ với họ. Nếu vợ chồng ngũ đệ không đi bè tới nơi, hai bên chắc còn mất thêm không ít hảo thủ.

Trương Thúy Sơn lặng lẽ nhìn kỹ sư ca, thấy Du Liên Châu hai bên tóc mai đã nhuộm bạc, trán có nhiều nếp nhăn, nói:

- Nhị ca, mười năm qua nhị ca vất vả quá nhiều. Tiểu đệ may mắn sống sót trở về, được gặp lại nhị ca, tiểu đệ...tiểu đệ...

Du Liên Châu thấy sư đệ nước mắt lưng tròng, nói:

- Võ Đang thất hiệp lại quây quần bên nhau, quả là đại hi sự. Từ khi tam đệ trọng thương, ngũ đệ mất

tích, giang hồ đã đổi tên huynh đệ ta thành Vô Đang ngũ hiệp, ha ha, hôm nay thất hiệp sẽ trùng chấn thanh uy...

Chợt nhớ Du Đại Nham tàn phế nằm một chỗ, tuy bảy người còn đủ, nhưng đâu còn có thể cùng nhau sánh vai hành hiệp giang hồ như ngày nào, thì lòng chàng không khỏi tê tái bui ngùi.

Thuyền đi về phương nam mười mấy ngày thì đến cửa sông Trường Giang, cả bọn đổi sang giang thuyền mà đi về phía thượng lưu.

Vợ chồng Trương Thúy Sơn thay bộ y phục lam lũ bằng da thú, trông hai người thật là một cặp đẹp đôi, phong tư chẳng khác mấy ngày xưa. Vô Kỵ mặc bộ cánh mới, tóc tết thành hai cái bím buộc dải lụa đỏ, trông thật hoạt bát dễ thương.

Du Liên Châu chuyên tâm học võ, không vợ con gì, đối với Vô Kỵ hết sức yêu thương, có điều là tính nết nghiêm nghị, trầm mặc ít nói, sắc diện lạnh lùng. Vô Kỵ cảm nhận rằng vị sư bá mặt lạnh như tiền này thật ra rất cương nố, nên mỗi lúc thư nhàn, nó lại sà vào hỏi sư bá đủ thứ. Thằng bé sinh ra nơi hoang đảo, mọi thứ trên lục địa chưa thấy bao giờ, nên đối với nó cái gì cũng mới lạ. Du Liên Châu chẳng khó chịu về việc đó, thường ôm nó ngồi ở mũi thuyền ngắm phong cảnh đôi bờ. Vô Kỵ hỏi mười câu, chàng trả lời vắn tắt một câu.

Hôm ấy đến chân núi Đồng Quan, huyện Đồng Lăng, tỉnh An Huy, trời đã xế chiều, chiếc thuyền đậu lại cạnh một thị trấn nhỏ. Nhà thuyền lên bờ mua

rượu thịt. Vợ chồng Trương Thúy Sơn và Du Liên Châu ở dưới thuyền pha trà nhàn đàm.

Vô Kỵ chơi đùa quanh quán ở mũi thuyền, thấy trên bến có một lão hành khất đang ngồi đùa giỡn với rắn, trên cổ lão quán một con rắn xanh, còn trên tay là một con rắn lớn mình đen chấm trắng. Con rắn đen ấy cứ luồn qua chui lại, vừa cuộn khoanh trên đầu, thoát một cái đã trườn xuống lưng, vô cùng sinh động. Vô Kỵ ở Bàng Hỏa đảo chưa nhìn thấy rắn lùn nào, giờ xem cảnh kia thấy quá thích thú. Lão hành khất nhìn thằng bé, cười cười với nó, búng tay một cái, con rắn đen liền nhảy lên, lộn một vòng trên không, lúc rơi xuống quán luôn quanh ngực lão hành khất mấy vòng. Vô Kỵ thấy lạ quá, cứ nhìn không chớp mắt. Lão hành khất vẫy vẫy thằng bé, đưa tay làm hiệu rủ nó lên bờ, sẽ cho xem nhiều trò khác hấp dẫn nữa.

Vô Kỵ tức thời theo ván cầu đi lên. Lão hành khất lấy từ lưng ra một cái túi vải, mở miệng túi, cười:

- Trong này có mấy đồ chơi hay lắm, bé lại mà xem.

Vô Kỵ hỏi:

- Đồ chơi gì thế?

Lão hành khất nói:

- Thích lắm, cứ nhìn vào khắc biết.

Vô Kỵ thò đầu vào túi vải để nhìn, chỉ thấy tối mò mò, nào có thấy gì. Nó xích lại gần hơn, hi vọng nhìn cho rõ, lão hành khất đột nhiên lật tay một cái,

chụp cái túi vải vào đầu nó. Vô Kỵ mới kêu “Ồi” một tiếng, miệng đã bị lão hành khất bịt lại, rồi cả thân hình nó bị nhấc bổng lên.

Tiếng kêu của thằng bé từ trong túi vải vọng ra tuy nhỏ, nhưng Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn cũng nghe thấy. Hai người tuy ở trong khoang thuyền, cách khá xa, song cảm thấy tiếng kêu có gì không ổn, vội cùng chạy ra mũi thuyền, thấy Vô Kỵ đã bị lão hành khất bịt giữ.

Hai người toan phi thân lên bờ, thì lão hành khất kia gằn giọng quát:

- Muốn thằng bé sống, hãy đứng yên đó!

Nói xong lão ta xé rách áo trên lưng Vô Kỵ, đặt miệng con rắn đen chĩa ngay vào da thịt ở hậu tâm của thằng bé.

Lúc này Ân Tố Tố cũng đã chạy ra mũi thuyền, thấy ái nhi bị bắt, thì cả giận, toan phóng ngân châm. Du Liên Châu đưa cả hai tay ngăn lại:

- Không được đâu!

Chàng đã nhận ra con rắn đen kia tên là “Tất Hắc Tinh”, một loài độc xà nổi tiếng, thân càng đen, độc tính càng mạnh. Con rắn này mình đen bóng, các chấm trắng trên mình nó cũng phát quang lấp lánh. Nó há rộng miệng, lộ ra bốn chiếc răng nhọn, nhắm thẳng da thịt trắng mềm trên lưng Vô Kỵ. Nó chỉ cần mổ một cái, Vô Kỵ sẽ mất mạng tức thời, dẫu có đập chết lão hành khất, lấy được thuốc giải, cũng chẳng tài nào cứu kịp. Du Liên Châu thần nhiên hỏi:

- Tôn giá làm khó với đứa bé là muốn gì?

Lão hành khất nói:

- Du nhị hiệp hãy sai người nhổ neo, đưa thuyền ra cách bờ năm sáu trượng, bấy giờ ta sẽ nói.

Du Liên Châu biết lão ta sợ chàng đột nhiên nhảy lên bờ, chàng cũng thừa biết thuyền càng xa bờ thì càng khó cứu Vô Kỵ, nhưng thằng bé đang bị lão ta uy hiếp thế kia, đành phải làm theo lời lão, rồi tính sau. Chàng cầm dây neo giật nhẹ một cái, cái neo sắt nặng năm sáu chục cân đã từ dưới nước bay lên.

Lão hành khất thấy cánh tay Du Liên Châu chỉ hất chéch một cái nhẹ, chiếc neo đã bay lên, công lực mạnh hiếm có, bất giác mặt hơi biến sắc. Trương Thúy Sơn cầm cây sào dài đẩy một cái vào bờ, con thuyền từ từ lùi ra giữa sông. Lão hành khất nói:

- Xa thêm chút nữa!

Trương Thúy Sơn tức giận nói:

- Thế này còn chưa đủ năm, sáu trượng hay sao?

Lão hành khất mỉm cười:

- Du nhị hiệp võ công lợi hại như thế, dù cách xa năm, sáu trượng, tại hạ vẫn chưa yên tâm đâu.

Trương Thúy Sơn đành phải cho thuyền ra xa hơn một trượng nữa.

Du Liên Châu ôm quyền hỏi:

- Thỉnh giáo quý tính đại danh.

Lão hành khất nói:

- Tại hạ là kẻ vô danh tiểu tốt trong Cái Bang, tiện danh nói ra chỉ làm bẩn tai Du nhị hiệp.

Du Liên Châu thấy lão ta đeo sau lưng năm sáu cái túi vải, nghĩ thầm đây là đệ tử Lục đại (sáu túi) của Cái Bang, thân phận không thấp, sao lại hành động tí tiện như thế? Huống hồ Cái Bang xưa nay hành sự nhân nghĩa, bang chủ của họ là Sử Hỏa Long là một đại hán oai hùng, lừng danh trên giang hồ, việc này thật kỳ quái.

Ẩn Tố Tố bỗng quát lên:

- Vu Sơn bang ở Đông Xuyên đã gia nhập Cái Bang rồi sao? Ta xem trong Cái Bang làm gì có tự hiệu của các hạ?

Lão hành khất “ồ” một tiếng, chưa trả lời, thì Ẩn Tố Tố nói tiếp:

- Hạ Lão Tam, ngươi giở trò quỷ gì vậy? Người mà đụng đến một sợi tóc của con ta, thì ta sẽ chặt Mai Thạch Kiên nhà các ngươi thành vài chục mảnh!

Lão hành khất giật mình, nói:

- Ẩn cô nương quả nhiên tinh mắt thật, nhận ngay ra Hạ Lão Tam này. Tại hạ chính nhận lệnh Mai bang chủ đến đây nghênh đón công tử.

Ẩn Tố Tố giận dữ nói:

- Mau bỏ con rắn kia ra! Cái bang hội Vu Sơn nhỏ bé của ngươi thật là to gan, dám gây sự với Thiên Ưng giáo!

Hạ Lão Tam nói:

- Chỉ xin Ân cô nương nói ra một câu, Hạ Lão Tam này sẽ lập tức trả lại công tử, Mai bang chủ sẽ thân chinh đến tận nơi tạ tội.

Ân Tố Tố hỏi:

- Muốn ta nói câu gì?

Hạ Lão Tam nói:

- Công tử độc nhất của Mai bang chủ chết dưới tay Tạ Tốn, Ân cô nương chắc đã nghe rồi. Mai bang chủ cầu khẩn Trương ngũ hiệp và Ân cô nương, à không, tiểu nhân lỗ lờ, phải gọi là Trương phu nhân mới đúng, cho biết chỗ ở của ác tặc Tạ Tốn, toàn thể tề bang từ trên xuống dưới sẽ đa tạ đại đức đó.

Ân Tố Tố nhướn mày, nói:

- Bọn ta không biết.

Hạ Lão Tam nói:

- Vậy thì nhờ hai vị dò hỏi nghe ngóng giùm. Chúng tôi sẽ hầu hạ công tử chu đáo, khi nào hai vị dò hỏi được chỗ ở của Tạ Tốn báo cho hay, Mai bang chủ sẽ đích thân đem trả công tử.

Ân Tố Tố thấy mấy cái răng con rắn độc cách da thịt con mình chỉ vài tấc, trong bụng lo sợ, đã toan nói phất ra chuyện ở Băng Hỏa đảo, nhưng quay sang nhìn Trương phu, thấy mặt chàng rất kiên nghị. Nàng làm vợ Trương Thúy Sơn mười năm, biết chàng là người rất trọng nghĩa khí, nếu nàng vì ái tử mà tiết lộ chỗ ở của Tạ Tốn, khiến nghĩa huynh phải bỏ mạng

bởi tay người, chỉ e tình nghĩa phu thê khó mà bảo toàn, nên nàng cố nhịn không nói ra.

Trương Thúy Sơn lớn tiếng nói:

- Được, người đem con ta đi đâu thì đem. Đại trượng phu lẽ nào bán rẻ bằng hữu? Người coi thường Võ Đang thất hiệp quá đó!

Hạ Lão Tam sững người, lão cứ tưởng đã bắt giữ được Vô Kỵ, vợ chồng Trương Thúy Sơn không thể không tiết lộ chỗ ở của Tạ Tốn, nào ngờ Trương Thúy Sơn cuối cùng lại trả lời kiên quyết như thế, nhất thời lão chưa biết tính sao, bèn nói:

- Du nhị hiệp, Tạ Tốn tội cao như núi, phái Võ Đang chủ trì công đạo, người trong võ lâm vẫn kính trọng, xin nhị hiệp khuyên hai vị một lời.

Du Liên Châu nói:

- Việc này xử lý thế nào, sư huynh đệ tại hạ chính đang trên đường về núi Võ Đang bẩm với ân sư, để lão nhân gia chỉ giáo. Đại hội anh hùng ở lầu Hoàng Hạc tại Võ Xương, xin mời quý bang Mai bang chủ và các hạ cùng tới dự, lúc đó đúng sai phải trái thế nào, mọi người sẽ thấy. Mong các hạ trước hết hãy thả lỏng bé ra.

Chàng ở cách bờ sông sáu, bảy trượng, nói mấy câu đó tuyệt nhiên không đề khí, vậy mà Hạ Lão Tam nghe rõ từng câu từng chữ, như thể hai người đang ngồi bên nhau nói chuyện, thì thán phục nghĩ thầm: "Võ Đang thất hiệp uy chấn thiên hạ, quả nhiên danh bất hư truyền. Lần này bang Vu Sơn mình làm

chuyện này thật là mạo hiểm, chọi sao nổi với phái Võ Đang và Thiên Ưng giáo. Nhưng mỗi thù giết con trai Mai bang chủ lẽ nào không báo”, bèn khom lưng nói:

- Đã vậy, tiểu nhân đành dắc tội, đành đưa Trương công tử đi Đông Xuyên.

Đột nhiên Ân Tố Tố đưa tay đẩy vào lưng một thủy thủ đang ngồi trên mạn thuyền, rồi giơ chân đá một thủy thủ khác. Hai thuyền phu kêu oai oái, lăn tòm xuống sông, nước bắn lên tung tóe. Ân Tố Tố lại kêu to:

- Ối chao, ối chao, ngũ ca, sao lại đánh thiếp?

Đoạn nàng cứ vừa kêu la vừa nhảy ở mũi thuyền. Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn kinh ngạc, chưa biết tại sao nàng làm thế. Hạ Lão Tam thì trở mặt nhìn chuyện đột biến, càng ngơ ngác hơn.

Du Liên Châu chỉ chớp mắt đã hiểu liền, chàng thấy Hạ Lão Tam trở mặt há mồm tức thời chàng rút trường kiếm, vận kinh ném đi. Chỉ nghe “soẹt” một tiếng, thanh kiếm bay vút đi, chém đứt phăng đầu con “Tất Hắc Tinh”, cắt ngọt luôn bốn ngón tay của Hạ Lão Tam đang cầm con rắn đó. Lúc trường kiếm của Du Liên Châu được rút khỏi bao, Trương Thúy Sơn đã chop một sợi dây cột buồm đang lơ lửng, hai chân đạp xuống sàn thuyền một cái, giật dây bay vèo lên bờ. Chàng chỉ chậm hơn thanh kiếm của Du Liên Châu chút xíu, chân chưa chạm đất, đã nhào tới, tay phải ôm lấy Vô Kỵ, tay trái tung ra một chưởng đánh cho Hạ Lão Tam lăn đi mấy vòng.

Hạ Lão Tam nằm giãy giụa dưới đất, không đứng dậy nổi.

Hai thuyền phu bơi vào bờ, không hiểu tại sao Ân Tố Tố bỗng nhiên nổi giận, chưa dám trở lại thuyền. Ân Tố Tố cười khúc khích, nói:

- Mời hai vị đại ca lên thuyền, vừa rồi ta đắc tội, xin tặng mỗi vị hai lượng bạc để hai vị mua rượu uống.

Chiếc thuyền ngược dòng mà đi, lại ngược gió, nên tiến rất chậm. Trương Thủy Sơn xa sư phụ và sư huynh sư đệ đã mười năm, nóng lòng gặp lại, nên khi tới An Khánh, chàng muốn bỏ thuyền đi ngựa. Du Liên Châu nói:

- Ngủ đi, chúng ta đi thuyền tốt hơn, tuy chậm vài ngày, nhưng đáp thuyền ít gặp rắc rối hơn. Hiện nay trên giang hồ không biết có bao nhiêu người muốn tra vấn chỗ ở của nghĩa huynh hiền đệ đấy.

Ân Tố Tố nói:

- Vợ chồng muội cùng đi với nhị bá, chẳng lẽ còn có kẻ dám cản trở đại giá của Du nhị hiệp?

Du Liên Châu nói:

- Vô Đang thất hiệp liên thủ, thì không một ai dám ngăn cản, nhưng chỉ có ngu huynh với ngũ đệ, thì làm sao địch nổi bao nhiêu là cao thủ cùng kéo đến? Huống hồ chuyện này mình chỉ mong mọi người bãi chiến, chớ nên kết thêm oán cừu.

Trương Thủy Sơn gật đầu:

Hạ Lão Tam nằm giãy giụa dưới đất, không đứng dậy nổi.

Hai thuyền phu bơi vào bờ, không hiểu tại sao Ân Tố Tố bỗng nhiên nổi giận, chưa dám trở lại thuyền. Ân Tố Tố cười khúc khích, nói:

- Mời hai vị đại ca lên thuyền, vừa rồi ta đắc tội, xin tặng mỗi vị hai lượng bạc để hai vị mua rượu uống.

Chiếc thuyền ngược dòng mà đi, lại ngược gió, nên tiến rất chậm. Trương Thúy Sơn xa sư phụ và sư huynh sư đệ đã mười năm, nóng lòng gặp lại, nên khi tới An Khánh, chàng muốn bỏ thuyền đi ngựa. Du Liên Châu nói:

- Ngũ đệ, chúng ta đi thuyền tốt hơn, tuy chậm vài ngày, nhưng đáp thuyền ít gặp rắc rối hơn. Hiện nay trên giang hồ không biết có bao nhiêu người muốn tra vấn chỗ ở của nghĩa huynh hiền đệ đấy.

Ân Tố Tố nói:

- Vợ chồng muội cùng đi với nhị bá, chẳng lẽ còn có kẻ dám cản trở đại giá của Du nhị hiệp?

Du Liên Châu nói:

- Vô Đang thất hiệp liên thủ, thì không một ai dám ngăn cản, nhưng chỉ có ngu huynh với ngũ đệ, thì làm sao địch nổi bao nhiêu là cao thủ cùng kéo đến? Huống hồ chuyện này mình chỉ mong mọi người bãi chiến, chớ nên kết thêm oán cừu.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Nhị ca nói chí phải.

Thuyền đi mấy ngày nữa thì đến Võ Huyệt là địa giới tỉnh Hồ Bắc. Tối hôm đó tới cửa Phú Trì, thuyền đậu lại, chuẩn bị nghỉ đêm. Du Liên Châu bỗng nghe có tiếng ngựa hí trên bờ, ngó ra ngoài khoang, thấy có hai con ngựa vừa quay đầu phi về hướng thị trấn. Tuy chỉ nhìn thấy lưng người cưỡi ngựa, nhưng thân pháp nhanh nhẹn, hiển nhiên là người biết võ nghệ.

Chàng quay sang nói với Trương Thúy Sơn:

- Ở lại đây e rằng lại gặp chuyện rắc rối, chúng ta đi luôn là hơn.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vâng.

Trong lòng chàng hơi xao xuyến. Vô Đang thất hiệp từ khi xuống núi hành hiệp, võ nghệ cao cường, hành sự ngay thẳng, chỉ có người ngoài nghe tiếng phải tránh né, chứ chưa từng phải né tránh ai bao giờ. Mấy năm qua uy danh của Du Liên Châu lừng lẫy hơn cả mấy vị chưởng môn phái lớn như phái Côn Luân, phái Không Động. Vậy mà bây giờ thấy bóng dáng sau lưng của hai kỳ sĩ vô danh tiểu tốt mà đã không muốn nghỉ lại ở cửa Phú Trì, chỉ là vì nhị ca lo lắng cho ba người trong gia đình sư đệ. Du Liên Châu gọi nhà thuyền, thưởng cho họ ba lượng bạc, bảo họ cho thuyền đi suốt đêm. Nhà thuyền tuy mệt nhưng ba lượng bạc bằng số tiền hỏa thực cả mấy tháng, nên rất vui mừng, nhổ neo đi ngay.

Tối hôm đó trăng thanh gió mát, Vô Kỵ đã ngủ, Du Liên Châu cùng hai vợ chồng Trương Thúy Sơn

ngồi ở mũi thuyền uống rượu ngắm trăng, nhìn mặt sông mênh mông, lòng vô cùng khoan khoái.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thấm thoát sắp tới đại thọ trăm tuổi của ân sư, tiểu đệ may mắn được về dự một thịnh sự hiếm có trong võ lâm, ông trời đãi tiểu đệ không đến nỗi nào.

Ân Tố Tố nói:

- Tiếc rằng vội quá, chúng mình không tìm được lễ vật vừa ý để kính tặng lão nhân gia.

Du Liên Châu nói:

- Đệ muội, muội có biết ân sư của ta yêu ai nhất trong bảy đệ tử hay không?

Ân Tố Tố nói:

- Đệ tử đặc ý nhất của lão nhân gia dĩ nhiên phải là nhị bá rồi.

Du Liên Châu cười:

- Lời nói của muội chưa thật lòng, bụng thừa biết một đằng, miệng lại nói một nẻo. Trong bảy sư huynh sư đệ chúng ta, người được sư phụ đem ngày mong nhớ, chính là đức phu quân anh tuấn của muội đó.

Ân Tố Tố trong lòng rất mừng, nhưng vẫn lắc đầu:

- Muội chẳng tin.

Du Liên Châu nói:

- Bảy người chúng ta, ai cũng có sở trường. Đại sư ca tinh thông Dịch lý, giản dị thanh cao. Tam sư đệ tinh minh mạnh mẽ, sư phụ giao việc gì cũng không để lỡ. Tứ sư đệ cơ trí hơn người. Lục sư đệ kiếm thuật tinh thông. Thất sư đệ mấy năm qua chuyên luyện võ công ngoại môn, sau này sẽ nội ngoại kiêm tu, cương nhu hợp nhất. Không phải ngũ đệ thì còn ai vào đây...

Ân Tố Tố nói:

- Còn bản thân nhị bá thì sao?

Du Liên Châu nói:

- Ta tư chất ngu muội và thô lỗ, không có sở trường nào cả, miễn cưỡng mà nói, thì ta là kẻ phải khổ công nhiều nhất luyện tập võ công bản môn mà sư phụ truyền thụ.

Ân Tố Tố vỗ tay cười:

- Nhị bá là người võ công giỏi nhất trong Võ Đang thất hiệp, nhưng khiêm tốn chẳng chịu nói ra.

Trương Thúy Sơn nói:

- Trong bảy huynh đệ chúng ta, nhị ca luôn là người võ công cao nhất. Mười năm xa cách, tiểu đệ bây giờ càng chẳng thể theo kịp. Than ôi, không được ân sư dạy dỗ mười năm, tiểu đệ chắc là đứng chót trong bảy người rồi.

Lời chàng không khỏi có ý buồn rầu.

Du Liên Châu nói:

- Thế nhưng trong bảy huynh đệ, văn võ toàn tài chỉ có một mình ngũ đệ. Nay đệ muội, ta nói cho muội

biết một bí mật nghe, năm năm trước, trong bữa tiệc mừng thọ ân sư chín mươi lăm tuổi, khi bọn ta chúc thọ ân sư, bỗng đứng người tỏ vẻ không vui, nói: "Trong bảy đệ tử của ta, ngộ tính cao nhất, văn võ song toàn, duy có Thúy Sơn. Ta vẫn dự định sẽ cho y kế thừa y bát của ta, ôi, tiếc rằng y phúc mỏng, năm năm rồi chưa biết sống chết thế nào, chỉ e dư nhiều lành ít". Muội bảo có phải sư phụ yêu quý nhất ngũ đệ hay không?

Ân Tố Tố cười tươi như hoa, lòng vui sướng khôn cùng. Trương Thúy Sơn thì hết sức cảm kích, nước mắt rưng rưng.

Du Liên Châu nói:

- Nay ngũ đệ bình yên trở về, chính là món lễ vật chúc thọ quý giá nhất đối với ân sư đó.

Vừa nói tới đây, bỗng trên bờ vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập từ đông sang tây, trong đêm vắng nghe rõ ràng có bốn con ngựa. Ba người nhìn nhau, nghĩ thầm mấy con ngựa kia đang đem phi vội như thế, hẳn có liên quan tới mình. Ba người tuy không muốn chuyện rắc rối, nhưng họ đâu phải kẻ nhất gan? Cả ba coi như không có gì đáng chú ý.

Du Liên Châu nói:

- Lần này khi ta xuống núi, sư phụ chính đang bế quan tĩnh tu. Mong rằng lúc chúng ta về đến nơi, thì lão nhân gia đã khai quan.

Ân Tố Tố nói:

- Phụ thân muội ngày trước nói với muội, rằng cả đời chỉ khâm phục có hai người, một là Dương giáo

chủ của Minh giáo, vị này đã tạ thế, người thứ hai là tôn sư Trương chân nhân. Ngay cả bốn đại cao tăng “Kiến Văn Trí Tính” của phái Thiếu Lâm, phụ thân muội cũng không phục lắm. Trương chân nhân năm nay tròn trăm tuổi, tu trì cao siêu, đời nay không ai sánh kịp. Bây giờ lại còn bế quan, chắc là để tu luyện thuật trường sinh bất lão chăng?

Du Liên Châu nói:

- Không phải đâu. Là ân sư muốn suy tư về võ công.

Ân Tố Tố hơi ngạc nhiên:

- Võ công của lão nhân gia đã cao siêu khôn lường, còn nghiên cứu thêm gì nữa? Chẳng lẽ thế gian này còn có người địch nổi lão nhân gia ư?

Du Liên Châu nói:

- Từ năm chín mươi lăm tuổi trở đi, mỗi năm ân sư bế quan chín tháng. Lão nhân gia nói rằng võ công của phái Võ Đang ta chủ yếu bắt nguồn từ bộ “Cửu Dương Chân Kinh” Thế nhưng năm xưa khi ân sư được Giác Viễn tổ sư truyền thụ, thì tuổi còn quá trẻ, lại chưa biết chút võ công nào. Giác Viễn tổ sư cũng không có ý truyền thụ, chỉ nhiệm ý đọc cho ân sư nghe, thành thử võ công bản môn vẫn còn thiếu sót. Bộ “Cửu Dương Chân Kinh” ấy, theo lời Giác Viễn tổ sư, là do Đạt Ma tổ sư truyền lại; nhưng ân sư bảo rằng người càng nghĩ, càng thấy không phải như vậy. Một là những điều bí ẩn nói trong bộ “Cửu Dương Chân Kinh” khác hẳn với võ công phái Thiếu Lâm, ngược lại, gần với võ học của Đạo gia chúng ta ở

hạ tìm Dương đại hiệp, nhưng tìm không ra, đến năm bốn mươi tuổi đột nhiên đại triệt đại ngộ, liền xuất gia làm ni cô, sau đó khai sáng phái Nga Mi.

Ân Tố Tố kêu “ôi” một tiếng, bất giác thương thâm cho Quách Tương, quay sang nhìn Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn lúc ấy cũng nhìn Ân Tố Tố. Bốn mắt gặp nhau, hai người đều nghĩ thầm: “Hai ta trên trời dưới đất vĩnh viễn bên nhau, so với vị Quách nữ hiệp khai sáng phái Nga Mi kia, thật may mắn hơn nhiều”.

Du Liên Châu vốn trầm mặc ít nói, có khi mấy ngày chẳng thốt một câu; nhưng từ hôm gặp lại Trương Thúy Sơn sau mười năm xa cách, chàng trở nên vui vẻ khác thường, nói nhiều hẳn lên. Hơn mười ngày ở bên cạnh Ân Tố Tố, chàng cảm thấy nàng bản tính thực ra không phải là kẻ xấu, chẳng qua “gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”, từ thuở ấu thơ đã tai nghe mắt thấy toàn những sự tà ác, nên mới không phân biệt thiện ác, nhiệm phải tính thích giết người; nhưng mười năm nay làm vợ Trương Thúy Sơn, tính khí đã thay đổi hẳn. Ác cảm của chàng đối với nàng khi mới gặp, dần dần mất đi, chàng cảm thấy nàng còn thẳng thắn trung thực hơn khối kẻ danh môn chính phái tự cao tự đại và gàn dở.

Chợt nghe có tiếng vó ngựa, lại từ phía đông vọng tới, lát sau chạy ngang qua về phía tây. Trương Thúy Sơn làm như không nghe thấy, nói:

- Nhị ca, nếu sư phụ mời các cao thủ của hai phái Thiếu Lâm, Nga Mi cùng nghiên cứu, lấy sở trường bù

- Không phải, Giác Viễn tổ sư không biết võ, lo việc giám quản kinh sách trong Tàng Kinh các của Thiếu Lâm tự. Vị tổ sư này mê sách, quyển kinh nào cũng đọc, tới mức thuộc lòng. Giác Viễn tổ sư vô tình đọc “Cửu Dương Chân Kinh”, nhớ thuộc lòng kinh đó cũng chẳng khác gì kinh Kim Cương hay kinh Pháp Hoa vậy thôi. Còn về võ học bác đại tinh thâm nói trong bộ kinh ấy, thì tuy có lãnh ngộ, song Giác Viễn tổ sư chỉ luyện nội công, chứ hoàn toàn không biết gì về võ thuật cả.

Rồi chàng đem chuyện “Cửu Dương Chân Kinh” bị thất lạc ra sao, cùng những điều ít ai biết tới mà kể cho Ân Tố Tố nghe.

Chuyện đó Trương Thúy Sơn đã nghe sư phụ kể, riêng Ân Tố Tố thì mới được nghe lần đầu, nàng thấy rất thú vị, hỏi:

- Thì ra cội nguồn của hai phái Võ Đang và Nga Mi là như thế. Vị Quách Tương Quách nữ hiệp không kết duyên với Trương chân nhân?

Trương Thúy Sơn mỉm cười ngắt lời vợ:

- Nàng lại nói vớ vẩn rồi.

Du Liên Châu nói:

- Sau khi ân sư chia tay với Quách nữ hiệp dưới chân núi Thiếu Thất, hai người không gặp lại nhau nữa. Ân sư bảo rằng Quách nữ hiệp trong lòng in sâu hình bóng một người, chính là Thần điêu đại hiệp Dương Quá, người đã dùng đá ném chết đại hãn Mông Cổ ở ngoài thành Tương Dương. Quách nữ hiệp đi khắp thiên

hạ tìm Dương đại hiệp, nhưng tìm không ra, đến năm bốn mươi tuổi đột nhiên đại triệt đại ngộ, liền xuất gia làm ni cô, sau đó khai sáng phái Nga Mi.

Ân Tố Tố kêu “ôi” một tiếng, bất giác thương thầm cho Quách Tương, quay sang nhìn Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn lúc ấy cũng nhìn Ân Tố Tố. Bốn mắt gặp nhau, hai người đều nghĩ thầm: “Hai ta trên trời dưới đất vĩnh viễn bên nhau, so với vị Quách nữ hiệp khai sáng phái Nga Mi kia, thật may mắn hơn nhiều”.

Du Liên Châu vốn trầm mặc ít nói, có khi mấy ngày chẳng thốt một câu; nhưng từ hôm gặp lại Trương Thúy Sơn sau mười năm xa cách, chàng trở nên vui vẻ khác thường, nói nhiều hẳn lên. Hơn mười ngày ở bên cạnh Ân Tố Tố, chàng cảm thấy nàng bản tính thực ra không phải là kẻ xấu, chẳng qua “gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”, từ thuở ấu thơ đã tai nghe mắt thấy toàn những sự tà ác, nên mới không phân biệt thiện ác, nhiệm phải tính thích giết người; nhưng mười năm nay làm vợ Trương Thúy Sơn, tính khí đã thay đổi hẳn. Ác cảm của chàng đối với nàng khi mới gặp, dần dần mất đi, chàng cảm thấy nàng còn thẳng thắn trung thực hơn khối kẻ danh môn chính phái tự cao tự đại và gàn dở.

Chợt nghe có tiếng vó ngựa, lại từ phía đông vọng tới, lát sau chạy ngang qua về phía tây. Trương Thúy Sơn làm như không nghe thấy, nói:

- Nhị ca, nếu sư phụ mời các cao thủ của hai phái Thiếu Lâm, Nga Mi cùng nghiên cứu, lấy sở trường bù

Trung Nguyên. Hai là bộ “Cửu Dương Chân Kinh”, không phải bằng tiếng Phạn, mà là bằng văn tự Trung Quốc, viết xen kẽ giữa các hàng chữ Phạn trong bộ kinh “Lăng Già”. Thiết nghĩ Đạt Ma tổ sư tuy diệu ngộ Thiên lý, võ học uyên thâm, song Người từ Thiên Trúc sang, chưa hẳn đã tinh thông văn tự Trung Quốc. Một bộ võ kinh quan trọng như thế sao không viết riêng một quyển, lại đi viết xen giữa hai hàng chữ của bộ kinh khác?

Trương Thúy Sơn gật đầu, hỏi:

- Vậy ân sư đã đoán ra đạo lý trong đó chưa?

Du Liên Châu nói:

- Ân sư cũng nghĩ chưa ra, Người cho rằng có lẽ “Cửu Dương Chân Kinh” do một vị cao tăng Thiếu Lâm tự đời sau sáng tác, mượn tên Đạt Ma tổ sư. Ân sư nghĩ rằng một khi bộ “Cửu Dương Chân Kinh” kia không đầy đủ, thì tại sao mình không tự sáng chế thêm? Mỗi năm sư phụ bế quan suy tư là để mở ra một phái võ học hoàn toàn mới, khác hẳn võ công của các môn phái hiện truyền.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nghe xong, cùng tấm tắc tán thưởng. Du Liên Châu nói:

- Năm xưa, khi nghe Giác Viễn tổ sư truyền thụ “Cửu Dương Chân Kinh”, có ba người cùng nghe. Một là ân sư, hai là Vô Sắc đại sư của phái Thiếu Lâm, người thứ ba là một thiếu nữ, sau chính là tổ sư sáng lập phái Nga Mi - Quách Tương Quách nữ hiệp.

Ân Tố Tố nói:

- Muội từng nghe phụ thân nói Quách nữ hiệp là người có gia thế lừng lẫy tiếng tăm, có phụ thân là Quách Tĩnh Quách đại hiệp; mẫu thân là Hoàng Dung, Hoàng bang chủ Cái Bang, khi thành Tương Dương thất thủ, Quách đại hiệp cùng với phu nhân tuấn nạn.

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Ân sư ta trước kia từng có duyên gặp được phu phụ Quách đại hiệp trên đỉnh Hoa Sơn. Mỗi lần nhắc đến tấm lòng vì nước vì dân, nhân nghĩa hành hiệp của hai vị đó, sư phụ thường khuyên huynh đệ chúng ta học võ phải noi gương Quách đại hiệp và phu nhân.

Chàng lặng người hồi lâu, rồi nói tiếp:

- Ba vị năm xưa được truyền thụ "Cửu Dương Chân Kinh", mỗi người ngộ tính khác nhau, căn bản lại càng cách biệt. Nói về võ công, thì Vô Sắc đại sư cao hơn cả; Quách nữ hiệp là nữ nhi của Quách đại hiệp và Hoàng bang chủ, sở học uyên bác nhất; còn ân sư ta lúc đó không có căn cơ gì về võ công, song chính nhờ thế mà sở học lại tinh thuần hơn cả. Ba phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Võ Đang, thì một phái được chữ "Cao", một phái được chữ "Bác", một phái được chữ "Thuần". Mỗi phái đều có sở trường, song phải nói là cũng có sở đoản.

Ân Tố Tố nói:

- Thế thì vị Giác Viễn tổ sư ấy võ công cao siêu lắm, bao đời mới có một người phải không?

Du Liên Châu nói:

bảy người chúng ta không khác nhau bao nhiêu, nhưng nói về ngũ tính, thì ngũ đệ là cao nhất.

Trương Thúy Sơn xua tay:

- Đây là do ân sư thương nhớ tiểu đệ, nhất thời hưng lên nói thế. Mà dù ân sư có ý định đó chăng nữa, thì tiểu đệ cũng không may mắn dám nhận.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Đệ muội, hãy vào bảo hộ bé Vô Kỵ để nó khỏi giật mình, việc ngoài này đã có ta và ngũ đệ lo liệu.

Ân Tổ Tổ đưa mắt nhìn quanh, chẳng thấy động tĩnh gì, đang định hỏi, thì Du Liên Châu nói:

- Trong đám lau sậy ven bờ, thoáng có ánh đao, có kẻ mai phục. Trong đám lau sậy phía trước, ắt có thuyền địch.

Ân Tổ Tổ căng mắt nhìn bốn phía một lần nữa, tất cả tĩnh mịch, tuyệt nhiên không thấy gì khác lạ, nghi thầm chẳng biết nhị ca có hoa mắt hay không?

Bỗng nghe Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Du nhị và Trương ngũ núi Võ Đang đi ngang qua quý địa, mong được lượng thứ về tội lễ tiết thiếu chu toàn. Vị bằng hữu nào đó nếu có hứng, mời xuống thuyền uống vài chén rượu được chăng?

Lời chàng vừa dứt, bỗng trong đám lau sậy có tiếng mái chèo khuấy động, rồi sáu chiếc thuyền nhỏ lao ra, dàn hàng chắn ngang mặt sông. Từ một chiếc thuyền có một mũi tên báo hiệu bắn ra, tiếng rít của nó nghe chói tai, lập tức từ các bụi cây thấp phía bờ

nam xuất hiện mười mấy hán tử y phục màu đen, nai nịt gọn gàng, tay cầm binh khí, mặt trùm khăn cũng màu đen, chỉ để hở đôi mắt.

Ân Tố Tố lòng thẩm thấu phục: “Nhị bá quả danh bất hư truyền, tài tình thật!” Thấy kẻ địch quá đông, nàng vội vào trong khoang, thì Vô Kỵ đã giết mình tỉnh dậy. Nàng mặc quần áo cho nó, thấp giọng nói:

- Hài nhi của mẹ, đừng sợ.

Du Liên Châu lại nói:

- Trước mặt là vị bằng hữu nào đó, Du nhị, Trương ngũ phái Võ Đang có lời chào đây.

Thế nhưng sáu chiếc thuyền chỉ có người chèo phía đuôi, chứ không thấy ai khác, cũng không một ai trả lời.

Du Liên Châu chợt hiểu, kêu lên:

- Chẳng lành rồi!

Đoạn chàng lao ngay xuống sông. Từ nhỏ chàng đã sống ở vùng sông nước Giang Nam, bơi lội cực giỏi. Chàng vừa lặn xuống, thấy có bốn hán tử cầm dùi nhọn đang bơi ngấm bên dưới tới gần, rõ ràng toan đục đáy thuyền để bắt sống người trên thuyền.

Chàng nép vào mạn thuyền đợi bốn kẻ kia bơi tới gần, liền dùng hai tay điểm trúng huyệt của hai tên, dùng một chân đá vào bên hông tên thứ ba, điểm trúng huyệt “Chí Thất” của hắn. Tên thứ tư hoảng sợ định chuồn, Du Liên Châu dùng tay trái tóm lấy cổ chân hắn, ném mạnh lên thuyền. Ba tên kia đã bị

điểm huyết, không cứu ngay ắt sẽ chết đuối, bởi vậy chàng lần lượt quăng từng tên lên thuyền, rồi mới leo lên sau cùng.

Tên thứ tư bị ném lên thuyền trước tiên, lăn một vòng, bật dậy đâm giúi vào ngực Trương Thúc Sơn. Trương Thúc Sơn thấy vô công của hấn tẩm thương, chẳng buồn né tránh, dùng tay trái chộp lấy cổ tay hấn, tiếp đó thúc cùi chò ra, trúng huyết giữa ngực. Hấn kêu hự một tiếng, ngã gục xuống.

Du Liên Châu nói:

- Trên bờ hình như có mấy hảo thủ, mình coi như lễ tiết đủ rồi, thầy kệ bọn chúng, cứ đi thôi!

Trương Thúc Sơn gạt đầu, dặn nhà thuyền cứ cho thuyền tiến lên. Tới gần sáu chiếc thuyền nhỏ, Du Liên Châu nhắc bốn tên kia lên, giải khai huyết đạo cho chúng, rồi ném từng tên sang đó. Kể cũng lạ, người bên sáu chiếc thuyền kia chẳng ai lên tiếng, mà mười mấy hấn từ trên bờ cùng lặng thinh, tựa hồ cả bọn đều câm. Bốn tên đục thuyền không thấy xuất hiện nữa.

Thuyền đi song song với sáu chiếc nhỏ, khi sắp vượt qua chúng, thì một gã đang chèo thuyền nhỏ bỗng vung tay hai cái, nghe “đoàng, đoàng” hai tiếng nổ, ván gỗ bay tung tóe, tay lái chiếc thuyền lớn của họ đã gãy nát, thuyền lập tức quay ngang. Thì ra tên lái đò kia vừa ném sang hai quả ngư pháo dùng để đánh cá, nhưng hai quả pháo này thật to, được nhồi rất nhiều hỏa dược, nên có sức công phá khá mạnh.

Du Liên Châu thần nhiên, nhẹ nhàng nhảy sang chiếc thuyền nhỏ của đối phương. Chàng tài đã cao mà gan lại lớn, vẫn chưa dùng tới binh khí.

Tên đang chèo thuyền cứ tiếp tục chèo, chẳng lý gì đến người vừa nhảy sang. Du Liên Châu bèn quát to:

- Kẻ nào vừa ném ngư pháo?

Gã kia vẫn lặng thinh. Du Liên Châu liền tiến vào trong khoang thuyền, thấy có hai hán tử ngồi đối diện nhau, chàng tiến vào mà họ thần nhiên, chẳng hề có ý nghiêng địch. Chàng túm gáy một gã, nhắc lên, quát:

- Các người là bù nhìn hả?

Gã kia nhắm mắt, lặng thinh. Du Liên Châu thuộc hàng đệ nhất cao thủ võ lâm, không muốn dùng vũ lực truy bức, chàng trở ra, thấy Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đã ôm Vô Kỵ nhảy sang chiếc thuyền nhỏ.

Du Liên Châu giật lấy mái chèo, chèo ngược dòng, mới được vài cái, nghe Ân Tố Tố kêu lên:

- Bọn giặc cỏ này tháo nước vào rồi!

Chỉ thấy nước tuôn ào ào trong khoang, thì ra bọn kia đã tháo nút ở đáy thuyền cho nước tràn vào. Du Liên Châu nhảy sang chiếc thuyền nhỏ thứ hai, thấy nó cũng đã ngập nước một nửa, bèn quay đầu, nói:

- Ngụ đệ, thế này thì đành phải lên bờ thôi!

Sáu chiếc thuyền nhỏ rõ ràng sắp đặt sẵn, giống như tạo thành một cây cầu để khách lên bờ. Ba người cùng Vô Kỵ nhảy lên bờ.

Mười mấy hán tử che mặt ở trên bờ xếp thành hình vòng cung chờ sẵn, vây bốn người vào bên trong. Những người ấy đa số cầm trường kiếm, có người cầm song đao hoặc nhuyễn tiên, không ai sử dụng binh khí nặng.

Du Liên Châu đứng khoanh tay, nhìn khắp lượt từ trái sang phải, sắc mặt thản nhiên, không nói gì.

Một hán tử đứng giữa phẩy tay một cái, vòng người liền tách ra hai bên, người nào người nấy hơi khom mình, binh khí trong tay chia xuống đất, ôm quyền hành lễ, tỏ ý nhường đường. Du Liên Châu đáp lễ, rồi hiên ngang đi qua. Đợi chàng bước qua rồi, bọn người kia liền khép cái vòng lại, chặn đường gia đình Trương Thúy Sơn ba người, các binh khí nhất tề chia lên, thanh quang lấp lóe.

Trương Thúy Sơn cười ha hả, nói:

- Hóa ra các vị muốn giữ Trương mỗ lại, nên bày thành trận thế long trọng thế này, thật là coi trọng kẻ hèn này quá.

Hán tử đứng giữa trù trù giây lát, rồi chia mũi kiếm xuống đất, mở đường cho qua. Trương Thúy Sơn nói:

- Tổ Tổ, nàng đi trước đi.

Ân Tổ Tổ ôm Vô Kỵ định bước qua, bỗng nghe tiếng gió năm thanh trường kiếm nhất tề chia thẳng tới Vô Kỵ. Ân Tổ Tổ giật mình, vội lùi lại. Năm hán tử kia lập tức tiến tới, mũi kiếm không ngừng rung động, thủy chung vẫn cách thân hình Vô Kỵ chừng một thước.

Du Liên Châu nhún chân một cái, từ bên ngoài vọt vào trong vòng, hai tay vỗ liền bốn cái, mỗi cái vỗ đều trúng vào cổ tay cầm kiếm của một hắc y hán tử, bốn thanh kiếm đang chia về phía Vô Kỳ liền bay lên trời. Bốn cái vỗ ấy xuất thủ quá nhanh, bốn thanh kiếm gần như cùng lúc bay lên; tay trái chàng tức thời lật lại, nắm lấy cổ tay người thứ năm, ngón trở thuận thế điểm luôn vào huyết cổ tay người đó, nhưng cảm thấy tay y mềm mại, nhẵn nhụi, hình như là tay thiếu nữ, nên chàng vội buông ra. Người đó cổ tay tê chôn, nghe “keng” một tiếng, thanh kiếm đã rơi xuống đất.

Năm người bị rơi kiếm vội lùi lại. Lại lấp loáng hai đạo thanh quang dưới ánh trăng, có hai thanh kiếm khác đâm tới, là kiếm đâm ngang, lưỡi kiếm quay sang hai bên tả hữu, hai kiếm sĩ cùng sử chiêu “Đại mạc bình sa”, kiếm thế không dụng kinh, tựa hồ không có ý đả thương người khác.

Du Liên Châu nghĩ thầm: “Côn Luân kiếm pháp! Thì ra họ thuộc phái Côn Luân! Chờ kiếm tới cách ngực mình ba tấc, chàng đột nhiên hóp ngực lại, hai tay hươ một vòng, hai ngón tay trở đồng thời búng vào hai lưỡi kiếm.

Cú búng này chàng sử dụng Võ Đang tâm pháp, lẽ ra trường kiếm của đối phương phải tuột khỏi tay họ mới đúng, nào ngờ khi ngón tay đụng vào thanh kiếm, thì cảm thấy từ thanh kiếm có một luồng nhu kinh truyền ra, hóa giải một nửa lực đạo của chàng, nên kiếm không bị rơi. Song hai kiếm sĩ cũng không chịu nổi, bật lùi ba bước. Một người loạng choạng rồi

ngã phịch xuống đất, người kia kêu “Ồi chao”, ộc ra một ngụm máu tươi.

Từ lúc họ đem sáu chiếc thuyền ra chắn ngang sông, họ không thốt ra một lời, bây giờ hai tiếng kêu “Ồi chao” nghe trong trẻo thanh thoát, đúng là giọng phụ nữ.

Hắc y hán tử đứng giữa giờ tay trái phẩy một cái, cả bọn quay mình bỏ chạy, trong giây lát đã lẩn vào các bụi cây thấp xung quanh. Phần lớn những người ấy thân hình mảnh mai uyển chuyển, rõ là nữ cải nam trang. Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Du nhị, Trương ngũ gửi lời chào Thiết Cẩm tiên sinh, mong lượng thứ tội vô lễ.

Các hắc y kia không trả lời, nghe văng vẳng có tiếng cười khúc khích, rõ là tiếng thiếu nữ.

Ân Tố Tố đặt Vô Kỵ xuống đất, nắm tay nó, nói:

- Những người kia phần lớn là phụ nữ. Nhị bá, bọn họ là phái Côn Luân đấy ư?

Du Liên Châu nói:

- Không phải, phái Nga Mi đấy.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Phái Nga Mi ư? Sao nhị ca lại bảo “gửi lời chào Thiết Cẩm tiên sinh”?

Du Liên Châu thở dài:

- Bọn họ thủy chung không nói một lời, lại che mặt bằng vải đen, chính là không muốn cho người

khác biết chân diện mục của họ. Năm mũi kiếm chĩa vào Vô Kỵ, là “Hàn Mai kiếm trận” của phái Côn Luân. Hai người dùng kiếm đâm ngang vào ta, cũng là chiêu “Đại mạc bình sa” của phái Côn Luân. Họ đã mạo danh phái Côn Luân, thì mình cũng giả vờ không biết, nên mới gửi lời chào chuồng môn phái Côn Luân là Thiết Cẩm tiên sinh Hà Thái Xung.

Ân Tố Tố hỏi:

- Vì sao nhị bá biết họ là người của phái Nga Mi? Nhị bá nhận ra người nào chẳng?

Du Liên Châu nói:

- Không đâu. Mấy người đó công lực đều không lấy gì làm thâm hậu, chắc chỉ là loại đồ tôn của chuồng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái, hoặc chỉ là các tiểu đệ tử của bà ta, làm sao ta nhận biết. Thế nhưng nhu kinh của họ hóa giải chỉ lực của ta khi búng vào lưỡi kiếm thì chính là tâm pháp của phái Nga Mi. Học vài chiêu trận thức của môn phái khác không khó, song một khi sử dụng nội kinh, thì không thể nào che giấu được chân tướng.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Nhị ca dùng chỉ búng kiếm, nếu họ buông rơi kiếm thì không sao, có bị thương cũng nhẹ. Nội công của phái Nga Mi rất hay, có điều là công lực chưa đủ mà vận kinh, gặp phải cao thủ, thì khó tránh khỏi nguy hại. Giả sử nhị ca coi hai người ấy là địch thủ, thì cả hai đã bỏ mạng rồi. Chẳng là phái Nga Mi đối với chúng ta xưa nay vẫn nể nang.

Du Liên Châu nói:

- Ân sư hồi trẻ từng được tổ sư phái Nga Mi là Quách Tương nữ hiệp đối đãi tử tế, thành thử lão nhân gia vẫn thường can dặn nhất thiết không được đắc tội với đệ tử phái Nga Mi, để bảo lưu cái tình hương hỏa khi xưa. Ta búng kiếm, thấy nội kinh của đối phương có điều không ổn, thu về không kịp nữa rồi, thành ra làm cho hai người bị thương. Tuy không cố ý, song như vậy là đã vi phạm lời dặn dò của ân sư.

Ân Tổ Tổ cười, nói:

- Cũng may là sau cùng nhị bá nói là gửi lời chào Thiết Cẩm tiên sinh, coi như không đắc tội với phái Nga Mi.

Lúc đó chiếc thuyền của họ đã trôi về phía hạ lưu mất tăm. Sáu chiếc thuyền nhỏ cũng đã chìm cả, những người chèo thuyền đều ướt như chuột lột, đang lóp ngóp leo lên bờ. Ân Tổ Tổ nói:

- Bọn này cũng thuộc phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu hạ giọng nói nhỏ:

- Phần lớn là bang Lương Thuyền ở Sào Hồ.

Ân Tổ Tổ nhìn năm thanh kiếm lấp lánh ánh trắng rơi dưới đất, cúi xuống toan nhặt lên xem, thì Du Liên Châu nói:

- Đừng đụng tới binh khí của họ, lỗ trên kiếm có khắc tên người, sau này ta chẳng thể giả bộ không biết. Thôi ta đi thôi!

Ân Tố Tố lúc này hết sức kính phục vị nhị bá này, nài nỉ đáp:

- Vâng.

Rồi dắt Vô Kỵ đi lên con đường lớn trên bờ sông.

Qua một bụi cây thấp, thấy dưới gốc cây liễu lớn ở phía trước có buộc ba con ngựa cao to. Vô Kỵ mừng rỡ reo lên:

- Có ngựa, có ngựa!

Ở Bàng Hỏa đảo, thằng bé chưa thấy ngựa bao giờ, về đến Trung Thổ, nó rất muốn cưỡi ngựa, nhưng toàn đáp thuyền, nên chưa có dịp nào.

Bốn người tới gần cây liễu, thấy trên thân cây có gài một mảnh giấy. Trương Thúy Sơn gỡ xuống xem, thấy viết: "Kính tặng ba con ngựa để tạ tội làm hỏng thuyền". Hàng chữ viết bằng than, viết vội nên hơi tháu, nét chữ mềm mại rõ là của phụ nữ. Ân Tố Tố mỉm cười, nói:

- Các cô nương phái Nga Mi dùng bút than vẽ lông mày để viết thư cho hai đại hiệp phái Vô Đang.

Du Liên Châu nói:

- Các cô nàng khách sáo quá.

Ba người cỡi dây, chia nhau cưỡi. Vô Kỵ ngồi trong lòng mẹ, vô cùng thích thú.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hình tích của chúng ta lộ rồi, đáp thuyền hay đi ngựa thì cũng vậy.

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Chặng đường phía trước hẳn còn gặp cản trở, nếu bất đắc dĩ phải động thủ, thì chúng ta nhất thiết chớ có mạnh tay.

Chàng mới vô tình đã thương hai đệ tử phái Nga Mi, trong lòng vẫn áy náy không yên. Ân Tố Tố thì hối hận, nghĩ thầm: "Nhị bá chỉ mới xuất thủ hơi nặng một chút, chủ ý không định đã thương, chỉ muốn bức đối phương buông kiếm, họ cưỡng lại nên bị thương. Còn mình năm xưa cố ý giết nhiều đệ tử phái Thiếu Lâm, không cần biết nặng nhẹ là gì, thật là mình quá tệ. Mình phạm tội, mình phải gánh chịu, từ nay không thể để nhị bá bị phiền phức", bèn nói:

- Nhị bá, những người kia chỉ tới hỏi tội vợ chồng muội, chứ họ hết sức cung kính đối với nhị ca. Sắp tới nếu có ai cản đường, xin cứ để đệ muội lo liệu, nếu không xong mới dám phiền nhị bá trợ giúp một tay.

Du Liên Châu nói:

- Nói thế khác gì người ngoài. Huynh đệ chúng ta sống chết có nhau, đâu còn phân biệt chuyện của riêng ai kia chứ.

Ân Tố Tố không tiện nói thêm, hỏi:

- Họ biết rõ nhị bá đi cùng với vợ chồng muội, sao lại chỉ phái mấy đệ tử trẻ tuổi chặn đường?

Du Liên Châu nói:

- Có lẽ do gấp quá, không kịp điều động cao thủ.

Trương Thúy Sơn đoán rằng các thiếu nữ phái Nga Mi vừa rồi muốn biết tung tích của Tạ Tốn, bèn nói:

- Thì ra nghĩa huynh cũng gây thù chuốc oán với cả phái Nga Mi, sao ở Bằng Hỏa đảo không nghe nghĩa huynh nói qua.

Du Liên Châu thở dài:

- Phái Nga Mi môn qui rất nghiêm, trong môn phái đa số là nữ đệ tử. Diệt Tuyệt sư thái trước nay không cho phép các nữ đệ tử hành tẩu giang hồ. Lần này phái Nga Mi lại gây sự với Thiên Ưng giáo, bọn ta thoát đầu cũng lấy làm lạ, mãi gần đây mới hiểu nguyên do. Thì ra "Kim qua chùy" Phương Bình Phương lão anh hùng ở Khai Phong, Hà Nam một hôm đột nhiên bị sát hại, trên tường có hàng chữ viết bằng máu "Giết người này là "Hồn nguyên tích lịch thù" Thành Côn.

Ân Tố Tố hỏi:

- Phương Bình là người của phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu đáp:

- Không phải. Diệt Tuyệt sư thái lúc chưa xuất gia vốn họ Phương. Phương lão anh hùng là thân ca ca (anh ruột) của Diệt Tuyệt sư thái.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng "ồ" lên một tiếng.

Vô Kỵ bỗng hỏi:

- Nhị bá, thế Phương lão anh hùng là người tốt hay là kẻ xấu?

Du Liên Châu nói:

- Nghe bảo Phương lão anh hùng chỉ làm ruộng, đọc sách, không giao thiệp với ai, dĩ nhiên không phải là kẻ xấu.

Vô Kỵ nói:

- Ô, nghĩa phụ giết người bữa bãi như thế, thật không đúng chút nào.

Du Liên Châu cả mừng, vươn cánh tay dài như tay vươn, nhắc thằng bé từ trong lòng mẹ nó sang, xoa đầu nó, nói:

- Hài tử, cháu biết không nên giết người bữa bãi, nhị bá rất vui lòng. Người chết rồi không sống lại được, ngay đối với những kẻ cực kỳ hung ác, phạm nhiều tội lỗi, cũng không thể tùy tiện giết đi, mà cần để cho họ một con đường hối cải.

Vô Kỵ nói:

- Nhị bá, con xin nhị bá một điều.

Du Liên Châu hỏi:

- Điều gì?

Vô Kỵ nói:

- Nếu người ta tìm thấy nghĩa phụ của con, nhị bá hãy bảo họ đừng giết nghĩa phụ. Bởi vì nghĩa phụ mù lòa, không đánh lại họ đâu.

Du Liên Châu trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Việc đó nhị bá không nói với họ được. Có điều là nhị bá sẽ không giết nghĩa phụ của cháu.

Vô Kỵ thừ người không nói, nước mắt rơm rớm.



Trời sáng, bốn người tới một thị trấn, vào khách điếm ngủ nửa ngày, buổi chiều lại lên đường. Có lúc hai vợ chồng Trương Thúy Sơn cưới chung một con ngựa, để Vô Kỵ một mình cầm cương cho thích. Vô Kỵ dẫu sao cũng là một đứa trẻ, cưới ngựa một hồi là quên cái việc lo lắng cho Tạ Tốn.

Hôm sau tới Hán Khẩu. Trưa hôm đó, lúc gần đến An Lục, bỗng thấy trên đường có mười mấy khách thương tất tả chạy ngược lại, xua tay rồi rít nói với nhóm Du Liên Châu bốn người:

- Quay lại đi, quay lại đi, đằng trước có binh lính Thát Đát giết người cướp của đấy.

Một người nói với Ân Tố Tố:

- Đàn bà con gái đừng có to gan, gặp bọn Thát Đát không phải chuyện đùa đâu.

Du Liên Châu hỏi:

- Chúng có bao nhiêu đứa?

Một người nói:

- Một chục tên, có vẻ hung ác lắm.

Nói xong vội chạy về phía đông.

Vô Đang thất hiệp lâu nay căm ghét thậm tệ quân Nguyên tàn sát lương dân. Trương Tam Phong giáo huấn đệ tử rất nghiêm, không cho phép tùy tiện động thủ với người khác, nhưng nếu gặp quan quân

làm điều tàn ác, thì được thẳng tay trừng trị. Thành thử Võ Đang thất hiệp nếu gặp đại đội quân Nguyên mới đành né tránh, còn gặp một toán nhỏ quân Nguyên hành hung, thì lập tức ra tay trừ khử. Du, Trương hai người nghe nói chỉ có mười tên địch, nghĩ thẩm chính là dịp trừ hại cho dân, bèn phóng ngựa về phía trước.

Đi chừng ba dặm, quả nhiên nghe phía trước có tiếng kêu thảm thiết. Trương Thúy Sơn giục ngựa vọt lên, thấy hơn mười tên giặc cầm cương đao, trường mâu đang lừa mấy chục người dân lại để tàn sát, máu tươi loang lổ mặt đất, có bảy tám cái xác đầu một nơi, thân một nẻo. Một tên lính Nguyên cầm một đứa bé ba bốn tuổi, giơ chân đá mạnh khiến đứa bé bay lên cao, đứa bé khóc thét lên, lúc rơi xuống lại bị một tên lính khác đá lên như chuyển bóng qua lại. Qua vài lần đá, đứa bé không còn kêu khóc gì nữa, chắc đã chết rồi. Trương Thúy Sơn căm giận, từ lưng ngựa nhảy xuống, chân chưa chạm đất đã giáng một quyền trúng ngực tên lính vừa đá đứa trẻ, tên đó không kêu được một tiếng, đổ gục ngay xuống. Một tên khác giơ cây đao dài đâm vào lưng Trương Thúy Sơn.

Vô Kỵ sợ hãi kêu lên:

- Gia gia hãy coi chừng!

Trương Thúy Sơn ngoảnh lại, cười nói:

- Con hãy xem gia gia đánh bọn Thát tử.

Thấy trường mâu còn cách mình ngót nửa thước, tay trái chàng xoay ra sau, chộp lấy cán mâu, giúi mạnh về phía trước, trúng ngực tên lính đó. Hấn rú lên một tiếng, ngã ngựa ra, có vẻ chết tươi.

Quân Nguyên thấy Trương Thúc Sơn dũng mãnh như thế, bèn hô hoán, bao vây lấy chàng. Ân Tố Tố nhảy xuống ngựa, cướp một thanh đao dài, chém chết liền hai tên. Bọn địch thấy tình hình bất lợi, bỏ chạy tán loạn. Nhưng bọn này hung ác thành tính, trong lúc chạy trốn vẫn còn vung đao tàn sát người dân. Du Liên Châu cả giận, quát to:

- Đứng để chúng đào thoát!

Chàng phóng về phía tây, chặn đường bốn tên lính Nguyên. Trương Thúc Sơn và Ân Tố Tố cũng chia nhau chặn những tên còn lại. Ba người biết bọn lính này tuy hung ác, nhưng vô công tầm thường, Vô Kỵ còn giỏi hơn bọn chúng, nên khỏi cần lo cho nó.

Vô Kỵ cũng nhảy xuống ngựa, thấy nhị bá và phụ mẫu tả xung hữu đột, thì thích thú reo lên:

- Hay, hay quá!

Đột nhiên, tên lính bị Trương Thúc Sơn thúc cán mâu ngã ra bất tỉnh ban nãy bất ngờ nhóm dậy, chộp lấy Vô Kỵ, nhảy lên lưng ngựa, phóng ngay đi.

Du Liên Châu và vợ chồng Trương Thúc Sơn cả kinh, cùng kêu lên và đuổi bộ theo. Du Liên Châu sau hai bước nhảy đã tới sau lưng ngựa, tay trái phóng ra một chưởng, nhắm vào lưng tên lính kia, thân hình chồm theo. Hắn không ngoái đầu lại, đánh ngược lại một chưởng. "Bộp" một tiếng, hai chưởng đụng nhau, Du Liên Châu cảm thấy chưởng lực của đối phương như bài sơn đảo hải, một luồng nội lực cực kỳ âm hàn truyền thẳng qua, khiến toàn thân chàng lạnh thấu xương, chàng loạng choạng lùi về phía sau. Con ngựa

tên kia cười cũng không chịu nổi chấn lực một chưởng của Du Liên Châu, hai vó trước của nó đột nhiên khụy xuống. Tên lính kia ôm Vô Kỵ thuận đà phóng luôn về phía trước, thi triển thuật khinh công, chộp mất đã chạy xa hơn mười trượng.

Trương Thúy Sơn đuổi tới, thấy nhị ca mặt trắng bệch, bị thương không phải nhẹ, vội đỡ dậy.

Ân Tố Tố lo cho con, cầm đầu đuổi theo. Nhưng tên lính kia khinh công quá cao, càng đuổi càng xa, về sau chỉ còn thấy một chấm đen trên đường, rồi tới một khúc rẽ thì không còn nhìn thấy đâu nữa. Ân Tố Tố vẫn không nản chí, cứ cầm đầu cầm cổ đuổi theo. Nàng quên rằng tên lính ấy một chưởng đã thương Du Liên Châu, đầu nàng đuổi kịp hấn, cũng chẳng địch nổi hấn; nàng chỉ nghĩ: "Dù thế nào cũng phải cướp lại Vô Kỵ".

Du Liên Châu thều thào nói:

- Mau gọi đệ muội quay lại, để rồi... để rồi tính sau.

Trương Thúy Sơn dùng cây trường mâu đâm chết hai tên lính ở trước mặt, hỏi:

- Sư ca bị thương thế nào?

Du Liên Châu nói:

- Không sao đâu. Ngủ đi hãy gọi ... đệ muội trở lại ngay.

Trương Thúy Sơn sợ mấy tên lính còn lại còn có hảo thủ trong đó, chàng vừa đi khỏi, hấn sẽ tới hạ sát

Du Liên Châu, nên chàng đuổi theo tứ phía, từng đứa một giết hết, mới lấy một con ngựa phóng về phía tây.

Đuổi chừng vài dặm, thì thấy Ân Tố Tố đang chạy như điên, nhưng bước chân có vẻ loạn choạng, hiển nhiên đã quá mệt. Chàng cúi xuống kéo nàng lên yên. Nàng chỉ tay về phía trước, mếu máo nói:

- Không thấy nữa, đuổi không kịp, đuổi không kịp.

Nói rồi hai mắt trợn ngược, ngất đi.

Trương Thúy Sơn lo cho Du Liên Châu, nghĩ thầm: "Phải lo cho nhị ca trước đã, chuyện Vô Kỵ tính sau". Chàng liền quay ngựa chạy về, thấy Du Liên Châu ngồi nhắm mắt điều hòa hơi thở.

Một lát sau, Ân Tố Tố tỉnh lại, kêu lên:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ!

Sắc mặt trắng bệch của Du Liên Châu cũng đã hồng lại dần, chàng mở mắt ra, nói nhỏ:

- Chưởng lực lợi hại thật!

Trương Thúy Sơn thấy giọng nói của sư huynh không bị đứt quãng, nghĩ rằng tính mệnh không nguy kịch, mới yên tâm, song chưa dám nói chuyện vội. Du Liên Châu từ từ đứng lên, hỏi nhỏ:

- Không thấy tung tích gì sao?

Ân Tố Tố khóc, nói:

- Nhị bá, làm... thế nào bây giờ?

Du Liên Châu nói:

- Đệ muội cứ yên tâm, Vô Kỵ không sao đâu. Người ấy võ công cao ghê gớm, chắc chắn không khi nào hãm hại một đứa bé.

Ân Tố Tố nói:

- Nhưng ...nhưng hấn bắt Vô Kỵ mang đi mất rồi.

Du Liên Châu gật đầu, đưa tay trái vịn vai Trương Thúy Sơn, nhắm mắt suy nghĩ, lát sau mở mắt ra, nói:

- Ta chưa nghĩ ra hấn thuộc môn phái nào, phải về hỏi sư phụ thôi.

Ân Tố Tố nôn nóng, nói:

- Nhị bá, mình phải tìm cách gì đoạt lại Vô Kỵ trước đã chứ. Tên lính ấy thuộc môn phái nào, để sau hỏi cũng được.

Du Liên Châu lắc đầu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, hiện tại nhị ca đang bị trọng thương, kẻ kia võ công cao cường như thế, mình có tìm thấy hấn, cũng chẳng địch nổi đâu.

Ân Tố Tố lo lắng nói:

- Không lẽ...không lẽ bỏ con sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Mình không cần tìm hấn, hấn sẽ tự tìm đến mình.

Ân Tố Tố vốn rất thông minh, chỉ vì ái tử bị bắt đi nên hoảng hốt, đầu óc bối rối, lúc này đã trở lại tỉnh táo. Tên lính ấy võ công như thế, ngay Du Liên Châu còn bị chấn thương nặng vì một chiêu của hắn, tất nhiên hắn là kẻ giả trang. Hắn đã thương Du Liên Châu rồi, nếu muốn lấy mạng hai vợ chồng nàng thì chẳng phải chuyện khó. Nhưng hắn chỉ bắt Vô Kỵ mang đi, hắn là nhằm tra hỏi chỗ ở của Tạ Tốn. Lúc Trương Thúy Sơn thuận tay thúc một cán mâu vào ngực hắn, hắn giả bộ ngã ra bất tỉnh, lúc đó cả ba người không ai chú ý tới tướng mạo của hắn; bây giờ nhớ lại, tên đó dường như để râu xồm, trông không khác gì một tên lính Thát Đát tầm thường.

Trương Thúy Sơn đặt sư huynh lên lưng ngựa, chàng tự tay cầm cương, ba con ngựa thông thả mà đi. Đến An Lục, họ vào một tiểu khách điểm nghỉ ngơi. Trương Thúy Sơn bảo điểm chủ mang thức ăn tới rồi chàng đóng cửa lại không ra, e gặp quân Nguyên thêm rắc rối.

Ba người mới giết hơn chục tên lính Nguyên trên đường, chắc rằng vài hôm sau quân Nguyên sẽ kéo đến tàn sát cướp bóc trả thù, bách tính vùng này sẽ phải chịu không biết bao nhiêu tai ương. Thế nhưng mỗi khi gặp chuyện bất bình, lại không thể khoanh tay bỏ qua. Quả đã là bị cái nhục vong quốc thì khắp cõi Thần Châu này người người đều gặp kiếp nạn.

Du Liên Châu ngấm vận nội lực, dẫn đi các huyệt đạo toàn thân để trị thương. Trương Thúy Sơn ngồi bên canh chừng. Ân Tố Tố ngồi trên ghế tựa, không dám ngủ. Đến nửa đêm, Du Liên Châu đứng dậy, đi chầm chậm ba vòng trong phòng cho giãn gân cốt, nói:

- Ngũ đệ, trong đời ta, ngoài ân sư ra, ta chưa gặp một cao thủ nào mạnh như thế.

Ân Tổ Tổ vẫn khắc khoải nhớ con, nói:

- Hần bắt Vô Kỵ đi chắc để tra hỏi chỗ ở của nghĩa huynh, không biết Vô Kỵ có chịu nói ra hay không?

Trương Thúy Sơn hiện ngang nói:

- Nếu Vô Kỵ nói ra, thì nó đâu có đáng là con chúng ta?

Ân Tổ Tổ nói:

- Đúng, nhất định nó sẽ không nói đâu!

Đột nhiên nàng khóc nức lên. Trương Thúy Sơn vội hỏi:

- Sao vậy?

Ân Tổ Tổ ghen ngào nói:

- Vô Kỵ không nói, thì tên ác tặc... tên ác tặc ấy sẽ đánh nó, không chừng còn dùng cực hình ...

Du Liên Châu thở dài. Trương Thúy Sơn nói:

- Ngọc không mài giữa, chẳng thành bảo vật. Để cho thằng bé chịu đựng một chút gian khổ, không phải là không có cái hay.

Miệng tuy nói vậy, nhưng nghĩ cái cảnh lúc này thằng bé khó tránh bị người ta hành hạ, chàng vừa đau lòng vừa tức giận. Chàng tự hỏi, hay là lúc này nó đang bình an nằm ngủ? Nếu nó nói ra chỗ ở của Tạ Tốn, nó sẽ thành kẻ vong ân bội nghĩa, thì còn tệ hại hơn

hiều so với bị cực hình. Chàng nghĩ thầm: “Thà rằng nó chết ngay, còn hơn làm kẻ tiểu nhân bất nghĩa”. Chàng nhìn vợ, thấy thần sắc nàng sầu khổ đáng thương, chợt giạt mình: “Lỡ tên ác tặc kia dẫn Vô Kỵ tới đây, dùng tính mạng thằng bé để uy hiếp, thì Tố Tố không chừng sẽ bị khuất phục”. Bèn hỏi:

- Nhị ca, đã đỡ chưa?

Sư huynh sư đệ họ từ nhỏ đồng môn học nghệ, chỉ một ánh mắt, một lời nói là đủ hiểu ý nhau, Du Liên Châu nhìn thần sắc hai vợ chồng sư đệ, đã hiểu dụng ý của Trương Thúy Sơn, nên nói:

- Đỡ rồi, chúng ta đi ngay trong đêm nay thôi.

Ba người chọn những con đường nhỏ, vắng, lợi dụng đêm tối mà đi. Ba người không sợ tên kia truy sát họ, mà chỉ sợ hấn dùng cực hình hành hạ Vô Kỵ trước mắt họ.

Cứ thế ngày nghỉ đêm đi, dọc đường rất may bình yên vô sự. Thế nhưng Ân Tố Tố khắc khoải lo cho con, lại đi ban đêm chốn núi non, bị nhiễm phong sương, bỗng nhiên ngã bệnh. Trương Thúy Sơn thuê hai cỗ xe lừa, để Du Liên Châu và Ân Tố Tố mỗi người ngồi một xe, chàng thì cưỡi ngựa đi bên hộ tống. Hôm đó đi qua Tương Dương, đến nghỉ tại một khách điếm ở trấn Thái Bình Diểm.

Trương Thúy Sơn sắp xếp xong cho sư huynh, đang định về phòng mình nghỉ, bỗng nhiên có một hán tử vén rèm cửa, xộc vào phòng. Tên này mặc áo chên màu xanh, tay cầm roi ngựa, trông như một phu xe. Hấn nhìn Du, Trương hai người, cười khẩy một tiếng,

quay lưng đi ra. Trương Thúy Sơn biết hắn không có thiện ý, giận hắn vô lễ, tiện thấy cái then cửa ở trước mắt, chàng bèn nhặt lấy, vận kinh ném theo, “bộp” một tiếng, trúng lưng hắn. Tên kia loạng choạng ngã chúi về phía trước, lồm cồm bò dậy, nói:

- Tiểu tặc phái Vô Đang, chết đến nơi rồi còn giờ thói hung hăng!

Miệng lầu bầu, chân không dám dừng, hắn bỏ chạy ra ngoài, nhưng trông dáng đi, rõ ràng đã bị thương không nhẹ vì trúng cái then cửa vừa rồi.

Du Liên Châu thấy sự việc xảy ra, không nói một lời. Gần tối, Trương Thúy Sơn nói:

- Nhị ca, mình lên đường thôi!

Du Liên Châu nói:

- Không, đêm nay ở lại, sáng mai hãy đi.

Trương Thúy Sơn nghĩ giây lát, hiểu ra ý định của sư huynh, hào khí trở dậy, nói:

- Đúng, chốn này cách núi Vô Đang chỉ hai ngày đường, huynh đệ ta còn dè dặt, chẳng hóa ra giảm mất uy phong của sư môn hay sao? Ngay dưới chân bản sơn mà phải ngày nghỉ đêm đi để tránh người, thì còn ra thể thống gì?

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Vả lại hành tàng đã lộ, để xem đệ tử phái Vô Đang “chết đến nơi rồi” như tên kia nói ra sao?

Hai người đi sang phòng Trương Thúy Sơn, kê vai ngồi trên giường lò, nhắm mắt ngồi tọa công. Đêm

hôm ấy, ngoài song, trên mái, có bảy tám kẻ cứ đi qua đi lại, nhòm trộm, nhưng không dám tiến vào phòng gây sự. Ân Tố Tố mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi. Huynh đệ Du, Trương thì chẳng buồn để ý tới bọn địch bên ngoài.

Sáng hôm sau, họ dùng điểm tâm xong mới lên đường. Du Liên Châu ngồi trong xe lừa, bảo phu xe vén hết rèm che bốn bên để chàng tiện quan sát.

Rời khỏi trấn Thái Bình Điểm được vài dặm, có ba kẻ cưỡi ngựa từ phía đông đuổi tới, bám theo sau xe lừa, cách hơn mười trượng, không lại gần thêm mà cũng không tụt lại xa hơn. Đi vài dặm nữa, thấy có bốn người cưỡi ngựa chờ sẵn bên đường, đợi bọn Du Liên Châu đi qua, bốn kẻ đó liền bám theo. Vài dặm sau, lại thêm bốn kỵ sĩ nữa gia nhập, tổng cộng có mười một kẻ bám theo.

Người phu xe lừa hoảng sợ nói với Trương Thúy Sơn:

- Quan khách, bọn kia là hạng bất chính, chắc là lũ cướp đường, phải cẩn thận để phòng.

Trương Thúy Sơn gạt đầu.

Đến trưa lại thêm sáu tên nữa. Họ trang phục không giống nhau, có người diêm dúa sang trọng, có kẻ như phu xe, sai dịch, nhưng người nào cũng mang binh khí. Bọn họ không ai nói một tiếng, không rõ người vùng nào, da sỗ vóc dáng thấp nhỏ, nước da đen vì rám nắng, xem chừng là người phương nam. Đến quá trưa, thì đã tăng lên thành hai mươi một người, có vài kẻ bạo gan giục ngựa chạy tới gần, chỉ

cách xe lừa hai, ba trượng mới ghìim ngựa lại. Du Liên Châu ngồi trong xe lừa, nhắm mắt dưỡng thần, không thèm đưa mắt nhìn bọn kia.

Chiều tối, phía trước có hai kỵ sĩ phóng tới. Đi đầu là một lão niên râu dài, không mang vũ khí. Người thứ hai là một thiếu phụ phục sức sang trọng, tay trái cầm một đôi song đao. Hai người cho ngựa đứng chắn giữa đường, không cho xe lừa đi qua.

Trương Thúy Sơn cố nén giận, ngồi trên ngựa, ôm quyền thi lễ:

- Du nhị, Trương ngũ phái Vô Đang chào hai vị, xin hỏi quý tính đại danh của lão gia tử?

Lão già lạnh lùng hỏi:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn ở đâu? Chỉ cần người nói ra, thì bọn ta sẽ không làm khó dễ với đệ tử phái Vô Đang.

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc này tại hạ không tự quyết định được, phải về bẩm báo với tôn sư đã.

Lão già nói:

- Du nhị bị thương, Trương ngũ đơn độc, một mình người làm sao địch nổi bọn ta ngần này người.

Nói đoạn rút từ thắt lưng ra một đôi phán quan bút, đầu bút đúc hình đầu rắn.

Trương Thúy Sơn có ngoại hiệu "Ngân câu thiết hoạch", tay phải sử dụng phán quan bút, nên các danh gia trong võ lâm sử dụng phán quan bút để

điểm huyết, chàng đều biết, giờ nhìn thấy cặp phán quan bút hình đầu rắn này thì giật mình. Trước đây chàng từng nghe sư phụ nói rằng nước Cao Ly có một phái sử dụng phán quan bút, đầu bút đúc hình đầu rắn, chiêu số và thủ pháp điểm huyết khác hẳn ở Trung Nguyên, đại để là theo cách âm nhu hiểm độc của loài rắn, gọi là phái Thanh Long. Cao thủ lừng danh của phái này họ Tuyền, còn tên là gì thì chính sư phụ cũng không biết. Chàng ôm quyền nói:

- Tiễn bối có phải thuộc phái Thanh Long ở Cao Ly chăng? Tại hạ chưa biết phải xưng hô thế nào với Tuyền lão gia tử?

Lão già hơi ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Người trạc tam tuần mà sao kiến thức rộng thế, biết được cả lai lịch của ta”. Lão già chính là chủ môn phái Thanh Long bên nước Cao Ly, tên là Tuyền Kiến Nam, được bang chủ bang Tam Giang ở Lĩnh Nam đem lễ vật hậu hĩnh mời sang. Lão tới Trung Nguyên chưa lâu, chưa hề ra tay, không ngờ vừa lộ diện đã bị Trương Thúy Sơn nhận ra. Lão khua cặp bút một cái, nói:

- Lão phu chính là Tuyền Kiến Nam đây.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phái Thanh Long bên Cao Ly xưa nay không qua lại gì với vô lâm Trung Nguyên, chẳng biết phái Vô Đang đắc tội gì với Tuyền lão anh hùng, xin hãy cho biết?

Tuyền Kiến Nam nhếch mép, nói:

- Lão phu với các hạ không oán không thù, người Cao Ly chúng tôi cũng biết Trung Nguyên có phái Vô Đang, Vô Đang thất hiệp là các hảo nam tử hành hiệp trượng nghĩa. Lão phu chỉ xin hỏi các hạ một câu: Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn hiện trốn ở đâu?

Câu nói đó tuy không phải là vô lễ, nhưng cách nói hiển nhiên lộ vẻ uy hiếp, lão ta lại dùng phán quan bút ra hiệu cho bốn người phía sau xe ủa tới vây quanh xe, rõ ràng có ý nói nếu không cho biết chỗ ở của Tạ Tốn, bọn họ sẽ ra tay động võ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu tại hạ không thích nói thì sao?

Tuyển Kiến Nam nói:

- Trương ngũ hiệp võ nghệ cao cường, bọn ta tuy đông, nhưng cũng chưa chắc cầm chân được các hạ. Song Du nhị hiệp bị thương, tôn phu nhân lại bị bệnh, bọn ta gặp cơ may, lợi dụng lúc người nguy khốn, quyết giữ hai người kia lại. Vậy Trương ngũ hiệp cứ việc đi cho.

Tuyển Kiến Nam nói tiếng Trung Quốc không chuẩn, giọng lại the thé, nghe rất chướng tai. Trương Thúy Sơn thấy lão ta tự miệng nói ra mấy chữ vô liêm sỉ "lợi dụng lúc người nguy khốn", bèn nói:

- Được, vậy thì tại hạ xin lĩnh giáo cao chiêu của võ học Cao Ly. Nếu Tuyển lão anh hùng nhường tại hạ một chiêu nửa thức thì sao đây?

Tuyển Kiến Nam cười, nói:

- Nếu ta thua, thì tất cả những người kia nhất tề xông lên, chứ bọn ta không theo cách thức một chọi một. Nếu phái Vô Đang đông hơn, các vị cứ việc lấy thịt đè người. Hồi xưa, Tùy Dạng Đế, Đường Thái Tông, Đường Cao Tông bên Trung Quốc các vị sang xâm lấn nước Cao Ly của lão phu, lần nào cũng đem mấy chục vạn quân đánh vài vạn quân Cao Ly đó sao? Xưa nay đánh nhau, bên nào đông người thì thắng.

Trương Thúy Sơn biết rằng việc hôm nay nói lắm vô ích, chỉ có cách bắt lão ta làm con tin, mới buộc thủ hạ của lão ta không dám xâm phạm nhị ca và Ân Tố Tố, thế là chàng nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa, chân trái vừa chạm đất, tay trái đã cầm “lạ ngân hồ đầu câu”, tay phải cầm “tân thiết phán quan bút”, nói:

- Các hạ là khách, mời ra chiêu trước!

Phán quan bút của chàng mười năm trước đã rơi xuống biển, binh khí hiện cầm trong tay mới được mua chưa lâu, kích thước không hoàn toàn vừa tay, đành dùng tạm vậy.

Tuyên Kiến Nam cũng xuống ngựa, gõ hai cây bút vào nhau nghe “keng” một tiếng, cây bút bên phải điểm hờ một cái, cây bút bên trái vẫn giữ thế, thân hình đã di chuyển sang bên hông Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Hôm nay ta đấu vì nghĩa huynh đây. Tố Tố là vợ ta, nàng với ta là một, nàng cũng kết nghĩa kim lan với Tạ Tốn, nếu có vì nghĩa huynh mà mất mạng, thì cũng không sao. Nhị ca không quen biết Tạ Tốn, nếu vì Tạ Tốn mà bị nhục, thì thật không đáng chút nào”. Thấy phán

quan bút hình đầu rắn của Tuyền Kiến Nam điểm tới, Trương Thúy Sơn dùng ngân câu gạt ra, tay chỉ sử dụng hai thành công lực. Câu và bút va nhau, thân hình chàng hơi lão đảo.

Tuyền Kiến Nam cả mừng, nghĩ thầm: “Bọn người ở bang Tam Giang ca ngợi Võ Đang thất hiệp lên tận mây xanh, hóa ra chỉ đến thế này. Chắc là võ lâm Trung Nguyên muốn giữ thể diện, nên mới thổi phồng tài năng của nhân sĩ nước họ gấp mấy lần như thế”. Cây phán quan bút ở tay trái lão phóng ra liên tiếp ba chiêu. Trương Thúy Sơn né trái lách phải, gắng gượng chống đỡ, dùng một câu một bút trả đòn, nhưng kinh lực yếu ớt. Tuyền Kiến Nam tin chắc hôm nay sẽ đánh bại Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang, có thể nói lão tới Trung Nguyên đánh một trận đã nổi danh, thế là hai cây bút cứ múa như bay, chiêu nào cũng nhằm các điểm yếu hại trên người Trương Thúy Sơn mà đánh tới.

Trương Thúy Sơn giữ môn hộ thật kín, ngưng thần quan sát chiêu thức của đối phương. Chàng thấy chiêu số của Tuyền Kiến Nam nhẹ nhàng linh hoạt, bút có kinh lực, các huyết bị lão ta điểm tới thiên về hạ tam lộ và sau lưng, quả nhiên khác hẳn thủ pháp điểm huyết của các danh thủ Trung Nguyên. Đầu thêm mười hiệp, chàng thấy phán quan bút bên tay trái của lão ta toàn nhắm các huyết sau lưng, từ huyết Linh Đài trở xuống: các huyết Chí Dương, Căn Xúc, Trung Khu, Tích Trung, Huyền Khu, Mệnh Môn, Dương Quan, Yêu Du, đến huyết Trường Cường ở đốt xương cùng; còn phán quan bút bên tay phải của lão ta thì toàn nhắm các

huyệt ở hông và đùi, từ Ngũ Khu, Duy Đạo, Hoàn Khiêu, Phong Thị, Trung Độc, đến huyệt Dương Lăng ở bắp chân. Trương Thúy Sơn đã hiểu phán quan bút bên tay trái của lão ta toàn nhắm các huyệt trên mạch Đốc, còn phán quan bút bên tay phải của lão ta thì toàn nhắm các huyệt thuộc "Túc Thiếu Dương đởm kinh", trông có vẻ rắc rối, thực ra chỉ có bấy nhiêu. Chàng nghĩ thầm: "Năm xưa sư phụ nói rằng công phu điểm huyệt của phái Thanh Long bên Cao Ly chuyên thiên về một bên người, tuy hiểm độc, nhưng không đáng sợ. Hôm nay ta thấy đúng như vậy".

Chàng đã tìm ra chiêu thức của đối phương rồi, ngân câu thiết bút tuy múa may gạt trên đỡ dưới, chỉ là giả bộ; thực ra chỉ cốt bảo vệ các huyệt thuộc mạch Đốc và "Túc Thiếu Dương đởm kinh", còn các huyệt khác trên cơ thể chẳng cần để ý.

Tuyển Kiến Nam càng đấu càng hăng, miệng la hét, uy phong lẫm lẫm. Trương Thúy Sơn nghĩ bụng: "Chỉ có chút võ công thế này mà cũng đòi tới chân núi Võ Đang gây sự ư?" Đột nhiên ngân câu bên tay trái của chàng sử cái móc trong tự quyết chữ "Long", phập một tiếng, đã móc trúng huyệt Phong Thị trên đùi phải của Tuyển Kiến Nam. Lão ta kêu "ối" một tiếng, chân phải khụy xuống. Cây phán quan bút bên tay phải của Trương Thúy Sơn liền tiếp điểm ra như lửa xẹt, từ huyệt Linh Đài của lão ta đổ xuống, sử nét cuối cùng trong tự quyết chữ "Phong", điểm vào các huyệt Chí Dương, Căn Xúc, Trung Khu, Tích Trung, Huyền Khu, Mệnh Môn, Dương Quan, Yêu Du, đến huyệt Trường Cường ở đốt xương cùng, thuộc mạch Đốc.

Thủ pháp điểm huyết của chàng tựa như thư pháp, các nét bút nhanh như lưu tinh (sao băng), khí nuốt ngưu đầu, Tuyền Kiến Nam đâu còn nhúc nhích gì được? Nét bút ấy điểm vào các huyết mà chính lão nghiên cứu cả đời, lão nghĩ thầm: “Thôi rồi, thôi rồi! Đối phương quá tài, ta chẳng thể nào điểm liền một hơi mười mấy huyết như thế. Ta chỉ đáng làm đệ tử của hắn mà thôi”.

Trương Thúy Sơn dùng mũi ngân câu chìa vào yết hầu Tuyền Kiến Nam, quát:

- Các vị mau lùi ra! Tại hạ mời Tuyền lão anh hùng cùng tới chân núi Võ Đang, tới đó sẽ giải khai huyết đạo thả về.

Chàng tướng bọn kia đều là thuộc hạ của Tuyền Kiến Nam, sẽ run sợ mà tránh ra.

Nào ngờ thiếu phụ trang phục sang trọng lại giọng đao, hô to:

- Tất cả kẻ vai tiến lên, vây xe lừa lại!

Trương Thúy Sơn quát:

- Kẻ nào tiến lên, ta sẽ giết lão này trước!

Thiếu phụ cười khẩy, hô:

- Tất cả tiến lên!

Đoạn y thị nhảy xuống ngựa, múa đao xông tới, bất chấp tính mạng Tuyền Kiến Nam. Thì ra thiếu phụ là một đà chủ của bang Tam Giang, lần này bang đó tung lực lượng mạnh ra là cốt bắt giữ Du Liên Châu và Ân Tố Tố, bức vấn chỗ ở của Tạ Tốn. Tuyền

Kiến Nam chỉ là khách thuê của bang hội, đã không hoàn tất công việc thì dù lão ta bị chết bởi tay địch cũng chẳng sao.

Trương Thúy Sơn hoảng sợ, xem ra có giết Tuyền Kiến Nam cũng vô ích, thấy sáu bảy hán tử xông đến trước xe của Ân Tố Tố, gần ấy tên xông đến xe của Du Liên Châu, chỉ có vài tên cùng thiếu phụ bao vây, chàng; chàng đang chưa biết tính sao, bỗng nghe Du Liên Châu nói to:

- Lục đệ, hãy ra tay trừng trị bọn này đi!

Trương Thúy Sơn kinh ngạc nghĩ thầm: “Nhị ca định dùng kế bỏ ngỏ thành chăng?” Chỉ nghe vang lên một tiếng hú, rồi có tiếng người nói:

- Tuân lệnh! Chào Ngũ ca, ngũ ca có nhớ tiểu đệ hay không?

Từ trên một cây đại thụ ở xa mấy trượng, có một người nhẩy xuống, chia kiếm tiến về phía trước, chính là lục hiệp Ân Lê Đình. Trương Thúy Sơn mừng không để đầu cho hết, gọi to:

- Lục đệ, chào lục đệ!

Bang Tam Giang cử mấy người ra ngăn cản, chỉ nghe “ôi cha ôi cha” kèm theo tiếng kiếm rơi, mấy tên kia liên tiếp bị đâm trúng huyệt Thần Môn; huyệt này ở ngay giữa xương cổ tay, bị đánh trúng vào đó thì tay không còn chút lực nào nữa. Ân Lê Đình ung dung tiến tới, gặp kẻ nào ngăn trở, kiếm của chàng chỉ rung động một cái, là binh khí rơi khỏi tay đối phương. Thiếu phụ ngoảnh đầu vừa quát:

- Người là Vô Đang ...

Lời chưa dứt, thì keng keng hai tiếng, cây song dao trong hai tay y thị đã cùng rơi xuống đất.

Trương Thúy Sơn cả mừng, reo lên:

- “Thần Môn thập tam kiếm” của sư phụ đã sáng chế thành công rồi.

“Thần Môn thập tam kiếm” bao gồm mười ba chiêu thức, các chiêu thức khác nhau, nhưng đều cùng nhằm đánh vào huyết Thần Môn ở cổ tay đối phương. Mười năm trước, khi Trương Thúy Sơn rời núi Vô Đang, Trương Tam Phong từng có ý này, đã bàn với các đệ tử mấy lần, song còn một số cái khó chưa vượt qua được. Vừa rồi Ân Lê Đình đem ra sử dụng, các hảo thủ của bang Tam Giang không ai đỡ nổi một chiêu. Trương Thúy Sơn rất cao hứng, thấy mỗi chiêu Ân Lê Đình tung ra đều tinh diệu tuyệt luân, chỉ mới sử dụng năm, sáu chiêu, chưa đi hết một nửa “Thần Môn thập tam kiếm”, mà mười mấy bang chúng Tam Giang đã bị trúng kiếm, đánh rớt mất binh khí rồi.

Thiếu phụ kêu to:

- Tắt nước, tắt nước! Mạnh ai nấy đi!

Bọn kia kẻ nhảy lên ngựa đào tẩu, kẻ không kịp lên ngựa, quay mình bỏ chạy. Trương Thúy Sơn giải huyết cho Tuyền Kiến Nam, nhặt đôi phán quan bút cài vào lưng lão. Lão ta đỏ mặt, cảm đầu đi thẳng, nhưng không cùng phía với bang Tam Giang.

Ân Lê Đình tra kiếm vào vỏ, nắm chặt hai tay Trương Thúy Sơn, vui mừng, nói:

- Ngũ ca, tiểu đệ nhớ ngũ ca quá chừng!

Trương Thúc Sơn mỉm cười:

- Lục đệ, lục đệ cao lớn hẳn lên.

Hai người khi chia tay, Ân Lê Đình mới mười tám tuổi, là một thiếu niên gầy gò, nay đã trở thành một thanh niên vạm vỡ. Trương Thúc Sơn cầm tay Ân Lê Đình kéo tới giới thiệu với Ân Tố Tố.

Ân Tố Tố bệnh nặng, gật đầu mỉm cười, nói nhỏ:

- Lục đệ!

Ân Lê Đình cười vui:

- Ngũ tẩu cũng họ Ân, thật là hay lắm, vừa là tẩu tẩu (chị dâu), vừa là tỷ tỷ của đệ.

Trương Thúc Sơn nói:

- Nhị ca tài thật, lục đệ nấp ở trên cây, mình không biết gì cả, nhị ca đã trông thấy rồi.

Ân Lê Đình bèn kể nguyên do vì sao đến ứng viện.

Thì ra tứ hiệp Trương Tông Khê xuống núi mua sắm vật dụng, chuẩn bị cho tiệc mừng thọ sư phụ bách tuế, thấy có hai nhân vật giang hồ lớn lớn lút lút, bèn sinh nghi: "Phái Võ Đang ta uy chấn thiên hạ, không lẽ có kẻ to gan dám đến chân núi vuột râu hùm?" Trương Tông Khê ngấm theo dõi, nghe hai tên kia nói chuyện với nhau, rằng Trương Thúc Sơn từ hải ngoại đã về, gặp nhị ca Du Liên Châu, hiện bang Tam Giang và "Ngũ Phụng đao" cùng muốn chặn đường truy vấn nơi ở của Tạ Tốn. Trương Tông Khê mừng quá, vội về núi,

lúc đó trên núi chỉ có Ân Lê Đình, hai người lập tức chia nhau đi ứng viện, họ cùng nghĩ rằng Du nhị và Trương ngũ đã đi với nhau, thì hai cái bang hội nhỏ bé kia chẳng làm gì nổi, động đến huynh đệ ta chỉ chuốc nhục mà thôi. Song cả hai cùng nóng lòng gặp Trương Thúy Sơn, sớm chừng nào hay chừng ấy, nên chia nhau đi đón. Việc Du Liên Châu bị thương, hai gã giang hồ kia không nhắc đến, nên Trương Tông Khê và Ân Lê Đình không hay biết. Trương Tông Khê đi đánh đuổi hai hảo thủ do phái Ngũ Phụng đao sai tới, còn bọn bang Tam Giang thì Ân Lê Đình lo liệu.

Du Liên Châu thở dài:

- Nếu không có tứ đệ cơ trí sắp đặt, không chừng hôm nay phái Võ Đang ta bị mất thể diện rồi.

Trương Thúy Sơn hổ thẹn nói:

- Một mình tiểu đệ không bảo hộ nổi nhị ca, than ôi, xa sư phụ mười năm, tiểu đệ đã thua kém huynh đệ đồng môn quá xa rồi.

Ân Lê Đình cười:

- Ngũ ca nói gì vậy? Tiểu đệ không ra tay, thì mấy tên bang Tam Giang kia, ngũ ca đánh tan dễ như trở bàn tay thôi. Cháng qua ngũ ca chiêu cố nhị ca, lại e ngũ tẩu kinh sợ. Chữ công phu mà ngũ ca đánh bại lão già Cao Ly, thì sư phụ chưa truyền cho người thứ hai. Lần này ngũ ca trở về, sư phụ mừng lắm, sẽ truyền thụ cho ngũ ca không biết bao nhiêu công phu tinh diệu, chỉ e ngũ ca học không kịp thôi. Chiêu thuật "Thần Môn thập tam kiếm" thì để tiểu đệ nói cho ngũ ca nghe.

Hai người xa nhau quá lâu, nay được trùng phùng, Ân Lê Đình chỉ hận không thể đem công phu sở học suốt mười năm nói hết một lúc cho Trương Thúy Sơn nghe. Hai người sóng vai nhau mà đi, Ân Lê Đình thì cứ vừa kể vừa làm điệu bộ.

Đêm ấy bốn người nghỉ chân trong khách điếm bến Tiên Nhân, Ân Lê Đình muốn nằm chung giường với Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn cũng rất quý mến chàng tiểu sư đệ này. Lục đệ tuy đã cao lớn, song vẫn quán quít Trương Thúy Sơn như ngày xưa. Trong Vô Đang thất hiệp, Mạc Thanh Cốc tuy ít tuổi hơn cả, nhưng từ nhỏ tính nết đã như người lớn, Ân Lê Đình so với sư đệ còn có phần trẻ con hơn. Trương Thúy Sơn chỉ hơn Ân Lê Đình hai tuổi, từ trước vốn đã thân với lục đệ hơn cả.

Du Liên Châu cười:

- Ngũ đệ nay có vợ rồi, lục đệ tưởng vẫn như mười năm trước ư? Ngũ đệ, ngũ đệ về lần này thật đúng lúc, chúng ta sau khi uống thọ tửu mừng sư phụ, sẽ được uống hi tửu mừng lục đệ đó.

Trương Thúy Sơn cả mừng, vỗ tay cười:

- Hay quá! Hay quá! Tân nương là ai vậy?

Ân Lê Đình đỏ mặt, e thẹn không nói.

Du Liên Châu nói:

- Là hôn ngọc quý của Kim Tiên Kỳ lão anh hùng ở Hán Dương đó.

Trương Thúy Sơn lè lưỡi, nói đùa:

- Lục đệ mà ương ngạnh, roi vàng (kim tiên) đét đít thì không phải chuyện đùa đâu.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Kỳ cô nương sử kiếm. Mong rằng trong số các cô nương che mặt hôm nọ bên sông, không có Kỳ cô nương.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, hỏi:

- Kỳ cô nương là môn hạ phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu gật đầu, nói:

- Các cô nương phái Nga Mi ta gặp ở bờ sông hôm ấy võ công bình thường, chắc không có Kỳ cô nương ở đó. Nếu không, chỉ vì ngũ đệ muội, ta lại đắc tội với lục đệ muội, người ta sẽ bảo ta thiên vị. Kỳ cô nương nhân phẩm cao quý, võ công cao cường, đệ tử danh môn tất nhiên bất phạm, với lục đệ quả là đẹp đôi...

Chàng nói tới đây, chợt nhớ Ân Tố Tố là con gái của giáo chủ tà giáo, mình khen ngợi Kỳ cô nương như thế, chỉ e Trương Thúy Sơn chạnh lòng, đang định nói chưa vài lời, bỗng có người đến cửa phòng nói vọng vào:

- Du gia, có mấy người đến bái phỏng lão nhân gia, nói là bằng hữu của lão nhân gia.

Đó là giọng nói của điểm tiểu nhị.

Du Liên Châu hỏi:

- Là những ai?

Điểm tiểu nhị nói:

- Tất cả có sáu người, nói là môn hạ của "Ngũ Phụng dao".

Ba huynh đệ Du Liên Châu đều giết mình, nghĩ thầm Trương Tông Khê một mình đi đánh đuổi bọn “Ngũ Phụng đao”, tại sao chúng lại tìm tới đây, không lẽ Trương Tông Khê làm sao rồi? Trương Thúy Sơn bèn nói:

- Để đệ ra coi.

Chàng sợ nhị ca bị thương chưa khỏi, lỡ phải động thủ với kẻ địch, e gặp chuyện chẳng lành. Du Liên Châu nói:

- Cứ mời họ vào đây.

Một lát sau tiến vào năm hán tử và một thiếu phụ dung mạo xinh đẹp. Trương Thúy Sơn và Ân Lê Đình đứng hai bên Du Liên Châu phòng bị. Chỉ thấy sáu người kia cúi đầu, mặt mày ủ rũ, có dáng hổ thẹn, trên người không mang binh khí, chẳng có vẻ gì là đến gây sự cả. Người đi đầu tóc điểm bạc, trạc tứ tuần, cung kính ôm quyền hành lễ, nói:

- Ba vị có phải là Du nhị hiệp, Trương ngũ hiệp, Ân lục hiệp chăng? Tại hạ là môn hạ “Ngũ Phụng đao” Mạnh Chính Hồng, xin vấn an ba vị.

Ba huynh đệ Du Liên Châu vòng tay đáp lễ, thầm lấy làm lạ. Du Liên Châu nói:

- Mạnh lão sư khỏe chứ? Mời các vị ngồi.

Mạnh Chính Hồng không dám ngồi, nói:

- Tệ môn ở Hà Đông, Sơn Tây, môn phái nhỏ bé, từ lâu đã ngưỡng mộ uy danh Trương chân nhân và quý vị thất hiệp như sấm nổ bên tai, chỉ có điều vô duyên chưa

được dịp báỉ kiến. Hôm nay đến chân núi Võ Đang, đáng lẽ phải lên núi khấu kiến Trương chân nhân, nhưng nghe Trương chân nhân tuổi hạc tròn trăm, thanh cư tĩnh tu, chúng tôi là lũ vô biên thô lỗ, không dám mạo muội đến quấy nhiễu sự thanh tĩnh của lão nhân gia. Ba vị về núi, xin cho chúng tôi gửi lời vắn an, rằng đệ tử môn hạ “Ngũ Phụng đảo” ở Sơn Tây kính chúc lão nhân gia thiên thu khang ninh, phúc thọ vô cương.

Du Liên Châu bị thương chưa khỏi, ngồi trên giường lò, nghe Mạnh Chính Hồng nhắc đến sư phụ, vội vịn vai Ân Lê Đình mà cung kính đứng dậy, nói:

- Không dám, không dám, tại hạ xin đa tạ.

Mạnh Chính Hồng lại nói:

- Chúng tôi ở đất Sơn Tây quê mùa, quả như ếch ngồi đáy giếng, kiến thức nông cạn, không biết trời cao đất dày, dám lớn mật làm càn, mò tới quý địa. May nhờ Võ Đang chư hiệp khoan dung đại lượng, giải nguy cho chúng tôi, tại hạ cảm kích vô cùng. Hôm nay chúng tôi tới đây, trước là tạ ơn, sau là chịu tội, mong ba vị đại nhân không thêm chấp lỗi lầm của bọn tiểu nhân.

Nói đoạn cúi lạy. Trương Thúy Sơn đỡ dậy, nói:

- Mạnh lão sư khỏi cần đa lễ.

Mạnh Chính Hồng cứ ấp a ấp úng, nửa muốn nói, nửa không dám nói. Du Liên Châu bèn nói:

- Mạnh lão sư có gì phân phó, xin cứ cho biết.

Mạnh Chính Hồng nói:

- Tại hạ xin Du nhị gia ban cho một câu, rằng phái Vô Đang sẽ không trách cứ, để chúng tôi về bẩm với sư phụ.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Các vị từ Sơn Tây xa xôi tới đây, chắc muốn hỏi chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, không biết Kim Mao Sư Vương có chuyện gì với quý phái?

Mạnh Chính Hồng nói:

- Gia huynh Mạnh Chính Bằng bị thảm tử bởi chưởng của Tạ Tốn.

Du Liên Châu trong lòng rung động, nói:

- Chúng tôi quả có nỗi khổ tâm, không thể nói ra nơi ở của Tạ Tốn, mong Mạnh lão sư và quý vị lượng thứ. Còn về việc trách cứ, thì không cần nhắc tới nữa, khi về gặp tôn sư Ô lão gia tử, xin chuyển lời Du nhị, Trương ngũ, Ân lục vấn an.

Mạnh Chính Hồng nói:

- Vậy chúng tôi xin cáo từ. Sau này phái Vô Đang có gì sai khiến, cứ báo tin đến, môn hạ "Ngũ Phụng đào" tuy năng lực nhỏ bé, nhưng quyết không dám từ nan.

Nói đoạn cùng năm người kia ôm quyền hành lễ, quay người đi ra.

Thiếu phụ nọ đột nhiên quay lại, quỳ xuống đất, nói nhỏ:

- Tiểu phụ nhân được bảo toàn danh tiết, hoàn toàn nhờ Vô Đang chư hiệp. Tiểu phụ nhân còn sống

ngày nào, không dám quên đại ân đại đức của chư hiệp.

Huynh đệ Du Liên Châu không biết nguyên do, nhưng nghe thiếu phụ nói đến danh tiết, thì cũng không tiện hỏi, chỉ ừ ào vài lời khiêm tốn. Thiếu phụ lạy mấy cái, rồi mới đi ra.

Sáu người “Ngũ Phụng đao” vừa đi khỏi, mảnh cửa được vén ra, một người vụt chạy vào ôm chầm lấy Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn mừng rỡ reo lên:

- Tứ ca!

Người chạy vào chính là Trương Tông Khê. Sư huynh sư đệ gặp lại nhau đều hết sức vui mừng. Trương Thúy Sơn nói:

- Tứ ca, tứ ca tức trí đa mưu, đã làm cho môn hạ “Ngũ Phụng đao” hóa thù thành bạn, thật không phải dễ.

Trương Tông Khê nói:

- Chẳng qua là chuyện tình cờ, chứ tứ ca không có công lao gì đâu.

Đoạn chàng kể lại đầu đuôi câu chuyện cho mọi người cùng nghe.

Nguyên thiếu phụ xinh đẹp họ Ô, là thứ nữ của chủ môn “Ngũ Phụng đao”, là vợ của Mạnh Chính Hồng. Lần này sáu người họ xuống Hồ Bắc, dò tìm nơi ở của Tạ Tốn, dọc đường có gặp đà chủ bang Tam Giang, nghe nói Trương Thúy Sơn phái Vô Đang

biết nơi ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Ô thị từ nhỏ quen được nuông chiều, chủ trương lập kế bắt Trương Thúy Sơn để tra hỏi. Mạnh Chính Hồng lâu nay sợ vợ như sợ cọp, nhưng lần này nhất quyết không nghe lời, nói rằng đệ tử phái Võ Đang rất cao cường, chỉ nên dùng lễ mà cầu, nếu đối phương không ưng thuận, hãy tính cách khác. Ô thị nói:

- Chàng sao nhất gan quá vậy? Đây là nhằm trả thù cho huynh trưởng của chàng, chứ đâu phải cho huynh trưởng của thiếp. Hừ, nam tử hán đại trượng phu mà gặp việc cứ rụt rụt rè rè; Trương Thúy Sơn cho biết chỗ ở của Tạ Tốn, chắc chàng cũng không dám đi tìm hán. Thiếp lấy phải một người như chàng thật phí một đời.

Mạnh Chính Hồng đã quen nhịn vợ, không cãi lại, nhưng cũng nhất quyết không làm theo kế của y thị là ngấm bả thuốc mê vợ chồng Trương Thúy Sơn ở khách điểm dọc đường. Ô thị giận dữ, nửa đêm nhân lúc chồng ngủ say, lên trở dậy bỏ đi.

Ô thị định một mình ra tay, biết được tung tích Tạ Tốn rồi sẽ trêu chọc trượng phu một chuyến, nào ngờ mọi chuyện đều bị tên đà chủ bang Tam Giang nhìn thấy cả. Hán thấy Ô thị xinh đẹp, nổi lòng tà dâm, bí mật bám theo. Ô thị bỏ thuốc mê, không ngờ chính y thị lại uống phải thuốc mê của hán. Bọ ngựa bắt ve, không dè chim sẽ rình phía sau. Trương Tông Khê theo dõi sáu người "Ngũ Phụng đao", mọi việc biết cả. Chờ lúc Ô thị lâm vào tình thế nguy cấp, bèn ra tay cứu giúp, trừng trị tên đà chủ bang Tam Giang một trận đích đáng. Trương Tông Khê không nói tính

danh, chỉ bảo mình là đệ tử phái Vô Đang. Ô thị vừa sợ vừa thẹn, quay về gặp chồng, kể rõ sự việc. Người của phái Vô Đang trở thành đại ân nhân, nên cả bọn sáu người kia mới đến gặp huynh đệ Du Liên Châu để cảm tạ. Trương Tông Khê chờ bọn họ đi rồi mới xuất hiện, để Ô thị khỏi xấu hổ.

Trương Thúy Sơn nghe xong, thở dài:

- Trùng trị hành vi bất lương của môn hạ bang Tam Giang tuy không khó, nhưng tứ ca xử sự lưu tình, biến thù thành bạn, thật là hợp tâm ý của sư phụ.

Trương Tông Khê cười:

- Mười năm xa nhau, vừa gặp ngũ đệ đã cho tứ ca lên mây xanh.

Đêm đó, bốn sư huynh sư đệ nằm cạnh nhau trò chuyện thâu đêm. Trương Tông Khê tuy thông minh đa trí, song cũng không đoán nổi cao thủ giả trang quân Nguyên, đánh Du Liên Châu bị thương, bắt Vô Kỵ mang đi là ai.

Sáng hôm sau, Trương Tông Khê gặp Ân Tố Tố. Năm người thong thả đi mất một ngày đêm nữa, mới về đến núi Vô Đang.

Trương Thúy Sơn mười năm mới trở lại nơi chàng sống từ nhỏ, muốn chạy ngay lên bái kiến sư phụ, hội kiến với đại sư ca, tam sư ca, thất sư đệ; tuy vợ bệnh, con mất tích, song niềm vui vẫn lớn hơn nỗi sầu.

Lên đến trên núi, thấy ngoài cổng buộc tám con ngựa, yên cương rất mới, không phải là bốn phái. Trương Tông Khê nói:

- Đạo quán đang có khách, chúng ta nên vào đằng cửa hông thì hơn.

Trương Thúy Sơn liền dìu vợ theo cửa hông vào đạo quán. Các đạo nhân và thị dịch trong đạo quán thấy Trương Thúy Sơn lạnh lặn trở về, ai nấy hết sức vui mừng. Trương Thúy Sơn rất muốn vào bái kiến sư phụ, nhưng đạo đồng hầu hạ Trương Tam Phong nói rằng Chân Nhân chưa khai quan, chàng đành khấu đầu bên ngoài chỗ tọa quan của sư phụ, rồi đi gặp Du Đại Nham.

Đạo đồng hầu cận Du Đại Nham nói nhỏ:

- Tam sư bá đang ngủ, sư thúc có muốn đánh thức sư bá dậy hay không?

Trương Thúy Sơn xua xua tay, rón rén bước vào phòng. Thấy Du Đại Nham đang nhắm mắt ngủ say, sắc diện nhợt nhạt, hai má hóp sâu, người anh hùng như rỗng như hồ mười năm trước, nay là một bệnh nhân thoi thóp nằm đó. Trương Thúy Sơn nhìn sư huynh một hồi, không ngán nổi hai dòng lệ ứa ra.

Chàng đứng bên giường hồi lâu, rồi gạt lệ, bước ra, hỏi đạo đồng:

- Đại sư bá và thất sư thúc đang ở đâu?

Đạo đồng nói:

- Thưa, đang tiếp khách ở đại sảnh.

Trương Thúy Sơn vào hậu đường chờ đại sư ca và thất sư đệ, chờ mãi mà khách vẫn chưa ra về. Trương Thúy Sơn hỏi đạo nhân bưng trà:

- Khách là ai thế?

Đạo nhân đáp:

- Hình như là bảo tiêu.

Ân Lê Đình đối với vị ngũ ca lâu ngày gặp lại rất quyến luyến, rời chàng một lát lại quay về bên cạnh, nghe hỏi, bèn trả lời:

- Đó là ba vị tổng tiêu đầu, tổng tiêu đầu của tiêu cục Hồ Cự ở Kim Lăng, là Kỳ Thiên Bưu; tổng tiêu đầu của tiêu cục Tấn Dương ở Thái Nguyên là Văn Hạc; còn vị thứ ba là Cung Cửu Giai, tổng tiêu đầu của tiêu cục Yến Vân ở kinh sư.

Trương Thúy Sơn hơi lạ, hỏi:

- Cả ba vị tổng tiêu đầu cùng đến ư? Mười năm trước, trong tất cả các tiêu cục khắp thiên hạ, ba vị này có võ công hơn cả, danh tiếng rất cao, hiện giờ có còn được như vậy chăng? Cả ba cùng tới đây là vì sao?

Ân Lê Đình cười đáp:

- Chắc có món hàng quý bị mất, kẻ cướp lại có thế lực lớn, ba vị tổng tiêu đầu không địch nổi, đành phải cầu cứu đại sư huynh. Ngũ ca, mấy năm nay đại ca ngày càng được tín nhiệm, chốn giang hồ gặp đại sự nghi nan, người ta đều đến nhờ đại ca xuất diện.

Trương Thúy Sơn mỉm cười:

- Đại ca Phật diện từ tâm, ai cầu cũng được giúp. Mười năm không gặp, chẳng biết đại ca có già đi chút nào chưa?

Nói tới đây, chàng càng nóng lòng gấp mặt đại sư ca, bèn nói:

- Lục đệ, ta phải ra sau bình phong ngó xem đại ca và thất đệ thế nào mới được.

Chàng tới sau bình phong, ghé mắt nhìn ra, thấy Tống Viễn Kiều và Mạc Thanh Cốc ngồi tiếp khách. Tống Viễn Kiều trang phục như đạo nhân, vẻ mặt điềm đạm, tướng mạo so với mười năm trước chẳng khác là bao, chỉ có tóc mai điểm bạc, người mập mạp hẳn ra, gọi là trung niên phát phúc. Tống Viễn Kiều hoàn toàn không xuất gia, nhưng vì sư phụ là đạo sĩ, lại sống trong đạo quán, thành thử khi ở trên núi Vô Đang, Tống Viễn Kiều quen ăn mặc theo kiểu Đạo gia, chỉ khi xuống núi mới đổi sang trang phục thông thường.

Mạc Thanh Cốc thì lại càng cao lớn vạm vỡ, tuy mới hai mươi tuổi, nhưng để râu quai nón, trông bề ngoài còn già hơn cả Trương Thúy Sơn.

Chỉ nghe Mạc Thanh Cốc cao giọng nói:

- Đại sư ca chúng tôi nói một là một, hai là hai, ba chữ "Tống Viễn Kiều" còn chưa đủ khiến các vị tin hay sao?

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Cái tính thô hào của thất đệ vẫn y như cũ. Không biết vì chuyện gì mà lại đấu khẩu với người ta thế nhỉ?" Nhìn sang phía khách, thấy cả ba tuổi trạc ngũ tuần, một vị khí độ uy mãnh, một vị cao cao gầy gầy, mặt mày xương xẩu, còn vị thứ ba trông như bệnh nhân, quá gầy ốm hơn hèm. Phía sau ba vị khách có năm người thông tay đứng hầu, chắc là đệ tử của ba vị đó. Vị cao gầy nói:

- Tổng đại hiệp đã nói vậy, chúng tôi đâu dám không tin? Chỉ có điều không biết khi nào Trương ngũ hiệp về tới, có thể cho chúng tôi biết đích xác được chăng?

Trương Thúy Sơn hơi giật mình: "Thì ra ba vị kia đến đây tìm ta, hẳn là để hỏi tung tích của nghĩa huynh ta". Chỉ nghe Mạc Thanh Cốc nói:

- Sư huynh sư đệ bảy người chúng tôi, tuy bản lĩnh không đáng kể, nhưng việc hành hiệp trượng nghĩa thì bấy nay không chịu kém ai, được bằng hữu chốn giang hồ ban thưởng cho ngoại hiệu "Vô Đang thất hiệp". Bốn chữ ấy, nói ra thật xấu hổ, chúng tôi vốn không dám nhận...

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Mười năm không gặp, ai ngờ thất đệ bây giờ nói năng lưu loát đến thế. Ngày trước ai hỏi câu gì, thất đệ đỏ mặt hồi lâu mới ấp úng trả lời. Mười năm qua, trừ mình và tam ca ra, các huynh đệ ai cũng tiến rất xa".

Lại nghe Mạc Thanh Cốc nói tiếp:

- Thế nhưng vì đã được tặng bốn chữ ấy, trên có ân sư nghiêm huấn, chúng tôi hành sự vô cùng thận trọng, chẳng dám sai một li. Trương ngũ ca là một trong Vô Đang thất hiệp, tính tình nhô nhả hòa thuận, bụng dạ tốt nhất trong bảy huynh đệ chúng tôi đó. Các vị cứ vu cho Trương ngũ ca sát hại toàn bộ tiêu cục Long Môn, thực là nói năng hồ đồ bá đạo.

Trương Thúy Sơn chột dạ, nghĩ thầm: "Thì ra là chuyện tiêu cục Long Môn của Đô Đại Cầm. Nghe đâu ở phía nam Trường Giang thì tiêu cục Hồ Cự ở

Kim Lăng làm đầu trò, biết tin mình từ hải ngoại trở về, liền ước hẹn với hai tổng tiêu đầu của tiêu cục Tấn Dương và tiêu cục Yến Vân, tới đây hỏi tội ta”.

Vị có khí độ uy mãnh nói:

- Vô Đang thất hiệp danh tiếng lẫy lừng, trong võ lâm ai mà chẳng ngưỡng mộ. Mạc thất hiệp khỏi cần khoe, chúng tôi được nghe đại danh từ lâu, chẳng khác gì sấm nổ bên tai.

Mạc Thanh Cốc thấy người kia có vẻ nhạo báng, mặt liền biến sắc, nói:

- Kỳ tổng tiêu đầu rốt cuộc muốn gì, cứ nói rõ ra.

Đại hán có khí độ uy mãnh ấy là Kỳ Thiên Bưu, tổng tiêu đầu tiêu cục Hồ Cứ ở Kim Lăng, nói lớn tiếng:

- Vô Đang thất hiệp nói một là một, nói hai là hai; không lẽ các cao tăng phái Thiếu Lâm nói láo cả ư? Các tăng nhân Thiếu Lâm chính mắt mục kích, toàn bộ già trẻ lớn bé ở tiêu cục Long môn phủ Lâm An đều bị Trương Thúy Sơn Trương ngũ h...i.....ệ....p hạ sát.

Lão ta kéo dài chữ “hiệp”, hiển nhiên ngụ ý mỉa mai.

Ăn Lê Đình nghe vậy thì nổi giận, lão kia dám nhạo báng ngũ ca, còn nặng hơn cả đánh chàng ba cái tát, đang định bước ra tranh cãi, Trương Thúy Sơn vội níu lại, xua xua tay. Ăn Lê Đình thấy vẻ mặt ngũ ca đầy đau khổ, hình như có điều khó nói, thì chàng

không hiểu nguyên do tại sao, chỉ nghĩ thầm: “Công phu hàm dưỡng của ngũ ca ngày càng cao, thảo nào sự phụ vẫn thường khen ngợi ngũ ca”.

Mạc Thanh Cốc đứng dậy, nói to:

- Hiện thời ngũ ca của Mạc mỗ chưa về đến nơi, mà dù có về rồi, thì cũng thế thôi. Mạc mỗ với Trương Thúy Sơn sống chết có nhau, việc của Trương Thúy Sơn cũng là việc của Mạc mỗ. Ba vị bất phân phải trái đúng sai, cứ một mực vu cho ngũ ca ta sát hại tiêu cục Long Môn. Được, mọi việc cứ coi như Mạc mỗ đã làm. Ba vị muốn báo thù cho tiêu cục Long Môn, thì cứ việc lấy mạng Mạc mỗ đi coi. Ngũ ca ta không có ở đây, Mạc Thanh Cốc cũng là Trương Thúy Sơn, Trương Thúy Sơn cũng là Mạc Thanh Cốc. Nói thực với các vị nhé, Mạc mỗ vô công mưu trí thua xa ngũ ca, các vị tìm đến ta là may cho các vị lắm đó.

Kỳ Thiên Bưu cả giận, đứng bật dậy, quát:

- Kỳ mỗ hôm nay đến núi Vô Đang tính chuyện, các nhân sĩ võ học trong thiên hạ ai ai cũng bảo rằng chúng tôi đánh trống qua cửa nhà sấm, không biết tự lượng sức mình. Thế nhưng cả gia đình Đô Đại Cẩm Đô huynh đệ bị sát hại đã mười năm, mối oan ấy đến nay chưa rửa, Kỳ mỗ không còn nhịn được nữa rồi. Phái Vô Đang giết hơn bảy chục nhân mạng ở tiêu cục Long Môn, nay giết thêm Kỳ mỗ thì cũng đã thấm vào đâu? Tiện thể có giết luôn hơn chín chục mạng người của tiêu cục Hồ Cự ở Kim Lăng thì giết! Hôm nay máu của Kỳ mỗ có chảy trên núi Vô Đang, thì cũng được tiếng là chết đúng chỗ đấy. Khi chúng tôi lên núi, vì tôn

Đang chúng tôi đều do đại sư ca chúng tôi xử lý. Ngoại trừ các cao nhân có danh vọng thật lớn trong võ lâm, gia sư ít tiếp ai.

Ý chàng muốn nói cho bọn kia hiểu rằng thân phận các người chưa đủ để gặp sư phụ ta.

Vị khách cao gầy là Vân Hạc, tổng tiêu đầu tiêu cục Tấn Dương, cười khẩy, nói:

- Thiên hạ sao mà có việc xảo hợp khéo thế, chúng tôi vừa lên núi, thì tôn sư Trương chân nhân bế quan. Nhưng nhân mạng của hơn bảy chục người ở tiêu cục Long Môn thì không phải cứ bế quan là trốn tránh được đâu.

Cung Cửu Giai nghe câu đó nói quá nặng, vội đưa mắt ngăn lại. Mạc Thanh Cốc hết nhịn nổi, quát to:

- Người bảo sư phụ ta vì sợ việc mà bế quan ư?

Vân Hạc cười nhạt, không đáp.

Tổng Viên Kiều tuy hàm dưỡng rất cao, nhưng nghe Vân Hạc làm nhục ân sư, cũng không thể không tức giận. Trước mặt Vô Đang thất hiệp, mười năm nay chưa hề có kẻ nào dám nói điều bất kính về Trương Tam Phong. Chàng chậm rãi nói:

- Ba vị ở xa đến là khách, chúng tôi không dám đắc tội, hãy tiến khách!

Nói đoạn phất tay áo một cái, một luồng kinh phong theo đó tràn nhanh ra, cuốn ba chén trà trước mặt Cung Cửu Giai, Kỳ Thiên Bưu và Vân Hạc đưa về đặt xuống chiếc kỷ của mình. Ba chén trà được gió

nhấc lên, chuyển chỗ, đặt xuống một cách nhẹ nhàng, chỉ nghe khê cách cách ba tiếng, không để sóng sánh ra ngoài một giọt nước.

Khi tay áo của Tống Viễn Kiều phát ra, bọn Kỳ Thiên Bưu bị một luồng gió tưởng nhu hòa mà cực nặng ép vào ngực, không thở được, cả ba vội vận nội công chống đỡ. Nhưng luồng kinh phong kia chợt đến, chợt đi, cả ba vừa hết tức ngực, ợ mấy tiếng thật to, thở hắt ra một cái. Cả ba cả sợ, biết rằng nếu Tống Viễn Kiều phát tay áo bên trái ra, thì luồng kinh phong thứ hai này ép tới, hơi thở họ đang vận lên sẽ bị ép đi ngược xuống, nếu họ không chết ngay tại chỗ, thì cũng trọng thương, mất đi quá nửa nội công. Lúc này ba vị tổng tiêu đầu mới biết vị Tống đại hiệp nho nhã khiêm nhường kia có tuyệt nghệ cao thâm khôn lường.

Trương Thúy Sơn ở sau tấm bình phong, nghĩ đến việc Ân Tố Tố sát hại toàn gia ở tiêu cục Long Môn, cảm thấy lo lắng không yên. Lúc thấy Tống Viễn Kiều phát tay áo, hiển lộ nội công thâm hậu, chàng cảm phục bội phần, nghĩ thầm: “Nội công của phái Võ Đang ta luyện càng lâu, tiến cảnh càng nhanh. Khi ta ở trên Vương Bàn sơn đảo, nội lực thua nghĩa huynh một trời một vực, nhưng khi chia tay tại Băng Hỏa đảo, xem ra chênh lệch không đáng là bao. Năm xưa ở Lạc Dương, khi nghĩa huynh định giết đại sư ca, đại sư ca dĩ nhiên không chống nổi. Vậy mà giờ này nghĩa huynh dù hai mắt còn sáng, võ công cũng chưa chắc hơn được đại sư ca. Thêm mười năm nữa, đại sư ca, nhị sư ca nhất định sẽ không thua kém nghĩa huynh”.

nhấc lên, chuyển chỗ, đặt xuống một cách nhẹ nhàng, chỉ nghe khê cạch cạch ba tiếng, không để sóng sánh ra ngoài một giọt nước.

Khi tay áo của Tống Viễn Kiều phất ra, bốn Kỳ Thiên Bưu bị một luồng gió tương nhu hòa mà cực nặng ép vào ngực, không thở được, cả ba vội vận nội công chống đỡ. Nhưng luồng kinh phong kia chợt đến, chợt đi, cả ba vừa hết tức ngực, ợ mấy tiếng thật to, thở hắt ra một cái. Cả ba cả sợ, biết rằng nếu Tống Viễn Kiều phất tay áo bên trái ra, thì luồng kinh phong thứ hai này ép tới, hơi thở họ đang vận lên sẽ bị ép đi ngược xuống, nếu họ không chết ngay tại chỗ, thì cũng trọng thương, mất đi quá nửa nội công. Lúc này ba vị tổng tiêu đầu mới biết vị Tống đại hiệp nho nhã khiêm nhường kia có tuyệt nghệ cao thâm khôn lường.

Trương Thúy Sơn ở sau tấm bình phong, nghĩ đến việc Ân Tố Tố sát hại toàn gia ở tiêu cục Long Môn, cảm thấy lo lắng không yên. Lúc thấy Tống Viễn Kiều phất tay áo, hiển lộ nội công thâm hậu, chàng cảm phục bội phần, nghĩ thầm: “Nội công của phái Võ Đang ta luyện càng lâu, tiến cánh càng nhanh. Khi ta ở trên Vương Bàn sơn đảo, nội lực thua nghĩa huynh một trời một vực, nhưng khi chia tay tại Băng Hỏa đảo, xem ra chênh lệch không đáng là bao. Năm xưa ở Lạc Dương, khi nghĩa huynh định giết đại sư ca, đại sư ca dĩ nhiên không chống nổi. Vậy mà giờ này nghĩa huynh dù hai mắt còn sáng, võ công cũng chưa chắc hơn được đại sư ca. Thêm mười năm nữa, đại sư ca, nhị sư ca nhất định sẽ không thua kém nghĩa huynh”.

Chỉ thấy Kỳ Thiên Bưu ôm quyền, nói:

- Đa tạ Tổng đại hiệp xuống tay lưu tình, cáo biệt!

Tổng Viễn Kiều và Mạc Thanh Cốc tiễn khách ra ngoài thềm. Kỳ Thiên Bưu quay mình lại, nói:

- Xin hai vị dừng bước, không cần tiễn xa.

Tổng Viễn Kiều nói:

- Chẳng mấy khi được ba vị tổng tiêu đầu quang giáng tề sơn, không tiễn sao tiện?

Khi nào có dịp tới kinh sư, Thái Nguyên, Kim Lăng, tại hạ thế nào cũng tới quý tiêu cục đáp lễ.

Kỳ Thiên Bưu nói:

- Chúng tôi đâu dám!

Vừa rồi linh giáo võ công của Tổng Viễn Kiều, Kỳ Thiên Bưu cảm thấy vị đại hiệp này tuy có võ công tuyệt thế, song cử chỉ lời lẽ tuyệt nhiên không chút kiêu ngạo, nên lão ta thâm thán phục, cái chủ đích lên núi hỏi tội, xả thân báo cừu ban đầu lúc này hầu như tiêu tan.

Trong lúc đôi bên còn qua lại mấy lời xã giao, Kỳ Thiên Bưu bỗng thấy từ ngoài đi vào một trung niên hán tử, thân hình thấp nhỏ nhưng rắn rỏi, tinh anh. Tổng Viễn Kiều nói:

- Tứ đệ, hãy lại đây gặp ba vị bằng hữu.

Đoạn giới thiệu Trương Tông Khê với bọn Kỳ Thiên Bưu. Trương Tông Khê cười nói:

- Ba vị tới thật đúng lúc, tại hạ có vài thứ muốn trao tặng các vị.

Đoạn chàng đưa cho mỗi người kia một cái gói nhỏ. Kỳ Thiên Bưu hỏi:

- Cái gì vậy?

Trương Tông Khê nói:

- Cái này mở ra xem ở đây không tiện, các vị xuống núi rồi hãy mở ra coi.

Ba sư huynh đệ tiễn khách ra tận cổng đạo quán, mới từ biệt với ba vị tổng tiêu đầu.

Mạc Thanh Cốc chờ họ đi xa, vội hỏi:

- Tứ ca, ngũ ca đã về núi chưa?

Trương Tông Khê cười, nói:

- Thất đệ vào trong kia gặp ngũ đệ đi. Còn ta và đại ca ngồi trong sảnh chờ ba vị tổng tiêu đầu quay lại đã.

Mạc Thanh Cốc hỏi:

- Ngũ ca ở đâu kia? Ba lão kia quay lại làm gì?

Chàng mong chờ Trương Thúy Sơn đã lâu, không đợi Trương Tông Khê nói rõ, chạy luôn vào nội đường.

Mạc Thanh Cốc đi rồi, quả nhiên bọn Kỳ Thiên Bưu lật đật quay trở lại, rạp đầu lạy Tống Viễn Kiều và Trương Tông Khê. Hai người vội trả lễ. Vân Hạc nói:

- Đại ân đại đức của Vô Đang chư hiệp, bây giờ Vân mỗ mới biết. Vừa nãy Vân mỗ nói năng mạo

phạm Trương chân nhân, quả thật không bằng loài cầu trệ.

Đoạn lão ta giờ hai tay tự vả bôm bốp vào mặt mình hàng chục cái, vả thật mạnh, khiến hai má sưng lên vẫn chưa thôi. Tống Viễn Kiều ngạc nhiên chưa hiểu, vội ngăn lại.

Trương Tông Khê nói:

- Vân tổng tiêu đầu là một nam tử có chí khí, có tâm nguyện đánh đuổi Thát Lỗ, lấy lại giang sơn, phàm hảo hán Trung Hoa ai cũng có lòng như thế. Chút khó nhọc của tại hạ đâu có đáng gì để Vân tổng tiêu đầu phải tự sỉ vả như vậy?

Vân Hạc nói:

- Tính mạng cả gia đình Vân mỗi đều do chư hiệp ban cho. Vân mỗi năm năm qua như kẻ ngủ mê. Vừa nãy nói năng xác xược, hai vị không đánh cho một trận thì Vân mỗi quả thật chưa an lòng.

Trương Tông Khê mỉm cười:

- Chuyện cũ thôi ta bỏ qua, không nhắc đến nữa. Máy lời Vân tổng tiêu đầu nói ban nãy, dù chính tai gia sư nghe thấy, cũng sẽ không để bụng khi biết việc lớn mà Vân tổng tiêu đầu định làm.

Vân Hạc vẫn bản khoản không yên, cứ tự trách mình mãi.

Tống Viễn Kiều không rõ nguồn cơn, chỉ nói vài lời khiêm tốn, thấy Kỳ Thiên Bưu và Cung Cửu Giai cũng luôn miệng đa tạ, song xem ra Trương Tông Khê

không coi trọng hai người đó bằng Vân Hạc. Ba tổng tiêu đầu khẩn khoản xin đến bên ngoài phòng Trương Tam Phong đang tọa quan để lạy vài lạy, sau đó sẽ gặp Mạc Thanh Cốc tạ lỗi, nhưng Trương Tông Khê nhất nhất chối từ.

Ba người ấy đi rồi, Trương Tông Khê thở dài, nói:

- Ba người kia tuy biết ơn chúng ta, nhưng án mạng ở tiêu cục Long Môn, họ vẫn không quên. Xem ra biết ơn là một chuyện, tai họa rình rập lại là chuyện khác.

Tổng Viễn Kiều định hỏi nguyên do, bỗng thấy Trương Thúy Sơn từ trong nội đường chạy ra, phục xuống lạy, thốt lên:

- Đại ca, đại ca có nhớ tiểu đệ chàng?

Tổng Viễn Kiều là người khiêm cung lễ độ, tuy là đối với sư đệ đồng môn, lại cứu biệt trùng phùng, tâm tình xúc động, song vẫn giữ đúng phép tắc, vội vàng quỳ xuống cung kính đáp lễ, nói:

- Ngũ đệ, cuối cùng ngũ đệ đã về.

Trương Thúy Sơn thuật sơ qua vì sao thất lạc. Mạc Thanh Cốc nóng ruột, hỏi:

- Ngũ ca, ba lão tiêu khách vô lễ, cứ vu cho ngũ ca giết toàn bộ mọi người ở tiêu cục Long Môn phủ Lâm An, vậy mà ngũ ca không bước ra giáo huấn cho bọn chúng một phen?

Trương Thúy Sơn buồn bã thở dài, nói:

- Bao nhiêu uẩn khúc trong vụ đó, không thể nói vài lời là xong. Để ngũ đệ kể lại tường tận, rồi nhờ các huynh đệ tìm ra đối sách hay nhất.

Ân Lê Đình nói:

- Ngũ ca khỏi lo, tiêu cục Long Môn hộ tống tam ca không xong, làm cho tam ca tàn phế suốt đời. Dù ngũ ca quả thật có giết toàn bộ tiêu cục Long Môn chẳng nữa, cũng chỉ là vì tình nghĩa huynh đệ sâu xa, do bị kích động nhất thời...

Du Liên Châu quát lên:

- Lục đệ nói năng hồ đồ, sư phụ mà nghe thấy câu ấy, sẽ nhốt lục đệ vào phòng tối một tháng là ít. Giết sạch già trẻ lớn bé, diệt tuyệt môn hộ không đời nào chúng ta được phép làm!

Mọi người nhìn Trương Thúy Sơn chờ đợi, chỉ thấy chàng thần sắc hết sức thê lương, một lúc sau chàng mới nói:

- Toàn gia tiêu cục Long Môn, đệ không giết một ai cả. Đệ không khi nào quên lời giáo huấn của sư phụ, làm liên lụy đầu tư thịnh đức của huynh đệ đồng môn.

Mọi người nghe vậy cả mừng, thở phào nhẹ nhõm. Cả bọn tuy không tin Trương Thúy Sơn gây ra vụ án mạng tàn khốc như thế, nhưng các cao tăng phái Thiếu Lâm cứ nhất quyết đổ riệt cho chàng, còn nói là chính họ mục kích; rồi khi ba vị tổng tiêu đầu lên núi hỏi tội, Trương Thúy Sơn lại không ra phủ nhận, thành thử mọi người không tránh khỏi có chút nghi ngờ. Bây giờ nghe Trương Thúy Sơn nói vậy, họ như trút được gánh nặng,

nghe thăm: “Vụ này hẳn có nhiều uẩn khúc khó nói, nhưng chỉ cần Trương Thúy Sơn không giết người, thì cuối cùng cũng sẽ làm sáng tỏ được mọi việc”.

Lúc này Mạc Thanh Cốc mới hỏi nguyên do vì sao ba vị tổng tiêu đầu đã xuống núi rồi còn trở lên, Trương Tông Khê cười nói:

- Trong ba vị tổng tiêu đầu ấy, kẻ nói năng vô lễ là Văn Hạc, lại có nhân phẩm tốt hơn cả. Ở vùng Tân – Thiểm, lão ta có danh vọng rất cao, bí mật liên lạc với các hào kiệt ở Sơn Tây, Thiểm Tây, cắt máu ăn thề, nổi dậy khởi nghĩa đánh đuổi bọn Thát tử Mông Cổ.

Cả bọn à lên khen ngợi.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Ai ngờ lão ta lại có chí khí như thế, thật đáng kính phục. Tứ ca, đừng kể vội, chờ đệ trở lại đã nhé...

Nói đoạn phóng ra cổng.

Trương Tông Khê quả nhiên ngừng lời, quay sang hỏi Trương Thúy Sơn về cảnh vật ở Băng Hỏa đảo. Lúc Trương Thúy Sơn kể tới đoạn ở đó mỗi năm sáu tháng trời liền là đêm, rồi sáu tháng sau là ngày, bốn người kia đều kinh ngạc. Trương Thúy Sơn nói:

- Ở đây khó phân biệt đông tây nam bắc, nơi mặt trời mọc chưa hẳn là phương đông.

Rồi chàng kể cho mọi người nghe những thứ lạ lùng xoay quanh núi băng trôi giữa biển. Đang kể thì Mạc Thanh Cốc trở về, nói:

- Tiểu đệ đuổi theo Vân tống tiêu đầu xin tha lỗi, khen lão ta là một nam tử chí khí hiên ngang.

Mọi người biết gã tiểu sư đệ tính tình bộc trực, vừa rồi không quản mệt nhọc chạy mấy dặm đường chỉ để nói vài lời như thế với Vân Hạc, xóa mối hiềm lúc trước, nếu không y sẽ mất ngủ vài đêm.

Ân Lê Đình nói:

- Thất đệ, chuyện của tứ ca còn đợi thất đệ về mới kể tiếp; nhưng ngũ ca kể chuyện lạ ở Băng Hỏa đảo còn hay hơn kia.

Mạc Thanh Cốc nhảy dựng lên, kêu:

- Ôi, tiếc quá!

Trương Tông Khê nói:

- Lão Vân Hạc trù tính mọi sự...

Mạc Thanh Cốc xua tay:

- Tứ ca, hượm đã, xin tứ ca chờ một lát...

Trương Thủy Sơn mỉm cười, nói:

- Thất đệ chẳng bao giờ chịu thiệt.

Thế là phải thuật lại một lần nữa các chuyện lạ ở Băng Hỏa đảo.

Mạc Thanh Cốc thốt lên:

- Kỳ quái, kỳ quái! Tứ ca, bây giờ tứ ca kể tiếp được rồi.

Trương Tông Khê nói:

- Lão Vân Hạc kia trù tính mọi sự, chỉ đợi đến ngày là cả ba nơi Thái Nguyên, Đại Đồng, Phần Dương

nhất tể nổi dậy khởi nghĩa. Nào ngờ trong số người cắt máu ăn thề lại có kẻ phản bội, ba ngày trước khi khởi sự, hắn đánh cắp bản danh sách những người tham gia, lấy luôn bản trù hoạch khởi nghĩa do chính tay Vân Hạc soạn thảo, mang đi tố cáo với quân Mông Cổ.

Mạc Thanh Cốc vỗ đùi kêu lên:

- Ôi, thế thì nguy to!

Trương Tông Khê nói:

- Cũng may, tình cờ hồi ấy để lại ở Thái Nguyên, có việc phải vào phủ đường, nửa đêm thấy tên tri phủ và kẻ phản bội kia đang bàn tính rằng một mặt mật báo triều đình, một mặt điều binh khiến tướng để quảng lưôi bắt hết những người tham gia khởi nghĩa. Tiểu đệ liền nhảy vào, giết luôn tên tri phủ, kẻ phản bội, nhặt lấy bản danh sách, bản trù hoạch kia, trở về phương nam. Bọn Vân Hạc phát hiện mất bản danh sách, bản trù hoạch, thì đại sự không xong, nghĩa cử chẳng thành đã đành, mà tất cả những người có tên trong danh sách sẽ bị đại họa xử tử toàn gia, vội vàng đang đêm truyền tin cho nhau đi trốn cho xa. Nhưng lúc đó cố gắng thành đã đóng, muốn đưa tin cũng chẳng được. Sáng hôm sau, tin quan phủ bị giết lan ra, thành Thái Nguyên đóng lại để truy tìm thích khách.

Bọn Vân Hạc lòng như lửa đốt, cứ như kiến bò trong chảo nóng, lo sợ phen này cả gia đình bị chém đầu đã đành, mà biết bao nghĩa sĩ hai tỉnh Tấn Thiểm cũng bị sát hại. Nào ngờ đợi mấy ngày sau vẫn an nhiên vô sự; về sau trong thành không tìm ra thích

khách, việc tra xét lời lỏng dẫn, cuối cùng đâu vẫn đóng đậy. Bọn Vân Hạc thấy kẻ phản bội cũng đã chết trong phủ với tên tri phủ, biết là có người bí mật cứu giúp, song không thể biết việc ấy do tiểu đệ làm.

Ân Lê Đình nói:

- Vừa nãy chắc là tứ ca giao lại cho Vân Hạc bản danh sách và bản trù hoạch nợ phải không?

Trương Tông Khê nói:

- Đúng thế.

Mạc Thanh Cốc hỏi:

- Còn Cung Cửu Giai, tứ ca giúp lão ta việc gì vậy?

Trương Tông Khê nói:

- Cung Cửu Giai võ công cao cường, nhưng hành vi nhân phẩm thì không thể sánh với Vân Hạc. Sáu năm trước, y bảo tiêu đến Vân Nam, tại Côn Minh y có nhận lời gửi gắm của một đại thương gia, chuyển một chuyến châu báu trị giá sáu mươi vạn lượng bạc tới Đại Đô. Thế nhưng khi tới Giang Tây thì bị cướp. Bên hồ Phàn Dương, Cung Cửu Giai bị ba tên trong "Phàn Dương tứ nghĩa" vây đánh, cướp mất chuyến hàng. Cung Cửu Giai có tan gia bại sản cũng không dền nổi số châu báu kia, hơn nữa tiêu cục Yến Vân lại đứng đầu các tổ chức ở phương bắc, nếu hạ bệ hiệu xuống rồi, thì không còn làm ăn gì được nữa. Y nằm trong khách điểm suy đi tính lại, cuối cùng toan kết liễu cuộc đời.

“Phản Dương tam nghĩa” vốn không phải hào kiệt lục lâm, tại sao lại đi cướp số châu báu kia? Thì ra lão đại (anh cả) trong “Phản Dương tứ nghĩa” phạm tội, bị giam trong nhà lao phủ Nam Xương, nay mai sẽ bị xử chém. Ba người ở ngoài hai lần cướp ngục, song vẫn chưa cứu được lão đại, mà quan phủ thì càng cho đề phòng nghiêm mật hơn. Tam nghĩa biết quan tham tiền, định đem số châu báu cướp được kia hối lộ để quan giảm nhẹ tội danh cho lão đại. Đề thấy bốn huynh đệ gọi là “Phản Dương tứ nghĩa” rất có nghĩa khí, nên cứu lão đại ra khỏi ngục, bảo họ đem châu báu đã cướp trả lại cho Cung Cửu Giai. Lão Cung tổng tiêu đầu tuy diện mạo khả ố, nói năng vô duyên, nhưng bình sinh cũng chưa làm điều ác, ở Đại Đô y không câu kết với quan phủ, hà hiếp người lương thiện, cứu sống y kẻ cũng đáng. Đề bảo “Phản Dương tứ nghĩa” không được nhắc đến cái tên “Trương Tông Khê”, chỉ giữ lại một mảnh gấm bọc châu báu. Ban này đề tặng nó cho Cung Cửu Giai, y giở ra sẽ biết ngay là chuyện gì.

Du Liên Châu gật đầu, nói:

- Tứ đệ làm việc đó hay lắm. Lão Cung Cửu Giai không nói làm chi, nhưng cứu “Phản Dương tứ nghĩa” thì rất nên.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tứ ca, còn Kỳ Thiên Bưu thì tứ ca tặng cái gì?

Trương Tông Khê nói:

- Là chín mũi “Đoạn hồn ngô công tiêu”.

Năm người nghe đều “ồ” lên một tiếng. Đoạn hồn ngô công tiêu nổi danh trên giang hồ, là ám khí thành danh của đại hào Ngô Nhất Manh đất Kinh Châu.

Trương Tông Khê kể:

- Chuyện này đệ làm quả là to gan, bây giờ nghĩ lại, hôm đó quả là nguy hiểm. Kỳ Thiên Bưu bảo tiêu đi qua Đồng Quan, vô tình đắc tội với đệ tử của Ngô Nhất Manh. Hai bên động thủ, Kỳ Thiên Bưu xuất chưởng đánh kẻ kia trọng thương. Kỳ Thiên Bưu biết mình gây ra đại họa, vội vã giao lại tiêu ngân, đang đêm trốn về Kim Lăng để tụ tập bằng hữu, hợp lực đối phó với Ngô Nhất Manh. Thế nhưng Kỳ Thiên Bưu về tới Lạc Dương thì Ngô Nhất Manh đuổi kịp, hẹn với y hôm sau sẽ tỷ thí ở bên ngoài cửa tây thành Lạc Dương.

Ân Lê Đình nói:

- Ngô Nhất Manh võ công cao cường, Kỳ Thiên Bưu làm sao địch nổi?

Trương Tông Khê nói:

- Đúng thế. Kỳ Thiên Bưu tự biết tài nghệ của mình không đỡ nổi một mũi tiêu hình con rết của Ngô Nhất Manh, song chẳng còn cách nào khác, bèn đến gặp huynh đệ họ Kiều ở Lạc Dương nhờ giúp sức. Huynh đệ họ Kiều nhận lời, nói:

- Kỳ đại ca biết đó, võ công của huynh đệ chúng tôi chẳng thể địch lại Ngô Nhất Manh. Đại ca bảo chúng tôi trợ lực, thì hai chúng tôi giỏi lắm cũng chỉ đứng ngoài la hét trợ uy mà thôi. Được rồi, giờ Ngộ

ngày mai, ở bên ngoài cửa thành phía tây, hai chúng tôi nhất định sẽ có mặt.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Huynh đệ họ Kiều cũng là hảo thủ sử dụng ám khí, có họ trợ giúp, Kỳ Thiên Bưu lấy ba chọi một, may ra cũng đối phó ngang ngửa với Ngô Nhất Mạnh. Không biết phía Ngô Nhất Mạnh có thêm ai chăng?

Trương Tông Khê nói:

- Ngô Nhất Mạnh không có trợ thủ. Có điều là huynh đệ họ Kiều giỏi trò xấu. Sáng hôm sau, Kỳ Thiên Bưu tới nhà họ Kiều, toan cùng họ bàn cách nghênh địch, thì người giữ cửa báo "Đại gia và nhị gia sớm nay có việc gấp phải đi Trịnh Châu, dặn Kỳ lão gia khỏi cần chờ". Kỳ Thiên Bưu nghe vậy thì tức chết đi được. Mấy năm trước huynh đệ họ Kiều gặp họa ở Giang Nam, Kỳ Thiên Bưu từng giúp đỡ họ rất tận tình, không ngờ lúc nguy nan nhờ đến họ, họ miêng nói thật dễ nghe, song gót chân lại bôi mỡ, chạy bay chạy biến. Kỳ Thiên Bưu biết Ngô Nhất Mạnh độc ác, cuộc hẹn trưa nay không sao tránh né, bèn về khách điếm viết một lá thư để lại, nói về hậu sự, giao cho người đưa tin, rồi đi ra cửa thành phía tây. Tất cả chuyện đó trước sau đều lọt vào mắt đệ. Bữa đó đệ giả trang làm một kẻ hành khất, nằm dưới gốc một cây cổ thụ ở ngoài cửa thành phía tây. Chẳng bao lâu, Ngô Nhất Mạnh và Kỳ Thiên Bưu lần lượt tới, bắt đầu động thủ với nhau. Đấu vài hiệp, Ngô Nhất Mạnh liền giở sát thủ, phi ra một mũi Đaoan hỗn ngỗ công tiêu. Kỳ Thiên Bưu thấy không cách gì chống đỡ, đành nhắm mắt chờ chết. Tiểu đệ

bèn lướt ra, giơ tay chộp mũi tiêu. Ngô Nhất Mạnh vừa sợ vừa tức, quát hỏi tiểu đệ có phải là người của Cái Bang hay không? Tiểu đệ chỉ cười, không đáp. Ngô Nhất Mạnh phóng liền tám mũi Đoạn hồn ngô công tiêu, đều bị tiểu đệ tóm được hết. Ám khí thành danh của hãn quả không tầm thường, nếu tiểu đệ sử dụng võ công bản môn để chộp thì cũng chẳng khó, song sợ hãn nhận ra, nên cố giả cách chân trái bị què, tay phải bị cụt, chỉ sử dụng một tay trái, lại dùng cách chộp phi tiêu của phái Thiếu Lâm, lòng bàn tay úp xuống, bắt được cả chín mũi tiêu, nhưng lòng bàn tay bị mũi tiêu độc thứ bảy cào xước, thật quá nguy hiểm. Ngô Nhất Mạnh quát hỏi tiểu đệ là đệ tử của vị cao tăng nào trong môn phái Thiếu Lâm, tiểu đệ cứ giả câm giả điếc ú ớ một hồi. Ngô Nhất Mạnh tự biết không địch nổi, xấu hổ và tức giận bỏ đi, về Kinh Châu đóng cửa không ra ngoài, mấy năm rồi không thấy hãn xuất hiện trên giang hồ nữa.

Mạc Thanh Cốc lắc đầu, nói:

- Tứ ca, Ngô Nhất Mạnh tuy không phải là người lương thiện, nhưng Kỳ Thiên Bưu cũng chẳng tử tế gì, nếu hôm đó tứ ca bị thương bởi Đoạn hồn ngô công tiêu, thì có khổ không? Tứ ca không đáng mạo hiểm như thế.

Trương Tông Khê cười, đáp:

- Thì cũng vì ta nhất thời hiếu sự, trước đó đâu ngờ Đoạn hồn ngô công tiêu của hãn lợi hại đến thế.

Mạc Thanh Cốc tính nết hào sảng, bộc trực, làm sao hiểu ý định sâu xa của mấy việc Trương Tông

Khê đã làm kia, nhưng Trương Thúy Sơn thì hiểu ngay: tứ ca tận tâm kiệt lực là để giải trừ vụ đại cừu toàn gia tiêu cục Long Môn bị giết hại. Tứ ca biết tiêu cục Hồ Cự đứng đầu các tiêu cục vùng Giang Nam, tiêu cục Yến Vân đứng đầu các tiêu cục một dải Lỗ – Dục, còn ở các tỉnh miền tây bắc thì tiêu cục Tấn Dương là nhất. Sau này, khi vụ án tiêu cục Long Môn bị khơi lại, cả ba tiêu cục kia chắc chắn đứng ra. Bởi vậy tứ ca phải làm cho họ bị khuất phục bằng đại ân. Ba sự việc trên nhìn qua tưởng là tình cờ, thực ra Trương Tông Khê đã cất công tìm tòi, chờ đợi cơ hội, không biết tốn bao nhiêu thời gian và tâm huyết.

Trương Thúy Sơn ghen ngào nói:

- Tứ ca, huynh đệ chúng ta là một, tiểu đệ không dám dùng hai chữ “đa tạ”, tất cả chỉ là do cô em dâu của tứ ca ngày ấy sai trái, gây ra mối đại họa này.

Rồi chàng kể lại đầu đuôi việc Ân Tố Tố cải trang, đang đem lên vào giết toàn bộ gia quyến tiêu cục Long Môn ra sao; cuối cùng nói:

- Tứ ca, chuyện này phải làm thế nào, xin tứ ca tính cách giùm tiểu đệ với.

Trương Tông Khê trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Việc này phải xin sư phụ chỉ thị. Nhưng tứ ca thiết nghĩ, người chết rồi không sống lại được, đệ muội cũng đã bỏ ác làm lành, không còn là thiếu nữ giết người không chớp mắt khi xưa. Biết tội chịu sửa, không gì tốt hơn, hai đại ca nghĩ có phải vậy không?

Tống Viễn Kiều đứng trước đại sự liên quan mấy chục mạng người, nhất thời trù trừ khó quyết. Du Liên Châu gật đầu, nói:

- Đứng thế!

Ân Lê Đình sợ nhất là nhị ca, vốn biết đại sư ca tính ba phải, dễ bị thuyết phục; còn nhị ca thì là người căm thù cái ác, thiết diện vô tư, e sẽ làm khó cho ngũ tẩu, nên mấy hôm nay cứ lo canh cánh. Chàng không biết rằng Du Liên Châu đã biết chuyện này trước chàng, đã tha thứ cho Ân Tố Tố. Chàng thấy nhị ca gật đầu thì trong lòng cả mừng, nói:

- Vậy thì ai hỏi tới, ngũ ca chỉ việc nói những người nọ không phải do mình giết là xong.

Tống Viễn Kiều lườm Ân Lê Đình, nói:

- Cứ chống chế mãi như thế, lòng ngũ đệ làm sao yên? Chúng ta mang danh hiệp nghĩa, có an tâm được không?

Ân Lê Đình liền hỏi:

- Vậy phải làm sao bây giờ?

Tống Viễn Kiều nói:

- Theo ý ta, đợi sau tiệc mừng thọ sư phụ, chúng ta trước hết đi tìm hải nhi của ngũ đệ, sau đó mở đại hội anh hùng tại lầu Hoàng Hạc, nói rõ vụ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, rồi thì sáu huynh đệ chúng ta, thêm ngũ đệ muội là bảy người, cùng xuống Giang Nam. Trong vòng ba năm, mỗi người chúng ta phải làm cho được mười việc thiện.

Trương Tòng Khê vỗ tay reo lên:

- Đúng! Tiêu cục Long Môn chết uống bảy chục người, mỗi chúng ta làm mười việc thiện, cố cứu sống một hai trăm người vô tội, xem ra có thể chuộc lại được.

Du Liên Châu nói:

- Đại ca tính thế cũng ổn thỏa, sư phụ chắc cũng cho phép. Còn nếu bắt ngu dê muối đến mạng cho bảy chục mạng người kia, thì lại chết thêm một người nữa, đâu ích lợi gì?

Trương Thúy Sơn bao lâu nay lo lắng sầu não, giờ nghe đại ca sắp đặt như vậy thì cả mừng, nói:

- Để tiểu đệ báo cho Tố Tố biết.

Chàng nhắc lại lời Tống Viễn Kiều vừa nói cho vợ nghe, lại báo tin sau tiệc mừng thọ sư phụ, huynh đệ sẽ đi tìm Vô Kỵ.

Ân Tố Tố bị bệnh vốn không nặng, chỉ vì thương nhớ con là chính, nghe trưởng phu nói vậy, nghĩ thầm dựa vào tài nghệ của Vô Đang lục hiệp, thế nào cũng mang được Vô Kỵ trở về, nàng liền cảm thấy yên tâm hẳn.

Trương Thúy Sơn trở lại thăm Du Đại Nham. Các sư huynh sư đệ gặp lại nhau, ai nấy mừng mừng tủi tủi.

Trương Tam Phong dẫn các đệ tử ra đón, thấy chuông môn phái Thiếu Lâm Không Vân đại sư cùng hai sư đệ Không Trí, Không Tính thân tăng dẫn theo chín hòa thượng thông thả đến trước cung Tử Tiêu. Các nhân vật ngang vai vế của hai phái Võ Đang, Thiếu Lâm thì lễ với nhau.

Hồi 10

Bách tuế thọ yến dốc can trường

Mấy hôm sau đã tới ngày mồng tám tháng Tư. Trương Tam Phong biết ngày mai mình tròn trăm tuổi, các đệ tử ắt sẽ làm lễ đại thọ rầm rộ, tuy Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúc Sơn mất tích, niềm vui không trọn vẹn, nhưng sống được tới một trăm năm, trong đời quả rất hiếm, đồng thời môn “Thái Cực công” đã được bế quan tu cứu đến mức tinh diệu cao thâm, từ nay phái Võ Đang sẽ càng chỗi lợi

trong võ lâm, không thua gì võ công của phái Thiếu Lâm do Đạt Ma sư tổ truyền từ Thiên Trúc sang. Sáng hôm nay Trương lão sẽ khai quan.

Trương lão hú một tiếng, hai tay áo hơi động, nghe “kẹt” một tiếng, hai cánh cửa tịnh thất mở ra, người đầu tiên Trương lão trông thấy nào phải ai khác, chính là Trương Thúy Sơn, đệ tử mà mười năm nay Trương lão vẫn thầm thương nhớ.

Trương lão giụi mắt, ngó mình nhìn lắm, thì Trương Thúy Sơn đã sà vào ngực ân sư, nghẹn ngào thốt lên:

- Sư phụ!

Lòng xúc động, chàng quên cả việc quỳ xuống vái lạy. Bọn Tống Viễn Kiều năm người đồng thanh reo lên:

- Sư phụ đại hỉ, ngũ đệ đã trở về!

Trương Tam Phong sống một trăm tuổi, tu luyện đã tám mươi mấy năm, trong lòng đã tới mức mình không, quên hết vạn vật, nhưng đối với bảy đệ tử, tình như phụ tử, giờ đột nhiên gặp lại Trương Thúy Sơn thì không cầm lòng được, ôm chặt lấy chàng, vui sướng đến ứa nước mắt.

Các đệ tử lo hầu việc tắm rửa, chải đầu, thay y phục cho sư phụ. Trương Thúy Sơn chưa dám bẩm báo chuyện phiến não, chỉ kể lại một số kỳ tình dị vật ở Bằng Hỏa đảo. Trương Tam Phong nghe nói chàng đã có vợ, càng vui mừng, nói:

- Vợ ngươi đâu, gọi nó ra cho ta gặp!

Trương Thúy Sơn quỳ xuống, thưa:

- Sư phụ, đệ tử cả gan lấy vợ mà không thưa trước với lão nhân gia.

Trương Tam Phong vuốt râu, cười:

- Người ở Băng Hỏa đảo mười năm không về được, chả lẽ đợi cả mười năm, bấm báo với ta rồi mới lấy vợ ư? Nực cười, nực cười! Mau đứng dậy, khỏi cần xưng tội, Trương Tam Phong đâu lại có tên đệ tử hủ lậu chấp nê như thế?

Trương Thúc Sơn vẫn quỳ, nói:

- Nhưng vợ của đệ tử lại có lai lịch bất chính, nàng ...nàng là con gái của Ân giáo chủ Thiên Ứng giáo ạ.

Trương Tam Phong lại vuốt râu, cười:

- Thì đã sao? Chỉ cần nó nhân phẩm không kém là được rồi. Mà dù nhân phẩm không tốt, chả lẽ về đến núi này, chúng ta lại không thể uốn nắn nó hay sao? Thiên Ứng giáo thì đã sao? Đây Thúc Sơn, làm người trước tiên là bụng dạ chớ nên hẹp hòi, đừng ý mình danh môn chính phái mà coi khinh người khác. Hai chữ chính tà, thật ra rất khó phân biệt. Đệ tử chính phái mà tâm thuật bất chính, thì là tà đồ. Người trong tà phái mà một lòng hướng thiện, thì là chính nhân quân tử.

Trương Thúc Sơn cả mừng, không ngờ tâm sự canh cánh mười năm qua của chàng, chỉ hai câu của sư phụ đã xóa đi hết, liền mặt tươi như hoa, đứng dậy.

Trương Tam Phong lại nói:

- Nhạc phụ ngươi, ta nghe danh đã lâu, bội phục Ân giáo chủ võ công cao siêu, một bậc kỳ nhân khảng khái lỗi lạc. Ân giáo chủ tuy tính cách khác thường, hành sự không giống chúng ta, nhưng không phải là kẻ tiểu nhân tí tiện, chúng ta nên có bằng hữu như vậy.

Bọn Tống Viễn Kiều đều nghĩ thầm: “Sư phụ quả thực hết mực thương yêu ngũ đệ, đúng là “Yêu ai yêu cả đường đi...”. Ngay một tên đại ma đầu như nhạc phụ của Trương Thúy Sơn, mà sư phụ cũng bảo sẵn lòng kết giao. Lúc ấy chợt có đạo đồng vào bẩm:

- Ân giáo chủ của Thiên Ứng giáo sai người mang lễ vật tới biểu Ngũ sư thúc!

Trương Tam Phong cười:

- Thúy Sơn, nhạc phụ ngươi cho quà kia, ngươi mau ra đón khách!

Trương Thúy Sơn đáp:

- Vâng.

Ân Lê Đình nói:

- Để con đi theo ngũ ca.

Trương Tông Khê cười, nói:

- Đâu phải Kim Tiên Kỳ lão anh hùng gửi quà tới mà lục đệ ra đón?

Ân Lê Đình xấu hổ đỏ mặt, lèo đèo theo sau Trương Thúy Sơn.

Thấy trong đại sảnh có hai lão niên đứng đó, đầu

đội khăn, trang phục theo lối gia nhân, vừa thấy Trương Thúy Sơn đi ra, liền tiến lên vài bước, quỳ xuống hành lễ, nói:

- Kính chào cô gia, tiểu nhân Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc khấu kiến.

Trương Thúy Sơn đáp lễ một vái, nói:

- Mời hai vị quản gia đứng dậy.

Chàng nghĩ thầm: "Tên của hai gã gia nhân này kỳ quái thật. Phàm tôi tớ trong nhà, thường được đặt tên như Bình An, Cát Khánh, Phúc, Lộc, Thọ, sao hai gã này lại lấy tên Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc?"

Chàng thấy Ân Vô Phúc trên mặt có một vết sẹo thật dài, chạy từ góc trán bên phải, chéo xuống qua chót mũi, thẳng tới khóe miệng bên trái. Còn Ân Vô Lộc thì mặt rỗ chằng rỗ chịt. Diện mạo hai gã thật khó coi, tuổi thì trạc ngũ tuần.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nhạc phụ đại nhân, nhạc mẫu đại nhân có mạnh khỏe chăng? Ta chờ thu xếp xong vài việc, sẽ cùng tiểu thư về bái kiến, ai ngờ nhạc phụ nhạc mẫu lại cho các người sang thăm trước, thật không dám nhận. Hai vị quản gia đường xa mệt nhọc, mời ngồi dùng trà.

Ân Vô Phúc và Ân Vô Lộc không dám ngồi, cung kính trình lên bản ghi các món lễ vật, nói:

- Lão gia và lão thái thái bên nhà nói có chút lễ mọn, mong cô gia vui lòng nhận cho.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đa tạ.

Chàng mở bản ghi ra xem qua, không khỏi giật mình, thấy hơn mười trang giấy hoa tiên ghi tổng cộng hai trăm món lễ phẩm, món thứ nhất là một đôi sư tử bằng ngọc bích, món thứ hai là "một cặp phi thúy phượng hoàng". Sau vô số châu báu, là "một trăm quân bút Tử Lang Hào", hai mươi thỏi mực Đường Mặc, "một trăm xấp giấy Tuyên Hòa", "tám chiếc nghiên Bát Phương cực phẩm". Giáo chủ Thiên Ưng giáo nghe nói chàng rể giỏi thư pháp, nên gửi tặng rất nhiều bút nghiên giấy mực, ngoài ra còn đủ các thứ trang phục, vật dụng thượng hạng. Ân Vô Phúc đi ra, dẫn mười cước phu vào, mỗi cước phu gánh hai chiếc hòm, đặt thành một hàng dọc ở bên sảnh.

Trương Thúy Sơn đo dự nghĩ thầm: "Mình từ nhỏ sống thanh bần, đơn giản trên núi, đâu cần tới các vật dụng quý giá kia? Nhưng nhạc phụ ở xa cho người mang tới, mình từ chối e bất kính". đành tạ ơn tiếp nhận, nói:

- Tiểu thư của hai vị đường xa mỗi mệt, không được khỏe lắm. Mời hai vị quân gia cứ ở chơi vài ngày, sau đó hãy gặp.

Ân Vô Phúc nói:

- Lão gia và thái thái rất mong nhớ tiểu thư, có dặn chúng tôi phải về bẩm báo ngay. Nếu không làm cho tiểu thư quá mệt, tiểu nhân xin được khấu kiến tiểu thư một lát rồi quay về ngay.

không biết đang ở đâu, có bị làm sao, nàng hết sức lo lắng, thấy trượng phu bước vào, thần sắc bất định, vội hỏi:

- Chàng sao vậy?

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Lai lịch của ba người Vô Phúc, Vô Lộc, Vô Thọ thế nào?

Ân Tố Tố chung sống mười năm với chồng, nhưng biết chàng không ưa gì Thiên Ứng giáo, nên gia sự và giáo sự, nàng chưa bao giờ kể với chàng, mà Trương Thúy Sơn cũng không hỏi đến. Lúc này nghe chàng hỏi, nàng mới kể:

- Ba người đó, hơn hai chục năm trước vốn là tướng cướp hoành hành ở vùng tây nam, sau bị rất nhiều cao thủ vây đánh, tướng chết đến nơi. May gặp phụ thân thiếp đi qua, thấy họ tử chiến không khuất phục, rất có khí phách, mới ra tay cứu họ. Ba người ấy vốn không cùng họ, chẳng phải huynh đệ gì đâu. Họ cảm ân cứu mạng của gia gia thiếp, thế suốt đời làm nô bộc, bỏ họ tên cũ, lấy tên mới là Ân Vô Lộc, Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ. Thiếp từ nhỏ vẫn kính nể họ, không dám coi họ như nô bộc. Gia gia thiếp bảo rằng luận về võ công và danh vọng ngày trước, thì rất nhiều nhân vật tên tuổi lẫy lừng trong võ lâm ngày nay vị tất đã bằng được ba người này.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Thì ra vậy.

Chàng liền kể cho nàng nghe chuyện ba người đồ lấy tiêu kỳ, chặt cánh tay ra sao. Ân Tố Tố cau mày, nói:

- Ba người ấy vốn có ý tốt, nhưng họ không biết rằng đệ tử của danh môn chính phái hành sự khác hẳn bên tà giáo. Ngũ ca, việc này lại làm cho chàng thêm phiền não nữa đây, thiếp ... thiếp không biết làm sao cho phải?

Nàng thở dài, nói tiếp:

- Đợi tìm được Vô Kỵ rồi, chúng ta quay trở lại Băng Hỏa đảo là hơn.

Bỗng nghe Ân Lê Đình từ ngoài cửa nói vọng vào:

- Ngũ ca, mau ra trở tài viết vài câu đối chúc thọ đi nào.

Lại nói:

- Ngũ tẩu, đừng trách tiểu đệ kéo ngũ ca đi nhé, ai bảo ngũ ca có biệt danh "Thiết Hoạch Ngân Cầu"?

Chiều hôm đó sáu sư huynh sư đệ chia nhau đốc thúc nhà bếp, bọn đạo đồng quét dọn, bài trí cung Tử Tiêu, ở sảnh đường treo mấy câu đối Trương Thúy Sơn vừa viết, trong sảnh ngoài sân chỗ nào cũng tràn ngập không khí vui vẻ.

Sáng sớm hôm sau, bọn Tống Viễn Kiều mặc quần áo mới, đang định vào đưa Du Đại Nham ra để cả bảy người cùng chúc thọ sư phụ, thì một đạo đồng tiến vào, trình lên một tờ danh thiếp. Tống Viễn Kiều cầm lấy, Trương Tông Khê liếc mắt, thấy danh thiếp

- Không nhẹ! Không nhẹ! Thế là nặng quá rồi.

Ân Vô Phúc nói:

- Huynh đệ tiểu nhân nghĩ lần này mang lễ vật đi biếu cô gia là chuyện đại hỷ, nếu làm tổn thương nhân mạng, e mất cái hay.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, hai vị nghĩ vậy là rất chu đáo. Người nói có ba người, vậy người thứ ba đâu rồi?

Ân Vô Phúc nói:

- Còn thêm một huynh đệ nữa là Ân Vô Thọ. Sau khi chúng tiểu nhân đuổi ba gã tiêu khách, sợ rằng Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm lão kia hay tin, chẳng biết tốt xấu, lại đến làm phiền cô gia, nên chúng tiểu nhân để Vô Thọ đi phủ Khai Phong. Vô Thọ có nhờ tiểu nhân thay mặt y khấu đầu vấn an cô gia.

Nói xong sụp xuống lạy. Trương Thúy Sơn vội đáp lễ, nói:

- Không dám.

Chàng nghĩ thầm: "Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai uy danh hiển hách, thành danh đã bốn chục năm nay, nay Ân Vô Thọ vì mình tìm đến phủ Khai Phong gây chuyện, dù bên nào bị tổn thương cũng đều không ổn", bèn nói:

- Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm lão anh hùng ta nghe danh đã lâu, là bậc chính nhân quân tử. Hai vị mau đến phủ Khai Phong, bảo Ân Vô Thọ đừng

tranh cãi gì với Đàm lão anh hùng cả. Nếu chẳng may hai bên động thủ, e sự việc chẳng lành.

Ân Vô Lộc cười nhạt, nói:

- Cô gia khỏi lo, cái lão họ Đàm ấy không dám động thủ với tam đệ Vô Thọ đâu. Tam đệ bảo lão ta đừng có dây vào chuyện này là lão ta vâng dạ tức thì.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thật ư?

Chàng nghĩ thầm: "Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai dù đã già yếu chẳng nữa, thì ở phủ Khai Phong Đàm lão cũng có hàng vài chục đệ tử võ công cao cường, không lẽ lại sợ một mình Ân Vô Thọ?"

Ân Vô Phúc thấy Trương Thúy Sơn có vẻ nghi ngờ, bèn nói:

- Lão già họ Đàm hai chục năm trước từng là bại tướng dưới tay Vô Thọ, đối với huynh đệ chúng tiểu nhân, lão ta không là gì cả, cô gia khỏi lo.

Nói xong hai người làm lễ cáo biệt.

Trương Thúy Sơn cầm ba lá tiêu kỳ, trù trừ một hồi. Chàng đã định nhờ hai người nghe ngóng tin tức của Vô Kỵ, nhưng nghĩ nếu lộ chuyện này với người ngoài, không tránh khỏi tổn hại uy danh của nhị ca, đành lẳng lặng trở về phòng.

Ân Tố Tố nửa nằm nửa ngồi trên giường, đang xem danh sách lễ vật, cảm động về tình thương của phụ mẫu đối với mình, lại nghĩ đến Vô Kỵ lúc này

Trương Thúy Sơn nói:

- Đã thế, hai vị chờ đây một lát.

Chàng về phòng nói cho vợ biết. Ân Tố Tố cả mừng, sửa sang trang phục, chải đầu sơ qua, rồi ra tiền sảnh gặp hai gia nhân, hỏi thăm sức khỏe phụ mẫu, trưởng huynh, mời hai người kia dùng cơm. Ăn xong, Ân Vô Lộc và Ân Vô Phúc liền cáo biệt cô gia và tiểu thư.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Nhạc phụ nhạc mẫu gửi cho mình lễ vật hậu hĩ như thế, mình cũng phải trọng thưởng cho hai gã kia mới đúng, nhưng tiền bạc trên núi gom ở một nơi, mình đâu được phép tự tiện lấy ra ban thưởng". Chàng vốn tính phóng khoáng, không lấy thế làm phiền, cười, nói:

- Tiểu thư của các vị lấy phải anh chồng nghèo, không có tiền bạc thưởng cho hai vị, mong hai vị quân gia đừng cười.

Ân Vô Phúc nói:

- Không dám, không dám, được gặp Vô Đang ngũ hiệp một lần, còn hơn được thưởng ngàn vàng.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: "Vị quân gia này nói năng nhã nhặn, tựa hồ từng theo đời bút nghiên". Chàng tiễn họ ra cổng lớn. Ân Vô Phúc nói:

- Xin cô gia đừng bước, mong cô gia sớm cùng tiểu thư giá lâm, để cho lão gia thái thái vợ bớt nhớ thương. Tất cả mọi người, từ trên xuống dưới trong tề gia, đều ngưỡng vọng phong thái của cô gia.

Trương Thúy Sơn mỉm cười. Ân Vô Lộc nói:

- Còn có một việc nhỏ, cũng xin bẩm cáo để cô gia biết. Trên đường huynh đệ tiểu nhân mang lễ vật lên núi, ở thành Tương Dương có gặp ba tiêu khách. Trong câu chuyện, ba người ấy có nhắc đến cô gia.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Họ nói gì vậy?

Ân Vô Lộc nói:

- Một người bảo "Vô Đang thất hiệp tuy có đại ân với bọn ta, nhưng hơn bảy chục mạng người ở tiêu cục Long Môn không thể vì chuyện đó mà cho qua". Ba người ấy bảo rằng họ không thể can thiệp vào vụ án đó, song họ sẽ mời Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm lão anh hùng ở phủ Khai Phong tới luận lý vụ đó với cô gia.

Trương Thúy Sơn gật đầu, không nói gì.

Ân Vô Lộc thò tay vào bọc, lấy ra ba lá cờ nhỏ, hai tay trình lên Trương Thúy Sơn, nói:

- Huynh đệ tiểu nhân nghe ba gã tiêu khách kia dám cả gan vượt râu hùm, bèn để việc đó cho Thiên Ứng giáo lãnh nhận.

Trương Thúy Sơn nhìn thấy ba lá cờ thì giật mình, lá thứ nhất thêu một con mãnh hổ ngẩng đầu lên gầm, thế như sắp vỗ mỗi, hẳn là tiêu kỳ của tiêu cục Hồ Cứ. Lá thứ hai thêu con hạc trắng đang sải cánh trong mây, chính là tiêu kỳ của tiêu cục Tấn Dương, hạc trắng trong mây là chỉ tổng tiêu đầu Văn Hạc. Lá

thứ ba thêu bằng kim tuyến chín con chim én, bao hàm chữ “Yến” trong “tiêu cục Yến Vân” lẫn chữ “Cửu” trong Cửu Cung Giai.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên hỏi:

- Làm sao lấy được tiêu kỳ của họ?

Ân Vô Phúc nói:

- Cô gia là rể quý của Thiên Ứng giáo, bọn Kỳ Thiên Bưu, Cửu Cung Giai là cái thá gì, chúng đã chịu đại ân của Võ Đang thất hiệp mà còn tính chuyện đi mời Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai tới luận lý với cô gia, thế thì còn ra nghĩa lý gì? Huynh đệ tiểu nhân nghe ba tiêu khách nói những lời vô lễ...

Trương Thúy Sơn ngắt lời:

- Thực ra cũng có vô lễ gì đâu.

Ân Vô Phúc nói:

- Dạ phải, đấy là cô gia khoan dung đại lượng hơn người, chứ ba huynh đệ tiểu nhân không nhịn nổi, đã xử lý xong ba gã tiêu khách đó, lấy ba tiêu kỳ của bọn chúng.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, nghĩ bụng bọn Cửu Cung Giai ba người đều là hào kiệt của các tiêu cục, thành danh đã lâu trên chốn giang hồ, tuy chưa được xếp vào hàng đệ nhất cao thủ võ lâm, nhưng người nào cũng có tuyệt nghệ. Không lẽ ba kẻ gia nhân của nhạc phụ lại có thể dễ dàng xử lý bọn họ như thế? Chắc là Ân Vô Phúc khoa trương, nhưng hiển nhiên y

đoạt được ba lá tiêu kỳ, chẳng nói lấy giữa ban ngày, cho dù lấy trộm ban đêm cũng không phải dễ. Hay là ở khách điểm y bỏ thuốc mê khiến bọn Cửu Cung Giai bất tỉnh? Chàng liền hỏi lại:

- Ba tiêu kỳ này, lấy bằng cách nào?

Ân Vô Phúc nói:

- Lúc đó nhị đệ Vô Lộc đứng ra thách đấu, hẹn bọn Cửu Cung Giai ra cửa nam thành Tương Dương tỷ thí, ba huynh đệ tiểu nhân đấu với ba người bọn họ. Định trước là nếu họ thua, thì phải để lại tiêu kỳ, tự chặt một cánh tay, suốt đời không được đặt chân vào tỉnh Hồ Bắc nữa.

Trương Thúy Sơn càng nghe càng lạ lùng, càng không dám coi thường hai gã gia nhân kia nữa, chàng hỏi:

- Rồi thế nào?

Ân Vô Phúc nói:

- Rồi không có gì cả, bọn họ phải để lại tiêu kỳ, tự chặt một cánh tay trái, thế suốt đời không bước chân tới đất Hồ Bắc.

Trương Thúy Sơn kinh hãi, nghĩ thầm: “Thuộc hạ của Thiên Ưng giáo hành sự quả thực tàn ác”, chàng bất giác cau mày. Ân Vô Phúc nói:

- Nếu cô gia nghĩ rằng tiểu nhân hạ thủ quá nhẹ, thì huynh đệ tiểu nhân sẽ đuổi theo, giết luôn ba tên ấy cho rồi.

Trương Thúy Sơn vội nói:

để “Côn Luân hậu học Hà Thái Xung suất đệ tử môn hạ cung chúc Trương chân nhân thọ tử Nam Sơn”.

Chàng kinh ngạc nói:

- Chưởng môn phái Côn Luân thân chinh đến chúc thọ sư phụ. Không biết ông ta tới Trung Nguyên từ bao giờ vậy?

Mạc Thanh Cốc nói:

- Hà phu nhân có tới không?

Vợ của Hà Thái Xung là Ban Thục Nhân, vốn là sư tỷ của ông ta, nghe nói võ công không kém gì chưởng môn phái Côn Luân. Trương Tông Khê nói:

- Trên danh thiếp không thấy đề có Hà phu nhân.

Tống Viễn Kiều nói:

- Vị khách này danh vọng rất cao, phải mời sư phụ thân chinh nghênh tiếp.

Đoạn Tống Viễn Kiều vội đi vào bẩm với Trương Tam Phong. Trương Tam Phong nói:

- Nghe nói Thiết Cầm tiên sinh hiếm khi vào Trung Thổ, sao ông ta lại biết được sinh nhật của lão đạo nhỉ?

Liền dẫn sáu đệ tử ra đón. Chỉ thấy Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung tuổi chưa cao, mặc hoàng y, thần thái phiêu dật, khí tượng xung hòa, quả nhiên là tông chủ của danh môn chính phái. Sau lưng tiên sinh là tám nam nữ đệ tử, trong đó có Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương.

Hà Thái Xung hướng về phía Trương Tam Phong chúc mừng, Trương Tam Phong luôn miệng đa tạ, chấp tay đáp lễ. Huynh đệ Tống Viễn Kiều sáu người quỳ xuống khấu đầu. Hà Thái Xung cũng quỳ xuống đáp lễ, nói:

- Võ Đang lục hiệp lòng danh hoàn vũ, đại lễ này làm sao dám nhận?

Trương Tam Phong mời sư đồ Hà Thái Xung vào đại sảnh, hai bên chủ khách ngồi xuống dùng trà. Một tiểu đạo đồng tiến vào, trình lên một tờ danh thiếp. Tống Viễn Kiều cầm lấy, là Không Động ngũ lão cùng đến. Trong võ lâm hiện thời, Thiếu Lâm, Võ Đang danh tiếng cao nhất, kế tới phái Côn Luân, phái Nga Mi, rồi mới đến Không Động. Nếu tính vai vế địa vị, Không Động ngũ lão cùng lắm chỉ ngang hàng với Tống Viễn Kiều. Nhưng Trương Tam Phong quá khiêm tốn, đứng dậy nói:

- Không Động ngũ lão tới, xin Hà huynh ngồi chơi, lão đạo ra đón khách.

Hà Thái Xung nghĩ thầm: "Hạng người như Không Động ngũ lão, sai đệ tử ra đón là được rồi".

Lát sau, Không Động ngũ lão cùng các đệ tử bước vào. Sau đó lần lượt rất nhiều nhân vật thủ lĩnh các môn phái, bang hội, như Thần Quyền môn, phái Hải Sa, phái Vu Sơn, bang Cự Kinh, lên núi chúc thọ. Bọn Tống Viễn Kiều vốn chỉ dự tính sư đồ bản môn vui vẻ một ngày với nhau mà thôi, ai ngờ quá đông tân khách, huynh đệ sáu người chia

nhau tiếp đãi cũng không xuể. Trương Tam Phong bình sinh ghét nhất các thứ lễ tiết phiền toái kiểu này, mấy lần tiệc thọ bảy mươi, tám mươi, chín mươi tuổi, Trương lão đều dặn đệ tử không cho người ngoài biết. Ai ngờ ngày mừng thọ tròn trăm tuổi này lại thành ngày quý khách vô lâm tế tỵ. Những người đến muộn, ngay cả ghế ngồi trong cung Tử Tiêu cũng không đủ; Tống Viễn Kiều phải sai người bưng các tảng đá tròn ra xếp thành hàng trong đại sảnh. Chưởng môn, bang chủ còn được ngồi ghế, chứ đệ tử môn hạ thì phải ngồi trên các hòn đá. Thậm chí chén không đủ, phải dùng bát để uống trà.

Trương Tông Khê kéo Trương Thúy Sơn ra hành lang, hỏi:

- Ngũ đệ, có nhận ra sự lạ gì chẳng?

Trương Thúy Sơn nói:

- Bọn họ đã ước hẹn trước với nhau, nên khi gặp nhau đã biết cả rồi. Tuy vậy cũng có vài người giả bộ ngạc nhiên để che giấu sự thực.

Trương Tông Khê nói:

- Đúng thế, bọn họ không hề thành tâm lên núi chúc thọ sư phụ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Họ mượn danh nghĩa chúc thọ, thực ra là để vấn tội.

Trương Tông Khê nói:

- Không phải hưng sư vấn tội đâu. Án mạng tiêu cục Long Môn làm sao mới được Thiết Cẩm tiên sinh Hà Thái Xung tới đây?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ô, thì ra bọn họ đến là vì chuyện Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn.

Trương Tông Khê cười khẩy:

- Bọn họ coi thường phái Võ Đang quá. Nếu quả bọn họ muốn cậy đông, thì đệ tử môn hạ phái Võ Đang cũng đâu bán rẻ bằng hữu? Ngũ đệ, gã Tạ Tốn quả là một gian đồ tàn ác, nhưng đã là nghĩa huynh của ngũ đệ, thì nhất quyết ngũ đệ không được tiết lộ hành tung của Tạ Tốn.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tứ ca nói rất phải. Chúng ta phải tính sao?

Trương Tông Khê trầm ngâm một hồi, nói:

- Mọi người hãy cẩn thận đề phòng. Huynh đệ đồng tâm, việc khó mấy cũng làm được. Võ Đang thất hiệp trước nay trải qua bao phen đại phong ba, không lẽ lại sợ bọn họ?

Du Đại Nham tuy đã tàn phế, nhưng khi nói về mình, sáu huynh đệ vẫn xưng là "Võ Đang thất hiệp". Đằng sau bảy người, còn một vị mà võ công cổ kim chưa ai bì kịp, quán tuyệt đương thời là Trương Tam Phong. Có điều hai người đều nghĩ rằng sư phụ đã tròn trăm tuổi, dù việc trước mắt hệ trọng khó khăn đến mấy, huynh đệ sáu người cũng muốn tự mình lo

liệu gánh vác, không để sư phụ phải ra tay, cũng không để sư phụ phải lo phiền. Trương Tông Khê tuy miệng an ủi sư đệ, song thâm biết việc hôm nay làm thế nào bảo tồn danh dự sư môn, thật chẳng dễ chút nào.

Trong đại sảnh, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Ân Lê Đình chia nhau tiếp chuyện tân khách. Cả ba người đều sớm nhận biết nhiều tân khách đến đây không phải thực tâm, nên trong bụng thâm lo tính.

Đang lúc nói chuyện, thì một tiểu đạo đồng vào thưa:

- Môn hạ đệ tử phái Nga Mi Tĩnh Huyền sư thái, cùng năm vị sư đệ, sư muội đến bái thọ sư tổ.

Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu cùng mỉm cười, liếc nhìn Ân Lê Đình, lúc ấy Mạc Thanh Cốc dẫn bảy, tám tân khách bước vào sảnh, Trương Tông Khê và Trương Thúy Sơn thì từ nội đường đi ra, nghe thấy có đệ tử phái Nga Mi tới, cũng nhìn Ân Lê Đình mỉm cười. Ân Lê Đình mặt đỏ bừng, e thẹn. Trương Thúy Sơn kéo tay chàng, cười nói:

- Lục đệ, chúng mình cùng ra đón khách quý nào.

Hai người đi ra cổng, thấy Tĩnh Huyền sư thái trạc bốn mươi tuổi, thân hình cao lớn, thần thái uy mãnh, tuy là nữ mà cao hơn nam đến nửa cái đầu. Sau lưng sư thái là năm sư đệ sư muội, trong đó có một nam tử gầy gò trạc tam tuần, hai nữ cô. Một trong hai nữ cô là Tĩnh Hư sư thái Trương Thúy Sơn đã gặp trên

thuyền ngoài biển. Hai người còn lại là hai thiếu nữ tuổi đôi mươi, một nàng lấy tay che miệng cười, nàng kia da trắng như tuyết, thân hình mảnh mai, diện mạo xinh xắn, cúi đầu vờ vờ tà áo, chính là vị hôn thê của Ân Lê Đình, Kỷ Hiểu Phù cô nương của Kim Tiên Kỷ gia.

Trương Thúy Sơn tiến lên hành lễ, rồi mời sáu người vào trong. Ân Lê Đình hết sức e thẹn, không dám liếc về phía Kỷ Hiểu Phù lấy một lần. Khi vào sảnh, thấy mọi người đều nhìn về phía trước, chàng nhin không nổi, mới lên liếc nhìn Kỷ Hiểu Phù, vừa hay lúc đó Kỷ Hiểu Phù đang cúi đầu cũng liếc nhìn chàng, ánh mắt hai người gặp nhau. Sự muội của Kỷ Hiểu Phù là Bối Cẩm Nghi bèn ho một tiếng, khiến hai người đỏ mặt, vội quay đầu sang chỗ khác. Bối Cẩm Nghi cười, nói nhỏ:

- Sư tỷ, vị Ân sư ca kia xem ra còn e thẹn hơn cả sư tỷ.

Đột nhiên mặt Kỷ Hiểu Phù trắng nhợt, thân hình run rẩy, mắt rung rung lệ.

Trương Tông Khê từ nãy vẫn tính toán tình thế địch ta, thấy sáu người phái Nga Mi tới, chàng bớt lo đôi chút, nghĩ thầm: "Kỷ cô nương là hôn thê của lục sư đệ, nếu xảy ra chuyện động thủ, phái Nga Mi sẽ giúp phe mình một tay".

Tân khách lục tục kéo đến, chẳng mấy chốc đã là chính ngộ. Cung Tử Tiêu hoàn toàn không có chuẩn bị, làm sao mở tiệc thết khách? Nhà bếp chỉ lo được cho mỗi người một tô cơm trắng, trên để rau và đậu

phụ. Sáu đệ tử phái Võ Đang luôn miệng xin lượng thứ. Chỉ thấy tân khách cứ vừa ăn, vừa ngóng ra cổng, tựa hồ còn đợi ai.

Huỳnh đệ Tống Viễn Kiều quan sát kỹ tân khách, thấy đa số chưởng môn, bang chủ đều tự trọng, không mang theo vũ khí; song thuộc hạ thì không ít kẻ lưng cộm hắc lên, rõ ràng che giấu vũ khí; ngoại trừ đệ tử ba phái Nga Mi, Côn Luân, Không Động là di tay không. Huỳnh đệ Tống Viễn Kiều bực bội nghi thầm: “Các người bảo là đến chúc thọ sư phụ ta, sao lại giấu vũ khí trong người?”

Nhìn lễ vật họ mang tới, phần lớn là mấy thứ đào thọ, miến thọ vừa mua ở thị trấn dưới chân núi, không xứng chút nào với địa vị đại tông sư võ học như Trương Tam Phong; ngay cả đem biếu các thủ lĩnh môn phái cũng không đáng.

Chỉ có quà của phái Nga Mi mới đúng là lễ vật chúc thọ, ngoài mười sáu món bằng ngọc quý, còn có một chiếc áo đạo bào bằng gấm đỏ, thêu chỉ kim tuyến một trăm chữ “Thọ” đủ kiểu, công phu bỏ vào đó quả không ít. Tĩnh Huyền sư thái nói với Trương Tam Phong:

- Áo này mười nữ đệ tử phái Nga Mi hợp lực thêu nên đó.

Trương Tam Phong rất vui, cười nói:

- Các nữ hiệp phái Nga Mi quyền kiếm nổi danh thiên hạ, hôm nay lại tặng cho lão đạo áo bào này, thật quý hóa vô cùng.

Trương Tông Khê thấy tân khách như thế, tự hỏi

“Không biết họ còn chờ cường viện nào nữa? Vì sư phụ không thích ồn ào, nên phái Võ Đang không mời bằng hữu thân thiết nào cả, nếu không đâu đến nỗi thế lực chênh lệch, không ai cứu viện thế này?”

Chàng nghĩ sư phụ giao du khắp thiên hạ, bảy huynh đệ hành hiệp trượng nghĩa, quen thân bao người, nếu có chuẩn bị trước, ít ra cũng có thể mời được vài chục cao thủ tới dự tiệc hôm nay.

Du Liên Châu nói nhỏ với Trương Tông Khê:

- Chúng ta vốn dự định sau lễ mừng thọ sư phụ sẽ gửi anh hùng thiếp, mở đại yến tại lầu Hoàng Hạc, Võ Xương, không ngờ xảy một bước, thành ra bị thụ động hoàn toàn.

Du Liên Châu đã tính trước, tại anh hùng đại yến, Trương Thúy Sơn sẽ nói rõ nỗi khổ tâm không thể bán rẻ bằng hữu. Phàm người hành tẩu giang hồ, ai cũng rất trọng chữ “nghĩa”. Trương Thúy Sơn chỉ cần thành thật nói ra, sẽ không ai nỡ ép chàng làm kẻ bất nghĩa. Nếu có kẻ không chịu bỏ qua, thì ở anh hùng đại yến sẽ có không ít cao thủ giao hảo với phái Võ Đang, dù phải động võ, bên mình cũng chẳng lâm vào thế hạ phong. Nào ngờ đối phương đã tính đến nước cờ đó, mượn cơ chúc thọ, ước hẹn trước kéo nhau cùng lên núi, khiến phái Võ Đang trở tay không kịp.

Trương Tông Khê nói nhỏ:

- Việc đến bước này, chỉ còn cách ráng sức tử chiến.

Trong Võ Đang thất hiệp, Trương Tông Khê là người túc trí đa mưu, gặp chuyện khó xử, chàng đều nghĩ ra kế lạ, chuyển nguy thành an. Du Liên Châu thầm thất vọng: "Ngay cả tứ sư đệ cũng bó tay, xem ra hôm nay sáu đệ tử phái Võ Đang phải đổ máu mất thôi". Giá như một địch một, trong số tân khách hôm nay, có lẽ không một ai là đối thủ của Võ Đang lục hiệp, nhưng tình thế trước mắt xem ra không phải là hai mươi địch một, mà là ba, bốn mươi đánh một.

Trương Tông Khê kéo vạt áo Du Liên Châu, hai người đi ra sau đại sảnh. Trương Tông Khê nói:

- Khi sự việc xảy ra, nếu như mình có thể dùng lời lẽ gài đối phương để họ chấp nhận một chọi một, lấy sáu trận định hơn thua, thì huynh đệ chúng ta không thể nào thất bại. Thế nhưng bọn họ đã dự tính trước, chắc đã nghĩ đến chuyện này, sẽ không đồng ý đấu sáu trận rồi ngừng, cục diện sẽ biến thành ẩu đả quần thể.

Du Liên Châu gật đầu, nói:

- Việc đầu tiên là chúng ta phải bảo hộ tam đệ, không để tam đệ bị lọt vào tay người, chịu nhục một lần nữa, tứ đệ hãy lo việc này. Ngũ đệ muội chưa khõe hẳn, tứ đệ bảo ngũ đệ lo liệu cho vợ. Việc ứng phó với địch, để bốn huynh đệ còn lại tận lực cáng đáng.

Trương Tông Khê nói:

- Được, cứ như thế.

Chàng trầm ngâm một hồi, nói:

- Có một kế sách, nhưng mạo hiểm cầu may.

Du Liên Châu nói:

- Mạo hiểm cũng được, là diệu kế gì vậy?

Trương Tông Khê nói:

- Mỗi người chúng ta nhắm một đối thủ, địch vừa động thủ, chúng ta tấn công tức thời, chỉ một chiêu thôi phải bắt giữ được. Như thế bọn khác sẽ kiêng sợ, không dám làm mạnh.

Du Liên Châu đo dự, nói:

- Nếu một chiêu không bắt ngay được, kẻ bên cạnh sẽ xông vào trợ lực, chỉ e ...

Trương Tông Khê nói:

- Gặp đại nạn, phải xuống tay độc một chút vậy. Minh sử dụng “Hổ trảo tuyệt hộ thủ”!

Du Liên Châu giật mình, nói:

- “Hổ trảo tuyệt hộ thủ” ư? Hôm nay là ngày đại hỷ của sư phụ, dùng môn sát thủ ấy có quá tàn ác chăng?

Nguyên phái Võ Đang có một môn cầm nã thủ pháp cực kỳ lợi hại, gọi là “Hổ trảo thủ”. Du Liên Châu học môn này xong, thấy rằng tuy nắm được kẻ địch rồi, nếu hấn võ công cao cường, hấn vẫn có thể vận nội kinh thoát ra, cục diện thành ra tỷ thí nội lực; thế là chàng bèn biến hóa, thêm thất, sáng chế ra mười hai chiêu mới, thoát thai từ “Hổ trảo thủ”.

Trương Tam Phong khi thu nhận đệ tử, đều tìm hiểu, tra xét căn cơ hành vi phẩm đức, tư chất, ngộ tính, cho nên sau khi nhập môn, cả bảy đệ tử đều nên người tài giỏi, không chỉ thành thạo sở học sư môn, mà còn có thể tự mình sáng chế chiêu thức mới. Chiêu số "Hổ trảo thủ" do Du Liên Châu sáng chế ra, vốn không phải là chuyện lạ, nhưng Trương Tam Phong xem chàng biểu diễn rồi, chỉ gật đầu không nói gì.

Du Liên Châu thấy sư phụ im lặng, biết trong chiêu số còn khuyết điểm lớn, nên để tâm suy tư, cải biến cho hoàn bị. Mấy tháng sau, khi chàng diễn lại cho sư phụ xem, Trương Tam Phong thở dài, nói:

- Liên Châu, mười hai chiêu Hổ trảo thủ này lợi hại hơn hẳn so với mấy chiêu ta đã dạy ngươi. Có điều là chiêu nào cũng chộp vào ngang lưng người, bất cứ ai bị trúng một chiêu, đều bị tổn âm tuyệt tự. Chẳng lẽ thứ vô công quang minh chính đại ta dạy cho người chưa đủ hay sao, mà còn phải ra chiêu cho người ta tuyệt tử tuyệt tôn?

Du Liên Châu nghe mấy lời giáo huấn của sư phụ, trời tuy đang rét đậm, mà lưng vã mồ hôi, trong lòng hoảng sợ, vội vàng tạ tội.

Mấy hôm sau, Trương Tam Phong gọi cả bảy đệ tử, thuật lại cho nghe sự việc, cuối cùng nói:

- Liên Châu sáng tạo mười hai chiêu số này, khổ công suy tưởng, phải nói là một môn tuyệt học. Nếu chỉ do một lời của ta mà bỏ đi, kể cũng đáng tiếc. Các ngươi hãy theo học Liên Châu, nhưng chỉ vào lúc một mất một còn mới được đem ra sử dụng, chứ nhất thiết cấm dùng

tùy tiện. Ta thêm hai chữ “tuyệt hộ” vào sau chữ “Hổ trảo”, để mọi người nhớ rằng môn võ công này là sát thủ hủy diệt môn hộ, làm cho người ta tuyệt tự.

Các đệ tử bái lĩnh lời giáo huấn. Du Liên Châu liền truyền thụ môn võ công Hổ trảo tuyệt hộ thủ cho sáu huynh đệ đồng môn. Bảy người học rồi, quả nhiên nhớ lời giáo huấn của sư phụ, chưa từng dùng đến bao giờ. Hôm nay sự tình khẩn cấp, nghe Trương Tông Khê nhắc đến, Du Liên Châu vẫn còn ngần ngại. Trương Tông Khê nói:

- Môn “Hổ trảo tuyệt hộ thủ” khi chộp vào lưng người ta rồi sẽ khiến đối thủ mất vĩnh viễn khả năng sinh dục. Tiểu đệ tính là chúng ta chỉ sử dụng đối với các hòa thượng, đạo sĩ, hoặc những người đã bảy, tám chục tuổi.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Tứ đệ quả nhiên lắm mưu nhiều mẹo; hòa thượng với đạo sĩ thì đâu có sinh con đẻ cái gì thật.

Hai người bàn tính xong, chia nhau đi nói lại với Tống Viễn Kiều và ba sư đệ, mỗi người chọn sẵn một đối thủ, chờ lúc nào Trương Tông Khê kêu hai tiếng “Chao ôi”, sáu người sẽ lập tức sử dụng “Hổ trảo tuyệt hộ thủ” nắm ngay lấy kẻ địch. Du Liên Châu chọn người cao tuổi nhất trong Không Động ngũ lão là Quan Năng. Trương Thúy Sơn thì nhắm đạo nhân của phái Côn Luân là Tây Hoa Tử.

Tân khách trong đại sảnh đã dùng bữa xong, nhà bếp đã thu dọn chén dĩa. Trương Tông Khê lớn tiếng nói:

- Chư vị tiền bối, các vị bằng hữu! Hôm nay là sinh nhật tròn trăm tuổi của gia sư, được các vị quang giáng, tề phái từ trên xuống dưới ai cũng lấy làm vinh dự. Có điều là việc tiếp đãi quá đơn sơ, mong các vị lượng thứ. Gia sư vốn đã định mời các vị cùng dự đại yến tại lầu Hoàng Hạc, Võ Xương, nhưng gì thiếu sót hôm nay, bữa đó sẽ bổ khuyết. Tề sư đệ đi xa mười năm, nay mới trở về, những gì tề sư đệ tao ngộ và kinh lịch suốt mười năm, còn chưa kịp bẩm minh sư trưởng. Hơn nữa, hôm nay là ngày đại hỷ của gia sư, nếu đàm luận chuyện ân oán, đâm chém trong võ lâm, thật chẳng phải lúc, phải chỗ, hảo ý của các vị không quản đường xa đến chúc thọ, chẳng hóa ra biến thành cố ý sinh sự hay sao? Các vị ít khi có dịp đến núi Võ Đang, vậy tại hạ xin mời các vị cùng đi thưởng ngoạn phong cảnh được chăng?

Chàng nói thế để chặn trước mọi người, nói rõ rằng hôm nay là ngày lành mừng thọ, kẻ nào khơi chuyện Tạ Tốn và tiêu cục Long Môn ra là cố ý gây sự với phái Võ Đang.

Những người lên núi hôm nay, trừ phái Nga Mi ra, tất cả chỉ nhằm đánh nhau một trận để buộc đối phương nói ra nơi ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Nhưng phái Võ Đang uy danh lừng lẫy, không ai dám một mình đứng ra thách thức. Nếu tất cả mấy trăm người cùng xông lên, thì không ai e ngại, chứ bảo ai đó đứng ra đầu tiên, thì chả ai muốn vuốt râu hùm.

Tân khách ai nấy nhìn nhau, lặng thinh. Tây Hoa Tử phái Côn Luân đứng dậy, cao giọng, nói:

- Trương tứ hiệp không nên chặn trước như thế. Chúng tôi là người quang minh, không làm trò ám muội, cứ nói thẳng ra là hơn. Phen này chúng tôi lên núi, một là chúc thọ Trương chân nhân, hai là muốn biết chỗ ở của tên ác tặc Tạ Tốn.

Mạc Thanh Cốc bực bội đã lâu, lúc này hết chịu nổi, cười nhạt, nói:

- Hay lắm, hóa ra thế, hèn chi, hèn chi!

Tây Hoa Tử trợn mắt, hỏi:

- Hèn chi cái gì?

Mạc Thanh Cốc cười khẩy, nói:

- Lúc đầu tại hạ nghe các vị bảo lên núi Võ Đang để chúc thọ gia sư, nhưng tại hạ lại thấy tân khách giấu vũ khí trong người, cảm thấy kỳ quái, không lẽ người ta mang đao kiếm lên làm quà tặng gia sư hay sao? Giờ mới hiểu, thì ra quà tặng mang tới là thế đó.

Tây Hoa Tử vỗ vỗ vào người, rồi cởi áo đao bào ra, nói to:

- Mạc thất hiệp hãy nhìn cho rõ, còn trẻ tuổi, đừng có ngậm máu phun người. Chúng tôi đâu có giấu binh khí trong người!

Mạc Thanh Cốc cười khẩy, nói:

- Hay lắm, quả nhiên không giấu.

Chàng dùng hai ngón tay búng nhẹ vào thắt lưng hai người đứng bên cạnh. Chàng xuất thủ quá nhanh,

búng hai cái đã làm đứt dây lưng hai kẻ kia, chỉ nghe loảng xoảng, hai thanh đơn đao rớt xuống đất, ánh đao lấp lánh.

Ai nấy biến sắc. Tây Hoa Tử nói to:

- Đúng vậy, nếu Trương ngũ hiệp không chịu nói ra chỗ ở của Tạ Tốn, thì việc phải dùng đến đao kiếm cũng là thường thôi.

Trương Tông Khê đang định kêu lớn hai tiếng “Chao ôi” làm ám hiệu, bỗng nghe từ ngoài vọng vào một tiếng “A Di Đà Phật!” Tiếng Phật hiệu ấy ai nấy nghe vừa trong vừa rõ, tuy là từ ngoài xa truyền tới, nhưng người nghe tưởng như ngay bên cạnh mình.

Trương Tam Phong cười, nói:

- Thì ra Không Văn thiên sư phái Thiếu Lâm tới, mau ra nghênh tiếp!

Tiếng nói từ ngoài cổng lại vọng vào:

- Trụ trì Thiếu Lâm tự Không Văn, cùng hai sư đệ Không Trí, Không Tính và các đệ tử môn hạ cung chúc Trương chân nhân thiên thu trường lạc.

Không Văn, Không Trí, Không Tính là ba nhân vật trong bốn đại thần tăng của phái Thiếu Lâm. Trừ Không Kiến đại sư đã từ trần, cả ba vị đại thần tăng cùng đến. Trương Tông Khê giật mình, không kêu hai tiếng “Chao ôi” nữa, biết rằng các đại cao thủ phái Thiếu Lâm đã tới núi Vô Đang, dù mình có dùng “Hổ trảo tuyết hộ thủ” chế ngự được các nhân vật phái Côn Luân, phái Không Động, thì cũng vô dụng.

Chưởng môn phái Côn Luân Hà Thái Xung nói:

- Đã lâu ngưỡng mộ thanh danh các thần tăng Thiếu Lâm, hôm nay may mắn hội ngộ, coi như chuyến đi này không uổng.

Từ ngoài xa lại vọng vào giọng trầm ấm:

- Hẳn là chưởng môn phái Côn Luân Hà tiên sinh. Thật là hạnh hội, hạnh hội! Trương chân nhân, lão nạp tới bái thọ chậm trễ, thật là bất kính.

Trương Tam Phong nói:

- Hôm nay tân khách tề tựu đông vui trên núi Vô Đang, lão đạo chẳng qua sống đến trăm tuổi, đâu dám làm phiền gót ngọc ba vị thần tăng?

Bốn người cách nhau mấy lần cửa mà vận nội lực đối đáp với nhau chẳng khác gì đối diện đàm thoại. Tĩnh Huyền sư thái, Tĩnh Hư sư thái của phái Nga Mi, Quan Năng, Tôn Duy Hiệp, Đường Văn Lượng, Thường Kính Chi của phái Không Động, thì công lực thua kém, không dám mở miệng xen vào. Các môn phái, bang hội còn lại, ai ai cũng kính hãi, tự biết còn thua xa.

Trương Tam Phong dẫn các đệ tử ra đón, thấy ba vị thần tăng dẫn theo chín hòa thượng thông thả đến trước cung Tử Tiêu.

Không Văn đại sư lông mày trắng rũ xuống che cả mí mắt, trông như một vị La Hán mày dài. Không Tĩnh đại sư thân hình cao lớn, tướng mạo uy vũ, còn Không Trí đại sư thì vẻ mặt khắc khổ, hai khóe miệng trễ xuống. Tống Viễn Kiều thắm lấy làm lạ, vốn tính

thông thuật xem tướng, nghĩ bụng: "Người thường mà dung mạo như Không Trì đại sư, nếu không chết yếu, ắt cũng gặp tai họa từ sớm, đằng này đại sư vừa hưởng thọ cao, lại là một vị tông sư được mọi người trong võ lâm ngưỡng mộ. Xem ra thuật xem tướng của ta còn có chỗ chưa biết đến".

Trương Tam Phong và ba vị thần tăng kia đều là bậc đại sư trong võ lâm, nhưng chưa từng diện kiến. Luận về tuổi tác, Trương Tam Phong hơn ba vị kia vài chục tuổi. Trương lão xuất thân từ Thiếu Lâm tự, nếu tính theo vai vế, sư phụ của Trương lão là Giác Viễn thiền sư, thì Trương lão cao hơn ba vị kia hai bậc. Song do Trương lão không thụ giới làm tăng nhân ở Thiếu Lâm tự, cũng không chính thức học võ một hòa thượng Thiếu Lâm nào cả, nên chỉ dùng lễ ngang hàng mà chào hỏi. Huỳnh đệ Tống Viễn Kiều thành ra thấp hơn họ một bậc.

Trương Tam Phong đón các vị đại sư vào trong sảnh, Hà Thái Xung, Quan Năng, Tĩnh Huyền sư thái tiến lên chào, nói vài lời khách sáo ngưỡng mộ lẫn nhau. Không Văn thiền sư cực kỳ khiêm nhường, đối với hàng đệ tử hậu bối các môn phái, bang hội, thiền sư cũng chấp tay hành lễ, hỏi han đôi lời, nên mất khá lâu mới hoàn tất việc chào hỏi mọi người.

Ba vị cao tăng ngồi uống xong một tuần trà. Không Văn nói:

- Trương chân nhân, bản tăng xét theo lứa tuổi, vai vế, thì chỉ là kẻ hậu bối của Trương chân nhân. Hôm nay ngoài việc chúc thọ, lẽ ra không nên nhắc

tới chuyện khác. Nhưng vì bản tạng là chương môn phái Thiếu Lâm, nên có vài lời muốn trần tình với tiền bối, mong Trương chân nhân đừng phiền trách.

Trương Tam Phong vốn người hào sảng, nói thẳng không chút úp mở:

- Ba vị cao tăng, có phải vì chuyện đệ tử thứ năm của lão phu là Trương Thúc Sơn mà đến đây chăng?

Trương Thúc Sơn nghe sư phụ nhắc đến tên mình, liền đứng dậy.

Không Văn nói:

- Chính thế. Bản tạng có hai việc cần thỉnh giáo Trương ngũ hiệp. Việc thứ nhất, Trương ngũ hiệp đã giết toàn bộ bảy mươi một người ở tiêu cục Long Môn của đệ tử phái Thiếu Lâm, lại giết luôn sáu tăng nhân Thiếu Lâm tự, tổng cộng bảy mươi bảy người, bây giờ tính sao đây? Việc thứ hai, đệ sư huynh Không Kiến đại sư một đời từ bi đức độ, không tranh đua với ai, lại bị Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn sát hại, nghe nói Trương ngũ hiệp biết nơi ở của Tạ Tốn, mong Trương ngũ hiệp ban cho một lời.

Trương Thúc Sơn nói to:

- Không Văn đại sư, bảy mươi bảy người của tiêu cục Long Môn và Thiếu Lâm tự, hoàn toàn không phải do văn bối giết hại. Trương Thúc Sơn này một đời được ân sư giáo huấn, tuy ngu dốt, nhưng không dám nói dối và làm bậy. Người sát hại bảy mươi bảy người đó là ai, văn bối cũng biết, nhưng không muốn

nói ra. Đó là việc thứ nhất. Về việc thứ hai, Không Kiến đại sư viên tịch tây quy, thiên hạ ai cũng thống hận, có điều là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn và vân bối đã cùng nhau kết nghĩa kim lan, lạy nhau tám lạy. Tạ Tốn hiện giờ ở đâu, quả không dám giấu, vân bối cũng biết. Thế nhưng người học võ chúng ta trọng nhất một chữ “nghĩa”, Trương Thúy Sơn đâu có thể rơi, máu có thể đổ, nhưng chỗ ở của nghĩa huynh, thì vân bối quyết không thể thổ lộ. Việc này không liên quan gì đến ân sư, cũng như đến các huynh đệ đồng môn, chỉ một mình Trương Thúy Sơn đảm đương. Các vị nếu muốn lấy cái chết để ép buộc, định giết thì cứ việc ra tay. Họ Trương này bình sinh chưa làm việc gì hại cho danh dự sư môn, cũng chưa từng giết lầm một người tốt, hôm nay các vị lại muốn ép tại hạ làm điều bất nghĩa, thì chỉ còn một cái chết mà thôi.

Lời chàng thẳng thắn, đầy khí khái.

Không Vân thiên sư niệm “A Di Đà Phật!” nghĩ thầm: “Nghe y nói, xem chừng không phải giả dối, biết xử trí thế nào đây?”

Lúc đó, bên ngoài cửa sổ lớn của đại sảnh bỗng nhiên có tiếng gọi của con trẻ:

- Gia gia!

Trương Thúy Sơn giật mình, tiếng gọi vừa rồi chính là của Vô Kỵ, chàng nửa mừng nửa sợ, gọi to:

- Vô Kỵ, con về rồi đấy ư?

Chàng liền chạy ra. Bang Vu Sơn và Thần Quyền môn mỗi phái có một người đang đứng cạnh cửa, tưởng

Trương Thúy Sơn định đào tẩu, cùng giơ tay cản lại, quát:

- Chạy đi đâu?

Trương Thúy Sơn đang gấp, hai vai hất một cái, hai người kia văng ra xa hơn một trượng. Chàng chạy ra bên ngoài cửa sổ, chỉ thấy trống không, chẳng một bóng người, bèn gọi to:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ!

Không có tiếng trả lời. Ân Tố Tố lúc này đã đỡ hẫng, ở hậu đường nghe tiếng chồng gọi “Vô Kỵ”, liền vội vàng chạy ra, run run hỏi:

- Vô Kỵ về rồi ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta vừa nghe hình như tiếng nó gọi, chạy ra thì không thấy đâu cả.

Ân Tố Tố thất vọng, nói nhỏ:

- Chắc là tại chàng nhớ con quá, nghe lầm ra thế thôi.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Rõ ràng ta nghe tiếng nó mà.

Chàng sợ vợ mình đi ra, các tân khách trông thấy sẽ sinh rắc rối, vội nói:

- Nàng lui vào đi.

Chàng trở lại đại sảnh, hướng về phía Không Văn hành lễ, nói:

- Văn bối nhớ thương khuyến tử, vừa rồi thất lễ, xin đại sư lượng thứ.

Không Trí nói:

- Thiện tai, thiện tai! Trương ngũ hiệp thương nhớ ái tử, vừa rồi không khác gì kẻ cuồng dại, không lẽ bao nhiêu người bị Tạ Tốn sát hại, họ không có phụ mẫu thê nhi hay sao?

Không Trí đại sư thân hình gầy nhỏ, nhưng tiếng nói vang như chuông, chấn động đại sảnh, khiến người nghe ù cả tai. Trương Thủy Sơn trong lòng bấn loạn, không biết trả lời ra sao.

Không Văn phương trượng quay sang Trương Tam Phong, nói:

- Trương chân nhân, việc hôm nay phải xử lý ra sao, xin Trương chân nhân chỉ giáo.

Trương Tam Phong nói:

- Gã tiểu đồ của lão phu tuy không tài cán gì, song không dám coi thường sư phụ, càng không dám nói dối ba vị cao tăng Thiếu Lâm, người của tiêu cục Long Môn và của quý phái không phải do hấn đã thương. Chỗ ở của Tạ Tốn, hấn không chịu tiết lộ.

Không Trí cười khẩy:

- Có người tận mắt mục kích Trương ngũ hiệp sát hại đệ tử môn hạ của phái Thiếu Lâm, chẳng lẽ đệ tử phái Võ Đang không dám nói dối, còn tăng nhân Thiếu Lâm lại bịa ra ư?

Nói đoạn vẫy tay trái một cái, từ sau lưng bước ra ba hòa thượng trung niên. Ba người đó đều chột mắt bên phải, chính là Viên Tâm, Viên An, Viên Nghiệp, mấy người đã bị Ân Tố Tố dùng ngân châm ném mù mắt trên bờ Tây Hồ phủ Lâm An.

Ba người đó theo Không Văn thiền sư lên núi Vô Đang, Trương Thúy Sơn đã sớm nhìn thấy, biết là họ đến để đối chất vụ án bên Tây Hồ; quả nhiên Không Trí đại sư nói chưa hết câu đã gọi họ ra. Trương Thúy Sơn cảm thấy thật khó xử, hung thủ giết người bên Tây Hồ tuy quả thực không phải là chàng, nhưng lại chính là người vợ đầu gối tay ấp của chàng. Vợ chồng tình sâu nghĩa nặng, làm sao không che chở cho nhau? Nhưng trong tình thế này, biết che chở sao đây?

Trong ba tăng nhân hàng chữ “Viên” kia, Viên Nghiệp là người tính tình nóng nảy nhất. Cứ tính khí đó, vừa thấy Trương Thúy Sơn y đã muốn xông vào động thủ thí mạng, song trước mặt sư bá, sư thúc, y phải cố nén giận, giờ nghe sư phụ gọi ra, y liền nói lớn:

- Trương Thúy Sơn, bên Tây Hồ phủ Lâm An, người dùng độc châm bắn vào miệng Tuệ Phong giết chết Tuệ Phong, chính mắt ta trông thấy, không lẽ nói oan cho người? Mắt phải của cả ba chúng ta đều bị người dùng độc châm bắn mù, không lẽ người còn chối quanh?

Trương Thúy Sơn lúc này chỉ có thanh minh được chút nào hay chút ấy, chàng nói:

- Môn hạ Vô Đang chúng tôi tuy có học không ít loại âm khí, nhưng toàn là các âm khí lớn như cương tiêu, tụ tiễn. Bấy huynh đệ đồng môn chúng tôi hành tẩu giang hồ đã lâu, đã có ai thấy đệ tử Vô Đang sử dụng ngân châm, kim châm bao giờ chưa? Trên châm lại bôi thuốc độc, thì càng không thể có chuyện đó.

Vô Đang thất hiệp trước nay xuất thủ quang minh chính đại, trong võ lâm ai nấy đều biết, nay bảo Trương Thúy Sơn dùng độc châm đã thương người, thì tân khách lên núi hôm nay khó mà tin được. Viên Nghiệp giận dữ nói:

- Việc đã rành rành, người còn cố cãi ư? Tối đó người dùng châm giết Tuệ Phong, ta và sư huynh Viên Tâm cùng nhìn thấy, nếu không phải người, thì còn ai vào đây?

Trương Thúy Sơn nói:

- Quý phái có người bị hại, lại đến hỏi phái Vô Đang nói cho biết kẻ nào đã thương; thiên hạ lại có thứ quy củ như vậy sao?

Lời lẽ của chàng sắc bén, lạnh lợi. Viên Nghiệp trong cơn cuồng nộ càng nói càng lộn xộn không đầu vào đâu, khiến cho một chuyện vốn rất có lý của phái Thiếu Lâm lại hóa thành thứ cường từ đoạt lý.

Trương Tông Khê tiếp lời:

- Viên Nghiệp sư huynh, việc mấy vị tăng nhân Thiếu Lâm bị kẻ nào sát hại, rốt cuộc chưa xác định rõ ràng. Còn việc tệ sư huynh Du Đại Nham thì hiển nhiên là bị “Kim cương chỉ lực” của phái Thiếu Lâm

đả thương. Các vị tới thật đúng lúc, chúng tôi chính đang muốn hỏi, kẻ dùng “Kim cương chỉ lực” đả thương Du tam ca của tại hạ là ai?

Viên Nghiệp áp ứng nói:

- Không phải ta.

Trương Tông Khê cười khẩy:

- Tại hạ cũng biết không phải là đại sư, vì đại sư chắc gì luyện được công phu đó.

Ngừng một lát, chàng nói tiếp:

- Nếu như tam sư ca của tại hạ đang khỏe mạnh, mà động thủ với cao thủ của quý phái, có bị đả thương bởi “Kim cương chỉ lực”, thì cũng chỉ trách tam sư ca học nghệ chưa tinh, bởi vì đã ra tay đánh nhau, ắt có bên bị thương, chuyện ấy dĩ nhiên. Không lẽ trước khi tỷ thí, phải làm giấy bảo đảm không được đụng tới sợi lông hay sao? Đằng này khi đó tam sư ca của tại hạ đang cơn trọng bệnh, thân thể không cử động được, vậy mà vị đệ tử phái Thiếu Lâm nọ lại dùng “Kim cương chỉ lực” bẻ gãy tứ chi của tam sư ca tại hạ, cốt tra hỏi thanh đao Đồ Long ở đâu.

Nói tới đây, chàng cao giọng:

- Thiết tướng phái Thiếu Lâm võ công đứng đầu thiên hạ, sớm đã thành võ lâm chí tôn rồi, sao lại cứ phải đoạt cho bằng được thanh đao Đồ Long kia chứ? Hướng hồ thanh đao Đồ Long ấy, Du tam ca của tại hạ cũng chỉ nhìn thấy có một lần, mà đệ tử quý phái dùng cực hình tra hỏi như thế thì thủ đoạn thật là quá sức tưởng tượng. Du Đại Nham có chút uy danh

trên giang hồ, bình sinh hành hiệp trượng nghĩa, làm không ít điều hay cho võ lâm, lại bị phái Thiếu Lâm hại thành suốt đời tàn phế, mười năm nay nằm liệt một chỗ. Chúng tôi đang muốn hỏi ba vị thần tăng tính xử thế nào đây?

Về vụ Du Đại Nham bị đả thương, tiêu cục Long Môn bị thâm sát, hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang suốt mười năm qua đã phí không biết bao lần lời qua tiếng lại, chỉ vì Trương Thúy Sơn mất tích, cho nên vẫn chưa xử lý được. Trương Tông Khê thấy Không Trí, Viên Nghiệp hung hăng truy vấn, bèn đưa vụ công án này ra.

Không Văn thiền sư nói:

- Việc này lão nạp từng nói rồi, lão nạp có tra hỏi kỹ càng đệ tử bốn phái, không một ai đả thương Du tam hiệp cả.

Trương Tông Khê thò tay vào bọc, lấy ra một thỏi vàng Nguyên Bảo, trên đó còn in hằn rõ ràng vết ngón tay, nói lớn:

- Mời anh hùng thiên hạ cùng xem, kẻ đả thương Du tam ca của tại hạ là đệ tử phái Thiếu Lâm, đã in dấu tay trên thỏi vàng này. Trừ "Kim cương chi lực" của phái Thiếu Lâm, còn có nhà nào, phái nào có môn võ công như thế?

Viên Âm, Viên Nghiệp kết tội Trương Thúy Sơn chẳng qua chỉ bằng lời nói. Trương Tông Khê lại có vật chứng đưa ra, so với lời nói suông, quả là có sức thuyết phục hơn nhiều.

Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai! Luyện thành “Kim cương chỉ lực” của bốn phái, ngoài sư huynh sư đệ ba bên táng, chỉ còn ba vị trưởng lão tiền bối, song ba vị tiền bối đó mấy chục năm nay không ra khỏi cổng Thiếu Lâm tự, thì làm sao có thể đã thương Du tam hiệp?

Mạc Thanh Cốc đột nhiên nói xen vào:

- Đại sư không tin lời ngũ sư ca chúng tôi, bảo đó là lời chối của một bên; thế lời đại sư vừa nói không phải là lời chối của một bên đó sao?

Không Văn thiền sư có hàm dưỡng rất cao, nghe Mạc Thanh Cốc nói móc họng như thế, vẫn không giận, chỉ nói:

- Mạc thất hiệp không chịu tin lời lão nạp, thì chả còn cách nào khác.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Văn bối làm sao dám không tin lời thiền sư? Có điều là thế sự biến ảo, đúng sai thật giả lẫn lộn, nhiều khi không ai ngờ nổi. Các vị cứ khăng khăng bảo mấy vị cao tăng Thiếu Lâm bị tặc ngũ sư ca đã thương; chúng tôi thì khẳng định tặc tam sư ca bị “Kim Cương chỉ lực” của cao thủ quý phái làm hại, xem ra việc này có nhiều uẩn khúc, bí mật. Theo thiền ý của văn bối, việc này để từ từ bàn tính, tránh làm tổn thương hòa khí hai phái Thiếu Lâm, Vô Đang. Xử lý một cách nóng nảy tùy tiện, sau này chân tướng lộ ra, chỉ e hối hận không kịp.

Không Văn gật đầu, nói:

- Mạc thất hiệp nói rất phải.

Không Trí cao giọng nói:

- Chẳng lẽ mối huyết hải tằm oan của Không Kiến sư huynh không được nói đến nữa sao? Trương ngũ hiệp, vụ tiêu cực Long môn, tạm thời chưa hỏi tới, nhưng còn chỗ ở của Tạ Tốn, thì hôm nay nhất định Trương ngũ hiệp phải nói, không nói không được.

Du Liên Châu từ đầu vẫn ngồi im, lúc này thấy cục diện đã thành chuyện, lớn tiếng hỏi:

- Nếu thanh đao Đồ Long không còn ở trong tay Tạ Tốn, liệu đại sư có nóng lòng tìm chỗ ở của y nữa chăng?

Chàng nói có vài lời ngắn gọn, nhưng câu hỏi quá lợi hại, rõ ràng ngụ ý chỉ trích Không Trí dòm ngó bảo vật, lòng vẫn còn tham.

Không Trí cả giận, đập tay xuống bàn một cái, nghe rắc rắc, bốn cái chân bàn cùng gãy, mặt bàn vỡ toác, bụi bay tung tóe, uy lực của một chưởng thật kinh người, đoạn đại sư quát lớn:

- Nghe đồn võ công của Trương chân nhân bắt nguồn từ Thiếu Lâm, trò giỏi hơn thầy. Bản tăng ngưỡng mộ đã lâu, chẳng hiểu lời đồn có đúng sự thực hay không. Hôm nay trước mặt anh hùng thiên hạ, bản tăng mạo muội mời Trương chân nhân chỉ giáo một phen.

Lời vừa dứt, quần hào trong sảnh đều xôn xao. Trương Tam Phong thành danh đã bảy mươi năm, những ai từng động thủ với Trương chân nhân đã

chết cả rồi. Võ công của Trương lão rốt cuộc cao đến mức nào, trong võ lâm chỉ lưu truyền các truyền thuyết mà thôi; ngoài bảy đệ tử đích truyền ra, không một ai thấy tận mắt. Bọn Tống Viễn Kiều danh vang thiên hạ, đệ tử đã thế, bản lĩnh của sư phụ khỏi cần nói cũng biết. Những người không thuộc hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang nghe Không Trí công khai khiêu chiến với Trương Tam Phong, thì ai nấy phần chấn, nghĩ thầm hôm nay được xem các đệ nhất cao thủ đương thời hiển thị võ công, quả không uổng một chuyến đi.

Tất cả mọi người cùng chú mục vào Trương Tam Phong, chờ xem Trương chân nhân có nhận lời thách đấu hay không, chỉ thấy Trương lão mỉm cười, không trả lời.

Không Trí nói:

- Trương chân nhân võ công cái thế, vô địch thiên hạ. Ba bản tăng tự biết không phải là đối thủ của Trương chân nhân. Nhưng sự thế đến nước này, cuộc tranh cãi giữa quý phái và tẻ phái nếu không dựa vào võ công phân định mạnh yếu, thì không còn cách nào khác. Sư huynh sư đệ ba chúng tôi không tự lượng sức, muốn liên thủ xin Trương chân nhân chỉ giáo. Trương chân nhân cao hơn chúng tôi hai bậc, nếu lấy một chọi một, e rằng quá bất kính với Trương chân nhân.

Mọi người nghĩ thầm: "Đại sư nói nghe rất ngọt, thực chất là lấy ba đánh một. Trương chân nhân võ công tuy cao siêu, nhưng tuổi hạc tròn trăm, tinh lực đã suy, chắc gì địch nổi ba đại thần tăng Thiếu Lâm liên thủ hợp lực.

Du Liên Châu nói:

- Hôm nay là sinh nhật bách tuế của gia sư, há có thể động thủ với tân khách?...

Mọi người nghe tới đây, đều nghĩ thầm: "Phái Võ Đang quả nhiên không dám ứng chiến". Nào ngờ Du Liên Châu nói tiếp:

- Huống hồ chính Không Trí đại sư vừa nói, gia sư và ba vị thần tăng vai vế không hợp, nếu tỷ thí thật sự, chỉ e mang tiếng ý lớn hiệp nhỏ. Song các cao thủ Thiếu Lâm đã thách đấu, thì Võ Đang thất đệ tử xin được lĩnh giáo võ học tinh diệu của mười hai vị cao tăng phái Thiếu Lâm.

Mọi người nghe nói thế thì lại xôn xao cả lên. Không Văn, Không Trí, Không Tính, mỗi người dẫn theo ba đệ tử lên núi, tổng cộng mười hai tăng nhân Thiếu Lâm. Mọi người đều biết Du Đại Nham toàn thân tàn phế, Võ Đang thất hiệp chỉ còn lại sáu người, lấy sáu địch mười hai, tức là lấy một chọi hai. Du Liên Châu sắp trận như thế, có thể nói là đã đặt phái Võ Đang cao hơn phái Thiếu Lâm.

Kiến nghị của Du Liên Châu xem ra có phần mạo hiểm, thực là bị ép, bất đắc dĩ phải tính như thế. Chẳng biết ba đại thần tăng Thiếu Lâm kia công lực, độ tuổi đều cao hơn huynh đệ chàng, họ tu luyện lâu hơn. Nếu một đấu một, đại sư ca Tống Viễn Kiều có thể ngang ngửa với mỗi vị bên đó. Bản thân chàng vết thương mới khỏi, chưa chắc địch nổi một vị thần tăng. Còn vị thứ ba, dù Trương Tông Khê, Ân Lê Đình hay Mạc Thanh Cốc, đều chắc chắn thua. Chàng

xếp đấu như thế, tuy là sáu huynh đệ đấu với mười hai cao tăng, thực ra chín đệ tử trong mười hai vị không có gì đáng ngại, tưởng là phái Võ Đang lấy ít địch nhiều, kỳ thực là sáu đệ tử Võ Đang đấu với ba đại thần tăng Thiếu Lâm.

Không Trí lẽ nào không biết điều đó, hừm một tiếng, nói:

- Nếu Trương chân nhân không chịu chỉ giáo, thì ba chúng tôi xin thỉnh giáo ba người trong Võ Đang lục hiệp, ba trận phân thắng bại, bên nào thắng hai, là được.

Trương Tông Khê nói:

- Không Trí đại sư nói một chọi một, thế cũng được. Có điều là huynh đệ bảy người chúng tôi, trừ tam ca Du Đại Nham bị đệ tử phái Thiếu Lâm hạ độc thủ, không ngồi dậy được, sáu người còn lại không ai chịu lùi cả. Vậy hãy đấu sáu trận phân thắng bại, sáu đệ tử Võ Đang nghênh chiến sáu vị cao tăng Thiếu Lâm, trong sáu trận bên nào thắng bốn là được.

Mạc Thanh Cốc tiếp lời, nói to:

- Cứ làm như thế, nếu phái Võ Đang thua, Trương ngũ ca sẽ nói cho phương trượng Thiếu Lâm tự biết chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tịch Tồn. Nếu phái Thiếu Lâm nhường nhịn, thì xin ba vị thần tăng dẫn toàn bộ các vị bằng hữu mượn danh bái thọ, thực ra là đến gây sự, xuống núi cho rồi!

Trương Tông Khê đưa ra cách sáu người đánh từng cặp như thế, có thể nói là chắc chắn không thua.

Chàng tính rằng đại sư ca, nhị sư ca võ công ngang
ngửa với ba vị thần tăng, các cao tăng Thiếu Lâm còn
lại chắc chắn sẽ thua cả ba trận.

Không Trí lắc đầu:

- Không được, không được!

Nhưng vì sao không được, thì lại không thể nói
rõ ra.

Trương Tông Khê nói:

- Ba vị đòi đấu với gia sư, lấy ba đánh một.
Đến khi chúng tôi kiến nghị lấy sáu người đấu với
mười hai vị cao tăng Thiếu Lâm, thì Không Trí đại
sư lại muốn một chọi một. Chúng tôi bằng lòng
một chọi một, đại sư lại bảo là không được. Nếu
vậy, để một mình vân bối đấu với ba vị đại thần
tăng Thiếu Lâm, chắc là được chứ gì? Ba vị đánh
chết vân bối, thế là phái Thiếu Lâm toàn thắng,
tha hồ đắc chí!

Không Trí nghe vậy biến sắc. Không Văn miệng
niệm "A Di Đà Phật!" Không Tính từ đầu chưa nói gì,
bây giờ lên tiếng:

- Hai vị sư ca, Trương tứ hiệp muốn một mình
đấu với ba chúng ta, vậy thì tiến lên thôi!

Không Tính võ công tuy cao, nhưng xuất gia từ
nhỏ, không hiểu thế sự, không hiểu nổi ý châm biếm
giễu cợt của Trương Tông Khê. Không Văn nói:

- Sư đệ im lặng thì hơn.

Đoạn quay sang Tống Viễn Kiều, nói:

- Vậy thì sáu tăng nhân Thiếu Lâm linh giáo cao chiêu của Võ Đang lục hiệp, một trận định hơn thua.

Tống Viễn Kiều nói:

- Không phải Võ Đang lục hiệp, mà là Võ Đang thất hiệp.

Không Trí kinh ngạc, hỏi:

- Tôn sư Trương chân nhân cũng hạ trường ư?

Tống Viễn Kiều nói:

- Đại sư đoán sai rồi. Những ai động thủ với gia sư, đều đã quy tiên hết rồi. Gia sư lẽ nào còn phải ra tay. Du tam đệ của tại hạ tuy trọng thương, không thể cử động, y cũng chưa có đệ tử, nhưng sư huynh sư đệ bảy người chúng tôi trước nay luôn là một, hôm nay là ngày tử sinh vinh nhục, y đời nào có thể bỏ mặc? Tại hạ sẽ bảo y tạm thời tìm một người nào đấy, mách cho vài chiêu, coi như thay y ra đấu. Võ Đang thất đệ tử đấu với các vị cao tăng Thiếu Lâm, quý vị muốn bảy người ra đấu, hoặc mười hai người ra đấu cũng được, không có gì khác biệt cả.

Không Văn trầm ngâm, nghĩ thầm: "Phái Võ Đang trừ Trương Tam Phong và bảy đệ tử ra, không nghe nói có cao thủ nào nữa. Y tìm tạm một người, mách cho vài nước, thì làm sao giỏi được? Nếu mời cao thủ của phái khác ra giúp, thì đâu còn là cuộc hội chiến giữa hai phái Võ Đang với Thiếu Lâm? Chắc là y chỉ muốn bảo toàn uy danh của "Võ Đang thất hiệp" nên nói thế đấy thôi". Thế là gật đầu, nói:

- Được rồi, bảy tăng nhân Thiếu Lâm sẽ đấu với Võ Đang thất hiệp.

Bọn Du Liên Châu, Trương Tông Khê hiểu ngay lập tức dụng ý của Tống Viễn Kiều.

Nguyên Trương Tam Phong có một pho võ công rất đặc ý gọi là "Chân Võ thất tiết trận". Trên núi Võ Đang thờ Chân Võ đại đế. Một hôm Trương Tam Phong nhìn thấy hai vị tướng Quy và Xà trước tượng thần, nghĩ đến chỗ Trường Giang và Hán Thủy hội lưu có Quy Sơn và Xà Sơn, thẩm nghĩ trường xà (rắn dài) thì linh động, ô quy (rùa đen) thì vững vàng, một Quy một Xà ở hai bên tả hữu Chân Võ đại đế chính là kiêm thu hai tính chất ấy của hai con vật tối linh thiêng. Trương Tam Phong liền ngày đêm đi một mạch đến Hán Dương, ngắm kỹ hai núi Quy, Xà, từ cái thể uyển chuyển của Xà sơn đến cái hình trang trọng vững vàng của Quy sơn mà sáng tạo ra một pho võ công tinh diệu vô song.

Chỉ có điều thế núi của hai ngọn Quy, Xà quá hùng vĩ, sơn mạch quá rộng lớn bao la, môn võ công rút từ đó ra một người không tài nào thi triển cùng một lúc cho hết được. Trương Tam Phong đứng trên bến sông Trường Giang ba ngày đêm liền không ăn không uống, cố nghĩ cách xử lý nan đề này, tới sáng sớm ngày thứ tư, khi mặt trời vừa từ phương đông nhô lên, chiếu trên mặt sông thành muôn ngàn con rắn vàng chuyển động loang loáng, Trương Tam Phong đột nhiên tỉnh ngộ, cười ha hả, trở về núi Võ Đang, gọi bảy đệ tử lại truyền cho mỗi người một pho võ công.

Bây pho võ công đó dùng riêng rẽ cũng đã tinh vi huyền diệu, song nếu hai người hợp lực, thì sư huynh sư đệ hỗ trợ nhau, công thủ kiêm bị, uy lực sẽ gia tăng rất lớn. Nếu ba người hợp lực, uy lực sẽ tăng gấp đôi so với hai người. Bốn người sẽ tương đương tám cao thủ, năm người thì bằng mười sáu cao thủ, sáu người bằng ba mươi hai cao thủ. Nếu bảy người hợp lực, thì ngang với sáu mươi tư đệ nhất cao thủ đương thế cùng ra tay. Hiện thời, nếu gọi là đệ nhất cao thủ trong thiên hạ nhiều lắm chỉ được vài ba chục người, mà làm gì có cơ duyên để họ tụ hội cùng một nơi; dù có tụ hội đi chăng nữa, ngần ấy người có chính có tà, có thiện có ác, làm sao đồng tâm hợp lực kia chứ?

Pho võ công đó của Trương Tam Phong được sáng chế ra từ hình ảnh hai tướng Quy, Xà dưới chân Chân Võ đại đế, được đặt tên là “Chân Võ thất tiết trận”. Ba ngày đêm khổ công suy nghĩ bên bên sông chính là để giải quyết cái khó khăn làm sao giữ kín bên phía đông mà không bị hở phía tây, vừa bảo toàn cả phía nam phía bắc, không cho kẻ địch thừa cơ tấn công. Sau đó vỡ lẽ ra, cho bảy đệ tử cùng thi triển, mới giải quyết xong cái khó. Có điều là “Chân Võ thất tiết trận” không thể do một người thi triển, đó là thiếu sót lớn. Nhưng lại nghĩ thầm: “Nếu một người sử dụng được toàn bộ pho “Chân Võ thất tiết trận”, chẳng hóa ra một người địch nổi sáu mươi tư đệ nhất cao thủ, thì thật là hoang đường cuồng vọng”. Nghĩ tới đó, Trương Tam Phong không khỏi bật cười.

Vô Đang thất hiệp từ khi thành danh đến nay, đến đâu cũng chiếm thượng phong, kẻ địch lợi hại cỡ

nào, chỉ cần hai ba người liên thủ là đều chiến thắng, thành thử cả pho “Chân Vô thất tiết trận” chưa hề được sử dụng lần nào. Lúc này Tống Viễn Kiều thấy đại địch trước mắt, ba vị đại thần tăng Thiếu Lâm kia, công lực thế nào chưa ai hay biết, nghĩ mình có thể đấu ngang ngửa với một vị, song cũng chỉ là tự mình nghĩ thế, chỉ e đụng trận rồi mình lại thua không chừng, thế là chàng mới tính chuyện đem ra thử “Chân Vô thất tiết trận”, pho võ công trấn sơn chí bảo của phái Võ Đang.

Nghe Không Văn đại sư bằng lòng đưa bảy tăng nhân Thiếu Lâm đấu với Võ Đang thất hiệp, Tống Viễn Kiều bèn nói:

- Xin các vị đợi một lát, tại hạ vào báo tam sư đệ tìm tam truyền nhân, cho đủ số Võ Đang thất đệ tử.

Đoạn đưa mắt ra hiệu cho bọn Du Liên Châu, cả sáu huynh đệ cúi chào Trương Tam Phong cáo lui, đi vào nội đường.

Mạc Thanh Cốc lên tiếng trước tiên:

- Đại sư ca, hôm nay chúng ta hãy sử dụng “Chân Vô thất tiết trận” cho các hòa thượng Thiếu Lâm tự biết bản lĩnh của Võ Đang đệ tử. Vậy ai sẽ thay tam ca?

Tống Viễn Kiều nói:

- Việc này cả sáu huynh đệ cùng quyết định. Đừng ai nói ra vội, mỗi người hãy viết một cái tên vào lòng bàn tay, rồi mọi người cùng xem đó là ai.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Hay lắm!

Liên lấy bút ra đưa cho các sư huynh. Tống Viễn Kiều viết trong lòng bàn tay một cái tên, nắm tay lại, đưa bút cho Du Liên Châu. Mọi người viết xong, cùng mở bàn tay ra, thấy Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tòng Khê ba người viết chữ “Ngũ đệ muội”, Trương Thúy Sơn thì viết chữ “Chuyết kinh” (người vợ vụng về của tôi). Ân Lê Đình thì cứ nắm tay chưa chịu mở ra, mặt đỏ bừng. Mạc Thanh Cốc nói:

- Ô, lạ chưa.

Đoạn cạy tay Ân Lê Đình cho mở ra, thấy trong đó viết ba chữ “Kỷ cô nương”.

Trương Thúy Sơn rất cảm kích, nắm chặt tay Ân Lê Đình, nói:

- Lục đệ!

Mọi người đều biết Ân Lê Đình ngại Ân Tố Tố vừa mới khỏi bệnh, không nên ra tỷ thí, nên muốn mời vị hôn thê của mình là Kỷ Hiểu Phù 대신. Mạc Thanh Cốc toan cười chế giễu, Trương Thúy Sơn liền đưa mắt ngăn lại. Tống Viễn Kiều nói:

- Ngũ đệ, vào mời đệ muội ra đây.

Trương Thúy Sơn đi về phòng mình, gọi nàng ra chỗ mấy huynh đệ, nói vắn tắt cho nàng rõ tình hình trong đại sảnh. Nàng nói:

- Hết thầy mọi người ở tiêu cục Long Môn cùng mấy hòa thượng Thiếu Lâm tự đều do muội sát hại,

lúc đó muội chưa quen biết ngũ ca, việc này không nên để liên lụy cho các vị sư huynh sư đệ phái Võ Đang. Muội sẽ ra bảo họ đi tìm Thiên Ứng giáo mà thanh toán với phụ thân muội là được.

Trương Tông Khê nói:

- Đệ muội, việc đến nước này, không nên phân biệt là của mình hay của người khác nữa. Hướng hồ theo ý ngũ huynh thì bọn người kia lên núi hỏi chuyện tiêu cục Long Môn chỉ là phụ, cái chính là tìm tung tích Tạ Tốn, hơn nữa, trong việc tìm Tạ Tốn, việc báo thù chỉ là phụ, cướp lại thanh đao Đổ Long mới là chính.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tứ ca nói không sai chút nào; bọn họ chỉ nhòm ngó thanh đao Đổ Long, dù gì chẳng nữa, họ cũng nhất quyết bức ngũ tẩu nói ra thanh bảo đao ấy đang ở đâu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Năm xưa Không Kiến đại sư từng nói với nghĩa huynh Tạ Tốn của đệ, rằng trong thanh đao Đổ Long có giấu một pho võ công vô địch thiên hạ, trấn nhiếp vô lâm. Không Kiến đã biết, thì chắc là Không Văn, Không Trí, Không Tính cũng biết cả.

Ân Tố Tố nói:

- Nếu vậy, mọi việc cứ do đại ca định liệu. Có điều là muội vô công thấp kém, trong giây lát làm sao lĩnh hội được cái tinh diệu của "Chân Vô thất tiết trận"?

Tống Viễn Kiều nói:

- Thực ra sáu huynh đệ ta liên thủ đối phó với bảy tăng nhân Thiếu Lâm cũng nắm chắc phần thắng rồi. Có điều là đệ muội ra đấu với thân phận truyền nhân của tam đệ, thì tam đệ sẽ cảm thấy được an ủi.

Võ Đang lục hiệp tâm ý tương đồng. Sở dĩ muốn Ân Tố Tố tham dự, chẳng phải để chế ngự kẻ địch, mà chỉ vì Du Đại Nham. Nên biết Võ Đang lục hiệp hợp lực thi triển “Chân Vô thất tiết trận” đã có uy lực đủ để chống chọi ba mươi hai đệ nhất cao thủ, Ba vị thần tăng Thiếu Lâm dù cao cường, các đệ tử dẫn theo dù có chân tài chưa lộ, thì bảy người bên ấy cũng không thể nào tương đương ba mươi hai đệ nhất cao thủ, cái đó là điều chắc chắn. Phò “Chân Vô thất tiết trận” từ khi được sư phụ truyền thụ đến nay, chưa sử dụng lần nào, hôm nay nếu đánh bại ba đại thần tăng phái Thiếu Lâm, mà Du Đại Nham không được chung niềm vui đó, trong lòng sẽ không khỏi uất ức. Huynh đệ Tống Viễn Kiều muốn Ân Tố Tố học Du Đại Nham vài chiêu, nói là thay mặt chàng, sau này giang hồ sẽ loan truyền rằng Du Đại Nham không xuất thủ mà cũng như xuất thủ, vẫn đủ Võ Đang thất hiệp.

Nỗi niềm tâm sự đó của huynh đệ Tống Viễn Kiều, chỉ sau vài lời là Ân Tố Tố hiểu ra, nàng nói:

- Được rồi, vậy để muội xin tam ca dạy cho vài chiêu. Có điều công phu của muội thua kém các vị quá xa, chỉ mong không làm vướng tay vướng chân các vị thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Không sao, ngũ tẩu chỉ cần nhớ phương vị và bước chân là đủ. Lúc giao đấu có quên, mọi người sẽ nhắc cho.

Cả bảy người liền đi vào phòng của Du Đại Nham. Trương Thúy Sơn sau khi về núi, đã vài lần trò chuyện với tam sư ca, riêng Ân Tố Tố đang bệnh nên đây là lần đầu tiên nàng gặp Du Đại Nham.

Du Đại Nham thấy nàng dung nhan mỹ lệ, cử chỉ ôn nhả, rất mừng cho ngũ đệ, nghe Tống Viễn Kiều bảo rằng nàng sẽ thay chàng tham gia “Chân Vô thất tiết trận” giao đấu với ba đại thần tăng Thiếu Lâm, chợt cảm thấy chua xót trong lòng. Nhưng chàng tàn phế đã mười năm, đã quen với mọi thứ, bèn mỉm cười, nói:

- Ngũ đệ muội, tam ca chẳng có thứ quà gì tặng Ngũ đệ muội, lúc này gấp gáp, chỉ có thể truyền cho Ngũ đệ muội phương vị bộ pháp của trận thế mà thôi. Đợi sau khi đánh lui quân địch, tam ca sẽ nói dần dần cho Ngũ đệ muội biết các biến hóa và cách tập luyện trận pháp.

Ân Tố Tố vui mừng nói:

- Đa tạ tam ca.

Đây là lần đầu tiên Du Đại Nham nghe giọng nói của Ân Tố Tố. Vừa nghe bốn tiếng “Đa tạ tam ca”, lập tức các bắp cơ trên mặt chàng giật giật, hai mắt mở trừng trừng, ngưng thần suy tư. Trương Thúy Sơn lo lắng hỏi:

- Tam ca, tam ca không khỏe ư?

Du Đại Nham không đáp, chỉ dờ dẩn xuất thần, ánh mắt lộ vẻ khó tả, vừa thống khổ, vừa oán hận, hiển nhiên là chàng đang nhớ lại một chuyện vô cùng bi thương trong đời.

Trương Thúy Sơn quay sang nhìn vợ, thấy nàng thần sắc đại biến, vẻ mặt hoảng hốt, đầy lo lắng.

Huynh đệ Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu nhìn Du Đại Nham, lại nhìn Ân Tố Tố, chưa hiểu tại sao hai người bỗng dưng biến sắc như thế, đều cảm thấy có chuyện chẳng lành, nhất thời căn phòng im phăng phắc, tưởng chừng nghe rõ cả tiếng tim đập vậy.

Chỉ thấy Du Đại Nham hơi thở mỗi lúc thêm dồn dập, hai gò má nhợt nhạt chợt thoáng hiện sắc hồng, chàng hồi nhỡ ;

- Ngũ đệ muội, hãy lại gần đây cho ta nhìn kỹ một chút.

Ân Tố Tố run rẩy, không dám lại gần, giơ tay nắm chặt lấy tay chồng.

Lát sau, Du Đại Nham thở dài, nói:

- Ngũ đệ muội không lại gần cũng chẳng sao, ngày hôm ấy, ta cũng đâu có nhìn thấy mặt Ngũ đệ muội. Bây giờ Ngũ đệ muội hãy thử nhắc lại mấy câu này "Thứ nhất, chính Đô tổng tiêu đầu phải đi áp tải chuyến này. Thứ hai, từ phủ Lâm An đến phủ Tương Dương, Hồ Bắc, phải đi suốt ngày đêm không nghỉ, nội trong mười ngày, phải đưa đến nơi. Nếu có nửa phần sai sót, chậm trễ, hì hì, đừng nói tính mạng của Đô tổng tiêu đầu đã đành, mà toàn bộ già trẻ lớn bé

ở tiêu cục Long Môn cũng sẽ không một ai được sống sót."

Mọi người nghe Du Đại Nham nói chậm rãi từng lời, bất giác đều toát mồ hôi lạnh.

Ăn Tố Tố tiến lên một bước, nói:

- Tam ca, quả nhiên tam ca đã nhận ra giọng nói của muội. Hôm đó tại tiêu cục Long Môn phủ Lâm An, người ủy thác cho Đô Đại Cẩm đưa tam ca về núi Vô Đang chính là tiểu muội.

Du Đại Nham nói:

- Đa tạ hảo tâm của đệ muội.

Ăn Tố Tố nói:

- Sau đó tiêu cục Long Môn hành sự không chu đáo, khiến tam ca ra nông nổi này, nên tiểu muội đã giết sạch già trẻ lớn bé của tiêu cục đó.

Du Đại Nham lạnh lùng hỏi:

- Vì cớ gì đệ muội lại đối đãi với ta như vậy?

Ăn Tố Tố vẻ mặt rầu rĩ, thở dài, nói:

- Tam ca, việc đã thế này, tiểu muội cũng chẳng giấu được nữa. Song tiểu muội phải nói trước, sở dĩ chưa cho Thúy Sơn biết, là vì...sợ rằng ...sợ rằng khi biết rồi, ngũ ca sẽ ... không còn thương yêu tiểu muội nữa.

Du Đại Nham thần nhiên nói:

- Vậy thì đệ muội khỏi cần nói ra làm gì. Đẳng nào thì ta cũng đã thành kẻ tàn phế, chuyện cũ khỏi

cần truy cứu làm chi cho tổn hại tình nghĩa phu phụ của đệ muội. Các vị đi cả đi! Vô Đương lục hiệp đấu với các cao tăng Thiếu Lâm đã chắc thắng rồi, hà tất phải để cho ta chút hư danh làm gì.

Du Đại Nham tính nết cứng cỏi, từ ngày bị thương không hề rên rỉ oán thán, đúng ra chàng không nói được, may nhờ Trương Tam Phong chữa trị, truyền nội lực tu tập mấy chục năm vào cơ thể chàng, cuối cùng chàng có thể nói năng; nhưng sự việc ngày trước xảy ra như thế nào, chàng không hề nhắc đến; mãi hôm nay chàng mới thốt ra vài câu bị phần. Mấy sư huynh sư đệ nghe không khỏi bồi hồi chua xót, Ân Lê Đình nhịn không được, khóc òa lên.

Ân Tố Tố nói:

- Tam ca, thực ra tam ca thừa biết rồi, chỉ vì nghĩ đến tình nghĩa huynh đệ với Thúy Sơn mà không nói ra thôi. Tam ca, hôm đó trên sông Tiền Đường, người ẩn trong khoang thuyền dùng "Văn tu châm" đả thương tam ca chính là tiểu muội...

Trương Thúy Sơn quát:

- Tố Tố, có thực là nàng? Nàng ...nàng... Tại sao nàng không nói sớm?

Ân Tố Tố nói:

- Thủ phạm đích danh đả thương tam sư ca của chàng lại là thiếp, thì làm sao thiếp dám nói cho chàng biết?

Rồi nàng quay sang nói với Du Đại Nham:

- Tam ca, tiếp đó kẻ dùng "Thất tinh đỉnh" làm cho tam ca bị thương ở lòng bàn tay, đánh lừa tam ca để đoạt lấy thanh đao Đồ Long, chính là anh ruột tiểu muội, Ân Dã Vương. Thiên Ưng bốn giáo vốn không có thù oán gì với phái Võ Đang, lấy được thanh đao Đồ Long rồi, lại kính nể tam ca là một trang hảo hán, nên mới ủy thác cho tiêu cục Long Môn đưa tam ca về núi Võ Đang. Còn việc dọc đường xảy ra sóng gió thì tiểu muội không tiên liệu được.

Trương Thúy Sơn toàn thân run rẩy, mắt như muốn tóe lửa, chỉ mặt Ân Tố Tố, nói:

- Nàng... sao nàng lại có thể lừa dối ta đến thế!

Du Đại Nham đột nhiên thét lên một tiếng, thân mình bật lên cao khỏi giường rồi rơi phịch xuống, bốn miếng ván giường gãy đôi, chàng thì ngất đi.

Ân Tố Tố rút thanh bội kiếm, xoay ngược chuôi đưa cho Trương Thúy Sơn, nói:

- Ngũ ca, chàng với thiếp mười năm vợ chồng, thiếp được chàng thương yêu, tình sâu nghĩa nặng, hôm nay dầu chết cũng không oán hận gì. Chàng hãy giết thiếp đi cho vẹn toàn tình nghĩa Võ Đang thất hiệp.

Trương Thúy Sơn cầm lấy thanh kiếm, toan đâm thẳng một nhát vào ngực vợ, thế nhưng trong giây lát tình cảm vợ chồng mười năm đầm thắm, tình ý ngọt ngào chợt trào dậy trong lòng, chàng làm sao đang tâm đâm nhát kiếm đó?

Chàng bàng hoàng ngơ ngẩn, đột nhiên rống lên, chạy ra ngoài. Ân Tố Tố, Tống Viễn Kiều cả bọn sáu

người không biết chàng muốn gì, cùng chạy theo. Chỉ thấy Trương Thúy Sơn chạy ra đại sảnh, quỳ trước mặt Trương Tam Phong, nói:

- Ân sư, đệ tử đã làm một việc sai trái rất lớn, không thể vãn hồi, đệ tử chỉ cầu xin ân sư một điều.

Trương Tam Phong chưa biết nguyên do, hiển từ nói:

- Muốn điều gì người cứ nói ra, sư phụ nhất định sẽ đáp ứng.

Trương Thúy Sơn rập đầu ba lần, nói:

- Đa tạ ân sư. Đệ tử có một độc sinh ái tử, bị rơi vào tay kẻ gian, xin ân sư cứu cháu thoát khỏi bọn tà ma, nuôi dưỡng nó nên người.

Chàng đứng lên, tiến vài bước về phía Không Văn đại sư, Thiết Cẩm tiên sinh Hà Thái Xung, Quan Năng phái Không Động, Tĩnh Huyền sư thái phái Nga Mi, nói lớn:

- Mọi tội nghiệt đều do một mình Trương Thúy Sơn này gây ra cả. Đại trượng phu mình làm mình chịu. Hôm nay sẽ để cho các vị được thỏa dạ.

Nói đoạn đưa thanh kiếm lên cổ cắt ngang một nhát, máu tươi vọt ra, chết tức thì.

Trương Thúy Sơn nhất quyết tìm cái chết, biết rằng một khi mình giơ kiếm để tự vẫn, sư phụ và huynh đệ đồng môn sẽ ra tay ngăn cản, cho nên chàng đứng giữa đám tân khách, nói dứt câu là ra tay luôn.

Trương Tam Phong, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình bốn người cùng kêu lên kinh hoàng và lao tới. Chỉ nghe bình bình bình mấy tiếng liên tiếp, bảy tám tân khách vây quanh Trương Thúy Sơn đã bị chuồng lực của sư đồ Trương Tam Phong đẩy bay đi, song đã chậm một bước, Trương Thúy Sơn đã đứt cổ họng, hết bẻ cứu vãn. Tống Viễn Kiều, Mạc Thanh Cốc, Ân Tố Tố ba người chậm hơn một chút, còn cách một quãng xa.

Ngay lúc đó, bên ngoài cửa sổ đại sảnh có tiếng trẻ con gọi to:

- Gia gia, gia gia!

Tiếng gọi thứ hai nghe ú ớ, rõ ràng là bị kẻ khác bịt miệng. Trương Tam Phong lắc nhẹ thân hình một cái, đã vọt ra ngoài trường song, thấy một hán tử mặc binh phục Mông Cổ, đang ôm một đứa bé tám chín tuổi, thằng bé miệng bị kẻ kia dùng tay bịt chặt, đang cố giãy dụa.

Trương Tam Phong thương đệ tử chết thảm, lòng như dao cắt, nhưng Trương lão tu luyện ngót trăm năm, tâm thần chẳng rối loạn, hạ giọng quát:

- Đi vào đây!

Kẻ kia chân trái nhún một cái, ôm thằng bé định nhảy lên mái nhà, bỗng cảm thấy vai bị ấn xuống, thân thể nặng nề dị thường, hai chân không tài nào nhấc khỏi mặt đất. Thì ra Trương Tam Phong đã lướt tới sau lưng hán tử không một tiếng động, tay trái đặt nhẹ trên vai hán tử. Hán tử kinh hãi, biết rằng Trương Tam

Phong chỉ cần sử dụng nội kinh, thì hẳn không chết cũng bị trọng thương tức thì, đành phải vâng lời đi vào đại sảnh.

Đứa bé kia chính là Vô Kỵ, con của Trương Thúy Sơn. Nó bị người ta bịt miệng, ở ngoài song cửa nhìn thấy cha nó giơ kiếm cửa cổ, kinh hoàng cố vùng vẫy, cuối cùng kêu được hai tiếng.

Ân Tố Tố thấy trượng phu đã vì nàng mà tự sát, đột nhiên lại thấy hài nhi lành lặn trở về, sau cái đại bi đến cái đại hỷ, bèn hỏi:

- Hài nhi, con không nói ra chỗ ở của nghĩa phụ con đấy chứ?

Vô Kỵ hiên ngang đáp:

- Dù có đánh chết con, con cũng không nói.

Ân Tố Tố nói:

- Hài nhi giỏi lắm! Để mẹ bồng con nào.

Trương Tam Phong nói:

- Đưa thằng bé cho mẹ nó!

Kẻ kia toàn thân bị chế ngự, đành phải nghe lời trao Vô Kỵ cho Ân Tố Tố. Vô Kỵ sà vào lòng mẹ, khóc nói:

- Mẹ ơi, sao người ta lại bức tử gia gia? Ai bức tử gia gia vậy?

Ân Tố Tố nói:

- Nhiều người lắm, rất nhiều người lên núi hôm nay đều bức tử cha con.

Đôi mắt của Vô Kỵ thông thả quét một lượt từ trái sang phải, nó tuổi còn nhỏ, nhưng ánh mắt của ai chạm vào mắt nó cũng không khỏi chấn động trong lòng.

Ân Tố Tố nói:

- Vô Kỵ, hài nhi hãy nghe câu này.

Vô Kỵ giục:

- Mẹ nói đi!

Ân Tố Tố nói:

- Hài nhi không cần nóng lòng báo cừu, cứ thông thả chờ đợi, nhưng không bỏ qua một kẻ nào cả.

Mọi người nghe câu nói lạnh lùng ấy bất giác cảm thấy lạnh cả sống lưng. Vô Kỵ kêu lên:

- Mẹ ơi, con không muốn báo cừu, con chỉ muốn gia gia sống lại thôi.

Ân Tố Tố buồn bã nói:

- Người chết rồi, không thể sống lại được!

Thân hình nàng run rẩy, nói tiếp:

- Hài nhi, cha con chết rồi, thôi mình nói cho mọi người biết chỗ ở của nghĩa phụ con.

Vô Kỵ vội kêu lên:

- Không, không được!

Ân Tố Tố nói:

- Không Văn đại sư, tiểu nữ chỉ nói cho một mình đại sư biết thôi. Xin đại sư ghé tai lại gần.

Câu nói ấy thật không một ai ngờ, tất cả kinh ngạc. Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai! Nữ thí chủ già nói sớm một chút, Trương ngũ hiệp đã không mất mạng.

Đoạn bước lại gần Ân Tố Tố, ghé tai nghe.

Ân Tố Tố môi mấp máy một hồi, song chẳng phát ra âm thanh nào. Không Văn hỏi:

- Cái gì?

Ân Tố Tố nói:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn đang trốn ở ...

Sau hai tiếng “trốn ở” thanh âm thật mơ hồ, nghe chả hiểu nói gì. Không Văn lại hỏi:

- Cái gì kia?

Ân Tố Tố nói:

- Thì ở chỗ ấy, phái Thiếu Lâm các vị cứ tới đó mà tìm.

Không Văn sốt ruột, nói:

- Bần tăng chưa nghe thấy ở đâu cả.

Đoạn đứng thẳng lên, đưa tay gãi gáy, mặt lộ vẻ hoang mang cực độ.

Ân Tố Tố cười khẩy, nói:

- Tiểu nữ chỉ nói thế thôi, đại sư cứ tới nơi đó sẽ tìm được Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn.

Nàng ôm Vô Kỵ vào lòng, nói nhỏ:

- Hài nhi, khi nào khôn lớn, phải để phòng nữ nhân lừa dối con, nữ nhân càng đẹp, càng giỏi lừa người.

Nàng ghé sát tai con, nói thật nhỏ:

- Mẹ không nói cho lão hòa thượng biết đâu, mẹ đánh lừa lão ta đấy... Con xem mẹ đó... mẹ lừa người giỏi chưa!

Nói xong nàng cười một tiếng thê lương, đột nhiên hai tay buông lỏng, thân hình từ từ đổ xuống, giữa ngực cắm sâu một thanh chủy thủ. Nguyên lúc ôm Vô Kỵ vào lòng, nàng đã ngấm dâm con dao vào ngực, vì Vô Kỵ che lấp nên không ai trông thấy.

Vô Kỵ ôm lấy mẹ, gọi to:

- Mẹ ơi, mẹ ơi!

Thế nhưng Ân Tố Tố tự đâm mình đã lâu, cố gượng tới lúc này thì tắt thở. Vô Kỵ đau lòng mà không khóc, nó trừng mắt nhìn Không Văn đại sư, hỏi:

- Có phải đại sư giết mẹ cháu không? Có phải đại sư không? Vì sao đại sư giết mẹ cháu?

Không Văn nhìn thăm cảnh trước mắt, tuy là chương môn của đệ nhất tông phái võ học đương thời, cũng không tránh khỏi chấn động, nghe câu hỏi của Vô Kỵ, bất giác lùi lại một bước, vội nói:

- Không, không phải bản tăng. Là nữ ... nữ thí chủ tự vẫn đó.

Vô Kỵ nước mắt ròng ròng, nhưng nó cố dần lại, nói:

- Ta không khóc, ta nhất định không khóc, không để cho bọn ác nhân các người thấy ta khóc đâu.

Không Văn đại sư đằng hắng một tiếng, nói:

- Trương chân nhân, biến cố này... ôi, ôi... thật không ai dự liệu được. Phu phụ Trương ngũ hiệp đã tự vẫn, việc trước kia không còn gì để truy cứu nữa, vậy chúng tôi xin cáo từ.

Nói xong chấp tay hành lễ. Trương Tam Phong trả lại một lễ, lạnh nhạt nói:

- Tha lỗi không tiễn xa được.

Tặng chúng Thiếu Lâm cùng đứng dậy, đi ra.

Ân Lê Đình tức giận nói to:

- Các người ...các người bức tử ngũ ca ta ...

Nhưng chàng nghĩ lại: "Ngũ ca sở dĩ tự tận là vì có lỗi với tam ca, không can hệ gì với bọn họ". Chàng nói chưa hết câu liền nằm phục xuống bên cạnh thi thể Trương Thúc Sơn mà khóc òa lên.

Mọi người cảm thấy bề bàng, cùng lúc cáo từ Trương Tam Phong, nghĩ thầm: "Chuyện này kết thúc bất ngờ, phái Võ Đang chắc chẳng dễ yên, từ nay trở đi hậu hoạn khôn lường". Chỉ có Tống Viễn Kiều mắt đỏ hoe tiễn khách ra cổng. Khi quay lại, nước mắt chảy ròng ròng, trong đại sảnh phái Võ Đang ai nấy đau lòng khóc nức nở.

Phái Nga Mi đứng dậy cáo từ sau cùng. Kỳ Hiếu Phù thấy Ân Lê Đình khóc thật thương tâm, đôi mắt nàng cũng đỏ hoe, nàng tới gần chàng, nói nhỏ:

- Lục ca, tiểu muội đi đây. Chàng...chàng hãy tự bảo trọng.

Ân Lê Đình mắt nhòa lệ, ngẩng đầu lên, nghẹn ngào nói:

- Các người ... phái Nga Mi các người cũng đến làm khó ngũ ca ta ư?

Kỷ Hiểu Phù vội nói:

- Không phải đâu, gia sư chỉ muốn hỏi Trương sư huynh chỗ ở của Tạ Tốn thôi.

Nàng dừng lời, răng cắn chặt môi dưới, lúc nhả ra, trên môi hằn sâu vết răng tưởng sắp bật máu, nàng nói, giọng run run:

- Lục ca, muội...muội thật không phải với chàng, mong chàng hiểu cho. Muội ... muội chỉ có kiếp sau mới báo đáp được thôi.

Ân Lê Đình cảm thấy lời nàng có phần hơi quá, bèn nói:

- Việc này không liên can gì tới nàng, chúng tôi không trách nàng đâu.

Kỷ Hiểu Phù mặt tái nhợt đi, nói:

- Không ...Không phải chuyện...

Nàng không dám nói chuyện tiếp với Ân Lê Đình, quay sang phía Vô Kỵ, nói:

- Cháu bé ngoan, chúng ta ... chúng ta cùng một nhà, sẽ săn sóc cháu chu đáo.

Nàng tháo khỏi cổ chiếc vòng vàng, định đeo cho Vô Kỵ, dịu dàng nói:

- Cái này cô tặng cháu ...

Vô Kỵ hất đầu về phía sau, nói:

- Cháu không cần!

Kỷ Hiểu Phù ngượng ngùng, tay cầm cái vòng, chưa biết phải làm sao. Nước mắt nàng rung rung từ nãy, giờ chảy xuống ròng ròng. Tĩnh Huyền sư thái sa sầm nét mặt, nói:

- Kỵ sư muội, nói với trẻ con làm gì? Thôi mình đi về!

Kỷ Hiểu Phù ôm mặt chạy ra.

*

* *

Vô Kỵ chờ hồi lâu, khi Tĩnh Huyền sư thái, Kỷ Hiểu Phù cả bọn ra khỏi cổng rồi, nó đang muốn khóc òa lên, nào ngờ há mồm mà không thở được, nó ngã huych xuống đất. Du Liên Châu vội bế nó lên, biết nó trong lúc đau buồn cố giữ không khóc, đến nỗi ngất đi, bèn nói:

- Hà tử, khóc đi con!

Chàng xoa xoa mấy cái trên ngực nó, Vô Kỵ vẫn không sao thở được, toàn thân thảng bé lạnh ngắt, hơi thở thoi thóp mong manh. Du Liên Châu vận lực thúc đẩy, song thảng bé vẫn không tỉnh lại. Mọi người thấy thảng bé có thể chết trong giây lát, thì không khỏi thất sắc.

Trương Tam Phong áp bàn tay vào huyết Linh Đài trên lưng Vô Kỵ, một luồng nội lực hùng hậu truyền qua lớp áo sang người thẳng bé. Với công phu tu luyện của Trương Tam Phong hiện thời, chỉ có người đã chết mới đành bó tay, ngoài ra dù bị thương nặng đến mấy, được nội lực của Trương lão truyền cho cũng sẽ tỉnh lại. Nào ngờ Trương Tam Phong sau khi truyền nội lực cho Vô Kỵ, chỉ thấy mặt thẳng bé từ trắng chuyển qua xanh, từ xanh thành tím, thân thể cứ co giật không ngừng. Trương Tam Phong sờ trán Vô Kỵ, thấy lạnh ngắt như sờ vào cục nước đá, kinh hãi, vội luồn tay phải vào bên trong áo sờ hậu tâm của thẳng bé, thấy một vùng bằng cái chén nóng rùng rục, xung quanh lại lạnh buốt, nếu là người khác chưa đạt tới cảnh giới cao siêu như Trương Tam Phong, chỉ e sờ vào sẽ run rẩy vì lạnh. Trương Tam Phong nói:

- Viễn Kiều, tên Thát tử bắt Vô Kỵ đâu rồi, dẫn hắn vào đây.

Tổng Viễn Kiều vâng lời đi ra. Du Liên Châu từng bị thương vì một chiêu của hắn, biết đại sư huynh cũng không phải là đối thủ của hắn, bèn nói:

- Để đệ đi cùng.

Hai người sánh vai bước ra. Lúc này, khi Trương Tam Phong dẫn tên lính Mông Cổ vào sảnh, Trương Thúy Sơn đã tự sát chết, tiếp đó Ân Tố Tố lại tự tận tuần phu, mọi người đều đau buồn, chẳng ai để ý đến tên lính đó, chỉ trong giây lát hắn đã biến dấu mất.

Trương Tam Phong vạch áo trên lưng Vô Kỵ, thấy trên da thịt trắng mịn của nó in rõ rành rành vết

một bàn tay năm ngón màu xanh biếc. Trương Tam Phong lại đưa tay sờ, thấy chỗ bàn tay ấy nóng như lửa, xung quanh thì lạnh buốt, chỉ sờ tay thôi đã hết sức khó chịu. Vô Kỵ bị thương như thế, đủ biết thằng bé khổ sở vô cùng.

Một lát sau, Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu rảo bước đi vào, nói:

- Trên núi không còn ai khác, hẩn biến mất rồi.

Hai người thấy lưng Vô Kỵ in hình bàn tay kỳ quái đều giật mình.

Trương Tam Phong cau mày, nói:

- Ta cứ tưởng ba mươi năm trước Bách Tồn đạo nhân chết đi rồi, cái môn Huyền Minh thần chú âm độc vô tử này cũng thất truyền theo, nào ngờ trên thế gian vẫn có người biết công phu đó.

Tống Viễn Kiều kinh hãi hỏi:

- Thằng bé hóa ra bị Huyền Minh thần chú đã thương ư?

Tống Viễn Kiều lớn tuổi hơn, từng nghe về Huyền Minh thần chú, còn từ Du Liên Châu trở xuống thì ngay cái tên của môn võ công ấy cũng chưa nghe nhắc tới bao giờ. Trương Tam Phong thở dài, không trả lời, trên khuôn mặt già nua lộ chầy rềnh rềnh, hai tay ôm Vô Kỵ, nhìn thi thể Trương Thúy Sơn, nói:

- Thúy Sơn, Thúy Sơn, ngươi bái ta làm sư phụ, phút lâm chung lại gửi con cho ta, nhưng ngay cả giọt máu độc nhất của ngươi ta cũng không bảo toàn nổi,

ta sống đến trăm tuổi để làm gì? Phái Vô Đang danh chấn thiên hạ, phỏng có ích gì? Giá ta chết đi lại hóa hay hơn.

Các đệ tử ai nấy kinh dị. Từ ngày theo sư phụ đến giờ, họ luôn luôn thấy thấy tiêu dao tự tại, chưa hề nghe thấy nói một lời bí hiểm, thống khổ như thế bao giờ.

Ân Lê Đình nói:

- Sư phụ, thằng bé ... thằng bé này không thể cứu được hay sao?

Trương Tam Phong hai tay ôm chặt Vô Kỵ, đi đi lại lại trong sảnh, nói:

- Trừ phi ...trừ phi sư phụ ta là Giác Viễn đại sư phục sinh, truyền cho ta toàn bộ pho "Cửu Dương chân kinh".

Các đệ tử thất vọng, câu nói ấy của sư phụ chứng tỏ thương thế của Vô Kỵ là vô phương cứu chữa.

Mọi người im lặng một hồi. Du Liên Châu nói:

- Sư phụ, hôm con đối chưởng với tên lính Mông Cổ đó, chưởng lực của hắn quả nhiên âm độc ghê gớm, hiếm thấy trên đời, con bị thương tức thì. Thế nhưng bây giờ con đã hoàn toàn bình phục, vận khí dụng kinh không có gì trở ngại cả.

Trương Tam Phong nói:

- Đó là cái phúc của đại danh Vô Đang thất hiệp. Kể sử dụng Huyền Minh thần chưởng này với đối phương, nếu nội lực của đối phương cao hơn, chưởng

lực sẽ quay trở lại thân thể, kẻ sử dụng ắt bị đại họa. Sau này các người có gặp tên đó, phải hết sức thận trọng.

Du Liên Châu đáp:

- Vâng.

Nghĩ thầm: "Thì ra tên đó quá ư cẩn thận, sợ ta chưởng lực thắng hẳn, nên không sử dụng toàn lực Huyền Minh thần chưởng, không thì chắc gì ta còn sống đến giờ này. Lần sau gặp lại ta, hẳn sẽ hạ thủ thẳng tay. Ta bị trúng một chưởng mà đã như thế, Vô Kỵ còn bé, chỉ e ...chỉ e..."

Tống Viễn Kiều nói:

- Lúc thoáng qua ấy, đệ tử chỉ thấy tên đó trạc ngũ tuần, mũi cao mắt sâu, giống như người Tây Vực.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tên đó đã bắt được Vô Kỵ mang đi rồi, sao còn mang thằng bé trở lại làm chi?

Trương Tông Khê nói:

- Tên đó tra hỏi Vô Kỵ không xong, bèn dùng Huyền Minh thần chưởng đánh nó, để cho phu phụ Trương Thúy Sơn chính mắt chứng kiến Vô Kỵ bị hành hạ thể xác mà phải nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn.

Mạc Thanh Cốc tức giận nói:

- Tên đó quả thật to gan, dám lên núi Vô Đang gây sự!

Trương Tông Khê buồn rầu nói:

- Lên núi Vô Đang gây sự hôm nay đâu phải ít người? Huống hồ hấn lại dùng Vô Kỵ để uy hiếp, nghĩ chắc chúng ta đánh chuột sợ võ đồ quý, không dám đả thương hấn.

Sáu người trong đại sảnh thờ người suy nghĩ hồi lâu. Vô Kỵ bỗng nhiên mở mắt, kêu lên:

- Gia gia, gia gia, con đau, con đau quá.

Thằng bé ôm chặt Trương Tam Phong, chúi đầu vào lòng Trương lão.

Du Liên Châu ghen ngào nói:

- Vô Kỵ, cha cháu chết rồi, cháu phải cố sống, sau này luyện thành võ công để còn báo cừu rửa hận cho cha cháu!

Vô Kỵ kêu lên:

- Cháu không muốn báo cừu! Cháu không muốn rửa hận! Cháu muốn cha mẹ cháu sống lại cơ. Nhị bá, mình hãy tha thứ hết cho bao kẻ xấu xa kia, tất cả mọi người cùng nghĩ cách cứu sống cha mẹ cháu.

Thầy trò Trương Tam Phong nghe mấy câu đó thì không cảm lòng được, nước mắt lại chảy ròng ròng, Trương Tam Phong nói:

- Chúng ta sẽ làm hết sức mình, may ra ông trời từ bi cho thằng bé sống thêm chút nào hay chút đó.

Trương lão nhìn thi thể Trương Thúc Sơn, gạt lệ, nói:

- Thúy Sơn, Thúy Sơn, tội nghiệp cho con quá!

Rồi ôm Vô Kỵ đi về văn phòng của mình, giơ ngón tay điểm liên tiếp mười tám đại huyệt trên mình thằng bé.

Vô Kỵ được điểm huyệt rồi, thân thể không run rẩy nữa, nhưng khí xanh trên mặt càng lúc càng sẫm. Trương Tam Phong biết rằng một khi sắc xanh chuyển thành sắc đen, tức là khí tuyết, hết phương cứu chữa, bèn cởi hết quần áo trên người thằng bé ra, chính mình cũng cởi đạo bào, ôm sát lưng Vô Kỵ vào ngực mình.

Lúc này Tống Viễn Kiều và Ân Lê Đình ở bên ngoài lo liệu tang ma cho phu phụ Trương Thúy Sơn. Du Liên Châu, Trương Tông Khê và Mạc Thanh Cốc thì cùng tới văn phòng của sư phụ, biết sư phụ đang dùng "Thuần dương vô cực công" hút khí độc âm hàn trong người Vô Kỵ ra. Trương Tam Phong trước nay không hề lấy vợ, tuy đã trăm tuổi nhưng thân thể vẫn là đồng nam, với tám mươi năm tu luyện, môn "Thuần dương vô cực công" của Trương lão đã đạt tới cảnh giới đăng phong tạo cực (tột đỉnh). Huynh đệ Du Liên Châu ba người chờ sẵn bên cạnh, chừng nửa canh giờ sau, thấy trên mặt sư phụ lờ mờ một làn khí màu xanh, các ngón tay run run. Trương Tam Phong mở mắt ra, nói:

- Liên Châu, vào đây thay ta, lúc nào chịu hết nổi thì giao lại cho Tông Khê, nhất thiết không được miễn cưỡng.

Du Liên Châu đáp:

- Dạ.

Rồi cởi áo, ôm Vô Kỵ vào lòng, da thịt vừa chạm vào lưng thằng bé thì lập tức lạnh run, tựa hồ ôm một khối nước đá vậy, bèn nói:

- Thất đệ, hãy sai người mang tới vài lò than, lửa càng đượm càng tốt.

Lát sau lò than được mang vào, song Du Liên Châu vẫn thấy lạnh ghê gớm.

Trương Tam Phong ngồi bên, từ từ vận khí qua Tam Quan, thúc đẩy "Nhân uân tử khí" (tử = tím) trong đan điền hóa giải từng chút từng chút một, thứ khí độc đã hút vào cơ thể. Khi Trương lão hóa giải hết khí độc rồi, đứng dậy, thấy Mạc Thanh Cốc đang ôm Vô Kỵ, Du Liên Châu và Trương Tông Khê ngồi một bên, buông rèm nhập định, hóa giải khí hàn độc trong cơ thể. Không lâu thì Mạc Thanh Cốc hết chịu nổi, sai đạo đồng đi mời Tống Viễn Kiều và Ân Lê Đình vào thay.

Việc dùng nội lực trị thương này, công lực nông sâu lập tức lộ ra rõ ràng, chẳng thể nào giấu được. Mạc Thanh Cốc chỉ chịu nổi thời gian bằng uống một tuần trà nóng, Tống Viễn Kiều chịu được đến tàn hai nén nhang. Ân Lê Đình vừa ôm Vô Kỵ vào lòng thì kêu hoảng lên, toàn thân run bắn bật. Trương Tam Phong vội nói:

- Đưa thằng bé cho ta. Con hãy ngồi một bên ngưng thần điều tức, không được để trong đầu có tạp niệm.

Thì ra Ân Lê Đình trong lòng thương ngũ ca thâm tử, tâm thần bất loạn. Phải chờ khi nào thần trí định tĩnh, mới ôm được Vô Kỵ vào lòng.

Cứ như thế sáu người luân phiên, suốt ba ngày ba đêm không nể hà vất vả, may mà khí độc trong cơ thể Vô Kỵ được hóa giải dần, nên thời gian chịu đựng được của mỗi người cũng kéo dài thêm. Đến ngày thứ tư, sáu người mới có thể chợp mắt nhân lúc chưa tới phiên mình. Từ ngày thứ tám trở đi, mỗi người trị thương cho Vô Kỵ hai canh giờ, thời gian còn lại thì từ từ bồi bổ lại công lực đã hao tổn.

Những ngày đầu Vô Kỵ tiến triển rất nhanh, hàn khí trong cơ thể ngày một giảm, thần trí ngày một hồi phục, đã bắt đầu ăn uống được. Mọi người biết rằng cái mạng sống nhỏ nhoi của thằng bé đã cứu được. Ai ngờ đến ngày thứ ba mươi sáu, Du Liên Châu bỗng nhiên phát giác, dù chàng thôi động nội lực cách mấy, cũng không thể hút chút khí độc hàn nào ra khỏi cơ thể Vô Kỵ. Mà rõ ràng là cơ thể thằng bé lạnh giá, khí xanh trên mặt nó chưa tan. Du Liên Châu ngỡ công lực của mình sa sút, bèn thưa với sư phụ; Trương Tam Phong thử, nhưng cũng vô tác dụng. Suốt năm ngày đêm, sáu người sử dụng mọi phép vận khí mình biết, song đều vô hiệu.

Vô Kỵ nói:

- Thái sư phụ, chân tay cháu ấm lại rồi, nhưng đỉnh đầu, chỗ tim và bụng dưới thì càng lúc càng lạnh.

Trương Tam Phong trầm kinh hãi, an ủi nó:

- Thương thế của cháu bớt nhiều rồi, mọi người không còn phải ôm cháu suốt ngày nữa. Thôi cháu lên giường của thái sư phụ mà ngủ một giấc đi.

Trương Tam Phong và các đệ tử đi ra sân, Trương Tam Phong thở dài, nói:

- Khí độc hàn đã xâm nhập vào đỉnh đầu, tìm và đan điền rồi, thì ngoại lực không thể hóa giải được nữa, xem ra ba mươi mấy ngày vất vả của thầy trò ta đổ xuống sông xuống biển hết rồi.

Trương lão trầm ngâm hồi lâu, nghĩ thầm: “Muốn hóa giải khí độc hàn trong cơ thể, người ngoài bây giờ không thể giúp gì được nữa, chỉ có cách tự nó tu luyện nội công chí cao vô thượng nói trong Cửu Dương chân kinh, thì mới có thể lấy chí Dương trừ chí Âm. Thế nhưng năm xưa, khi ân sư Giác Viễn đại sư truyền thụ kinh văn, sở học của ta chưa đủ, đến nay tuy đã bế quan mấy lần, khổ công nghiên cứu, cũng chỉ hiểu được ba bốn phần. Trước mắt chỉ còn cách dạy cho nó tự luyện, sống thêm ngày nào hay ngày đó”.

Thế rồi Trương lão dạy Vô Kỵ khẩu quyết và cách thức luyện “Cửu Dương thần công”. Môn công phu này biến hóa phức tạp, một lời khó nói rõ hết. Nói vắn tắt, thì công phu sơ bộ là luyện “Đại chu thiên bàn vận”, dẫn một luồng chân khí ấm áp từ đan điền đi theo “Âm kiều khô” đổ vào ba mạch Nhâm, Đốc, Xung, chạy xuống “Vĩ lữ quan”, sau đó chia thành hai đường chạy lên, đi qua “Lộc lô quan” ở hai bên đốt xương sống thứ mười bốn, đi tiếp lên lưng, qua vai, cổ gáy cho đến “Ngọc chẩm quan”. Như thế gọi là phép

“Nghịch vận chân khí thông tam quan”. Sau đó chân khí đi tiếp lên huyết Bách Hội trên đỉnh đầu, chia ra năm đường mà vận hành, hội tụ với khí mạch toàn thân tại huyết Đan Trung, rồi phân ra hai nhánh mà trở về đan điền, nhập khiếu quy nguyên. Tuần hoàn một vòng như thế, cơ thể giống như được tưới nước cam lộ, chân khí trong đan điền tựa hồ được sưởi ấm, tiêu du tự tại, cái chân khí đó gọi là “Nhân uân tử khí”.

“Nhân uân tử khí” được luyện tới mức hỏa hầu, thì sẽ có thể hóa giải khí độc hàn tụ trong đan điền. Đạo lý nội công của các phái không khác nhau là mấy, chỉ có phương pháp tu luyện thì khác nhau. Phương pháp mà Trương Tam Phong truyền thụ là tâm pháp, xét về uy lực, được coi là đệ nhất trong thiên hạ.

Vô Kỵ theo đó tu luyện, luyện được hơn hai năm, “Nhân uân tử khí” trong đan điền đã tiêu thành, nhưng khí độc hàn bên trong đã bám dính như keo vào toàn bộ hệ kinh lạc bách mạch, nên không cách gì hóa trừ. Đã thế, khí xanh trên mặt cứ ngày một đậm thêm, mỗi khi khí độc hàn phát tác, thằng bé lại bị hành hạ khổ sở. Hai năm qua, Trương Tam Phong toàn lực lo cho sự tu luyện nội công của Vô Kỵ, còn huynh đệ Tống Viễn Kiều thì đi khắp nơi tìm linh đơn diệu dược, nào nhân sâm mọc hàng trăm năm trên núi hoang, nào thủ ô thành hình, nào phục linh trên núi tuyết, toàn các loại linh vật trân quý, cho thằng bé uống không biết bao nhiêu mà kể, nhưng trước sau cứ như cục đá ném xuống ao bèo. Mọi người thấy Vô Kỵ

ngày một tiêu tụy, gầy còm, tụy gặp nó đều cố vui cười, nhưng trong lòng thì đau xót, nghĩ hột máu duy nhất do Trương Thúy Sơn để lại rốt cuộc không cách gì bảo toàn.

Phái Võ Đang bận cứu thương trị bệnh, không còn thời gian truy tìm kẻ đã hại Du Đại Nham và Vô Kỵ. Trong hai năm đó, giáo chủ Thiên Ưng giáo Ân Thiên Chính mấy lần cho người sang thăm cháu ngoại, đưa tặng không ít lễ vật quý giá. Võ Đang chư hiệp cảm hận Thiên Ưng giáo đã gián tiếp gây hại cho Du, Trương nhị hiệp, nên lần nào cũng đuổi sứ giả xuống núi, trả lại lễ vật, không nhận một thứ gì. Có lần Mạc Thanh Cốc còn đánh cho sứ giả một trận, từ đó Ân Thiên Chính mới không sai người lên núi Võ Đang nữa.

Hôm ấy nhân tiết Trung thu, Võ Đang chư hiệp và sư phụ bày tiệc thưởng trăng. Tiệc vừa dọn ra, thì Vô Kỵ đột nhiên phát bệnh, mặt xanh lè, người run cầm cập. Thằng bé sợ làm mọi người mất vui, nên cắn răng chịu đựng, nhưng tình cảnh ấy ai mà chẳng nhìn thấy? Ân Lê Đình kéo thằng bé vào phòng ngủ, lấy chân bông đắp cho nó. Lại nhóm một lò than lớn bên cạnh giường. Trương Tam Phong bỗng nói:

- Ngày mai ta sẽ dẫn Vô Kỵ đến Thiếu Lâm tự ở Tung Sơn một chuyến.

Mọi người hiểu tâm ý của sư phụ, biết Trương lão không còn cách nào, vạn bất đắc dĩ đành cúi đầu nhờ vả phái Thiếu Lâm, thân chinh cầu cứu Không Văn đại sư, hi vọng cao tăng Thiếu Lâm bỏ tức cho chỗ

chưa trọn vẹn trong “Cửu Dương thần công”, ngộ hầu cứu mạng Vô Kỵ.

Sau lần hội kiến trên núi Võ Đang hai năm trước, mối hiềm khích giữa hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang càng sâu thêm. Trương Tam Phong là đại tông sư khai sáng môn phái, đã ngoài trăm tuổi, phải gác bỏ địa vị tôn quý của mình đi cầu cạnh phái Thiếu Lâm, tức là mất hết thân phận. Mọi người nghĩ đến tình nghĩa với Trương Thủy Sơn, biết rằng ngày mai một khi Trương Tam Phong lên Tung Sơn cầu cứu, thì từ nay phái Võ Đang mỗi lần gặp phái Thiếu Lâm sẽ không dám ngáng đầu lên nữa, dù là chút hư danh cũng đành phải bỏ đi.

Thực ra phái Nga Mi cũng được truyền thụ một phần “Cửu Dương chân kinh”, nhưng chưởng môn phái Nga Mi là Diệt Tuyệt sư thái tính nết cực kỳ cổ quái, Trương Tam Phong từng mấy lần viết thư thỉnh cầu, sai Ân Lê Đình mang đến, song bà ta đều cho người đuổi Ân Lê Đình xuống núi, đến bao thư cũng chẳng thèm mở ra xem. Hiện tại, ngoài việc hạ mình cầu cứu phái Thiếu Lâm, không còn cách nào khác.

Nếu là Tống Viễn Kiều dẫn các sư đệ lên Thiếu Lâm tự cầu giáo, tuy sẽ giữ được phần nào thể diện cho phái Võ Đang, nhưng Không Văn đại sư chẳng đời nào chịu truyền cho chân quyết của “Cửu Dương chân kinh”. Mọi người nghĩ đến phái Võ Đang uy danh hiển hách hai ba chục năm qua, từ nay sẽ phải cúi đầu trước phái Thiếu Lâm, ai nấy đều u uất mất vui; bữa tiệc thưởng trăng Trung thu, mỗi người chỉ buồn bã uống vài chén rồi chấm dứt.



Sáng sớm hôm sau, Trương Tam Phong dẫn Vô Kỵ khởi hành. Năm đệ tử đều muốn theo hầu, nhưng Trương Tam Phong nói:

- Mình đi đông người, không khỏi làm cho phái Thiếu Lâm sinh nghi, chỉ bằng để ta một già một bé đi là hơn.

Hai ông cháu mỗi người cưỡi một con lừa xanh đi thẳng về hướng bắc. Hai đại tông phái Vô Đang, Thiếu Lâm thực ra ở rất gần nhau, từ núi Vô Đang ở đất Ngạc đến Tung Sơn ở đất Dự phía tây, chỉ đi vài hôm là đến. Ông cháu Trương Tam Phong từ Lão Hà Khẩu qua sông Hán Thủy, đến Nam Dương, đi về phía bắc qua Nhữ Châu, sau đó rẽ sang hướng tây là tới Tung Sơn.

Hai ông cháu lên núi Thiếu Thất, buộc lừa vào gốc cây, xuống đi bộ. Trương Tam Phong quay về chốn cũ, nhớ lại hơn tám mươi năm trước sư phụ Giác Viễn đại sư gánh đôi thùng sắt bỏ chạy, mang theo Quách Tương và mình rời bỏ Thiếu Lâm tự, lúc này nghĩ lại tưởng như ở một kiếp khác. Trương Tam Phong cảm khái nắm tay Vô Kỵ thông thả đi lên núi, thấy năm ngọn núi vẫn như xưa, rừng bia đá vẫn vậy, chỉ có Giác Viễn và Quách Tương thì đã thành người thiên cổ tự bao giờ.

Hai người tới một vi đình, nhìn lên Thiếu Lâm tự, thấy hai tăng nhân trẻ tuổi đang cười cười nói nói đi đến. Trương Tam Phong hỏi thăm một câu, nói:

- Phiên thông báo là có Võ Đang Trương Tam Phong cầu kiến phương trượng đại sư.

Hai tăng nhân nghe ba tiếng Trương Tam Phong thì giật mình kinh hãi, chú mục nhìn xem thật hay giả, chỉ thấy vị khách cao lớn dị thường, râu tóc bạc phơ, sắc diện hồng hào, cười ha ha dễ mến, nhưng chiếc áo đạo bào màu xanh thì quá ư dơ bẩn. Nên biết Trương Tam Phong tính tình tự tại, không để ý bề ngoài, thời tráng niên, giang hồ sau lưng Trương Tam Phong vẫn gọi là “Liệp Thập đạo nhân” (đạo sĩ ở dơ), có người còn gọi là Trương Liệp Thập, mãi đến khi Trương Tam Phong võ công cực cao, uy danh cực lớn, họ mới không dám gọi như thế nữa. Hai tăng nhân kia nghĩ thầm: “Trương Tam Phong là đại tông sư của phái Võ Đang, phái Võ Đang với phái Thiếu Lâm ta vốn bất hòa, không lẽ vị này tới đây sinh sự đánh nhau?”, chỉ thấy ông lão dắt một cậu bé mười một mười hai tuổi gầy gò xanh xao, cả hai ông cháu đều không có vẻ gì khác thường, ghê gớm cả. Một tăng nhân hỏi:

- Có thực thí chủ là Trương... Trương chân nhân ở núi Võ Đang không?

Trương Tam Phong cười đáp:

- Quả là hàng chính hiệu, không hề giả mạo.

Tăng nhân thứ hai nghe câu trả lời chẳng có vẻ gì là khí khái trang nghiêm của một vị tông sư môn phái, thì lại càng không tin, hỏi:

- Thí chủ không đùa cợt đấy chứ?

Trương Tam Phong cười, nói:

- Trương Tam Phong thì có cái gì đâu? Mạo danh lão ta thì được cái gì kia chứ?

Hai tăng nhân bán tín bán nghi, chạy như bay về chùa thông báo.

Một hồi lâu, bỗng thấy cổng chùa mở rộng, phương trượng Không Văn đại sư cùng hai sư đệ Không Tĩnh, Không Trí đi ra. Đằng sau họ còn mười mấy lão hoàng y hòa thượng. Trương Tam Phong biết đó là các vị trưởng lão Đạt Ma viện, vai vế không chừng còn cao hơn cả phương trượng, ở trong chùa chỉ tinh nghiên võ học, không hỏi việc bên ngoài, chắc là nghe tin chuông môn phái Võ Đang đến, thì lấy làm kinh dị, mới cùng phương trượng ra đón.

Trương Tam Phong ra khỏi vi đình, cúi người hành lễ, nói:

- Đâu đáng để phương trượng và chúng vị đại sư nhọc lòng ra ngoài này đón như vậy?

Các cao tăng chấp tay hành lễ. Không Văn nói:

- Trương chân nhân từ xa đến, quả thật ngoài dự liệu của tiểu tăng, không biết có điều gì kiến dụ?

Trương Tam Phong nói:

- Bản đạo có một việc thỉnh cầu.

Không Văn nói:

- Mời ngồi, mời ngồi!

Trương Tam Phong vào trong vi đình an vị rồi, lập tức có tăng nhân bưng trà tới. Trương Tam Phong

bực mình nghĩ thầm: “Ta đâu sao cũng là tông sư một phái, tính ra là tiền bối của các vị, sao không mời ta vào chùa, lại để ta ngồi ở bên ngoài thế này? Không nói gì ta, đối với một vị khách bình thường, cũng chẳng nên thiếu lễ như vậy”. Song tính tình Trương lão vốn dễ dãi xuê xoa, nghĩ thế nhưng cũng chẳng để bụng.

Không Văn nói:

- Trương chân nhân quang giáng tề sơn, đáng lẽ phải cung nghinh vào chùa. Ngặt nỗi hồi còn trẻ, Trương chân nhân đã tự ý đi khỏi Thiếu Lâm tự, quy củ mấy trăm năm của bốn phái, hẳn Trương chân nhân cũng đã biết, phạm là đồ đệ bị từ bỏ hoặc làm phản bốn phái, suốt đời sẽ không bao giờ được phép bước chân vào chùa, nếu bước vào sẽ bị chặt chân.

Trương Tam Phong cười ha hả, nói:

- Thì ra thế. Bần đạo hồi còn nhỏ tuy có ở trong chùa hầu hạ Giác Viễn đại sư, nhưng chỉ làm tạp dịch quét sân châm trà, chưa hề xuống tóc, cũng chưa bái sư, đâu phải là đồ đệ của phái Thiếu Lâm.

Không Trí lạnh lùng nói:

- Thế nhưng Trương chân nhân đã học lén võ công của Thiếu Lâm tự.

Trương Tam Phong tức giận, song nghĩ lại: “Vô công của phái Vô Đang ta, tuy hoàn toàn do ta dày công sáng tạo, nhưng suy từ cội nguồn, nếu không được Giác Viễn đại sư truyền cho “Cửu Dương chân kinh”, Quách nữ hiệp tặng cho một đôi Thiếu Lâm thiết La Hán, thì toàn bộ các môn võ công sau đó không biết dựa vào đâu. Y nói võ công của ta từ

Thiếu Lâm mà ra, cũng chẳng phải là sai", thế là nhà nhận nói:

- Bản đạo được như hôm nay, chính nhờ đó mà nên.

Không Văn và Không Trí đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm: "Không biết lão ta tới đây làm gì? Chắc không phải có thiện chí, hẳn là vì chuyện Trương Thúy Sơn mà đến đây sinh sự". Không Văn bèn nói:

- Xin nói rõ hơn.

Trương Tam Phong nói:

- Không Trí đại sư vừa nói, võ công của bản đạo từ Thiếu Lâm mà ra, lời đó quả không sai. Năm xưa bản đạo theo hẩu Giác Viễn đại sư, được may mắn truyền thụ "Cửu Dương chân kinh". Bộ kinh thư đó bác đại tinh thâm, nhưng hồi ấy bản đạo tuổi còn nhỏ, sở học bất toàn, đến nay vẫn lấy làm tiếc. Sau đó Giác Viễn đại sư tưng kinh ở chốn hoang sơn, có ba người may mắn được nghe, một vị là tổ sư sáng lập phái Nga Mi Quách nữ hiệp, một vị là Vô Sắc thiền sư của quý phái, còn một người nữa chính là bản đạo. Bản đạo tuổi nhỏ nhất, tư chất non kém, lại không có căn cơ võ học, trong ba phái thì sở đắc ít hơn cả.

Không Trí lạnh lùng nói:

- Chưa hẳn như thế. Trương chân nhân từ nhỏ hẩu hạ Giác Viễn, chả lẽ y không ngắm ngấn truyền riêng cho môn gì? Ngày nay phái Vô Đang đương danh thiên hạ, cũng là nhờ công lao của Giác Viễn.

Nói về vai vế, Giác Viễn cao hơn Không Trí ba bậc, đúng ra Không Trí phải gọi Giác Viễn là "Thái

sư thúc tổ", nhưng vì Giác Viễn chạy trốn khỏi Thiếu Lâm tự, bị coi là khí đồ (đồ đệ bị ruồng bỏ), vai vế trong môn phái không còn nữa, nên Không Trí chẳng cần giữ lễ khi nhắc đến Giác Viễn.

Trương Tam Phong đứng lên, cung kính nói:

- Ân đức của tiên sư, bản đạo không khi nào dám quên.

Trong bốn đại thần tăng của phái Thiếu Lâm, Không Kiến từ bi hỉ xả, tiếc thay mất sớm nhất; Không Văn trầm tĩnh kín đáo, hỉ nộ không lộ ra mặt; Không Tính ngờ nghệch, bầm tính chất phác, không thông thế sự; Không Trí thì là người bụng dạ hẹp hòi, cứ luôn nghĩ rằng Trương Tam Phong học lên không ít môn võ công của phái Thiếu Lâm rồi trốn đi, thế mà danh vọng của phái Võ Đang lại lừng lẫy hơn cả phái Thiếu Lâm, nên trong thâm tâm cứ hậm hực. Không Trí nghĩ rằng Trương Tam Phong đến Thiếu Lâm tự phen này là để báo thù vì cái chết của Trương Thúy Sơn. Huống hồ hôm đó trước khi chết, Ân Tố Tố lại giả bộ nói cho Không Văn biết chỗ ở của Tạ Tốn, cái kế "di họa Giang Đông" ấy thật là hiểm độc. Hơn hai năm qua, cứ vài ba ngày lại có nhân sĩ vô lâm đến Thiếu Lâm tự quấy nhiễu, hoặc tiến thẳng vào, hoặc lén nhòm ngó, hoặc ngọt ngào cầu khẩn, hoặc hung hăng tra vấn, cứ liên tục dò hỏi về chỗ ở của Tạ Tốn.

Không Văn phải thể sống thể chết, là quả thực không biết, nhưng hôm đó tại cung Tử Tiêu trên núi Vô Đang, hàng trăm cặp mắt của các môn phái đều nhìn thấy Ân Tố Tố ghé tai nói cho một mình Không

Văn nghe, còn giả làm sao được? Dù Không Văn có thanh minh thế nào, rốt cuộc người ta vẫn không tin, thành thử tháng nào cũng có vài cuộc động võ. Các nhân vật võ lâm đến chùa tử thương khá nhiều, các cao thủ trong Thiếu Lâm tự cũng bị thương tổn không ít. Suy cho cùng, há không phải đều là do cái mầm họa do phái Võ Đang cấy vào?

Sự căm tức của tăng lữ Thiếu Lâm tự hơn hai năm qua, may sao hôm nay Trương Tam Phong lại tự dẫn thân tới, phải trút xuống đầu lão ta một phen cho hả. Không Trí liền nói:

- Trương chân nhân đã tự nhận học lên võ công của Thiếu Lâm tự, tiếc rằng lời này người bên ngoài không nghe thấy, chứ không thì cả giang hồ sẽ đều hay biết.

Trương Tam Phong nói:

- Hoa sen hồng hoa sen trắng, võ học thiên hạ vốn cùng một nhà mà thôi; hàng ngàn năm qua không ngừng lấy sở trường bù sở đoản, đâu còn phân biệt nổi cội nguồn thật sự. Phái Thiếu Lâm đã thành lãnh tụ võ lâm, mấy trăm năm qua ai cũng công nhận, bản đạo hôm nay lên đây chính vì hâm mộ võ công của quý phái, tự biết mình không bằng, muốn cầu giáo chúng vị đại sư.

Các cao tăng Không Văn, Không Trí nghe câu “muốn cầu giáo chúng vị đại sư”, lại tưởng là lời khiêu chiến, thì ai nấy mặt biến sắc, nghĩ thầm lão đạo sĩ này tu luyện đã ngót trăm tuổi, võ công cao siêu khôn lường, làm gì có ai là đối thủ, hôm nay tới đây một mình, hẳn phải có bản lĩnh ghê gớm lắm, hai năm qua có lẽ đã luyện thành môn võ công cực kỳ lợi hại nào chăng.

Trong nhất thời ba vị cao tăng không ai dám trả lời. Cuối cùng Không Tính nói:

- Lão đạo sĩ giỏi lắm, nếu lão muốn đấu vô với chúng tôi, thì Không Tính này chẳng sợ lão đâu. Thiếu Lâm tự có cả trăm, cả ngàn hòa thượng nhất tề xông lên, lão chưa chắc làm gì nổi.

Không Tính tuy miệng nói “chẳng sợ”, nhưng trong bụng thì cả sợ, vội lấy cái số đông hàng trăm hòa thượng cùng xông lên để tự trấn an.

Trương Tam Phong vội nói:

- Các vị đại sư chờ nên hiểu lắm, bản đạo nói câu giáo là thực lòng muốn được chỉ giáo. Chỉ vì “Cửu Dương chân kinh” mà tiên sư truyền cho bản đạo tu luyện, bị thiếu một số chỗ và bên trong còn nhiều điểm nghi nan bất giải. Chúng vị cao tăng Thiếu Lâm tự tinh thâm võ học, nếu sẵn lòng chỉ giáo cho Trương Tam Phong được nghe đại đạo, thì bản đạo cảm kích bội phần.

Đoạn Trương lão đứng lên vái một vái thật dài.

Lời nói vừa rồi của Trương Tam Phong quả là bất ngờ đối với các cao tăng Thiếu Lâm. Trương Tam Phong thần công cái thế, khai sáng tông phái, tu luyện đã chín mươi năm, trong võ lâm hiện thời danh vọng và địa vị cực cao, không ai sánh kịp, ai có thể ngờ hôm nay lại tới cầu giáo phái Thiếu Lâm kia chứ?

Không Văn vội đáp lễ, nói:

- Trương chân nhân đùa thế, chúng tôi hậu bối thiển học, đến việc lấy cái hay của người bù chỗ dở của mình còn chưa xong, làm sao dám “chỉ giáo” cho người khác?

Trương Tam Phong biết rằng việc mình nêu ra quá kỳ lạ, đôi phương không dễ tin nổi, liền kể lại chuyện Vô Kỵ bị trúng “Huyền minh thần chưởng” ra sao, khí độc âm trong cơ thể không cách gì khu trừ, lại nói thằng bé là đứa con duy nhất của Trương Thúy Sơn, phải cố bảo toàn mạng sống cho nó; trước mắt ngoài việc luyện cho xong “Cửu Dương thần công”, chẳng còn cách nào khác. Cũng vì lợi ích của phái Thiếu Lâm, Trương Tam Phong nguyện kể toàn bộ “Cửu Dương chân kinh” sở học cho phái Thiếu Lâm biết, cũng mong phái Thiếu Lâm nói cho Trương lão biết sở học của họ, đôi bên tham ngộ bổ túc cho nhau.

Không Văn trầm ngâm hồi lâu, rồi nói:

- Bấy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm chúng tôi, ngàn năm qua chưa một tăng tục đệ tử nào luyện thành trên mười hai môn. Sở học của Trương chân nhân quán tuyệt cổ kim, nhưng các môn vô công mà liệt tổ liệt tông của bản phái truyền lại cũng đã quá nhiều, mười phần học một cũng đã cực khó. Trương chân nhân nay lại đem một môn thần công trao đổi, thịnh tình đó chúng tôi cảm kích, song đối với bốn phái, có thêm cũng chỉ là thừa.

Ngừng một lát, nói tiếp:

- Vô công của phái Võ Đang vốn bắt nguồn từ Thiếu Lâm, hôm nay nếu hai bên trao đổi võ học, sau này người trên giang hồ không rõ chân tướng, lại bảo rằng võ công phái Võ Đang tuy bắt nguồn từ phái Thiếu Lâm, nhưng phái Thiếu Lâm phải nhờ Trương chân nhân mới được như thế. Tiểu tăng gánh vác trọng nhiệm chưởng môn Thiếu Lâm, lời kiêu đó nghe không lọt.

Trương Tam Phong than thầm trong lòng: “Người đường đường là chủ thượng môn của đệ nhất môn phái võ lâm, lại được tôn là một trong tứ đại thần tăng, vậy mà khư khư giữ cái tiếng môn hộ, bụng dạ quá hẹp hòi”. Nhưng đang lúc phải cầu người, không tiện bác bỏ lời đối phương, chỉ nói:

- Ba vị là thần tăng dương thế, giàu lòng từ bi, tính mạng của cháu bé này chỉ trong sớm tối, những mong ba vị nghĩ đến cái tâm cứu nhân độ thế của Phật tổ mà đáp ứng lời thỉnh cầu, bản đạo quả thực cảm kích vô cùng.

Nhưng Trương Tam Phong nói thế nào, ba vị cao tăng Thiếu Lâm vẫn một mực nhẹ nhàng chối từ. Cuối cùng Không Văn nói:

- Không thể tuân mệnh Trương chân nhân, xin đừng phiền trách.

Đoạn quay sang bảo tăng nhân đứng bên cạnh:

- Người bảo bếp Hương Tích dọn một mâm cỗ chay, bưng ra đây khoản đãi Trương chân nhân.

Tăng nhân vâng mệnh chạy đi.

Trương Tam Phong sắc mặt buồn rầu, xua tay:

- Như thế là lão đạo hôm nay đã mạo muội làm phiền. Thịnh yến không dám nhận, mong các vị lượng thứ, xin cáo biệt.

Rồi đứng dậy, cúi mình hành lễ, nắm tay Vô Kỵ, hai ông cháu thản nhiên xuống núi.

(Xem tiếp tập 2)

MỤC LỤC

Thay lời nói đầu	5
Hồi 1	
<i>Góc biển chân trời da diết nhớ chàng</i>	15
Hồi 2	
<i>Tùng bách đua mọc trên đỉnh Vô Đang</i>	99
Hồi 3	
<i>Bảo đao bách luyện sinh huyền quang</i>	141
Hồi 4	
<i>Tự tác tang loạn ý bàng hoàng</i>	233
Hồi 5	
<i>Cánh tay ngọc trúng mai hoa tiêu</i>	275

Hỏi 6

Dập dềnh biển tối mênh mang 365

Hỏi 7

Ai dấy núi băng tới đảo tiên 415

Hỏi 8

Mười năm Bắc cực đáp bè về xuôi 475

Hỏi 9

*Thất hiệp trùng phùng,
mừng mừng tủi tủi* 535

Hỏi 10

Bách tuế thọ yến dốc can trường 645

Tổng phát hành

Công ty Văn hóa Phương Nam

160/12-14 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP.HCM

ĐT: 8558504 - 8589592 * Fax: 8588908

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học,

Hà Nội * ĐT: 7.336.235 * Fax: 7.336236

Nhà sách Phương Nam 19 Phan Chu Trinh,

Đà Nẵng * ĐT, Fax: (05-11) 821470

Nhà sách Phương Nam 06 Hòa Bình,

TP Cần Thơ * ĐT: (071) 813436 * Fax: (071) 813437

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội

ĐT: 8.294685 - Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Ý Thiên Đồ Long ký - Tập 1

KIM DUNG

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 767 do Cục xuất bản cấp ngày 12 - 7 - 2002 và giấy trích ngang KHXB số 267/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 16 - 7 - 2002. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 / 2002.



KIM DUNG

**Tiểu ngạo
giang hồ**

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập

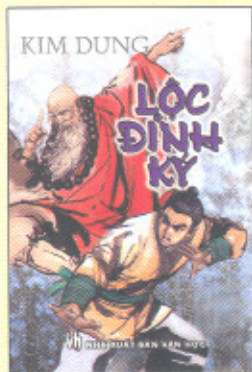


KIM DUNG

**Anh hùng
xạ điêu**

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập



KIM DUNG

**LỘC
ĐỈNH
KỲ**

Trọn bộ:

- Bìa thường 10 tập
- Bìa cứng 5 tập



Y Thiên Đa Long ký 1C



8 932000 103165

Giá: 77.000 Đ